| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.36980 | | 500.000 | | MBVCB.6988570756.ung ho lu lut mien bac t9nam 2024.CT tu 0491000171525 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5161.65516 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 0572073.20240910.66460572073-0942473423_C hia se kho khan voi ba con Mong tat ca binh an |
| 10/09/2024 5241.56358 | | 200.000 | | MBVCB.6988576350.Ung ho chong bao Yagi.CT tu 1041497184 HOANG TRAN MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.51068 | | 500.000 | | 02009704050910032952202469AV076344.51068 .032952.Vietcombank:0011001932418:VU THI BINH ung ho khac phuc hau qua thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5389.50938 | | 100.000 | | 020097042209100329522024Q8V2905871.50938 .032945.xin gop mot chut suc nho mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5215.27002 | | 50.000 | | 015991.100924.033013.ZP242540015991 240910000045958 Minh Trang dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.50965 | | 1.000.000 | | 020097042209100330182024KFKP709109.5096 5.032959.THANH KIM HUE chuyen tien mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5189.51106 | | 100.000 | | 020097042209100330232024I9SV288981.51106. 033024.NGO THI TRANG chuyen tien ung ho nguoi dan khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.51128 | | 150.000 | | 020097042209100330372024C057404325.51128. 033038.giup do ba con mua bao |
| 10/09/2024 5213.27062 | | 30.000 | | 268839.100924.033046.Chuc dong bao ca nuoc som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5209.27063 | | 50.000 | | 708945.100924.033040.DO MINH THAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.50996 | | 500.000 | | 02009704220910033056202457B7886621.50996. 033049.Ho tro ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5389.51164 | | 150.000 | | 020097042209100330592024423T411141.51164. 033041.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.27091 | | 1.000.000 | | 789110.100924.033102.DO QUANG THI chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.27108 | | 100.000 | | 708970.100924.033100.Mong so tien nay giup ich cho ba con co bac |
| 10/09/2024 5212.26432 | | 500.000 | | 709541.100924.033110.ung ho dong bao mien bac lu lut sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.27133 | | 200.000 | | 771420.100924.033119.NGUYEN PHUONG MAI quyen gop chia se dong hanh cung nguoi dan trong dot bao FT24254524876868 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.52011 | | 2.000.000 | | 020097042209100331262024XSHW999653.520 11.033107.HUYNH NHU Y chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.51199 | | 300.000 | | 020097041509100331282024T2zi964076.51199. 033129.ung ho dong bao tp bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5161.65559 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 1808314.20240910.66461808314-0937689909_B a con Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5241.56378 | | 100.000 | | MBVCB.6988576758.xin ung ho thiet hai bao lu .CT tu 1036869910 NGUYEN BAO QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.26523 | | 500.000 | | 417920.100924.033155.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5219.26534 | | 2.000.000 | | 018987.100924.033204.ZP242540018987 240910000043989 Loan Anh dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.26535 | | 50.000 | | 710061.100924.033156.LUONG THE ANH ho tro bao Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.52052 | | 5.000.000 | | 020097041509100332072024Ufuy964123.52052. 033147.chau ung ho va chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua sau bao yagi mong tat ca deu binh an |
| 10/09/2024 5212.27266 | | 2.000.000 | | 988579.100924.033215.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5214.26569 | | 1.000.000 | | 771679.100924.033222.ung ho ba con anh huong do mua bao, lu quet do bao Yagi FT24254268390569 |
| 10/09/2024 5161.65579 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 1335695.20240910.66461335695-0354813535_B UI DUC LOC chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5214.27286 | | 200.000 | | 589410.100924.033230.Ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5209.26603 | | 5.000.000 | | 092816.100924.033240.Thi Thuy Trang Bui ct Mat tran To Quoc Viet Nam Ban Cuu Tro Trung uong |
| 10/09/2024 5209.26611 | | 200.000 | | 093031.100924.033248.Xin gop chut tam long cho khac phuc sau bao lu |
| 10/09/2024 5189.52104 | | 100.000 | | 020097042209100332522024W83N840782.5210 4.033253.Chau Ung Ho Dong Bao Lu Lut |
| 10/09/2024 5244.56392 | | 500.000 | | MBVCB.6988571956.DO CAT TUAN ung ho cuu tro bao so 3.CT tu 1043692719 DO CAT TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.56394 | | 100.000 | | MBVCB.6988572004.Ho tro dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 9905083149 NGUYEN THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 802 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.56395 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988572005.Ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0011004122161 PHAM THI THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.26689 | | 100.000 | | 417944.100924.033335.em ung ho nhung nguoi can giup do a |
| 10/09/2024 5239.56399 | | 100.000 | | MBVCB.6988572130.NGUYEN NHAT MINH chuyen tien ho tro nguoi dan.CT tu 3373442161 NGUYEN NHAT MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.56399 | | 500.000 | | MBVCB.6988572103CT tu 1027250754 VY THI HINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.51370 | | 500.000 | | 020097042209100334002024UHR9905433.5137 0.033401.Dao thi cam ly nguyen hoai nam ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.27425 | | 50.000 | | 710192.100924.033350.Con xin ho tro nguoi dan mien bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.56405 | | 10.000 | | MBVCB.6988577183.Cua it long nhieu, mien Bac co len .CT tu 1031114030 NGUYEN DUY TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.52218 | | 500.000 | | 020097041509100334302024FXr0964258.52218. 033430.NGO VAN BE Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.27453 | | 10.000 | | 772188.100924.033434.HA THI NGOC KHANH ung ho mot phan nho be mong dong bao vuot qua thien tai FT24254374430790 |
| 10/09/2024 5214.27480 | | 1.000.000 | | 794250.100924.033438.Xin gui den Anh Chi Co Vi Chu Bac o Mien Bac mong moi nguoi vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.51448 | | 1.000.000 | | 0200970422091003351420243T2O964555.51448 .033507.DO THI TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.27548 | | 200.000 | | 772399.100924.033531.Ung ho ba con vung lu FT24254374435001 |
| 10/09/2024 5388.52283 | | 100.000 | | 020097041509100335412024spJa964314.52283. 033541.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.51482 | | 500.000 | | 020097042209100335412024199K673094.51482. 033542.VU QUANG DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.27591 | | 250.000 | | 911873.100924.033554.ung ho khac phuc bao YaGi . |
| 10/09/2024 5216.27621 | | 500.000 | | 093860.100924.033606.TRAN KIM CHI UNG HO KHO KHAN BAO YAYi |
| 10/09/2024 5217.27632 | | 50.000 | | 590949.100924.033612.Nguyen Khanh Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.27649 | | 100.000 | | 068408.100924.033620.NGUYEN THI HANG UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 803 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.51551 | | 200.000 | | 0200970405091003363020242709076765.51551. 033630.Vietcombank:0011001932418:DO THI HOANG ANH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5216.27671 | | 200.000 | | 709929.100924.033627.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5017.27688 | | 100.000 | | 591013.100924.033639.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5390.51569 | | 50.000 | | 020097042209100336442024UMZP672562.5156 9.033644.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.26955 | | 800.000 | | 772665.100924.033645.TRAN KHANH LY chuyen tien quyen gop khac phuc thiet hai do bao so 3 Yagi gay ra FT24254991017444 |
| 10/09/2024 5243.56427 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988573017.NGUYEN TRUNG THANH chuyen tien.CT tu 0561000561272 NGUYEN TRUNG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.56429 | | 100.000 | | MBVCB.6988577538.Ung ho cac tinh bao lu .CT tu 0491000173579 NGUYEN HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.52353 | | 200.000 | | 020097042209100337002024LLT1786184.52353 .033642.LE THI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.26993 | | 1.000.000 | | 709988.100924.033708.ho tro lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5209.28017 | | 1.000.000 | | 089908.100924.033725.Tuan tran photographer giup do dong bao |
| 10/09/2024 5388.51617 | | 150.000 | | 0200970422091003373020242D23368337.51617. 033731.Chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.27777 | | 500.000 | | 317900.100924.033740.G0642425495324 DUNG THI JOHNSTON |
| 10/09/2024 5219.27782 | | 200.000 | | 772884.100924.033743.Em xin gop it tam long ho tro khac phuc bao yagi a FT24254825975724 |
| 10/09/2024 5078.37084 | | 100.000 | | MBVCB.6988573271.Ung ho dong bao lu lut .CT tu 0481000897821 NGUYEN TRONG HOANG DON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.51641 | | 2.000.000 | | 0200970415091003375420248tUx964444.51641. 033754.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5244.56440 | | 500.000 | | MBVCB.6988573330.cua it long nhieu huong ve ba con bao yagi.CT tu 0111001225929 NGUYEN NGOC HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.27871 | | 100.000 | | 591911.100924.033840.Nguyen Ngoc Tram chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 804 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.27890 | | 500.000 | | 773150.100924.033855.Ung ho |
| 10/09/2024 5387.52485 | | 100.000 | | FT24254109905315 02009704150910033906202461oF964639.52485. 033906.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.28170 | | 300.000 | | 583757.100924.033909.IBFT Ung ho ba con bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.27913 | | 1.000.000 | | 773187.100924.033909.Ung Ho Dong Bao Mien Bac FT24254374450500 |
| 10/09/2024 5390.52495 | | 500.000 | | 02009704220910033915202499DV244295.52495 .033916.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.52505 | | 100.000 | | 020097042209100339222024F6LJ992511.52505. 033923.Fan ham mo Ta Hang tai Viet Nam gui chut tam long mong moi nguoi binh an vuot qua. |
| 10/09/2024 5220.27952 | | 500.000 | | 773303.100924.033945.Ung ho dong bao khac phuc bao Yagi FT24254655095070 |
| 10/09/2024 5209.28321 | | 500.000 | | 583810.100924.034030.IBFT TRI GIA HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.29041 | | 100.000 | | 096311.100924.034033.Ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5189.51831 | | 1.000.000 | | 020097042209100340502024C670498020.51831. 034051.NGUYEN THU TRANG ho tro khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5216.29092 | | 100.000 | | 773574.100924.034105.BUI LAN PHUONG chuyen FT24254603047450 |
| 10/09/2024 5212.28415 | | 1.000.000 | | 912283.100924.034129.chung tay giup do ba |
| 10/09/2024 5388.52651 | | 100.000 | | 020097041509100341422024vF3q965199.52651. 034142.NGUYEN THUY LINH chuyen tien ung ho dong bao mua bao |
| 10/09/2024 5218.29179 | | 12.523 | | 678760.100924.034142.HUYNH NGOC NHU chuyen khoan-100924-03:41:42 678760 |
| 10/09/2024 5220.29189 | | 1.000.000 | | 596496.100924.034142.xin chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.51921 | | 100.000 | | 020097040509100341492024MRLN077066.5192 1.034149.Vietcombank:0011001932418:Ung ho nguoi dan tranh bao yagi |
| 10/09/2024 5216.29214 | | 100.000 | | 596546.100924.034155.ung ho ba con mien trung |
| 10/09/2024 5215.28460 | | 200.000 | | 789921.100924.034204.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.56482 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988578638.Mong mn binh an.CT tu 0301000394048 NGUYEN PHU SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.28471 | | 200.000 | | 773811.100924.034210.cau mong cho moi nha nhanh chong on dinh qua bao Yagi FT24254653051007 |
| 10/09/2024 5211.52695 | | 606.818 | | 0200888899091003421620241001954177.52695. 034216.Gift |
| 10/09/2024 5212.29265 | | 1.000.000 | | 912411.100924.034218.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5242.56487 | | 100.000 | | MBVCB.6988578723.TRAN QUYNH TRANG chuyen tien.CT tu 1043592011 TRAN QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.52709 | | 500.000 | | 020097042209100342242024RA6M704122.5270 9.034225.ung ho dong bao lu lut con bao yagi |
| 10/09/2024 5078.37153 | | 200.000 | | MBVCB.6988578962.ung ho dong bao Viet nam sau bao yagi.CT tu 0991000043114 NGUYEN THI TUYET NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.29370 | | 306.745 | | 592569.100924.034312.UH cuu ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.29386 | | 100.000 | | 774093.100924.034318.PHAM MAI PHUONG chuyen FT24254760641571 |
| 10/09/2024 5218.28652 | | 200.000 | | 774230.100924.034352.NGUYEN THI LOAN chuyen ung ho dong bao vuot qua bao lu FT24254551312333 |
| 10/09/2024 5220.29457 | | 10.000 | | 774256.100924.034358.HOANG DANG ANH TUAN gop phan luong thuc cho nguoi dan FT24254576010503 |
| 10/09/2024 5214.29488 | | 200.000 | | 774334.100924.034417.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao Yagi FT24254845120165 |
| 10/09/2024 5387.52839 | | 2.000.000 | | 020097041509100344202024QhdE964768.52839 .034420.NGUYEN THI THANH TRUC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.29550 | | 1.000.000 | | 774478.100924.034456.ung ho dong bao cuu tro bao yagi FT24254306818881 |
| 10/09/2024 5388.53147 | | 300.000 | | 020097042209100344592024KOJ0343538.53147 .034459.Luu Thi Hong Hoa ung ho dong bao sau bao |
| 10/09/2024 5209.28793 | | 200.000 | | 774524.100924.034510.NGUYEN THI MINH PHUONG chuyen FT24254310110041 |
| 10/09/2024 5219.29580 | | 11.719 | | 098279.100924.034516.HO HAU HOAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.56520 | | 200.000 | | MBVCB.6988579542.TRAN THI HIEN chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao so 3.CT tu 1044239938 TRAN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 806 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.53186 | | 100.000 | | 0200970422091003453020248LYP608457.53186 .034511.Mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5215.29609 | | 500.000 | | 912588.100924.034530.NGUYEN THI YEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5243.56527 | | 50.000 | | MBVCB.6988574835.ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 9945119135 PHAM THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.29666 | | 100.000 | | 774696.100924.034558.Chau Thuy Duong ung ho ba con cac tinh bi anh huong bao lu FT24254283566904 |
| 10/09/2024 5161.65848 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2007930.20240910.66462007930-0837565242_m ong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.28928 | | 5.000 | | 275591.100924.034621.NGUYEN TIEN DAT quyen gop dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5161.65857 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 1523983.20240910.66461523983-0397463559_N guyen Thi Huyen Trang cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5220.29768 | | 50.000 | | 593570.100924.034653.mong mien bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5214.30043 | | 1.000.000 | | 775038.100924.034720.HO THI NGOC UYEN chuyen FT24254551327022 |
| 10/09/2024 5244.56542 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988585155.DO THI TRANG ung ho nhung noi gap nan.CT tu 0351001224317 DO THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.30086 | | 100.000 | | 775145.100924.034742.Chia se voi dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254965393513 |
| 10/09/2024 5215.30104 | | 1.000.000 | | 594718.100924.034754.Cuu tro dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.56553 | | 300.000 | | MBVCB.6988585320.NGUYEN THI KIM TIEN chuyen tien goi ba con co gang. Ca nuoc luon huong ve ba con.CT tu 1032952601 NGUYEN THI KIM TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.30140 | | 100.000 | | 712046.100924.034804.NGUYEN THI CHAU ANH ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5387.53417 | | 150.000 | | 020097042209100348412024N5L3811469.53417 .034842.con gop chut suc mon mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5218.30215 | | 20.000 | | 767640.100924.034835.NGUYEN QUANG HUY CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.29973 | | 100.000 | | 712112.100924.034842.VO NGOC HUONG ung ho cuu tro bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 807 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.54161 | | 500.000 | | 020097042209100349002024T8DY441373.5416 1.034900.quyen gop ung ho ba con bao yogi |
| 10/09/2024 5220.30248 | | 200.000 | | 775453.100924.034904.Mong tat ca moi nguoi duoc binh an FT24254619635027 |
| 10/09/2024 5241.56568 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988580678.Ho tro ba con Mien Bac khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0531002592445 NGUYEN THI DIEM PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.65888 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2052309.20240910.66462052309-0389385015_C huyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5389.53516 | | 50.000 | | 0200970422091003495120248AU7355621.5351 6.034952.PHAM MAI KHANH chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5244.56582 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988585867.TANG THI HAI VAN ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0341007209979 TANG THI HAI VAN toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.56584 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988585965.belia.CT tu 1022266789 LE HAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.56584 | | 200.000 | | MBVCB.6988585944.THAI QUANG NHA chuyen tien gop khac phuc bao yagi.CT tu 0061000148762 THAI QUANG NHA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.31194 | | 200.000 | | 007188.100924.035049.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO YAGI |
| 10/09/2024 5217.31204 | | 100.000 | | 790612.100924.035054.NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.30510 | | 4.000.000 | | 712334.100924.035110.DIEP THI BAO NGOC ho tro bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.53585 | | 189.809 | | 020097042209100351172024V5E7413325.53585. 035118.DINH THI HAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.30523 | | 500.000 | | 095744.100924.035119.Si Hung Phan ct MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.30538 | | 200.000 | | 790658.100924.035127.em xin gui cuu tro toi mien bac |
| 10/09/2024 5241.56594 | | 500.000 | | MBVCB.6988586181.LE KHAC LONG chuyen tien ung ho dong bao mien bac.CT tu 0011004238330 LE KHAC LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.31249 | | 500.000 | | 095809.100924.035132.Van Khuong Do ct MAT TRAN TO QUOC VNBAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.56595 | | 248.000 | | MBVCB.6988586227.NGUYEN YEN LY chuyen tien.CT tu 1033712977 NGUYEN YEN LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.53626 | | 500.000 | | 02009704220910035158202464TZ645218.53626 .035159.mong moi nguoi o vung bao lu lut vuot qua duoc kho khan nay a |
| 10/09/2024 5209.30628 | | 1.000.000 | | 418214.100924.035212.ung ho dong bao MB bi lu lut |
| 10/09/2024 5161.65989 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 0593719.20240910.66460593719-0978929672_T RAN PHUONG NGA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5216.31332 | | 200.000 | | 790749.100924.035224.NGUYEN THI HAI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.30655 | | 1.000.000 | | 913223.100924.035227.Nguyen Ngan Hang xin ung ho khac phuc hau qua cua bao |
| 10/09/2024 5213.30673 | | 500.000 | | 790743.100924.035232.NGUYEN THI HOAI ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.54515 | | 180.000 | | 020097042209100353062024E07Q702141.54515 .035247.ung ho cac tinh va thanh pho bi thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5215.31430 | | 200.000 | | 713250.100924.035314.TRINH THI BAO TRAN Chuyen tien ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5216.30795 | | 1.288.569 | | 577758.100924.035327.VIETINBANK CK NGUOI GUI Thu Le Hoai MS 1039359393 |
| 10/09/2024 5017.30805 | | 100.000 | | 776529.100924.035331.PHAN THU THUY ung ho dong bao anh huong boi bao a FT24254394980251 |
| 10/09/2024 5245.56627 | | 100.000 | | MBVCB.6988581806.DANG THI MINH ANH chuyen tien.CT tu 0931004202027 DANG THI MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.30897 | | 4.412 | | 279093.100924.035423.an bam bo me nen chi co tung nay thoi a gop it suc |
| 10/09/2024 5189.53812 | | 500.000 | | 020097042209100354302024J3EY193272.53812. 035431.NGUYEN THI HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.37324 | | 50.000 | | MBVCB.6988582078.Trung binh.CT tu 1017083408 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5388.54639 | | 50.000 | | 020097040509100354412024VUBG077987.5463 9.035441.Vietcombank:0011001932418:TRUO NG KIM YEN NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.54708 | | 100.000 | | 020097042209100355412024ZAAX363398.547 08.035533.Ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.31642 | | 5.000.000 | | 680778.100924.035702.TRAN THUY SANG CHUYEN KHOAN UNG HO MONG MN SOM VUOT QUA-100924-03:55:52 680778 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 809 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.56651 | | 500.000 | | MBVCB.6988587228.NGO THI HONG NGOC chuyen tien.CT tu 1035037219 NGO THI HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.31669 | | 500.000 | | 680846.100924.035718.CHIA SE KHO KHAN CUNG VOI BA CON KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-03:56:14 680846 |
| 10/09/2024 5189.53945 | | 200.000 | | 020097042209100356502024B1Q6340780.53945 .035650.NGUYEN DUC TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.54800 | | 300.000 | | 020097042209100356512024WUZE688496.548 00.035652.TRAN THI HUYEN CON XIN DUOC DONG GOP VA KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5389.53965 | | 200.000 | | 0200970422091003570520242A9B986923.53965 .035705.DUONG THI THU GIANG ung ho dong bao khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5214.32231 | | 200.000 | | 777321.100924.035706.Unghobaconkhacphuc baolu FT24254283602092 |
| 10/09/2024 5215.32264 | | 200.000 | | 777363.100924.035720.Cuu tro mua lu FT24254730824024 |
| 10/09/2024 5220.32284 | | 9.151 | | 578196.100924.035731.Hung-Linh ung ho dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5209.32302 | | 400.000 | | 777436.100924.035739.Hoa Tuoi Thien Trang Hai Phong ung ho khac phuc bao so 3 YaGi FT24254024072015 |
| 10/09/2024 5241.56674 | | 500.000 | | MBVCB.6988587629.Mong moi nguoi vuot qua Nmaddp.CT tu 0091000563373 DANH NGOC HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.31901 | | 200.000 | | 777510.100924.035759.NGUYEN THANH DAT ung ho bao so 3 FT24254611120470 |
| 10/09/2024 5390.55079 | | 100.000 | | 02009704220910035829202432SO602733.55079 .035830.NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5388.55089 | | 100.000 | | 020097042209100358362024WX4Q154870.550 89.035836.TRUONG NGOC DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.33021 | | 50.000 | | 777681.100924.035845.chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24254621558548 |
| 10/09/2024 5189.55114 | | 100.000 | | 0200970422091003585620245TDC988255.5511 4.035856.LE THI LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.32443 | | 2.000.000 | | 712934.100924.035905.VU THI THAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.33093 | | 1.000.000 | | 791298.100924.035913.NGO MINH TRANG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.54959 | | 100.000 | | 0200970422091003591820244FD6630441.54959 .035918.NGO THI HIEN cua it long nhieu gop suc nho be ung ho ba con gap bao Yagi.adidaphat |
| 10/09/2024 5390.55192 | | 100.000 | | 020097042209100359472024EMIW947998.5519 2.035948.NGUYEN VIET ANH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.55209 | | 1.000.000 | | 0200970415091003595720245EjS966382.55209. 035957.PHAN THI THANH HUONG chuyen tien ho tro khac phuc hau qua bao lu YAGI |
| 10/09/2024 5215.33183 | | 50.000 | | 777971.100924.035957.NGUYEN THI THUC ANH chuyen FT24254004673010 |
| 10/09/2024 5389.54999 | | 1.000.000 | | 020097042209100400022024CUJV355056.54999 .040003.mien bac co len |
| 10/09/2024 5161.66158 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2266224.20240910.66462266224-0348058892_D au do ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5240.56701 | | 500.000 | | MBVCB.6988583477.HA LAM ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0421000442304 HA THI DONG LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.55243 | | 200.000 | | 020097041509100400242024hgn4966800.55243. 040016.NGO THI THU HUONG UNG HO DONG BAO SAU BAO |
| 10/09/2024 5219.32628 | | 100.000 | | 778180.100924.040045.KHUC KIEU TRANG ung ho thanh pho bi thiet hai FT24254592054050 |
| 10/09/2024 5078.37427 | | 500.000 | | MBVCB.6988583736.TRAN THI BICH chuyen tien.CT tu 0151000578630 TRAN THI BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.32693 | | 200.000 | | 778374.100924.040134.Ung ho thiet hai bao YAGI FT24254678130147 |
| 10/09/2024 5240.56715 | | 500.000 | | MBVCB.6988583733.cua it long nhieu con ung ho vung lu lut.CT tu 9353559255 DOAN THI HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.33480 | | 100.000 | | 977061.100924.040145.ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.33486 | | 200.000 | | 713931.100924.040144.NGUYEN THI HOAN Chuyen tien ung ho ba con khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.32726 | | 500.000 | | 681588.100924.040158.THUONG QUA VIET NAM OI-100924-04:01:58 681588 |
| 10/09/2024 5216.33525 | | 500.000 | | 714095.100924.040157.PHAM THI MAI Chuyen tien ho tro dong bao khac phuc sau bao so 3 nam 2024 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.56724 | | 150.000 | | MBVCB.6988583925.Chut se chia voi ba con vung lu mien Bac.CT tu 1026928145 DANG MINH TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.33599 | | 1.000.000 | | 778638.100924.040236.KHONG THI PHUONG chuyen FT24254707369110 |
| 10/09/2024 5390.55487 | | 200.000 | | 0200970422091004030120244TX3345242.55487 .040253.mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5214.33662 | | 500.000 | | 778744.100924.040309.NGUYEN DANH HOANG LAN chuyen FT24254220371420 |
| 10/09/2024 5209.33674 | | 200.000 | | 791583.100924.040314.TRAN THAI SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.56737 | | 100.000 | | MBVCB.6988584189.CHIA SE HO TRO KHAC PHUC BAO YAGI .CT tu 9937468989 NGUYEN MINH HIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.55544 | | 1.000.000 | | 020097042209100403422024AZDS400874.5554 4.040342.Con xin chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi mong tat ca moi nguoi deu duoc binh an |
| 10/09/2024 5213.33765 | | 100.000 | | 217038.100924.040357.ban ngoc lang son ung ho thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.33791 | | 1.000.000 | | 914225.100924.040410.Ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.33824 | | 1.000.000 | | 779016.100924.040419.TRAN MANH CUONG chuyen FT24254038076021 |
| 10/09/2024 5215.32982 | | 200.000 | | 791686.100924.040427.NGUYEN THI HA NHU transfer |
| 10/09/2024 5189.55600 | | 2.000.000 | | 0200970422091004042720246UMK786930.5560 0.040420.Nguyen Phuong Thao ung ho dongbao bi anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.34029 | | 3.000.000 | | 602559.100924.040446.Trinh Ha Vi gui toi Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5189.56332 | | 155.000 | | 020097042209100405142024X07P585691.56332 .040515.cac ban khu vuc chiu lu oi co len |
| 10/09/2024 5388.56334 | | 200.000 | | 020097042209100405162024ZXNW822135.563 34.040517.Ung ho khac phuc sieu bao Yagi. |
| 10/09/2024 5388.56340 | | 500.000 | | 020097042209100405212024ZZ2M977208.5634 0.040522.ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.56764 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988589499.gia dinh Bao Ngan Duc Bao mong moi nguoi binh an.CT tu 0611001911352 NGHIEM BAO ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.33993 | | 100.000 | | 779417.100924.040604.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254209104769 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.35030 | | 500.000 | | 779478.100924.040620.NGUYEN THI THANH XUAN chuyen FT24254036159393 |
| 10/09/2024 5220.34280 | | 45.550 | | 284732.100924.040643.NGUYEN DUC ANH chuyen tien chia se cung dong bao chiu su anh huong cua bao lu |
| 10/09/2024 5220.35139 | | 10.000 | | 600870.100924.040711.Thuong ba con vung nui |
| 10/09/2024 5390.55797 | | 100.000 | | 020097042209100407272024PIAB453727.55797 .040708.VUONG THANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.56793 | | 700.000 | | MBVCB.6988590081.ung ho dong bao vn.CT tu 0531002552267 PHONG NGOC LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.66299 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 1940951.20240910.66461940951-0365066871_N GUYEN THI THANH THAO chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.56583 | | 100.000 | | 020097042209100408152024TLTV918622.5658 3.040756.mong tat ca moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5220.34460 | | 500.000 | | 779923.100924.040818.Cuu tro dong bao lu lut do bao so 3 Yagi FT24254678158534 |
| 10/09/2024 5219.34484 | | 500.000 | | 792002.100924.040830.NGUYEN THI QUYNH ANH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAKI |
| 10/09/2024 5212.34496 | | 233.333 | | 600133.100924.040835.Dong bao co len |
| 10/09/2024 5215.34562 | | 500.000 | | 780074.100924.040859.Ung ho ba con vuot qua con bao Yagi FT24254254358135 |
| 10/09/2024 5387.55895 | | 200.000 | | 020097042209100409052024HXA9979922.5589 5.040906.HOANG THI NHAT DUNG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5388.56672 | | 200.000 | | 0200970422091004091220244VMO128082.5667 2.040913.NGUYEN PHUONG TOAN chuyen tien giup do mien Bac |
| 10/09/2024 5189.55921 | | 400.000 | | 020097042209100409272024TV66642339.55921 .040927.HOANG DUC QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.55956 | | 200.000 | | 020097042209100410002024TEQM123227.5595 6.041000.DANG QUOC TRUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.35473 | | 300.000 | | 780393.100924.041026.ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254413960822 |
| 10/09/2024 5213.34741 | | 10.000 | | 286469.100924.041034.HOANG MINH THIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.34838 | | 500.000 | | 792219.100924.041125.Bao Quyen ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.57068 | | 100.000 | | 020097042209100411302024M65H791816.5706 8.041130.KIM YEN MY NGHI chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 813 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.37592 | | 200.000 | | MBVCB.6988596197.Em xin ung ho dong bao khac phuc bao Yagi.CT tu 0481000872764 TRINH THI BAO TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.35615 | | 100.000 | | 780709.100924.041143.TRAN VAN HAU chuyen FT24254020078068 |
| 10/09/2024 5214.34950 | | 50.000.000 | | 780860.100924.041225.NGUYEN NGOC LAN HUONG va PHAM MINH HIEU ung ho cac tinh thanh bi anh huong boi bao lu FT24254306920841 |
| 10/09/2024 5387.57163 | | 100.000 | | 0200970422091004123120249GWS403208.5716 3.041223.TRAN THI DUYEN XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.35795 | | 100.000 | | 715567.100924.041243.Mong gop suc cho dong bao chiu anh huong cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.56968 | | 200.000 | | 020097040509100413042024RYS5079380.56968 .041304.Vietcombank:0011001932418:DANG THI ANH NGUYET mong mienBac vuot qua gia doan khos khan nay |
| 10/09/2024 5389.57225 | | 1.000.000 | | 020097041509100413192024bLnA967343.5722 5.041319.Nguyen Dong Hai gui ho tro khac phuc hau qua bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5388.58006 | | 5.000.000 | | 020097042209100413312024JM8P381659.58006 .041312.MAI VAN DOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.57266 | | 84.977 | | 020097042209100413502024UO96611477.57266 .041350.NGO THI THU CUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.58065 | | 100.000 | | 020097042209100414232024EWZT460907.5806 5.041423.2embe |
| 10/09/2024 5189.57342 | | 1.000.000 | | 0200970415091004144820242qdj967391.57342. 041448.DOAN NGOC MINH PHUONG ck ung ho mien bac bao lut |
| 10/09/2024 5388.58129 | | 1.000.000 | | 0200970422091004152120241F2K886938.58129 .041502.xin gui chut tam long den dong bao |
| 10/09/2024 5213.36274 | | 200.000 | | 781492.100924.041521.LY GIA HAN FT24254870119970 |
| 10/09/2024 5209.37112 | | 30.000 | | 792521.100924.041523.Chau Huyen Dieu san se chut tam long gui dong bao |
| 10/09/2024 5220.36275 | | 2.000.000 | | 603012.100924.041522.Tran Minh Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.57457 | | 500.000 | | 020097041509100416082024fN4u967427.57457. 041608.CHU DUC HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.57493 | | 500.000 | | 0200970422091004163420247FBA496760.5749 3.041634.Cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5219.36464 | | 300.000 | | 381787.100924.041643.Ung ho nha nuoc khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5213.36484 | | 2.222.222 | | 781786.100924.041651.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254435885872 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.37280 | | 1.000.000 | | 781868.100924.041714.BUI NGUYEN HOAN MY ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi mong moi nguoi binh an FT24254403641015 |
| 10/09/2024 5218.37290 | | 500.000 | | 781902.100924.041721.Viet Nam co len FT24254002738003 |
| 10/09/2024 5387.57569 | | 500.000 | | 020097041509100417352024AEZc968429.5756 9.041735.ung ho dong bao thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5390.58358 | | 500.000 | | 020097042209100418072024IDOM915411.5835 8.041749.TRAN LE DINH NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.56928 | | 100.000 | | MBVCB.6988591385.Thuy ung ho khac phuc sau bao .CT tu 9945345139 HOANG THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.58392 | | 400.000 | | 0200970415091004184620249Oft968493.58392. 041846.NGUYEN THI HUE chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.37481 | | 100.000 | | 603493.100924.041902.MH ung ho cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.57690 | | 200.000 | | 020097042209100419062024CR1D288479.5769 0.041907.Ung ho nguoi dan vung bao |
| 10/09/2024 5387.57701 | | 100.000 | | 020097042209100419132024G4PX188908.57701 .041914.LE VAN QUAN ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5209.37501 | | 100.000 | | 717003.100924.041915.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.58436 | | 500.000 | | 0200970405091004193120242EIV079911.58436. 041931.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN DINH QUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.36776 | | 200.000 | | 716525.100924.041927.mn binh an |
| 10/09/2024 5217.36791 | | 10.000.000 | | 792845.100924.041943.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5215.37550 | | 200.000 | | 915420.100924.041956.Ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5189.58480 | | 100.000 | | 020097042209100420072024JN81686944.58480. 042008.TRAN THAO VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.36842 | | 500.000 | | 300335.100924.042013.CHUYEN TIEN ung ho dong bao bi bao yagi |
| 10/09/2024 5388.57785 | | 200.000 | | 020097042209100420182024O9T8731249.57785 .042019.ung ho khac phuc bao lu so 3 |
| 10/09/2024 5220.36852 | | 1.000.000 | | 683949.100924.042019.UNG HO DONG BAO MIEN BAC VUOT QUA BAO LU SAU BAO YAGI-100924-04:20:17 683949 |
| 10/09/2024 5161.66555 | | 51.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2504129.20240910.66462504129-0926932003_N GHIEM DINH TRONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.57853 | | 500.000 | | 020097042209100421122024P79R375631.57853. 042113.Hy vong moi nguoi deu binh an |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 815 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.56963 | | 100.000 | | MBVCB.6988599407.HA PHUONG MAI chuyen tien.CT tu 1047353370 HA PHUONG MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.56965 | | 500.000 | | MBVCB.6988599466.TRAN THANH TUYEN chuyen tien.CT tu 1020646514 TRAN THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.38012 | | 1.000.000 | | 717225.100924.042147.Tiktok Angiomytho Ung ho khac phuc bao Yagi. Chuc tat ca ba con binh an |
| 10/09/2024 5212.38078 | | 375.000 | | 174089.100924.042237.chau xin gop suc nho |
| 10/09/2024 5209.38084 | | 50.000 | | 783009.100924.042240.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254707440614 |
| 10/09/2024 5239.56981 | | 200.000 | | MBVCB.6988599783.HoanXuan ung ho cuu tro nguoi dan vung bao,mong moi nguoi deu binh an .CT tu 9356553666 SUNG Y XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.58708 | | 1.000.000 | | 020097042209100422592024SGRL229086.58708 .042300.mong giup duoc mn bao yaji |
| 10/09/2024 5244.56981 | | 20.000 | | MBVCB.6988592160.DANG PHUOC THINH chuyen tien.CT tu 9399996252 DANG PHUOC THINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.56987 | | 500.000 | | MBVCB.6988592313.nam mo a di da phat.CT tu 0591000395952 LUU XUAN LU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.58754 | | 200.000 | | 020097042209100423372024HU1J772826.58754 .042338.NGUYEN THI HOAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.38239 | | 1.000.000 | | 684339.100924.042354.DO THI THANH THUY CHUYEN KHOAN UNG HO BAO YAGI-100924-04:23:52 684339 |
| 10/09/2024 5213.37988 | | 2.000.000 | | 716737.100924.042326.TANG THE HONG Chuyen tien BFTVVVNX001 cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5218.37991 | | 2.000.000 | | 605179.100924.042358.Le Minh Hoang chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.38287 | | 500.000 | | 783363.100924.042417.UH lu lut Yen Bai FT24254032470091 |
| 10/09/2024 5216.38310 | | 500.000 | | 793181.100924.042435.Tu dong bao |
| 10/09/2024 5389.58847 | | 100.000 | | 020097042209100424502024RJU6902154.58847 .042451.NGUYEN THI MAI LINH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.57002 | | 500.000 | | MBVCB.6988592680.HUYNH THI THUY TIEN chuyen tien.CT tu 0721000552403 HUYNH THI THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.59082 | | 1.000.000 | | 020097042209100424552024CPUF468082.5908 2.042436.Cuu tro nguoi dan bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.58863 | | 300.000 | | 020097042209100424572024RM1K559924.5886 3.042450.He va ba me ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5215.38375 | | 100.000 | | 604516.100924.042510.1312 chuyen tien ho tro ba con |
| 10/09/2024 5220.39083 | | 500.000 | | 717492.100924.042507.NGUYEN THI TU ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.39090 | | 100.000 | | 783595.100924.042518.Ung ho dong bao thiet hai bao Yagi FT24254283708140 |
| 10/09/2024 5389.58914 | | 500.000 | | 02009704220910042541202451KC852021.58914 .042542.BUI THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.58958 | | 100.000 | | 020097042209100426062024FNQN933524.5895 8.042547.LUC THI PHUONG LAN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5241.57023 | | 200.000 | | MBVCB.6988600535.Lu se som qua di, moi nguoi hay an toan nhe a.CT tu 1037003487 NGUYEN THI VAN KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.39176 | | 100.000 | | 783816.100924.042621.Ung ho dong bao thiet hai lu lut FT24254678221939 |
| 10/09/2024 5241.57024 | | 50.000 | | MBVCB.6988600463.TRAN NGOC PHUC chuyen tien.CT tu 0351001190583 TRAN NGOC PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.59189 | | 100.000 | | 020097042209100426272024FJ98224150.59189. 042628.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.39224 | | 1.000.000 | | 605519.100924.042648.Nguoi ham mo dien vien Duy Khanh ung ho khac phuc sau bao Yagi va luc lut |
| 10/09/2024 5189.59216 | | 100.000 | | 020097042209100426542024TZHS482567.5921 6.042635.mien Nam chung tay huong ve mien Bac khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.38593 | | 10.000 | | 116732.100924.042656.Em la sinh vien khong co nhieu de dong gop chi co chut tam long mong nhan dan mien Bac vuot qua lu lut kho khan |
| 10/09/2024 5241.57031 | | 500.000 | | MBVCB.6988600706.cuu tro sau bao Yagi.CT tu 0071001120059 BUI THI THANH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.39263 | | 100.000 | | 783965.100924.042702.Chau Huy ung ho dong bao vung lu lut mong dong bao som binh an tro lai FT24254050383553 |
| 10/09/2024 5213.39304 | | 500.000 | | 784053.100924.042729.TRAN HIEU KHANH chuyen ung ho thiet hai bao yagi FT24254306982672 |
| 10/09/2024 5244.57044 | | 500.000 | | MBVCB.6988600916.Ung ho nan nhan bao Yagi.CT tu 0251002592684 NGUYEN HOANG MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.57045 | | 50.000 | | MBVCB.6988593381.VI QUANG HA chuyen tien.CT tu 1048094494 VI QUANG HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.60146 | | 100.000 | | 020097040509100428292024R42V080612.60146 .042829.Vietcombank:0011001932418:co len |
| 10/09/2024 5017.38784 | | 300.000 | | 684936.100924.042841.TRIEU NGOC TRAM chuyen khoan-100924-04:28:40 684936 |
| 10/09/2024 5219.39527 | | 500.000 | | 718076.100924.042922.BUI NGOC QUYNH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5220.39532 | | 2.000.000 | | 784504.100924.042945.PHAM TRUNG HIEU ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254972781943 |
| 10/09/2024 5387.59445 | | 500.000 | | 020097042209100429522024RIV0749112.59445. 042933.VUONG NGOC SANG ho tro khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5244.57066 | | 200.000 | | MBVCB.6988601303.DOAN THI HUONG chuyen tien.CT tu 0591001592016 DOAN THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.59519 | | 500.000 | | 020097042209100430462024CTCW505913.595 19.043046.HO VIET TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.37895 | | 150.000 | | MBVCB.6988601424.Ung ho dong bao lu lutCT tu 0511000477957 VAY NHUC LIN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.40073 | | 100.000 | | 719144.100924.043124.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.40082 | | 2.000.000 | | 784863.100924.043131.ung ho dong bao bi bao lu FT24254760819961 |
| 10/09/2024 5215.39783 | | 500.000 | | 784962.100924.043157.Con xin gui den ba con bi lu lut. Cau mong moi nguoi luon duoc binh an. Nam mo a di da phat. FT24254865750023 |
| 10/09/2024 5017.40138 | | 1.000.000 | | 784977.100924.043202.Ung ho cac tinh bi anh huong boi bao yagi FT24254655534528 |
| 10/09/2024 5213.39803 | | 50.000.000 | | 785005.100924.043208.Gia dinh Long Ngan ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254016559636 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.57097 | | 500.000 | | MBVCB.6988594542.NGUYEN HONG NGOC chuyen tien.CT tu 0541000288712 NGUYEN HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.60443 | | 500.000 | | 020097042209100432372024KUF6846252.6044 3.043237.DINH VAN SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.40213 | | 100.000 | | 719265.100924.043238.Ung ho dong bao than yeu cua chung toi, minh cung nhau manh me vuot qua nhung ngay that kho khan nay dong bao nhe. |
| 10/09/2024 5161.66768 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2639855.20240910.66462639855-0366582005_c uu tro dong bao khac phuc hau qua sau bao lu |
| 10/09/2024 5209.39889 | | 2.000.000 | | 916343.100924.043309.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5212.40250 | | 500.000 | | 718172.100924.043245.ung ho mat tran to quoc khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5209.39899 | | 500.000 | | 785222.100924.043316.Nguoi dan Quang Ninh mong ba con binh an vuot qua bao lu FT24254770303027 |
| 10/09/2024 5215.40293 | | 100.000 | | 607613.100924.043330.Mong VN mai binh yen |
| 10/09/2024 5387.60529 | | 500.000 | | 020097041509100433322024MFhB969944.6052 9.043332.PHAM THI HUONG GIANG ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.39924 | | 500.000 | | 785290.100924.043335.Ung ho dong bao bao lu FT24254100461788 |
| 10/09/2024 5244.57112 | | 7.000.000 | | MBVCB.6988594910.gop suc.CT tu 1018656564 TRAN KIEU OANH UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.40333 | | 200.000 | | 793848.100924.043347.ung ho cho dong bao bi thiet hai boi con bao YaGi |
| 10/09/2024 5387.59737 | | 1.000.000 | | 020097041509100434092024QA8E969983.5973 7.043349.chia se khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.40402 | | 500.000 | | 607430.100924.043425.NGO HUONG GIANG cuu tro dong bao bi anh huong do bao Yagi (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5215.40417 | | 1.000.000 | | 685612.100924.043542.NGUYEN THI PHUONG HOA UNG HO DONG BAO SAU BAO YANGY-100924-04:34:32 685612 |
| 10/09/2024 5078.37954 | | 150.000 | | MBVCB.6988605191.cuu tro dong bao bi anh huong boi lu lut.CT tu 0421000533510 NGUYEN HUYNH MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.41025 | | 900.000 | | 236498.100924.043500.HO THI HA CHI chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.59796 | | 100.000 | | 020097041509100435122024UXyN970552.5979 6.043512.NGUYEN TRA MY ung ho dong bao khac phuc hau qua sau con bao Yagi cau mong mn dc binh an ben gia dinh |
| 10/09/2024 5390.60715 | | 100.000 | | 020097042209100435322024858O914183.60715. 043533.NGUYEN THI QUYNH ANH ung ho khac phuc bao o mien bac |
| 10/09/2024 5078.37965 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988595083.LE THI BAO NGOC chuyen tien.CT tu 0871004198236 LE THI BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.57138 | | 500.000 | | MBVCB.6988605520.NGUYEN LE THAO VY ung ho ho tro dong bao .CT tu 0011004401166 NGUYEN LE THAO VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.60761 | | 100.000 | | 0200970415091004361020248vdk970606.60761. 043610.NGUYEN TRAN HAI LI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.59856 | | 50.000 | | 020097042209100436232024KFPQ506757.5985 6.043604.PHAM THI LUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.41157 | | 100.000 | | 785909.100924.043635.E chinh, tam long nho. FT24254261714507 |
| 10/09/2024 5219.40702 | | 1.000.000 | | 785964.100924.043653.LE CAO HOAI LINH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254100475648 |
| 10/09/2024 5388.59883 | | 50.000 | | 020097042209100436562024XH4V775065.5988 3.043657.Ho tro dong bao Viet Nam dang chiu anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5189.60876 | | 1.000.000 | | 020097041509100437362024QEVN970693.6087 6.043736.VU THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho chong bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.41240 | | 200.000 | | 794127.100924.043740.Ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.60934 | | 100.000.000 | | 020097041509100438232024CzkD970168.60934 .043814.CAO VAN ANH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5217.41334 | | 12.050 | | 794209.100924.043829.Huong ung loi keu goi giup do cua Neko Le |
| 10/09/2024 5218.41361 | | 10.000.000 | | 589094.100924.043843.IBFT Phong thuy Ganesha chung tay chia se cung moi nguoi o Mien Bac - Cau mong moi nguoi Binh An |
| 10/09/2024 5078.38021 | | 200.000 | | MBVCB.6988606230.HOANG THI NGOC DUYEN chuyen tien.CT tu 0341007093127 HOANG THI NGOC DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.61032 | | 500.000 | | 020097042209100439022024XVN8596674.6103 2.043903.NGUYEN CONG DAT ung ho khac phuc thiet hai do bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.41442 | | 200.000 | | 719952.100924.043908.NGUYEN THU HOAI Chuyen tien cuu tro nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5389.61101 | | 60.000 | | 020097042209100439452024CYJN889197.61101 .043945.ung ho cua it long nhieu mong mn may man binh an |
| 10/09/2024 5078.38034 | | 500.000 | | MBVCB.6988606496.LY BOI NA quyen gop ung ho dong bao mien bac .CT tu 0321000676084 LY BOI NA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.41543 | | 8.538.000 | | 786604.100924.044005.NAM MO QUAN THE AM BO TAT NGUYEN CAU GIA HO BA CON DUOC BINH AN FT24254760854539 |
| 10/09/2024 5218.42017 | | 1.000.000 | | 720019.100924.044015.NGUYEN THI THU HUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.57193 | | 250.000 | | MBVCB.6988606690.PHAN TUAN ANH chuyen tien.CT tu 9785852917 PHAN TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.41626 | | 100.000 | | 786735.100924.044046.NGUYEN THI MINH ANH chuyen tien ung ho FT24254004820097 |
| 10/09/2024 5189.62124 | | 100.000 | | 020097042209100441122024Z216929294.62124. 044113.PHAM MINH THU chuyen tien mong co the giup duoc phan nao a hy vong moi nguoi se on |
| 10/09/2024 5390.61220 | | 100.000 | | 02009704220910044113202473OD629178.61220 .044114.ung ho dong bao sau bao lu |
| 10/09/2024 5209.42142 | | 1.000.000 | | 609677.100924.044134.DOAN XUAN NGHIA ung ho dong bao cac tinh thanh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.57213 | | 200.000 | | MBVCB.6988606981.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1015428825 NGUYEN QUYNH DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.57214 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988603691.LE NGUYEN KIEU ANH chuyen tien.CT tu 1017491985 LE NGUYEN KIEU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.42210 | | 10.000 | | 298060.100924.044210.Long Thieu Gia ung ho khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5387.62211 | | 500.000 | | 020097042209100442112024NE6F452539.62211 .044211.TRAN THI HIEU cuu tro ba con bao YAGI |
| 10/09/2024 5243.57215 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988603682.Mong gop phan ung ho dong bao vuot qua giai doan kho khan nay.CT tu 0061000963575 NGUYEN THUY NGOC TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.62238 | | 100.000 | | 020097042209100442322024VSOD700152.6223 8.044233.NGUYEN KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.57224 | | 100.000 | | MBVCB.6988607191.Cuu tro.CT tu 0561000624275 NGUYEN HA PHUONG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.42322 | | 500.000 | | 949926.100924.044258.Cau mong Viet Nam binh an |
| 10/09/2024 5213.41883 | | 600.000 | | 236695.100924.044323.HO THI HA CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.61430 | | 100.000 | | 020097042209100444002024QLEU606812.6143 0.044401.Phan Thi Hong Nhung chuyen khoan |
| 10/09/2024 5239.57246 | | 500.000 | | MBVCB.6988607617.VU THI PHUONG LAN chuyen tien.CT tu 1027236394 VU THI PHUONG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.62401 | | 200.000 | | 020097042209100444362024A5UZ460088.6240 1.044428.LE TRAN VIET ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.57246 | | 100.000 | | MBVCB.6988607567.PHAM THI DIEM HUONG chuyen tien.CT tu 0181003629953 PHAM THI DIEM HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.61493 | | 500.000 | | 0200970422091004444020245DUS900296.6149 3.044441.CHU THI HONG NHUNG chuyen tien Ho tro vung chiu anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5241.57247 | | 50.000 | | MBVCB.6988604352.LAM HUYNH GIA HUY chuyen tien.CT tu 1042139247 LAM HUYNH GIA HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.43041 | | 700.000 | | 787530.100924.044442.NGUYEN VAN THANH chuyen FT24254392400806 |
| 10/09/2024 5216.43050 | | 200.000 | | 610655.100924.044447.Ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5215.42493 | | 200.000 | | 787570.100924.044453.LE THI TRA NI ung ho dong bao chong bao yagi FT24254965608272 |
| 10/09/2024 5215.42519 | | 1.000.000 | | 794651.100924.044507.DOAN THI BAO TRAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.61555 | | 288.362 | | 020097042209100445252024BBJD292653.61555 .044525.NGUYEN CAT TUONG MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.57264 | | 200.000 | | MBVCB.6988604569.quyen gop cuu tro dong bao qua bao so 3. Mong tat ca duoc binh an.CT tu 1024448193 TRINH THI SON CA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.62506 | | 1.000.000 | | 020097042209100446102024IVBG798058.62506 .044551.NGUYEN VAN GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.62515 | | 200.000 | | 020097042209100446172024UI74574673.62515. 044617.NGUYEN THI HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.43246 | | 20.000.000 | | 787830.100924.044623.NGUYEN THANH DUC chuyen FT24254820003506 |
| 10/09/2024 5242.57271 | | 200.000 | | MBVCB.6988604768.ung ho bao lu lut.CT tu 1023626800 NGO THI MO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.42691 | | 200.000 | | 794764.100924.044641.DANG MINH TRANG ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.61661 | | 2.000.000 | | 020097042209100446452024PRKI354069.61661 .044646.NGUYEN VAN GIAP chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.42736 | | 100.000 | | 610499.100924.044707.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.61707 | | 1.000.000 | | 020097042209100447182024KEVF680854.6170 7.044719.ung ho ban cuu tw |
| 10/09/2024 5241.57289 | | 100.000 | | MBVCB.6988605108.UNG HO BAO SO 3.CT tu 0381002236044 NGO THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.43387 | | 500.000 | | 720628.100924.044738.TRINH HUY LINH Chuyen tien ung ho cu tro lu lut bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.57290 | | 100.000 | | MBVCB.6988608308.Nguoi dan TPHCM dong gop cuu tro thien tai 2024. Mong MN co gang mau hoi phucCT tu 0071004246757 TRAN THI DOAN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.43403 | | 500.000 | | 788145.100924.044750.LE THI THANH NHAN ung ho Dong Bao mien Bac khac phuc sau bao so 3 Yagi FT24254122714770 |
| 10/09/2024 5387.61748 | | 1.000.000 | | 020097040509100447512024NDSI082430.61748 .044743.Vietcombank:0011001932418:NGO THI HA chuyen tien ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5217.43420 | | 200.000 | | 721057.100924.044724.xin gop mot it cuu tro lu lut a |
| 10/09/2024 5219.43423 | | 500.000 | | 788181.100924.044800.NGUYEN THI THOA ung ho dong bao bi lu lut FT24254703080790 |
| 10/09/2024 5239.57294 | | 300.000 | | MBVCB.6988615177.PHAN NGUYEN VAN DUY xin quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 0081001347591 PHAN NGUYEN VAN DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.57304 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988608535.LE THI HUONG chuyen tien cuu tro dong bao bi bao so 3.CT tu 0071004806991 LE THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.62714 | | 1.000.000 | | 020097042209100448562024QJSR139891.62714 .044848.DOAN VU HONG NGOC chuyen tien ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5219.42934 | | 2.000.000 | | 788396.100924.044906.DO THI THAO chuyen xin hay trao tam long nay toi tay nguoi dan gap nan FT24254913080026 |
| 10/09/2024 5241.57308 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988608193.Quyen gop ho tro dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 1041644122 PHAN NGOC QUYNH TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.43547 | | 500.000 | | 069636.100924.044913.UNG HO DONG BAO LU LUT BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.61860 | | 1.000.000 | | 020097042209100449312024BUR9839575.6186 0.044931.DOAN THI QUYNH HO TRO HAU QUA BAO YAGI.MONG MN BINH AN. |
| 10/09/2024 5245.57312 | | 30.769 | | MBVCB.6988615497.PHAM HOANG NGUYEN chuyen tien.CT tu 1040433263 PHAM HOANG NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.62771 | | 700.000 | | 020097042209100449362024K8K8312755.62771 .044937.NGUYEN THI MINH TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.43629 | | 300.000 | | 591500.100924.044959.IBFT HUYNH SO MY cuu tro bao YAGI |
| 10/09/2024 5217.44049 | | 1.000.000 | | 382048.100924.045015.Ong ba Le Van Thoi, Nguyen Thi Tuyet ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5212.43666 | | 200.000 | | 795063.100924.045021.DAU TRA MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.62821 | | 500.000 | | 0200970422091004502220241YLL485864.62821 .045022.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.62822 | | 127.000 | | 02009704220910045023202400CK877211.62822 .045015.NGUYEN HAI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.43722 | | 100.000 | | 788815.100924.045052.Ung ho dong bao anh huong bao lu FT24254020118684 |
| 10/09/2024 5212.44110 | | 100.000 | | 611387.100924.045055.Nguyen Chau Giang chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.61984 | | 333.333 | | 020097042209100451062024IE43325876.61984. 045047.PHAM HOANG KY DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.63002 | | 200.000 | | 0200970422091004511620249SBX808651.63002 .045058.Chung tay ung ho dong bao vuot qua bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.43794 | | 200.000 | | 788972.100924.045132.PHAM NGOC QUY chuyen FT24254730026290 |
| 10/09/2024 5161.67096 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2854566.20240910.66462854566-0369871418_D ANG VU THI DIEM QUYNH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.43816 | | 40.000.000 | | 687531.100924.045143.CAU MONG MN BINH AN QUA BAO YAGI-100924-04:51:42 687531 |
| 10/09/2024 5389.62911 | | 300.000 | | 020097042209100451442024VMUQ271818.629 11.045144.Con Bui Thanh Hang ho tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.43864 | | 500.000 | | 611567.100924.045212.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.44261 | | 500.000 | | 795185.100924.045219.DANG THI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.57356 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988609333.ho tro cuu ho bao Yagi, mong moi nguoi binh an.CT tu 0371000440915 TRAN THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.44385 | | 1.000.000 | | 917926.100924.045320.HOANG THI HA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5245.57361 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988616693.LE THI THANH THUY ung ho dong bao thiet hai do bao YAGI.CT tu 1046278273 LE THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.64085 | | 50.000 | | 020097042209100453252024I6SG725712.64085. 045317.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.64111 | | 50.000 | | 020097042209100453392024JKQH322827.6411 1.045340.Em khong co nhieu. Mong bao som qua cho dan minh bot kho |
| 10/09/2024 5220.43985 | | 1.000.000 | | 789496.100924.045348.MAI THI DIEU LINH chuyen ung ho khac phuc bao Yagi FT24254036638789 |
| 10/09/2024 5215.44460 | | 200.000 | | 612509.100924.045352.1ng dan yeu nuoc gui chut tam long khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5017.45033 | | 1.000.000 | | 722265.100924.045349.VU TRAN THUY TIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.44550 | | 20.000 | | 302642.100924.045440.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5017.44559 | | 1.000.000 | | 722357.100924.045439.Cau binh an cho dong bao |
| 10/09/2024 5189.64214 | | 5.000.000 | | 020097042209100454482024HQLG739601.6421 4.045449.MAC THI TRANG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.57390 | | 50.000 | | MBVCB.6988609779.Mong moi nguoi binh an.CT tu 1024350817 BUI THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.45137 | | 300.000 | | 613781.100924.045534.Dang Thi Hang ung ho cuu tro dong bao cac tinh bi anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.57396 | | 200.000 | | MBVCB.6988617531.NGUYEN HANH TRANG chuyen tien.CT tu 0211000499248 NGUYEN HANH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.44722 | | 200.000 | | 688016.100924.045715.UNG HO KHAC PHUC SAU CON BAO-100924-04:56:15 688016 |
| 10/09/2024 5219.45211 | | 3.000.000 | | 590937.100924.045618.IBFT NGUYEN THI THU HANG quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.64353 | | 2.000.000 | | 020097042209100456392024YNDR111138.6435 3.045640.NGUYEN THI THU THUONG ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5388.64355 | | 300.000 | | 0200970415091004564020244Sqv972278.64355. 045640.TRAN THI HOAN MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.44814 | | 300.000 | | 688095.100924.045801.NGUYEN THI HUONG CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO THIET HAI MUA BAO LU LUT-100924-04:56:51 688095 |
| 10/09/2024 5388.63364 | | 500.000 | | 020097041509100456582024L0uS972583.63364. 045649.NGUYEN THI HUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu trong tran bao yag |
| 10/09/2024 5189.63369 | | 50.000 | | 020097041509100457002024qpzr972585.63369. 045700.HOANG DUC HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.44858 | | 300.000 | | 688135.100924.045713.LE THI VINH THUY CHUYEN KHOAN HO TRO KHAC PHUC SAU BAO YAGI-100924-04:57:12 688135 |
| 10/09/2024 5244.57422 | | 500.000 | | MBVCB.6988618073.NGUYEN BA VINH chuyen tien.CT tu 0211000491233 NGUYEN BA VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.64398 | | 200.000 | | 020097042209100457212024XT5F356087.64398 .045722.BUI QUANG DUC ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5214.45368 | | 500.000 | | 795571.100924.045735.Nam Mo Quan The Am Bo Tat Dai Tu Dai Bi Cuu Kho Cuu Nan |
| 10/09/2024 5017.45392 | | 1.000.000 | | 790315.100924.045746.Ung ho dong bao vung bao lu FT24254090715452 |
| 10/09/2024 5209.44927 | | 800.000 | | 988914.100924.045800.HOANG HA TRANG CHUYEN TIEN UNG HO CUU TRO |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.44941 | | 5.000.000 | | 557561.100924.045802.NGUYEN THI THUY DUONG CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.67230 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 1619553.20240910.66461619553-0963081548_H o tro bao yagi |
| 10/09/2024 5218.45533 | | 500.000 | | 790576.100924.045853.NGUYEN THUY DUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254552685192 |
| 10/09/2024 5189.64537 | | 300.000 | | 020097041509100459152024JXhb972776.64537 .045915.DANH THI THUY TRANG ung ho |
| 10/09/2024 5388.64576 | | 200.000 | | 0200970405091004595120240AT8083786.64576 .045951.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.67255 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2915407.20240910.66462915407-0828188939_N GUYEN THI HUE ANH chuyen tien ung ho ba con anh huong bao YAGI |
| 10/09/2024 5212.45708 | | 500.000 | | 688547.100924.050031.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI CHO NGUOI DAN YEN BAI CAO BANG LAO CAI-100924-05:00:30 688547 |
| 10/09/2024 5217.46177 | | 1.000.000 | | 918534.100924.050039.Gui tang dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.45738 | | 400.000 | | 795813.100924.050048.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.63726 | | 100.000 | | 020097042209100501192024OBKC987532.6372 6.050120.NGUYEN PHAM QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.46328 | | 200.000 | | 791174.100924.050150.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254870300466 |
| 10/09/2024 5244.57493 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988619530.LE THI THANH HANG chuyen tien ung ho bao lu mien bac.CT tu 1029728325 LE THI THANH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.64818 | | 50.000 | | 0200970422091005023120246EI8283365.64818. 050232.NGUYEN ANH HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.67293 | | 95.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2998867.20240910.66462998867-0343655474_g op mot phan nho tich tieu thanh dai de giup dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5217.46444 | | 100.000 | | 615863.100924.050239.Luong Quynh Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.57499 | | 400.000 | | MBVCB.6988611492.ung ho dong bao sau bao yagi.CT tu 0711000296839 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.46466 | | 500.000 | | 791411.100924.050249.Dong gop ung ho lu lut FT24254760279008 |
| 10/09/2024 5220.47057 | | 200.000 | | 796090.100924.050335.DAO VAN DAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.47064 | | 34.000 | | 592359.100924.050336.IBFT LE MINH HUY HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.64921 | | 200.000 | | 020097040509100503402024SZ5Q084234.64921 .050321.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5390.64998 | | 1.000.000 | | 0200970415091005045220243ESN973237.64998 .050452.khac phuc hau qua cho cac tinh thanh thanh pho bi thiet hai do bao so 2 yagi |
| 10/09/2024 5388.66041 | | 5.000.000 | | 020097042209100505172024HDKM355915.660 41.050518.Ung ho dong bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.57544 | | 50.000 | | MBVCB.6988612287.ung ho dong bao .CT tu 1033808865 NGUYEN THI HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.46840 | | 1.000.000 | | 382164.100924.050552.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.47410 | | 100.000 | | 721892.100924.050555.LE NGOC BANG TAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.46865 | | 20.000 | | 132505.100924.050605.BUI VAN TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.46907 | | 100.000 | | 792255.100924.050630.TRAN THI MONG NI chuyen FT24254090750859 |
| 10/09/2024 5388.65161 | | 200.000 | | 020097041509100506312024pEUL973665.65161 .050631.VU THI QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.67330 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 3005224.20240910.66463005224-0327322305_C AO THI MY NGOC chuyen tien ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5388.66207 | | 1.000.000 | | 020097041509100507172024xIJs973444.66207.0 50717.PHAM THANH THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.46985 | | 50.000 | | 592572.100924.050716.IBFT quyen gop dong hanh cuu tro dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.66209 | | 300.000 | | 020097041509100507182024QEXI973448.66209 .050718.VU NGOC ANH chuyen tien uh khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5387.65231 | | 1.000.000 | | 020097042209100507172024BVCA845844.6523 1.050710.ung ho khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.47606 | | 500.000 | | 724044.100924.050727.PHAM HANH TRANG ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5213.47616 | | 100.000 | | 725017.100924.050729.ung ho dong bao cac tinh khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5389.66238 | | 1.000.000 | | 020097042209100507352024PUDQ898795.6623 8.050736.Gui tang dong bao khac phuc bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 828 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.66243 | | 1.000.000 | | 020097042209100507372024ZW3V766025.6624 3.050738.Truc linh chuyen |
| 10/09/2024 5243.57579 | | 500.000 | | MBVCB.6988612918.GIAP THI NGOC LAN chia se cung dong bao khac phuc con bao Yagi.CT tu 0231000696087 GIAP THI NGOC LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.57580 | | 200.000 | | MBVCB.6988621141.mot chut tam long cua minh mong cho mn binh an.CT tu 0591000323348 VU THI THANH KIM HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.48066 | | 1.000.000 | | 919134.100924.050759.Gia dinh Tuan Nga ung ho dong bao bi bao Yagi gay thiet hai |
| 10/09/2024 5242.57587 | | 300.000 | | MBVCB.6988613052.ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai.CT tu 1015791402 NGUYEN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.48106 | | 200.000 | | 419414.100924.050823.ung ho cuu tro, khac phuc hau qua Yagi |
| 10/09/2024 5240.57595 | | 200.000 | | MBVCB.6988613069.HO TRO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 0791000066873 HO THI THANH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.47751 | | 100.000 | | 725160.100924.050838.NGUYEN TU ANH Chuyen tien toi Mat Tran To Quoc VN |
| 10/09/2024 5219.47793 | | 1.000.000 | | 792853.100924.050905.Minh Huong ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254605907528 |
| 10/09/2024 5212.47840 | | 200.000 | | 796824.100924.050925.Cau mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5017.47846 | | 300.000 | | 725244.100924.050918.NGUYEN HUU TAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.47861 | | 2.222.222 | | 796832.100924.050936.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao yagi |
| 10/09/2024 5387.66411 | | 500.000 | | 020097042209100509362024M3FZ325791.6641 1.050937.uh mien bac |
| 10/09/2024 5243.57614 | | 50.000 | | MBVCB.6988621784.NGO THI TUYET NHUNG chuyen tien.CT tu 1013617754 NGO THI TUYET NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.48311 | | 300.000 | | 919249.100924.051003.NGUYEN KIM NGAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5017.48321 | | 500.000 | | 793098.100924.051008.TRAN THI TU NGA chuyen ung ho khac phuc thiet hai bao yagi FT24254678391247 |
| 10/09/2024 5217.48323 | | 50.000 | | 725351.100924.051004.ung ho cuu tro mien Bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.48326 | | 500.000 | | 689739.100924.051011.DUONG THI HUONG QUYNH CHUYEN KHOAN MTTQVN BAO LUT-100924-05:10:11 689739 |
| 10/09/2024 5215.48328 | | 200.000 | | 793107.100924.051011.Ung ho cuu tro bao Yagi FT24254320435489 |
| 10/09/2024 5209.47921 | | 11.000 | | 307972.100924.051015.HUYNH THI KIM OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.65485 | | 50.000 | | 020097042209100510182024Z5LY272407.65485 .051018.mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5219.47930 | | 200.000 | | 018467.100924.051010.uh chut long thanh toi ba con vung anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.66477 | | 1.000.000 | | 020097042209100510202024536V912744.66477. 051021.Gia Dinh Trung Huong ung ho to quoc |
| 10/09/2024 5189.66489 | | 150.000 | | 02009704220910051028202435XJ765930.66489. 051029.NGUYEN THI NGOC BAO TRAN ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.65497 | | 200.000 | | 020097042209100510302024MCJA331128.6549 7.051031.VU THI THANH TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.47947 | | 100.000 | | 618027.100924.051033.Ngoc Que chuyen tien uho tinh tp bi thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5217.47962 | | 100.000 | | 176158.100924.051047.DAO HOAI PHUONG |
| 10/09/2024 5388.65524 | | 235.000 | | 020097041509100510492024AAy5973834.6552 4.051049.TRAN GIA LINH chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.48425 | | 1.000.000 | | 593921.100924.051055.IBFT Nguyen Hong Nhung ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.48448 | | 100.000 | | 689841.100924.051100.QUYEN GOP CHIA SE DONG HANH TRONG DOT BAO YAGI-100924-05:11:00 689841 |
| 10/09/2024 5214.48466 | | 100.000 | | 793346.100924.051109.CUAITLONGNHIEU FT24254558377729 |
| 10/09/2024 5216.49020 | | 20.000 | | 382211.100924.051111.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5189.66597 | | 200.000 | | 020097042209100511392024MDN1354343.6659 7.051139.NGUYEN THI SIM chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.66632 | | 200.000 | | 020097041509100511562024QbJx974354.66632. 051156.ho tro mien Bac Lu lut; cua it lam nhieu; mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.66669 | | 100.000 | | 0200970415091005121920243q08973919.66669. 051219.ung ho cac tinh dong bao thiet hai do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5209.49203 | | 500.000 | | 725619.100924.051236.PHAM THI THU THAO Chuyen tien ung ho ba con bao yagi mien bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 830 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.48671 | | 2.500.000 | | 793739.100924.051251.Mai va Quang ho tro bao Yagi, moi nguoi co len a FT24254122807515 |
| 10/09/2024 5161.67516 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 3073731.20240910.66463073731-0367949921_D O THANH PHUONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5243.57672 | | 200.000 | | MBVCB.6988614436.HA HONG PHUONG chuyen tien UH ba con vung lu con bao so 3 .CT tu 0401001356807 HA HONG PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.65741 | | 30.000.000 | | 020097042209100513122024JHHH230857.6574 1.051313.NGUYEN HUU TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.48724 | | 100.000 | | 618459.100924.051318.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5241.57683 | | 50.000 | | MBVCB.6988614607.NGUYEN THU HA chuyen tien.CT tu 1050019324 NGUYEN THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.66793 | | 100.000 | | 0200970422091005134820248MK7972169.6679 3.051348.LE VAN CONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.48837 | | 874.349 | | 797344.100924.051410.Nam Mo Dai Tu Dai Bi Cuu Kho Cuu Nan Quan The Am Bo Tat giup tat ca chung sinh binh an |
| 10/09/2024 5244.57689 | | 500.000 | | MBVCB.6988614632.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do Yagi.CT tu 0451000395180 TRINH NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.48852 | | 300.000 | | 794105.100924.051415.DANG THI TRANG LINH ung ho bao yagi FT24254838691320 |
| 10/09/2024 5078.38670 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988623428.Nha Trang ung ho khac phuc sau bao so 3.CT tu 1017341318 NGUYEN THI MY DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.49424 | | 1.000.000 | | 794223.100924.051446.Ung ho cuu tro bao Yagi FT24254300009895 |
| 10/09/2024 5217.49435 | | 200.000 | | 724742.100924.051448.Gui cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5242.57703 | | 500.000 | | MBVCB.6988623704.NGUYEN THI BE chuyen tien.CT tu 0341007133477 NGUYEN THI BE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.66937 | | 100.000 | | 020097041509100515092024bChz974612.66937. 051509.Gia dinh con xin ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.65908 | | 100.000 | | 020097042209100515252024AHRC597654.6590 8.051525.ung ho cuu tro bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 831 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.57711 | | 300.000 | | MBVCB.6988623882.chung tay khac phuc sau bao yagi.CT tu 1015365339 LE THI THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.65917 | | 50.000 | | 0200970422091005153220241KY8873647.65917 .051524.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.49523 | | 300.000 | | 725840.100924.051528.THU UYEN dong gop ung ho ba con vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5390.66982 | | 222.222 | | 0200970422091005153620247XHL185830.6698 2.051537.hi dong bao bye bao lu |
| 10/09/2024 5389.65974 | | 200.000 | | 020097042209100516212024X380960365.65974. 051622.TRINH MAI GIA HAN chuyen tien ho tro ba con |
| 10/09/2024 5078.38716 | | 200.000 | | MBVCB.6988624217.BUI THANH HUONG ung ho ngap lut sau bao.CT tu 1014651155 BUI THANH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.38723 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988625432.DOAN THI QUE chuyen tien ung ho ba con mien nui phia Bac.CT tu 0031000259989 DOAN THI QUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.50233 | | 100.000 | | 797699.100924.051709.LE THI QUYEN chuyen tien ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5214.50243 | | 100.000 | | 794821.100924.051712.NGUYEN THANH HA ung ho dong bao bi lu lut sau bao so 3 FT24254300009858 |
| 10/09/2024 5239.57745 | | 300.000 | | MBVCB.6988625524.xin gop 1 xiu giup moi nguoi vung luCT tu 0341006961035 HOANG THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.49724 | | 100.000 | | 104699.100924.051719.Nguyen Cong Hoan chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.50268 | | 3.000.000 | | 070216.100924.051721.UNG HO DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5216.50269 | | 1.000.000 | | 595250.100924.051722.IBFT TRAN THI KIEU TRANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.67190 | | 200.000 | | 020097042209100517382024FQQ6642875.6719 0.051719.NGUYEN DAI DUONG ung ho cuu tro nguoi dan bi anh huong lu bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.67213 | | 4.000.000 | | 020097042209100517482024H9TB857295.6721 3.051748.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13 Page 832 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.57757 | | 200.000 | | MBVCB.6988625776.Ung ho khac phuc bao so 3 o mien Bac.CT tu 0071005745384 NGUYEN THI KIM VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.67223 | | 100.000 | | 020097042209100517532024GUTT148609.6722 3.051754.NGUYEN QUI TOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.50379 | | 100.000 | | 795061.100924.051812.VU THU HA chuyen ung ho tien cuu tro FT24254911050137 |
| 10/09/2024 5215.49846 | | 89.921 | | 795107.100924.051824.mong binh an den FT24254605474020 |
| 10/09/2024 5390.68205 | | 100.000 | | 020097042209100518512024TZSC263193.6820 5.051852.Chau chi co chut tam long nay mong dong bao duoc binh an |
| 10/09/2024 5388.67315 | | 500.000 | | 0200970422091005185520247Z4O570159.67315 .051847.NGUYEN THI TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.50498 | | 50.000 | | 795281.100924.051907.TRU THI LAN ANH cua it mong mn som vuot qua con bao nay va binh an manh khoe FT24254619973956 |
| 10/09/2024 5218.50503 | | 30.000 | | 137928.100924.051909.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5387.67349 | | 500.000 | | 020097041509100519112024WbWk975267.673 49.051911.cung chung tay khac phuc bao |
| 10/09/2024 5189.67357 | | 1.000.000 | | 020097042209100519142024WE9F206722.6735 7.051855.HUYNH DIEM TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.50521 | | 1.000.000 | | 419641.100924.051916.gia dinh Hieu Pham be Ca ung ho nguoi dan vuot qua kho khan bao lu |
| 10/09/2024 5387.67361 | | 1.000.000 | | 020097040509100519202024Q4AX086508.6736 1.051901.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI KIEU UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.67364 | | 300.000 | | 020097041509100519222024Okrq975518.67364. 051922.VU THI BICH NGOC ung ho ba con mien nui lu lut |
| 10/09/2024 5241.57792 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988626319.LUONG HA CUU TRO BAO SO 3.CT tu 0071001271411 LUONG VAN HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.68277 | | 100.000 | | 020097042209100519442024MOK0607070.6827 7.051945.HO THI THU THUAN chuyen tien ung ho mien bac trong con bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.50693 | | 10.000 | | 594668.100924.052022.IBFT TRUONG THI MY XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.67473 | | 500.000 | | 020097042209100520242024SJRI542751.67473. 052025.Gia dinh chau Hoang Minh Uyen xin kinh gui dong bao ca nuoc khac phuc su co sau bao YAGI. Cau mong cho nhan dan ca nuoc binh an vuot qua gian kho. |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.38818 | | 100.000 | | MBVCB.6988626611.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 1018518134 NGUYEN THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.67514 | | 500.000 | | 0200970415091005204120247v5m975359.67514 .052041.mong moi ng binh an |
| 10/09/2024 5240.57812 | | 200.000 | | MBVCB.6988635827.LE THI KHAC VI chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 1033270165 LE THI KHAC VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.68363 | | 1.000.000 | | 0200970405091005204820249CYT086745.68363 .052048.Vietcombank:0011001932418:DUONG THI QUYNH NHAM ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.50782 | | 500.000 | | 620686.100924.052059.LE THI KIM ANH chuyen tien (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5214.51139 | | 200.000 | | 620456.100924.052107.Nguyen Thi Ngoc Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.51163 | | 200.000 | | 620731.100924.052116.LE THU UYEN tien quyen gop ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5389.67584 | | 200.000 | | 020097041509100521242024ZZKt975721.67584 .052124.NGUYEN THI THAO DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.68423 | | 300.000 | | 020097042209100521272024WLNU147342.684 23.052128.DANG THI HONG NHUNG chuyen tien ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.50852 | | 1.000.000 | | 795901.100924.052132.CAO THI HOANG YEN chuyen ung ho dan vung bao FT24254220662806 |
| 10/09/2024 5216.50871 | | 500.000 | | 419685.100924.052142.con o mien nam gui den moi nguoi bi bao lu o mien bac |
| 10/09/2024 5212.50872 | | 100.000 | | 726599.100924.052117.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5387.68521 | | 1.000.000 | | 020097042209100522182024PGOI725406.68521 .052210.LE THI HUYEN chia se kho khan bao lu Yagi cau mong mn binh an |
| 10/09/2024 5239.57844 | | 100.000 | | MBVCB.6988627225.DOAN NHAT TUAN chuyen tien.CT tu 1020728823 DOAN NHAT TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.57846 | | 200.000 | | MBVCB.6988627335.NGUYEN THI MINH HUONG chuyen tien cuu tro khac phuc bao Yaki.CT tu 0771000602756 NGUYEN THI MINH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.51333 | | 500.000 | | 798288.100924.052234.NONG THI AN GIANG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.67706 | | 500.000 | | 020097042209100522412024HDIV756133.67706 .052241.PHAM THI THUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.68568 | | 500.000 | | 020097042209100522552024YQJF762511.68568 .052255.Cuu tro dong bao lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5217.52046 | | 200.000 | | 798324.100924.052258.ung bo bao lu |
| 10/09/2024 5217.51414 | | 500.000 | | 796345.100924.052309.ung ho ba con mien Bac lu lut FT24254568664861 |
| 10/09/2024 5209.52082 | | 2.000.000 | | 726866.100924.052308.Hoang Huong ung ho mien bac bi thien tai |
| 10/09/2024 5245.57864 | | 200.000 | | MBVCB.6988627697.Ung ho mien bac than yeu khac phuc hau qua bao so 3 .CT tu 1014697734 NGUYEN DINH CHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.52129 | | 200.000 | | 798406.100924.052336.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.68638 | | 2.000.000 | | 020097042209100523362024QDAE865926.6863 8.052336.NGUYEN HOAI ANH |
| 10/09/2024 5017.51544 | | 5.000.000 | | 419729.100924.052400.doan viec tu te binh duong ho ba con mien bac |
| 10/09/2024 5209.52200 | | 300.000 | | 611508.100924.052409.GIANG THI THUY chuyen tien 1 chut tam long cua chau huong ve ba con mien bac |
| 10/09/2024 5387.67841 | | 500.000 | | 020097042209100524112024WVUT735692.678 41.052412.NGUYEN HONG DIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.51608 | | 500.000 | | 796735.100924.052431.Ung ho Dong Bao bao lu FT24254230712710 |
| 10/09/2024 5209.52315 | | 2.000.000 | | 796824.100924.052450.NGUYEN THI XUAN TRANG chuyen FT24254558423385 |
| 10/09/2024 5390.67962 | | 200.000 | | 020097042209100525162024A5PI275315.67962. 052457.DINH THI VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.67972 | | 200.000 | | 02009704150910052522202421Ds976169.67972. 052522.Truc Nguyen quyen gop cuu tro Bao |
| 10/09/2024 5387.68834 | | 100.000 | | 0200970422091005252420247R5A549059.68834 .052516.HO TRO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5215.52397 | | 144.688 | | 595131.100924.052530.IBFT Co len moi nguoi |
| 10/09/2024 5215.51747 | | 300.000 | | 797038.100924.052539.Quyen gop chia se de khac phuc sau dot Bao Yagi va giup do nguoi dan vung lu, sac lo FT24254755107851 |
| 10/09/2024 5219.51762 | | 200.000 | | 798659.100924.052549.Yeu To quoc yeu dong bao |
| 10/09/2024 5216.51821 | | 5.000.000 | | 419779.100924.052616.viectute binh duong ung ho ba con mien bac lan 2 |
| 10/09/2024 5389.68954 | | 200.000 | | 020097041509100526412024bw48976762.68954 .052622.NGUYEN THI QUE chuyen tien ho tro lu lut mien bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.51897 | | 250.711 | | 039835.100924.052649.vaehn nguoi ham mo xmh ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.52655 | | 100.000 | | 728547.100924.052709.TRUONG HONG NGOC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.51961 | | 100.000 | | 070494.100924.052716.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.69178 | | 500.000 | | 020097042209100527172024ZXZ8999885.6917 8.052717.Kim Van Uc Chau chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5390.69186 | | 1.000.000 | | 0200970422091005271920248PEV461334.69186 .052720.mong mn binh an may man |
| 10/09/2024 5220.52710 | | 250.410 | | 039690.100924.052738.vaehn nguoi ham mo yjh ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.39025 | | 100.000 | | MBVCB.6988638246.chuyen tien ung ho .CT tu 1023511237 LE THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.52770 | | 3.000.000 | | 325430.100924.052806.G0642425495963 THI PHUONG THAO MAC |
| 10/09/2024 5245.57968 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988629865.DO THI NGOAN chuyen tien cuu tro.CT tu 1043290588 DO THI NGOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.52791 | | 1.000.000 | | 728680.100924.052810.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI GAY RA. |
| 10/09/2024 5218.52792 | | 200.000 | | 728682.100924.052811.Quyen gop chia se ung ho dong bao dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.69308 | | 300.000 | | 020097041509100528202024FSy8976946.69308. 052820.chia se voi kho khan bao yagi a |
| 10/09/2024 5209.52799 | | 500.000 | | 039700.100924.052821.Chung tay huong ve MB |
| 10/09/2024 5189.70122 | | 1.000.000 | | 020097040509100528382024JNBO088259.7012 2.052830.Vietcombank:0011001932418:VO TIET LAM Ung ho dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5219.53168 | | 1.000.000 | | 797961.100924.052853.Ung ho mien bac lu lut FT24254436050561 |
| 10/09/2024 5389.69374 | | 200.000 | | 02009704150910052854202458KC977006.69374 .052846.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.69385 | | 1.000.000 | | 0200970405091005290020247FB7088329.69385. 052900.Vietcombank:0011001932418:PHAN QUOC CHI chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.52937 | | 50.000 | | 623813.100924.052905.Le Ngoc Hoai An quyen gop giup do ba con vung lu, vung bi anh huong tu Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.70192 | | 500.000 | | 020097042209100529162024XKGZ671018.7019 2.052917.Ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi. |
| 10/09/2024 5220.53269 | | 1.000.000 | | 921142.100924.052920.Mai Tran Khai An ung ho dong bao vuot qua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.69419 | | 500.000 | | 0200970422091005292420243IEE718244.69419. 052924.TRAN THI XUAN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.70224 | | 200.000 | | 020097041509100529292024m86w977072.70224 .052929.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.70226 | | 300.000 | | 020097042209100529302024OWY7489094.7022 6.052911.cua it long nhieu ung ho nguoi dan thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.53343 | | 200.000 | | 798197.100924.052946.NGUYEN THUY LINH ung ho FT24254209408004 |
| 10/09/2024 5245.58003 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988630601.Quyen gop ho tro ba con sau con bao Yagi.CT tu 0071000906722 TRAN NU QUYNH TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.54015 | | 200.000 | | 561586.100924.052954.LAM BA DAT transfer |
| 10/09/2024 5244.58005 | | 500.000 | | MBVCB.6988630619.LE DIEM KIEU chuyen tien ung ho cuu tro thiet hai do bao.CT tu 0181003552524 LE DIEM KIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.70321 | | 50.000 | | 020097041509100530132024T20e977178.70321. 053013.VU THI HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.58019 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988639252.HUYNH THI BAO KHANH chuyen tien.CT tu 0251002503619 HUYNH THI BAO KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.54139 | | 2.000.000 | | 692339.100924.053045.DONG HANH DOT BAO YAGI-100924-05:30:45 692339 |
| 10/09/2024 5212.53547 | | 1.500.000 | | 325830.100924.053103.G0642425495998 Ha My Duong |
| 10/09/2024 5189.70445 | | 200.000 | | 0200970422091005311020241VUP295985.70445 .053110.mien Bac co len |
| 10/09/2024 5241.58034 | | 100.000 | | MBVCB.6988639544. Toi Yeu Viet Nam.CT tu 1025401453 HO THI HUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.53604 | | 50.000 | | 623391.100924.053120.Bui Khanh Linh chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao yagi gay ra |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.69618 | | 200.000 | | 02009704220910053128202498LQ551126.69618 .053129.DAM HOANG NHAT TAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.54264 | | 100.000 | | 692420.100924.053235.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BOI CON BAO SO 3-100924-05:31:31 692420 |
| 10/09/2024 5240.58043 | | 300.000 | | MBVCB.6988631238.BUI TRONG ANH chuyen tien.CT tu 1044073588 BUI TRONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.69635 | | 1.000.000 | | 0200970422091005313620244K5C194625.69635 .053128.Lan Anh ung ho khac phuc Yagi |
| 10/09/2024 5219.54277 | | 100.000 | | 623434.100924.053136.Nguyen Quoc Trung ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5212.54313 | | 50.000 | | 623483.100924.053152.THANH TRUC GUI BA CON NOI DAU MIEN BAO LU, CHUC BA CON DEU BINH AN |
| 10/09/2024 5389.70569 | | 1.000.000 | | 020097041509100532112024gGLA977415.7056 9.053211.phuong Anh ung ho ho tro khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.70573 | | 2.000.000 | | 020097041509100532122024CQzN977419.7057 3.053212.ung ho dong bao mien bac sau bao lu. mong moi nguoi luon binh an. |
| 10/09/2024 5213.53749 | | 200.000 | | 798901.100924.053212.Cong dan Vu Phuong Uyen xin gui chut it toi dong bao mien Bac de khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24254791594491 |
| 10/09/2024 5388.70599 | | 1.000.000 | | 020097042209100532272024UIBO397432.70599 .053227.NGUYEN THI NGOC ANH ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5189.69721 | | 200.000 | | 020097042209100532332024FSCF854336.69721 .053233.Ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5240.58074 | | 500.000 | | MBVCB.6988631747.TRUONG THI TUYET chuyen tien, mong moi nguoi binh an, vuot qua bao lu.CT tu 0411001107679 TRUONG THI TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.70663 | | 500.000 | | 020097041509100532542024Rx2D977696.70663 .053254.LE THI NGUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.70668 | | 200.000 | | 020097040509100532552024XAQD089246.706 68.053247.Vietcombank:0011001932418:NGUY EN THI THANH TUYEN ung ho dong bao mien Bac vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5217.53918 | | 500.000 | | 729729.100924.053301.VU THI CAM TIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.70705 | | 5.000.000 | | 020097040509100533102024P6I2089292.70705. 053310.Vietcombank:0011001932418:ung ho cuu tro ba con trong bo yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.70714 | | 2.000.000 | | 020097040509100533122024096Z089304.70714. 053312.Vietcombank:0011001932418:Be Nana ung ho khac phuc lu lut do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.58089 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988632007.DO VAN TOAN ung ho dong bao chong lu bao yagi.CT tu 0361000216909 DO VAN TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.54539 | | 1.000.000 | | 799604.100924.053336.TRAN CONG HUNG chuyen tien mong ba con vuot qua thoi diem kho khan nay |
| 10/09/2024 5239.58103 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988632261.CAO THU THUY ung ho khac phuc bao.CT tu 0461000448396 CAO THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.58105 | | 300.000 | | MBVCB.6988632263.DUONG THI VIET HA chuyen tien ung ho bao Yagi.CT tu 0201000558878 DUONG THI VIET HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.55108 | | 100.000 | | 625735.100924.053412.Nguyen Mai Linh chuyen quyen gop giuo nguoi gap nan |
| 10/09/2024 5215.54663 | | 100.000 | | 921695.100924.053417.Gui dong bao mien nui than yeu |
| 10/09/2024 5220.55149 | | 500.000 | | 799548.100924.053426.Ung ho ba con chong bao FT24254965436569 |
| 10/09/2024 5216.54700 | | 10.000.000 | | 799549.100924.053426.NGUYEN THI THANH HAU chuyen-unghodongbao FT24254551725804 |
| 10/09/2024 5388.70886 | | 1.700.000 | | 020097042209100534362024LAZO637489.7088 6.053437.ngo thi trang . ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.54793 | | 500.000 | | 799730.100924.053459.HA THI MAI ANH ung ho cuu nan, cuu tro lu quet sau bao Yagi FT24254261933883 |
| 10/09/2024 5220.55246 | | 500.000 | | 799758.100924.053504.NGUYEN THI HIEP gop 1 phan nho. Mong dua den tan tay nguoi can, xin cam on FT24254091839464 |
| 10/09/2024 5215.54833 | | 100.000 | | 799792.100924.053512 FT24254204854495 |
| 10/09/2024 5215.54894 | | 500.000 | | 799879.100924.053531.Mong dong bao mien Bac som vuot qua kho khan FT24254157620869 |
| 10/09/2024 5212.54913 | | 137.000 | | 799837.100924.053537.so tien cuoi cung tr tk cua em ung ho giup mn kho khan phan nao |
| 10/09/2024 5245.58144 | | 100.000 | | MBVCB.6988632786.ung ho dong bao bao lu.CT tu 0581000767154 NGUYEN BAO TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.71147 | | 200.000 | | 020097041509100536102024IdSn978478.71147. 053602.PHAM THI KIM NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.72067 | | 1.000.000 | | 020097042209100536322024ZS7N268188.72067 .053613.Pham Ut ung ho khac phuc thiet hai lu lut |
| 10/09/2024 5243.58170 | | 200.000 | | MBVCB.6988642643.NGUYEN KIEU MY ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0711000243818 NGUYEN KIEU MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.71199 | | 500.000 | | 0200970422091005363420243VG0272836.71199 .053635.NGUYEN THI NGOC DUNG ung ho khac phuc bao so 3 Yagi. Mong moi ng binh an |
| 10/09/2024 5209.55437 | | 500.000 | | 800191.100924.053635.Moi nguoi co len FT24254703259709 |
| 10/09/2024 5212.56169 | | 100.000 | | 631660.100924.053655.gop it suc nho |
| 10/09/2024 5245.58184 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988633287.PHAN THI THAO chuyen tien.CT tu 0231000642882 PHAN THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.55531 | | 200.000 | | 800454.100924.053723.Quyen gop ung ho ba con khac phuc sau bao. Hy vong moi nguoi binh an. FT24254060771031 |
| 10/09/2024 5218.56260 | | 200.000 | | 800495.100924.053730.NGUYEN THI NGOAN chuyen FT24254825300079 |
| 10/09/2024 5189.72195 | | 500.000 | | 0200970422091005373720244SAK144495.7219 5.053738.VU THI HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.56321 | | 100.000 | | 800571.100924.053748.Le Thi Huyen ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254704661970 |
| 10/09/2024 5220.56333 | | 100.000 | | 800586.100924.053750.ung ho ba con vung lu FT24254283985106 |
| 10/09/2024 5388.72228 | | 1.000.000 | | 020097042209100537532024Q3J1601778.72228. 053753.Gia dinh Tuan Nga ung ho dong bao bao lu. mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5212.55611 | | 500.000 | | 800607.100924.053754.NGO HONG NHAT ANH quyen gop cuu tro bao yagi FT24254506530134 |
| 10/09/2024 5390.72240 | | 500.000 | | 020097042209100537572024J9DF626339.72240. 053738.VU THI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.55690 | | 100.000 | | 800738.100924.053817.NGO QUOC TIEN quyen gop chia se sau dot bao Yagi FT24254620042301 |
| 10/09/2024 5390.71444 | | 1.000.000 | | 020097040509100538212024KOQG090620.7144 4.053821.Vietcombank:0011001932418:TRAN KIM OANH chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 840 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.58221 | | 100.000 | | MBVCB.6988633780.THAI THI NHUNG ung ho dong bao sau bao so3.CT tu 0381000439799 THAI THI NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.58222 | | 500.000 | | MBVCB.6988643906.cau mong ba con binh an .CT tu 1033609830 BUI THI THUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.55717 | | 200.000 | | 800793.100924.053828.Gia dinh Cong Huong Son ung ho cuu tro bao lu FT24254743903763 |
| 10/09/2024 5220.56434 | | 200.000 | | 598499.100924.053829.IBFT Mong mn vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5214.56488 | | 1.000.000 | | 113625.100924.053852.Remitly transfer R83143348243 |
| 10/09/2024 5215.56494 | | 326.000 | | 326860.100924.053853.G0642425496063 NGOC MINH CHAU HOANG |
| 10/09/2024 5189.71527 | | 50.000 | | 020097042209100539002024XQSC360035.7152 7.053901.em sinh vien mien nam. e xin gop 1 it mong mn binh an nhe a |
| 10/09/2024 5239.58236 | | 200.000 | | MBVCB.6988644259.Mong moi nguoi binh an.CT tu 0021000480015 PHAM THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.71596 | | 500.000 | | 020097042209100539312024RJFU249786.71596 .053932.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.39387 | | 50.000 | | MBVCB.6988634315.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1020386861 NGUYEN THI CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.55954 | | 100.000 | | 177087.100924.053950.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5390.72484 | | 1.000.000 | | 020097040509100539582024XEID091100.72484 .053958.Vietcombank:0011001932418:VO THI HIEN NHI chuyen tien ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.58278 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988634761.PHAM THI THU HOA chuyen tien.CT tu 0761002354617 PHAM THI THU HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.71743 | | 100.000 | | 020097042209100540392024NJMU673468.7174 3.054040.ung ho ba con |
| 10/09/2024 5212.57081 | | 1.000.000 | | 801540.100924.054041.VU THI TRANG chuyen FT24254283997041 |
| 10/09/2024 5240.58281 | | 500.000 | | MBVCB.6988634782.Yeu To Quoc Yeu Dong Bao ung ho ba con vung lu.CT tu 0611001938473 NGUYEN THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.71781 | | 500.000 | | 020097042209100540532024LIM0752943.71781 .054054.LUONG VAN HIEU ung ho khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5189.71806 | | 300.000 | | 020097042209100541062024NO1A149008.7180 6.054107.ung ho moi nguoi khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5390.71836 | | 1.000.000 | | 0200970405091005411820243XO5091493.71836 .054059.Vietcombank:0011001932418:Co gang len dong bao oi |
| 10/09/2024 5209.57177 | | 5.000.000 | | 693956.100924.054120.DUONG THUY HANG CHUYEN KHOAN MTTQ-100924-05:41:20 693956 |
| 10/09/2024 5388.71854 | | 50.000 | | 020097041509100541232024C55u979846.71854. 054123.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.57295 | | 300.000 | | 732513.100924.054157.Cau mong MB BinhAn bao lu mau tan.Laranhdumlarach A Di Da phat |
| 10/09/2024 5017.57301 | | 500.000 | | 628208.100924.054207.Tran Thi Yen Ngoc chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.58157 | | 500.000 | | 106532.100924.054221.Ung ho dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5239.58336 | | 200.000 | | MBVCB.6988646419.ung ho mien Bac.CT tu 0611001912186 NGUYEN VIET CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.73042 | | 200.000 | | 020097042209100542302024LYND235550.7304 2.054223.DINH THI MEN chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5245.58341 | | 200.000 | | MBVCB.6988655717.Ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0561000624547 NGUYEN PHAN VY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.68260 | | 90.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 3460730.20240910.66463460730-0866948496_V U BICH LOAN chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5161.68262 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 1585454.20240910.66461585454-0363169807_ Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5244.58358 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988646782.Con xin ung ho vung lu mien bac sau bao YAGI.CT tu 1013258349 LUONG VAN DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.57495 | | 500.000 | | 694257.100924.054316.KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-05:43:16 694257 |
| 10/09/2024 5243.58361 | | 150.000 | | MBVCB.6988656033.MY VY - chien si , ba con hay co len.CT tu 1015719094 NGUYEN NGOC MY VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.57533 | | 1.000.000 | | 420280.100924.054327.ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5243.58379 | | 200.000 | | MBVCB.6988656202.VU THI HUONG chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 0831000048020 VU THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.74051 | | 300.000 | | 020097041509100544032024Of2M980529.7405 1.054403.Ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5241.58403 | | 500.000 | | MBVCB.6988646695.NGUYEN THI HA ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0591000411768 NGUYEN THI HA toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.58411 | | 100.000 | | MBVCB.6988656853.Mong moi nguoi binh an.CT tu 9976514510 TRAN THI CUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.57823 | | 50.000 | | 599766.100924.054453.IBFT HO THUY HONG ung ho |
| 10/09/2024 5241.58417 | | 400.000 | | MBVCB.6988647968.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1038450127 NGUYEN THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.58702 | | 32.199 | | 323430.100924.054512.TRAN VU THANH GIANG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5215.57883 | | 25.000.000 | | 092878.100924.054513.Xuan Ca gui cuu tro a Viet NamOi thuong lam |
| 10/09/2024 5241.58431 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988648179.PHAM QUYNH NGA chuyen tien.CT tu 0081001159018 PHAM QUYNH NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.57924 | | 2.000.000 | | 694684.100924.054522.NGUYEN THI HONG NHAN transfer-100924-05:45:22 694684 |
| 10/09/2024 5216.58779 | | 200.000 | | 803352.100924.054531.Ung ho dong bao lu lut FT24254014340619 |
| 10/09/2024 5390.74293 | | 1.000.000 | | 020097042209100545422024H4VK455538.7429 3.054543.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.74325 | | 50.000 | | 020097042209100545562024OGLY447552.7432 5.054557.NGUYEN DUY THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.74365 | | 2.000.000 | | 020097042209100546112024MVIA609225.7436 5.054552.Lam Gia An ben Uc ho tro lu lut sau bao YaGi |
| 10/09/2024 5242.58460 | | 100.000 | | MBVCB.6988657707.ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 0841000083508 QUACH BAO TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.73615 | | 100.000 | | 020097042209100546292024HPEU500561.7361 5.054610.NGUYEN BA HOANG CUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.58983 | | 1.000.000 | | 801206.100924.054633.Gia dinh Trong Nguyet ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.58985 | | 999.999 | | 694894.100924.054633.MY NHUNG VA PHAM LONG QUYEN GOP CUU TRO BA CON BAO YAGI.MONG MN LUON B.AN-100924-05:46:33 694894 |
| 10/09/2024 5388.74440 | | 25.000 | | 020097041509100546512024mOqq981279.7444 0.054652.NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.60042 | | 250.000 | | 734664.100924.054648.DANG THI XUAN Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5217.59229 | | 1.000.224 | | 116858.100924.054701.Remitly transfer R23195285816 |
| 10/09/2024 5217.59260 | | 200.000 | | 804038.100924.054712.TRAN THU HUYEN ung ho khac phuc hau qua sau bao FT24254740895900 |
| 10/09/2024 5215.59273 | | 200.000 | | 804066.100924.054715.1 Nguoi dan Vinh Phuc ung ho dong bao bi bao lu. FT24254269707283 |
| 10/09/2024 5215.59319 | | 20.000 | | 152165.100924.054735.TRUONG THI HUYNH TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.59346 | | 100.000 | | 804243.100924.054743.Vy xin ung ho khac phuc bao Yagi FT24254032023280 |
| 10/09/2024 5242.58515 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988649616.Ung ho dong bao bao lut.CT tu 0011003750595 NGUYEN THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.39729 | | 200.000 | | MBVCB.6988658710.NGUYEN KIM THOA cua it long nhieu ung ho tp bi thiet hai sau bao yagi.CT tu 9862008163 NGUYEN KIM THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.60268 | | 200.000 | | 804274.100924.054748.TRAN THI THANH TAM chuyen ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao Yagi gay ra FT24254803000844 |
| 10/09/2024 5388.74575 | | 500.000 | | 020097040509100547492024BXRV093660.7457 5.054729.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI HANH chuyen tien ho tro bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5242.58520 | | 100.000 | | MBVCB.6988658771.NGUYEN PHUONG ho tro khac phuc bao so 3.CT tu 0631003849514 NGUYEN THI THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.59422 | | 200.000 | | 804406.100924.054806.DO THI HA PHUONG chuyen FT24254508592591 |
| 10/09/2024 5161.68456 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 3570470.20240910.66463570470-0344272821_L E THI KIM ANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.73941 | | 200.000 | | 020097040509100548202024Z00K093864.73941 .054820.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI VIET NGA ck ung ho dong bao thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5245.58538 | | 100.000 | | MBVCB.6988650054.cau mong moi ng binh an.CT tu 1031829721 TRUONG THI KIM YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.73987 | | 1.000.000 | | 020097040509100548362024Q46E093968.73987 .054836.Vietcombank:0011001932418:DANG THI VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.58545 | | 500.000 | | MBVCB.6988659340.dong bao mien bac moi nguoi co len nheCT tu 1015912762 BUI THI HUE NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.60485 | | 200.000 | | 117183.100924.054845.Thu thuy chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5220.60495 | | 200.000 | | 736166.100924.054843.hc chuyen tien cuu tro bao |
| 10/09/2024 5189.75029 | | 5.000.000 | | 020097042209100548512024W7M1615591.750 29.054852.NGUYEN TRONG MANH: cong dan Viet Nam dang song va lam viec tai dai loan |
| 10/09/2024 5212.59555 | | 1.000.000 | | 804711.100924.054854.Gui toi dong bao lu lut FT24254803004804 |
| 10/09/2024 5219.59557 | | 1.000.000 | | 638105.100924.054718.Ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5189.74761 | | 50.000 | | 020097042209100548592024KNPN250854.7476 1.054859.Fan BTS ung ho cuu nan cac tinh |
| 10/09/2024 5242.58557 | | 100.000 | | MBVCB.6988659536.NGUYEN DAN THANH ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 1033658351 NGUYEN DAN THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.58564 | | 100.000 | | MBVCB.6988659619.Ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi.CT tu 0541000342863 NGUYEN HA TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.60607 | | 3.000.000 | | 804889.100924.054917.Tien Uyen ung ho nhan dan vung bao lu FT24254668308702 |
| 10/09/2024 5242.58573 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988659923.NGUYEN THI MY THU chuyen tien.CT tu 0121000694026 NGUYEN THI MY THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 845 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.59720 | | 200.000 | | 984695.100924.054943.Mong nguoi dan kien dinh vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.75226 | | 100.000 | | 020097042209100549592024Y3CF728263.75226 .055000.NGUYEN KIM TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.74919 | | 250.000 | | 020097042209100550002024C5SK691979.74919 .055001.ho tro nguoi dan vung lu sau bao. |
| 10/09/2024 5218.60787 | | 1.000.000 | | 217347.100924.055003.LUU HONG GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.60822 | | 500.000 | | 561812.100924.055017.UNG HO KHAC PHUC BAO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5216.59853 | | 100.000 | | 805319.100924.055018.ung ho yagi FT24254803010040 |
| 10/09/2024 5078.39844 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988650951.phung thien chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0071001157212 PHUNG THI THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.59882 | | 500.000 | | 805380.100924.055028.DAO THI THANH DUNG chuyen FT24254965501873 |
| 10/09/2024 5219.59936 | | 50.000 | | 736733.100924.055038.LE HOANG HA ung ho cho cac ba con bi anh huong boi lu lut va bao Yagi a |
| 10/09/2024 5240.58621 | | 10.000.000 | | MBVCB.6988660770.Quyen gop cuu tro bao Yagi.CT tu 0371000508805 NGUYEN THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.76055 | | 400.000 | | 020097040509100550432024GHCJ094831.76055 .055043.Vietcombank:0011001932418:NGO THI HA chuyen tien uh dong bao khu vuc mien bac bi anh huong do bao lu |
| 10/09/2024 5241.58634 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988660980.LE THI THU NHI ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI.CT tu 0181003401672 LE THI THU NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.61029 | | 200.000 | | 736850.100924.055101.ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5078.39877 | | 500.000 | | MBVCB.6988660797.Dong bao chiu anh huong bao lu.CT tu 0721000644683 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5213.61084 | | 2.000.000 | | 801932.100924.055118.NHA CHAU DAU DAU VA LAC LAC XIN GOP CHUT TAM LONG UNG HO DONG BAO VUOT QUA CON BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5212.62068 | | 300.000 | | 632178.100924.055133.Mong moi nguoi binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.75502 | | 500.000 | | 020097042209100551522024YOHC396967.7550 2.055152.HUYNH MAI PHUONG HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.75514 | | 300.000 | | 020097042209100551572024F2WZ654828.7551 4.055158.LE DINH MINH DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.62167 | | 500.000 | | 806062.100924.055201.long nho hp to FT24254707777378 |
| 10/09/2024 5017.62178 | | 30.000 | | 154742.100924.055204.DANG THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.76359 | | 100.000 | | 020097041509100552152024p4u6982824.76359. 055215.TRAN HUYEN THUONG Yeulolita co len VIET NAM oi |
| 10/09/2024 5241.58690 | | 500.000 | | MBVCB.6988662015.Minh ung ho ng dan ahg bao yagi.CT tu 0301000409326 DO THI THANH HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.75617 | | 500.000 | | 02009704220910055234202480PF995208.75617. 055235.NGUYEN DINH MANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.62325 | | 50.000 | | 806389.100924.055239 FT24254568775840 |
| 10/09/2024 5161.68625 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 1587309.20240910.66461587309-0977647830_Q uay dau nhin vao mat me Bui Cong Nam |
| 10/09/2024 5244.58699 | | 500.000 | | MBVCB.6988662092.NGUYEN HOA chuyen tien ung ho ng dan bao Yagi.CT tu 0081001319713 NGUYEN THI THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.61432 | | 200.000 | | 632458.100924.055246.HOA THI HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.62375 | | 45.000 | | 328048.100924.055253.con khong co nhieu tien nhung mong ba con nuoc minh vuot bao an toan a |
| 10/09/2024 5078.39967 | | 100.000 | | MBVCB.6988662367.LE THI HONG DIEN chuyen tien.CT tu 0761002341548 LE THI HONG DIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.58711 | | 1.700.000 | | MBVCB.6988662363.VU THI MINH THU chuyen tien.CT tu 9968871583 VU THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.61521 | | 500.000 | | 989213.100924.055309.ONG KIM LOAN CHUYEN TIEN KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5216.62499 | | 200.000 | | 806732.100924.055328.TRAN NHAT LE chuyen FT24254036862753 |
| 10/09/2024 5212.61632 | | 500.000 | | 633650.100924.055335.Ung ho dong bao vuot qua kho khan |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.62561 | | 3.333.333 | | 806858.100924.055345.Alina Mai ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 Yagi FT24254506595629 |
| 10/09/2024 5217.62564 | | 2.000.000 | | 806873.100924.055346.Cuu dong bao FT24254220785034 |
| 10/09/2024 5214.61711 | | 300.000 | | 806943.100924.055356.PHAM QUYNH DUNG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254652828533 |
| 10/09/2024 5213.62607 | | 30.000 | | 328658.100924.055359.tan sinh vien quyen gop dot bao yagi a |
| 10/09/2024 5390.75879 | | 2.000.000 | | 020097042209100554002024MW0M940739.75 879.055341.Ung ho ba con bi anh huong mua bao YaGi |
| 10/09/2024 5161.68674 | | 4.964.431 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 3691812.20240910.66463691812-0983052412_H OANG AN THAO ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.76739 | | 1.000.000 | | 020097042209100554182024O87G198745.76739 .055419.MAI THI NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.61812 | | 200.000 | | 807152.100924.055423.Mong cho nuoc minh ai cung binh an FT24254009165667 |
| 10/09/2024 5219.61833 | | 1.000.000 | | 382826.100924.055430.Nguyet Thuy ho tro khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.62745 | | 20.000 | | 156238.100924.055432.con la hoc sinh mien nam xa xoi con chi co bao nhieu de gui tang nguoi dan o mien bac mong khac phuc duoc hau qua cua bao qua di |
| 10/09/2024 5245.58782 | | 500.000 | | MBVCB.6988663554.VO TAN DANH chuyen tien.CT tu 1015157922 VO TAN DANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.61973 | | 2.000.000 | | 802667.100924.055512.Em xin dong gop mot chut de ho tro ba con bi anh huong bao YaGi |
| 10/09/2024 5390.76941 | | 100.000 | | 020097042209100555152024H6V0447851.76941 .055515.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.77138 | | 100.000 | | 0200970422091005551820246IIM360771.77138. 055518.NGUYEN THI VIET HANG chuyen tien bao lu |
| 10/09/2024 5212.63009 | | 200.000 | | 802699.100924.055520.TRAN PHAN CAM TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.58808 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988654821.gd An UH khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0351001065555 NGUYEN THI THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.58813 | | 200.000 | | MBVCB.6988664091.Ung ho dong bao anh huong bao Yagi.CT tu 0971000002220 NGUYEN THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.63040 | | 100.000 | | 807632.100924.055529.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254773980407 |
| 10/09/2024 5017.64009 | | 200.000 | | 635033.100924.055542.Ung ho dong bao bi thiet hai bao so3 |
| 10/09/2024 5388.78072 | | 200.000 | | 020097042209100556022024LQ3P754301.78072 .055602.LE THI THU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.64123 | | 100.000 | | 856497.100924.055603.NGUYEN MINH HANG ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5213.63220 | | 50.000 | | 739228.100924.055616.HOANG THI BINH Chuyen tien cuu tro nguoi dan sau bao yagi |
| 10/09/2024 5388.78145 | | 1.000.000 | | 020097042209100556262024Y5YM623484.7814 5.055627.BUI THI THU HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.63284 | | 1.000.000 | | 808129.100924.055632.Ung ho khac phuc bao yagi FT24254730172306 |
| 10/09/2024 5209.63296 | | 200.000 | | 157746.100924.055636.Ung ho mien Bac vuot qua kho khan thien tai |
| 10/09/2024 5213.63332 | | 50.000 | | 093502.100924.055646.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5242.58867 | | 200.000 | | MBVCB.6988665884.NGUYEN LE Y LY chuyen tien ung ho mien bac .CT tu 0271001104075 NGUYEN LE Y LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.63443 | | 300.000 | | 808407.100924.055708.Dong gop ho tro bao lu FT24254027024001 |
| 10/09/2024 5388.78264 | | 600.000 | | 020097042209100557102024Q6UD151507.7826 4.055651.NGUYEN KIEU MY HANH ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.77514 | | 50.000 | | 0200970415091005571920248bye984392.77514. 055719.Phue Stronger mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.64586 | | 10.000 | | 331279.100924.055739.dong bao co len |
| 10/09/2024 5216.63565 | | 200.000 | | 603514.100924.055740.IBFT PHAN THI XUAN HUYNH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.64611 | | 500.000 | | 697043.100924.055748.XUAN HONG CUU TRO CHO BA CON BAO YAGI CHUC CAC CHIEN SI VA BA CON BINH AN-100924-05:57:48 697043 |
| 10/09/2024 5209.64646 | | 100.000 | | 636706.100924.055752.PHAM MINH HA chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5215.63677 | | 1.000.000 | | 635869.100924.055811.Minh Khang cuu tro khac phuc bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 849 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.68865 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2788496.20240910.66462788496-0939597443_U ng ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5078.40242 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988667380.Ung ho khac phuc thiet hai do bao Yagi.CT tu 9793866344 LUONG THI HONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.78486 | | 100.000 | | 020097041509100558272024C3Om984812.7848 6.055827.ninh kieu nguyen gop cuu tro bao yagi cac chien si vaf ba con cung co len |
| 10/09/2024 5213.63754 | | 300.000 | | 809061.100924.055831.Vi dong bao FT24254846906560 |
| 10/09/2024 5245.58951 | | 500.000 | | MBVCB.6988676239.NGUYEN THI THU THAM chuyen tien ung ho khac phuc bao lu .CT tu 0041000375468 NGUYEN THI THU THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.77833 | | 200.000 | | 0200970422091005585020240J68307231.77833. 055851.NGUYEN THI THU THAO xin quyen gop chia se cho dong bao trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.63859 | | 100.000 | | 159393.100924.055852.UNG HO CAC TINH TP KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5388.77841 | | 200.000 | | 020097042209100558522024RVG5406409.77841 .055853.ung ho |
| 10/09/2024 5219.63893 | | 100.000 | | 803422.100924.055857.PHUNG THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.77892 | | 200.000 | | 020097041509100559132024JIRk984947.77892. 055913.HUYNH THI KIM LAU chuyen tien ung ho khac phuc thien tai bao yagi |
| 10/09/2024 5243.58974 | | 200.000 | | MBVCB.6988668197.ung ho ba con mien Bac.CT tu 1022003835 VUONG THI KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.78701 | | 100.000 | | 020097041509100559182024HFVH985366.7870 1.055859.BUI THI THU HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.78709 | | 50.000.000 | | 020097042209100559202024S2ZW221330.7870 9.055920.Gia dinh FB Thay Tuan Phong Thuy ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.58981 | | 100.000 | | MBVCB.6988676508.NGUYEN NGOC DUYEN chuyen tien.CT tu 1035180095 NGUYEN NGOC DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.65057 | | 200.000 | | 741442.100924.055918.DANG VO KIM HOANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.65079 | | 1.000.000 | | 741493.100924.055924.ung ho thien tai bao yagi |
| 10/09/2024 5389.77967 | | 1.000.000 | | 020097042209100559492024ECTJ287839.77967 .055930.Nhu Nguyet ung ho khac phuc bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 850 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.66089 | | 2.000.000 | | 809764.100924.055952.Ung ho khac phuc bao FT24254830050980 |
| 10/09/2024 5214.65179 | | 300.000 | | 925826.100924.055952.Chut tam long nho cua nguoi con Viet Nam danh tang ba con mien Bac. |
| 10/09/2024 5239.59004 | | 200.000 | | MBVCB.6988668689.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi.CT tu 1043508162 LAM THI GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.68948 | | 11.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2898443.20240910.66462898443-0338754390_T A TRI KHANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.78872 | | 50.000 | | 020097042209100600092024Z0L6924123.78872. 060010.mong giup do moi nguoi mot chut |
| 10/09/2024 5017.65274 | | 100.000 | | 028319.100924.060011.ZP242540028319 240910000070651 UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5017.65306 | | 200.000 | | 803776.100924.060017.DOAN THU PHUONG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.65334 | | 1.000.000 | | 741828.100924.060017.THAN THI TRANG chia se ba con khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5240.59027 | | 3.000.000 | | MBVCB.6988669308.NGUYEN HONG LAM chuyen tien. Ung ho dong bao khac phuc hau qua do thien taiCT tu 0351001243221 NGUYEN HONG LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.65350 | | 1.000.000 | | 810027.100924.060025.Ung ho cuu tro dong bao FT24254549939036 |
| 10/09/2024 5213.66206 | | 1.000.000 | | 810043.100924.060027.PHAM NGOC PHUONG DUNG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254150372360 |
| 10/09/2024 5388.78941 | | 200.000 | | 020097042209100600272024TZ0V101220.78941 .060028.ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5209.65376 | | 1.000.000 | | 925985.100924.060030.Mien bac co len |
| 10/09/2024 5389.79077 | | 1.000.000 | | 020097042209100600352024V180635547.79077. 060036.Chau xin mot chut toi nguoi dan vung lu .Mong moi nguoi deu binh an sau bao |
| 10/09/2024 5219.65416 | | 500.000 | | 926023.100924.060036.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5240.59038 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988677594.VU THI HUE chuyen tien quyen gop ung ho dong bao vuot qua bao Yagi.CT tu 0011004173332 VU THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.66290 | | 200.000 | | 742019.100924.060045.NGUYEN ANH TUAN Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 851 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.80023 | | 500.000 | | 020097041509100600512024tTVh986199.80023. 060051.LE THI THUY DUNG chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5216.66311 | | 500.000 | | 636592.100924.060051.Ung ho cuu tro Con bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.59064 | | 500.000 | | MBVCB.6988678101.gia dinh chau Bap cau mong dong bao vuot qua kho khan.CT tu 1111000556868 LE KHAC CONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.59066 | | 300.000 | | MBVCB.6988677858.TRAN THI MEN chuyen tien.CT tu 0711000290901 TRAN THI MEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.80205 | | 100.000 | | 0200970422091006014420244DG0712556.80205 .060145.DOAN THI HONG NHUNG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5388.80215 | | 1.000.000 | | 020097042209100601482024ZE32552698.80215. 060141.NGUYEN THUY LINH ho tro khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.59097 | | 100.000 | | MBVCB.6988678505.NGUYEN NGOC DUYEN chuyen tien.CT tu 1035180095 NGUYEN NGOC DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.65893 | | 50.000 | | 638061.100924.060209.Nguoi dan ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.65896 | | 100.000 | | 742549.100924.060203.VU THI THANH HUYEN ung ho lu lut va khac phuc hau qua bao so 3 yagi tai mien bac Viet Nam |
| 10/09/2024 5161.69045 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 3848923.20240910.66463848923-0964575761_U ng ho dong bao bi thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.80312 | | 500.000 | | 0200970422091006021520248BK7346611.80312 .060216.BUI THI HONG LOAN ung ho |
| 10/09/2024 5217.65964 | | 200.000 | | 811097.100924.060224.Cuu tro bao lu so 3 FT24254866090837 |
| 10/09/2024 5217.65988 | | 1.000.000 | | 742680.100924.060221.mong moi nguoi som vuot qua bao lu. KHANH HUYEN |
| 10/09/2024 5389.79422 | | 300.000 | | 020097042209100602352024U1AO220589.7942 2.060235.cho chau gop chut qua nho be a cam on |
| 10/09/2024 5212.66740 | | 2.000.000 | | 811225.100924.060239.CHUNG TAY DONG HANH HO TRO NGUOI DAN CAC TINH PHIA BAC CUNG NHAU VUOT QUA BAO LU. HALAMADRID SIUUUUUUU FT24254866091980 |
| 10/09/2024 5219.67087 | | 1.000.000 | | 811307.100924.060247.Ung ho MB som khac phuc bao yagi FT24254527762790 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.59140 | | 500.000 | | MBVCB.6988679422.Huynh Nguyen Ngoc Thao ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0331003815736 LE NGUYEN YEN XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.66880 | | 30.000 | | 334989.100924.060310.cua it long nhieu chau hy vong ba con mien Bac co gang vuot qua |
| 10/09/2024 5189.80536 | | 100.000 | | 020097042209100603202024B488868333.80536. 060321.DCCN ung ho dong bao lu lut sat lo |
| 10/09/2024 5220.67250 | | 50.000 | | 638473.100924.060322.Dinh Thi Cam Tu chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.59173 | | 300.000 | | MBVCB.6988679912.THAI MANH CUONG ungho thiethai bao so 3 yagi.CT tu 0851000008587 THAI MANH CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.59176 | | 200.000 | | MBVCB.6988672366.NGUYEN THI MAI HIEN chuyen tien.CT tu 1039205212 NGUYEN THI MAI HIEN toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.79645 | | 100.000 | | 020097041509100603442024PXZK987254.7964 5.060344.HO PHI CUONG Chuyen tien cuu tro ba con vung lu sau bao yagi |
| 10/09/2024 5241.59188 | | 500.000 | | MBVCB.6988672534.NGUYEN THI LANH ung ho dong bao bao lu.CT tu 1399093798 NGUYEN THI LANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.79656 | | 100.000 | | 020097042209100603462024S7MM171000.796 56.060339.ung ho cuu tro bao |
| 10/09/2024 5209.67358 | | 20.000 | | 163242.100924.060349.HOANG PHUC KHANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.67359 | | 200.000 | | 606625.100924.060349.IBFT ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.80651 | | 200.000 | | 020097041509100603522024otaI987529.80651.0 60344.DO THI THANH PHUONG chuyen tien cuu tro YB |
| 10/09/2024 5389.79674 | | 200.000 | | 0200970415091006035320240J98987536.79674. 060345.Mong nha nha duoc binh an |
| 10/09/2024 5387.79715 | | 100.000 | | 020097042209100604032024ON04493630.79715 .060404.LE HUYNH HUYEN TRAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.79780 | | 1.000.000 | | 0200970415091006042220247bPa987676.79780. 060422.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao sau bao yagi mong moi |
| 10/09/2024 5387.79781 | | 50.000 | | nguoi binh an 0200970422091006042220241VC2491288.79781 .060423.TRAN NGOC LINH CHI ung ho khac phuc hau qua bao Yagi a |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 853 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.59224 | | 100.000 | | MBVCB.6988681005.DINH THI MY HANG transfer.CT tu 9787139218 DINH THI MY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.59226 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988680958.NGUYEN THI BICH TUYEN chung tay ho tro vung lu mien Bac.CT tu 0531002485267 NGUYEN THI BICH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.68282 | | 100.000 | | 804774.100924.060439.THU ANH 1 chut it oi ho tro dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5242.59233 | | 500.000 | | MBVCB.6988673157.LE THI MAI ung ho cuu tro dong bao bi anh huong do bao yagi.CT tu 1987300968 LE THI MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.68314 | | 1.000.000 | | 639947.100924.060443.Ho tro ba con bi anh huong mua lu |
| 10/09/2024 5017.68434 | | 200.000 | | 812702.100924.060509.Xin chia se dong hanh cung moi nguoi vuot qua kho khan bao Yagi FT24254085456890 |
| 10/09/2024 5017.68439 | | 200.000 | | 072525.100924.060509.UNG HO BA CON LU LUT HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5209.68448 | | 100.000 | | 927146.100924.060512.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.68521 | | 500.000 | | 164645.100924.060528.ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5390.81050 | | 1.000.000 | | 020097040509100605322024F3DS002335.81050 .060533.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.68605 | | 500.000 | | 813046.100924.060541.Cung dong bao khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24254038080235 |
| 10/09/2024 5220.68617 | | 2.000.000 | | 745109.100924.060530.KIEUCHINH gop quy ho tro bao lu kv mien Bac |
| 10/09/2024 5213.67966 | | 1.000.000 | | 813105.100924.060546.Chia se cung ba con anh huong bao Yagi FT24254653590380 |
| 10/09/2024 5390.81120 | | 200.000 | | 020097042209100605502024VXJ4985866.81120 .060542.Banh va Dam ung ho cac bac |
| 10/09/2024 5243.59295 | | 200.000 | | MBVCB.6988682189.Minh Trang cuu tro bao so 3.CT tu 0371000423351 DO MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.82141 | | 100.000 | | 0200970422091006055720248VQP163328.82141 .060557.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.59302 | | 500.000 | | MBVCB.6988674729.NGUYEN DANG MINH ANH chuyen tien.CT tu 1019313347 NGUYEN DANG MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.81213 | | 400.000 | | 02009704220910060615202404SP975691.81213. 060615.ung ho nguoi dan qua co bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.82228 | | 300.000 | | 0200970422091006062220244HEX929877.8222 8.060623.PHAM THI THU HANG UH Con bao so 3 mong mng binh an |
| 10/09/2024 5217.69148 | | 1.000.000 | | 805200.100924.060624.NGUYEN MINH HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.40729 | | 30.000 | | MBVCB.6988682779.ung ho ba con vung bao lu.CT tu 0341007211253 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5219.68868 | | 100.000 | | 745578.100924.060635.NGUYEN THI VAN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.68872 | | 200.000 | | 813604.100924.060640.NGUYEN THI MINH NGUYET chuyen ung ho dong bao bi anh huong do bao lu FT24254036601887 |
| 10/09/2024 5245.59341 | | 500.000 | | MBVCB.6988682517.ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1031614978 LAI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.59346 | | 500.000 | | MBVCB.6988682736.DO THANH QUANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien trung.CT tu 1016348619 DO THANH QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.69360 | | 500.000 | | 641791.100924.060703.Du hoc sinh tai Mexico ung ho khac phu hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.82375 | | 500.000 | | 020097042209100607042024EW30135079.8237 5.060645.TRAN QUOC TUAN chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5212.69417 | | 1.000.000 | | 813964.100924.060714.con Kieu Hong Anh co mot chut tam long gui toi nhung nguoi dang kho khan vi bao Yagi FT24254278358105 |
| 10/09/2024 5189.82437 | | 50.000 | | 020097042209100607172024HQW2598182.824 37.060659.ung ho cac tinh thanh pho bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.40779 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988686276.Gd Suong ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 Yagi.CT tu 9916417446 NGUYEN THI THU SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.59374 | | 200.000 | | MBVCB.6988683467.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 1038881501 NGUYEN THI TRAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.82477 | | 200.000 | | 020097042209100607282024VAMZ839787.824 77.060720.chau Minh Vien ung ho |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.59386 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988686714.BUI PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1031216648 BUI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.70215 | | 1.000.000 | | 814322.100924.060744.NGUYEN THI NGOC kinh chuc may man va an toan den ba con vung lu FT24254452106465 |
| 10/09/2024 5220.69572 | | 200.000 | | 805548.100924.060748.NGUYEN NGOC THANH THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.69577 | | 200.000 | | 642084.100924.060748.ung ho ba con VN |
| 10/09/2024 5217.70301 | | 5.000.000 | | 814488.100924.060759.BFTVVVNX001 FT24254452107609 |
| 10/09/2024 5390.81624 | | 500.000 | | 020097042209100608042024X0LR774757.81624 .060805.NGUYEN THI HONG THAM chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.59411 | | 3.131.313 | | MBVCB.6988683758.THAY GIAO LANG UNG HO CUU TRO BAO YAGI.CT tu 0601000505986 TRAN ANH TUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.59412 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988687053.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0261002281969 NGUYEN QUYNH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.81654 | | 300.000 | | 02009704220910060814202457L6130267.81654. 060755.mong mn binh an som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5161.69364 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2900917.20240910.66462900917-0869941412_U ng ho dong bao cac tinh thanh pho lu lut |
| 10/09/2024 5389.81767 | | 100.000 | | 0200970422091006084020248WL9532910.8176 7.060840.LE THI BAO NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.69828 | | 200.000 | | 928035.100924.060846.Ung ho nguoi dan anh huong bao YaGi |
| 10/09/2024 5390.82780 | | 500.000 | | 020097042209100608482024GTYT608350.8278 0.060829.mong dong bao luon duoc binh anvuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5244.59478 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988695140.TRAN VIET THAO NGUYEN chuyen tien ung ho nguoi dan.CT tu 0531002475758 TRAN VIET THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.70736 | | 1.000.000 | | 805945.100924.060921.Ung ho khac phuc bao so 3 - Mien Bac oi co len |
| 10/09/2024 5218.71041 | | 500.000 | | 815397.100924.060922.Ung ho dong bao bi lu lut FT24254507198610 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.71073 | | 200.000 | | 815435.100924.060926.Gui Dong Bao vung lu FT24254890933604 |
| 10/09/2024 5220.70858 | | 100.000 | | 815661.100924.060948.HO BAO LINH chuyen ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi FT24254965571038 |
| 10/09/2024 5245.59511 | | 200.000 | | MBVCB.6988689129.cua it long nhieu e xin chung tay gop suc khac phuc bao lu yagi .CT tu 0011004414806 NGUYEN THI THANH HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.59521 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988689424.TA THI KHANH DUONG chuyen tien.CT tu 0011004097813 TA THI KHANH DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.71325 | | 250.000 | | 748636.100924.061000.Chuyen tien ung ho vung bao lu |
| 10/09/2024 5189.83158 | | 200.000 | | 020097042209100610092024H0S8732826.83158 .061010.DINH THI THOM chuyen tien ho tro hau qua bao Yagi. mong Mn binh an |
| 10/09/2024 5220.70997 | | 2.000.000 | | 815954.100924.061012.NGUYEN THAO QUYNH ung ho dong bao lu lut FT24254973053742 |
| 10/09/2024 5241.59531 | | 100.000 | | MBVCB.6988689642.ung ho dong bao khac phuc sau bao.CT tu 1034463170 NGUYEN THI HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.72051 | | 50.000 | | 816056.100924.061023.LE DUC ANH chuyen FT24254791730624 |
| 10/09/2024 5217.72126 | | 2.000.000 | | 700127.100924.061142.CUU TRO LU LUT-100924-06:10:32 700127 |
| 10/09/2024 5213.71502 | | 100.000 | | 747854.100924.061031.TRINH THI PHUONG THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.72228 | | 20.000 | | 700170.100924.061200.DUONG THI HOANG NHI chuyen khoan-100924-06:10:51 700170 |
| 10/09/2024 5219.71616 | | 500.000 | | 816417.100924.061054.NGUYEN DO KHANH VI ung ho dong bao vung lu FT24254549981218 |
| 10/09/2024 5017.72274 | | 200.000 | | 644783.100924.061057.DAM THI HONG VAN ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5388.84253 | | 200.000 | | 020097042209100611012024C9YO622611.8425 3.061101.BUI PHAM TU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.69492 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4052162.20240910.66464052162-0796983067_H UYNH PHAM VAN HA chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.71684 | | 200.000 | | 749162.100924.061055.ung ho dong bao bi thiet hai do vao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 857 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.72405 | | 100.000 | | 749298.100924.061110.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.72472 | | 1.000.000 | | 700354.100924.061134.UNG HO BA CON VUNG LU MIEN BAC-100924-06:11:34 700354 |
| 10/09/2024 5189.83516 | | 17.388 | | 020097041509100611412024kPs9992013.83516. 061141.DAO PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.83555 | | 300.000 | | 020097041509100611482024xFT8991597.83555. 061140.PHAM THUY VY ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.59631 | | 500.000 | | MBVCB.6988691717.chi em Linh Long My gui tang .CT tu 9933992345 TRAN THI MINH CHIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.73018 | | 100.000 | | 645152.100924.061155.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5078.41088 | | 200.000 | | MBVCB.6988691836.ung ho dong bao khac phuc thien tai.CT tu 1048872667 NGUYEN HONG YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.69544 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 3484995.20240910.66463484995-0912894967_H aechan |
| 10/09/2024 5388.83642 | | 300.000 | | 0200970415091006120620240U4e992163.83642. 061206.ung ho bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5243.59650 | | 100.000 | | MBVCB.6988698368.Ung ho dong bao bi thiet ha do bao Yagi.CT tu 0341001660845 LE THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.59658 | | 100.000 | | MBVCB.6988692043.LY TRUNG HIEU chuyen tien.CT tu 1031807929 LY TRUNG HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.73160 | | 2.000.000 | | 817345.100924.061217.Xin chia se cung ba con co bac anh chi vung bao lu ah FT24254024519819 |
| 10/09/2024 5387.84560 | | 200.000 | | 020097042209100612212024L9VB312312.84560 .061221.1 chut ung ho ba con khac phuc bao |
| 10/09/2024 5243.59677 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988692596.NGUYEN THI MINH ANH HO TRO BAO YAGI. MONG MN BINH AN.CT tu 1037919258 NGUYEN THI MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.83802 | | 65.000 | | 020097042209100612372024MZSR402850.8380 2.061238.mong mn vuot qua |
| 10/09/2024 5217.73391 | | 20.000.000 | | 817828.100924.061254.NGUYEN VAN HUNG ho tro khac phuc bao Yagi FT24254344555096 |
| 10/09/2024 5217.72931 | | 300.000 | | 817870.100924.061257.ung ho dong bao thiet hai do yagi FT24254845680354 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com Contact center: 1900.54.54.13

Page 858 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| Số CT/ Doc No | | | | |
| 10/09/2024 5216.73437 | | 500.000 | | 817914.100924.061301.BUI THI YEN ANH chuyen FT24254678619767 |
| 10/09/2024 5220.73475 | | 200.000 | | 817988.100924.061308.Ung ho mien bac vuot qua bao lu FT24254975637440 |
| 10/09/2024 5017.73487 | | 50.000 | | 750594.100924.061306.NGUYEN NHAT ANH ung ho |
| 10/09/2024 5213.73501 | | 500.000 | | 818031.100924.061312.Ung ho FT24254603610066 |
| 10/09/2024 5389.83994 | | 2.251.990 | | 020097042209100613192024NRKR180154.8399 4.061319.Nguoi yeu men ca si Tang Phuc ung ho dong bao vuot qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.84818 | | 500.000 | | 020097042209100613262024VN8P575549.84818 .061327.HA THI HONG HANH ung ho ba con vung lu mong moi nguoi binh an vuot qua con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5241.59735 | | 50.000 | | MBVCB.6988693924.DOAN NGO THUY DUONG chuyen tien.CT tu 1043908303 DOAN NGO THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.73665 | | 200.000 | | 610018.100924.061338.IBFT Kim Hoang chuyen tien khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5078.41214 | | 100.000 | | MBVCB.6988699918.ung ho cuu tro bao lu cho ba con mien Bac.CT tu 1031072132 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5240.59745 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988694121.NGUYEN THI KIEU HUONG chuyen tien.CT tu 0071001220283 NGUYEN THI KIEU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.73718 | | 1.000.000 | | 818442.100924.061346.Gia dinh chau Thuy Mien va Tuong Vy ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi FT24254065123970 |
| 10/09/2024 5219.73727 | | 500.000 | | 818463.100924.061347.Ung ho dong bao bao yagi FT24254554802084 |
| 10/09/2024 5244.59757 | | 100.000 | | MBVCB.6988694179.DUONG THI HA co chut tam long ung ho nhan dan bao.CT tu 0821000095666 DUONG THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.84941 | | 100.000 | | 02009704220910061354202414UU411269.84941 .061355.ung ho ba con bao lut |
| 10/09/2024 5389.85171 | | 50.000 | | 020097042209100613542024BWTG109588.851 71.061347.Ung ho ba con dong bao mien Bac bi lu lut |

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.59767 | | 300.000 | | MBVCB.6988694579.THAI TONG SON chuyen tien.CT tu 1013325604 THAI TONG SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.84973 | | 100.000 | | 020097042209100614022024J1G7387340.84973. 061403.MAI THI THUY AN quyen gop cuu tro bao YAGI |
| 10/09/2024 5388.84983 | | 50.000 | | 020097042209100614052024IZK4607418.84983. 061406.PHAM NGOC LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.85230 | | 500.000 | | 020097042209100614102024LQEZ711627.8523 0.061351.Ung ho mb khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5209.74387 | | 200.000 | | 701147.100924.061415.UNG HO MIEN BAC KHAC PHUC BAO-100924-06:14:13 701147 |
| 10/09/2024 5209.73912 | | 50.000 | | 818890.100924.061419.UNG HO MAT TRAN TK QUOC VN FT24254525384629 |
| 10/09/2024 5213.74447 | | 200.000 | | 701184.100924.061421.CK MTTQ-100924-06:14:21 701184 |
| 10/09/2024 5017.74454 | | 300.000 | | 818918.100924.061421.BUI NHU QUYNH chuyen FT24254131945609 |
| 10/09/2024 5216.73938 | | 100.000 | | 929906.100924.061425.Ung ho cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.86105 | | 1.000.000 | | 020097041509100614262024YaZE993515.86105 .061418.ho tro mien bac |
| 10/09/2024 5215.74480 | | 10.000.000 | | 647182.100924.061426.Trinh Thi Quynh Trang chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.74498 | | 150.000 | | 819009.100924.061429.uho bao yagi FT24254778971811 |
| 10/09/2024 5216.74532 | | 50.000 | | 308707.100924.061435.NGUYEN TU HUNG chuyen khoan |
| 10/09/2024 5220.75114 | | 100.000 | | 819320.100924.061457.PTD ung ho dong bao anh huong do bao Yagi FT24254078389474 |
| 10/09/2024 5387.86297 | | 200.000 | | 020097041509100615062024A7PF993770.86297 .061506.NGUYEN THI HUYEN chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.75218 | | 300.000 | | 611539.100924.061516.IBFT LE HUYNH THUY TIEN chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5161.69753 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4123234.20240910.66464123234-0972362072_C huyen tien ung ho vung bao lu |
| 10/09/2024 5239.59851 | | 200.000 | | MBVCB.6988706282.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0021000341730 NGUYEN THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.69764 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 2903337.20240910.66462903337-0977647830_T hich Tich Cuc Be Kind Thien Minh |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.74904 | | 1.000.000 | | 819731.100924.061530.PHI THI HUE xin phep ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 Yagi FT24254527805044 |
| 10/09/2024 5189.85570 | | 100.000 | | 020097042209100615322024PZAD407676.8557 0.061513.ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5217.75384 | | 200.000 | | 752666.100924.061541.chung tay ho tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5389.85630 | | 250.000 | | 020097042209100615472024LB5T644077.85630 .061548.VO THI KIEU OANH kinh tang |
| 10/09/2024 5217.76030 | | 300.000 | | 819966.100924.061548.Be Misa ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi FT24254131951007 |
| 10/09/2024 5017.75452 | | 1.000.000 | | 752743.100924.061551.UNG HO khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5390.85681 | | 100.000 | | 020097041509100616002024D3Fv994633.85681 .061600.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.75473 | | 300.000 | | 807848.100924.061600.Ung ho lu lut MB |
| 10/09/2024 5242.59889 | | 300.000 | | MBVCB.6988707220.PHAM HOAI LINH CHI UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 0481000798542 PHAM HOAI LINH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.59892 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988702195.Ung ho ba con bi lu lut bao Yagi.CT tu 1013029473 DUONG THI NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.75584 | | 100.000 | | 753839.100924.061611.uh khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.75589 | | 200.000 | | 820323.100924.061616.NGUYEN TRANG THUC DUNG chuyen ung ho dong bao bi anh huong do bao so 3 FT24254846979581 |
| 10/09/2024 5241.59909 | | 50.000 | | MBVCB.6988707318.ho tro mien bac bao Yagi.CT tu 0501000129909 DUONG THI KIM HOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.85762 | | 500.000 | | 020097042209100616182024E8DI282233.85762. 061619.NGUYEN THI HIEP Uh Chong Lu |
| 10/09/2024 5189.85782 | | 100.000 | | 020097042209100616222024RBET727501.8578 2.061623.NGUYEN PHUONG ANH chuyen tien cuu tro sau bao. Mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5219.76263 | | 200.000 | | 808013.100924.061626.Duy Theu |
| 10/09/2024 5243.59919 | | 500.000 | | MBVCB.6988702932.ung ho dong bao cac tinh, tp bi thiet hai do bao .CT tu 0421000498314 NGUYEN HOANG TO NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 861 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.76289 | | 50.000 | | 649022.100924.061630.NGUYEN DUC THANH HUYEN chuyen tien (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5390.86711 | | 500.000 | | 0200970422091006163120243JS2852215.86711. 061632.NGUYEN VAN TUNG Phu Yen goi dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5389.86727 | | 500.000 | | 020097040509100616352024ECQ1010320.86727 .061627.Vietcombank:0011001932418:LUONG THI MANH chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5389.85858 | | 200.000 | | 020097040509100616392024AKDQ010363.858 58.061639.Vietcombank:0011001932418:NGUY EN THI THUONG LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.85862 | | 1.000.000 | | 020097040509100616402024R98G010372.85862 .061621.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI THANH TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.75754 | | 100.000 | | 820679.100924.061642.ung ho FT24254678634328 |
| 10/09/2024 5389.86765 | | 200.000 | | 020097041509100616432024W4EF994436.8676 5.061624.ung ho |
| 10/09/2024 5189.85925 | | 500.000 | | 020097041509100616542024AIoC994959.85925 .061634.dong bao mien nam ung ho khac phuc bao yagi so 3 |
| 10/09/2024 5390.85950 | | 200.000 | | 020097042209100616562024A5CX594649.8595 0.061657.HOANG DUY THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.86000 | | 50.000 | | 020097041509100617072024k1lB995554.86000. 061707.NGUYEN DINH TRUNG HAI ung to ban cuu tro TW |
| 10/09/2024 5242.59973 | | 200.000 | | MBVCB.6988703950.uhct.CT tu 1045004467 TRAN THI MONG CAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.75978 | | 200.000 | | 808245.100924.061713.NGUYEN THI KIM THOA chuyen tien ung ho nguoi dan bao yagi |
| 10/09/2024 5189.87029 | | 100.000 | | 020097041509100617142024P5ob995594.87029. 061714.VU THI THANH HIEN chuyen tien cuu tro lu lut yen bai |
| 10/09/2024 5219.77054 | | 23.008 | | 268961.100924.061717.NGUYEN HA DUY CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.87090 | | 1.000.000 | | 020097042209100617292024VB9T706758.87090 .061729.Linh Wedding ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.77072 | | 500.000 | | 821287.100924.061730.NGUYEN THI THUY PHUONG chuyen FT24254806915760 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.41509 | | 500.000 | | MBVCB.6988709090.NGO THI TO UYEN ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0371000424776 NGO THI TO UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.41520 | | 200.000 | | MBVCB.6988709254.ho tro lu lut mien Bac.CT tu 0411000978356 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5389.87157 | | 250.000 | | 020097041509100617422024shH8995195.87157 .061742.Gia dinh ong ba Chien Hai ung ho dan vung bao |
| 10/09/2024 5215.76740 | | 200.000 | | 808411.100924.061743.LE THI BICH PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.87175 | | 200.000 | | 020097042209100617452024ZNW2679158.8717 5.061738.ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.60034 | | 500.000 | | MBVCB.6988709813.Tiem Banh Nhat Vy chung tay khac phuc bao lu.CT tu 9969218678 NGUYEN THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.77348 | | 500.000 | | 821881.100924.061812.HO THI HOAI chuyen ung ho dong bao thiet hai bao yagi. Cau mong moi nguoi binh an FT24254050799697 |
| 10/09/2024 5217.77350 | | 500.000 | | 702408.100924.061922.TRAN NGOC PHUONG TRINH chuyen khoan-100924-06:18:12 702408 |
| 10/09/2024 5189.87301 | | 500.000 | | 020097042209100618122024BHJP517284.87301 .061813.ung ho |
| 10/09/2024 5390.88196 | | 63.183 | | 020097042209100618202024KDET875280.8819 6.061802.PHAM THI KIM DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.60062 | | 250.000 | | MBVCB.6988710570.Ung ho ng dan vung bao Yagi.CT tu 1021000015536 VU THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.60063 | | 500.000 | | MBVCB.6988715883.Bk.CT tu 1044379075 PHAM THI BUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.60063 | | 500.000 | | MBVCB.6988710237.NGUYEN NGOC BAO TRAN ung ho sau bao so 3.CT tu 1043112287 NGUYEN NGOC BAO TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.88265 | | 20.000 | | 020097041509100618382024b0Qs996173.88265 .061838.NGUYEN THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.60073 | | 100.000 | | MBVCB.6988707406.TRAN HOANG ANH transfer.CT tu 0561000626630 TRAN HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.60075 | | 500.000 | | MBVCB.6988716104.NGUYEN THI YEN TRUC ung ho phuc hoi bao Yagi.CT tu 0271000654939 NGUYEN THI YEN TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.77597 | | 1.000.000 | | 702582.100924.061949.UNG HO MIEN BAC SAU BAO YAGI-100924-06:18:48 702582 |
| 10/09/2024 5387.88317 | | 200.000 | | 020097041509100618502024CUEb995473.8831 7.061831.cau mong binh an cho mng |
| 10/09/2024 5213.77620 | | 150.000 | | 702604.100924.061854.UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-06:18:52 702604 |
| 10/09/2024 5218.78220 | | 50.000 | | 822527.100924.061900.1 chut tam long nho quyen gop cho nguoi dan som vuot qua bao FT24254122131005 |
| 10/09/2024 5215.78255 | | 200.000 | | 651190.100924.061906.Mot cong dan viet nam don ghop mot chut suc nho be toi dong bao |
| 10/09/2024 5189.87585 | | 200.000 | | 020097041509100619082024117r996561.87585.0 61908.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5389.88415 | | 100.000 | | 020097042209100619092024GMRC150367.8841 5.061909.LE THI HUYEN TRANG ung ho khu vuc lu lut mong cho moi nguoi duoc binh an |
| 10/09/2024 5209.77787 | | 1.000.000 | | 822761.100924.061915.TRAN KIM LIEN chuyen FT24254145797968 |
| 10/09/2024 5017.77958 | | 500.000 | | 809044.100924.061938.Chau Bao An 4a6 Truong Song Da Hoa Binh UH ba con bao lu sagi |
| 10/09/2024 5219.77974 | | 200.000 | | 757264.100924.061933.LE HONG GAM Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5241.60145 | | 500.000 | | MBVCB.6988711929.HA THU HUONG chuyen tien ung ho dong bao MB.CT tu 1011000629719 HA THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.88579 | | 1.000.000 | | 020097042209100619482024DEWY303174.885 79.061940.TRAN TRONG TRI chuyen tien Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi VIETNAM co len |
| 10/09/2024 5215.78548 | | 200.000 | | 809123.100924.061952.TRAN THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.70035 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4247309.20240910.66464247309-0384253755_U NG HO DONG BAO DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.79159 | | 300.000 | | 703065.100924.062055.CON XIN GOP PHAN NHO DE UNG HO DONG BAO MINH A. -100924-06:20:12 703065 |
| 10/09/2024 5212.78705 | | 100.000 | | 809243.100924.062013.TRAN THU TRANG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 864 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.87906 | | 50.000 | | 0200970422091006201720244OZT888464.8790 6.062018.Ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5245.60190 | | 200.000 | | MBVCB.6988712772.Tra chuyen tien ung cuu ng dan bao.CT tu 0301000353192 PHAM THU TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.60194 | | 200.000 | | MBVCB.6988712864.chuyen tien ho tro dong bao Viet Nam, mong moi nguoi vuot qua mua bao binh an.CT tu 0011004400690 PHAM PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.79294 | | 1.000.000 | | 758208.100924.062021.TRAN THI LY Chuyen tien ung ho mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5212.78939 | | 100.000 | | 809356.100924.062038.NGUYEN DIEU LINH transfer |
| 10/09/2024 5214.79348 | | 500.000 | | 824019.100924.062040.DAO THI KHANH LINH UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI FT24254546840590 |
| 10/09/2024 5242.60221 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988719014.Gia dinh Jimin ung ho dong bao vung lu.CT tu 0281000396999 PHAM HA LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.60225 | | 150.000 | | MBVCB.6988712976.Ung ho cac tinh mien Bac khac che thiet hai do thien tai.CT tu 1039229659 TRAN TUYET NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.80048 | | 200.000 | | 095310.100924.062051.Ung ho cuu tro bao lagi |
| 10/09/2024 5217.80068 | | 200.000 | | 824205.100924.062051.Ung ho nguoi dan vuot qua con bao yagi FT24254826130027 |
| 10/09/2024 5217.79425 | | 100.000 | | 824228.100924.062053.Ung ho cuu tro dong bao bo so 3 FT24254148761279 |
| 10/09/2024 5244.60237 | | 200.000 | | MBVCB.6988719311.mong Mien Bac som vuot qua con bao, cam on mn da chung tay gop phan.CT tu 1016185846 SO LAY THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.88986 | | 100.000 | | 0200970422091006210320245O9F729257.88986 .062104.ung ho dong bao cac tinh chiu anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5389.89095 | | 1.000.000 | | 020097040509100621052024O8SR014109.89095 .062105.Vietcombank:0011001932418:HOANG THI NGOC NY chuyen tien ung ho khac khuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.80202 | | 100.000 | | 809540.100924.062107.VU HOANG MAI CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.80201 | | 50.000 | | 809523.100924.062107.NGUYEN THI THAM chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 865 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.90013 | | 2.000.000 | | 0200970415091006211020242Wya997710.9001 3.062051.TRAN HONG NGOC ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5017.79536 | | 300.000 | | 824517.100924.062114.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 FT24254576604350 |
| 10/09/2024 5218.80293 | | 500.000 | | 074277.100924.062118.UNG HO KHAC PHUC HQ BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5390.90225 | | 500.000 | | 0200970405091006214220240TM5014688.9022 5.062134.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.80520 | | 50.000 | | 824950.100924.062145.DANG QUANG VINH chuyen FT24254755307731 |
| 10/09/2024 5243.60307 | | 300.000 | | MBVCB.6988714860.Nguyen thi Binh chuc moi nguoi binh an.CT tu 0351000975887 NGUYEN THI BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.90275 | | 50.000 | | 020097041509100621532024ONLz997930.90275 .062153.NGUYEN THI THANH THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.90337 | | 100.000 | | 020097040509100622032024JWMH014999.903 37.062203.Vietcombank:0011001932418:NGUY EN THI DIEM XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.79807 | | 1.000.000 | | 825244.100924.062205.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 FT24254655945630 |
| 10/09/2024 5213.79855 | | 300.000 | | 759320.100924.062208.ung ho cho bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.79884 | | 114.580 | | 825400.100924.062216.PHAN THI KIM TUYEN chuyen FT24254309743142 |
| 10/09/2024 5239.60341 | | 100.000 | | MBVCB.6988725272.ANH THU xin gui den ba con mien Bac-Trung vuot qua bao lu .CT tu 1028454421 BUI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.80809 | | 500.000 | | 825442.100924.062219.Ho tro cac tinh thiet hai bao Yagi FT24254913321160 |
| 10/09/2024 5209.79919 | | 1.000.000 | | 825481.100924.062222.Gop cuu tro sau bao. Chuc moi nguoi binh an FT24254709769981 |
| 10/09/2024 5219.80869 | | 1.000.000 | | 760505.100924.062222.NGUYEN VAN CHIEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5216.80923 | | 10.000 | | 031548.100924.062234.ZP242540031548 240910000079428 Nghi dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.89499 | | 5.000.000 | | 020097041509100622362024UzBU998767.8949 9.062236.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5240.60366 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988721248.HUA LE SAN ung ho dong bao bi thiet hai do bao YAGI.CT tu 0011004438264 HUA LE SAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.81054 | | 200.000 | | 074479.100924.062241.NGUYEN THI NGOC HAN CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5390.90546 | | 300.000 | | 0200970422091006224420240RAV133751.9054 6.062225.Quyen gop cuu tro ba con trong bao Yagi. |
| 10/09/2024 5216.81133 | | 1.000.000 | | 759627.100924.062249.PHUNG VAN NAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.41982 | | 30.000 | | MBVCB.6988722390.PHUNG THANH HIEN xin giup suc de ho tro mien Bac.CT tu 1036465942 PHUNG THANH HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.90647 | | 1.000.000 | | 02009704220910062301202427T1607503.90647. 062302.NGHIEM THU VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.60402 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988722650.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 (yagi) gay ra.CT tu 0341007113453 DO THE THINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.90717 | | 500.000 | | 0200970415091006231520245isM999388.90717. 062256.Ung ho chia se cung dong bao vuot qua kho khan tu con bao Yagi mong moi nguoi deu duoc binh an |
| 10/09/2024 5239.60422 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988726759.Diep Le chia se kho khan cung dong bao .CT tu 0181003483443 LE THI DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.82289 | | 200.000 | | 615101.100924.062322.IBFT Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.60430 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988727049.Ho tro dong bao ca nuoc khac phuc bao Yagi.CT tu 0511000457012 TRAN LE THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.90817 | | 500.000 | | 0200970415091006233420243wh0999485.90817 .062334.NGUYEN THI TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.82366 | | 800.000 | | 843533.100924.062336.ung ho dong bao thiet hai do thien tai, ma GD 248645275 |
| 10/09/2024 5209.82388 | | 200.000 | | 132150.100924.062338.Khanh Nam NGUYEN ct Mat Tran To Quoc Viet Nam Ban Cuu Tro Trung Uong |
| 10/09/2024 5390.89904 | | 500.000 | | 020097041509100623482024hhoZ100060.89904 .062348.ung ho |
| 10/09/2024 5243.60460 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988727701.LE THU HANG ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0491000171152 LE THU HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.90910 | | 200.000 | | 020097042209100623522024PKKW576510.909 10.062352.ung ho khac phuc bao yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.60475 | | 200.000 | | MBVCB.6988728023.VU HOANG HANG chuyen tien.CT tu 0711000289177 VU HOANG HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.81671 | | 100.000 | | 184304.100924.062405.con xin gop chut tam long nho be giup dong bao khac phuc sau bao yagi mong dan toc ta giu gin an toan va suc khoe |
| 10/09/2024 5387.90965 | | 100.000 | | 020097042209100624052024MN2K732316.9096 5.062406.TRAN NGOC HUYEN UNG HO TIEN DO BAO YAGI GAY THIET HAI |
| 10/09/2024 5388.90966 | | 10.000.000 | | 020097041509100624062024tnbx999919.90966. 062406.TA THI THAO ung ho ba con bao lut mien Bac |
| 10/09/2024 5388.91027 | | 130.000 | | 020097042209100624082024OEK6718911.9102 7.062409.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.42109 | | 200.000 | | MBVCB.6988728106.VO THI NGOC LOAN chuyen tien.CT tu 0461000608792 VO THI NGOC LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.82660 | | 25.000 | | 761611.100924.062401.BUI THI GIANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.60492 | | 100.000 | | MBVCB.6988728321.NGUYEN THI PHUONG LOAN chuyen tien khac phuc hau qua bao YAGI.CT tu 0061001197038 NGUYEN THI PHUONG LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.92017 | | 500.000 | | 0200970405091006241520249D05017058.92017. 062415.Vietcombank:0011001932418:mong mn binh an |
| 10/09/2024 5218.82668 | | 1.000.000 | | 810633.100924.062416.ung ho dong bao thiet hai do lu yagi |
| 10/09/2024 5017.82688 | | 100.000 | | 656601.100924.062417.Ung ho dong bao bi thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5219.82711 | | 200.000 | | 827264.100924.062421.VAN THI NGOC ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI FT24254525415886 |
| 10/09/2024 5239.60504 | | 100.000 | | MBVCB.6988723863.HO TRO DONG BAO MIEN BAC.CT tu 1036549297 HUYNH THI THANH HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.92053 | | 25.000.000 | | 020097042209100624232024HMGN886393.920 53.062415.Embes nguoi ham mo rapper Negav ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.81808 | | 500.000 | | 617252.100924.062424.IBFT la cong dan cua VN xin gui chut tam long nho be den ba con than yeu bi anh huong bao Yami |
| 10/09/2024 5388.91137 | | 200.000 | | 020097042209100624302024KKFP245980.9113 7.062431.Ung ho bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.70425 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4450529.20240910.66464450529-0786771001_P HAM THI NGOC NHUNG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5243.60515 | | 200.000 | | MBVCB.6988728853.TRAN PHUONG LINH chuyen tien.CT tu 0301000394367 TRAN PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.91148 | | 5.000.000 | | 020097041509100624332024yrJg100306.91148. 062433.TONG THI DAI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.92123 | | 100.000 | | 020097042209100624352024S4XM360738.9212 3.062416.LE THI VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.81906 | | 100.000 | | 763003.100924.062434.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.91185 | | 300.000 | | 020097042209100624392024E5FJ678950.91185. 062420.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5078.42161 | | 500.000 | | MBVCB.6988729127.chuyen tien quyen gop dong hanh bao YaGi.CT tu 0181003470863 DANG TRUNG LUU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.81960 | | 200.000 | | 827687.100924.062447.Mot chut tam long 2 chau Khanh Ngan - Minh Anh xin ung ho dong bao mien bac FT24254300266484 |
| 10/09/2024 5388.91243 | | 50.000 | | 0200970415091006245120249GEa100764.91243. 062451.NGUYEN THI QUYNH NHU quyen gop chia se dong hanh dot bao yagi |
| 10/09/2024 5213.81996 | | 5.004.800 | | 132381.100924.062452.Thi Huyen Hoa Duong ct Mat Tran To Quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5078.42187 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988735384.DO THI BICH THUAN chuyen tien.CT tu 0011004006162 DO THI BICH THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.83106 | | 286.889 | | 828027.100924.062508.DUONG NGOC PHUONG chuyen FT24254262019878 |
| 10/09/2024 5389.92308 | | 300.000 | | 0200970422091006250920247QK6413269.92308 .062509.HOANG DUC MANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.92342 | | 1.000.000 | | 020097042209100625152024G35Z862768.92342 .062516.ung ho ba con mien bac khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.84129 | | 3.000.000 | | 095736.100924.062517.PHAM NGHI QUAN ung ho chia se.mong moi nguoi deu Binh An |
| 10/09/2024 5220.84141 | | 100.000 | | 113696.100924.062519.Ung ho ba con |
| 10/09/2024 5243.60583 | | 500.000 | | MBVCB.6988735899.NGUYEN MY LINH chuyen tien ung ho ng dan do bao Yagi.CT tu 0991000021714 NGUYEN MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.83246 | | 168.119 | | 811030.100924.062525.Binh an |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 869 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.84199 | | 1.000.000 | | 828327.100924.062526.Giup do ba con bi thiet hai boi bao va lu lut o mien bac boi bao YaGi FT24254055397372 |
| 10/09/2024 5387.92467 | | 149.000 | | 020097042209100625362024W8SO260120.9246 7.062528.e gui mng |
| 10/09/2024 5078.42236 | | 500.000 | | MBVCB.6988736017.xin duoc gop chut vao chong lu kv mien Bac.CT tu 0461000565473 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5219.84303 | | 5.000.000 | | 828560.100924.062539.UNG HO KHAC PHUC THIEN TAI LU LUT FT24254878212191 |
| 10/09/2024 5245.60604 | | 200.000 | | MBVCB.6988730608.ung ho dong bao.CT tu 0021000244545 PHUONG MANH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.84326 | | 20.000.000 | | 828650.100924.062544.YOO MEE THANH NHI chuyen FT24254078423042 |
| 10/09/2024 5387.92520 | | 200.000 | | 0200970415091006254820241hO0101180.92520 .062548.ung ho dong bao ca nuoc khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.60612 | | 500.000 | | MBVCB.6988730945.Mien Trung huong ve Mien Bac than yeu.CT tu 1031019803 NGUYEN VAN TY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.92554 | | 100.000 | | 020097040509100625532024VOAB018671.9255 4.062534.Vietcombank:0011001932418:Tran Thi Thanh Duyen ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.92604 | | 200.000 | | 020097042209100626002024PRS1108623.92604 .062541.NGUYEN CONG THANH Cty Van An ung ho ba con vung bao lu tinh Thai Nguyen |
| 10/09/2024 5189.92622 | | 200.000 | | 020097041509100626042024al5a101835.92622.0 62604.Ung ho dong bao cac tinh khac phuc thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.84457 | | 5.000.000 | | 705062.100924.062604.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-06:26:04 705062 |
| 10/09/2024 5241.60646 | | 300.000 | | MBVCB.6988736996.Ung ho dong bao mien bac bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1027144360 NGUYEN VAN VUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.91729 | | 2.000.000 | | 020097042209100626152024SNQW735965.917 29.062615.BUI THI MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.92696 | | 100.000 | | 02009704220910062617202417K8724405.92696. 062618.PHAM HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.84740 | | 250.000 | | 659001.100924.062642.Mong moi nguoi binh an |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.85016 | | 300.000 | | 765365.100924.062653.TRAN THI KIEU TRAN ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.70601 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4456507.20240910.66464456507-0363402427_N GUYEN THI DIEM QUYNH ung ho khac phuc hau qua lu lut |
| 10/09/2024 5239.60718 | | 300.000 | | MBVCB.6988732994.PHAM THI THUY Ung Ho Dong Bao Vuot qua kho khan.CT tu 1035350175 PHAM THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.85093 | | 500.000 | | 829880.100924.062706.Tu Anh chuyen tien FT24254009290101 |
| 10/09/2024 5216.85106 | | 10.000 | | 764740.100924.062704.BUI THI MAI DUYEN ung ho dong bao bij thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.93087 | | 200.000 | | 020097041509100627162024VfLE102610.93087. 062716.DANG THI KIM DUNG chuyen tien ung ho khac phuc bao lagi |
| 10/09/2024 5214.85263 | | 1.000.000 | | 830117.100924.062722.cuu tro lu lut FT24254290791045 |
| 10/09/2024 5245.60742 | | 200.000 | | MBVCB.6988733449.Tam long e co it gui den ba con mong giup phan nho vs ba con kho.CT tu 1019800453 CHIEM LE NGOC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.60747 | | 500.000 | | MBVCB.6988738229.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1015727670 LE THI HOP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.85322 | | 100.000 | | 830243.100924.062731.CHU THI NHAN chuyen FT24254537448245 |
| 10/09/2024 5209.86133 | | 12.000 | | 830284.100924.062733.PHAN VAN SI DAT chuyen FT24254290791874 |
| 10/09/2024 5389.93263 | | 500.000 | | 020097040509100627412024B0MK020550.9326 3.062741.Vietcombank:0011001932418:Khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.60770 | | 50.000 | | MBVCB.6988734295.PHAN THI THUY LINH chuyen tien.CT tu 0721000658261 PHAN THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.85456 | | 1.000.000 | | 075252.100924.062747.MONG MOI NGUOI DUOC BINH AN |
| 10/09/2024 5242.60785 | | 100.000 | | MBVCB.6988734620.PHAM NGOC DIEP chuyen tien cuu tro bao Yagi.CT tu 1017921087 PHAM NGOC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.93393 | | 200.000 | | 020097042209100628022024KCC9595326.9339 3.062803.Con la sinh vien mien Nam mong giup chut suc nho de cuu tro ba con binh an |
| 10/09/2024 5388.93443 | | 1.000.000 | | 020097040509100628112024DSWN021063.934 43.062811.Vietcombank:0011001932418:NGHE Y TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.86434 | | 500.000 | | 947447.100924.062812.Ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5213.85648 | | 200.000 | | 691179.100924.062800.ung ho khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5240.60818 | | 100.000 | | MBVCB.6988739820.Khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0261003474954 DO THI THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.42494 | | 180.000 | | MBVCB.6988745736.UNG HO CUU TRO BAO YAGI.CT tu 9378345398 NGUYEN VAN TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.85746 | | 200.000 | | 029644.100924.062828.ZP242540029644 240910000075668 Chuyen qua ZaloPay |
| 10/09/2024 5389.93557 | | 1.000.000 | | 0200970422091006283320248NA3639903.9355 7.062814.Khac phuc hau qua bao so 3.Co len nhe mn oi |
| 10/09/2024 5219.86646 | | 10.000.000 | | 831302.100924.062834.NGUYEN TIEN LUONG ung ho dong bao bi thien tai sau bao Yagi FT24254965992708 |
| 10/09/2024 5078.42519 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988746100.NGUYEN TIEN HAI chuyen tien.CT tu 0821000146470 NGUYEN TIEN HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.85838 | | 50.000 | | 766687.100924.062836.ung ho dong bao do bao |
| 10/09/2024 5017.86783 | | 100.000 | | 812268.100924.062848.Thuong gui nguoi dan bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.93631 | | 1.000.000 | | 020097042209100628492024UAAF630170.9363 1.062830.LE THI TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.85913 | | 1.000.000 | | 706060.100924.062852.UNG HO CU TRO BAO YAGI-100924-06:28:52 706060 |
| 10/09/2024 5218.86866 | | 50.000 | | 831656.100924.062854.mong moi nguoi binh an FT24254678684323 |
| 10/09/2024 5215.85927 | | 100.000 | | 767474.100924.062850.Chau NGUYEN NHI BAC ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.93653 | | 5.000.000 | | 020097040509100628572024Z227021798.93653. 062857.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5209.85975 | | 10.000.000 | | 831806.100924.062902.Chau dong gop mot phan nho hy vong giup ich cho nhung ng gap nan FT24254123099990 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 872 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.94625 | | 200.000 | | 020097040509100629042024UH26021952.94625 .062845.Vietcombank:0011001932418:HUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.94665 | | 300.000 | | 020097042209100629102024C13A261651.94665 .062851.NGUYEN NGOC ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.88015 | | 100.000 | | 831970.100924.062911.MAI chuyen ung ho dong bao khac phuc lu. cam on mat tran. chuc nguoi dan binh an FT24254795023300 |
| 10/09/2024 5215.87051 | | 300.000 | | 812441.100924.062915.Cuu tro bao lu mien bac mong nhan dan mien bac manh me vuot qua |
| 10/09/2024 5216.87170 | | 300.000 | | 767875.100924.062931.VU ANH THU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.60925 | | 500.000 | | MBVCB.6988741454.con nhan dan mien Nam ruot thit mong giup duoc phan nho a.CT tu 9372076094 NGO YEN VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.88303 | | 1.000.000 | | 178860.100924.062942.ung ho dong bao do bao yagi |
| 10/09/2024 5213.88336 | | 200.000 | | 662747.100924.062945.Ung ho thien tai |
| 10/09/2024 5216.88518 | | 200.000 | | 812730.100924.063003.TRAN QUANG HUNG ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5189.95072 | | 500.000 | | 020097041509100630122024j6nG104903.95072. 063012.CHU NGOC HUYEN chuyen tien ung ho dong bao thien tai |
| 10/09/2024 5215.87401 | | 15.000 | | 361492.100924.063016.Ung ho cuu tro khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5209.88694 | | 50.000 | | 833062.100924.063020.BUI KHANH LINH ung ho dong bao do bao yagi gay ra FT24254269863513 |
| 10/09/2024 5242.60993 | | 500.000 | | MBVCB.6988749060.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 0301000372541 NGUYEN NGOC VUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.60993 | | 100.000 | | MBVCB.6988742433.LE THI TINH ung ho dong bao MB sau bao va lu lut.CT tu 0931004176671 LE THI TINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.96050 | | 50.000 | | 020097042209100630282024LPUB284399.9605 0.063009.Kim Dung UH khac phuc con bao so 3 mong nguoi dan VN nhanh chong vuot qua giai doan kho khan |
| 10/09/2024 5161.70901 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 3919912.20240910.66463919912-0985572108_N GUYEN CHAU XUAN YEN chuyen tien qua MoMo |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.95309 | | 500.000 | | 020097042209100630442024APCD851611.9530 9.063045.gop it long thanh den ba con kho khan con bao vagi cam on mat tran to quoc |
| 10/09/2024 5078.42737 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988743012.DAO THI HONG THAI UH dan vung lu.CT tu 0011004027388 DAO THI HONG THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.89042 | | 3.000.000 | | 953435.100924.063052.Phong kham Bac si Thuyen Sa Dec tinh Dong Thap kinh gui ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.87647 | | 200.000 | | 833775.100924.063059.Ung ho dong bao mien bac FT24254685619667 |
| 10/09/2024 5241.61041 | | 500.000 | | MBVCB.6988742339.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0381000610519 HUYNH THI THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.61047 | | 500.000 | | MBVCB.6988743346.VU THI HA chuyen tien ung ho ba con vung lu.CT tu 0361000331621 VU THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.95476 | | 200.000 | | 0200970422091006310720248N99487222.95476. 063107.ung ho bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5189.96219 | | 300.000 | | 020097041509100631072024DWF0105484.9621 9.063107.TRAN THANH TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.96233 | | 200.000 | | 0200970422091006311120243IOU275494.96233 .063111.DINH THI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.61057 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988750833.NGUYEN THI THUYEN cau mong cac Dong chi va ba con duoc binh an vuot qua bao Yagi.CT tu 0581000768964 NGUYEN THI THUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.95533 | | 132.000 | | 020097042209100631152024JM98895873.95533 .063116.NGUYEN QUANG DUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.96267 | | 2.000.000 | | 0200970405091006311820248KWQ024204.962 67.063118.Vietcombank:0011001932418:DOA N THI PHUONG LY chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.95549 | | 100.000 | | 020097042209100631172024UP5F950052.95549 .063110.PHAM LAM OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.61073 | | 300.000 | | MBVCB.6988748780.mong moi nguoi chung tay vuot qua kho khan.CT tu 0921000717508 MAI THI HOANG QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.70948 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 3860503.20240910.66463860503-0847455179_U ng ho dong bao anh huong bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.42810 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988751512.Le Thi Hai Ninh ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1223588888 LE THI HAI NINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.96363 | | 500.000 | | 020097041509100631402024JiZI106184.96363.0 63120.LE THI VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.89713 | | 1.000.000 | | 707177.100924.063155.UNG HO DONG BAO MIEN BAC BAO YAGI-100924-06:31:54 707177 |
| 10/09/2024 5387.95823 | | 500.000 | | 020097041509100631552024XiPp106275.95823. 063147.LE THI HA GIANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.89869 | | 200.000 | | 619484.100924.063203.fb Hang Ng ck ung ho |
| 10/09/2024 5213.89891 | | 100.000 | | 835093.100924.063214.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254875655931 |
| 10/09/2024 5220.90189 | | 277.000 | | 813567.100924.063223.HOANG THI THUONG ung ho khac phuc sau bao so 3 a |
| 10/09/2024 5017.89983 | | 1.000.000 | | 770912.100924.063218.Cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5389.96591 | | 500.000 | | 020097042209100632272024X83O926341.96591 .063228.UNG HO NHAN DAN MIEN BAC GAP BAO LU KHAC PHUC HAU QUA |
| 10/09/2024 5189.97048 | | 500.000 | | 020097042209100632302024VT66835676.97048 .063231.ung ho khac phuc thiet hai lu lut mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5017.90237 | | 100.000 | | 835395.100924.063231.be Huynh Anh 5 tuoi mien Nam gui ung ho dong bao bao lu. FT24254122186841 |
| 10/09/2024 5242.61178 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988753275.NGUYEN THI NGOC HA chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1287999999 NGUYEN THI NGOC HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.61179 | | 300.000 | | MBVCB.6988753173.ung ho dong bao bao lut.CT tu 0301002852978 NGO THUY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.91139 | | 500.000 | | 835566.100924.063241.Ung ho con bao so 3 FT24254006072468 |
| 10/09/2024 5209.91154 | | 250.000 | | 771878.100924.063236.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5214.91171 | | 5.000.000 | | 620998.100924.063242.IBFT LE THI TUYET |
| 10/09/2024 5216.90363 | | 200.000 | | MAI chuyen tien 707508.100924.063248.THANH HUU UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO DO ANH HUONG CUA BAO SO 3 YAGI-100924-06:32:47 707508 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.61203 | | 3.000.000 | | MBVCB.6988753830.NGUYEN THI NHAN chuyen tien.CT tu 0691000350275 NGUYEN THI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.71072 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4748799.20240910.66464748799-0707138846_ Mong ba con som on dinh cuoc song |
| 10/09/2024 5244.61210 | | 500.000 | | MBVCB.6988755313.con xin ung ho khac phuc bao so 3 yagi - Mong ba con mien Bac BINH AN .CT tu 0121000763833 PHAN THI KIM NI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.96738 | | 500.000 | | 020097041509100632542024dFrr107309.96738. 063255.gia dinh chau Xoi Bao dong gop cuu tro sau bao yagi |
| 10/09/2024 5217.90432 | | 200.000 | | 835825.100924.063255.NGUYEN THI MAI ANH ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24254975708639 |
| 10/09/2024 5218.90437 | | 300.000 | | 773067.100924.063250.NGUYEN THI QUYNH Mong moi nguoi binh an mong viet nam tro lai ngay thang yen binh love |
| 10/09/2024 5220.91420 | | 100.000 | | 813876.100924.063308.PHAM THANH THAO ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5389.97335 | | 400.000 | | 020097041509100633122024hVj2107738.97335. 063304.TRAN THANH TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.91517 | | 100.000 | | 138094.100924.063317.Nguyen Thi Mai-ung ho dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5390.97371 | | 100.000 | | 020097042209100633172024BX3Y725384.9737 1.063318.DAO THI HONG LIEN chia se kho khan khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5216.90670 | | 200.000 | | 813985.100924.063324.NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.97417 | | 100.000 | | 0200970422091006332520243EHI102358.97417. 063326.LE THU HUE khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5216.91584 | | 500.000 | | 772512.100924.063325.PHAM THU HANG Chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.61266 | | 31.000 | | MBVCB.6988756861.LE THI THUY LINH chuyen khoan.CT tu 1031308117 LE THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.96977 | | 500.000 | | 0200970422091006333120244BJL399915.96977. 063332.NGUYEN QUANG TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.90763 | | 530.000 | | 116239.100924.063332.Ung ho dong bao sau bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.91666 | | 100.000 | | 836578.100924.063336.DINH THI MAI HUONG chuyen FT24254313523854 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Center. 1900.04.04.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.98044 | | 200.000 | | 020097041509100633432024jXgM108269.9804 4.063343.PHAM THI THU HIEN Chuyen tien ung ho ng dan anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5214.91734 | | 300.000 | | 622432.100924.063346.IBFT LE HOANG THU AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.98081 | | 500.000 | | 02009704220910063347202424EW805370.9808 1.063348.HUYNH PHUONG MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.61291 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988755828.ung ho lu lut mien bac sau bao yagi.CT tu 0491000050988 TRINH THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.61298 | | 50.000 | | MBVCB.6988757152.HO THI MINH THIEN chuyen tien.CT tu 0071000734775 HO THI MINH THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.91808 | | 2.000.000 | | 814230.100924.063354.DUONG THI HAO chuyen tien ho tro dong gop vung cao lu lut |
| 10/09/2024 5215.90977 | | 100.000 | | 622505.100924.063355.IBFT LE THI TUYET MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.90982 | | 200.000 | | 836928.100924.063356.ung ho bao yagi FT24254644001330 |
| 10/09/2024 5242.61307 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988765939.ung ho phong chong lut bao.CT tu 2502906666 NGUYEN MANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.98161 | | 2.000.000 | | 020097040509100634012024M5W2027205.981 61.063341.Vietcombank:0011001932418:quyen gop chia se trong dot bao Yari |
| 10/09/2024 5387.98175 | | 400.000 | | 0200970422091006340220247E4E137657.98175. 063403.Em trong nam xin gop chut it giup mn mien bac |
| 10/09/2024 5216.91881 | | 200.000 | | 773969.100924.063359.Ung ho |
| 10/09/2024 5212.92069 | | 100.000 | | 837110.100924.063407.Gui chut tam long den dong bao gap lu FT24254795043479 |
| 10/09/2024 5387.97659 | | 500.000 | | 020097041509100634102024lXmV109038.97659 .063410.HAI DUY UNG HO DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN |
| 10/09/2024 5017.92144 | | 1.000.000 | | 708115.100924.063456.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-06:34:13 708115 |
| 10/09/2024 5189.97688 | | 100.000 | | 020097042209100634142024CHF1386718.97688 .063415.DAO TRAN NHAT MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.61334 | | 200.000 | | MBVCB.6988766531.TRAN THI THU THUY chuyen tien ung ho dong bao bao Yagi.CT tu 0011004053899 TRAN THI THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 877 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.61334 | | 500.000 | | MBVCB.6988757809.Quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1020910014 HUYNH THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.93038 | | 200.000 | | 837360.100924.063418.TRAN THAI HA ung ho vung bao lu FT24254307352310 |
| 10/09/2024 5240.61343 | | 200.000 | | MBVCB.6988766187.NGOC HAN ung ho khac phuc bao yari.CT tu 9787832405 HUYNH THI NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.61352 | | 300.000 | | MBVCB.6988766935.HO THI MY TRANG chuyen tien.CT tu 0621000431291 HO THI MY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.61362 | | 300.000 | | MBVCB.6988767079.NGO THI HANG chuyen tien.CT tu 0731000748068 NGO THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.97841 | | 50.000 | | 020097042209100634432024AN9V947385.9784 1.063443.ho tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5189.98443 | | 100.000 | | 020097042209100634452024JR5R983182.98443. 063446.ung ho cac tinh thanh pho bi anh huong boi bao yagi |
| 10/09/2024 5216.92465 | | 1.000.000 | | 814603.100924.063449.Shop Cham2hand ung ho cong tac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.97892 | | 1.000.000 | | 020097042209100634552024I24T424885.97892. 063456.ung ho dong bao mien bac vuot qua lu lut |
| 10/09/2024 5243.61394 | | 50.000 | | MBVCB.6988758979.TRAN THU SUONG chuyen tien.CT tu 1022836211 TRAN THU SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.97915 | | 50.000 | | 0200970415091006350120246XrA108856.97915 .063501.NGUYEN THI QUYNH NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.92626 | | 100.000 | | 669857.100924.063503.FC NekoLe quyen gop chia se dong hanh cung bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.93397 | | 50.000 | | 622827.100924.063503.IBFT Nguoi nho lam viec nho quyen gop chia se cho nguoi dan dot bao lu cap 3 yagi thuong lam |
| 10/09/2024 5215.93403 | | 2.000.000 | | 774774.100924.063500.phukienducky ung ho khac phic bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.92740 | | 100.000 | | 838381.100924.063513.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254778246903 |
| 10/09/2024 5388.97987 | | 500.000 | | 020097042209100635162024NP2G715554.97987 .063517.nguyen chu khanh ung ho chia se kho khan dong bao vung lu e |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 878 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.43197 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988768642.Dao Phuong Linh ung ho dong bao bao Yagi.CT tu 0711000264860 DAO PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.92887 | | 100.000 | | 368306.100924.063529.NGUYEN THANH TRAN chuyen tien tu ViettelMoney |
| 10/09/2024 5214.92950 | | 2.000.000 | | 669193.100924.063535.Nguyen Thi Ha Phuong quyen gop lu lut |
| 10/09/2024 5213.92959 | | 1.000.000 | | 774056.100924.063405.chau gui chut it ung ho cho mien bac |
| 10/09/2024 5189.99081 | | 2.000.000 | | 020097042209100635362024PNUF157621.9908 1.063537.Gia dinh Nguyen Van Quy ung ho cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.98806 | | 1.000.000 | | 020097042209100635372024XH50817801.98806 .063537.NGUYEN CAO QUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.94058 | | 111.000 | | 776262.100924.063538.LE DANG KIM ANH Chuyen tien quyen gop ho tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.93722 | | 100.000 | | 423341.100924.063546.Kieu ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.99150 | | 50.000 | | 020097042209100635482024HE60368928.99150 .063529.Ung ho ho tro khac phuc bao Yagi Tran trong biet on MTTQVN |
| 10/09/2024 5388.99155 | | 1.000.000 | | 0200970422091006354820243487607493.99155. 063549.Ung ho Cuu tro sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.61476 | | 500.000 | | MBVCB.6988769496.CAO THI VAN GIANG UNG HO BAO LU DONG BAO PHIA BAC.CT tu 0571000470049 CAO THI VAN GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.99205 | | 500.000 | | 020097041509100635572024Y1gX110516.99205 .063538.NGUYEN THI SONG cuu tro dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5388.25 | | 500.000 | | 020097042209100636072024F6KA446200.25.06 3608.NGUYEN THI BICH LIEU chuyen tien khac phuc lu lut |
| 10/09/2024 5212.94301 | | 65.000 | | 708867.100924.063609.MONG MOI NGUOI BINH AN-100924-06:36:09 708867 |
| 10/09/2024 5217.93921 | | 1.091.992 | | 777123.100924.063606.HA THI HUONG QUYNH Chuyen tien ho tro khac phuc hau qua thien tai FC Soobin |
| 10/09/2024 5216.94351 | | 23.000 | | 369353.100924.063612.Chuyen tien ung ho dong bao gap kho khan do bao lu |
| 10/09/2024 5390.84 | | 1.000.000 | | 0200970415091006361620246uOD110318.84.06 3616.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO BAO YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.128 | | 500.000 | | 020097040509100636222024FYXU029822.128.0 63614.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.99358 | | 500.000 | | 020097040509100636222024OPYM029821.9935 8.063622.Vietcombank:0011001932418:gui ba con chiu thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5161.71300 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4831810.20240910.66464831810-0984080124_U ng ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so Yagi |
| 10/09/2024 5215.94576 | | 100.000 | | 815349.100924.063634.Ung ho VN vuot qua bao |
| 10/09/2024 5220.95149 | | 1.000.000 | | 840019.100924.063637.NGUYEN THI NGA ung ho khac phu hau qua lu lut cac tinh mien Bac sau bao so 3 Yagi FT24254148816197 |
| 10/09/2024 5389.99458 | | 50.000 | | 020097040509100636422024LBIB030215.99458. 063642.Vietcombank:0011001932418:quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5216.95237 | | 100.000 | | 840237.100924.063648.PHAN MINH ANH ung ho thiet hai bao Yagi FT24254668482924 |
| 10/09/2024 5389.323 | | 1.000.000 | | 020097042209100636492024EJDG777039.323.0 63650.PHAM NGOC HAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.95266 | | 700.000 | | 840284.100924.063650.NGUYEN VIET NGA ung ho dong bao bi thiet hai bao Yagi FT24254009320062 |
| 10/09/2024 5387.345 | | 100.000 | | 020097042209100636532024BEUP737168.345.0 63645.PHAM VAN HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.99541 | | 500.000 | | 0200970422091006365620247D4V997351.99541 .063657.DANG THI THAO chuyen tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5017.94855 | | 5.000.000 | | 815539.100924.063700.TRAN THI MAI HUONG ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5212.95518 | | 500.000 | | 965318.100924.063716.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.96078 | | 70.000 | | 990764.100924.063722.em la sinh vien khong co nhieu nen gop chut tien tiet kiem mong co the giup do duoc mot chut a |
| 10/09/2024 5216.95584 | | 500.000 | | 840986.100924.063723.Anh Bui chuyen tien ung ho dong bao vung lu FT24254452218092 |
| 10/09/2024 5217.95599 | | 100.000 | | 841025.100924.063725.Minh Quan ung ho khac phuc hau qua sau bao. Chuc ba con binh an. FT24254414403370 |
| 10/09/2024 5218.96101 | | 1.000.000 | | 815728.100924.063726.Ung ho nguoi dan vuot bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.61616 | | 300.000 | | MBVCB.6988772183.LE THI THUY chuyen tien ung ho bao yagi.CT tu 0041000119793 LE THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.579 | | 1.000.000 | | 020097040509100637292024W66E031158.579.0 63710.Vietcombank:0011001932418:PHAN THI MINH TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.95635 | | 100.000 | | 841121.100924.063730.LAM THI NGOC QUY chuyen FT24254752146870 |
| 10/09/2024 5161.71470 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4835703.20240910.66464835703-0399195945_U ng ho dong bao trong bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.61629 | | 100.000 | | MBVCB.6988772807.NGO THI ANH THU chuyen tien.CT tu 1014322134 NGO THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.61638 | | 100.000 | | MBVCB.6988772873.TRAN THU NGA chuyen tien cuu tro vung lu 2024.CT tu 0011004378443 TRAN THU NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.96260 | | 30.000 | | 371231.100924.063741.Con xin gop tam long nho cho dong bao con |
| 10/09/2024 5161.71487 | | 76.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4412424.20240910.66464412424-0968034302_T RAN VO HONG NHI chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.95834 | | 2.000.000 | | 841468.100924.063748.Nguyen Thanh Than chia se kho khan cung ba con vung lu, khac phuc hau qua bao Yangi FT24254034062060 |
| 10/09/2024 5388.719 | | 500.000 | | 0200970422091006375020243M3X971148.719.0 63731.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5078.43457 | | 500.000 | | MBVCB.6988763493.Gia dinh Du Du xin ung ho khac phuc thien tai.CT tu 0021000386331 VUONG VAN CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.61663 | | 200.000 | | MBVCB.6988772754.NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien.CT tu 0821000105756 NGUYEN THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.95934 | | 200.000 | | 841683.100924.063759.NGUYEN MINH UYEN chuyen ung ho bao lu mien bac FT24254209667575 |
| 10/09/2024 5244.61670 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988773272.quyen gop chia se cuu ho cuu nan bao Yagi.CT tu 1383474341 LE THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.96463 | | 500.000 | | 423700.100924.063754.HOANG PHAM THU HIEN ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.96468 | | 500.000 | | 841789.100924.063804.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi FT24254755374241 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.61678 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988763777.Mong moi nguoi deu duoc binh an.CT tu 0081001235654 VU VIET THANH XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.96534 | | 300.000 | | 841894.100924.063810.Hang ung ho khac phuc hau qua bao yagi va mua lu FT24254300310844 |
| 10/09/2024 5214.97046 | | 250.000 | | 841896.100924.063810.LE TIEU BINH chuyen ung ho khac phuc bao Yagi FT24254436304910 |
| 10/09/2024 5209.97107 | | 500.000 | | 816142.100924.063817.Ho Tro Ba Con Ba Con Co Len |
| 10/09/2024 5387.1054 | | 100.000 | | 020097041509100638242024XRVD112335.1054 .063824.NGUYEN THUY TRANG ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5388.2069 | | 1.000.000 | | 020097042209100638382024W1E7242955.2069. 063830.NGUYEN NU HOANG LINH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5213.97321 | | 200.000 | | 423609.100924.063840.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5216.96842 | | 200.000 | | 779949.100924.063823.Thanh CK ung ho khac phuc bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5017.96846 | | 200.000 | | 026944.100924.063844.ZP242540026944 24091000082094 ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5389.1264 | | 300.000 | | 020097041509100638572024ItrJ112864.1264.06 3857.xin duoc gop chut suc mon |
| 10/09/2024 5161.71580 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4902036.20240910.66464902036-0764237765_H o tro ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.61773 | | 300.000 | | MBVCB.6988785360.Kinh gui khac phuc hau qua bao lu.CT tu 0511000409506 HO THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.2265 | | 5.000.000 | | 020097041509100639072024SjwY112921.2265.0 63907.TRAN THI MAI tai Dien Yen Nghe An xin chung tay giup do khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.1332 | | 200.000 | | 020097042209100639082024SBCM717749.1332 .063850.TRIEU KHANH LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.1375 | | 200.000 | | 020097042209100639152024AUGR370166.1375 .063916.Ung ho thien tai |
| 10/09/2024 5220.98147 | | 10.000 | | 373754.100924.063916.DUONG CONG THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.97660 | | 1.000.000 | | 843149.100924.063917.DOAN THI GIANG ho tro nguoi dan kho khan chiu thiet hai lon trong tran bao Yagi FT24254550088166 |
| 10/09/2024 5390.2352 | | 300.000 | | 020097041509100639202024jutJ113519.2352.06 3920.NGUYEN TRUNG HIEU Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.97690 | | 200.000 | | 781769.100924.063915.VO THI CHAU ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.1474 | | 500.000 | | 020097041509100639332024Fjln114045.1474.06 3933.MAI QUANG HAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.98349 | | 100.000 | | 843485.100924.063933.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254576669980 |
| 10/09/2024 5215.97863 | | 300.000 | | 710296.100924.063938.CONG DAN VIET NAM UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-06:39:38 710296 |
| 10/09/2024 5213.97885 | | 2.000.000 | | 843664.100924.063941.HOANG THI DIEP chung tay khac phuc hau qua bao Yagi FT24254737080793 |
| 10/09/2024 5217.98501 | | 1.000.000 | | 843788.100924.063949.Ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi FT24254805911650 |
| 10/09/2024 5387.1565 | | 200.000 | | 020097042209100639492024K09B303293.1565. 063950.Ung ho khac phuc hau qua bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5213.98507 | | 5.000.000 | | 843791.100924.063949.DO MANH TIEN chuyen ung ho dong bao FT24254220953686 |
| 10/09/2024 5215.97976 | | 200.000 | | 843804.100924.063950.HOANG THU THAO chuyen FT24254342743059 |
| 10/09/2024 5388.2580 | | 200.000 | | 020097040509100639532024JIO8034024.2580.0 63953.Vietcombank:0011001932418:HUYNH DANG KHOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.71650 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4414045.20240910.66464414045-0347985694_ Mong ba con binh an vuot qua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.99046 | | 500.000 | | 782148.100924.063941.PHAM THANH DAT Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.1632 | | 100.000 | | 020097042209100639582024Y6V1317388.1632. 063959.DINH THI THUY quyen gop cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5390.1645 | | 500.000 | | 020097042209100639592024JWA0672511.1645 .064000.ung ho cac tinh bi thiet hai do bao so 3mien Bac co len |
| 10/09/2024 5215.99060 | | 500.000 | | 044909.100924.063959.UNG HO KHAC PHUC SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.2701 | | 200.000 | | 020097041509100640112024arY1113844.2701.0 64011.THAI LY MINH HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.98727 | | 1.000.000 | | 626115.100924.064012.IBFT GOI CHUT TAM LONG DEN NHAN DAN MIEN BAC |
| 10/09/2024 5212.98736 | | 100.000 | | 782532.100924.064006.ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5211.2741 | | 485.454 | | 0200888899091006401620241001959071.2741.0 64016.Gift |
| 10/09/2024 5212.99249 | | 100.000 | | 817075.100924.064020.PHAM THI THU THUONG ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.98900 | | 500.000 | | 844555.100924.064028.ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3 FT24254562813677 |
| 10/09/2024 5189.2910 | | 500.000 | | 020097041509100640382024tCwK114746.2910. 064038.ung ho lu lut mien bac 2024 |
| 10/09/2024 5219.99415 | | 500.000 | | 844758.100924.064038.Ung ho dong bao lu lut bao Yagi FT24254668499214 |
| 10/09/2024 5389.2926 | | 50.000 | | 020097040509100640392024OYRE035016.2926. 064039.Vietcombank:0011001932418:DOAN TUAN ANH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.2946 | | 500.000 | | 0200970422091006404120240511849759.2946.0 64041.DUONG BAO LINH chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5389.1940 | | 200.000 | | 020097040509100640432024844D035126.1940.0 64044.Vietcombank:0011001932418:DAU THI HIEN xin chia se bot kho khan voi dong bao vuot qua bao lu zagi |
| 10/09/2024 5390.1953 | | 300.000 | | 020097042209100640442024PN4K583980.1953. 064045.NGUYEN THI HUE ung ho do bao yagi |
| 10/09/2024 5390.2974 | | 500.000 | | 020097040509100640452024TIJ5035151.2974.0 64045.Vietcombank:0011001932418:BUI THI MUNG-TINH HOA BINH- |
| 10/09/2024 5243.61941 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988778857.NGUYEN NGOC ANH ung ho nan nhan bao Yagi.CT tu 0011004071030 NGUYEN NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.3000 | | 300.000 | | 020097041509100640482024htLC115049.3000.0 64049.gop 1 chut nho cho mn a |
| 10/09/2024 5388.4034 | | 200.000 | | 020097041509100640572024D1Xk114981.4034. 064057.quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.221 | | 50.000 | | 845195.100924.064058.Mong dong bao khac phuc duoc hau qua sau thien tai FT24254090136191 |
| 10/09/2024 5078.43795 | | 100.000 | | MBVCB.6988779220.khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0511000449676 CAO THI OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.3093 | | 150.000 | | 020097042209100640592024S3HT836395.3093. 064052.ung ho khac phuc thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.61979 | | 580.000 | | MBVCB.6988779038.LE THI LAN CHI chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0071001685503 LE THI LAN CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.99736 | | 1.000.000 | | 972746.100924.064114.Ung ho Dong Bao khac phuc hau qua do bao so 3. Mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.446 | | 100.000 | | 817526.100924.064118.DO NGA LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.4213 | | 1.000.000 | | 020097042209100641232024LLCS850901.4213. 064124.Hoang Kim Ngan chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5239.62003 | | 50.000 | | MBVCB.6988789533.CHAU ANH THU - em con la sv nen k co nhieu. hi vong gop chut cong suc.CT tu 1028361855 CHAU ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.62006 | | 100.000 | | MBVCB.6988780048.CAO VAN CHUNG ung ho mua bao MIEN BAC.CT tu 0781000497882 CAO VAN CHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.549 | | 200.000 | | 211273.100924.064129. Bich Nhu ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5390.4250 | | 1.000.000 | | 020097040509100641302024BFAJ036105.4250. 064130.Vietcombank:0011001932418:ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5239.62009 | | 200.000 | | MBVCB.6988780042.PHAN THI HONG HANH chuyen tien ung ho Mien Bac vuot qua Bao Yagi.CT tu 0261003491507 PHAN THI HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.99937 | | 200.000 | | 152924.100924.064134.Camtu xin chia se phan nho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.613 | | 200.000 | | 845927.100924.064134.ung ho dong bao bao lut FT24254814768022 |
| 10/09/2024 5390.3328 | | 1.000.000 | | 020097042209100641342024Z1PI185812.3328.0 64135.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5390.4300 | | 300.000 | | 020097042209100641352024Q5QC546099.4300. 064135.ho tro khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5161.71824 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5012179.20240910.66465012179-0329024639_P HAM THI TUYET NHI chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.4372 | | 300.000 | | 020097040509100641462024VB0W036452.4372 .064146.Vietcombank:0011001932418:THACH THI NGOC TRUC chia se cung dong bao khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5220.1085 | | 200.000 | | 846228.100924.064148.VUONG THANH PHUONG chuyen FT24254120701398 |
| 10/09/2024 5216.1087 | | 500.000 | | 846206.100924.064147.TRAN THI VAN ANH chuyen ung ho dbao bi thiet hai do bao Yagi FT24254300326081 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.4393 | | 500.000 | | 020097042209100641492024YRNW639199.439 3.064150.Vo chong Do Nga ung ho khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5161.71830 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4601778.20240910.66464601778-0783886781_N GUYEN HUYNH MINH CHI chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5189.3471 | | 200.000 | | 0200970422091006415420240DPN484659.3471. 064155.Mot tam long nho Mot hanh phuc to Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.3504 | | 50.000 | | 0200970422091006415820241HU0489576.3504. 064159.xin gop it dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5217.1416 | | 200.000 | | 846883.100924.064219.Ung ho cuu tro dan vung lu lut sat lo FT24254730340725 |
| 10/09/2024 5217.1477 | | 200.000 | | 336081.100924.064215.NGUYEN THI HUONG GIANG ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5389.3650 | | 50.000 | | 020097042209100642242024LE8Y210158.3650. 064225.HO MAI THAO chuyen tien ho tro nguoi dan sau bao yagi |
| 10/09/2024 5189.4692 | | 500.000 | | 020097042209100642262024TLN5984781.4692. 064226.co len dong bao minh oi cau mong cho tat ca moi nguoi deu duoc binh an |
| 10/09/2024 5388.4697 | | 200.000 | | 020097041509100642272024bvmi116468.4697.0 64227.HO THI NGOC LINH ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5239.62116 | | 100.000 | | MBVCB.6988791585.Viet Nam co len.CT tu 0381000466743 NGUYEN VU MAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.1657 | | 5.000.000 | | 786412.100924.064235.Nguyen Thi Nhu Huong gui dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5161.71905 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 3926762.20240910.66463926762-0932869601_N GUYEN HUYNH BANG CHAU ung ho dong bao mien bac cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5217.1715 | | 259.558 | | 847422.100924.064244.VU THI THANH chuyen FT24254412480876 |
| 10/09/2024 5218.1725 | | 100.000 | | 847429.100924.064245.Mong moi nguoi binh an FT24254310777518 |
| 10/09/2024 5389.3772 | | 100.000 | | 020097042209100642462024O2ES289703.3772. 064246.Ung ho dong bao bi lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5390.4888 | | 300.000 | | 020097040509100642512024U10M037860.4888. 064252.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI KIM THOA ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5215.1796 | | 500.000 | | 847594.100924.064252.ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254866137285 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.4916 | | 20.000 | | 020097041509100642552024g3tR117266.4916.0 64255.chung tay ho tro khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5212.2453 | | 200.000 | | 847697.100924.064257.Ung ho mua lu dong bao mien bac FT24254236696708 |
| 10/09/2024 5212.1872 | | 2.000.000 | | 786620.100924.064254.TRAN THI LIEN Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.1875 | | 1.000.000 | | 847705.100924.064257.PHAM THI KIM ANH chuyen khoan ung ho lu lut FT24254038666034 |
| 10/09/2024 5215.1878 | | 200.000 | | 847740.100924.064258.PHAM NGOC TRUONG SON chuyen FT24254970525047 |
| 10/09/2024 5218.2517 | | 500.000 | | 847827.100924.064303.DUONG QUANG LONG ung ho FT24254558714031 |
| 10/09/2024 5214.1934 | | 500.000 | | 629031.100924.064304.IBFT TRAN THI KIM YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.44048 | | 200.000 | | MBVCB.6988792332.PHAM THI HANG ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0041000211927 PHAM THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.62179 | | 500.000 | | MBVCB.6988783446.UNG HO KHAC PHUC BAO LU.CT tu 0331000462104 PHAM THI XUAN SANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.62189 | | 100.000 | | MBVCB.6988783679. ho tro vung lu lut.CT tu 1019666492 PHAM THI THU NHAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.3133 | | 300.000 | | 848282.100924.064324.THU TRANG chuyen tuen ung ho dong bao mien Bac FT24254123048724 |
| 10/09/2024 5078.44088 | | 200.000 | | MBVCB.6988792783.kho khan.CT tu 1036176836 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5217.2878 | | 10.000.000 | | 712102.100924.064437.HO TRO-100924-06:43:37 712102 |
| 10/09/2024 5214.2911 | | 500.000 | | 992042.100924.064340.NGUYEN MINH TU chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.2915 | | 3.000.000 | | 384661.100924.064341.Ung ho phuc hoi thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.3295 | | 100.000 | | 680860.100924.064340.Do Thuy Linh chuyen tien ung ho khac phuc hau bao |
| 10/09/2024 5219.3305 | | 50.000 | | 681658.100924.064341.Doan Thu Huong chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.5246 | | 100.000 | | 0200970422091006434220243VAD157737.5246. 064343.LUONG THUC TRINH chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.62234 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988784396.gia dinh Dong Phan Anh ung ho mien Bac khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0011004375489 PHAN THI THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.3335 | | 100.000 | | 630319.100924.064344.IBFT tien umg ho |
| 10/09/2024 5216.2990 | | 1.000.000 | | 630313.100924.064346.IBFT LE THI HAO chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.6253 | | 200.000 | | 020097041509100643532024mYrF117910.6253. 064353.ung ho nan nhan con bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.4126 | | 200.000 | | 380456.100924.064357.TRAN THI THANH HOA chuyen tien tu ViettelMoney |
| 10/09/2024 5243.62270 | | 300.000 | | MBVCB.6988795381.ung ho dong bao anh huong bao yagi.CT tu 1015930874 CAN THI HOANG OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.6368 | | 1.000.000 | | 020097041509100644072024KV2R118539.6368. 064348.chia se dong hanh dot bao yagi |
| 10/09/2024 5244.62282 | | 50.000 | | MBVCB.6988794618.NGUYEN NGOC VIET xin gui ba con mien bac.CT tu 1020876571 NGUYEN NGOC VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.6419 | | 100.000 | | 02009704050910064412202483FL039600.6419.0 64412.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao bi thiet hai |
| 10/09/2024 5217.4379 | | 500.000 | | 849384.100924.064415.ung ho dong bao khac phuc sau bao yagi FT24254716703205 |
| 10/09/2024 5387.5419 | | 300.000 | | 0200970415091006441620240YIg118650.5419.0 64416.ung ho con bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.3624 | | 20.000 | | 380970.100924.064420.HOANG THI THUY LINH chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5219.4466 | | 200.000 | | 818969.100924.064421.HA VAN TRANG cau mong moi nha mau binh an |
| 10/09/2024 5241.62302 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988795802.DO THI LAN ANH chuyen tien.CT tu 0591000207913 DO THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.3672 | | 200.000 | | 712505.100924.064510.PHAM QUYNH ANH chuyen khoan-100924-06:44:27 712505 |
| 10/09/2024 5017.3691 | | 1.000.000 | | 849695.100924.064429.Em Tra ung ho hau qua bao Yagi. Mong tat ca moi nguoi deu binh an. FT24254300337269 |
| 10/09/2024 5389.6603 | | 500.000 | | 020097042209100644332024FLI3757345.6603.0 64434.tap the SC ung ho khac phuc bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.62322 | | 200.000 | | MBVCB.6988794824.LE THI THUY DUONG chuyen tien.CT tu 0491000071172 LE THI THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.4710 | | 150.000 | | 630698.100924.064438.IBFT Ung ho ba con vung lu lut. |
| 10/09/2024 5243.62333 | | 200.000 | | MBVCB.6988796183.ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0981000399606 NGUYEN QUANG HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.4807 | | 1.000.000 | | 850068.100924.064445.Chung tay cuu tro mien bac vuot qua bao lu FT24254770791809 |
| 10/09/2024 5216.3822 | | 200.000 | | 850069.100924.064445.TRAN DINH UT HUONG chuyen FT24254603730307 |
| 10/09/2024 5017.3826 | | 200.000 | | 214479.100924.064446.TRINH NGOC KHANH chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5217.3859 | | 330.000 | | 682747.100924.064449.Fan Ninh Duong chia se cung dong bao khac phuc su co sau bao yagi |
| 10/09/2024 5215.3885 | | 200.000 | | 682438.100924.064453.Cau binh an cho nguoi dan Viet Nam |
| 10/09/2024 5245.62361 | | 17.000 | | MBVCB.6988796620.UNG HO CUU TRO BAO YAGI,chau k co nhieu,mong mn binh an.CT tu 1047617782 DO QUANG TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.5024 | | 50.000 | | 992315.100924.064504.em xin gui chut tam long den ba con vung bao |
| 10/09/2024 5017.5073 | | 1.000.000 | | 682973.100924.064507.KAN ung ho cuu tro bao YAGI |
| 10/09/2024 5189.5705 | | 100.000 | | 020097041509100645092024nQQf119295.5705. 064509.LE THI HONG PHAN UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO SO 3 (YAGI) GAY RA |
| 10/09/2024 5213.5118 | | 2.000.000 | | 819368.100924.064512.Nguyen Dieu Huyen ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.6934 | | 1.000.000 | | 020097041509100645152024qqOK119381.6934. 064515.LE THI THUY KIEU chuyen khoan ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5388.6965 | | 500.000 | | 0200970422091006451720248J91876924.6965.06 4518.Ung ho dong bao do bao yagi |
| 10/09/2024 5216.6217 | | 100.000 | | 850922.100924.064525.ung ho nguou dan vung lu FT24254810504508 |
| 10/09/2024 5161.72185 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5096283.20240910.66465096283-0982614541_P HAM NGOC VAN HA chuyen tien qua MoMo |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.6254 | | 500.000 | | 992396.100924.064529.VU MINH HIEU ho tro |
| 10/09/2024 5213.5326 | | 200.000 | | dong bao mien Bac 791192.100924.064526.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5242.62425 | | 300.000 | | MBVCB.6988798041.Ung ho cuu tro sau lu mien Bac.CT tu 1028875492 HA THI DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.6314 | | 300.000 | | 851141.100924.064535.Ung ho khac phuc hau qua sau bao FT24254065162607 |
| 10/09/2024 5218.6322 | | 100.000 | | 825868.100924.064536.Ho My Trinh cuu tro dong bao mien Trung vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.6414 | | 200.000 | | 851375.100924.064545.LE THI TRA MY chuyen FT24254231515734 |
| 10/09/2024 5189.7198 | | 500.000 | | 020097041509100645492024EpNL120355.7198. 064549.BUI VAN TIN chuyen tien khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.5536 | | 18.256 | | 990223.100924.064550.CUA IT LONG NHIEU |
| 10/09/2024 5215.6487 | | 200.000 | | 851543.100924.064553.UNG HO ND BI AH BAO SO 3 FT24254810506623 |
| 10/09/2024 5218.6495 | | 2.000.000 | | 982186.100924.064554.Gd em gop chut tam long chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.44408 | | 50.000 | | MBVCB.6988808237.DUONG THI KIM HONG chuyen tien.CT tu 1024202970 DUONG THI KIM HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.62476 | | 500.000 | | MBVCB.6988808309.Xuan ck.CT tu 1015269180 TRAN THI THANH XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.6613 | | 1.000.000 | | 612844.100924.064605.Toi la dan ngheo Mong so tien se duoc dung de cuu tro nhan dan xin cam on |
| 10/09/2024 5212.6639 | | 500.000 | | 713256.100924.064609.VIET NAM CHUNG TAY VUOT KHO KHAN-100924-06:46:07 713256 |
| 10/09/2024 5078.44431 | | 100.000 | | MBVCB.6988808549.Ung ho Mien Bac chong bao lu.CT tu 0721000577544 TRAN THI PHUONG TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.62491 | | 100.000 | | MBVCB.6988799238.HO THI BINH YEN chuyen tien ung ho.CT tu 0711000274343 HO THI BINH YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.62492 | | 500.000 | | MBVCB.6988799387.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1038468260 NGUYEN NHU NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.8165 | | 1.000.000 | | 0200970422091006461720245OZ4443980.8165. 064617.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5387.8172 | | 50.000 | | 020097042209100646172024673V996725.8172.0 64610.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.5866 | | 20.000 | | 819931.100924.064621.DINH VAN LOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.6787 | | 200.000 | | 852221.100924.064624.Ung ho nguoi dan vung bi lu lut do con bao so 3 FT24254887150128 |
| 10/09/2024 5390.7506 | | 500.000 | | 020097042209100646292024JSE1200290.7506.0 64630.nguoi con Ninh Binh pham Thi Van anh xin ung ho dong bao que ta mong moi nguoi hay co gang chong choi lai vs kho khan truoc mat |
| 10/09/2024 5215.7013 | | 200.000 | | 685676.100924.064635.Mong dong bao toi vuot qua con lu |
| 10/09/2024 5161.72289 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5170927.20240910.66465170927-0353815119_C hau gui ho tro ba con bao lu a |
| 10/09/2024 5214.7023 | | 1.000.000 | | 852452.100924.064636.Ung ho dong bao Bao Yagi FT24254546937485 |
| 10/09/2024 5243.62536 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988800214.Huynh Thi Bich Hong ung ho chia se khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1034137438 HUYNH THI BICH HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.72326 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4586020.20240910.66464586020-0369200277_ Mien Bac oi co len |
| 10/09/2024 5244.62546 | | 100.000 | | MBVCB.6988809483.LE THI THU PHUONG chuyen tien.CT tu 1017284101 LE THI THU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.8032 | | 500.000 | | 820149.100924.064649.Ntlien ngdatuan chuyen tien ung ho khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.62558 | | 300.000 | | MBVCB.6988800541.NGUYEN THI THU NGA chuyen tien.CT tu 0021002245590 NGUYEN THI THU NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.62560 | | 200.000 | | MBVCB.6988809769.NGUYEN THI NGOC TU chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 1013487631 NGUYEN THI NGOC TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.8132 | | 3.000.000 | | 631646.100924.064657.IBFT LE THI THAO VY |
| 10/09/2024 5161.72309 | | 50.000 | | chuyen tien cuu tro bao yagi PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4576286.20240910.66464576286-0913644936_N GUYEN LE HONG THUAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.72310 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4689772.20240910.66464689772-0961098564_U ng ho nguoi dan khac phuc hau bao lu Yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5243.62576 | | 100.000 | | MBVCB.6988800868.MAI NGOC ANH chuyen tien ung ho Bao Lut Mien Bac.CT tu 1023787105 MAI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.8494 | | 2.000.000 | | 0200970415091006470220249z1Y121751.8494.0 64702.HOANG THI HANG NGA ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.44534 | | 500.000 | | MBVCB.6988809097.Nguoi dan phia Bac bi anh huong thien tai.CT tu 0071000719383 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5217.8222 | | 5.000.000 | | 853091.100924.064704.NGUYEN VUONG ANH chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut FT24254068790810 |
| 10/09/2024 5209.7296 | | 200.000 | | 853138.100924.064706.PHAM THI MINH HANG chuyen FT24254068790982 |
| 10/09/2024 5213.8311 | | 200.000 | | 686110.100924.064711.ung ho |
| 10/09/2024 5219.8330 | | 500.000 | | 853274.100924.064712.Ung ho bao lu thien tai FT24254704299893 |
| 10/09/2024 5209.8338 | | 200.000 | | 686133.100924.064712.Tran Thi Ngoc Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.8371 | | 300.000 | | 632784.100924.064714.IBFT PHAM THI GIANG ung ho mien bac do anh huong bao |
| 10/09/2024 5389.7843 | | 100.000 | | 020097042209100647232024UWG3834749.7843 .064715.PHAM QUANG DUC chuyen tien ung ho dong bao VN bao lu co len |
| 10/09/2024 5389.8709 | | 500.000 | | 020097040509100647292024ZZR5043894.8709. 064709.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI MY HOA chuyen ho tro bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5213.7637 | | 300.000 | | 853940.100924.064741.DUONG KHANH HUYEN ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254576702603 |
| 10/09/2024 5239.62668 | | 10.000 | | MBVCB.6988802754.NGUYEN THUY LINH chuyen tien.CT tu 1039777284 NGUYEN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.7687 | | 200.000 | | 794120.100924.064742.NGUYEN THI THUY |
| 10/09/2024 5388.9028 | | 100.000 | | DUNG Chuyen tien cuu tro bao so 3 020097041509100647512024YHdE122390.9028. 064743.VO NHAT HAO quyen gop ung ho. |
| 10/09/2024 5216.7763 | | 200.000 | | Ba con va cac chien si co len nhe 854232.100924.064753.Mong cac ban vuot qua lu FT24254839035418 |
| 10/09/2024 5078.44660 | | 100.000 | | MBVCB.6988803090.mong Mien Bac binh an vuot qua bao lu.CT tu 1018163655 NGUYEN THI YEN NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.8937 | | 500.000 | | 0200970422091006475420244J2J151954.8937.0 64755.xin gui mot chut den dong bao dang phai hung chiu bao lu a |
| 10/09/2024 5390.9097 | | 1.000.000 | | 020097042209100648012024C8WX317730.9097 .064802.ho tro dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5220.8934 | | 500.000 | | 429488.100924.064801.ISL20240910064801431- NGUYEN THI QUE ANH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.9103 | | 100.000 | | 020097042209100648022024H5NA326416.9103 .064803.PHUNG XUAN HUONG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.44683 | | 500.000 | | MBVCB.6988803112.MY NGOC xin gui mot phan nho tam long den ba con mien BAC - TRUNG vuot qua bao lu.CT tu 1015053462 NGUYEN LAM MY NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.9139 | | 100.000 | | 020097042209100648082024PXTU162189.9139. 064809.HOANG THI HONG ung ho cac tinh tp bao lu |
| 10/09/2024 5387.10071 | | 200.000 | | 020097041509100648112024LYW0122577.1007 1.064811.chuyen tien ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.10116 | | 100.000 | | 020097041509100648152024Gw3i123205.10116. 064815.Bao yagi |
| 10/09/2024 5387.9186 | | 200.000 | | 0200970422091006481620247HG3885024.9186. 064817.NGUYEN THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.10220 | | 500.000 | | 020097042209100648252024IHGA463950.1022 0.064817.PHAN THI NGOC DIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.9249 | | 500.000 | | 854925.100924.064825.Ung ho bao lu viet nam FT24254412504375 |
| 10/09/2024 5243.62750 | | 100.000 | | MBVCB.6988812908.UH dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 3389278493 DAO THI BICH TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.9309 | | 500.000 | | 795594.100924.064826.NGUYEN NGOC DIEP Chuyen tien ho tro dong bao lu lut do bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.9314 | | 100.000 | | 855043.100924.064831.cuu tro khac phuc bao FT24254036763500 |
| 10/09/2024 5388.9292 | | 200.000 | | 020097042209100648342024IFOZ840205.9292. 064834.mong mn luon binh an |
| 10/09/2024 5218.9348 | | 50.000 | | 988119.100924.064835.TRAN BAO NGOC chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5215.9402 | | 500.000 | | 795702.100924.064833.TRAN THI MAI ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.9448 | | 86.143 | | 821047.100924.064842.Sinh vien ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5189.10430 | | 1.000.000 | | 020097042209100648452024P5FE864193.10430. 064845.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5217.9572 | | 500.000 | | 795890.100924.064848.nguyen thi huong xin chia se dong bao trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5217.10293 | | 50.000 | | 855549.100924.064852.Chuc moi nguoi binh an FT24254340940465 |
| 10/09/2024 5239.62793 | | 500.000 | | MBVCB.6988805102.NGO HOANG XUAN LOC chuyen tien ho tro nguoi dan Bao so 3 Yagi.CT tu 0111000251819 NGO HOANG XUAN LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.62799 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988813136.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0421000429894 NGUYEN THI MINH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.9425 | | 1.000.000 | | 020097041509100648562024kDaX122884.9425. 064856.DINH THI KHANH HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.9620 | | 200.000 | | 796050.100924.064849.TRAN THI TUOI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.62818 | | 200.000 | | MBVCB.6988815534.Ung ho nguoi dan bao lu chiu anh huong bao Yagi.CT tu 0301000330721 VU THI OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.62838 | | 500.000 | | MBVCB.6988814155.chia se cung dong bao ngap lut.CT tu 0491000402717 DO ANH BA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.44848 | | 100.000 | | MBVCB.6988816009.MINH THAI chuyen tien ung ho.CT tu 1041831737 PHAN THI MINH THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.9979 | | 100.000 | | 714814.100924.064923.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH THIET HAI DO BAO YAGI-100924-06:49:23 714814 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.62859 | | 158.000 | | MBVCB.6988813350.TRAN THI NGA .CT tu 0341007203452 TRAN THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.11115 | | 100.000 | | 689368.100924.064935.Hai em Khai Minh ung ho dong bao anh huong do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.10762 | | 1.000.000 | | 689377.100924.064936.Ung ho cuu tro bao |
| 10/09/2024 5388.9691 | | 1.000.000 | | 020097040509100649362024UV20046843.9691. 064928.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI HAI DUYEN chuyen tien ung ho dong bao trong con bao yagi |
| 10/09/2024 5212.10795 | | 200.000 | | 856669.100924.064939.DOAN THI HUYEN TRANG ung ho FT24254027119806 |
| 10/09/2024 5389.10870 | | 300.000 | | 020097041509100649402024PrKo124795.10870. 064940.Lan Anh chuyen tien mong Dang va nha nuoc giup do nhung dong bao gap kho khan sau bao |
| 10/09/2024 5218.11195 | | 200.000 | | 856703.100924.064941.TRAN THI HA LE chuyen FT24254269932769 |
| 10/09/2024 5017.10889 | | 500.000 | | 821556.100924.064948.Chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.10981 | | 500.000 | | 020097042209100649522024Q5CP591864.10981 .064953.nguyen thu diem ung ho thiet hai sau con bao lu chuc moi nguoi som vuot qua giai doan nay |
| 10/09/2024 5218.11351 | | 300.000 | | 821632.100924.064954.NGUYEN THI HANG ung ho thiet hai cho cac tinh do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.11399 | | 300.000 | | 149766.100924.064957.Gui tien cuu ho dong |
| 10/09/2024 5241.62929 | | 200.000 | | MBVCB.6988825797.ung ho .CT tu 1035417236 NGUYEN PHAN ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.9884 | | 25.000 | | 0200970415091006500520241WpH124338.9884 .064957.DO DUY CHIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.62934 | | 500.000 | | MBVCB.6988825848.LE THI TUONG VY chuyen tien.CT tu 1015080349 LE THI TUONG VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.62936 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988825894.KHUC LAN ANH ung ho mien bac sau lu.CT tu 0351001003265 KHUC LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.62937 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988825947.NGUYEN NGOC VUONG chuyen tien.CT tu 9968438486 NGUYEN NGOC VUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.11585 | | 200.000 | | 141906.100924.065012.ung ho |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 895 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.62947 | | 500.000 | | MBVCB.6988818152.NGO THUY DIEM THY chuyen tien.CT tu 0371003954854 NGO THUY DIEM THY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.11229 | | 50.000 | | 020097041509100650192024gEe2125294.11229. 065000.HOANG NGOC NHAT chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5387.11297 | | 200.000 | | 020097041509100650262024CKu5124472.11297 .065026.NGUYEN THI NGOC KHANH chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5241.62980 | | 500.000 | | MBVCB.6988826485.CHU THI THU HIEN ung ho cuu tro.CT tu 0991000010516 CHU THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.12036 | | 100.000 | | 020097041509100650312024GO6T125448.1203 6.065011.NGUYEN THI QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.12495 | | 2.000.000 | | 858309.100924.065048.Ung ho nhan dan vung lu FT24254065184071 |
| 10/09/2024 5161.72730 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 4804349.20240910.66464804349-0932750120_E m chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.12164 | | 200.000 | | 0200970422091006505120245005331114.12164. 065032.Tran Tram Anh ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5216.13081 | | 200.000 | | 858505.100924.065056.NGUYEN THI NGOC ANH ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu FT24254065266467 |
| 10/09/2024 5209.12609 | | 500.000 | | 691487.100924.065058.Tran Thanh Mai giup do ba con thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.12736 | | 100.000 | | 798984.100924.065104.NGUYEN THANH THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.13205 | | 1.000.000 | | 858847.100924.065109.NGUYEN THU HANG chuyen FT24254805958830 |
| 10/09/2024 5213.13323 | | 300.000 | | 310627.100924.065121.THAN THI MY DUYEN chuyen khoan |
| 10/09/2024 5241.63090 | | 500.000 | | MBVCB.6988821289.NGUYEN HONG THAI chuyen tien.CT tu 1039389358 NGUYEN HONG THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.13444 | | 100.000 | | 859309.100924.065130.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 FT24254068808802 |
| 10/09/2024 5017.13454 | | 500.000 | | 859314.100924.065131.NGUYEN VAN TUAN chuyen ho tro bao so 3 FT24254847003471 |
| 10/09/2024 5388.11803 | | 50.000 | | 020097041509100651322024oWLF126700.1180 3.065132.KIEU DUY VUONG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.11809 | | 200.000 | | 0200970422091006513120241THX726857.1180 9.065124.ung ho dong bao bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5218.13474 | | 100.000 | | 017566.100924.065123.NGUYEN BAO NGOC chuyen khoan |
| 10/09/2024 5189.11850 | | 100.000 | | 020097042209100651372024O1ZC842415.1185 0.065138.DANG NGOC HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.14088 | | 50.000 | | 693043.100924.065140.lanv ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.72776 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5321254.20240910.66465321254-0869124239 |
| 10/09/2024 5215.13606 | | 1.000.000 | | 859619.100924.065144.Ung ho cuu tro dong bao vuot lu Yagi. Co len Viet nam FT24254278520772 |
| 10/09/2024 5220.13628 | | 100.000 | | 385136.100924.065146.Chau la sv chi co 1 chut nay, mong bao lu som qua |
| 10/09/2024 5212.13690 | | 100.000 | | 800431.100924.065138.NGUYEN THI TU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.14226 | | 500.000 | | 749190.100924.065146.Minh Trang ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.13002 | | 100.000 | | 0200970415091006515920246EJo127566.13002. 065159.VU THI CUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.14351 | | 200.000 | | 860088.100924.065203.Chuyen tien ho tro dong bao VN FT24254014592538 |
| 10/09/2024 5239.63177 | | 30.000 | | MBVCB.6988829249.DO THIEN ANH xin dong gop 1 it cho vung lu lut.CT tu 1049386541 DO THIEN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.13911 | | 500.000 | | 995718.100924.065210.Xin cau mong binh an cho dong bao |
| 10/09/2024 5216.14429 | | 100.000 | | 860263.100924.065210.2 chau tho sam ung ho ba con vung lu. FT24254709881247 |
| 10/09/2024 5390.13115 | | 100.000 | | 020097041509100652132024CocM127768.1311 5.065213.ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5209.14482 | | 1.000.000 | | 800325.100924.065130.DANG XUAN DAT ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5390.13130 | | 100.000 | | 020097042209100652142024AFLP290137.1313 0.065215.NGUYEN THI THANH XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.14485 | | 1.000.000 | | 800946.100924.065210.LE THI ANH TUYET Chuyen tien ung ho cuu tro sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.13969 | | 100.000 | | 801598.100924.065207.VN co len |
| 10/09/2024 5078.45241 | | 100.000 | | MBVCB.6988823403.VU THANH DAO chuyen tien.CT tu 1019702182 VU THANH DAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 897 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.15036 | | 300.000 | | 693606.100924.065221.Ung ho dong bao bao |
| 10/09/2024 5220.14575 | | 200.000 | | so 3 (yagi) 694347.100924.065222.Nguyen Nhu Quynh ung ho khac phuc bao yagi den kv mien nui phia bac |
| 10/09/2024 5209.14588 | | 500.000 | | 860571.100924.065223.NGUYEN THI VIET HA FT24254525520195 |
| 10/09/2024 5017.15071 | | 500.000 | | 860609.100924.065224.ung ho dong bao cac tinh lu lut mien nui phia bac FT24254273209855 |
| 10/09/2024 5218.14778 | | 50.000 | | 801889.100924.065233.CUNG NHAT BINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.15261 | | 200.000 | | 716320.100924.065241.DO THAO MINH transfer-100924-06:52:42 716320 |
| 10/09/2024 5213.14831 | | 500.000 | | 695637.100924.065242.Nguyen Thu Thuy chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.12990 | | 200.000 | | 020097042209100652442024YH8X593793.1299 0.065245.NGUYEN THI THUY PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.13404 | | 200.000 | | 020097040509100652532024YL83051455.13404. 065253.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI LY ung ho dong bao lu lut do bao yagi |
| 10/09/2024 5189.13407 | | 300.000 | | 020097042209100652532024WYPX537009.134 07.065254.LE THI KIEU TRANG ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5078.45333 | | 300.000 | | MBVCB.6988825038.NGO HONG DIEM chuyen tien.CT tu 0121002440310 NGO HONG DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.16122 | | 100.000 | | 425151.100924.065306.PHAM THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.72893 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5327448.20240910.66465327448-0941990057_C huyen tien ung ho ba con bi lu cuon |
| 10/09/2024 5219.16169 | | 500.000 | | 998104.100924.065312.ung ho tinh thanh anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5245.63305 | | 200.000 | | MBVCB.6988831194.DO KIEU OANH chuyen tien cuu tro dong bao lu lut.CT tu 0361000267691 DO KIEU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.63308 | | 500.000 | | MBVCB.6988835623.ung ho khac phuc sau bao yagi.CT tu 0021000402353 NGUYEN QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.14184 | | 1.000.000 | | 020097042209100653132024OVAK423865.1418 4.065254.ung ho khac phuc bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.16205 | | 500.000 | | 861859.100924.065313.NGUYEN THI LINH NGA ung ho khac phuc hau qua thien tai FT24254416807595 |
| 10/09/2024 5388.13542 | | 1.000.000 | | 020097042209100653132024J6BU106180.13542 .065306.NGUYEN VINH THAI ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.45370 | | 500.000 | | MBVCB.6988830931.NGUYEN THI THAM ung ho cac ba cac tinh phia Bac.CT tu 0491000099395 NGUYEN THI THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.16222 | | 500.000 | | 804041.100924.065311.Bep Chay 1996,Yeu TO QUOC, yeu DONG BAO,cung nhau vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5389.13577 | | 300.000 | | 020097042209100653182024KS19492263.13577 .065319.HOANG THI PHUONG NHA chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.45380 | | 229.300 | | MBVCB.6988835863.NGUYEN TRAN MINH QUAN chuyen tien ho tro khac phuc hau qua cac vung bao, lu, sat lo, thien tai.CT tu 1037890036 NGUYEN TRAN MINH QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.16291 | | 2.000.000 | | 117520.100924.065310.ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5017.15680 | | 500.000 | | 862029.100924.065320.NGUYEN THI THAM chuyen FT24254148884590 |
| 10/09/2024 5209.15689 | | 200.000 | | 696227.100924.065321.UH dong bao - con bao Yagi so 3 |
| 10/09/2024 5240.63334 | | 100.000 | | MBVCB.6988831645.LE THI THUY DUNG chuyen tien.CT tu 1019725981 LE THI THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.15765 | | 200.000 | | 804273.100924.065327.NGUYEN LE MAI THI ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.13705 | | 1.000.000 | | 0200970405091006533520242YC3052501.13705 .065335.Vietcombank:0011001932418:LE THI MAI ung ho dong bao bi lu lut chuc ba con sk. |
| 10/09/2024 5212.16513 | | 500.000 | | 862494.100924.065338.DO THI THU TRANG ung ho nhan dan dong bao khac phuc hau qua bao FT24254783004297 |
| 10/09/2024 5245.63361 | | 100.000 | | MBVCB.6988836852.TRUONG HOANG QUYEN ung ho dong bao, cac tinh thiet hai do bao.CT tu 0881000481734 TRUONG HOANG QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.16537 | | 150.000 | | 862546.100924.065340.ung ho dong bao bi bao lu so 3 FT24254975793133 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.63362 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988830626.TRAN THI PHUONG NGOC ung ho mua lu.CT tu 1014981087 TRAN THI PHUONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.15873 | | 1.000.000 | | 862517.100924.065339.Ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3 FT24254509271791 |
| 10/09/2024 5212.15900 | | 200.000 | | 637187.100924.065344.IBFT Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.16586 | | 500.000 | | 696554.100924.065344.Nguyen Thi Le Thuy ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.13799 | | 10.000.000 | | 0200970415091006534920246bnr129527.13799. 065349.uh dong bao |
| 10/09/2024 5078.45460 | | 100.000 | | MBVCB.6988837696.DUONG MINH TRI chuyen tien cuu tro.CT tu 0181003614195 DUONG MINH TRI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.16767 | | 200.000 | | 863040.100924.065359.PHAM THI HONG chuyen FT24254459367999 |
| 10/09/2024 5017.16770 | | 500.000 | | 823836.100924.065400.BIEN THI HAI YEN gop phan cuu tro thien tai cho mien bac |
| 10/09/2024 5390.13929 | | 200.000 | | 020097042209100654042024C0MS975611.1392 9.065345.NGUYEN HONG QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.63409 | | 500.000 | | MBVCB.6988838151.TRAN THI NGOC ANH transfer.CT tu 0861000067263 TRAN THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.17122 | | 50.000 | | 697093.100924.065407.Chau la sinh vien nen chi co tien ung ho cac co chu mua nuoc hay mi tom. Chau mong la moi nguoi se that binh an (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5244.63424 | | 200.000 | | MBVCB.6988832930.TRAN THI LIEN chuyen tien uh thien tai.CT tu 0541000184529 TRAN THI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.63425 | | 300.000 | | MBVCB.6988837711.KIM THU PHUONG ung ho nguoi dan VN khac phuc bao lu.CT tu 1014814558 KIM THU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.14700 | | 500.000 | | 020097040509100654152024M682053448.14700 .065415.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI HUONG chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5209.18006 | | 20.000 | | 396669.100924.065419.VU HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.17347 | | 200.000 | | 184637.100924.065424.ung ho khac phuc hau qua bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.15141 | | 450.000 | | 020097042209100654302024M0Y1537605.1514 1.065423.DO THUY LINH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.63461 | | 500.000 | | MBVCB.6988833495.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 1024933511 HO THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.14817 | | 100.000 | | 020097042209100654312024VUEY177062.1481 7.065412.PHAM THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.14824 | | 100.000 | | 020097041509100654332024tEPa130169.14824. 065433.DAO THU THUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.17483 | | 10.495.426 | | 353740.100924.065435.G0642425496729 PHAM KHANH TOAN N A |
| 10/09/2024 5189.15232 | | 1.000.000 | | 020097042209100654422024JDOE944674.15232 .065443.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5209.18274 | | 100.000 | | 864116.100924.065442.ung ho ba con vung lu FT24254483566519 |
| 10/09/2024 5218.17603 | | 2.000.000 | | 824284.100924.065447.Cuu tro dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5220.17702 | | 40.000 | | 233226.100924.065454.bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.16012 | | 500.000 | | 0200970422091006545720249KPD672607.1601 2.065449.Hai be Tram Anh va Duy Anh huong ve dong bao bi thiet hai |
| 10/09/2024 5219.18426 | | 500.000 | | 638704.100924.065459.IBFT VUONG THI NGOC BICH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.17789 | | 200.000 | | 209396.100924.065501.Xin gop mot phan nho chung tay cung dong bao vuot qua bao Yagi a |
| 10/09/2024 5219.18570 | | 300.000 | | 002408.100924.065515.cuu tro nguoi dan mien bac bao lu |
| 10/09/2024 5219.17940 | | 100.000 | | 699095.100924.065514.PA ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.18628 | | 200.000 | | 864990.100924.065518.NGUYEN MINH HIEN chuyen FT24254366862075 |
| 10/09/2024 5216.19004 | | 15.975 | | 234115.100924.065518.NGUYEN NHU PHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.73209 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5446618.20240910.66465446618-0337995035_N goc chuyen tien quyen gop khac phuc hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.16239 | | 50.000 | | 020097041509100655272024uaCx131455.16239. 065527.chung tay ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.15666 | | 1.000.000 | | 0200970422091006552820240WHZ769469.1566 6.065520.mot chut de cuu tro nguoi dan vung lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 901 of 12028

| Ngày GD/ | Số tiền ghi nợ/ | Số tiền ghi có/ | Số dư/ | Nội dung chi tiết/ |
|---------------------------|-----------------|-----------------|---------|---|
| TNX Date Số CT/ Doc No | Debit | Credit | Balance | Transactions in detail |
| 10/09/2024 5217.18746 | | 500.000 | | 865286.100924.065530.TRAN NHAT LINH chuyen FT24254000580198 |
| 10/09/2024 5244.63584 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988841540.LUONG THI VAN KHANH chuyen tien UNG HO MIEN BAC.CT tu 0611001930358 LUONG THI VAN KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.63585 | | 100.000 | | MBVCB.6988845526.DAO THI HAI YEN ung ho lu lut .CT tu 0551000325101 DAO THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.63598 | | 100.000 | | MBVCB.6988841962.TRAN THI VAN ANH chuyen tien.CT tu 0071001100024 TRAN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.15775 | | 1.000.000 | | 020097042209100655422024E5K7858399.15775 .065534.PHAM THI HAI PHUONG ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5216.19340 | | 5.000 | | 234910.100924.065544.A Di Da Phat |
| 10/09/2024 5388.16404 | | 1.000.000 | | 020097040509100655492024V390055792.16404. 065529.Vietcombank:0011001932418:Hoang Nam - Bao Ngan ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.19391 | | 200.000 | | 805954.100924.065512.TRUONG THI THANH NGAN Chuyen tien ung ho khac phu bao lu |
| 10/09/2024 5214.18985 | | 500.000 | | 807475.100924.065541.cau mong ba con mien Bac binh an |
| 10/09/2024 5389.15927 | | 50.000 | | 020097042209100656002024RTSZ363900.1592 7.065601.DINH THI THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.20121 | | 500.000 | | 385411.100924.065604.Nguyen quang tu dong gop cho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5240.63652 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988846513.cac ban trong nhom the duc the thao ung ho vung lu lut mien bac.CT tu 1023386659 LE THI NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.16554 | | 500.000 | | 020097041509100656072024IWL9132040.16554 .065607.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.19653 | | 200.000 | | 399748.100924.065610.NGUYEN HA TRUNG chuyen tien tu ViettelMoney |
| 10/09/2024 5214.20202 | | 10.000.000 | | 866309.100924.065610.DAO THI HA ung ho khac phuc bao so 3 FT24254781506504 |
| 10/09/2024 5219.19682 | | 200.000 | | 825034.100924.065613.Ung ho nguoi dan bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.63674 | | 1.500.000 | | MBVCB.6988846379.NGO THI LIEN Ung ho khac phuc sau con bao so 3 yagi.CT tu 0301000422245 NGO THI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.17082 | | 1.000.000 | | 020097041509100656202024BmYX132561.1708 2.065600.LE HA PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.19784 | | 200.000 | | 808796.100924.065617.ung ho dong bao. |
| 10/09/2024 5245.63687 | | 300.000 | | MBVCB.6988847100.PHAN THI TRUC LINH chuyen tien.CT tu 0611001964218 PHAN THI TRUC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.16748 | | 500.000 | | 020097042209100656322024FOI2780981.16748. 065632.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5239.63707 | | 319.000 | | MBVCB.6988847290.RIIZE EUNSEOK DBLS chia se cung dong bao khac phuc hau qua cua bao so 3 Yagi.CT tu 0331000429588 PHAM THI MINH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.63708 | | 100.000 | | MBVCB.6988844088.DOAN THI HUYEN chuyen tien.CT tu 1033635872 DOAN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.63712 | | 100.000 | | MBVCB.6988844140.LE THI THUY TIEN chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 1968661030 LE THI THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.16805 | | 50.000 | | 020097042209100656382024ZH36664062.16805 .065638.CAO THI MAI ANH sinh vien em ung ho mot chut a |
| 10/09/2024 5219.20532 | | 50.000 | | 808954.100924.065631.NGO THI ANH THU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.45855 | | 500.000 | | MBVCB.6988847166.Mong mien Trung, mien Bac co gang mien Nam luon huong ve.CT tu 1047392284 HUYNH KIM BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.63733 | | 200.000 | | MBVCB.6988848118.HA MINH ANH chuyen tien.CT tu 0901000126971 HA MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.73379 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5522668.20240910.66465522668-0983183419_G ui tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5217.20628 | | 1.000.000 | | 867237.100924.065645.Chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254092043790 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.17338 | | 20.000.000 | | 020097041509100656472024d8vy132730.17338. 065628.OLE HOMESTAY dong gop |
| 10/09/2024 5216.21112 | | 300.000 | | 867283.100924.065647.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254262139517 |
| 10/09/2024 5216.20782 | | 100.000 | | 237248.100924.065659.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5242.63766 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988845136.DINH NGUYEN VAN ANH chuyen tien.CT tu 0421003828441 DINH NGUYEN VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.17438 | | 500.000 | | 0200970422091006570120241XWO109059.174 38.065701.NGUYEN THI HONG ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5217.20854 | | 100.000 | | 702479.100924.065705.Nguyen Thi Ngan chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.17468 | | 50.000 | | 020097042209100657052024O4RN410212.1746 8.065706.LA HA LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.21323 | | 500.000 | | 809915.100924.065703.BUI THI HUONG GIANG ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.20968 | | 100.000 | | 811018.100924.065709.NGUYEN NGOC VAN ANH ung ho mot phan nho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.45939 | | 200.000 | | MBVCB.6988855406.UH khac phuc thiet hai bao so 3.CT tu 0271000973614 DO PHI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.22070 | | 200.000 | | 810625.100924.065719.TRAN PHUONG THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.63814 | | 100.000 | | MBVCB.6988855973.mong moi nguoi binh an.CT tu 9858196536 DINH THI KIM CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.17639 | | 500.000 | | 020097042209100657292024VVFD563935.1763 9.065730.ung ho giup ba con khac phuc bao yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5078.45976 | | 15.000.000 | | MBVCB.6988855996.Ung ho cuu tro bao lu.CT tu 0071000969748 TRAN DAI DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.17731 | | 100.000 | | 0200970415091006573920243t7q133835.17731. 065739.NGUYEN THI XUAN QUYNH chuyen tien ung ho ba con vu lu KV mien bac |
| 10/09/2024 5240.63853 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988856030.Xin gop suc cho Mien Bac than yeu.CT tu 0481000884432 NGUYEN THI GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.21741 | | 2.000.000 | | 825849.100924.065743.TBVS Nam Khanh ung ho cac tinh bao lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.21842 | | 50.000 | | 703435.100924.065750.Hoang Khanh Linh chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5241.63869 | | 500.000 | | MBVCB.6988857016.ung ho ba con vung lu.CT tu 0671004150697 DAO LE NHAT LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.17837 | | 500.000 | | 020097042209100657512024Q89D757441.17837 .065752.TRAN THI KIM THOA chuyen tien .Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi. |
| 10/09/2024 5078.46036 | | 111.111 | | MBVCB.6988850622.Trai tim Viet Nam.CT tu 1026131840 NGUYEN KHAC AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.17934 | | 300.000 | | 020097042209100658052024ZSQO233069.1793 4.065806.Nguyen Hong Phuc ung ho cuu tro dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5389.18568 | | 50.000 | | 020097042209100658072024XY9Q487552.1856 8.065748.TRIEU THI NGOC MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.22654 | | 500.000 | | 869254.100924.065807.Ung ho FT24254120400424 |
| 10/09/2024 5214.22658 | | 300.000 | | 784901.100924.065758.cau cho moi nguoi binh an BUI THUY ANH CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.18575 | | 3.000.000 | | 020097042209100658082024TD3O460664.1857 5.065808.Nguyen Thi Huyen ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5390.17954 | | 400.000 | | 020097042209100658082024AMGG611504.179 54.065809.NGUYEN DUC HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.23037 | | 50.000 | | 869321.100924.065809.Ung ho cuu tro con bao so 3 FT24254872095520 |
| 10/09/2024 5220.22769 | | 500.000 | | 869407.100924.065812.LE DANG PHUONG DUNG ung ho dong bao gap nan do thien tai FT24254507378763 |
| 10/09/2024 5216.22795 | | 100.000 | | 869515.100924.065815.NGUYEN THI MY LINH ung ho dong bao thiet hai do bao yagi FT24254552039616 |
| 10/09/2024 5215.22855 | | 50.000 | | 122889.100924.065819.Phan Ngoc Anh ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.22912 | | 200.000 | | 826211.100924.065824.NGUYEN HOANG YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.22943 | | 1.000.000 | | 995161.100924.065825.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.23227 | | 30.000 | | 403958.100924.065827.DUONG HONG LE chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.23228 | | 10.000.000 | | 704975.100924.065827.FILM RACHANUN QUYEN GOP CUU TRO BAO YAGI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 905 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.24075 | | 500.000 | | 719371.100924.065934.HO TRO MIEN BAC-100924-06:58:34 719371 |
| 10/09/2024 5240.63967 | | 300.000 | | MBVCB.6988858974.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3.CT tu 0711000245751 NGUYEN THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.23329 | | 50.000 | | 812806.100924.065833.DO THI KHANH LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.18958 | | 50.000 | | 020097041509100658482024Emfu135532.18958. 065840.TRAN THI HUYEN Transfers |
| 10/09/2024 5017.23445 | | 1.000.000 | | 719509.100924.065849.NGUYEN THI MY LINH CHUYEN KHOAN UNG HO-100924-06:58:49 719509 |
| 10/09/2024 5388.19206 | | 50.000 | | 020097042209100658492024I9B1545315.19206. 065830.Vu thi tuoi ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5209.24380 | | 3.000.000 | | 123394.100924.065854.Nguyen Hoang Oanh ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5217.23552 | | 500.000 | | 719602.100924.065859.NGUYEN VAN HOANH chuyen khoan-100924-06:58:58 719602 |
| 10/09/2024 5244.64020 | | 200.000 | | MBVCB.6988853164.VU THUY LINH chuyen tien.CT tu 0541000293726 VU THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.19317 | | 1.000.000 | | 020097041509100659052024QAdq135641.1931 7.065905.khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5078.46209 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988853186.Le Nguyen Thao Vi chia se dong bao khac phuc bao so 3.CT tu 0581000759563 LE NGUYEN THAO VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.20122 | | 2.000.000 | | 020097040509100659082024T4PL060835.20122 .065908.Vietcombank:0011001932418:giup dong bao |
| 10/09/2024 5216.23648 | | 500.000 | | 814227.100924.065901.Vu Thi Hien Ung Ho Khac phuc Bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.64040 | | 100.000 | | MBVCB.6988853386.Quyen gop bao lu mien bac.CT tu 1035093027 VU THI NGOC MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.24606 | | 200.000 | | 035271.100924.065912.ZP242540035271 240910000093151 Pham Linh dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.24610 | | 500.000 | | 871037.100924.065912.Con gui chut tam long cua con de giup khac phuc bao lu. Mai la nguoi con cua Viet Nam.Co len moi nguoi oi. FT24254290901510 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.20176 | | 1.400.000 | | 0200970422091006591320249SXN252168.2017 6.065914.DO HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.23723 | | 100.000 | | 871148.100924.065916.DANG NGOC HUYEN chuyen FT24254436391041 |
| 10/09/2024 5209.23725 | | 5.000.000 | | 871076.100924.065913.Tram gui ba con mien bac mong ba con vuot qua bao yagi FT24254704965991 |
| 10/09/2024 5244.64052 | | 20.000.000 | | MBVCB.6988853452. chuyen tien ho tro dong bao mien bac.CT tu 9939799298 TRAN THI MY YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.64056 | | 50.000 | | MBVCB.6988860202.gop quy bao so 3.CT tu 1047161858 DAO LOAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.64057 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988860023.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1040350869 HOANG THI GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.23772 | | 100.000 | | 871255.100924.065919.ung ho dong bao bi bao lu FT24254725800164 |
| 10/09/2024 5389.20301 | | 1.000.000 | | 020097042209100659262024GMFS141039.2030 1.065926.NGUYEN TUNG LAM ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5017.24850 | | 200.000 | | 871488.100924.065928.Chung tay ho tro cho nguoi dan bi bao lu - mong binh an den voi tat ca chung ta FT24254448042634 |
| 10/09/2024 5217.23880 | | 500.000 | | 100191.100924.065929.HO THI BICH NGOC ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5244.64120 | | 50.000 | | MBVCB.6988861418.MAI DANG MY LINH chuyen tien.CT tu 0761002377095 MAI DANG MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.64122 | | 500.000 | | MBVCB.6988854340.nguoi con Mien Trung ung ho Mien Bac bi ngap lut.CT tu 1038111217 NGUYEN BA SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.26286 | | 500.000 | | 012722.100924.070004.NGUYEN HUU TUAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5245.64166 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988865764.TRAN TRANG DUNG chuyen tien.CT tu 6299998888 TRAN TRANG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.26429 | | 500.000 | | 816574.100924.070009.Ung ho Dong bao vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.26434 | | 500.000 | | 872723.100924.070015.Gui tam long den ba con FT24254448046117 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13 Page 907 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.20760 | | 300.000 | | 0200970422091007001820249XRC892219.2076 0.070019.NGUYEN NGOC LINH ung ho dong bao cac tinh mien Bac bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.25532 | | 1.000.000 | | 872882.100924.070021.Tien cuu tro Thai Nguyen 10092024 FT24254514061546 |
| 10/09/2024 5389.19931 | | 500.000 | | 0200970405091007002220246PCL062795.19931 .070022.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao cac dia phuong bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5212.26557 | | 500.000 | | 872999.100924.070026.PHAM THI PHUONG THAO gop chut long FT24254002660027 |
| 10/09/2024 5239.64205 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988863157.chau HaiPhuong ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1019286396 NGUYEN PHUONG HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.26586 | | 500.000 | | 643912.100924.070028.IBFT Ung ho dong bao bi bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.26608 | | 500.000 | | 720394.100924.070030.MOT CHUT TIEN UNG HO DONG BAO SAU LU, MONG MOI THU DEU BINH YEN-100924-07:00:30 720394 |
| 10/09/2024 5215.26659 | | 110.000 | | 873208.100924.070034.chau ung ho dong bao ta a chau khong co nhieu FT24254091079080 |
| 10/09/2024 5209.26727 | | 50.000 | | 817139.100924.070036.ung ho cuu tro thai nguyen |
| 10/09/2024 5388.20922 | | 200.000 | | 020097041509100700402024cuqQ137244.20922 .070040.bieton |
| 10/09/2024 5244.64232 | | 50.000 | | MBVCB.6988866933.NGUYEN THI THANH PHUONG transfer.CT tu 1016792328 NGUYEN THI THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.64232 | | 500.000 | | MBVCB.6988862208.ung ho sau bao.CT tu 0881000442673 NGUYEN THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.20927 | | 500.000 | | 020097041509100700402024iCUO137889.20927 .070040.Nam Linh + Minh Thu ung ho bao lu. chung con ko co nhieu nhung mong cung gop chut it ho tron ba con. |
| 10/09/2024 5243.64236 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988863458.Ung ho con bao so 3 Yagy.CT tu 0461000576729 NGUYEN THI HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.20947 | | 10.000.000 | | 020097042209100700412024VCF7163316.20947 .070042.gd Phu Hieu ung ho khac phuc lu lut mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5216.26779 | | 500.000 | | 873460.100924.070042.Mien Bac Binh An FT24254741067169 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 908 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.25809 | | 300.000 | | 013775.100924.070043.DO HONG HANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5240.64240 | | 50.000 | | MBVCB.6988866863.Phuong Tien (Quang Nam) ung ho ba con mien Bac do thiet hai tu bao Yagi, chuc moi nguoi binh an.CT tu 9905931573 NGUYEN PHAM PHUONG TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.26834 | | 100.000 | | 873548.100924.070046.Con xin ung ho a FT24254680790053 |
| 10/09/2024 5217.25888 | | 2.000.000 | | 873630.100924.070049.Ung ho nguoi dan trong con bao Yagi FT24254020600381 |
| 10/09/2024 5387.21201 | | 50.000 | | 020097042209100700552024MLTV603057.2120 1.070036.NGUYEN HOANG HONG NGAN ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5215.25971 | | 200.000 | | 817471.100924.070052.ung ho dong bao cac tinh.tp bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5220.26994 | | 500.000 | | 873865.100924.070059.PHAM KHANH LINH chuyen ung ho FT24254068837520 |
| 10/09/2024 5245.64278 | | 100.000 | | MBVCB.6988864530.TRAN LINH CHI chuyen tien ung ho sau bao.CT tu 1031339759 TRAN LINH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.22109 | | 200.000 | | 020097042209100701042024ZIT7760037.22109. 070105.Ung ho nguoi dan sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.64298 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988864734.TRAN THI BICH HANH chuyen tien ung ho.CT tu 0301002844125 TRAN THI BICH HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.21360 | | 500.000 | | 0200970415091007011220248mf6138400.21360. 070112.DO TRONG NGUYEN UH Mien Bac khac phuc vao Yagi. Moi nguoi binh an va giu gin suc khoe |
| 10/09/2024 5209.27195 | | 500.000 | | 817794.100924.070109.em.con xin gop chut suc mon cho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5213.28199 | | 1.500.000 | | 874327.100924.070115.Ung ho nguoi dan khac phuc bao lu FT24254120413646 |
| 10/09/2024 5212.27444 | | 200.000 | | 613420.100924.070136.PHAM THI NHAN xin quyen gop dong bao lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5217.28485 | | 100.000 | | 874906.100924.070138.BUI THI HIEN chuyen tien ung ho nguoi dan bao yagi FT24254751577279 |
| 10/09/2024 5243.64375 | | 100.000 | | MBVCB.6988876067.datNuocCoLen.CT tu 1039926370 NGUYEN DUY KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 | | 3.000.000 | | 179835.100924.070143.ung ho bao lu |
| 5219.28530 10/09/2024 5245.64381 | | 250.000 | | MBVCB.6988876039.LE THI TUYET NHUNG ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1018147078 LE THI TUYET NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.28592 | | 499.000 | | 711159.100924.070149.Minh Khoi BD ho tro ba con Vung bao YaGi |
| 10/09/2024 5078.46631 | | 100.000 | | MBVCB.6988869306.GIUP DONG BAO LU LUT THIEN TAI.CT tu 1032537588 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5220.27748 | | 300.000 | | 875539.100924.070200.Ung ho do anh huong lu lut FT24254237178202 |
| 10/09/2024 5241.64416 | | 100.000 | | MBVCB.6988869452.ung ho ba con mien bac.CT tu 0061001077769 LE THI HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.27796 | | 2.000.000 | | 819609.100924.070147.DUONG DUC HAI Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5242.64430 | | 100.000 | | MBVCB.6988870362.NGUYEN NGOC PHUONG TRUC chuyen tien.CT tu 9357241616 NGUYEN NGOC PHUONG TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.22687 | | 200.000 | | 020097041509100702142024wbo7139814.22687 .070214.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5217.28980 | | 100.000 | | 721306.100924.070217.UNG HO BAO YAGI-100924-07:02:16 721306 |
| 10/09/2024 5189.22723 | | 100.000 | | 020097040509100702172024521R065883.22723. 070217.Vietcombank:0011001932418:Rinn ung ho cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5389.21935 | | 200.000 | | 020097042209100702212024RIH9365896.21935. 070222.Quyen gop ung ho dong bao va cac chien si khac phuc hau qua sau con bao Yagi. |
| 10/09/2024 5388.22779 | | 200.000 | | 020097042209100702242024ILV8979939.22779. 070205.MAI QUYNH NHU YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.21980 | | 500.000 | | 020097042209100702262024EGP6315276.21980 .070227.LE HA NGAN chuyen tien ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.30060 | | 1.000.000 | | 160687.100924.070227.Ho tro dong bao do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.21995 | | 200.000 | | 020097040509100702292024941E066201.21995. 070229.Vietcombank:0011001932418:nhien ht bao yagi |
| 10/09/2024 5219.29169 | | 50.000 | | 411164.100924.070231.Gia dinh quang anh thanh hoa ung ho con bao so 3 YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 | | | | |
| 5214.29236 | | 200.000 | | 015127.100924.070235.Ung ho bao so 3 YAGi |
| 10/09/2024 5017.29364 | | 100.000 | | 876852.100924.070244.LE THI HUONG ung ho FT24254318017857 |
| 10/09/2024 5189.22925 | | 300.000 | | 020097040509100702442024852Q066674.22925. 070245.Vietcombank:0011001932418:CHU VAN DOANH chuyen tien cuu tro thien tai sau bao yagi |
| 10/09/2024 5216.29380 | | 1.184.813 | | 876878.100924.070245.TRUONG THI THU THAO chuyen ung ho bao lu FT24254959904311 |
| 10/09/2024 5214.29424 | | 100.000 | | 821354.100924.070242.ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5240.64524 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988871558.LE THI BINH NGUYEN chuyen tien ung ho cac tinh mien nui khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1016425409 LE THI BINH NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.64532 | | 200.000 | | MBVCB.6988871989.ung ho dong bao bi anh huong boi yagi.CT tu 0691002914192 NGUYEN THI THANH LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.29523 | | 5.000.000 | | 018580.100924.070255.Pham hong trang ho tro donh bao bao yagi |
| 10/09/2024 5212.30325 | | 100.000 | | 001230.100924.070255.Huyen Trang xin chia se cung dong bao mien Bac va vung nui khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5189.23294 | | 1.000.000 | | 020097042209100702572024GOSG478874.2329 4.070249.VU THI HUE TU chuyen tien ung ho chia se ba con dang gap kho khan khac phu hau qua do bao yagi mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5213.29595 | | 200.000 | | 877295.100924.070259.Ung ho dong bao FT24254318019000 |
| 10/09/2024 5017.29651 | | 200.000 | | 909472.100924.070303.LE THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho dong bao thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5212.30421 | | 200.000 | | 877427.100924.070305.NGUYEN THI BICH ung ho cuu tro FT24254639545811 |
| 10/09/2024 5017.30422 | | 200.000 | | 877441.100924.070305.NGUYEN HOAI THU ung ho mien bac khac phuc hau qua bao so 3 FT24254778350574 |
| 10/09/2024 5214.30447 | | 150.000 | | 412230.100924.070309.Chi em Thoc va Gao ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.23471 | | 100.000 | | 020097042209100703122024VQD6866266.2347 1.070313.Binh an cho nhan dan Viet Nam |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.23482 | | 1.000.000 | | 02009704150910070314202404zt141216.23482.0 70306.BUI MY HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.30517 | | 30.000.000 | | 821643.100924.070303.Truong MN Kitten ung ho cuu tro cac tinh, thanh pho thiet hai do con bao bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5244.64586 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988880268.yeu To quoc - yeu Dong bao.CT tu 0021000238124 PHAN THI LIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.30620 | | 1.000.000 | | 877999.100924.070324.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi. Chuc moi nguoi luon binh an FT24254725806604 |
| 10/09/2024 5220.30623 | | 1.000.000 | | 878004.100924.070324.NGUYEN NGOC ANH chuyen FT24254562908098 |
| 10/09/2024 5215.30663 | | 5.000.000 | | 878124.100924.070329.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao FT24254024709601 |
| 10/09/2024 5389.24268 | | 100.000 | | 020097042209100703312024FL3V691976.24268 .070313.NGUYEN THAO LINH DONG GOP KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.23680 | | 100.000 | | 020097040509100703332024SP0A068106.23680 .070333.Vietcombank:0011001932418:DUONG THI QUYNH NHU ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.23684 | | 1.000.000 | | 02009704220910070332202406CG161820.23684 .070333.LE TRUNG HIEU chuyen ung ho khac phuc bao lu lut Yagi |
| 10/09/2024 5220.31244 | | 50.000 | | 878361.100924.070337.Trai tim Viet Nam FT24254880215739 |
| 10/09/2024 5245.64625 | | 3.000.000 | | MBVCB.6988873556.DOAN THANH THUY VY chuyen tien.CT tu 0251002737313 DOAN THANH THUY VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.74228 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5841346.20240910.66465841346-0867802825_U ng ho dong bao bi thiet hai boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.30788 | | 500.000 | | 878529.100924.070343.TRAN THI LAN chuyen ung ho khac phuc bao Yagi FT24254310853091 |
| 10/09/2024 5213.30842 | | 20.000 | | 413499.100924.070349.TRAN NGOC NHU KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.23878 | | 100.000 | | 020097041509100703502024hoWb142063.2387 8.070350.Minh khong co nhieu nhung muon dong gop hy vong VN se vuot qua giai doan nay |
| 10/09/2024 5017.31481 | | 3.400.000 | | 321817.100924.070342.HOANG THI PHUONG ANH ck ung ho cuu tro ba con bi anh huong boi bao Yagi cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.31491 | | 1.000.000 | | 829492.100924.070353.Quynh anh - Huu Thuong ung ho dong bao khac phuc hau qua |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 912 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.64658 | | 500.000 | | MBVCB.6988881761.E Cuc Hai Phong gop phan nho cung dong bao vuot qua kho khan .CT tu 1013167085 CAO THI KIM CUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.30900 | | 100.000 | | 878845.100924.070355.LE THU HUONG FT24254610583384 |
| 10/09/2024 5214.31559 | | 1.000.000 | | 824177.100924.070352.TRAN THI HAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.64667 | | 300.000 | | MBVCB.6988874171.NGUYEN THI KHANH LINH chuyen tien.CT tu 0781000486299 NGUYEN THI KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.30939 | | 10.000.000 | | 878976.100924.070359.LE NGUYEN TRA VI chuyen ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi FT24254507401839 |
| 10/09/2024 5242.64677 | | 500.000 | | MBVCB.6988874387.PHAM VIET ANH KHOA chuyen tien.CT tu 0271001083649 PHAM VIET ANH KHOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.64679 | | 200.000 | | MBVCB.6988880865.NGUYEN VAN TAC ung ho khac phuc bao so 3 YAGI.CT tu 0191000351599 NGUYEN THI Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.32033 | | 100.000 | | 879223.100924.070407.PHAM VAN VUONG ung cuu thien tai FT24254950616002 |
| 10/09/2024 5220.31739 | | 200.000 | | 879256.100924.070408.Ung ho khac phuc sau bao FT24254762239155 |
| 10/09/2024 5189.24483 | | 100.000 | | 020097040509100704092024VTQ7069145.2448 3.070409.Vietcombank:0011001932418:DINH KIM ANH ung ho nguoi dan dang gap nan bao lu |
| 10/09/2024 5017.32058 | | 200.000 | | 879318.100924.070410.Ung ho ba con dong bao FT24254880218169 |
| 10/09/2024 5212.32094 | | 10.000 | | 716137.100924.070413.Ung Ho Nha Nuoc Viet Nam Va Giup do Nguoi dan |
| 10/09/2024 5161.74302 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5845133.20240910.66465845133-0869850811_N GUYEN HOANG CAM TU chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5218.31985 | | 100.000 | | 581603.100924.070415.DAM MINH HUY UNG HO |
| 10/09/2024 5389.24611 | | 2.000.000 | | 020097040509100704252024JX6O069609.24611 .070426.Vietcombank:0011001932418:MAI THU HIEN chuyen tien |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.33021 | | 100.000 | | 722529.100924.070536.HO TRO BA CON LU LUT-100924-07:04:27 722529 |
| 10/09/2024 5241.64744 | | 100.000 | | MBVCB.6988874882.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bao yagi.CT tu 0611001977794 PHAM QUYNH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.64755 | | 200.000 | | MBVCB.6988885700.vo chong Duyen, Hong Zhe chuyen toi ba con lu lut mien bac.CT tu 0381002417769 PHAM THI DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.33167 | | 200.000 | | 825068.100924.070434.ung ho vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.32416 | | 100.000 | | 880135.100924.070438.So tien k nhieu nhung mong gop dc 1 phan nao do cho ba con FT24254496729204 |
| 10/09/2024 5189.25410 | | 100.000 | | 020097040509100704412024CGCD070041.2541 0.070441.Vietcombank:0011001932418:Ngo Thi Ngoc Mai ung ho dong bao bi anh huong lu so 3 yagi |
| 10/09/2024 5390.24756 | | 100.000 | | 020097042209100704412024HLXA586557.2475 6.070442.NGUYEN THANH HANG quyen gop ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5215.33216 | | 1.000.000 | | 549062.100924.070432.VU MINH HIEU CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC UNG HO BA CON VUNG LU |
| 10/09/2024 5240.64794 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988885719.chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0081001142218 LE THI THUY NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.24860 | | 200.000 | | 020097040509100704532024V333070404.24860. 070434.Vietcombank:0011001932418:Gia dinh Nguyen Gia Hanh ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi. Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5209.32641 | | 10.000.000 | | 880580.100924.070453.UNG HO NHAN DAN VUNG BAO LU FT24254653801914 |
| 10/09/2024 5219.33409 | | 29.000 | | 717905.100924.070456.Nguyen Son Tung chuyen tien, mong nguoi dan binh an tro ve |
| 10/09/2024 5213.33432 | | 500.000 | | 717312.100924.070458.Luong Thi Hong Nhung ung ho dong bao lu tai Tay Bac |
| 10/09/2024 5078.47101 | | 500.000 | | MBVCB.6988886785.VO NGUYEN KIM NGAN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 0411001028947 VO NGUYEN KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.24905 | | 100.000 | | 020097041509100704592024zkfL143589.24905. 070459.NGUYEN TRUNG THANH Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.64811 | | 100.000 | | MBVCB.6988886903.Ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0481000875994 HOANG THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.32749 | | 1.000.000 | | 880811.100924.070501.Ho tro dong bao mien bac bao Yagi FT24254221047240 |
| 10/09/2024 5389.25655 | | 1.000.000 | | 020097040509100705102024L1EF070864.25655. 070511.Vietcombank:0011001932418:unghoch obaconmienbackhacphucbaoso3 yagi |
| 10/09/2024 5244.64838 | | 50.000 | | MBVCB.6988887356.chau xin duoc gop mot chut xiu cuu dong bao vung lu a.CT tu 1041076350 TRAN NGOC KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.33648 | | 100.000 | | 825703.100924.070502.TRINH KIM THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.33709 | | 200.000 | | 881224.100924.070516.Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi FT24254416846861 |
| 10/09/2024 5209.33785 | | 200.000 | | 723028.100924.070621.HUYNH NGOC TRAM chuyen khoan-100924-07:05:20 723028 |
| 10/09/2024 5215.33804 | | 200.000 | | 830384.100924.070522.TRAN KIM CHI ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.33812 | | 100.000 | | 718354.100924.070522.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.26125 | | 300.000 | | 020097042209100705232024NSR3497429.26125 .070524.NGUYEN THI VIET ANH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.33821 | | 500.000 | | 881429.100924.070523.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi FT24254038204371 |
| 10/09/2024 5389.26128 | | 9.000.000 | | 020097040509100705252024YFD9071281.26128 .070505.Vietcombank:0011001932418:DOAN THI THUY LINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5239.64867 | | 20.000 | | MBVCB.6988887160.LE LAN DAI chuyen tien.CT tu 1045211139 LE LAN DAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.64871 | | 3.000.000 | | MBVCB.6988887101.Tran Thi Le My.CT tu 0461000620934 TRAN THI LE MY toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.34226 | | 200.000 | | 827286.100924.070528.NGUYEN THUY LINH Chuyen tien ung ho mien Bac . |
| 10/09/2024 5240.64913 | | 200.000 | | MBVCB.6988896038.DO THI HAN ung ho khac phuc bao YaGi.CT tu 0411001103149 DO THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.27012 | | 1.000.000 | | 020097041509100705472024KpqC144580.2701 2.070547.NGUYEN THI BICH TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.26297 | | 500.000 | | 020097041509100705472024Wzo7144273.2629 7.070547.Nguyen Thi Ban ho tro khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.34310 | | 500.000 | | 827593.100924.070543.Hong Gam chia se cung ba con khac phuc bao lu Yagi 2024. Hy vong co the dong gop chut it de cung ba con vuot qua thien tai nay |
| 10/09/2024 5214.34335 | | 20.000 | | 255665.100924.070550.TRINH THI NGOC LAN ung ho |
| 10/09/2024 5241.64930 | | 500.000 | | MBVCB.6988897124.ho tro lu lut.CT tu 1042017819 PHAN THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.35330 | | 50.000 | | 719930.100924.070553.Le Thanh Tan Nhat ung ho nguoi dan mien Bac khac phuc thiet hai sau con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5243.64932 | | 10.000 | | MBVCB.6988897264.TRAN MINH NGOC chuyen tien uho .CT tu 1042240361 TRAN MINH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.26368 | | 100.000 | | 020097041509100705562024x89n144656.26368. 070556.XA VAN THANH BAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.64941 | | 500.000 | | MBVCB.6988889133.NGUYEN TRUONG KHANH transfer.CT tu 0861000090006 NGUYEN TRUONG KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.27191 | | 500.000 | | 020097041509100706022024kcm6144722.27191. 070602.Quach Thu Phuong gui ve dong bao chiu thien tai.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5244.64957 | | 200.000 | | MBVCB.6988889535.PHAM THUY TRANG ung ho.CT tu 0611001967303 PHAM THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.26527 | | 500.000 | | 020097042209100706152024IZB3541567.26527. 070616.Mong quan va dan binh an |
| 10/09/2024 5388.27395 | | 200.000 | | 020097041509100706252024XU2i145383.27395. 070605.TRAN THI THANH XUAN chuyen tien cuu tro mien bac |
| 10/09/2024 5243.65010 | | 200.000 | | MBVCB.6988898314.NGUYEN THI THANH HANG chuyen tien.CT tu 1012364870 NGUYEN THI THANH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.26604 | | 200.000 | | 020097042209100706262024BOF2582713.26604 .070627.NGUYEN QUYNH CHI chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 916 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.35797 | | 300.000 | | 829228.100924.070624.UH dong bao anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5388.27445 | | 200.000 | | 020097041509100706302024k42t145464.27445. 070611.HOANG ANH DUNG ho tro thiet hai bao lu |
| 10/09/2024 5209.34792 | | 1.000.000 | | 883434.100924.070631.VU DUY THE chuyen FT24254674808224 |
| 10/09/2024 5388.26658 | | 500.000 | | 02009704050910070633202497UG073230.26658 .070633.Vietcombank:0011001932418:TRINH THI TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.74532 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5944869.20240910.66465944869-0932902291_L UU GIA MY Xin ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.34808 | | 1.000.000 | | 831158.100924.070633.NGO TUAN ANH UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO LU |
| 10/09/2024 5209.34843 | | 100.000 | | 883549.100924.070635.PHAM THI THANH HUYEN chung tay ung ho dong bao sau con bao yagi FT24254660730509 |
| 10/09/2024 5214.34853 | | 1.000.000 | | 883524.100924.070634.Khac phuc hau qua sau bao lu FT24254080278477 |
| 10/09/2024 5017.35968 | | 2.000.000 | | 649177.100924.070638.IBFT ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5216.36056 | | 100.000 | | 828591.100924.070639.PHAM THI TUYET Manulife mong dong bao ca nuoc co len ,nhan dan ta se vuot qua con bao lu lich su nay |
| 10/09/2024 5244.65058 | | 100.000 | | MBVCB.6988891326.NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1020359198 NGUYEN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.36176 | | 100.000 | | 884143.100924.070654.TRAN CONG HUAN chuyen mong cac chien si va nguoi dan duoc an toan FT24254950627604 |
| 10/09/2024 5209.36196 | | 100.000 | | 884198.100924.070656.NGO NHA KY chuyen FT24254120437145 |
| 10/09/2024 5215.37175 | | 200.000 | | 828445.100924.070630.Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.37211 | | 300.000 | | 884363.100924.070702.DAO THI THUY TRANG chuyen FT24254293758930 |
| 10/09/2024 5390.27774 | | 100.000 | | 020097041509100707072024DAFP146509.2777 4.070707.NGUYEN THI THANH TAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.26988 | | 300.000 | | 0200970415091007070820240Itk146274.26988.0 70708.NINH THI HAI ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.37337 | | 200.000 | | 180090.100924.070712.Xin kinh gui cho dong bao vung lu bao yagi 2024 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 917 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.28018 | | 200.000 | | 0200970422091007071120248EH2949289.28018 .070712.Huynh Thi Ngoc Mai Quyen gop mong Dong Bao vuot qua sieu bao yagi |
| 10/09/2024 5212.36502 | | 10.000 | | 419810.100924.070718.HOANG MINH THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.36525 | | 200.000 | | 244303.100924.070719.Dao Van Ha - thiet ung, van ha, dong anh, ha noi. Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.27893 | | 50.000 | | 0200970422091007072020248B80822202.27893. 070720.chau xin ung ho khac phuc bao so 3 Yagi a |
| 10/09/2024 5243.65145 | | 200.000 | | MBVCB.6988892732.NGO THI THANH HIEN chuyen tien.CT tu 0591000388242 NGO THI THANH HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.47495 | | 200.000 | | MBVCB.6988891713.V va O ung ho dong bao khac phuc su co sau bao so 3.CT tu 0181003615313 THAI THI KIEU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.65147 | | 400.000 | | MBVCB.6988892726.TRAN DIEM QUYNH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI.CT tu 1024056145 TRAN DIEM QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.27959 | | 100.000 | | 020097042209100707262024STTQ719494.2795 9.070726.NGUYEN MAI CHI chuyen tien ung ho nguoi dan bao lu |
| 10/09/2024 5241.65156 | | 100.000 | | MBVCB.6988900944.NGUYEN VIET LINH ho tro dong bao gap lu.CT tu 9912285050 NGUYEN VIET LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.36689 | | 200.000 | | 830093.100924.070705.DO THUY LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.65172 | | 100.000 | | MBVCB.6988901488.chuc moi nguoi binh an.CT tu 9398386568 TRAN DUC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.37677 | | 50.000 | | 831375.100924.070735.Fan anh Neko Le ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.47553 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988901973.gia dinh Nam Nhung ung ho dong bao lu lut.CT tu 1023386659 LE THI NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.74700 | | 400.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6010525.20240910.66466010525-0969968675_U ng ho cac tinh thanh pho thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.36916 | | 1.000.000 | | 218977.100924.070747.YOON MIYEONG transfer ung ho dong bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.36993 | | 1.000.000 | | 885909.100924.070752.BUI THI HUYEN chuyen FT24254050982576 |
| 10/09/2024 5189.28418 | | 50.000 | | 0200970422091007075620243U8J863078.28418. 070757.cam on cac chu |
| 10/09/2024 5243.65233 | | 3.000.000 | | MBVCB.6988894358.TRAN THI THUY chuyen tien ung ho ba con vung bao lu.CT tu 1048252067 TRAN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.38206 | | 50.000 | | 832174.100924.070808.Le phuong anh ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.39025 | | 200.000 | | 886359.100924.070808.NGUYEN THUY LINH ung ho ba con vung bao lu FT24254644350122 |
| 10/09/2024 5390.29431 | | 1.000.000 | | 0200970422091007081220247Q4J412213.29431. 070813.TRAN THI HUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.38327 | | 1.000.000 | | 651232.100924.070815.IBFT Nguoi con mien Nam chung tay cung dong bao mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.65281 | | 200.000 | | MBVCB.6988903350.LA HAI YEN chuyen tien ung ho dong bao vung lu.CT tu 0781001041998 LA HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.38411 | | 500.000 | | 886741.100924.070821.PHAN THI QUYNH ANH chuyen FT24254111220389 |
| 10/09/2024 5209.38425 | | 300.000 | | 724963.100924.070821.Ung ho cac tinh bi lu lut do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.29627 | | 200.000 | | 020097042209100708332024W9TJ139192.2962 7.070834.PHU VAN TAN VI TO QUOC VIETNAM |
| 10/09/2024 5213.38661 | | 300.000 | | 887224.100924.070837.NGUYEN THI HUONG chuyen khac phuc hau qua bao Yagi FT24254506326044 |
| 10/09/2024 5189.29668 | | 50.000 | | 020097042209100708372024M8WH307915.296 68.070838.quyen gop ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5218.38684 | | 50.000.000 | | 887258.100924.070838.Cty KDG ho tro thiet hai bao YAGi FT24254212468188 |
| 10/09/2024 5243.65332 | | 200.000 | | MBVCB.6988906209.NGUYEN TUONG LINH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3.CT tu 1031000013850 NGUYEN TUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.28793 | | 100.000 | | 0200970422091007084320242WAE516878.2879 3.070835.Baoso3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.65338 | | 200.000 | | MBVCB.6988904218.ung ho dong bao anh huong bao Yagi.CT tu 1018785285 NGUYEN THI THANH DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.38882 | | 1.000.000 | | 887641.100924.070851.TRAN MANH TIEN chuyen FT24254550814200 |
| 10/09/2024 5388.28856 | | 300.000 | | 0200970422091007085120242TBN715168.2885 6.070852.NGUYEN HUU TRONG dong gop ung ho Dong bao vuot qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.29817 | | 1.000.000 | | 0200970415091007085220248J3t149069.29817.0 70852.LE THI TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.28895 | | 200.000 | | 020097042209100708532024KR2Z574428.2889 5.070854.NGUYEN KHAC THAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.38977 | | 50.000 | | 834116.100924.070855.Fan Nguyen Huu Duy Khanh Zhou Zhou ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.39640 | | 20.000 | | 422847.100924.070900.NGUYEN LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.39670 | | 200.000 | | 887968.100924.070902.NGUYEN VAN NGHIA chuyen tien ung ho dong bao FT24254454690760 |
| 10/09/2024 5017.40140 | | 100.000 | | 888147.100924.070908.VU THUY DUONG ung ho dong bao thiet hai bao yagi FT24254033117581 |
| 10/09/2024 5387.31119 | | 86.000 | | 020097041509100709222024UHKw149503.3111 9.070922.NGUYEN HOANG MINH KHOI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.39979 | | 8.386 | | 263573.100924.070924.CHU BA SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.65438 | | 50.000 | | MBVCB.6988915176.PHAM GIA NGHI ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 1047294008 PHAM GIA NGHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.40450 | | 200.000 | | 888837.100924.070930.Ung ho khac phuc bao yagi FT24254005280529 |
| 10/09/2024 5239.65446 | | 500.000 | | MBVCB.6988915438.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao Yagi.CT tu 0011004402376 NGUYEN NGOC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.41199 | | 50.000 | | 834881.100924.070939.Fan Bui Cong Nam ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.30313 | | 3.000.000 | | 0200970422091007094120248OCI646700.30313. 070942.LE THI THU HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.74935 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6109715.20240910.66466109715-0856201116_T RUONG KIEU VAN ANH chuyen tien ho tro bao yaqi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 920 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.41266 | | 500.000 | | 034125.100924.070947.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.40746 | | 100.000 | | 613826.100924.070950.TRAN LAM NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.30397 | | 500.000 | | 020097042209100709522024OB14800354.30397 .070933.GIUP DO DONG BAO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5390.30475 | | 100.000 | | 0200970422091007095920245W0Q234605.3047 5.070959.NGUYEN THI MAI LAN chuyen tien con la sinh vien cua it long nhieu ung ho ba con khac phuc thiet hai sau bao so 3 Yagi a |
| 10/09/2024 5387.31463 | | 1.000.000 | | 020097042209100709592024VLG2440388.31463 .071000.ung ho dong bao chiu anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5189.30479 | | 10.000.000 | | 020097042209100709592024U404987187.30479. 071000.NGO PHAM KHANH NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.65530 | | 500.000 | | MBVCB.6988918275.ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0331000494013 NGO QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.40934 | | 100.000 | | 835816.100924.070959.VI THI BINH Chuyen tien ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5212.40952 | | 300.000 | | 725781.100924.071047.NGUYEN THAO QUYEN chuyen khoan-100924-07:10:04 725781 |
| 10/09/2024 5213.41570 | | 200.000 | | 836300.100924.071004.NGUYEN VAN NGOC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.65547 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988918717.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 0281000505853 VU HONG PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.65549 | | 500.000 | | MBVCB.6988909717.HOANG PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1040399505 HOANG PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.30619 | | 2.000.000 | | 020097042209100710132024UQGQ107646.3061 9.071013.cuu tro thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.31610 | | 100.000 | | 0200970422091007101620245NZ8757067.31610 .071017.Ho tro dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5017.41798 | | 1.000.000 | | 427139.100924.071024.ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5219.41940 | | 50.000 | | 836835.100924.071033.Fan Pham Tran Thanh Duy ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.31838 | | 3.000.000 | | 020097041509100710392024YMgG151138.3183 8.071020.chia se dong hanh dot bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.30884 | | 2.000.000 | | 020097040509100710402024MHPP080258.3088 4.071040.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI VUI UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5218.42427 | | 500.000 | | 726090.100924.071042.PHAM KHANH QUYNH chuyen khoan-100924-07:10:40 726090 |
| 10/09/2024 5241.65621 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988920189.TRAN KHANH LY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1017938138 TRAN KHANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.30912 | | 500.000 | | 020097040509100710442024MZAW080361.30 912.071044.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.43127 | | 100.000 | | 730720.100924.071046.Con ko co nhieu chi mong cau binh an cho mn |
| 10/09/2024 5245.65644 | | 100.000 | | MBVCB.6988910873.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 1034783824 BUI THI PHI BA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.65667 | | 500.000 | | MBVCB.6988911087.NGO THI HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 9876443092 NGO THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.33078 | | 300.000 | | 0200970422091007110320243ROU449579.3307 8.071104.Dong gop ung ho dong bao do bao |
| 10/09/2024 5216.43390 | | 1.000.000 | | 998235.100924.071105.Hoang Thi Thanh Tam chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5388.33115 | | 1.500.000 | | 020097042209100711082024UJFA256993.3311 5.071101.TRAN THI THU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.65692 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988921162.TRAN DUC DUY UNG HO DONG BAO VUOT QUA CON BAO SO 3 YAGI.CT tu 0481000827508 TRAN DUC DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.42935 | | 500.000 | | 653621.100924.071119.IBFT PHAM THI THUY TIEN ung ho khac phuc hau qua vung bao yagi |
| 10/09/2024 5017.43618 | | 50.000 | | 838574.100924.071115.TRAN DOAN THU UYEN Chuyen tien ung ho ba con sau bao yagi |
| 10/09/2024 5214.43662 | | 1.000.000 | | 838583.100924.071115.PHAM THI BICH HOP UH chong bao |
| 10/09/2024 5189.33278 | | 200.000 | | 020097042209100711282024V6IY949323.33278. 071120.DO NGOC TRA MI ung ho dong bao bi lu yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.32376 | | 300.000 | | 020097042209100711302024012F824229.32376. 071130.1phan nho giup dong bao dot bao yagi |
| 10/09/2024 5214.43812 | | 500.000 | | 892761.100924.071133.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254109256420 |
| 10/09/2024 5220.44171 | | 30.000 | | 268743.100924.071138.NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.48212 | | 10.000.000 | | MBVCB.6988923095.THAN VIET HAI chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0071000857632 THAN VIET HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.44194 | | 50.000 | | 892997.100924.071141.NGUYEN THUY HIEN chuyen ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao gay ra FT24254295008968 |
| 10/09/2024 5214.43948 | | 200.000 | | 834501.100924.071141.DUONG THI NGOC chuyen tien ung ho nguoi dan vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.43994 | | 100.000 | | 893113.100924.071144.Ung ho lu lut FT24254836551434 |
| 10/09/2024 5189.32564 | | 300.000 | | 020097042209100711472024QAIX956527.3256 4.071148.PHAM DIEU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.65794 | | 50.000 | | MBVCB.6988913405.VO QUOC DINH chuyen tien ung ho dong bao mien Bac.CT tu 1019499857 VO QUOC DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.44317 | | 8.386 | | 840162.100924.071145.DOAN CANH CUONG |
| 10/09/2024 5240.65799 | | 200.000 | | MBVCB.6988922446.HOANG THI KIM UYEN chuyen tien.CT tu 0501000060242 HOANG THI KIM UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.48248 | | 500.000 | | MBVCB.6988923643.NGUYEN THI THUY VY ung ho dong bao vung lu phia Bac.CT tu 0081001298080 NGUYEN THI THUY VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.45144 | | 50.000 | | 893405.100924.071154.BUI THI NGOC THUY ung ho bao so 3 FT24254674830520 |
| 10/09/2024 5387.33507 | | 1.000.000 | | 020097042209100711552024WY9J316542.3350 7.071147.NGUYEN THI KIEU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.45165 | | 200.000 | | 893449.100924.071156.TRAN THI PHUONG HOA chuyen FT24254003859050 |
| 10/09/2024 5220.44426 | | 200.000 | | 893531.100924.071158.Ung ho nhan dan chong lu FT24254360492636 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.33727 | | 1.000.000 | | 02009704050910071222202490AC083256.33727 .071222.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI THU THUY xin gui den ba con mien Bac mong ba con vuot qua con baoYagi binh an |
| 10/09/2024 5220.44716 | | 100.000 | | 894194.100924.071221.mong dong bao som duoc an toan FT24254020648370 |
| 10/09/2024 5212.45558 | | 1.000.000 | | 840742.100924.071215.Sinh vien quyen gop chia se khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.65881 | | 500.000 | | MBVCB.6988914677.Ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0531002519023 LE THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.44784 | | 500.000 | | 840883.100924.071222.ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5389.33769 | | 400.000 | | 020097041509100712272024BoPV153339.33769 .071219.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.44803 | | 50.000 | | 894396.100924.071227.Cuu tro bao yagi vung lu lut FT24254102543016 |
| 10/09/2024 5245.65893 | | 200.000 | | MBVCB.6988925049.LAM THI THANH NGAN chuyen tien.CT tu 1026487942 LAM THI THANH NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.65895 | | 100.000 | | MBVCB.6988925033.LE THI HA chuyen tien ung ho con bao yagi.CT tu 0801000252515 LE THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.45747 | | 1.000.000 | | 894615.100924.071234.TRAN THI KIM PHUONG chuyen FT24254339356430 |
| 10/09/2024 5209.44909 | | 300.000 | | 894686.100924.071236.Mien Bac co len FT24254616531755 |
| 10/09/2024 5214.44945 | | 500.000 | | 894780.100924.071239.Ung ho dong bao khac phuc bao yagi FT24254363339387 |
| 10/09/2024 5241.65925 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988923820.VU MINH THANH chuyen tien.CT tu 0401001374054 VU MINH THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.44986 | | 200.000 | | 817316.100924.071238.ung ho moi nguoi do thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5209.46006 | | 250.000 | | 128907.100924.071244.Dinh Thi Thanh Huyen xin chung tay quyen gop de giup do dong bao khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.35005 | | 100.000 | | 0200970422091007125520244PCV124649.35005 .071256.HA TRUNG DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.35083 | | 1.000.000 | | 020097042209100713042024KM0C433852.3508 3.071305.NGUYEN PHAM NHU NHU chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.75354 | | 197.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6215041.20240910.66466215041-0328192206_U ng ho khac phuc hau qua bao YagiCam on |
| 10/09/2024 5214.47257 | | 50.000 | | 895683.100924.071307.HOANG THI THAO NHI chuyen bao Yagi FT24254341029808 |
| 10/09/2024 5390.35114 | | 70.000 | | 0200970422091007130920249P97153205.35114. 071310.Ung Ho Dong Bao Viet Nam khac phuc sau Bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.34377 | | 500.000 | | 020097042209100713092024MTT3902167.3437 7.071310.ung ho dong bao chiu thien tai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.35128 | | 50.000 | | 020097041509100713122024Ls1k155043.35128. 071252.ung ho cac tinh do bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.35157 | | 500.000 | | 020097042209100713142024M6Y0530069.3515 7.071315.ung ho cac tinh bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5212.46506 | | 1.000.000 | | 896067.100924.071319.ung ho dong bao mien bac FT24254309932287 |
| 10/09/2024 5388.34503 | | 50.000 | | 020097040509100713212024DQJJ085028.34503 .071321.Vietcombank:0011001932418:PHAM NGOC ANH chuyen tien ung ho dong bao vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5244.66021 | | 500.000 | | MBVCB.6988927851.quyen gop yagi.CT tu 0101001262466 TRAN NGUYEN BAO KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.34545 | | 1.000.000 | | 020097042209100713242024TNCR507791.3454 5.071325.gui tang dong bao ca nuoc khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5387.35260 | | 500.000 | | 020097042209100713242024S6OF481104.35260 .071316.Ung ho cuu tro nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5388.34558 | | 100.000 | | 020097042209100713262024XCLV128054.3455 8.071326.NGUYEN NGOC MINH CHAU dong hanh cung dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5209.47516 | | 500.000 | | 727720.100924.071410.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI-100924-07:13:27 727720 |
| 10/09/2024 5017.47529 | | 500.000 | | 043211.100924.071328.UH khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5017.46639 | | 200.000 | | 896393.100924.071329.NGUYEN THANH HUONG ung ho cac tinh bi bao lu FT24254298768869 |
| 10/09/2024 5216.46689 | | 500.000 | | 896511.100924.071334.Mien Bac co len nhe.Mong tat ca moi nguoi binh an FT24254298769183 |
| 10/09/2024 5215.46738 | | 500.000 | | 896569.100924.071335.DANG THI LOAN chuyen ung ho dong bao FT24254320900790 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.66069 | | 200.000 | | MBVCB.6988928477.ung ho mien Bac .CT tu 0301000420765 DUONG THI THANH GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.34697 | | 50.000 | | 020097041509100713412024kpEZ155526.34697 .071341.NGUYEN THI THU NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.35418 | | 200.000 | | 020097040509100713422024CFQU085702.3541 8.071334.Vietcombank:0011001932418:. |
| 10/09/2024 5220.47784 | | 35.000 | | 656890.100924.071343.IBFT LE HUU PHUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.46875 | | 500.000 | | 847342.100924.071347.Le Thi Thu Trang chuyen tien ung ho dong bao do bao Yagi, ma GD 248650751 |
| 10/09/2024 5217.47834 | | 300.000 | | 727917.100924.071347.UNG HO BAO YAGI-100924-07:13:47 727917 |
| 10/09/2024 5189.35483 | | 1.000.000 | | 020097042209100713482024Y8JJ170529.35483. 071349.minh dong gop chut it nho be tam long ung ho ba con ngap lut |
| 10/09/2024 5389.34784 | | 1.000.000 | | 0200970422091007134920240E1P303241.34784 .071330.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5387.34786 | | 50.000 | | 020097042209100713492024ZGF2421993.34786 .071350.PHAM VIET HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.47900 | | 50.000 | | 736357.100924.071351.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5239.66101 | | 500.000 | | MBVCB.6988929380.VO TRONG NGHIA chuyen tien.CT tu 0111000261801 VO TRONG NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.34878 | | 200.000 | | 020097041509100713592024YKnD156259.3487 8.071359.NGUYEN THI THU THAO chuyen tien ung ho bao yagi cau mong moi nguoi dc binh an |
| 10/09/2024 5209.48088 | | 200.000 | | 844516.100924.071355.chia se kho khan bao yagi |
| 10/09/2024 5240.66120 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988929544.chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 0081001198924 NGUYEN THI MAI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.48177 | | 333.333 | | 836142.100924.071406.NGUYEN THI KIEU TRANG chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi so 3 |
| 10/09/2024 5388.35684 | | 100.000 | | 02009704220910071407202409F7406217.35684. 071408.DAO THI THOM chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.48642 | | 200.000 | | MBVCB.6988939385.Chung tay khac phuc bao lu cung nha nuoc.CT tu 9347514066 NGUYEN DUC TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.49180 | | 500.000 | | 897684.100924.071411.Nguyen Thanh Binh ung ho dong bao qua bao lu Yagi FT24254001069649 |
| 10/09/2024 5220.48293 | | 1.000.000 | | 897717.100924.071413.Cuu tro ba con gap nan mien Bac FT24254298771109 |
| 10/09/2024 5220.48370 | | 10.000.000 | | 897886.100924.071418.Muses ung ho dong bao thiet hai do con bao Yagi FT24254000648013 |
| 10/09/2024 5390.35812 | | 1.000.000 | | 020097042209100714222024YR6F402954.35812 .071414.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5189.35824 | | 200.000 | | 020097042209100714222024AXXT461982.3582 4.071423.NGUYEN THI MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.36104 | | 300.000 | | 020097042209100714232024KB5P515538.36104 .071424.chung tay cung ba con khac phuc sau bao mong Phat che cho cho tat ca moi ng binh an |
| 10/09/2024 5212.49371 | | 1.000.000 | | 738069.100924.071425.UNG HO CAC TINH BAO LU |
| 10/09/2024 5241.66190 | | 500.000 | | MBVCB.6988930815.NGO QUANG QUY chuyen tien.CT tu 0351000986338 NGO QUANG QUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.35878 | | 100.000 | | 0200970422091007142920249A0W335330.3587 8.071429.LEU HUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.36155 | | 100.000 | | 020097041509100714302024L4xD156706.36155. 071410.ung ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.66197 | | 200.000 | | MBVCB.6988930228.ung ho ba con vung bao lu.CT tu 0281000212551 LE THI THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.49452 | | 200.000 | | 898305.100924.071430.HiHe mong ba con vuot qua kho khan FT24254752288720 |
| 10/09/2024 5242.66205 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988931258.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 3979223244 LE THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.48603 | | 30.000 | | 045623.100924.071435.NGUYEN THI HOAI PHUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5215.49561 | | 1.000.000 | | 898615.100924.071439.QUYEN GOP CHIA SE THIET HAI BAO YAGI FT24254762281600 |
| 10/09/2024 5017.49588 | | 200.000 | | 728547.100924.071441.HO TRO THIET HAI DO CON BAO YAGI-100924-07:14:41 728547 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 927 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.48750 | | 500.000 | | 846345.100924.071436.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5390.37018 | | 500.000 | | 020097041509100714452024TVb9156919.37018 .071445.TRAN TUYET NHI ho tro thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5213.49651 | | 100.000 | | 846450.100924.071442.NGUYEN THI THU HA Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5390.36313 | | 1.000.000 | | 020097042209100714482024AYKD249962.3631 3.071449.NGUYEN THI LUYEN mong giam bot thiet hai ve nguoi cho dong bao vung nui PB |
| 10/09/2024 5242.66249 | | 500.000 | | MBVCB.6988932031.UNG HO DONG BAO MIEN BAC.CT tu 0351001070918 TRAN THI THU HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.49782 | | 500.000 | | 899110.100924.071455.Ung ho dong bao thiet hai bao yagi FT24254669545952 |
| 10/09/2024 5078.48791 | | 100.000 | | MBVCB.6988938192.NGUYEN TRAN HOAI HUY chuyen tien.CT tu 1040229704 NGUYEN TRAN HOAI HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.75630 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6314259.20240910.66466314259-0367221790_U ng ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5161.75632 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6313919.20240910.66466313919-0903047003_v u phuong linh xin duoc dong gop va khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.50044 | | 500.000 | | 739821.100924.071504.LE NGOC HUYEN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.50058 | | 300.000 | | 847153.100924.071500.NGUYEN THI HONG NHO Chuyen tien mong m.n binh an |
| 10/09/2024 5244.66284 | | 500.000 | | MBVCB.6988940774.chuyen tien.CT tu 9943609539 NGUYEN TRONG NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.50083 | | 1.000.000 | | 899534.100924.071508.ung ho ba con chong bao lu FT24254496771496 |
| 10/09/2024 5390.36500 | | 50.000 | | 020097042209100715082024MJTL764324.3650 0.071509.con mong binh yen den voi moi nguoi |
| 10/09/2024 5388.36538 | | 26.000 | | 0200970415091007151420249S1X157412.36538 .071514.VU LINH NHI ung ho chong bao mien bac |
| 10/09/2024 5241.66306 | | 200.000 | | MBVCB.6988933013.Mong dong bao cac tinh phia Bac vuot qua kho khan do bao Yagi.CT tu 0471000323296 LE THI HAI TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.51141 | | 200.000 | | 848081.100924.071514.PHAN THI TUYEN Chuyen tien ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5215.51171 | | 2.000.000 | | 740155.100924.071520.Cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5078.48841 | | 300.000 | | MBVCB.6988941960.Ngoc Dong ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0281000415319 DONG THUY BOI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.66321 | | 200.000 | | MBVCB.6988942698.NGUYEN QUYNH TRANG chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0541000225594 NGUYEN QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.36680 | | 200.000 | | 0200970422091007152620246Z88463723.36680. 071527.NGUYEN PHUONG LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.37431 | | 100.000 | | 020097041509100715332024AhLG158120.3743 1.071533.NGUYEN VAN PHONG chuyen tien ung ho phong chong lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5389.36783 | | 100.000 | | 020097041509100715362024A8LX158156.3678 3.071536.NGUYEN THI THUY NGA chuyen tien ung ho cuu tro dong bao mien Bac gap lu lut |
| 10/09/2024 5215.51473 | | 100.000 | | 900514.100924.071539.Ung ho dong bao VN bao yagi FT24254208438493 |
| 10/09/2024 5389.36837 | | 500.000 | | 020097042209100715402024ZDHI633312.36837 .071541.ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5215.51561 | | 2.000.000 | | 175032.100924.071545.Ung ho nhan dan bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.51584 | | 50.000 | | 900756.100924.071547.NGUYEN TRONG PHUC chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 YAGI gay ra FT24254553096330 |
| 10/09/2024 5216.51641 | | 1.000.000 | | 048527.100924.071550.DAO THE NGOC chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5214.51652 | | 500.000 | | 729274.100924.071550.SKY UNG HO - MIEN BAC OI BINH AN NHE-100924-07:15:50 729274 |
| 10/09/2024 5017.50678 | | 200.000 | | 837404.100924.071557.Binh an nhe tat ca moi nguoi |
| 10/09/2024 5215.51746 | | 300.000 | | 901086.100924.071557.TRAN THI THU HIEN chuyen ung ho tranh bao FT24254878409096 |
| 10/09/2024 5161.75693 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6398885.20240910.66466398885-0337597349_P HAN THI KIM OANH ung ho cuu tro khac phuc hau qua |
| 10/09/2024 5219.50746 | | 3.000.000 | | 901216.100924.071601.NGUYEN THI PHUONG BAO chuyen FT24254186569002 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.37683 | | 150.000 | | 020097041509100716042024kAZ0159023.37683 .071544.cho em xin dc giup do moi nguoi |
| 10/09/2024 5212.51854 | | 200.000 | | 848951.100924.071600.LE THI HA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.50812 | | 200.000 | | 999560.100924.071606.Ho Xuan Truong chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.51917 | | 1.000.000 | | 901511.100924.071610.TRAN THI QUYNH TRANG ung ho dong bao lu lut FT24254603849003 |
| 10/09/2024 5078.49006 | | 300.000 | | MBVCB.6988935098.ung ho ba con mien bac sau bao yagi.CT tu 9272256789 TRUONG THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.50922 | | 10.000 | | 901622.100924.071614.NGUYEN QUOC VIET chuyen FT24254537627912 |
| 10/09/2024 5389.37820 | | 300.000 | | 020097042209100716172024EZWS508054.3782 0.071618.TONG THI THUY DUONG chuyen tien . ho tro bao yazi |
| 10/09/2024 5212.50982 | | 2.000.000 | | 901729.100924.071618.Chau Le Duc Tai ung ho khac phuc bao YaGi FT24254709003052 |
| 10/09/2024 5218.50987 | | 300.000 | | 850245.100924.071615.HOANG MINH NGOC ung ho nhan dan bi anh huong con bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.53026 | | 500.000 | | 850325.100924.071619.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi. Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5214.53056 | | 500.000 | | 901833.100924.071621.cuu tro dong bao lu lut FT24254033147065 |
| 10/09/2024 5245.66501 | | 200.000 | | MBVCB.6988946197.Gop phan ung ho khac phuc hau qua sau bao.CT tu 9973131436 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.66505 | | 300.000 | | MBVCB.6988946017.LE NGOC QUYNH NHU chuyen tien.CT tu 1042715280 LE NGOC QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.53283 | | 100.000 | | 902366.100924.071638.Dong gop khac phuc hau qua bao Yagi FT24254437710432 |
| 10/09/2024 5215.53301 | | 2.000.000 | | 659768.100924.071640.IBFT ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5387.38379 | | 200.000 | | 02009704050910071641202410D7091224.38379. 071641.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI KIEU LINH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5242.66525 | | 100.000.000 | | MBVCB.6988945347.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU .CT tu 0181003441453 VU CAT TUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.53349 | | 200.000 | | 902462.100924.071641.Mong dong bao som vuot qua kho khan FT24254616549108 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.75853 | | 350.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5752252.20240910.66465752252-0774059557_U ng ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5217.53437 | | 30.000 | | 280210.100924.071648.Pray |
| 10/09/2024 5243.66553 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988947541.NGUYEN THI BICH chuyen tien ung ho dong bao bao Yagi.CT tu 1042652084 NGUYEN THI BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.53576 | | 10.000 | | 634502.100924.071657.chung tay ung ho dong bao ca nuoc khong co nhieu nen chi ung ho duoc it |
| 10/09/2024 5217.53604 | | 100.000 | | 838099.100924.071658.BUI Dieu Linh chuyen ho tro thien tai |
| 10/09/2024 5212.53605 | | 65.000 | | 850988.100924.071653.PHAM MY LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.49142 | | 200.000 | | MBVCB.6988947793.Ung Ho khac phuc hau qua bao lu.CT tu 1034358082 LE QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.53724 | | 25.555 | | 438079.100924.071704.hssv cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5389.39382 | | 1.000.000 | | 020097042209100717102024Z94C151774.39382 .071652.QUYNH NGA ho tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.52683 | | 100.000 | | 852286.100924.071707.NGUYEN THI HUYEN TRAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.66604 | | 80.000 | | MBVCB.6988947085.DOAN THI THUY KIEU chuyen tien.CT tu 1029662633 DOAN THI THUY KIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.75941 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5825511.20240910.66465825511-0775639251_U ng ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5161.75923 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 5815460.20240910.66465815460-0336088857_H o tro dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.38689 | | 200.000 | | 020097042209100717152024QDJG718348.3868 9.071716.ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.39437 | | 2.000.000 | | 02009704220910071718202451AP203171.39437 |
| 10/09/2024 5219.53903 | | 200.000 | | 903672.100924.071718.dong gop cuu tro dong bao trong con bao so 3 Yagi FT24254090274972 |
| 10/09/2024 5239.66631 | | 50.000.000 | | MBVCB.6988957811.MINH MINH - CTY ANVUI UNG HO KHAC PHUC HAU QUA YAGI.CT tu 9290999999 DO DUC QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.52941 | | 2.000.000 | | 660190.100924.071728.IBFT TRUONG THI LE TINH chuyen tien xin quyeen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5216.52962 | | 2.000.000 | | 851770.100924.071723.TRAN VAN HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.55002 | | 50.000 | | 904110.100924.071731.so tien it oi nhung con hi vong van se giup duoc mot phan nao do cho moi nguoi a. FT24254055590133 |
| 10/09/2024 5189.38923 | | 500.000 | | 020097041509100717362024j1pJ160768.38923.0 71736.NGUYEN THI SINH UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5213.55121 | | 50.000 | | 847740.100924.071738.ung ho, ma GD 248651333 |
| 10/09/2024 5216.55152 | | 500.000 | | 904390.100924.071739.NGUYEN THI HA VAN chuyen- ung ho khac phuc thiet hai do con bao Yagi gay ra FT24254644160405 |
| 10/09/2024 5215.54192 | | 2.000.000 | | 838641.100924.071744.NGUYEN THI QUYNH TRAM ung ho |
| 10/09/2024 5213.54243 | | 5.000.000 | | 854015.100924.071747.VU THI NGOC THUY Chuyen tien cuu tro dong bao mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5387.39675 | | 10.000.000 | | 020097041509100717502024bu5I161639.39675. 071742.VU PHUONG THAO ung ho |
| 10/09/2024 5215.55380 | | 10.000 | | 746623.100924.071752.chuyen tien ung ho dong bao mien Bac . (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5390.39698 | | 500.000 | | 020097040509100717532024KEUF093587.3969 8.071754.Vietcombank:0011001932418:gia dinh Ha Anh mong tat ca mn Binh An |
| 10/09/2024 5213.55393 | | 1.000.000 | | 052505.100924.071754.Ung ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.39713 | | 1.000.000 | | 020097042209100717552024CZ9S845265.39713 .071756.NGUYEN THI HONG NHUNG ung ho dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5213.55540 | | 100.000 | | 746783.100924.071801.THUY HANG UNG HO DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN |
| 10/09/2024 5388.39756 | | 50.000 | | 02009704220910071802202452EI216524.39756. 071743.NGUYEN DIEU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.55704 | | 200.000 | | 853545.100924.071802.Mong cho ca nuoc binh an, khong co them tin buon nao nua. Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5220.55726 | | 1.000.000 | | 854323.100924.071806.Ung ho dong bao bi bao so 3 anh huong |
| 10/09/2024 5213.54516 | | 100.000 | | 838978.100924.071813.Ung ho dong bao bi bao lu Mong moi nguoi co len Toi yeu Viet Nam |
| 10/09/2024 5214.55758 | | 200.000 | | 905534.100924.071813.Mong dong bao binh an FT24254068908180 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.55790 | | 500.000 | | 854366.100924.071809.MAI VU HOANG ANH ung ho khac phuc sau con bao yagi |
| 10/09/2024 5161.76073 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6479777.20240910.66466479777-0386605289_T ran Phuong Anh ho tro dong bao bi thiet hai do thien tai |
| 10/09/2024 5389.39933 | | 100.000 | | 020097041509100718302024rgrq162258.39933. 071811.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5218.54742 | | 200.000 | | 730978.100924.071831.PHAN THI LAN ANH CHIA SE CUNG MOI NGUOI QUA DOT BAO YAGI-100924-07:18:31 730978 |
| 10/09/2024 5218.54809 | | 400.000 | | 312852.100924.071837.DO NAM TRA chuyen khoan |
| 10/09/2024 5239.66828 | | 100.000 | | MBVCB.6988961974.mongmoinguoivuotqua. CT tu 0101001265872 NGUYEN THI PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.66834 | | 10.000 | | MBVCB.6988952343.NGUYEN DUC MINH chuyen tien.CT tu 0341007211253 NGUYEN DUC MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.40657 | | 2.000.000 | | 020097042209100718422024K4DP177410.4065 7.071843.GD chau Quang Trung Quynh Anh ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.41035 | | 3.000.000 | | 0200970422091007184320248KBR742491.4103 5.071835.TRAN THI THANH TRAM ung ho Dong Bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.66855 | | 500.000 | | MBVCB.6988952544.Ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0231000687985 VO THI QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.49471 | | 777.777 | | MBVCB.6988952721.tradashop ung ho khac phuc hau qua bao so 3 (Yagi).CT tu 0251001055336 LUONG THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.56425 | | 150.000 | | 906817.100924.071850.BUI KHANH VY chuyen ung ho dong bao FT24254752306125 |
| 10/09/2024 5239.66860 | | 300.000 | | MBVCB.6988962328.Ung ho dong bao bao Yagi.CT tu 0451000254457 NGUYEN THI ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.54960 | | 200.000 | | 906847.100924.071851.NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien ung ho sau bao so 3 FT24254247103002 |
| 10/09/2024 5217.56477 | | 1.000.000 | | 906910.100924.071852.NGUYEN THI MAI ANH chuyen FT24254065289723 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.66867 | | 500.000 | | MBVCB.6988952722.TRAN HAI THU YEN chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi.CT tu 0531002159686 TRAN HAI THU YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.41146 | | 300.000 | | 020097041509100718572024AdpE163111.4114 6.071837.ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5213.56549 | | 50.000 | | 840502.100924.071854.Fan Thien Minh xin ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.56618 | | 300.000 | | 855460.100924.071851.TRAN THI DIEM THU Chuyen tien ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.40879 | | 1.000.000 | | 020097042209100719002024815W775471.4087 9.071901.PHAN TAM NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.57146 | | 3.000.000 | | 907344.100924.071905.BUI THANH CONG chuyen FT24254639601035 |
| 10/09/2024 5209.57157 | | 100.000 | | 855612.100924.071901.Mong nguoi dan minh co the vuot qua bao Yagi . Co len |
| 10/09/2024 5243.66906 | | 1.200.000 | | MBVCB.6988959514.Blog JUST FOR HANBIN_TEMPEST, blog fan Hanbin NGO NGOC HUNG gui tang dong bao khac phuc bao Yagi.CT tu 1030381812 NGUYEN THI QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.57235 | | 500.000 | | 556133.100924.071902.ung ho dong bao con bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.56839 | | 500.000 | | 839666.100924.071913.Ung ho MTTQ |
| 10/09/2024 5214.57249 | | 500.000 | | 907586.100924.071913.Ung ho dong bao bi lu lut FT24254525620149 |
| 10/09/2024 5390.42096 | | 500.000 | | 02009704220910071919202457DT890648.42096 .071920.NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.57361 | | 500.000 | | 907832.100924.071920.Ung ho Dong Bao mien Bac vuot qua thien tai FT24254350104723 |
| 10/09/2024 5243.66948 | | 100.000 | | MBVCB.6988954432.PHAM THANH PHUONG chuyen tien.CT tu 1017358159 PHAM THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.66953 | | 200.000 | | MBVCB.6988954392.VO THI TRA GIANG chuyen tien.CT tu 9903994329 VO THI TRA GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.58116 | | 50.000 | | 842678.100924.071927.Fan Ha Le xin ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.58206 | | 180.000 | | 839941.100924.071935.CAO VAN DONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.58251 | | 200.000 | | 085200.100924.071936.UNG HO THIET HAI BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5216.57642 | | 1.000.000 | | 565176.100924.071940.LE XUAN TRUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.58316 | | 300.000 | | 858147.100924.071936.PHAM THANH TRUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.57654 | | 300.000 | | 908526.100924.071941.PHAM THI DIEM ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254068903850 |
| 10/09/2024 5217.58421 | | 25.651 | | 287424.100924.071948.VN |
| 10/09/2024 5213.58451 | | 1.000.000 | | 017753.100924.071941.Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.41674 | | 500.000 | | 0200970415091007195520240Aip164618.41674. 071935.HOANG THI YEN PHUONG unghothientaibaolu |
| 10/09/2024 5245.67022 | | 200.000 | | MBVCB.6988965691.DANG THI MY DUYEN chuyen tien ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao lu .CT tu 0621000442343 DANG THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.67024 | | 200.000 | | MBVCB.6988975828.NGUYEN BAO SAN chuyen tien.CT tu 9969493503 NGUYEN BAO SAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.41686 | | 120.000 | | 020097042209100719562024WLR7302287.4168 6.071937.Phuong Linh quyen gop chia se dong hanh trong bao yagi |
| 10/09/2024 5214.57848 | | 200.000 | | 731778.100924.071957.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-07:19:56 731778 |
| 10/09/2024 5078.49678 | | 300.000 | | MBVCB.6988965967.ung ho .CT tu 0541000310714 NGO NGAN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.57940 | | 100.000 | | 909335.100924.072003.chia se kho khan bao yagi FT24254300472629 |
| 10/09/2024 5216.58670 | | 50.000 | | 751624.100924.072003.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.57966 | | 300.000 | | 056601.100924.072005.Na muon gui 1 chut de giup do moi nguoi vuot qua hau qua con bao a |
| 10/09/2024 5239.67051 | | 200.000 | | MBVCB.6988975694.NGUYEN THI HA TRANG chuyen tien ung ho lu lut mien bac.CT tu 1347541250 NGUYEN THI HA TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.42602 | | 100.000 | | 020097041509100720072024NFI2164746.42602. 072007.NGUYEN THI THANH PHUONG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 935 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.58759 | | 100.000 | | 858652.100924.072003.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5161.76305 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6043559.20240910.66466043559-0976928000_U ng ho nguoi dan mien bac khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5388.41816 | | 500.000 | | 020097041509100720112024x4dM165180.41816 .072011.LE THI HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.67066 | | 20.000 | | MBVCB.6988966432.DOAN THUC ANH chuyen tien.CT tu 1020893161 DOAN THUC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.67070 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988976089.DANG THI PHUONG VIEN chuyen tien ung ho Dong bi Bao lu lut Giagi.CT tu 9935953384 DANG THI PHUONG VIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.59092 | | 11.000 | | 858720.100924.072008.HUYNH THI NU CHI XIN DONG GOP VAO VIEC UNG HO DONG BAO LU LUT BI THIET HAI VI BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5213.59108 | | 300.000 | | 909674.100924.072014.MONG THI HUYEN ung ho bao so 3 FT24254033162617 |
| 10/09/2024 5189.41860 | | 50.000 | | 020097040509100720152024YUXY098079.4186 0.072007.Vietcombank:0011001932418:NGO THI THANH NGA chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5017.59139 | | 1.000.000 | | 840463.100924.072017.VAPP ung ho khac phac hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.41884 | | 500.000 | | 020097040509100720182024W4JU098167.4188 4.071959.Vietcombank:0011001932418:TA PHUONG LIEN ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5078.49742 | | 300.000 | | MBVCB.6988977008.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0121000813453 TRAN THI BICH TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.42754 | | 1.000.000 | | 020097042209100720212024ZFKV145808.4275 4.072002.TRAN THI HUYEN chuyen tien cuu tro sau bao |
| 10/09/2024 5390.41951 | | 200.000 | | 020097042209100720252024IWCL182964.4195 1.072006.Ho tro dong bao mien Bac khac phuc hau qua sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5239.67110 | | 500.000 | | MBVCB.6988966983.CHUNG TAY KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 0351001111971 NGUYEN TRAN CONG THI MY LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.42830 | | 119.307 | | 0200970422091007202720242XY6173044.42830 .072019.PHAM TUNG LINH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.41991 | | 400.000 | | 020097041509100720302024FyFo165519.41991 .072010.Ung ho nha nuoc giup khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5239.67119 | | 3.000.000 | | MBVCB.6988965559.Chia se cung dong bao vung lu sau bao yagi.CT tu 0071002694182 PHAM THI MAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.43029 | | 200.000 | | 020097040509100720332024X75S098636.43029 .072033.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI CAM NHUNG chiasetamlong denba convungbaolu |
| 10/09/2024 5240.67129 | | 100.000 | | MBVCB.6988977650.HOANG THI HONG TRANG chuyen tien.CT tu 0351000914429 HOANG THI HONG TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.42897 | | 500.000 | | 020097042209100720332024AWQS373946.428 97.072034.NGUYEN THI KIM YEN Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.49787 | | 30.000 | | MBVCB.6988977775.NGUYEN DIEU LINH chuyen tien.CT tu 1024053619 NGUYEN DIEU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.43071 | | 100.000 | | 020097042209100720362024IAFD781174.43071 .072037.DO THI HAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.60168 | | 100.000 | | 860226.100924.072033.NGUYEN KIEU OANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.67145 | | 100.000 | | MBVCB.6988967506.TIEU THANH PHAT quyen gop cuu tro ba conCT tu 1024745014 TIEU THANH PHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.67149 | | 200.000 | | MBVCB.6988967604.TRAN HUYNH LE MINH chuyen tien.CT tu 0151000564493 TRAN HUYNH LE MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.44063 | | 200.000 | | 020097041509100720482024ZkMv166235.4406 3.072048.gia dinh duong xuan nhi quyen gop ung ho |
| 10/09/2024 5214.59647 | | 500.000 | | 911000.100924.072053.CAO THI THU TRANG chuyen FT24254464890906 |
| 10/09/2024 5388.43253 | | 200.000 | | 020097041509100720572024dUR7166353.43253 .072049.NGUYEN NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.60479 | | 500.000 | | 860574.100924.072052.ung ho dong bao khac phuc sau lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.67200 | | 200.000 | | MBVCB.6988978866.cung chung tay vuot qua con bao Yagi.CT tu 9984086229 TRAN NHO MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.43279 | | 500.000 | | 0200970422091007205920246C6T696449.43279 .072100.Milo ung ho dong bao mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5217.60626 | | 20.000 | | 445994.100924.072106.ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5189.44308 | | 50.000 | | 020097042209100721102024CU5A755569.4430 8.072111.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5219.60701 | | 300.000 | | 754026.100924.072111.NGUYEN THI HONG NGOC xin quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5389.43446 | | 200.000 | | 020097041509100721212024NNlq167111.43446 .072121.DANG SONG TOAN ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5218.60899 | | 200.000 | | 841227.100924.072122.Gia dinh chau Dau- Soc gui giup do moi nguoi a |
| 10/09/2024 5217.60943 | | 500.000 | | 059309.100924.072123.Nguoi ham mo BLACKPINK tai Viet Nam ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.61102 | | 50.000 | | 862064.100924.072115.NGO THI MINH HUYEN Chuyen tien mong tat ca deu duoc binh an aj. Nam mo a di da Phat. Nam mo Quan The Am Bo Tat |
| 10/09/2024 5243.67285 | | 500.000 | | MBVCB.6988969381.NGUYEN DIEU LINH chuyen tien.CT tu 0011004284942 NGUYEN DIEU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.61164 | | 1.000.000 | | 754476.100924.072132.ung ho mien bac bi lu lut |
| 10/09/2024 5218.62116 | | 500.000 | | 912438.100924.072134.BUI THI Y NHU ung ho chong bao Yagi FT24254523017901 |
| 10/09/2024 5214.62156 | | 500.000 | | 754575.100924.072136.Ung ho ba con vung lu lut sat lo (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5189.44623 | | 500.000 | | 0200970405091007214120246C3T000749.44623 .072133.Vietcombank:0011001932418:LE NGUYEN NGOC TU chuyen tien quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5240.67319 | | 500.000 | | MBVCB.6988979614.DUONG VAN THIET ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 9352506233 DUONG VAN THIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.62286 | | 10.000.000 | | 912762.100924.072143.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi. Chuc mn som vuot qua kho khan FT24254193032109 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.62292 | | 200.000 | | 862639.100924.072140.DO MINH VIET Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.62328 | | 1.000.000 | | 912826.100924.072145.Ung ho bao lu cac tinh FT24254973317235 |
| 10/09/2024 5215.62383 | | 100.000 | | 526428.100924.072148.DANG THI LAN ung ho thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.61397 | | 10.000 | | 447446.100924.072149.mong moi nguoi som vuot qua thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5239.67348 | | 200.000 | | MBVCB.6988981582.Nguyen Thi Thuy ung ho dong bao mien Bac vuot qua thien tai.CT tu 0161001703072 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.67361 | | 200.000 | | MBVCB.6988982150.ung ho db vuot qua bao Yagi.CT tu 0291000355951 PHAN THAO TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.67366 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988982337.ho tro nguoi dan bao yagi mong ba con se nhan duoc.CT tu 0071001008023 PHAM NGOC QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.62580 | | 500.000 | | 733274.100924.072200.MONG TAT CA MOI NGUOI DEU BINH AN-100924-07:22:00 733274 |
| 10/09/2024 5387.44924 | | 200.000 | | 02009704150910072207202484qq167883.44924. 072148.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5209.62717 | | 200.000 | | 913626.100924.072207.PHAM THI TRUC LINH ung ho khac phuc bao yagi FT24254816895520 |
| 10/09/2024 5209.62820 | | 280.000 | | 387551.100924.072214.Mong ca dan toc binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5388.45042 | | 1.000.000 | | 020097041509100722172024xv06168539.45042. 072217.ung ho dong bao cac tinh lu lut do con bao yaji |
| 10/09/2024 5218.62888 | | 100.000 | | 863374.100924.072214.mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5212.61817 | | 200.000 | | 914063.100924.072220.Ung ho ba con lu lut mien bac FT24254065303231 |
| 10/09/2024 5216.62984 | | 200.000 | | 864229.100924.072211.PHAM THI THU con xin ung ho tam long nho toi ba con gap bao Yagi, mong tat ca moi nguoi binh an a. |
| 10/09/2024 5214.62986 | | 100.000 | | 864185.100924.072208.Fan Byeon Woo Seok va Kim Hye Yoon chung tay huong ve mien Bac than yeun |
| 10/09/2024 5389.45124 | | 200.000 | | 020097041509100722252024wrG5168644.45124. 072225.chung tay ho tro dong bao lu lut mien bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.67440 | | 5.000.000 | | MBVCB.6988983371.TRAN THI LINH chuyen tien.CT tu 1030608487 TRAN THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.45146 | | 100.000 | | 020097041509100722272024tViG168334.45146. 072227.Chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5239.67448 | | 2.000.000 | | MBVCB.6988971368.NGUYEN THI NGOC ANH ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1044978542 NGUYEN THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.64044 | | 50.000 | | 756955.100924.072236.chau la sinh vien khong co nhieu nhung cung xin gop chut ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5241.67483 | | 500.000 | | MBVCB.6988972609.HOANG TRUC chuyen tien UH dong bao bao lu.CT tu 0051000552145 LE NGUYEN HOANG TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.63333 | | 2.000.000 | | 914855.100924.072243.DUONG HUONG NGAN ck ung ho bao lu FT24254000681952 |
| 10/09/2024 5387.46125 | | 500.000 | | 020097042209100722452024J5JE355017.46125. 072246.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien ho tro khac phuc lu lut |
| 10/09/2024 5212.63472 | | 100.000 | | 864731.100924.072243.DAO MINH QUAN DONG GOP KHAC PHUC LU LUT |
| 10/09/2024 5209.64254 | | 100.000 | | 758176.100924.072251.Cau chuc ba con deu binh an (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5078.50225 | | 10.000 | | MBVCB.6988973187.DUONG VAN HUY chuyen tien.CT tu 9348057796 DUONG VAN HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.63573 | | 200.000 | | 864895.100924.072254.TRAN THI THU LAM ung ho ba con vung lu lut, mong mn binh an |
| 10/09/2024 5241.67525 | | 500.000 | | MBVCB.6988973303.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1035936324 NGUYEN THI LANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.46221 | | 100.000 | | 020097042209100722572024CC7J618015.46221. 072258.BUI THI ANH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.64363 | | 500.000 | | 865404.100924.072257.Ho tro dong bao mien bac . |
| 10/09/2024 5387.45580 | | 300.000 | | 020097041509100723052024KcPr169227.45580. 072305.quyen gop ung ho dong bao kho khan sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.63777 | | 1.000.000 | | 915680.100924.072308.2 chau Anh Quan Anh Tu ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254633335963 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 940 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.45658 | | 200.000 | | 020097041509100723122024OGzo169882.45658 .072312.GD OLICA UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5216.63866 | | 300.000 | | 915874.100924.072314.Cuu tro lu lut bao Yangi FT24254569989130 |
| 10/09/2024 5214.64546 | | 200.000 | | 866123.100924.072309.Ung ho ba con khac phuc thien tai lu luc |
| 10/09/2024 5161.76695 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6652974.20240910.66466652974-0906893107_L E NGUYEN TUONG VI |
| 10/09/2024 5389.45732 | | 150.000 | | 0200970415091007231820240o7z169985.45732. 072318.HOANG MINH HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.45735 | | 300.000 | | 020097040509100723182024ES5J003884.45735. 072318.Vietcombank:0011001932418:xin ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5240.67584 | | 500.000 | | MBVCB.6988986559.NGUYEN QUANG HAI ung ho khac phuc thien tai lu lut.CT tu 0611001992806 NGUYEN QUANG HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.64640 | | 1.000.000 | | 086135.100924.072321.GIA DINH BE SEON BIN UNG HO CAC NOI BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5245.67595 | | 400.000 | | MBVCB.6988986413.Ba Nguyen Thi Cuc va Thu Van ung ho dong bao vung lu phia bac.CT tu 0281000286258 CAO THI THU VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.45812 | | 5.000.000 | | 020097041509100723252024NSEO170157.4581 2.072325.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.67605 | | 300.000 | | MBVCB.6988974722.ung ho nguoi dan bi bao lu phia bac.CT tu 0341007216953 LE HUU QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.64711 | | 500.000 | | 916332.100924.072326.PHAN THI YEN chuyen FT24254055604876 |
| 10/09/2024 5189.45914 | | 200.000 | | 0200970422091007233320249PWL615751.4591 4.072334.NGUYEN VAN TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.64807 | | 200.000 | | 428839.100924.072332.con ung ho dong bao minh |
| 10/09/2024 5216.65353 | | 10.091.991 | | 133807.100924.072342.Thuy Nha Trang xin gop chut long ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5390.47199 | | 50.000 | | 020097042209100723592024BCDN403491.4719 9.072352.VU MAI ANH chuyen tien ung ho nguoi bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.66221 | | 100.000 | | 001840.100924.072404.LE THI PHUONG THAO chuyen tien |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.65767 | | 100.000 | | 917673.100924.072405.ung ho lu lut FT24254737242874 |
| 10/09/2024 5214.65809 | | 200.000 | | 734629.100924.072408.NGUYEN THI TRUC PHUONG CHUYEN KHOAN-100924-07:24:08 734629 |
| 10/09/2024 5387.46933 | | 200.000 | | 020097040509100724112024OKZ6005547.4693 3.072403.Vietcombank:0011001932418:DANG THI BICH TRAM chuyen tien cuu tro mien Trung |
| 10/09/2024 5189.46934 | | 1.500.000 | | 020097041509100724112024HRgV171465.4693 4.072412.UNG HO KHAC PHUC THIEN TAI LU LUT |
| 10/09/2024 5216.66362 | | 100.000 | | 734714.100924.072515.UNG HO LU LUT MIEN BAC-100924-07:24:14 734714 |
| 10/09/2024 5388.47369 | | 50.000 | | 0200970415091007241720243Id5171556.47369. 072417.NGUYEN THI THU THAO Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.66389 | | 500.000 | | 918063.100924.072416.Cuu tro dong bao vung lu FT24254068922560 |
| 10/09/2024 5387.48024 | | 200.000 | | 020097040509100724202024YYTO005850.4802 4.072421.Vietcombank:0011001932418:em xin ho tro khac phuc hau qua bao lu a |
| 10/09/2024 5390.48057 | | 152.164 | | 0200970422091007242420245EHT838843.48057 .072425.HOANG THI UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.67770 | | 50.000.000 | | MBVCB.6988968336.NGUYEN THI TRANG ung ho chia se voi ba con khac phuc hau qua bao yangi.CT tu 0491001760304 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.66536 | | 200.000 | | 868695.100924.072421.chau led trung kien gui chut qua cuu tro |
| 10/09/2024 5389.47524 | | 200.000 | | 020097042209100724312024XZKC335343.4752 4.072432.PHAM BA TU UNG HO BAO LU DONG BAO |
| 10/09/2024 5212.66592 | | 300.000 | | 918581.100924.072432.Hara flower xin gop chut nho dong bao co len FT24254150873054 |
| 10/09/2024 5214.66593 | | 300.000 | | 761278.100924.072432.PHAM MINH HUYEN chuyen tien cuu tro sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.67797 | | 1.000.000 | | MBVCB.6988997658.LUONG ANH VU chuyen tien.CT tu 0071000686734 LUONG ANH VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.48165 | | 200.000 | | 020097040509100724372024V2CA006389.4816 5.072437.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI NGOC BICH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.66759 | | 300.000 | | 134121.100924.072443.Giup dong bao bao yagi, cua it long nhieu |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.67350 | | 1.000.000 | | 870070.100924.072436.NGUYEN DO BAO ANH Chuyen tien ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.67359 | | 500.000 | | 919016.100924.072444.NGUYEN THI MAI ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254033180932 |
| 10/09/2024 5390.48250 | | 1.000.000 | | 020097042209100724442024ENWS993714.4825 0.072445.VU NHU QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.67823 | | 300.000 | | MBVCB.6988991408.ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 1039304678 LE VAN NHAT MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.67400 | | 500.000 | | 919085.100924.072446.NGUYEN LAN HUONG chuyen tien cuu tro cho cac tinh chiu lu lut FT24254684061074 |
| 10/09/2024 5219.67502 | | 200.000 | | 762474.100924.072453.CHU THI THU HIEN ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.48336 | | 1.000.000 | | 020097041509100724542024PZkS172670.48336 .072454.NGUYEN HAI HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.67539 | | 15.000 | | 919428.100924.072455.NGUYEN HA ANH chuyen FT24254783112313 |
| 10/09/2024 5390.47847 | | 200.000 | | 020097041509100725002024RI4d172759.47847. 072500.ung ho khac phuc bao s3 yagi |
| 10/09/2024 5212.67677 | | 200.000 | | 870627.100924.072457.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5220.68079 | | 500.000 | | 432113.100924.072504.ISL20240910072504936- NGUYEN THI THANH HOA chuyen tien ung ho dong bao gap bao lu |
| 10/09/2024 5388.48557 | | 1.000.000 | | 0200970422091007251520245HIG674214.48557. 072516.ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5245.67915 | | 200.000 | | MBVCB.6988999541.ung ho cuu tro bao Yagi .CT tu 0921000723496 LE THI TUYET MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.67927 | | 100.000 | | MBVCB.6988991254.Ung ho dong bao bi lu lut thien tai.CT tu 0041000377939 PHAN THI THUY GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.67930 | | 3.500.000 | | MBVCB.6988999398.Team GK Bomber VNG. Gop suc khac phuc hau qua Bao.CT tu 1016295926 DUONG CONG HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.48621 | | 50.000 | | 020097042209100725222024UCFI452255.48621 .072503.ung ho dong bao cac tinh thanh pho |
| 10/09/2024 5220.69063 | | 200.000 | | sau bao Yagi 920611.100924.072526.Ung ho ca nuoc chong bao FT24254051401658 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.49159 | | 200.000 | | 020097040509100725282024NNWJ008005.4915 9.072509.Vietcombank:0011001932418:TRAN THU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.68419 | | 500.000 | | 735550.100924.072531.KHONG THI AN CHUYEN KHOAN CUU TRO DONG BAO, CUA IT LONG NHIEU-100924-07:25:28 735550 |
| 10/09/2024 5389.48686 | | 100.000 | | 02009704050910072530202437TN008084.48686 .072531.Vietcombank:0011001932418:HO QUANG HA chuyen tien khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5017.68538 | | 1.000.000 | | 872252.100924.072531.gd linh phuong ung ho |
| 10/09/2024 5161.77003 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6765809.20240910.66466765809-0396743042_B aoso3 |
| 10/09/2024 5217.68601 | | 500.000 | | 872297.100924.072534.HA THUY ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.69320 | | 100.000 | | 872319.100924.072535.khac phuc thien tai bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.67990 | | 200.000 | | MBVCB.6988994493.UH do thiet hai con bao Yagi.CT tu 0491000412029 NGUYEN TIEN MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.67999 | | 200.000 | | MBVCB.6988994039.NGUYEN THI MINH THI chuyen tien xin gop mot chut tam long den cung moi nguoi.CT tu 0121000710606 NGUYEN THI MINH THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.68702 | | 300.000 | | 921308.100924.072546.Nga Trang ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI FT24254845948626 |
| 10/09/2024 5389.48897 | | 100.000 | | 020097042209100725502024U0TL579206.48897 .072551.Ho tro cuu tro Phia Bac. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5240.68018 | | 100.000 | | MBVCB.6989005255.HOANG THU TRANG chuyen tien.CT tu 1023357356 HOANG THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.68021 | | 100.000 | | MBVCB.6989005208.brsfr chung tay kha phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 9355681882 NGUYEN DIEU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.48935 | | 100.000 | | 0200970415091007255520249FaL174577.48935. 072556.NGUYEN NHU DUNG ung ho |
| 10/09/2024 5387.48945 | | 200.000 | | 020097042209100725562024ZV7U908664.4894 5.072537.VU HONG NHUNG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.69546 | | 300.000 | | 921720.100924.072558.XUAN GIN chuyen cuu tro dong bao vung bao lu - tu mien Nam xa xoi chi co the giup bang cach nay. Mong moi nguoi binh an FT24254500366080 |
| 10/09/2024 5387.48978 | | 500.000 | | 020097042209100725582024I9TJ158719.48978. 072559.NGO THI HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.68047 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989001244.PHAM THANH XUAN ung ho cuu tro.CT tu 1049111182 PHAM THANH XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.68963 | | 200.000 | | 671221.100924.072603.IBFT Ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5189.49571 | | 200.000 | | 020097040509100726102024UJX5009395.49571 .072610.Vietcombank:0011001932418:TRA THI MY HUNG chuyen tien chung tay ho tro khac phuc hau qua do bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.49590 | | 2.000.000 | | 020097042209100726112024OGWQ932518.495 90.072552.TRAN MINH THU UNG HO DONG BAO CAC TINH TP BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5388.49599 | | 10.000.000 | | 020097041509100726122024WEsp174321.4959 9.072612.NGUYEN THI THANH chuyen tien ung ho bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5390.50157 | | 2.000.000 | | 020097042209100726132024KO7R952556.5015 7.072614.Tuan gop ung ho dong bao mien Bac gap thien tai |
| 10/09/2024 5218.70166 | | 500.000 | | 873111.100924.072608.LE VAN CHI THANH nguoi con mien tay gui dong bao ruot thit khac phuc hau qua bao so 3 YaGi |
| 10/09/2024 5239.68091 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989002462.ung ho dong bao anh huong bao Yagi.CT tu 0011004390318 BUI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.68093 | | 500.000 | | MBVCB.6989006512.mien bac co len.CT tu 0201000132627 LE THI THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.50208 | | 3.000.000 | | 0200970422091007261920243OZ5839320.50208 .072619.em la sinh vien nen chi giup duoc chut thoi a mong rang con bao lu se vuot qua som a |
| 10/09/2024 5241.68094 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989005743.LE THI THUY HIEN chuyen tien chia se kho khan voi ba con.CT tu 0531002534848 LE THI THUY HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.70233 | | 1.000.000 | | 922515.100924.072620.Ung ho khac phuc sau bao yagi va lu lut mien Bac. FT24254247133791 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.77099 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6829330.20240910.66466829330-0942103998_V U TRA VY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5219.70253 | | 100.000 | | 922568.100924.072622.PHAM THAI AN FT24254737252099 |
| 10/09/2024 5242.68128 | | 200.000 | | MBVCB.6989003159.DAO MINH TIEN chuyen tien.CT tu 1048097120 DAO MINH TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.70474 | | 200.000 | | 844966.100924.072634.NGUYEN QUANG HUNG transfer |
| 10/09/2024 5388.49825 | | 500.000 | | 0200970422091007263620246V07962514.49825. 072637.NGUYEN THI THANH LOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.49856 | | 100.000 | | 0200970422091007263820241RYG673359.49856 .072630.VU THI THAO LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.71105 | | 5.000.000 | | 923159.100924.072638.TRUONG QUOC PHUONG chuyen Bao Yagi FT24254913565089 |
| 10/09/2024 5212.71112 | | 100.000 | | 766532.100924.072639.ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.70645 | | 10.000.000 | | 923317.100924.072643.PHAM THI HONG ung ho khac phuc bao FT24254761377718 |
| 10/09/2024 5213.71177 | | 1.000.000 | | 873499.100924.072630.TRUONG THI HOA ung ho khac phuc sau bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5387.50573 | | 500.000 | | 020097041509100726492024FPtS175394.50573. 072649.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.70768 | | 500.000 | | 873773.100924.072646.LE THI NGOC THANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.49968 | | 200.000 | | 0200970422091007265020241OOD913791.4996 8.072651.cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5239.68177 | | 500.000 | | MBVCB.6989004083.Mong tat ca moi nguoi deu binh an. Mien Bac than yeu co len.CT tu 1016195289 DOAN THI THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.68197 | | 50.000 | | MBVCB.6989004558.VO THI TRINH NGUYEN chuyen tien.CT tu 1021801506 VO THI TRINH NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.68217 | | 200.000 | | MBVCB.6989004910.BUI DANH QUYET chuyen tien.CT tu 0041001132242 BUI DANH QUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.50765 | | 1.000.000 | | 020097042209100727062024L9VB357315.50765 .072648.DINH THI VAN ANH chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 | | 100.000 | | 768107.100924.072707.Vu Thu Hang |
| 5213.72058 10/09/2024 5239.68226 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989008923.McCoy.Bui ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0071001067841 BUI THACH THAO toi |
| | | | | 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.50811 | | 500.000 | | 020097042209100727102024T3J3467993.50811. 072711.ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5214.71601 | | 100.000 | | 875379.100924.072707.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5215.72160 | | 500.000 | | 924516.100924.072713.Quyen gop ho tro dong bao con bao Yagi FT24254856233601 |
| 10/09/2024 5212.72199 | | 200.000 | | 105572.100924.072716.TT MAI ANH Ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5212.71682 | | 1.000.000 | | 875530.100924.072713.Ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5017.71711 | | 1.000.000 | | 736828.100924.072819.UNG HO DONG BAO BI BAO LU-100924-07:27:18 736828 |
| 10/09/2024 5216.71735 | | 575.000 | | 876129.100924.072708.fb Huong le Malaysia Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.71748 | | 200.000 | | 002775.100924.072720.PHAM THI HIEN chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5245.68259 | | 400.000 | | MBVCB.6989009445.LE THI HIEP va Lam Thi My Van ung ho dong bao bao lut.CT tu 9857102536 LE THI HIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.71774 | | 20.000 | | 304423.100924.072722.YEN THANH QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.68268 | | 500.000 | | MBVCB.6989009548.NGUYEN BANG THUONG chuyen tien ung ho dong bao cac tinh.CT tu 0301000376112 NGUYEN BANG THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.71851 | | 200.000 | | 924944.100924.072725.TRAN THI LAN ANH ung ho thiet hai bao Yagi FT24254751672522 |
| 10/09/2024 5388.50963 | | 10.000.000 | | 020097042209100727272024TL31189532.50963. 072728.Quang Linh Store tai Han Quoc ung ho khac phuc bao so 3 Yagi. Mn co len nhaaaa |
| 10/09/2024 5388.51342 | | 250.000 | | 0200970422091007272820241NX7660213.51342 .072729.LE THI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.51367 | | 2.000.000 | | 02009704050910072731202407RM012033.5136 7.072731.Vietcombank:0011001932418:DINH THI THU PHUONG chuyen tien cuu tro lut mong dong bao som khac phuc hau qua |
| 10/09/2024 5218.71931 | | 300.000 | | 736953.100924.072731.LE MY VAN CHUYEN KHOAN UNG HO-100924-07:27:30 736953 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.72472 | | 100.000 | | 925273.100924.072734.ung ho dong bao mien bac chong bao FT24254068936340 |
| 10/09/2024 5389.51430 | | 300.000 | | 0200970415091007273620243dJc177149.51430. 072736.LUU THI KIM ANH ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5212.73014 | | 5.000.000 | | 737028.100924.072736.VO CHONG PHU NGOC UNG HO LU LUT MIEN BAC-100924-07:27:36 737028 |
| 10/09/2024 5219.73016 | | 10.000 | | 769704.100924.072736.Ho Tai Lien Vy Kha chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.51456 | | 100.000 | | 020097041509100727382024ohxc177178.51456. 072730.NGUYEN THI THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.73069 | | 300.000 | | 769189.100924.072738.Ung ho dong bao bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.68308 | | 30.000 | | MBVCB.6989010376.LE THI TUONG VY ung ho dong bao khac phuc sau lu.CT tu 1032322818 LE THI TUONG VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.73147 | | 300.000 | | 925552.100924.072742.mong dong bao nhanh vuot qua lu lut FT24254374651706 |
| 10/09/2024 5387.51574 | | 116.855 | | 020097042209100727472024LLID736593.51574. 072740.DAO DANG THONG ung ho sau bao |
| 10/09/2024 5217.72665 | | 500.000 | | 925714.100924.072747.VU MINH HIEN chuyen FT24254685032006 |
| 10/09/2024 5214.72768 | | 500.000 | | 877452.100924.072750.Jeong SeChang Chuyen tien MTTQ VIET NAM ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.72813 | | 500.000 | | 926172.100924.072800.PHAM THI MAI chuyen FT24254731003110 |
| 10/09/2024 5219.73508 | | 1.000.000 | | 926187.100924.072800.Ung ho nguoi dan vung bao Yagi FT24254206775260 |
| 10/09/2024 5215.72842 | | 200.000 | | 876962.100924.072757.NGUYEN MAI CHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.52262 | | 100.000 | | 020097041509100728042024U8lj177622.52262.0 72804.Ung ho khac phuc bao Yagi cac chien si va ba con co len |
| 10/09/2024 5189.52266 | | 1.000.000 | | 020097040509100728042024PCLA013129.5226 6.072805.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao ta vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5078.51183 | | 200.000 | | MBVCB.6989017139.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0441000758269 DO THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.68386 | | 100.000 | | MBVCB.6989017888.ung ho khac phuc hau qua do con bao yagi.CT tu 1031759439 VU THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.52328 | | 300.000 | | 02009704220910072811202415CC589095.52328 .072812.HOAI AN ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.77330 | | 150.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6978448.20240910.66466978448-0788553957_N GUYEN THI KIEU NGAN chuyen tien qua ung ho bao |
| 10/09/2024 5214.74002 | | 1.000.000 | | 189830.100924.072813.Mien Nam ung ho bao mien Bac |
| 10/09/2024 5388.51855 | | 200.000 | | 020097042209100728132024UQ0L375676.5185 5.072805.NGUYEN THI PHUOC AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.68400 | | 200.000 | | MBVCB.6989012111.TRAN THU TRANG chuyen tien.CT tu 0021002221532 TRAN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.68405 | | 500.000 | | MBVCB.6989017782.NGUYEN NANG TRUONG chuyen tien.CT tu 0991000002967 NGUYEN NANG TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.74035 | | 2.000.000 | | 926750.100924.072815.Cuu tro bao lu mien bac FT24254525657941 |
| 10/09/2024 5241.68410 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989017989.Gia dinh chung chau Luc Thu Ha Noi chia se voi dong bao lu lut a.CT tu 1029871257 NGUYEN THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.73790 | | 100.000 | | 926799.100924.072817.CAO MINH SON ung ho mien Bac khac phuc hau qua thien tai FT24254273336501 |
| 10/09/2024 5161.77356 | | 250.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6978879.20240910.66466978879-0987237150_U ng ho cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5389.51938 | | 50.000 | | 020097040509100728202024IN7A013620.51938 .072820.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.73917 | | 500.000 | | 927034.100924.072823.Ung ho chong lu FT24254341091610 |
| 10/09/2024 5220.74190 | | 100.000 | | 927170.100924.072826.NGUYEN THI HIEN ung ho khac phuc bao Yagi FT24254237276303 |
| 10/09/2024 5216.74207 | | 300.000 | | 927205.100924.072827.NGUYEN THI THU HUYEN chuyen ung ho nguoi dan bi anh huong do bao FT24254507492063 |
| 10/09/2024 5217.74237 | | 500.000 | | 879316.100924.072827.Jeong SiOn Chuyen tien MTTQ VIET NAM ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 949 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.52523 | | 200.000 | | 020097042209100728332024SGUC722772.5252 3.072825.PHAM PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.53099 | | 10.000.000 | | 0200970422091007283320241RKO119636.5309 9.072814.quyen gop ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5017.75081 | | 300.000 | | 771482.100924.072833.Mong dong bao se mau vuot qua duoc |
| 10/09/2024 5161.77389 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6980229.20240910.66466980229-0907279731_N GUYEN TUAN KIET chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5239.68469 | | 200.000 | | MBVCB.6989013386.LAM THI TUYET MAI chuyen tien.CT tu 0071001183945 LAM THI TUYET MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.51288 | | 100.000 | | MBVCB.6989013297.DUONG HA DIEP ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0301000388704 DUONG HA DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.53178 | | 500.000 | | 020097042209100728402024NOKT419363.5317 8.072841.NGUYEN THI THU PHUONG ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.75202 | | 1.000.000 | | 846600.100924.072841.Toi xin gui chut nang am cua dong bao mien nam den voi dong bao mien bac mong moi nguoi se binh an |
| 10/09/2024 5220.74401 | | 1.000.000 | | 429589.100924.072840.ung ho dong bao bi lu lut do bao yagi |
| 10/09/2024 5220.74404 | | 200.000 | | 878604.100924.072835.ung ho cac tinh, dong bao thiet hai do bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5078.51321 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989019335.LE ANH KHOA chuyen tien.CT tu 1012355703 LE ANH KHOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.52686 | | 1.000.000 | | 020097042209100728482024Z5IE717596.52686. 072848.NGUYEN THI HOA UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5209.74594 | | 500.000 | | 880907.100924.072852.Jeong ChiZu Chuyen tien MTTQ VIET NAM ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.52766 | | 500.000 | | 02009704050910072856202412OJ014827.52766. 072856.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN XUAN TRANG |
| 10/09/2024 5240.68532 | | 1.500.000 | | MBVCB.6989020216.TRUONG THI HUYNH NHU chuyen tien ung ho cuu tro ba con .CT tu 0181003545093 TRUONG THI HUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.51383 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989020119.Gui chut tam long den ba con Mien Bac.CT tu 0411000993148 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5209.74777 | | 100.000 | | 878988.100924.072858.VO THI QUYNH TRANG Cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5017.74782 | | 200.000 | | 773197.100924.072907.NGUYEN THI TUONG VI chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.52913 | | 150.000 | | 020097042209100729092024O7B1442032.52913 .072910.NGUYEN THI NGOC MAI chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.74882 | | 500.000 | | 847056.100924.072913.NONG THI THU TRANG ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.75729 | | 500.000 | | 929027.100924.072917.VAN THI THUY - ung ho khac phuc hau qua yagi FT24254887306477 |
| 10/09/2024 5245.68588 | | 500.000 | | MBVCB.6989025648.NGUYEN THU THAO chuyen tien Bao lu.CT tu 1030832358 NGUYEN THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.76054 | | 2.000.000 | | 929208.100924.072922.LE NHAT VY chuyen ung ho nguoi dan vung chiu bao Yagi FT24254193063727 |
| 10/09/2024 5078.51437 | | 500.000 | | MBVCB.6989021400.chuyen ung ho bao so 3 .CT tu 1018754498 NGO THI KIEU DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.76075 | | 1.000.000 | | 929246.100924.072923.Ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi FT24254890045478 |
| 10/09/2024 5214.76083 | | 200.000 | | 929286.100924.072925.Fan ATVNCG ung ho mien Bac. Cua it long nhieu, mien Bac oi co len FT24254610678325 |
| 10/09/2024 5242.68610 | | 100.000 | | MBVCB.6989026058.PHAM THI KIM NGAN xin chuyen tien dong gop giup do moi nguoi trong bao yagi a.CT tu 0631000441268 PHAM THI KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.68621 | | 100.000 | | MBVCB.6989021837.chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 0191000347549 NGUYEN VIET BAC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.75929 | | 3.000.000 | | 880891.100924.072925.Xin gop suc cho mien Bac |
| 10/09/2024 5213.75933 | | 500.000 | | 883477.100924.072929.Pham Thi Xuan Thom Chuyen tien MTTQ VIET NAM ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.77523 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6984308.20240910.66466984308-0898370278_P HAM NGOC HUYEN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.75976 | | 200.000 | | 929671.100924.072935.ung ho dong bao bi lu lut FT24254887307863 |
| 10/09/2024 5214.75978 | | 200.000 | | 929684.100924.072936.Ung do dong bao FT24254284303022 |
| 10/09/2024 5388.54200 | | 200.000 | | 020097040509100729362024EGBE016137.54200 .072936.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N NHAT PHUONG UYEN ho tro nguoi dan gap bao yagi |
| 10/09/2024 5239.68638 | | 500.000 | | MBVCB.6989022280.VU XUAN HOANG chuyen tien.CT tu 0761002385035 VU XUAN HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.53758 | | 100.000 | | 020097041509100729372024X1dH179943.5375 8.072918.P.Uyen ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.77030 | | 1.000.000 | | 774888.100924.072938.ung ho lu lut va bao yagi |
| 10/09/2024 5240.68643 | | 50.000 | | MBVCB.6989026355.ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1032350344 HOANG NGAN HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.53795 | | 200.000 | | 020097041509100729412024yMqR180275.5379 5.072941.Ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5212.76390 | | 300.000 | | 881484.100924.072935.DANG THI HONG CON XIN DONG GOP CHUT IT DE KHAC PHUC BAO SO 3yagi |
| 10/09/2024 5387.54307 | | 500.000 | | 020097041509100729462024DLOh180592.5430 7.072946.NGUYEN THI THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.76477 | | 1.000.000 | | 694910.100924.072941.NGUYEN THU QUYNH CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.53915 | | 300.000 | | 020097042209100729532024NTYH934789.5391 5.072954.Ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5216.77335 | | 300.000 | | 930505.100924.072958.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI FT24254332390019 |
| 10/09/2024 5245.68697 | | 150.000 | | MBVCB.6989022969.LY THU HOAI chuyen tien.CT tu 1017702189 LY THU HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.77357 | | 100.000 | | 775379.100924.072959.Pham Thi Thu Ha chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 952 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.54498 | | 100.000 | | 020097041509100730042024opC1181064.54498. 073004.NGUYEN THI MY HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.76707 | | 1.000.000 | | 847712.100924.073004.NGUYEN THANH LAM transfer |
| 10/09/2024 5189.54553 | | 1.000.000 | | 0200970422091007301020241ZMD744979.5455 3.073010.DAO PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.77566 | | 200.000 | | 931044.100924.073013.Ung ho dong bao FT24254055632406 |
| 10/09/2024 5215.76853 | | 2.000.000 | | 931084.100924.073014.UH cac tinh mien Bac bi bao lu FT24254678905859 |
| 10/09/2024 5390.55146 | | 300.000 | | 020097040509100730162024TUEQ017427.5514 6.072957.Vietcombank:0011001932418:ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5241.68752 | | 500.000 | | MBVCB.6989028381.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 1041147105 THI THOM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.68753 | | 500.000 | | MBVCB.6989024122.TRAN MINH HANG NGUYEN THANH CONG UNG HO.CT tu 0451000486888 TRAN MINH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.77751 | | 200.000 | | 931462.100924.073023.DINH THU TRANG chuyen tien ung ho dong bao sau bao yagi FT24254594032082 |
| 10/09/2024 5212.77760 | | 200.000 | | 675552.100924.073025.IBFT NGUYEN VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.68774 | | 128.510 | | MBVCB.6989028525.LE HOANG HAI chuyen tien.CT tu 0691000345441 LE HOANG HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.54743 | | 100.000 | | 020097041509100730282024okTm181351.54743 .073028.NGUYEN THI MY DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.54766 | | 200.000 | | 020097042209100730292024I11A771011.54766. 073030.ung ho lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5216.77842 | | 148.000 | | 776015.100924.073028.Khuat Hanh Mai chung tay cung ba con yung lu |
| 10/09/2024 5213.78096 | | 200.000 | | 883567.100924.073026.TRINH THI THUY TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.54774 | | 500.000 | | 020097040509100730312024DKCD017891.5477 4.073012.Vietcombank:0011001932418:CAO YEN NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.77905 | | 100.000 | | 777010.100924.073033.Ung ho chong lu |
| 10/09/2024 5217.78155 | | 500.875 | | 931864.100924.073034.NGUYEN THI HUE Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254504860653 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.54802 | | 100.000 | | 020097042209100730342024SEI9626768.54802. 073035.cau binh an den tat ca moi nguoi |
| 10/09/2024 5388.55374 | | 300.000 | | 0200970422091007303720243JGN477900.55374 .073029.Gia Dinh Soai Ha chia se ung ho ba con khac phuc sau bao Yagi mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5242.68803 | | 100.000 | | MBVCB.6989029383.ung ho bao lu .CT tu 0011004338543 NGUYEN TRONG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.68822 | | 200.000 | | MBVCB.6989024850.BNUT ung ho lu lut MB.CT tu 9979190282 VU THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.79114 | | 200.000 | | 848241.100924.073047.PHAN THI HANG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.54947 | | 500.000 | | 020097041509100730492024b3Cd182556.54947 .073049.PHAM THI XUAN MAI thuong dong bao chiu canh bao lut |
| 10/09/2024 5213.79156 | | 300.000 | | 884455.100924.073047.PHAM HONG LINH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.78384 | | 1.000.000 | | 932464.100924.073050.Bao Yagi FT24254085778063 |
| 10/09/2024 5241.68838 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989035345.ung ho bao YAGI.CT tu 1013218039 NGUYEN THI MY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.78418 | | 60.000 | | 932549.100924.073052 FT24254555088700 |
| 10/09/2024 5189.55529 | | 200.000 | | 020097041509100730532024Aoas182614.55529 .073053.DO THI KIEU THY ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5240.68853 | | 500.000 | | MBVCB.6989030311.ung ho cuu tro bao Yagi .CT tu 0511000455439 TSAN MY LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.68854 | | 50.000 | | MBVCB.6989030276.Oanh ung ho dong bai mien bac bao yagi.CT tu 1039672843 HOANG MAI THU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.78509 | | 200.000 | | 748711.100924.073059.LE DANG QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.68868 | | 100.000 | | MBVCB.6989029851.PHAM QUANG DIEN chuyen tien.CT tu 1031326517 PHAM QUANG DIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.51750 | | 500.000 | | MBVCB.6989030625.DAO THI KHANH LY chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi.CT tu 9977803589 DAO THI KHANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.68874 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989035963.LE THI NGOC DIEP ung ho dong bao Mien Bac vuot qua bao lu.CT tu 0071003449088 LE THI NGOC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.51760 | | 300.000 | | MBVCB.6989036552.DO THU TRANG chuyen tien ho tro dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 1016805081 DO THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.78617 | | 100.000 | | 933114.100924.073106.Ung ho cuu tro bao Gagi cau mong cho moi nguoi duoc binh an FT24254150900612 |
| 10/09/2024 5189.56149 | | 300.000 | | 0200970422091007310820244LA7302653.56149 .073109.PHAM MINH TUAN chia se cung dong bao khac phuc hau qua do bao |
| 10/09/2024 5218.78663 | | 500.000 | | 885668.100924.073106.HO TRO THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5215.78661 | | 222.222 | | 933264.100924.073110.HA LINH UYEN chuyen ung ho cuu tro bao yagi FT24254109326900 |
| 10/09/2024 5218.78681 | | 100.000 | | 933274.100924.073111.Ung ho khac phuc bao lu FT24254237287733 |
| 10/09/2024 5218.78688 | | 200.000 | | 933297.100924.073111.Ung ho ba con vung lu FT24254003927800 |
| 10/09/2024 5189.55770 | | 200.000 | | 020097041509100731122024bP94182897.55770. 073053.ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5245.68902 | | 200.000 | | MBVCB.6989031048.TRUONG THI DIEU chuyen tien.CT tu 1015459890 TRUONG THI DIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.56235 | | 555.555 | | 020097042209100731182024WJ5D785889.5623 5.073059.DINH QUANG HUY gui tang dong bao ca nuoc khac phuc hau qua con bao YAGI |
| 10/09/2024 5389.56240 | | 200.000 | | 020097042209100731182024P6T5180834.56240. 073119.NGUYEN DUC TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.79723 | | 100.000 | | 933684.100924.073122.Khac phuc bao yagi. Chuc moi nguoi binh an FT24254716886635 |
| 10/09/2024 5214.78819 | | 200.000 | | 885941.100924.073117.BUI THI NHU QUYNH Chuyen tien ung ho mien Bac vuot qua con bao |
| 10/09/2024 5213.79755 | | 100.000 | | 886046.100924.073121.NGUYEN THI THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.79766 | | 100.000 | | 676676.100924.073124.IBFT Xin quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.77795 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6640609.20240910.66466640609-0528148813_L AM HOAI DUY ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5017.79774 | | 200.000 | | 885907.100924.073116.quyen gop chia se vuot qua dot bao yagi |
| 10/09/2024 5389.55937 | | 10.000.000 | | 020097041509100731262024iIcD183115.55937. 073126.NGO PHUONG DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.78861 | | 100.000 | | 849327.100924.073127.Ung ho ba con lu lut, ma GD 248653625 |
| 10/09/2024 5219.79830 | | 50.000 | | 933901.100924.073128.Ung ho cuu tro thien tai FT24254069001602 |
| 10/09/2024 5390.56354 | | 500.000 | | 0200970415091007313020243VIy183571.56354. 073122.NGUYEN THI NGOC HAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.55994 | | 200.000 | | 020097041509100731312024qIIp183203.55994.0 73131.DIEP THI TUYET TRINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.68969 | | 100.000 | | MBVCB.6989031776.Ung ho ba con vung luCT tu 0181003379521 VO THI PHUONG LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.57115 | | 300.000 | | 0200970415091007314120241OiE183713.57115. 073142.NGO LAN ANH ung ho |
| 10/09/2024 5078.51900 | | 4.000.000 | | MBVCB.6989032919.chuc dong bao binh an va mau on dinh cuoc song.CT tu 0121000862698 NGUYEN THI NGOC TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.80207 | | 200.000 | | 886699.100924.073144.NGUYEN THI DIEM LI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.80219 | | 2.000.000 | | 886752.100924.073146.PHAM THI TRANG Chuyen tien ung ho khac phuc bao lut so 3 yagi |
| 10/09/2024 5214.81248 | | 200.000 | | 082109.100924.073153.NGO NGOC DUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5161.77870 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7066232.20240910.66467066232-0938515643_B UI NAM PHUONG |
| 10/09/2024 5390.56623 | | 20.000.000 | | 020097041509100731572024KQPI184122.56623 .073138.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5244.69027 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989033361.NGUYEN THI THU THAO chuyen tien.CT tu 0251002766254 NGUYEN THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.81347 | | 500.000 | | 037989.100924.073159.ZP242540037989 240910000106457 Ung ho dong bao chong bao so 3 yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 956 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.80422 | | 200.000 | | 935355.100924.073206.Ung ho cuu tro con bao so 3 FT24254448066754 |
| 10/09/2024 5216.81474 | | 11.000 | | 470332.100924.073206.TRAN LE HOANG YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.57444 | | 100.000 | | 020097042209100732102024JGKV742273.57444 .073210.NGUYEN THI HONG LIEN quyen gop Dong Bao vuot qua sieu bao yagi |
| 10/09/2024 5220.81683 | | 66.666 | | 849404.100924.073217.Mot chut tam long cua con ve su anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.80581 | | 10.000 | | 887615.100924.073212.NGUYEN KIM TUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.69095 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989034092.chung tay cung Mat Tran To Quoc VN cuu tro dong bao bi thien tai.CT tu 0721000540635 PHAM THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.80639 | | 100.000 | | 935940.100924.073221.DO THI AN KHANH chuyen ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254585000306 |
| 10/09/2024 5245.69106 | | 500.000 | | MBVCB.6989034555.LE NGOC KHANH chuyen tien quyen gop ung ho trong dot bao yagi.CT tu 1031191358 LE NGOC KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.69119 | | 4.000.000 | | MBVCB.6989040820.DINH DIEP LINH chuyen tien.CT tu 1038394191 DINH DIEP LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.81929 | | 300.000 | | 849594.100924.073230.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5240.69129 | | 50.000 | | MBVCB.6989035102.MAI PHUONG ANH chuyen tien.CT tu 0451000465657 MAI PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.80800 | | 300.000 | | 888860.100924.073227.DO NGUYEN NHAT LINH Chuyen tien cuu tro nguoi dan |
| 10/09/2024 5220.82008 | | 200.000 | | 936412.100924.073234.LE THI MY VAN chuyen FT24254262275856 |
| 10/09/2024 5389.57759 | | 200.000 | | 020097041509100732362024j3jS184784.57759.0 73236.E Thao Hai Phong gop thung mi gui toi ba con vung lu chiu anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5387.57815 | | 50.000 | | 020097042209100732392024ROK0453115.5781 5.073240.BUI THI QUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.69155 | | 200.000 | | MBVCB.6989040871.ung ho dong bao .CT tu 0601000528818 BUI THI NHU Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.69171 | | 100.000 | | MBVCB.6989045385.NGUYEN THI KIM LIEN gui toi Mat tran To quoc Viet Nam.CT tu 1021547075 NGUYEN THI KIM LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.83036 | | 185.552 | | 781602.100924.073251.cau mong moi nguoi binh an sau con bao |
| 10/09/2024 5218.83074 | | 500.000 | | 391651.100924.073245.CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW yagi |
| 10/09/2024 5242.69196 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989045831.DO AI LINH CHUYEN TIEN UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI.CT tu 0251002769007 DO AI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.82505 | | 100.000 | | 890248.100924.073255.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5220.82528 | | 500.000 | | 849962.100924.073301.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.82557 | | 500.000 | | 740860.100924.073302.LE THI HOE CHUYEN KHOAN-100924-07:33:02 740860 |
| 10/09/2024 5390.58180 | | 500.000 | | 020097042209100733042024D3SJ399427.58180. 073256.TRAN DUC QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.59151 | | 100.000 | | 0200970422091007330720248QGG173940.5915 1.073308.NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.82678 | | 45.000 | | 783611.100924.073308.Ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5389.59155 | | 1.000.000 | | 0200970422091007330820245WK1928465.5915 5.073309.Nguyen thi cam ly ho tro moi nguoi sau bao. Mong tat ca moi nguoi vung tam co gang vuot qua bao lu. |
| 10/09/2024 5209.82682 | | 500.000 | | 889647.100924.073257.NGUYEN NGOC DIEU ANH Chuyen tien ung ho lu lut Thai Nguyen |
| 10/09/2024 5240.69230 | | 300.000 | | MBVCB.6989046872.Bao so 3 YagiCT tu 0071002344503 DOAN THI PHUONG OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.69234 | | 200.000 | | MBVCB.6989042781.Ung ho cac tinh thiet hai do bao so 3.CT tu 0691000377300 PHAN PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.58243 | | 300.000 | | 0200970405091007331120240CK9023282.58243 .073251.Vietcombank:0011001932418:LE DUC SANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.59200 | | 1.000.000 | | 020097042209100733122024WMB5543558.592 00.073313.BUI THI HUE chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.82861 | | 10.000.000 | | 679006.100924.073318.IBFT chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.58328 | | 240.000 | | 020097042209100733192024SW1G119041.5832 8.073320.PHAM THI NGOC ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.82914 | | 200.000 | | 938182.100924.073321.DANG THI BAO TRAN chuyen tien ung ho lu lut mien bac FT24254975690309 |
| 10/09/2024 5189.59326 | | 1.000.000 | | 020097041509100733222024SacM186276.5932 6.073322.HUYNH THI MINH TAM chuyen tien ung ho khac phuc sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5217.82990 | | 100.000 | | 938342.100924.073324.ung ho bao Yagi FT24254974006052 |
| 10/09/2024 5209.84003 | | 1.000.000 | | 784000.100924.073325.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5189.59443 | | 200.000 | | 020097041509100733302024Q3QL186371.5944 3.073330.TRINH VAN HAU chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5388.58417 | | 200.000 | | 0200970422091007333020243ZAN304306.5841 7.073322.NGUYEN THU HA ho tro dong bao mien Bac khac phuc hau qua sau bao lu |
| 10/09/2024 5245.69291 | | 500.000 | | MBVCB.6989043064.Gd ung ho khac phuc bao yagi cau mong cho moi nguoi dan binh an.CT tu 9869211928 NGUYEN THI THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.83578 | | 150.000 | | 850406.100924.073333.HOANG DUC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.84147 | | 1.000.000 | | 085764.100924.073333.ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5241.69298 | | 500.000 | | MBVCB.6989047753.TRAN THI MINH HAN chuyen tien.CT tu 0381000580210 TRAN THI MINH HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.84212 | | 100.000 | | 890781.100924.073331.VU NGOC BAO TRAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.69318 | | 200.000 | | MBVCB.6989048258.Xin quyen gop chia se mong mb som vuot qua con bao yagi.CT tu 0561000577041 MAI THI BAO VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.69341 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989044854.ung ho dong bao .CT tu 0121000770160 TRINH THI THANH HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.59752 | | 100.000 | | 020097042209100733502024M8W8519567.597 52.073331.CAN THU HUE |
| 10/09/2024 5209.84513 | | 200.000 | | 785610.100924.073352.Phan Thi Kieu Diem chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.84528 | | 200.000 | | 939404.100924.073352.ho tro sau bao yagi FT24254065422059 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 959 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.83848 | | 200.000 | | 939473.100924.073354.PHAN THI OANH chuyen ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254653108136 |
| 10/09/2024 5245.69361 | | 500.000 | | MBVCB.6989049166.Ung ho dong bao.CT tu 1024046015 LE PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.59906 | | 100.000 | | 02009704050910073401202486T9024992.59906. 073401.Vietcombank:0011001932418:chia se khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.83981 | | 500.000 | | 939905.100924.073405.TRAN THI HOA ung ho ng dan mien bac khac phuc sau bao yagi FT24254427861042 |
| 10/09/2024 5390.60031 | | 500.000 | | 020097042209100734062024OJ73841060.60031. 073407.HOANG THI KIEU TRANG ung ho mong nguoi dan som vuot qua kho khan trong con bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.60060 | | 300.000 | | 020097041509100734092024HWLc187727.6006 0.073349.TRAN THI TUOI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.60061 | | 500.000 | | 020097041509100734092024W0J2187349.60061 .073409.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5161.78153 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6613835.20240910.66466613835-0349082385_N GUYEN TRAN ANH SA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5214.85015 | | 500.000 | | 902184.100924.073403.Pham Van The Chuyen tien MTTQ VIET NAM ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.85054 | | 500.000 | | 893464.100924.073408.Ung ho dong bao mien nui |
| 10/09/2024 5244.69420 | | 500.000 | | MBVCB.6989050431.VU VIET YEN LINH ung ho dong bao.CT tu 0301000430210 VU VIET YEN LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.85142 | | 500.000 | | 444822.100924.073411.CHUNGTAY UNG HO DONG BAO VUNG BAO |
| 10/09/2024 5244.69427 | | 100.000 | | MBVCB.6989050486.ho tro dong bao khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0301000430226 PHAM PHUONG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.85217 | | 3.500 | | 679722.100924.073427.IBFT Gia Linh chia se voi moi nguoi |
| 10/09/2024 5390.60370 | | 500.000 | | 0200970415091007343020242aHM188548.6037 0.073411.NGUYEN THI UNG chuyen tien ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.86293 | | 50.000 | | 893918.100924.073426.moi nguoi co gang len |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.69462 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989049080.TRAN PHUONG THAO xin chia se voi nguoi dan vung bao lu.CT tu 0281000239354 TRAN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.85273 | | 500.000 | | 941018.100924.073433.Dozo ung ho cuu tro bao yagi FT24254158068411 |
| 10/09/2024 5241.69466 | | 300.000 | | MBVCB.6989051047.LE MAI NHU QUYNH chuyen tien cuu tro dong bao bi bao so 3.CT tu 1026611610 LE MAI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.60437 | | 200.000 | | 020097042209100734342024L8WQ368825.6043 7.073435.UH cuu tro bao Yagi mong con bao som qua |
| 10/09/2024 5219.86386 | | 1.000.000 | | 019683.100924.073435.Ung ho dong bao Thai nguyen |
| 10/09/2024 5214.86444 | | 100.000 | | 787642.100924.073437.Doan Thao Ngoc chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.60512 | | 50.000 | | 020097042209100734392024BVFF800562.60512 .073440.TRAN THI HAI DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.58937 | | 300.000 | | 020097041509100734432024cEDF188257.58937 .073443.Dinh Thi Dung ung ho dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5217.85403 | | 1.000.000 | | 941449.100924.073444.Ung ho dong bao mien Bac sau bao FT24254525684176 |
| 10/09/2024 5216.86670 | | 500.000 | | 851438.100924.073448.Ung ho ba con dong bao MB khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.78239 | | 70.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7170034.20240910.66467170034-0932771503_U ng ho dong bao bi thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5219.86728 | | 50.000 | | 787930.100924.073449.TRAN THI HONG VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.58987 | | 200.000 | | 020097041509100734522024Qt5s188849.58987. 073432.NGUYEN LUU BICH UYEN UNG HO |
| 10/09/2024 5212.85500 | | 500.000 | | 905292.100924.073448.Nguyen Thi Xuan Huong Chuyen tien MTTQ VIET NAM ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.60704 | | 100.000 | | 0200970405091007345420240RKB026764.6070 4.073454.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI NGOC XUYEN chuyen tien mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.60755 | | 500.000 | | 020097041509100734572024q9qz188929.60755. 073457.PHUNG TU HAI ungho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.69546 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989058561.TRAN MINH TRA transfer.CT tu 1022660084 TRAN MINH TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.69562 | | 200.000 | | MBVCB.6989058786.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0271001024342 TRUONG THI THUC QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.61141 | | 200.000 | | 020097041509100735132024ZpQD189151.6114 1.073513.NGUYEN TRUNG HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.60986 | | 300.000 | | 020097041509100735132024dPwX189160.6098 6.073513.PHAN THI MAN chuyen tien con bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.85719 | | 200.000 | | 942491.100924.073512.chuyen tien ung ho khac phuc sau bao Yagi FT24254500403762 |
| 10/09/2024 5240.69582 | | 15.000 | | MBVCB.6989053377.MAI NGUYEN PHUONG chuyen tien.CT tu 0011004453509 MAI NGUYEN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.62047 | | 1.000.000 | | 020097042209100735162024X6VT323622.6204 7.073509.NGUYEN THE HA ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5209.85764 | | 200.000 | | 851874.100924.073517.Chu Ngoc Van ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.87323 | | 20.000 | | 894901.100924.073507.DANG THANH HAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.85776 | | 100.000 | | 942696.100924.073518.ung ho dong bao cac tinh do lu gay ra FT24254830556787 |
| 10/09/2024 5213.87395 | | 50.000 | | 788726.100924.073521.NGUYEN DO MY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.87430 | | 1.000.000 | | 742542.100924.073607.NGUYEN VAN TIEN chuyen khoan-100924-07:35:24 742542 |
| 10/09/2024 5390.62183 | | 1.000.000 | | 020097041509100735272024H1vz189739.62183. 073507.NGO THI HUONG chuyen tien ung ho cac vung bi lu |
| 10/09/2024 5209.85899 | | 33.333 | | 943024.100924.073527.Chung tay cuu ho mong binh an FT24254132148071 |
| 10/09/2024 5209.87513 | | 200.000 | | 851987.100924.073529.con cau chuc cho ban cuu tro binh an nhieu suc khoe chuc cho dong bao minh som vuot qua anh huong bao lu ah |
| 10/09/2024 5215.87549 | | 30.000 | | 477522.100924.073530.NGUYEN PHAM THUY VY chuyen tien giup do ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi Cau mon tat ca moi nguoi deu binh an Gui tu mien Nam ruot thit |
| 10/09/2024 5218.87580 | | 1.000.000 | | 943206.100924.073531.Le Thuy Linh ung ho dong bao sau bao lu. Mong tat ca moi nguoi binh an FT24254230396410 |
| 10/09/2024 5244.69632 | | 500.000 | | MBVCB.6989054220.ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1015494354 HOANG THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.87611 | | 200.000 | | 849830.100924.073533.Um ho dong bao lu lut, ma GD 248654338 |
| 10/09/2024 5218.85986 | | 5.000.000 | | 896228.100924.073523.Ung ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5244.69657 | | 100.000 | | MBVCB.6989059926.HOANG VIET HUNG chuyen tien ung ho khac phuc bao.CT tu 0551000273988 HOANG VIET HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.88204 | | 50.000 | | 943925.100924.073549.Ung ho ba con FT24254262289554 |
| 10/09/2024 5241.69678 | | 500.000 | | MBVCB.6989054940.DO THI HANH NGUYEN chuyen tien ung ho sau bao so 3.CT tu 1033486669 DO THI HANH NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.61521 | | 500.000 | | 020097042209100735512024D2S5164716.61521 .073552.NGUYEN THI THEU chuyen tien ung ho khac phuc con bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.61537 | | 200.000 | | 0200970415091007355420246A7Q190250.6153 7.073554.NGUYEN THI TU TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.89016 | | 30.000 | | 326418.100924.073555.chau ko co nhieu tien chau ung ho ba con bi bao lut |
| 10/09/2024 5212.89114 | | 500.000 | | 897475.100924.073556.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.89161 | | 100.000 | | 897537.100924.073559.NGUYEN THI HA PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.89179 | | 1.000.000 | | 852436.100924.073604.Khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5189.61727 | | 200.000 | | 020097041509100736142024IRbC191074.61727. 073554.ung ho dong bao mien nui lu lut |
| 10/09/2024 5239.69752 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989066449.Gia dinh Phuong Hien (Vung Tau) ung ho dong bao bao lut.CT tu 0081001042917 NGUYEN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.69763 | | 50.000 | | MBVCB.6989066438.PHAM KIM TIEN quyen gop chia se ba con bao Yagi.CT tu 1022749962 PHAM KIM TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.88618 | | 200.000 | | 093029.100924.073621.UH bao yagi |
| 10/09/2024 5239.69774 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989061919.LAM THANH MAI chuyen tien.CT tu 0741000629078 LAM THANH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.88657 | | 1.000.000 | | 743202.100924.073724.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI-100924-07:36:24 743202 |
| 10/09/2024 5216.88660 | | 1.000.000 | | 945280.100924.073623.Ung ho dong bao ca nuoc khac phuc sau bao yagi FT24254393033723 |
| 10/09/2024 5389.61841 | | 100.000 | | 020097042209100736242024UKNB572478.6184 1.073625.NGUYEN THU HIEN ung ho khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5213.89596 | | 500.000 | | 899049.100924.073621.PHAN BINH QUAN Chuyen tien ho tro dong bao vung thien tai |
| 10/09/2024 5390.62902 | | 100.000 | | 0200970415091007362720240xeh190980.62902. 073627.LUONG MINH THU chuyen tien ung ho dong bao mien bac khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.62924 | | 1.000.000 | | 020097041509100736292024g6YD191305.62924 .073629.gia dinh Tuan Huong Quang Anh ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.69796 | | 200.000 | | MBVCB.6989066676.BUI THI MY HANH chuyen tien ung khac phuc hau qua bao Yagi .CT tu 9986558432 BUI THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.89769 | | 2.000.000 | | 566350.100924.073634.ung ho dong bao lu lut va bao |
| 10/09/2024 5244.69805 | | 50.000 | | MBVCB.6989067457.Mong binh an den voi dong bao ca nuoc.CT tu 1027858801 NGUYEN NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.61957 | | 200.000 | | 0200970422091007363520245BXK845457.6195 7.073628.BUI THI MAI CHI chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac bi anh huong do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.61960 | | 50.000 | | 020097042209100736362024VPDE496925.6196 0.073637.mong cho mien Bac som khac phuc duoc thien tai |
| 10/09/2024 5217.88817 | | 500.000 | | 433148.100924.073636.ISL20240910073636736- Ho tro thiet hai sau Bao YaGi |
| 10/09/2024 5216.89874 | | 200.000 | | 945836.100924.073639.VN Co Len FT24254808978524 |
| 10/09/2024 5220.89917 | | 300.000 | | 898660.100924.073635.NGUYEN THI MY CHI Chuyen tien. mong ba con vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5217.88892 | | 1.000.000 | | 945973.100924.073642.Gia dinh xin duoc ung ho dong bao mien bac FT24254558913868 |
| 10/09/2024 5161.78506 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6859671.20240910.66466859671-0703528597_ Moi nguoi co gang len nhe |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.69839 | | 100.000 | | MBVCB.6989068086.Mong dong bao mien Bac binh an ah.CT tu 0201000656619 VO THI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.90104 | | 100.000 | | 946332.100924.073651.Chut tam long nho, cau mong ba con som vuot qua con lu FT24254037146802 |
| 10/09/2024 5244.69854 | | 200.000 | | MBVCB.6989068002.NGUYEN TRAN THANH THAO ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1041847804 NGUYEN TRAN THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.78497 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6859858.20240910.66466859858-0937466231_P HAN TRAN THAO VY ho tro dong bao gap bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.91087 | | 200.000 | | 792882.100924.073655.Ung ho dong bao bi thiet hai vi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5241.69875 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989068747.PHAN THI THANH HUONG chuyen tien ung ho ba con vung lu.CT tu 0611001962059 PHAN THI THANH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.69879 | | 100.000 | | MBVCB.6989068841.ck ung ho.CT tu 1038103606 VU NGO THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.63356 | | 150.000 | | 020097042209100737062024MBT3524041.6335 6.073658.CHU HONG HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.64262 | | 100.000 | | 020097040509100737062024G8T9031245.64262 .073707.Vietcombank:0011001932418:TRINH THI MY LE quyen gop ho tro sau bao |
| 10/09/2024 5216.91257 | | 200.000 | | 793686.100924.073706.Gia dinh Dau Tay ung ho nguoi dan vung bao |
| 10/09/2024 5217.91292 | | 50.000 | | 947051.100924.073709.Ung ho nhan dan bi thiet hai do thien tai FT24254653110853 |
| 10/09/2024 5387.64382 | | 1.000.000 | | 020097042209100737182024DE9S151694.64382 .073718.DUONG VAN NINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.69932 | | 200.000 | | MBVCB.6989075148.cuu tro ba con .CT tu 0111000307502 PHAM THI BANG TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.69933 | | 200.000 | | MBVCB.6989075230.ung ho dong bao thiet hai do bao.CT tu 0071001172286 DUONG THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.69934 | | 100.000 | | MBVCB.6989069064.ung ho cuu tro bao yagi.CT tu 1047515350 NGUYEN THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.91512 | | 200.000 | | 430848.100924.073722.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5240.69948 | | 200.000 | | MBVCB.6989069841.MONG VIET NAM BINH AN QUA HOAN NAN.CT tu 0301000329642 NGUYEN THI PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.90768 | | 150.000 | | 794081.100924.073725.Dang Danh Thinh chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.78610 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6810667.20240910.66466810667-0857583369_P HAM THI LINH CHI ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5219.91600 | | 300.000 | | 566432.100924.073730.ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5388.64506 | | 1.000.000 | | 020097041509100737312024TIqg192828.64506. 073731.NGUYEN THI MY HUYEN chuyen ung ho khac phuc sau bao. Mn co len |
| 10/09/2024 5219.91621 | | 100.000 | | 947942.100924.073731.BUI THI HANG ung ho cac tinh bao lu FT24254550921454 |
| 10/09/2024 5209.91664 | | 300.000 | | 948054.100924.073734.NGUYEN THI LUYEN chuyen tien ung ho ba con vung bao lu 0989768487 FT24254014759740 |
| 10/09/2024 5017.91676 | | 500.000 | | 853607.100924.073735.ho tro dong bao mien bac sau lu VN CO LEN |
| 10/09/2024 5216.91686 | | 200.000 | | 900782.100924.073732.Thuy Trang ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5218.92010 | | 500.000 | | 901649.100924.073735.LE THANH THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.69989 | | 353.581 | | MBVCB.6989070565.cuu tro bao lu.CT tu 0341007046421 BUI THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.91764 | | 100.000 | | 566446.100924.073741.ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5390.63802 | | 200.000 | | 020097041509100737462024nfH2193518.63802. 073746.Ung ho dong bao vung bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5245.70003 | | 500.000 | | MBVCB.6989075526.Chung tay quyen gop chia se cung moi nguoi vuot qua bao Yagi.CT tu 1030008685 LE THANH XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.70007 | | 200.000 | | MBVCB.6989076593.Dinh Thi Thanh Hoa ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao yagi gay ra.CT tu 1030327360 DINH THI THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.64659 | | 100.000 | | 020097041509100737472024Ztql193544.64659. 073747.HUYNH THI BAO VAN UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5387.63876 | | 100.000 | | 020097042209100737522024MWPW921795.63 876.073733.Nguoi ham mo dien vien Duy Khanh ung ho dong bao khac phuc lu YaGi |
| 10/09/2024 5215.92267 | | 100.000 | | 901862.100924.073747.LUU THI HONG NHU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.92274 | | 300.000 | | 948768.100924.073753.PHAM THI HA GIANG chuyen ung ho dong bao vung lu FT24254410660519 |
| 10/09/2024 5189.63898 | | 100.000 | | 020097041509100737542024U10Z193637.63898. 073754.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.91977 | | 200.000 | | 903005.100924.073754.gia dinh Duong Huyen ung ho |
| 10/09/2024 5218.92373 | | 100.000 | | 096877.100924.073759.HOA QUANG TUAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5161.78696 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7225927.20240910.66467225927-0961029974_V iet nam co len |
| 10/09/2024 5387.63985 | | 1.000.000 | | 020097042209100737592024OV33371631.63985 .073800.tam long nho ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5387.64839 | | 1.000.000 | | 020097040509100738062024ARMO033354.648 39.073806.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5388.65117 | | 50.000 | | 020097041509100738112024WATc194317.651 17.073811.NGUYEN THI LE XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.93238 | | 200.000 | | 949626.100924.073814.BUI THI THU PHUONG chuyen ho tro bao Yagi FT24254761414629 |
| 10/09/2024 5387.64928 | | 500.000 | | 020097042209100738152024DIKN676370.6492 8.073816.NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.93274 | | 150.000 | | 949706.100924.073816.LE THI MINH TRANG ung ho dong bao bi lu lut FT24254511526607 |
| 10/09/2024 5220.92764 | | 20.000 | | 139840.100924.073818.Khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.93304 | | 200.000 | | 796806.100924.073819.Chia se kho khan cung ba con anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.92803 | | 200.000 | | 097697.100924.073821.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.93352 | | 50.000 | | 796165.100924.073823.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO CON BAO SO BA |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.70106 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989072793.bao lam.CT tu 1014669471 NGUYEN THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.65287 | | 500.000 | | 020097042209100738242024GLKI118723.65287 .073816.Haven lab ung ho mat tran to quoc cuu tro cac tinh thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5243.70109 | | 50.000 | | MBVCB.6989078656.KIM TRAN NHAN AI chuyen tien.CT tu 1033458217 KIM TRAN NHAN AI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.66020 | | 100.000 | | 0200970422091007382420248TA1664636.66020 .073825.Ung ho dong bao thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5209.93408 | | 1.000.000 | | 796244.100924.073826.Mong moi nguoi se dc an toan |
| 10/09/2024 5243.70115 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989078392.gia dinh em mom ung ho khac phuc bao so 3 yagi . mong dong bao binh an.CT tu 1019662985 PHAM DINH AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.70116 | | 20.000 | | MBVCB.6989077687.ung ho thiet hai bao so 3 yagi.CT tu 0631000446127 NGO THI HONG CUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.70116 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989078628.NGUYEN THI XUAN chuyen tien.CT tu 0341007117180 NGUYEN THI XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.70124 | | 30.000 | | MBVCB.6989073221.SINH VIEN HCMUE ung ho bao Yagi.CT tu 1023077643 NGUYEN THI TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.70127 | | 150.000 | | MBVCB.6989073005.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao Yagi gay ra.CT tu 0171003474643 NGUYEN THUY NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.94065 | | 200.000 | | 744752.100924.073834.UNG HO CUU TRO BAO YAGI-100924-07:38:34 744752 |
| 10/09/2024 5389.65404 | | 2.000.000 | | 020097041509100738342024qPBs195143.65404 .073835.NGUYEN THI TO QUYEN chuyen tien cong dan To Quyen uh khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5245.70138 | | 200.000 | | MBVCB.6989073286.Ho tro khac phuc bao yagi.CT tu 9907357340 NGUYEN THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.65413 | | 200.000 | | 020097042209100738342024KU3R896642.6541 3.073835.ung ho bao mien Bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.93552 | | 500.000 | | 706810.100924.073835.THOM DOAN ck UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5213.93558 | | 100.000 | | 796450.100924.073837.LUONG CHI THANH chuyen tien (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5389.66131 | | 500.000 | | 020097042209100738372024HWXN680616.661 31.073838.chia se kho khan toi mien bac.Mong moi nguoi deu binh an gap nhiu may man |
| 10/09/2024 5218.94182 | | 50.000 | | 190004.100924.073840.TRAN THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.70157 | | 300.000 | | MBVCB.6989072960.VU HUONG LIEN chuyen tien.CT tu 1029783239 VU HUONG LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.94219 | | 2.000.000 | | 950634.100924.073841.Mot chut tam long gui den dong bao vung lu Mien Bac FT24254788952650 |
| 10/09/2024 5388.65502 | | 100.000 | | 0200970422091007384220249GPG235767.65502 .073843.Do Ngoc Anh ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.65511 | | 50.000 | | 020097041509100738432024AJ8H195324.65511 .073835.ung ho |
| 10/09/2024 5389.66192 | | 500.000 | | 02009704050910073844202463Z3034655.66192. 073844.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI TRUC LINH chung tay ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.65543 | | 100.000 | | 020097042209100738462024XL36671996.65543 .073846.TRAN THAO LINH ung ho khac phuc thiet hai sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.70174 | | 500.000 | | MBVCB.6989079709.Quyen gop ho tro bao Yagi.CT tu 0071000633962 PHAM THI THEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.70178 | | 500.000 | | MBVCB.6989079648.Tam long nho.CT tu 1031047324 LE THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.94361 | | 300.000 | | 904131.100924.073834.HA THUY DUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.70183 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989079856.NGUYEN VAN THAO cuu tro dong bao lu lut.CT tu 0421000446827 NGUYEN VAN THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.70188 | | 200.000 | | MBVCB.6989079946.NGUYEN TUE MINH chuyen tien.CT tu 1028982045 NGUYEN TUE MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.70189 | | 300.000 | | MBVCB.6989080184.NGUYEN HOANG BAO NGOC chuyen tien ung ho mien Bac khac phuc Bao Yagi.CT tu 0281000603544 NGUYEN HOANG BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.65694 | | 500.000 | | 020097042209100738562024IM6Z751471.65694 .073857.LE THI THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.93847 | | 100.000 | | 951295.100924.073857.Cau mong moi nguoi duoc binh an FT24254483727961 |
| 10/09/2024 5017.93898 | | 1.000.000 | | 951431.100924.073901.BUI THI KIEU OANH chuyen FT24254090353857 |
| 10/09/2024 5219.93948 | | 10.000 | | 334471.100924.073904.DO KHAC LOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.66410 | | 803.095 | | 020097042209100739042024X4MW274694.664 10.073856.BUI THI HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.70226 | | 500.000 | | MBVCB.6989080372.NGUYEN ANH TUAN chuyen tien.CT tu 1015226235 NGUYEN ANH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.94652 | | 100.000 | | 905325.100924.073903.NGUYEN THI LINH LE Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.78855 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6802453.20240910.66466802453-0977749964_V U DOAN THUY VY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.66494 | | 500.000 | | 020097042209100739122024JQHU384250.6649 4.073904.ung ho nguoi dan vung lu lut |
| 10/09/2024 5239.70251 | | 100.000 | | MBVCB.6989085285.cuu tro dong bao o vung bao lu.CT tu 1359466606 NGUYEN THI HUONG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.65907 | | 500.000 | | 020097040509100739152024T7LL035767.65907 .073915.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI QUYNH TRANG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5078.53358 | | 200.000 | | MBVCB.6989081207.ung ho lu lut.CT tu 0691000427677 NGUYEN VAN HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.78818 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7412066.20240910.66467412066-0358325757_U ng ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.66583 | | 28.100 | | 020097040509100739192024FAGJ035894.66583 .073919.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5390.65994 | | 100.000 | | 020097042209100739222024YE0W252227.6599 4.073923.NGUYEN THI THAO chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.67004 | | 100.000 | | 020097042209100739232024Z6BF462754.67004 .073904.TRAN THI DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.66649 | | 1.000.000 | | 020097041509100739252024VEbc196544.66649 .073925.NGUYEN LUU BAO NGUYEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5388.66664 | | 500.000 | | 020097042209100739262024S1CR582265.66664 .073927.TRAN THI HOA chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5214.96085 | | 2.000.000 | | 855280.100924.073930.NGUYEN THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.53418 | | 100.000 | | MBVCB.6989085806.VO NGOC TU TRAM ung ho chia se kho khan cung dong bao khac phuc hau qua bao va lu lut 2024.CT tu 9961699499 VO NGOC TU TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.70307 | | 100.000 | | MBVCB.6989081709.NGUYEN THI HA LINH chia se cung dong bao bi thiet hai do con bao so 3 (YAGI) gay ra.CT tu 1020924859 NGUYEN THI HA LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.66732 | | 50.000 | | 02009704220910073933202463KF148254.66732 .073934.NGUYEN THI KIM YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.66736 | | 100.000 | | 020097042209100739342024HMVO476361.667 36.073935.TRAN VU LONG ung ho khac phuc thiet hai do bao gay ra |
| 10/09/2024 5213.96245 | | 1.000.000 | | 745579.100924.073940.QUYEN GOP CHIA SE DONG HANH TRONG DOT BAO LU-100924-07:39:40 745579 |
| 10/09/2024 5217.95577 | | 1.000.000 | | 953156.100924.073943.Gia dinh Lien Dinh ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254783173000 |
| 10/09/2024 5078.53449 | | 500.000 | | MBVCB.6989082463.CU THI DAO chuyen tien cuu tro bao so 3 yagi.CT tu 1047585435 CU THI DAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.70335 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989082506.LE SAO MAI quyen gop cuu tro.CT tu 0021000242037 LE SAO MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.67305 | | 100.000 | | 020097042209100739522024BT71643624.67305 .073952.PHAN HUU NHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.96498 | | 50.000 | | 953607.100924.073954.TRAN THI THANH HUYEN chuyen FT24254076003980 |
| 10/09/2024 5214.95814 | | 300.000 | | 953749.100924.073957.CHIA SE CUNG DONG BAO BAO LU FT24254913610115 |
| 10/09/2024 5017.95822 | | 100.000 | | 953760.100924.073957.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254866079351 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 971 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.95859 | | 20.000 | | 336809.100924.073959.NGUYEN VIET THANH chuyen tien ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5212.95882 | | 500.000 | | 855732.100924.074002.QUACH VAN LUAN Ung ho Dong bao Bao lut 2024 |
| 10/09/2024 5215.96636 | | 200.000 | | 053349.100924.074003.ADiDaPhat |
| 10/09/2024 5209.95913 | | 50.000 | | 953977.100924.074003.PHAM MINH KHUE chuyen FT24254236900042 |
| 10/09/2024 5214.96735 | | 1.000.000 | | 954196.100924.074008.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254856286846 |
| 10/09/2024 5387.68104 | | 5.000.000 | | 0200970405091007400920247OO0037613.68104 .074000.Vietcombank:0011001932418:LE THI THOM chia se den nguoi dan bao lu |
| 10/09/2024 5219.96739 | | 10.000 | | 855857.100924.074009.NGUYEN HUU HIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.68108 | | 200.000 | | 020097041509100740092024JiBZ197257.68108. 074009.TRAN THI MAI THI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.67502 | | 1.000.000 | | 020097040509100740112024KKFK037678.6750 2.073951.Vietcombank:0011001932418:Xin chia se cung dong bao mien Bac - Cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.96794 | | 100.000 | | 954334.100924.074011.Quyen gop chia se trong dot bao Yagi FT24254021370876 |
| 10/09/2024 5215.96822 | | 1.000.000 | | 954420.100924.074014.Gui cuu tro dong bao anh huong bao Yagi FT24254373122025 |
| 10/09/2024 5242.70420 | | 20.000 | | MBVCB.6989088277.NGUYEN DO UYEN NHI chuyen tien ung ho khac phuc con bao so 3.CT tu 0491000144198 NGUYEN DO UYEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.70430 | | 50.000 | | MBVCB.6989084225.HOANG THI KIM TIEN ung ho vung thiet hai bao Yagi.CT tu 0611001997232 HOANG THI KIM TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.96946 | | 500.000 | | 907988.100924.074014.HOANG KIM CUC Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua thien tai sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5161.79047 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7416221.20240910.66467416221-0937977670_N GUYEN THI KIM THANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5078.53579 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989088762.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI.CT tu 0721000617692 NGUYEN THI HOA MO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.68293 | | 100.000 | | 020097040509100740242024DG8X038116.6829 3.074024.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N VAN HOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.97265 | | 1.000.000 | | 141365.100924.074024.Nguyen thi thu trang ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5216.98067 | | 100.000 | | 746258.100924.074110.UNG HO LU LUT-100924-07:40:27 746258 |
| 10/09/2024 5213.98093 | | 300.000 | | 746309.100924.074029.THUONG GUI NAN NHAN BAO YAGI-100924-07:40:29 746309 |
| 10/09/2024 5217.97358 | | 2.000.000 | | 955077.100924.074030.DINH THI MAI TRANG ung ho cuu tro dong bao mien Bac do bao lu FT24254065449952 |
| 10/09/2024 5218.97360 | | 100.000 | | 908230.100924.074025.NGUYEN HUU TRUNG NHAN Chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5387.67739 | | 100.000 | | 02009704220910074032202496O6753580.67739. 074033.NGUYEN LINH NHI chuyen tien mong moi nguoi vuot qua mua bao |
| 10/09/2024 5017.98147 | | 200.000 | | 909237.100924.074023.Ung ho dong bao bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.98146 | | 100.000 | | 686764.100924.074033.IBFT Hs Lam Ngoc Khoa 4E Tieu Hoc Thi Tran Thi Xa Nghi Son Thanh Hoa ung ho cac ban vung lu bao yagi |
| 10/09/2024 5219.97411 | | 1.000.000 | | 955202.100924.074033.chau xin gop chut nho be ung ho cuu tro anh huong bao yagi FT24254668714241 |
| 10/09/2024 5388.68439 | | 200.000 | | 020097042209100740372024HYN3784558.6843 9.074018.Quyen gop chia se nguoi dan vung bao lu do bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.67801 | | 100.000 | | 020097041509100740382024Kw90198253.67801 .074018.NGUYEN THI THU HIEN ung ho ho tro bao |
| 10/09/2024 5212.98253 | | 300.000 | | 020704.100924.074039.Tran Thi Thu Quyen xin duoc chia se tam long den Dong Bao Nhan Dan Tren Cac Tinh Thanh Bi Anh Huong Bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.97557 | | 200.000 | | 431404.100924.074040.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5017.97571 | | 100.000 | | 020720.100924.074043.ho tro dong bao thiet hai bao so 03 YAGI |
| 10/09/2024 5389.67888 | | 2.000.000 | | 02009704220910074045202427MR612234.6788 8.074046.LAM NGOC MINH VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.67895 | | 200.000 | | 020097042209100740462024FKFA746312.6789 5.074046.VO HUYEN TRANG chuyen tien ung ho khac phuc cac thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.67898 | | 500.000 | | 020097041509100740462024Ata5198536.67898. 074046.ung ho cac tinh mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5189.67899 | | 100.000 | | 020097042209100740462024KFDC230125.6789 9.074047.LE PHUONG HIEN chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 973 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ <i>Balance</i> | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|--------------------------|--|
| 10/09/2024 5387.67905 | | 500.000 | | 020097042209100740462024VD2H577090.6790 5.074047.ung ho cuu tro khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.67931 | | 500.000 | | 020097040509100740492024BJU2038961.67931 .074029.Vietcombank:0011001932418:quyen gop chia se trinh dot bao yagi |
| 10/09/2024 5219.98446 | | 200.000 | | 955928.100924.074050.NGUYEN THU LOAN chuyen FT24254950756575 |
| 10/09/2024 5161.79119 | | 40.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6915670.20240910.66466915670-0919565369_4 THANH VIEN GIA DINH HUNG THANH O NGHE AN UNG HO |
| 10/09/2024 5189.68673 | | 1.000.000 | | 020097042209100740582024AR85940603.68673 .074059.Ung ho khac phuc thiet hai bao so 3mien Bac co len |
| 10/09/2024 5212.97850 | | 1.000.000 | | 930677.100924.074051.DUONG THI ANH NGUYET ung ho va chia se kho khan cung ba con mien Bac do anh huong cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.98635 | | 300.000 | | 190291.100924.074101.TRAN THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.97940 | | 100.000 | | 803624.100924.074105.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5240.70575 | | 300.000 | | MBVCB.6989090942.DINH THI THU HUONG ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 (Yagi) gay ra.CT tu 0441000748243 DINH THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.69197 | | 200.000 | | 020097042209100741102024ZI61872523.69197. 074102.TRAN THANH THU chuyen tien ho tro sau bao yahi |
| 10/09/2024 5017.98805 | | 200.000 | | 956828.100924.074111.Mong tat ca ba con binh an FT24254209906462 |
| 10/09/2024 5220.99070 | | 1.000.000 | | 431487.100924.074113.Cau mong binh an |
| 10/09/2024 5189.68847 | | 1.000.000 | | 020097042209100741152024AZU2719156.6884 7.074116.VIET NAM100924 |
| 10/09/2024 5390.68854 | | 500.000 | | 020097041509100741172024z0UA198881.68854 .074117.TRUC chung suc khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5241.70606 | | 200.000 | | MBVCB.6989091262.TRUONG THI NGOC HAN chuyen tien.CT tu 9377698950 TRUONG THI NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.98950 | | 5.000.000 | | 957206.100924.074119.Ung ho khac phuc hau qua do bao Yagi FT24254350184830 |
| 10/09/2024 5389.69382 | | 50.000 | | 020097041509100741282024ge5A199646.69382 .074128.chau la KIM NHUNG ; chau la sinh vien ; co it tien chung tay voi dong bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.95 | | 500.000 | | 141620.100924.074128.Quyen gop cuu tro ba con bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.70646 | | 500.000 | | MBVCB.6989092219.LE THUY LINH Ung ho.CT tu 0021000349202 LE THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.99371 | | 1.000.000 | | 957809.100924.074133.Ung ho dong bao bao lut FT24254410635531 |
| 10/09/2024 5215.214 | | 100.000 | | 805081.100924.074135.Le Tran Phuong Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.53832 | | 35.000 | | MBVCB.6989092462.NGUYEN THI THANH HA chuyen tien.CT tu 1013252995 NGUYEN THI THANH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.70662 | | 200.000 | | MBVCB.6989090479.ung ho cac tinh mien Bac bi anh huong lu do bao Yagi.CT tu 0281000367898 BUI THI THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.70664 | | 100.000 | | MBVCB.6989098900.PHAN THI DON HOA gop cuu tro mien Bac.CT tu 0531002575584 PHAN THI DON HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.99481 | | 200.000 | | 053713.100924.074141.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5078.53847 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989092550.NGUYEN MANH HUNG chuyen tien.CT tu 0801000231505 NGUYEN MANH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.99503 | | 1.000.000 | | 857128.100924.074142.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5218.99548 | | 500.000 | | 394882.100924.074135.TRINH THI QUYNH CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.53861 | | 500.000 | | MBVCB.6989098480.Gia dinh Trinh Phuoc xin gui chut tien ung ho ba con chiu anh huong bao Yagi ah.CT tu 1020027785 NGUYEN HOAI BAO TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.70146 | | 200.000 | | 020097042209100741452024CRZC571354.7014 6.074145.Ung ho dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5212.446 | | 200.000 | | 747248.100924.074150.SUPPORT FOR PEOPLE AFFECTED BY YAGI STORM FROM TAN PHU HCM-100924-07:41:49 747248 |
| 10/09/2024 5387.70234 | | 500.000 | | 020097040509100741542024MEUT041301.7023 4.074134.Vietcombank:0011001932418:Anh Tu ho tro dong bao vung lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.79246 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7554309.20240910.66467554309-0826987798_N GUYEN GIA NGHI cuu tro mien bac |
| 10/09/2024 5214.555 | | 200.000 | | 805750.100924.074155.Nguyen Huu Quang chuyen tien ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5214.99751 | | 100.000 | | 805785.100924.074157.Nguyen Thi Diem Huong ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.99795 | | 100.000 | | 805827.100924.074159.Cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5245.70738 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989098716.LE THI NGOC CHINH. VIET NAM CO LEN .CT tu 9989982017 LE THI NGOC CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.99920 | | 200.000 | | 911880.100924.074203.MONG DAT NUOC BINH AN |
| 10/09/2024 5220.99930 | | 1.000.000 | | 959069.100924.074205.Ung ho dong bao khac phuc bao so 3 FT24254262304745 |
| 10/09/2024 5017.99948 | | 300.000 | | 959138.100924.074207.VU THU TRANG ung ho FT24254085814009 |
| 10/09/2024 5214.743 | | 100.000 | | 912782.100924.074205.NGUYEN VAN QUYET ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5240.70767 | | 500.000 | | MBVCB.6989094052.cuu tro dong bao lu lut .CT tu 0621000404372 HO THI MINH THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.1097 | | 500.000 | | 053545.100924.074214.cau chuc binh an |
| 10/09/2024 5216.844 | | 1.000.000 | | 912924.100924.074211.DOAN THI PHUONG NHI ung ho dong bao anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5217.1146 | | 100.000 | | 959577.100924.074218.Ung ho cuu tro bao lu FT24254209900503 |
| 10/09/2024 5161.79311 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7556508.20240910.66467556508-0969089228_T RAN VAN HUNG ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5220.901 | | 300.000 | | 857657.100924.074220.Co len Mien Bac |
| 10/09/2024 5214.1165 | | 100.000 | | 959629.100924.074220.CAO TUYET LE chuyen FT24254146640310 |
| 10/09/2024 5209.947 | | 100.000 | | 914037.100924.074217.Mong ca nuoc binh an. |
| 10/09/2024 5217.1225 | | 1.000.000 | | 913182.100924.074219.LE THI TRAM ung ho cuu tro cac tinh phia Bac |
| 10/09/2024 5216.1278 | | 2.000.000 | | 912990.100924.074215.Ung ho dong bao bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.1291 | | 200.000 | | 914142.100924.074221.Gop 1 it cho dong bao vung lu, mong moi nguoi luon giu vung tinh than, dan toc ca nuoc luon huong ve dong bao. Co gang len moi nguoi nhe |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.2052 | | 100.000 | | 053916.100924.074229.Ho tro ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5220.2065 | | 1.000.000 | | 959893.100924.074227.Cau mong moi nguoi duoc binh an binh an binh an.Co len FT24254802422654 |
| 10/09/2024 5243.70816 | | 60.000 | | MBVCB.6989101849.NGO NGOC HUYEN co it tien nho mong la giup duoc gi do a.CT tu 1014488286 NGO NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.71099 | | 100.000 | | 0200970422091007423220246CG0965121.71099 .074213.Cua it long nhieu. Chia se cung dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5242.70840 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989102601. Viet Nam khong bo ai o lai phia sau.CT tu 0251001789045 NGUYEN NGOC NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.70763 | | 50.000 | | 020097041509100742402024hvCv201842.70763 .074231.PHAM THI THANH BINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.71231 | | 100.000 | | 020097042209100742422024KBO3772240.7123 1.074242.DANG QUANG MINH HO NGOC HA ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5244.70859 | | 200.000 | | MBVCB.6989102906.HOANG THU HANG UNG HO KHAC PHUC SAU BAO SO 3 Yagi.CT tu 0101001216894 HOANG THI THU HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.70861 | | 500.000 | | MBVCB.6989105342.NGUYEN HOANG THANH TRUC chuyen tien ungholulut.CT tu 1038907460 NGUYEN HOANG THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.70876 | | 100.000 | | MBVCB.6989103287.mong ba con binh an.CT tu 1035326004 HA KIEU KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.70881 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989103071.DO THI HUYEN chuyen tien.CT tu 9867275160 DO THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.1668 | | 500.000 | | 960894.100924.074251.NGUYEN NGOC TRAM ung ho dong bao bi thiet hai bao Yagi FT24254135336083 |
| 10/09/2024 5213.2491 | | 150.000 | | 107972.100924.074254.HUYNH TRONG NHAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.70924 | | 1.000.000 | | 020097041509100742552024I7th202094.70924.0 74255.RKMRVN-UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.72011 | | 500.000 | | 020097041509100743032024nDBo202230.7201 1.074303.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.2679 | | 200.000 | | 915024.100924.074259.BUI THI HONG CAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.71550 | | 50.000 | | 020097042209100743042024PNK8902267.7155 0.074305.NGUYEN THU HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.72041 | | 200.000 | | 0200970422091007430520248YDA556886.7204 1.074306.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5017.2764 | | 500.000 | | 961546.100924.074307.Ho tro ng dan sau bao Yagi FT24254644255275 |
| 10/09/2024 5220.2766 | | 200.000 | | 207683.100924.074308.Ho tro dong bao lu lut mong binh an |
| 10/09/2024 5389.72066 | | 50.000 | | 020097042209100743082024QCTC819995.7206 6.074309.quyen gop chia se dong hanh bao yagi |
| 10/09/2024 5242.70938 | | 100.000 | | MBVCB.6989103975.NGUYEN NGOC XUAN QUYNH cuu tro dong bao mien bac.CT tu 1020474682 NGUYEN NGOC XUAN QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.2823 | | 165.000 | | 916127.100924.074306.PHAM THI HONG HOA Chuyen tien cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5245.70943 | | 300.000 | | MBVCB.6989104631.HOANG VAN HAO chuyen tien Ung ho anh em mien bac .CT tu 1034782965 HOANG VAN HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.1979 | | 10.000 | | 344603.100924.074313.PHAM MANH TRUONG chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5219.1995 | | 100.000 | | 915192.100924.074306.LE NGUYEN XUAN THAO Chuyen tien ung ho ba con khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5239.70957 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989104450.Ung ho dong bao thiet hai con bao Yagi.CT tu 0511000435196 NGO THI BICH VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.54193 | | 200.000 | | MBVCB.6989106864.Ung ho cac tinh thanh pho anh huong bao.CT tu 0301000337285 NGUYEN THI MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.71810 | | 68.000 | | 020097041509100743252024Xa5c203080.71810. 074325.NGUYEN THE ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.71828 | | 100.000 | | 020097042209100743262024HJJP736427.71828. 074327.ho tro dong bao vung bao Yari |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 978 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.70985 | | 300.000 | | MBVCB.6989107338.TRAN THI THANH NGA ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0071005599151 TRAN THI THANH NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.71868 | | 200.000 | | 020097041509100743302024oAbz203152.71868 .074330.NGUYEN THI THANH YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.4179 | | 500.000 | | 915698.100924.074327.DANH PHU NGOC THAO UNG HO HO TRO DONG BAO VUNG BAO LUT |
| 10/09/2024 5218.4191 | | 500.000 | | 962505.100924.074332.Ung ho bao yagi FT24254828023926 |
| 10/09/2024 5209.3283 | | 2.000.000 | | 209044.100924.074333.Dong bao Viet Nam ta co len |
| 10/09/2024 5209.4228 | | 500.000 | | 915771.100924.074330.NGUYEN THU TRAM cuu tro dong bao bi bao yagi |
| 10/09/2024 5240.71007 | | 100.000 | | MBVCB.6989107670.ung ho dong bao cac tinh thiet hai bao so 3.CT tu 0791000057263 DOAN VU PHUONG THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.4330 | | 200.000 | | 962861.100924.074340.Chia se voi mien bac khac phuc bao yagi FT24254728904134 |
| 10/09/2024 5078.54267 | | 200.000 | | MBVCB.6989107947.ngoc thuy ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 0341007114667 LE THI NGOC THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.72395 | | 100.000 | | 020097042209100743422024AWNS196216.723 95.074343.dong gop chut suc nho ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5219.3451 | | 200.000 | | 962922.100924.074341.Quyen gop cho ba con vung bao lu FT24254954438983 |
| 10/09/2024 5017.3494 | | 1.000.000 | | 748671.100924.074346.VIET NAM CO LEN-100924-07:43:45 748671 |
| 10/09/2024 5209.3505 | | 1.000.000 | | 963126.100924.074346.Le Thi Hang-Ha Tinh chia se cung dong bao mien Bac mua bao FT24254410685000 |
| 10/09/2024 5218.3522 | | 100.000 | | 917085.100924.074343.Ung ho nguoi dan khac phuc hau qua bao YaGi |
| 10/09/2024 5390.73091 | | 200.000 | | 020097040509100743482024YZ71045240.73091 .074348.Vietcombank:0011001932418:THAI THI THOM chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.72456 | | 1.000.000 | | 0200970422091007434720245N63767704.72456. 074348.Nguoi con Nam Dinh co mot chut tam long ung ho ba con chiu thiet hai do con bao so 3. Mong dong bao som vuot qua kho khan |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.71053 | | 500.000 | | MBVCB.6989116301.NGO THUY LIEN chuyen tien cu tro vung lu lut .CT tu 0011004217513 NGO THUY LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.79466 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 6958057.20240910.66466958057-0924627467_B ao yagi |
| 10/09/2024 5189.73119 | | 1.000.000 | | 020097042209100743502024QBFT847731.7311 9.074350.Ung Ho Dong Bao Cac Tinh Sau Bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.71061 | | 500.000 | | MBVCB.6989108344.ung ho dong bao bi anh huong bao YAGI va lu lut mien Bac.CT tu 9775797979 NGUYEN THANH TUU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.73172 | | 100.000 | | 020097041509100743562024WLMw204097.731 72.074356.Mong nguoi dan ca nuoc deu duoc binh an |
| 10/09/2024 5241.71076 | | 100.000 | | MBVCB.6989108611.cau mong dong bao binh an .CT tu 1015128774 VU THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.72538 | | 500.000 | | 020097040509100743572024JDUY045569.7253 8.074338.Vietcombank:0011001932418:mong moi nguoi vuot qua con bao |
| 10/09/2024 5387.73196 | | 500.000 | | 0200970422091007435820243PEY617976.73196 .074358.Unghobaconvunglu |
| 10/09/2024 5212.4674 | | 200.000 | | 850793.100924.074401.Chau Minh Quan va Minh Khoi o Phan Thiet ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi, ma GD 248655936 |
| 10/09/2024 5388.72576 | | 2.000.000 | | 020097041509100744012024LYKp204185.7257 6.074401.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.72578 | | 400.000 | | 020097041509100744012024AAGe203736.7257 8.074353.con dan mien nam chung tay ho tro dong bao. chuc cac chien si va dong bao binh yen |
| 10/09/2024 5390.72585 | | 100.000 | | 020097041509100744012024vXL1204195.72585 .074401.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.4694 | | 500.000 | | 963709.100924.074400.TONG THI TUOI chuyen ung ho ba con vung lu FT24254514120297 |
| 10/09/2024 5219.4696 | | 100.000 | | 917434.100924.074358.ung ho va chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.72596 | | 2.000.000 | | 020097040509100744032024JQQT045752.7259 6.074354.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao mien bac bi thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 980 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.71102 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989107720.TRUONG THI MINH chuyen tien UNG HO DONG BAO BI THIET HAI BAO 3 YAGI.CT tu 0251002755816 TRUONG THI MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.72638 | | 20.000 | | 0200970405091007440720246WH7045872.7263 8.074347.Vietcombank:0011001932418:TRAN HONG THUY chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do con bao YaGi |
| 10/09/2024 5220.3837 | | 100.000 | | 963940.100924.074406.NGUYEN THUY HANG chuyen FT24254245110807 |
| 10/09/2024 5215.4777 | | 100.000 | | 963965.100924.074406.NGUYEN THI TUYET NGA Ung ho FT24254744279036 |
| 10/09/2024 5243.71111 | | 200.000 | | MBVCB.6989117659.Viet Nam co len. Tin tuong vao Dang va nha nuoc .CT tu 1020409322 NGUYEN MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.3885 | | 80.000 | | 859210.100924.074410.NGUYEN NGOC THUY TRANG chuyen tien ung ho ng dan vung bao lu cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5189.72665 | | 500.000 | | 020097041509100744102024wiCR204324.72665 .074410.NGUYEN TRONG HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.73361 | | 100.000 | | 020097042209100744102024AJNO545005.7336 1.074411.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5240.71122 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989109290.DUONG THI HUYEN TRANG chuyen tien ho tro dong bao lu lut vung cao .CT tu 1048751280 DUONG THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.72690 | | 500.000 | | 020097041509100744122024L5Rq204351.72690 .074404.DOAN THI NHAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.4889 | | 200.000 | | 918284.100924.074408.DINH LE ANH Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.72716 | | 100.000 | | 020097041509100744142024ir3u203900.72716.0 74414.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5214.4913 | | 500.000 | | 964252.100924.074413.LE THI THANH NGA chia se khac phuc hau qua bao so 3 FT24254563055075 |
| 10/09/2024 5219.4917 | | 500.000 | | 692086.100924.074414.IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5390.73444 | | 300.000 | | 020097041509100744192024JAws203960.73444 .074419.DO MINH THU Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5389.73467 | | 5.000.000 | | 020097041509100744212024VuR5203983.73467 .074413.cty total network ung ho xu ly hau qua sau bao Yagi |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.6088 | | 3.000.000 | | 918485.100924.074418.spa MAN NGUYEN Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5390.72848 | | 200.000 | | 020097042209100744262024RBG3536707.72848 .074427.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.6176 | | 16.000.000 | | 964820.100924.074427.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254003406559 |
| 10/09/2024 5161.79500 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7637639.20240910.66467637639-0961075407_N GUYEN THI NGOC NUONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.73548 | | 100.000 | | 020097041509100744292024IJkU205060.73548. 074429.DAO THANH PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.6204 | | 500.000 | | 918593.100924.074424.NGUYEN VAN TRONG Chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5212.6275 | | 500.000 | | 042328.100924.074433.ZP242540042328 240910000117430 BF Mei ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.5295 | | 300.000 | | 919199.100924.074430.LE THI HONG LINH Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5078.54455 | | 20.000 | | MBVCB.6989118675.chau ung ho chut it de ho tro mn a.CT tu 1037901986 LAI KIEU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.6363 | | 100.000 | | 692305.100924.074438.IBFT NGUYEN TUONG VAN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YaGi |
| 10/09/2024 5017.5350 | | 100.000 | | 859607.100924.074438.LE THI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.71200 | | 300.000 | | MBVCB.6989119087.Xih chia se cung dong bao trong vung bao lui.CT tu 0281000433009 NGUYEN THI NGOC LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.6393 | | 300.000 | | 109304.100924.074440.Ung ho cac tinh anh huong do bao yagi |
| 10/09/2024 5244.71215 | | 200.000 | | MBVCB.6989110970.DAO NGUYEN NHAT VY chuyen tien ung ho cuu tro thien tai cac tinh bi anh huong bao Yagi.CT tu 1014631160 DAO NGUYEN NHAT VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.5583 | | 100.000 | | 813317.100924.074451.Ung ho ba con vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5239.71241 | | 50.000 | | MBVCB.6989120243.LY THANH HIEU chuyen tien ung ho sau bao yagi.CT tu 1011000637567 LY THANH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 | | 3.000.000 | | 813421.100924.074456.Cuu tro mien Bac |
| 5219.6694 | | 3.000.000 | | 613421.100724.074430.Cuu IIO IIICII Bac |
| 10/09/2024 5209.5659 | | 500.000 | | 859895.100924.074457.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.79580 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7190239.20240910.66467190239-0792775938_N GUYEN THI PHUONG DUYEN chuyen tien qua MoMo Ung ho mien Bac Bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.6723 | | 500.000 | | 112158.100924.074458.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.73940 | | 50.000 | | 0200970405091007450020244UW8047689.7394 0.074500.Vietcombank:0011001932418:ung ho nguoi dan bao yagi |
| 10/09/2024 5389.74251 | | 500.000 | | 0200970422091007450320243K48835759.74251. 074444.Cao Bao Ngoc Ung Ho khac Phuc Bao So 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.6852 | | 300.000 | | 920265.100924.074501.DUONG THUY HANG Mong binh an den voi dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5245.71299 | | 100.000 | | MBVCB.6989121244.NGUYEN THI THANH TUYEN chuyen tien.CT tu 0421000440335 NGUYEN THI THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.71301 | | 50.000 | | MBVCB.6989120535.LE TRAN ANH THO chuyen tien.CT tu 1040612315 LE TRAN ANH THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.74355 | | 300.000 | | 020097042209100745112024K9ZF622180.74355 .074512.ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.75071 | | 500.000 | | 020097041509100745122024sdSs206095.75071. 074512.ung ho xu ly hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.5925 | | 5.000.000 | | 966689.100924.074512.Co len Viet Nam oi FT24254400898792 |
| 10/09/2024 5217.7043 | | 100.000 | | 143522.100924.074515.Mong cho ba con binh an. Viet Nam kien cuong |
| 10/09/2024 5212.8001 | | 1.000.000 | | 210098.100924.074515.Ngoc Linh Bien Hoa - Dong Nai ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5218.8045 | | 300.000 | | 966973.100924.074518.Ung ho FT24254162100022 |
| 10/09/2024 5017.7116 | | 200.000 | | 966975.100924.074518.NGUYEN VAN HUY ung ho khac phuc bao yagi FT24254339480027 |
| 10/09/2024 5189.74441 | | 100.000 | | 0200970422091007451920249WKX255405.744 41.074520.NGUYEN MINH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.75183 | | 500.000 | | 02009704050910074521202415PT048398.75183. 074521.Vietcombank:0011001932418:GIA DINH NINH THUAN GUI CHO DONG BAO MIEN BAC |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.8076 | | 100.000 | | 814973.100924.074521.Con Yen ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.71343 | | 500.000 | | MBVCB.6989121998.LE NGOC HUYEN TRAN chuyen tien.CT tu 0671004119318 LE NGOC HUYEN TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.71347 | | 500.000 | | MBVCB.6989121902.TRINH DIEM HUYNH chuyen tin xin gop chut nho chia se trong dot bao Yagi.CT tu 0191000356735 TRINH DIEM HUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.71348 | | 500.000 | | MBVCB.6989122184.Ung ho ba con mien Bac, mong moi nguoi binh an.CT tu 0161000837680 NGUYEN THI THAI BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.75233 | | 100.000 | | 020097042209100745242024LF56162947.75233. 074525.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5388.75235 | | 500.000 | | 020097041509100745252024CZsp206245.75235 .074525.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai tu bao yagi |
| 10/09/2024 5189.74571 | | 100.000 | | 020097041509100745312024wsFm206700.7457 1.074512.ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5389.74572 | | 500.000 | | 020097042209100745312024JV1J855291.74572. 074532.Ung ho dong bao mien bac khac phuc hau quat sau lu. Chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.8228 | | 1.000.000 | | 920714.100924.074527.chung tay cung mien Bac vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5212.8293 | | 300.000 | | 693572.100924.074536.IBFT Ung ho ng dan mien bac |
| 10/09/2024 5220.7406 | | 150.000 | | 921851.100924.074532.LE THI PHUONG THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.8351 | | 500.000 | | 967817.100924.074539.HUONG TENG chuyen UH nhan dan khac phuc bao lu FT24254875926886 |
| 10/09/2024 5220.8400 | | 100.000 | | 113606.100924.074543.Chung tay khac phuc hau qua bao Yagi va hoan luu bao |
| 10/09/2024 5161.79733 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7191263.20240910.66467191263-0793397007_O N BAO THANH CONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5220.7528 | | 200.000 | | 967993.100924.074543.Ung ho khac phuc bao yagi FT24254866374552 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.71403 | | 100.000 | | MBVCB.6989123302.DANG CHI HAO chuyen tien ung ho cuu tro thien tai cac tinh bi anh huong bao Yagi.CT tu 1014631160 DAO NGUYEN NHAT VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.8428 | | 200.000 | | 212133.100924.074543.Ung ho dong bao mien bac chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.74723 | | 400.000 | | 020097042209100745432024BYK6914315.7472 3.074544.ung ho dong bao lu lut mien bac sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.8440 | | 1.000.000 | | 968049.100924.074544.Bao Tram ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao Yagi gay ra FT24254082404686 |
| 10/09/2024 5219.7552 | | 20.000 | | 920972.100924.074541.Mot chut tam long cua em danh cho nhung nguoi dang bi anh huong boi con bao so 3 a |
| 10/09/2024 5215.7601 | | 200.000 | | 968181.100924.074547.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254300055678 |
| 10/09/2024 5390.74785 | | 200.000 | | 020097042209100745482024QT7J277910.74785 .074549.NGUYEN LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.74839 | | 500.000 | | 020097041509100745532024xKFm207071.74839 .074544.LUU THI DIEP ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5390.75562 | | 2.000.000 | | 02009704220910074552202407J2883935.75562. 074553.ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5078.54742 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989122730.vkck Phuong Anh Thanh Nhan chuyen tien giup do dong bao lu lut thien tai.CT tu 0411001025516 TRAN LE PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.8638 | | 200.000 | | 860757.100924.074556.Ung ho cac vung bi lu lut Mong mn som binh an |
| 10/09/2024 5220.8698 | | 500.000 | | 952657.100924.074556.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.75674 | | 200.000 | | 020097040509100746012024LFP1049791.75674. 074553.Vietcombank:0011001932418:tu co vo be nho cua JaeNok gui tang dong bao ho tro khac phuc sau bao YaGi |
| 10/09/2024 5215.7908 | | 300.000 | | 968916.100924.074604.Chia se dong hanh cung bao yagi FT24254488227241 |
| 10/09/2024 5242.71476 | | 500.000 | | MBVCB.6989121656.LE NGUYEN DUY TUNG chuyen tien Ung Ho Dong Bao Thiet Hai Do Bao Yagi.CT tu 1044728419 LE NGUYEN DUY TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.7993 | | 10.000.000 | | 969111.100924.074609.GIANG THI HAI ANH chuyen FT24254973407226 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.71490 | | 2.500.000 | | MBVCB.6989124621.TRAN THI TRUC chuyen tien ung ho dong bao mien bac than yeu.CT tu 0621000445209 TRAN THI TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.71497 | | 100.000 | | MBVCB.6989125122.HOANG THI MAI chuyen tien uh dong bao mien bac thien tai.CT tu 0061001014288 HOANG THI MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.79811 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7300790.20240910.66467300790-0916449156_Q uyen gop ho tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.75891 | | 50.000 | | 020097042209100746162024I0QV375608.75891. 074618.DO VAN GIANG chuyen tien gop chong lu lut |
| 10/09/2024 5213.9256 | | 50.000 | | 969656.100924.074621.CHU DUC MINH chuyen tien ho tro dong bao vung lu lut FT24254970764744 |
| 10/09/2024 5209.10044 | | 1.000.000 | | 922857.100924.074611.Nguoi ham mo nghe si Diep Lam Anh va Trang Phap gop quy khac phuc hau qua cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.9311 | | 10.000 | | 501660.100924.074623.NGUYEN NHU PHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.71535 | | 200.000 | | MBVCB.6989125830.NGOC HAN quyen gop chia se trong dot bao Yagi.CT tu 1028516230 KEO HUYNH NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.71543 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989135737.CHIA SE CUNG DONG BAO.CT tu 1015156486 HOANG SON TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.10142 | | 20.000 | | 353378.100924.074627.Pham Thi Kieu Trang Bac Giang Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 Co len nhe ba con oi |
| 10/09/2024 5244.71550 | | 200.000 | | MBVCB.6989136265.NGUYEN THI TO UYEN chuyen tien.CT tu 9387522200 NGUYEN THI TO UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.9434 | | 1.000.000 | | 970048.100924.074630.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254146657159 |
| 10/09/2024 5213.9438 | | 50.000 | | 924281.100924.074627.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5219.10211 | | 500.000 | | 970097.100924.074632.LE NGOC ung ho chia se kho khan voi ba con gap thien tai bao yagi FT24254576913923 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.9483 | | 200.000 | | 970138.100924.074633.GaiCon thuong gui dong bao ung ho khac phuc thien tai lu lut FT24254710384045 |
| 10/09/2024 5388.76271 | | 100.000 | | 020097041509100746342024hJ7R208576.76271. 074614.PHAM THI THAM UNG HO DONG BAO SAU BAO |
| 10/09/2024 5241.71565 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989126307.chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 0281000371299 MAI THI TUYET LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.9539 | | 12.000.000 | | 390233.100924.074636.Oanh va nhung ngban Ung ho khach phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.71579 | | 500.000 | | MBVCB.6989136499.tien ung ho a.CT tu 1040828314 NGUYEN DINH NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.10338 | | 10.000 | | 502259.100924.074639.BFTVVVNX001 |
| 10/09/2024 5216.9596 | | 500.000 | | 750927.100924.074640.NGUYEN THI OANH UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-07:46:40 750927 |
| 10/09/2024 5244.71584 | | 300.000 | | MBVCB.6989136039.NGUYEN THI THU HA chuyen tien ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0101001122963 NGUYEN THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.10387 | | 1.000.000 | | 750932.100924.074642.PHAN THI HA CHUYEN KHOAN CUU TRO DONG BAO YEN BAI THAI NGUYEN-100924-07:46:41 750932 |
| 10/09/2024 5212.9649 | | 200.000 | | 970490.100924.074640.Ung ho cuu tro thien tai bao lu FT24254321017015 |
| 10/09/2024 5209.10439 | | 1.000.000 | | 970611.100924.074643.Ho tro dong bao mien Bac gap thien tai FT24254660885499 |
| 10/09/2024 5387.76422 | | 100.000 | | 020097041509100746452024xhGe208728.76422. 074645.ung ho ba con vung bao lu mien bac Viet Nam |
| 10/09/2024 5209.9783 | | 200.000 | | 970867.100924.074650.NGUYEN THANH NHA ung ho dong bao vuot kho khan bao Yagi FT24254710085719 |
| 10/09/2024 5215.9893 | | 2.000.000 | | 861663.100924.074658.NGUYEN VAN THANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.9934 | | 500.000 | | 926049.100924.074655.TRUONG HOANG GIA Chuyen tien ung ho cu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.9949 | | 50.000 | | 971365.100924.074701.chia se cung dong bao bao lu FT24254555044400 |
| 10/09/2024 5212.10753 | | 200.000 | | 926068.100924.074656.quyen gop ho tro bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.10781 | | 1.000.000 | | 819315.100924.074703.NQT chuyen tien den MTTQVN |
| 10/09/2024 5216.11072 | | 200.000 | | 925410.100924.074705.ung ho nguoi dan vung |
| 10/09/2024 5017.10930 | | 100.000 | | 971789.100924.074711.Ho tro mien bac FT24254678975203 |
| 10/09/2024 5390.77540 | | 200.000 | | 020097041509100747132024zS0F209608.77540. 074714.mong moi nguoi binh an vuot qua con bao lu |
| 10/09/2024 5078.55036 | | 50.000.000 | | MBVCB.6989125185.PHAM THI HOAI LINH chuyen tien khac phuc hau qua con bao yagi.CT tu 1628686868 PHAM THI HOAI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.71689 | | 500.000 | | MBVCB.6989128064.UNG HO BAO LU.CT tu 1017141319 LE TRAN QUYNH CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.76782 | | 300.000 | | 0200970422091007471520247BP1163064.76782. 074707.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.76812 | | 300.000 | | 020097042209100747172024M2QD491693.7681 2.074658.NGUYEN THI TUYEN va gia dinh ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5218.12045 | | 300.000 | | 972075.100924.074718.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254007140909 |
| 10/09/2024 5220.12060 | | 200.000 | | 972105.100924.074719.Chuc moi nguoi som qua khoi hoan nan FT24254710387447 |
| 10/09/2024 5189.76852 | | 50.000 | | 020097041509100747212024mcE5210096.76852 .074721.PHAN LINH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.12149 | | 200.000 | | 182165.100924.074723.Chuyen khoan tu tai khoan 13060480001 |
| 10/09/2024 5219.11384 | | 500.000 | | 925644.100924.074719.cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.71731 | | 100.000 | | MBVCB.6989138843.ung ho khac phuc thiet hai do bao Yagi gay ra.CT tu 1040303207 TRAN THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.71751 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989140244.DINH MINH HAI chuyen tien.CT tu 0451001848336 DINH MINH HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.71756 | | 50.000 | | MBVCB.6989140155.PHAN THANH NHAN chuyen tien.CT tu 1029940474 PHAN THANH NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.78015 | | 100.000 | | 020097042209100747352024OGKK977553.7801 5.074736.TOLANPHUONGchungtayhotrobac onvungbao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.77814 | | 1.000.000 | | 020097042209100747362024N6NZ793100.7781 4.074717.Gia dinh Duong Dinh ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi mong tat ca moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5239.71762 | | 200.000 | | MBVCB.6989139409.nguoi con o quang ninh ung ho va chia se voi dong bao vung nui lu lut.CT tu 0551000322846 HOANG THI CHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.77885 | | 500.000 | | 020097041509100747432024o1FF210457.77885. 074743.TRINH THI HA MY ung ho dong bao mien bac gap thien tai |
| 10/09/2024 5215.11660 | | 500.000 | | 821971.100924.074744.LE HUYEN TRANG ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5212.11701 | | 100.000 | | 927323.100924.074740.Ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5389.77926 | | 500.000 | | 020097041509100747472024QwTr209989.77926 .074747.Ung ho mien Bac khac phuc thien tai mong binh an den moi nguoi |
| 10/09/2024 5387.77945 | | 2.000.000 | | 020097042209100747482024L5CB401799.77945 .074749.Ung ho mien Bac vuot qua lu lut |
| 10/09/2024 5241.71798 | | 500.000 | | MBVCB.6989141092.TRINH THAI SON chuyen tien.CT tu 1025408542 TRINH THAI SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.78226 | | 100.000 | | 020097042209100747532024TRDM726775.782 26.074754.TRUONG THI NGOC THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.71821 | | 200.000 | | MBVCB.6989130159.UH khac phuc bao Yagi.CT tu 0061001025165 TRAN HOANG KIEU NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.71822 | | 500.000 | | MBVCB.6989141521.DOAN THI DUNG ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 3967646540 DOAN THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.12779 | | 100.000 | | 223981.100924.074747.LE HA ANH CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.71827 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989141692.HOANG MINH CANH UNG HO DONG BAO MUA LU.CT tu 0251002708902 HOANG MINH CANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.71839 | | 100.000 | | MBVCB.6989130402.chia se cung dong bao trong lu lut.CT tu 0181003409901 NGUYEN THI NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.11991 | | 100.000 | | 744726.100924.074753.VU THI HUE ung ho dong bao cac tinh chiu anh huong bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.12900 | | 1.000.000 | | 822402.100924.074802.Tran Thi Hai Hoan ng con mien Trung gop phan se chia cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5217.12977 | | 300.000 | | 927882.100924.074758.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.14053 | | 200.000 | | 928352.100924.074807.DO THU TRANG ung ho cuu tro lu lut bao yaki |
| 10/09/2024 5240.71876 | | 200.000 | | MBVCB.6989141790.Ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1041811932 DANG THUY TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.71878 | | 500.000 | | MBVCB.6989142538.GIA DINH PHO UNG HO MIEN BAC.CT tu 0841000104835 VU THI HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.78463 | | 1.500.000 | | 020097042209100748132024G5T5548378.78463 .074814.NGUYEN THI TRA MY UNG HO DONG BAO ANH HUONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5213.13251 | | 5.000.000 | | 118566.100924.074816.DOAN THI HOA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5240.71896 | | 200.000 | | MBVCB.6989142326.TU CONG PHUC chuyen tien.CT tu 0721000618290 TU CONG PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.79287 | | 50.000 | | 020097042209100748192024WDZS705277.792 87.074819.ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5219.14213 | | 1.000.000 | | 974764.100924.074820.NGUYEN THI LANH - CAM ON PHEP MAU KHOE MANH AN TOAN DEN VOI ACE DONG BAO VIET NAM CHUNG CON FT24254014012987 |
| 10/09/2024 5212.14254 | | 500.000 | | 974862.100924.074822.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254809016323 |
| 10/09/2024 5240.71910 | | 200.000 | | MBVCB.6989143367.ho tro thien tai mien Bac.CT tu 9967743757 TRUONG NGOC TO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.79334 | | 1.000.000 | | 020097041509100748242024peRV211411.79334 .074824.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5245.71930 | | 30.000 | | MBVCB.6989143189.DO THI THUY LINH chuyen tien ung ho mien bac.CT tu 0651000886150 DO THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.78681 | | 30.000 | | 020097040509100748292024286H055141.78681. 074830.Vietcombank:0011001932418:chau quyen gop ho tro vung bao lu a |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.13499 | | 50.000 | | 975163.100924.074829.Chau khong co nhieu nhung chau mong van co the giup moi nguoi FT24254120955055 |
| 10/09/2024 5390.78710 | | 1.000.000 | | 0200970405091007483120245GJD055207.78710 .074831.Vietcombank:0011001932418:VU THI XUYEN CHI UH KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5243.71938 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989143752.beri ceri ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 1048515930 HOANG PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.78738 | | 2.000.000 | | 020097042209100748322024THNL176933.7873 8.074814.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5245.71942 | | 200.000 | | MBVCB.6989140774.Ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 1040082627 HO THI MAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.13668 | | 1.000.000 | | 697048.100924.074840.IBFT TRAN THI DIEM PHUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.13705 | | 2.000.000 | | 975770.100924.074842.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 FT24254464995243 |
| 10/09/2024 5214.13723 | | 500.000 | | 930074.100924.074836.ung ho dong bao anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5215.13751 | | 500.000 | | 975894.100924.074845.NGUYEN MANH HUNG chuyen FT24254318096237 |
| 10/09/2024 5219.14678 | | 200.000 | | 930195.100924.074841.gui tang dong bao ca nuoc khac phuc hau qua do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5161.80157 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7311274.20240910.66467311274-0973852848_L AM THI LE QUYEN ung ho lu lut mien Bac sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.79625 | | 40.000 | | 020097041509100748502024ZQw8212626.7962 5.074850.Ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.13836 | | 4.884 | | 507867.100924.074849.TRAN TAT LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.71999 | | 100.000 | | MBVCB.6989144805.Viet Nam nhat dinh se vuot qua.CT tu 1049671597 LUONG THI MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.72006 | | 200.000 | | MBVCB.6989145439.VU THI LINH chuyen tien.CT tu 1018242555 VU THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.79669 | | 200.000 | | 020097042209100748542024PRSA741937.7966 9.074855.cuu tro bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.80040 | | 100.000 | | 020097041509100748562024MmKg212322.800 40.074856.NGUYEN THI CHINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.13934 | | 300.000 | | 976341.100924.074856.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 FT24254375283404 |
| 10/09/2024 5242.72026 | | 400.000 | | MBVCB.6989145291.NGUYEN NGOC BICH THAO ung ho dong bao lu lut.CT tu 0061001142793 NGUYEN NGOC BICH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.80116 | | 200.000 | | 020097041509100749012024RETi212791.80116. 074901.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5213.14990 | | 200.000 | | 976610.100924.074902.HO TRO CHIA SE DONG BAO TRONG DOT BAO YAGI FT24254082418546 |
| 10/09/2024 5213.15024 | | 200.000 | | 976626.100924.074902.DAO THI THANH MAI ung ho dong bao vung nui FT24254400904001 |
| 10/09/2024 5017.15036 | | 200.000 | | 976661.100924.074903.Ung Ho Bao Lu Mien Bac FT24254100017388 |
| 10/09/2024 5209.15050 | | 108.000 | | 976699.100924.074904.VU HA VY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254021407840 |
| 10/09/2024 5161.80209 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7787882.20240910.66467787882-0824483938_X IN DUOC GIUP DO |
| 10/09/2024 5389.80198 | | 1.000.000 | | 020097042209100749062024I05F729775.80198. 074907.TRUONG THI HOAN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5242.72058 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989146431.DANG THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 9979932678 DANG THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.79838 | | 100.000 | | 020097042209100749122024SS1A140282.79838 .074913.PHAM HUONG GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.80226 | | 2.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7881976.20240910.66467881976-0843380835_U ng ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5389.80296 | | 100.000 | | 020097042209100749142024CFEH307635.8029 6.074914.NGUYEN HONG THUYEN ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5388.79858 | | 250.000 | | 02009704050910074914202468RZ056836.79858 .074915.Vietcombank:0011001932418:TRAN BAO HIEP chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.15244 | | 500.000 | | 977259.100924.074916.Mong lu lut som qua FT24254657016359 |
| 10/09/2024 5212.16278 | | 500.000 | | 977279.100924.074916.PHAM THI HOANG LAN chuyen FT24254761460338 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.72085 | | 500.000 | | MBVCB.6989146900.chia se cung dong bao.CT tu 0061001100096 DOAN THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.15282 | | 1.000.000 | | 825447.100924.074918.Vuong The Tuyen ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5243.72102 | | 500.000 | | MBVCB.6989145279.Cuu tro khac phuc bao yagi .CT tu 9939168468 PHAM MANH LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.15330 | | 100.000 | | 092546.100924.074922.NGUYEN THI DUYEN CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5219.16422 | | 200.000 | | 825568.100924.074923.NGUYEN THANH TAM ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.79967 | | 200.000 | | 020097041509100749252024yv4F213655.79967. 074925.PHAM THI MAI TRUC ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5219.16457 | | 1.000.000 | | 931363.100924.074922.Nguyen Thi Thanh Chuc sukem ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5218.16472 | | 100.000 | | 022328.100924.074926.ung ho dong bao anh huong boi con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5217.15434 | | 100.000 | | 826681.100924.074928.Hoang Yen Nhi chuyen tien cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5219.15438 | | 2.000.000 | | 753187.100924.074929.QUYEN GOP CHIA SE TRONG DOT BAO YAGI-100924-07:49:28 753187 |
| 10/09/2024 5189.80487 | | 300.000 | | 020097042209100749302024DHOY623381.8048 7.074931.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.72132 | | 50.000 | | MBVCB.6989147562.PHAN QUYNH NHU ung ho dong bao bao yagi.CT tu 1039164679 PHAN QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.15490 | | 1.000.000 | | 977915.100924.074931.Hao Hung ck bao Yagi FT24254080434050 |
| 10/09/2024 5017.16571 | | 1.000.000 | | 753194.100924.075032.TRAN THI HAU CHUYEN KHOAN UNG HO-100924-07:49:31 753194 |
| 10/09/2024 5078.55558 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989133584.BE THI HAI YEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 1014392605 BE THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.15501 | | 200.000 | | 977958.100924.074932.Mong cho tat ca moi nguoi binh an FT24254761460562 |
| 10/09/2024 5243.72148 | | 300.000 | | MBVCB.6989148522.NGUYEN THANH DON chuyen tien.CT tu 0731000789799 NGUYEN THANH DON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.15572 | | 100.000 | | 315987.100924.074937.NGUYEN THI LAN NHI chuyen khoan |
| 10/09/2024 5217.15586 | | 100.000 | | 010106.100924.074937.chia se trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5388.81088 | | 50.000 | | 020097041509100749382024BFW8213397.8108 8.074938.NGUYEN THI HA THUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.80298 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7570488.20240910.66467570488-0355730095_U ng ho dong bao kha phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.16735 | | 300.000 | | 092625.100924.074939.UNG HO BAO LU |
| 10/09/2024 5389.80644 | | 869.125 | | 020097042209100749432024GSM2546914.8064 4.074924.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5241.72169 | | 200.000 | | MBVCB.6989147943.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0331003849075 DUONG LE MINH THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.15787 | | 1.000.000 | | 651283.100924.074941.DAO THUY HANG CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.80743 | | 1.000.000 | | 0200970405091007495220244PAG058111.8074 3.074952.Vietcombank:0011001932418:giup dong bao anh huong bao |
| 10/09/2024 5218.15812 | | 2.000.000 | | 933246.100924.074947.tran ngoc tho ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGi |
| 10/09/2024 5189.80749 | | 500.000 | | 020097042209100749522024ILX4103036.80749. 074953.ung ho dong bao ta khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5220.15825 | | 1.000.000 | | 753514.100924.075057.CHIA SE CUNG DONG BAO BAO LU GUI TU MIEN NAM VIET NAM-100924-07:49:53 753514 |
| 10/09/2024 5213.15850 | | 400.000 | | 978879.100924.074954.UNG HO DONG BAO FT24254856316879 |
| 10/09/2024 5161.80344 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7884964.20240910.66467884964-0396867938_K IM NGAN chuyen tien khac phuc bao |
| 10/09/2024 5242.72210 | | 300.000 | | MBVCB.6989134704.Ung ho dong bao mien bac thien tai.CT tu 0831000059032 TRAN VAN QUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.15926 | | 100.000 | | 931864.100924.074954.chung tay ho tro cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5388.80860 | | 200.000 | | 020097042209100750002024KEZ9492874.80860 .075001.BUI HANH NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.72221 | | 200.000 | | MBVCB.6989150131.TRAN THI THU HA chuyen tien.CT tu 0961000002358 TRAN THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.72223 | | 100.000 | | MBVCB.6989150113.NGUYEN THI THUY LINH chuyen tien.CT tu 1016461123 NGUYEN THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.81354 | | 300.000 | | 020097042209100750032024LLV4512208.81354 .075004.HOANG THI PHUONG LAN ung ho nguoi dan vuot qua lu lut a |
| 10/09/2024 5217.18026 | | 500.000 | | 753611.100924.075006.DONG GOP MOT CHUT IT TAM LONG DEN MB BI BAO LUT MONG MN LUON BINH AN-100924-07:50:04 753611 |
| 10/09/2024 5078.55678 | | 100.000 | | MBVCB.6989155624.NGUYEN KHANH LINH chuyen tien.CT tu 0021000469848 NGUYEN KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.17240 | | 200.000 | | 979478.100924.075007.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254003430058 |
| 10/09/2024 5017.18176 | | 1.000.000 | | 699255.100924.075011.IBFT Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.80402 | | 14.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7885843.20240910.66467885843-0389589341_C ua it long nhieu Chia se voi moi nguoi trong bao lu |
| 10/09/2024 5240.72264 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989150836.Mot chut chia se cuu tro dong bao vuot qua con bao Yagi.CT tu 0331000492587 NGUYEN LE HONG HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.82033 | | 200.000 | | 020097042209100750152024DT6F186427.82033 .074956.DANG THI MUI ung ho cuu tro vung lu do bao yagi |
| 10/09/2024 5242.72270 | | 100.000 | | MBVCB.6989143130.Ung ho.CT tu 1023498300 NGUYEN THI THANH NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.18306 | | 3.000.000 | | 979951.100924.075018.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua sau bao lu FT24254674977632 |
| 10/09/2024 5389.82088 | | 200.000 | | 0200970422091007501920244UGD858974.8208 8.075020.Chuyen khoan |
| 10/09/2024 5189.81558 | | 500.000 | | 020097041509100750212024HAg9215072.8155 8.075012.chia se cung dong bao gap bao lu |
| 10/09/2024 5239.72287 | | 100.000 | | MBVCB.6989150729.NGUYEN THI NGHIA ung ho dong bao mien bac.CT tu 0161001703859 NGUYEN THI NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.17480 | | 200.000 | | 010350.100924.075021.chung tay cung dong bao bi lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 995 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.18442 | | 250.000 | | 980305.100924.075025.HOANG THI THAO chuyen FT24254070845686 |
| 10/09/2024 5388.81634 | | 100.000 | | 0200970422091007502620240JX0714404.81634. 075027.tu mien Nammong ba con mien Bac som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5387.81659 | | 200.000 | | 020097041509100750282024Z0C8215197.81659 .075028.NGUYEN PHUONG THAO ung ho dong bao bi thiet hai |
| 10/09/2024 5220.18512 | | 1.000.000 | | 390675.100924.075030.Thuy Duong UNG HO KHAC PHUC SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.82253 | | 200.000 | | 020097042209100750322024V8VW893408.8225 3.075013.LANG THI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.72320 | | 300.000 | | MBVCB.6989151888.ung ho cuu tro nguoi dan sau bao va lu.CT tu 2384657010 NGUYEN THI THEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.81769 | | 200.000 | | 02009704220910075036202402LD559548.81769 .075017.ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5242.72332 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989152080.Chung tay ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0721000542697 NGUYEN THI NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.18633 | | 200.000 | | 980770.100924.075036.Ung ho chia se kho khan voi ba con sau bao Yagi a FT24254049093713 |
| 10/09/2024 5389.82314 | | 100.000 | | 02009704150910075039202489Jz215357.82314. 075039.NGUYEN QUYNH TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.82320 | | 200.000 | | 020097042209100750382024WRIC563589.8232 0.075039.Quyen gop ung ho nguoi dan anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.18679 | | 300.000 | | 010455.100924.075039.ung ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.82335 | | 1.000.000 | | 0200970415091007504120249DVD215382.8233 5.075032.NGUYEN MINH NGUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.18730 | | 500.000 | | 934599.100924.075039.Dinh Thi Thu Trang ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5389.81846 | | 20.000.000 | | 020097041509100750432024PrsM215794.81846 .075035.LE TRUNG NGUYEN xin quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.18784 | | 100.000 | | 981128.100924.075044.cau mong chung ta cung vuot qua kho khan nay FT24254057814609 |
| 10/09/2024 5387.81868 | | 3.000.000 | | 020097041509100750452024LPXi215448.81868. 075026.Cuu tro Dong Bao bi thiet hai bao so 3 (Yagi) |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 996 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.72367 | | 500.000 | | MBVCB.6989156829.gui to quoc than yeu.CT tu 1037532214 CAO THI THUY DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.55829 | | 100.000 | | MBVCB.6989155633.bao yagi.CT tu 0011004062423 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5242.72370 | | 500.000 | | MBVCB.6989156791.NGUYEN HUYNH MY TIEN chuyen tien cuu tro dong bao lu lut.CT tu 0911000029642 NGUYEN HUYNH MY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.81926 | | 1.000.000 | | 0200970422091007504920244O7C387676.81926 .075050.Ngo Thi Trang ung ho khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5161.80434 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8009631.20240910.66468009631-0903787611_T RAN THI MY DUYEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5213.18960 | | 500.000 | | 830795.100924.075054.Nguyen Thi Cham chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5390.81989 | | 50.000 | | 020097042209100750542024WF6F305869.8198 9.075055.TRAN THI MY LOI chuyen tien cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5219.19076 | | 200.000 | | 754345.100924.075059.UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-07:50:56 754345 |
| 10/09/2024 5213.20022 | | 50.000 | | 936007.100924.075053.VU MINH HOA cua it tam long nhieu con xin gui mot chut de ho tro ba con khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.20021 | | 50.000 | | 072687.100924.075048.ung ho ba con bi lu lut |
| 10/09/2024 5244.72400 | | 100.000 | | MBVCB.6989153540.ung ho xu ly dau bao yagi.CT tu 0351000715011 NGUYEN THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.72401 | | 100.000 | | MBVCB.6989153812.DOAN DUY HUNG gop 1 phan nho mong ba con mien Bac vuot qua bao lu.CT tu 0611001600033 DOAN DUY HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.55873 | | 200.000 | | MBVCB.6989151483.TRUONG THI CHUNG chuyen tien.CT tu 0281000208444 TRUONG THI CHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.19149 | | 100.000 | | 981844.100924.075100.chau NL ung ho khac phuc hau qua sau bao FT24254212621171 |
| 10/09/2024 5189.83121 | | 50.000 | | 020097042209100751032024VWN7612838.8312 1.075104.VU THI MAI ANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.80529 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8011963.20240910.66468011963-0922186863_C hung tay cuu tro dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.20290 | | 20.000.000 | | 935952.100924.075051.Monhome HKD gd Han Khanh Ngan ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi lan 1 |
| 10/09/2024 5214.20321 | | 200.000 | | 982238.100924.075110.ho tro dong bao vuot qua bao lu FT24254220744456 |
| 10/09/2024 5245.72442 | | 100.000 | | MBVCB.6989153525.NGUYEN NGO KHANH LINH chuyen tien ho tro cac dia phuong chiu anh huong cua bao.CT tu 1023565549 NGUYEN NGO KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.20348 | | 200.000 | | 700728.100924.075111.IBFT Ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5216.20379 | | 200.000 | | 832048.100924.075112.Quyen gop chia se dong hanh dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.20468 | | 500.000 | | 865597.100924.075116.NGO THI VAN NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.55941 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989165687.VO NGUYEN HOA TIEN chuyen tien.CT tu 1016131236 VO NGUYEN PHAN DO HOA TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.83377 | | 100.000 | | 0200970405091007512020244FVW061292.8337 7.075100.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI TINH chuyen tien ho tro lu lut |
| 10/09/2024 5218.20551 | | 100.000 | | 146505.100924.075119.ung ho dong bao mua |
| 10/09/2024 5216.20557 | | 100.000 | | 865669.100924.075120.NGUYEN THUY HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.80561 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8013368.20240910.66468013368-0523780747_N GUYEN THI BICH TRAM xin phep duoc quyen gop dong hanh dot bao yagi |
| 10/09/2024 5219.20654 | | 500.000 | | 478310.100924.075123.Chia se cung dong hao chong bao lu |
| 10/09/2024 5209.19503 | | 5.000.000 | | 982874.100924.075124.TA THI PHUONG ung ho ba con vung lu khu vuc mien bac FT24254605027628 |
| 10/09/2024 5078.55972 | | 100.000 | | MBVCB.6989157589.ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0211000532982 PHAN THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.20763 | | 100.000 | | 125771.100924.075129.Gop suc giup ba con khac phuc hau bao Yagi. Mong moi nguoi deu binh an |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.83541 | | 100.000 | | 020097040509100751312024PJUY061724.83541 .075132.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI HIEU NHI chuyen tien dong gop cho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5389.83550 | | 500.000 | | 020097042209100751312024UFQR801318.8355 0.075124.NGUYEN NGOC HAI HUYEN UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO. |
| 10/09/2024 5390.82838 | | 1.000.000 | | 020097041509100751332024A0cY216935.82838 .075133.Fandom tuyen thu Lien minh huyen thoai FAKER thuong gui dong bao khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.19613 | | 200.000 | | 938054.100924.075130.VO LE TUYET NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.55995 | | 100.000 | | MBVCB.6989158408.ung ho dong bao bi anh huong bao so 3 yagi.CT tu 0071001126977 DO THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.20936 | | 1.000.000 | | 865915.100924.075138.Cuu tro thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5241.72519 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989167121.Be Phuoc Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0381000499343 TRAN THI HANH PHUOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.20946 | | 300.000 | | 983451.100924.075137.NGUYEN MAI PHUONG ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao YaGi gay ra FT24254023001662 |
| 10/09/2024 5217.20949 | | 100.000 | | 983466.100924.075137.Ung ho dong bao bao lu bao yagi FT24254104230600 |
| 10/09/2024 5214.20995 | | 100.000 | | 983590.100924.075140.NGUYEN THI THAO chia se cung dong bao khac phuc hau bao lu. Mong tat ca binh an FT24254781713630 |
| 10/09/2024 5217.19724 | | 400.000 | | 983557.100924.075139.TRAN THI HUYEN TRANG chia se cung dong bao trong bao lu FT24254051509939 |
| 10/09/2024 5078.56017 | | 300.000 | | MBVCB.6989167469.TRAN VAN TRINH chuyen tien.CT tu 0351001004475 TRAN VAN TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.21024 | | 50.000 | | 219713.100924.075142.mong ba con ngoai day binh an mo phat |
| 10/09/2024 5219.21029 | | 500.000 | | 937628.100924.075136.UNG HO DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN |
| 10/09/2024 5215.21108 | | 200.000 | | 937723.100924.075141.Ung ho anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.21113 | | 30.000 | | 983839.100924.075146.HOANG DUC THANG chuyen FT24254290007478 |
| 10/09/2024 5212.21123 | | 100.000 | | 938407.100924.075143.Moi nguoi co len |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.21127 | | 300.000 | | 755047.100924.075256.NGUYEN QUANG SAM UNG HO LUT CAC TINH TAY BAC-100924-07:51:47 755047 |
| 10/09/2024 5017.19816 | | 500.000 | | 983901.100924.075147.GD Tom Khoai UH khac phuc bao Yagi FT24254789006707 |
| 10/09/2024 5388.83792 | | 1.000.000 | | 020097041509100751482024PyyO217497.83792 .075139.VILC Nguyen ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.21151 | | 100.000 | | 983936.100924.075148.Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao Yagi FT24254290007640 |
| 10/09/2024 5390.83804 | | 200.000 | | 020097041509100751482024PZE2218006.83804 .075129.TRAN THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.19864 | | 500.000 | | 984031.100924.075150.Xubotmi ho tro khac phuc bao Yagi. Mong binh an den mng FT24254839177728 |
| 10/09/2024 5220.21215 | | 1.000.000 | | 984041.100924.075150.TRAN THI VAN ANH chuyen tien ung ho FT24254783212691 |
| 10/09/2024 5215.21257 | | 100.000 | | 834014.100924.075152.Cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.72566 | | 100.000 | | MBVCB.6989158807.chia se kho khan cung moi nguoi .CT tu 1013335714 NGUYEN THI NHU Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.72569 | | 200.000 | | MBVCB.6989159127.NGUYEN BICH DIEM chuyen tien.CT tu 0751000033408 NGUYEN BICH DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.83916 | | 300.000 | | 020097040509100751562024M502062609.83916 .075157.Vietcombank:0011001932418:GVCN va tap the lop 10A6 THPT Long Thoi-TPHCM ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.83921 | | 50.000 | | 020097041509100751572024MqVN218146.8392 1.075149.NGUYEN HOAI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.83928 | | 500.000 | | 020097042209100751562024GP94633720.83928. 075157.Ung ho ho tro phuc hoi bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5218.21367 | | 100.000 | | 755243.100924.075243.UNG HO KHAC PHU HAU QUA SAU BAO LU-100924-07:52:00 755243 |
| 10/09/2024 5213.21463 | | 1.000.000 | | 984663.100924.075204.VAN THANH quyen gop cuu tro ba con bao Yagi. FT24254504939566 |
| 10/09/2024 5209.21492 | | 200.000 | | 938907.100924.075202.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5017.21508 | | 200.000 | | 984755.100924.075206.UH khac phuc bao so 3 FT24254612000880 |
| 10/09/2024 5219.21533 | | 100.000 | | 866408.100924.075208.CAO HOANG MINH chuyen tien ho tro dong bao anh huong boi bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1000 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.72617 | | 490.000 | | MBVCB.6989168884.NGUYEN THANH NHAT chuyen tien.CT tu 0071001152934 NGUYEN THANH NHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.22187 | | 100.000 | | 851958.100924.075211.Phan Thi Linh Chi ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi, ma GD 248657611 |
| 10/09/2024 5017.21626 | | 2.000.000 | | 984989.100924.075212.Uhdongbaolulut FT24254874281025 |
| 10/09/2024 5216.22277 | | 200.000 | | 985120.100924.075215.Ung ho mien bac FT24254737348840 |
| 10/09/2024 5388.85206 | | 50.000 | | 02009704050910075217202429Q5063332.85206. 075217.Vietcombank:0011001932418:DANG NGOC SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.22338 | | 200.000 | | 835690.100924.075218.Ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.84290 | | 50.000 | | 020097042209100752182024FPZ6399504.84290 .075219.Em la sinh vien nen cung khong co nhieu tien xin gui bao nhieu day cua it long nhieu ho tro kho khan den ba con gap khac phuc bao Yagi mong tat ca moii nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.22356 | | 3.000.000 | | 985319.100924.075219.Nguyen Thi Lan Anh ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI FT24254417019968 |
| 10/09/2024 5189.85237 | | 100.000 | | 020097041509100752202024h3Cj217992.85237. 075220.la lanh dum la rach cung nhau vuot qua |
| 10/09/2024 5244.72646 | | 100.000 | | MBVCB.6989170161.con khong co nhieu chi co mot phan nho de ho tro moi nguoi cung vuot qua thien tai.CT tu 1032743297 NGUYEN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.22372 | | 200.000 | | 010988.100924.075220.NGUYEN THANH DUY chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5242.72651 | | 300.000 | | MBVCB.6989170494.nguoi con Binh Thuan gui chut tam long den ba con mien Bac.CT tu 0911000068954 PHAN THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.22463 | | 2.000.000 | | 866730.100924.075227.nha xom Hong chia se voi quan dan vung lu |
| 10/09/2024 5161.80684 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7384015.20240910.66467384015-0917964445_T RAN ANH DUONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5218.22613 | | 100.000 | | 836093.100924.075235.Ung ho ba con cac tinh bao lu. Mong ba con som vuot qua kho khan |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.23087 | | 2.000.000 | | 940744.100924.075231.Quyen gop chia se dong bao bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5078.56204 | | 200.000 | | MBVCB.6989171825.ung ho dong bao bao lu.CT tu 0141000759071 PHAM THI THANH THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.56211 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989171698.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao YAGI.CT tu 0071001816668 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5215.23151 | | 100.000 | | 866935.100924.075239.BUI BICH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.72712 | | 100.000 | | MBVCB.6989172071.LE PHUC NGUYEN chuyen tien.CT tu 1040279927 LE PHUC NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.23227 | | 50.000.000 | | 755818.100924.075326.NHAN KHA AI UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-07:52:43 755818 |
| 10/09/2024 5078.56231 | | 500.000 | | MBVCB.6989170198.ung ho phong chong bao so 3.CT tu 1016881933 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5390.84552 | | 1.000.000 | | 020097040509100752452024JZI0064348.84552. 075245.Vietcombank:0011001932418:HOANG VAN DANH mong ba con vuot qua luc kho khan thien tai |
| 10/09/2024 5220.23265 | | 200.000 | | 939707.100924.075237.khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.85546 | | 70.000 | | 020097042209100752442024WQX4405076.855 46.075245.chao bong mo ung ho ho tro sau bao yagi |
| 10/09/2024 5387.84600 | | 100.000 | | 020097041509100752492024OZge219345.84600 .075249.Ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5189.84628 | | 200.000 | | 0200970422091007525120248JE9438370.84628. 075251.mong binh an den moi nha |
| 10/09/2024 5216.23387 | | 200.000 | | 986739.100924.075251.Ung ho dong bao lu lut FT24254034240403 |
| 10/09/2024 5220.23411 | | 30.000.000 | | 316328.100924.075253.OperaDigital dong gop mong dong bao som Binh An |
| 10/09/2024 5213.22930 | | 500.000 | | 986888.100924.075255.MY CHAU chuyen ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254069030642 |
| 10/09/2024 5245.72766 | | 200.000 | | MBVCB.6989173576.phuong linh - minh tien quyen gop cho db mien lu.CT tu 1038822685 TRUONG NGUYEN PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.23528 | | 200.000 | | 987057.100924.075259.NGUYEN THI NGAN chuyen FT24254488255439 |
| 10/09/2024 5388.85744 | | 500.000 | | 0200970415091007530220240RLW220039.8574 4.075242.Mong ba con Mien Bac binh an. Tu mien Nam Trung bo thuong gui |
| 10/09/2024 5241.72774 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989161120.NGUYEN YEN NHI ung ho dong bao .CT tu 0181003441401 NGUYEN YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.23618 | | 5.000.000 | | 983688.100924.075249.Thanh Tuyen ung ho khac phuc bao lu yagi |
| 10/09/2024 5219.23637 | | 200.000 | | 867337.100924.075306.VU DUC BINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.24153 | | 700.000 | | 867400.100924.075310.Xin quyen gop chia se cho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.24176 | | 1.000.000 | | 942275.100924.075306.Chia se cung dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5216.23732 | | 100.000 | | 987540.100924.075310.Ung ho bao so 3 FT24254974077090 |
| 10/09/2024 5244.72807 | | 200.000 | | MBVCB.6989174619.NGUYEN PHAM HOAI TAM chuyen tien.CT tu 1018642577 NGUYEN PHAM HOAI TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.85894 | | 300.000 | | 020097042209100753132024NK11239616.85894 .075314.LUU BAO NGOC cuu tro ba con. Mong moi nguoi an toan a |
| 10/09/2024 5017.24253 | | 1.000.000 | | 867495.100924.075315.NGUYEN THANH BINH chuyen tien ho tro bao lut |
| 10/09/2024 5389.85919 | | 100.000 | | 0200970422091007531520242KKX501713.8591 9.075315.BUI THI DIU chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.24275 | | 1.000.000 | | 987786.100924.075316.Luong Thi Thanh Tuyen ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254069090901 |
| 10/09/2024 5243.72830 | | 500.000 | | MBVCB.6989161665.TRAN THI HONG CHUYEN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI.CT tu 0071002835230 TRAN THI HONG CHUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.24355 | | 650.000 | | 988042.100924.075321.Quyen gop ho tro dong bao mien Bac trong bao Yagi - Huong ve Mien Bac than yeu FT24254367080821 |
| 10/09/2024 5078.56373 | | 300.000 | | MBVCB.6989175078.CHIA SE CUNG DONG BAO CHONG LU.CT tu 0071001060196 LE HONG VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.87006 | | 300.000 | | 0200970422091007532320243WP2141991.8700 6.075323.DAO TRUONG BAO CHAU o Vinh Long ho tro ba con kho khan sau bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1003 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.72847 | | 100.000 | | MBVCB.6989175162.chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 0721000579704 LY THI HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.87025 | | 500.000 | | 020097041509100753252024QpZg219998.8702 5.075317.NGUYEN TRA MY ung ho khac phuc lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5242.72850 | | 200.000 | | MBVCB.6989175752.NGUYEN THI HONG chuyen tien.CT tu 0301000350353 NGUYEN THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.56390 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989161895.Hong Tu Quang chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 0591000240666 NGUYEN THI HONG TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.86076 | | 2.000.000 | | 0200970422091007532820246RYL187133.86076 .075329.mong viet nam tai qua nan khoi binh an van su |
| 10/09/2024 5214.25083 | | 200.000 | | 941931.100924.075319.ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.86103 | | 1.000.000 | | 020097041509100753312024OiEU220579.86103 .075331.gd Chap Yen - tp thanh hoa ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.24553 | | 5.000.000 | | 182505.100924.075332.dong ho nguyen duy ung ho ban phong chong bao yagi |
| 10/09/2024 5209.24565 | | 250.000.000 | | 939995.100924.075253.NGUYEN QUANG HAI UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5212.25180 | | 500.000 | | 988607.100924.075334.CONICO ung ho dong bao mien Bac FT24254760908801 |
| 10/09/2024 5017.25186 | | 200.000 | | 943169.100924.075328.MA NI A Chuyen tien ung ho cuu tro sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.25231 | | 500.000 | | 148222.100924.075337.Vietnam co len. Cau mong dong bao binh an va vung buoc. |
| 10/09/2024 5017.25273 | | 3.000.000 | | 943404.100924.075336.NGUYEN THI PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.24670 | | 300.000 | | 147632.100924.075341.Cau mong cho moi nguoi binh an vuot qua con lu |
| 10/09/2024 5388.87226 | | 500.000 | | 02009704220910075341202456D6188924.87226. 075334.ung ho dong bao bao lut anh huong do bao |
| 10/09/2024 5209.25343 | | 200.000 | | 838825.100924.075343.THIA CHI BINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.87257 | | 500.000 | | 020097041509100753452024e2y8221168.87257. 075345.chung tay cung dong bao vuot qua bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.72915 | | 500.000 | | MBVCB.6989177178.MONG TAT CA MOI NG DAN DEU DUOC BINH AN.CT tu 9988406668 NGUYEN THI THU HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.86334 | | 300.000 | | 020097041509100753482024VHF0220852.86334 .075328.NINH THI HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.72927 | | 100.000 | | MBVCB.6989162623.Ung ho khac phuc bao lu mien Bac.CT tu 1018155883 NGUYEN THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.25478 | | 100.000 | | 989271.100924.075349.cau chuc dong bao manh khoe binh an FT24254247236590 |
| 10/09/2024 5239.72929 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989177707.NGUYEN THI HUONG GIANG UNG HO LU LUT TAI MIEN BAC .CT tu 9123705555 NGUYEN THI HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.72934 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989162667.CHIA SE CUNG DONG BAO BAO LU MIEN BAC .CT tu 0281000368824 LY CONG TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.87385 | | 100.000 | | 0200970415091007535720249S39221337.87385. 075357.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.72956 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989178217.HUYNH TAN PHAT CHIA SE CUNG DONG BAO MIEN BAC .CT tu 0841000106767 HUYNH TAN PHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.25669 | | 200.000 | | 943765.100924.075351.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho, dia phuong bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5212.25721 | | 1.000.000 | | 943816.100924.075353.Ung ho cuu tro dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.72965 | | 200.000 | | MBVCB.6989177967.NGUYEN THI THANH THUY chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1020112415 NGUYEN THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.56515 | | 500.000 | | MBVCB.6989178479.bao yagi.CT tu 0081001218720 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5389.86549 | | 200.000 | | 02009704220910075404202447G8517543.86549. 075405.NGUYEN KHANH NGOC UH nhan dan bi ah boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.25832 | | 5.000 | | 374057.100924.075407.TRAN HAI NAM chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.87518 | | 200.000 | | 020097042209100754082024BO5V322007.8751 8.075409.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5389.86599 | | 5.000.000 | | 020097042209100754092024YSVH524473.8659 9.075350.LY NGOC LAN chuyen tien ung ho cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5017.26207 | | 200.000 | | 990178.100924.075409.Ung ho khac phuc thien tai FT24254528079815 |
| 10/09/2024 5209.25894 | | 200.000 | | 131577.100924.075411.ung ho dong bao bi bao, lu |
| 10/09/2024 5239.72994 | | 200.000 | | MBVCB.6989179081.BUI THI HIEN TRANG chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0911000072874 BUI THI HIEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.72997 | | 100.000 | | MBVCB.6989163153.xin cuu tro dong bao a .CT tu 0171003479055 PHAM THI XUAN HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.87625 | | 50.000 | | 020097042209100754182024Z0VW866798.8762 5.075418.Em la sinh vien khong co nhieu chi biet tu xa cau nguyen moi nguoi van binh an |
| 10/09/2024 5214.26371 | | 9.000 | | 374587.100924.075417.LUU BINH TRIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.86707 | | 500.000 | | 02009704220910075419202452VO632507.86707 .075400.nguoi con thai nguyen gop 1 chut cong suc den ba con gap thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5214.26396 | | 200.000 | | 990606.100924.075419.DOAN HONG NGA chuyen FT24254510110845 |
| 10/09/2024 5214.27047 | | 300.000 | | 944674.100924.075415.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao so 3 Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5390.87666 | | 300.000 | | 020097041509100754212024faL1222136.87666. 075421.ung ho dong bao mb anh huong lu lut |
| 10/09/2024 5017.27075 | | 300.000 | | 944722.100924.075417.NGUYEN MAI THANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.27137 | | 1.000.000 | | 703500.100924.075424.IBFT VU THI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.87707 | | 71.000 | | 020097042209100754242024V0ID198094.87707. 075425.BUI THI DIEM QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.87710 | | 100.000 | | 020097042209100754242024W1M8118930.877 10.075425.NGUYEN TRAN THU GIANG ung ho khac phuc sau bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.86775 | | 1.000.000 | | 020097042209100754242024JAMT262989.8677 5.075406.NGUYEN THUY LINH ung ho bao yagi |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.86791 | | 500.000 | | 020097040509100754262024OY56068049.86791 .075407.Vietcombank:0011001932418:ung ho nhan dan vung lu |
| 10/09/2024 5213.26535 | | 500.000 | | 945497.100924.075423.Chia se cung dong bao trong mua bao lu. Cau mong moi nguoi duoc binh an |
| 10/09/2024 5215.26577 | | 500.000 | | 757295.100924.075429.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-07:54:28 757295 |
| 10/09/2024 5389.87758 | | 500.000 | | 020097041509100754292024sU6K221981.87758 .075429.LE THI DUNG chuyen tien ung ho khau phuc bao YaGi |
| 10/09/2024 5242.73049 | | 200.000 | | MBVCB.6989163422.MOI NGUOI CO LEN.CT tu 0111000341535 NGUYEN HAI TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.26610 | | 2.000.000 | | 991118.100924.075430.NGUYEN DIEU HUYEN ung ho ba con yen bai-thai nguyen FT24254050794755 |
| 10/09/2024 5213.26741 | | 100.000 | | 757379.100924.075518.BUI THI TRUC NGAN CHUYEN KHOAN UNG HO CUU TRO KHAC PHUC BAO SO 3-100924-07:54:35 757379 |
| 10/09/2024 5214.26746 | | 400.000 | | 945725.100924.075432.mong Dong Bao va cac Anh Chien Si bo doi manh khoe vuot bao |
| 10/09/2024 5078.56638 | | 100.000 | | MBVCB.6989181160.VU THI THANH THUY gop suc nho cho to quoc.CT tu 1033687389 VU THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.73077 | | 100.000 | | MBVCB.6989164052.Quyen gop cuu tro sau bao yagi, moi nguoi co len.CT tu 0201000728616 NGUYEN NU TUE LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.81022 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7317031.20240910.66467317031-0989438479_N g Ph Thu Ngan ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.27451 | | 500.000 | | 991603.100924.075441.LE KIM TRANG VietNam oi co len FT24254553235721 |
| 10/09/2024 5215.27476 | | 500.000 | | 842268.100924.075443.Nguyen Ba Ninh chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.86978 | | 500.000 | | 020097042209100754442024GE8B706219.86978 .075445.NGUYEN THI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.27507 | | 200.000 | | 991762.100924.075445.Ung Ho Mien Bac FT24254363501143 |
| 10/09/2024 5217.26931 | | 1.000.000 | | 757585.100924.075445.HO TRO DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN-100924-07:54:45 757585 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1007 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.26960 | | 2.000.000 | | 991845.100924.075446.PHAN NGOC TUONG VY chuyen giup do mien bac vuot qua bao yagi FT24254836708419 |
| 10/09/2024 5243.73122 | | 200.000 | | MBVCB.6989182303.Chung tay ung ho dong bao vung lu.CT tu 1025129714 VU THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.56700 | | 200.000 | | MBVCB.6989164663.Ung ho ba con vung bao lu mien Bac.CT tu 0451000469353 NGUYEN THI THINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.27770 | | 100.000 | | 843685.100924.075500.Luu Thuy Hien ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.27817 | | 500.000 | | 946700.100924.075458.LE THI BICH HANG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5240.73158 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989182746.LE THI LUONG chung tay gop suc nho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0041000287809 LE THI LUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.28358 | | 200.000 | | 947456.100924.075502.cua it long nhieu, mong ba con vuot qua mua lu |
| 10/09/2024 5243.73169 | | 500.000 | | MBVCB.6989164982.Huong ve dong bao mien bac ,mong mn binh an vuot qua kho khan luc nay.CT tu 0121002092831 NGUYEN THI MEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.73172 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989183545.DUONG THI MINH THAO chuyen tien ho tro nguoi dan bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 1024994280 DUONG THI MINH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.27903 | | 50.000 | | 869186.100924.075508.Cua it long nhieu hy vong co the giup do duoc phan nao |
| 10/09/2024 5389.88244 | | 1.000.000 | | 020097042209100755102024YGAC400763.8824 4.075511.DO THI DUNG chuyen tien ung ho dong bao lu lut con bao yagi |
| 10/09/2024 5389.89309 | | 200.000 | | 020097041509100755122024c5nt223672.89309. 075512.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5209.28537 | | 500.000 | | 757949.100924.075513.HO TRO DONG BAO MIEN BAC-100924-07:55:12 757949 |
| 10/09/2024 5220.27987 | | 200.000 | | 947618.100924.075509.LUC THI MY THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.28616 | | 1.000.000 | | 993176.100924.075516.Xin duoc ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254509063949 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.73202 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989185630.NGUYEN THI THANH TAM VIET NAM CO LEN.CT tu 3551121688 NGUYEN THI THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.29089 | | 200.000 | | 993263.100924.075518.Ung ho dong bao ngap lut FT24254024901148 |
| 10/09/2024 5387.88351 | | 300.000 | | 02009704220910075518202449LD451066.88351 .075500.ung ho ba con bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.29144 | | 200.000 | | 844221.100924.075522.quyen gop cuu tro mien bac mien trung |
| 10/09/2024 5245.73216 | | 100.000 | | MBVCB.6989186019.UNG HO DB TH BAO SO 3 YAGI.CT tu 1012356106 NGUYEN AN XUAN VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.73223 | | 100.000 | | MBVCB.6989186174.DANG NGOC MAI HUONG chuyen tien.CT tu 0011004226551 DANG NGOC MAI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.89503 | | 2.000.000 | | 020097041509100755252024MK9W224012.895 03.075525.ung ho chong bao viet nam co len |
| 10/09/2024 5388.88414 | | 200.000 | | 020097040509100755262024YP31070304.88414. 075526.Vietcombank:0011001932418:DUONG HONG TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.89520 | | 1.000.000 | | 0200970422091007552620244ZTX681400.8952 0.075526.DAM THI THUY chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.29204 | | 500.000 | | 993617.100924.075526.NGUYEN THI NGA chia se cung dong bao lu lut FT24254716975078 |
| 10/09/2024 5388.89531 | | 500.000 | | 020097041509100755272024V3mz223916.89531 .075527.TRAN THI HUYEN TRANG chia se kho khan cung ba con dong bao VN dang ganh chiu hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.28995 | | 100.000 | | 706282.100924.075534.IBFT BUI THI MY PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.88521 | | 200.000 | | 020097041509100755352024Jt7l224538.88521.0 75535.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5161.81133 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8205135.20240910.66468205135-0818317879_C uu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.29391 | | 200.000 | | 869681.100924.075537.NGUYEN PHUONG NGA chuyen khoan |
| 10/09/2024 5212.29400 | | 300.000 | | 994067.100924.075536.Ung ho dong bao bao yagi FT24254975771632 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.73263 | | 100.000 | | MBVCB.6989195308.TRAN THI MY AN huong ve mien bac va cac vung bao lu.CT tu 0271001093357 TRAN THI MY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.73267 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989195737.NGUYEN THE ANH chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0541000274034 NGUYEN THE ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.29455 | | 1.000.000 | | 994262.100924.075540.Ung ho dong bao gap nan bao lu FT24254318114434 |
| 10/09/2024 5239.73274 | | 500.000 | | MBVCB.6989196095.Cau chuc cho dong bao minh duoc binh an, som vuot qua bao lu a.CT tu 0121002156522 CAO THI KIM HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.88608 | | 200.000 | | 0200970422091007554220248J75288334.88608. 075543.ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5389.89726 | | 300.000 | | 020097040509100755432024WFK5070923.8972 6.075544.Vietcombank:0011001932418:UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5161.81194 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8206074.20240910.66468206074-0898751106_u ng ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5390.89791 | | 100.000 | | 020097042209100755482024BHTU695504.8979 1.075549.PHAM THI HANG toi yeu Vietnam Mong moi nguoi BINH AN |
| 10/09/2024 5243.73297 | | 10.000 | | MBVCB.6989187105.NGUYEN DUC DAT chuyen tien.CT tu 0301000430338 NGUYEN DUC DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.29622 | | 500.000 | | 994704.100924.075549.NGUYEN TRAN HA CHUNG chuyen FT24254817013428 |
| 10/09/2024 5161.81200 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7318227.20240910.66467318227-0829661155_C AO THUY VY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.88736 | | 500.000 | | 020097040509100755542024Y0HZ071287.8873 6.075545.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI LY chuyen tien ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5189.88789 | | 300.000 | | 0200970422091007555720244ZAD722844.8878 9.075558.ho tro khac phuc hau qua do bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.89929 | | 100.000 | | 020097042209100755592024FEH8356032.89929 .075600.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5388.89930 | | 100.000 | | 0200970422091007555920242YO2703400.89930 .075600.NGUYEN VAN HONG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1010 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.89940 | | 500.000 | | 020097042209100756002024JOUF559496.89940 .075541.ung ho bao lu chuc dong bao mau vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5239.73339 | | 500.000 | | MBVCB.6989187624.NGUYEN THU GIANG chuyen tien.CT tu 1030811320 NGUYEN THU GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.73338 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989197530.CHU VAN HIEN chuyen tien.CT tu 1031299999 CHU VAN HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.89975 | | 1.000.000 | | 020097042209100756032024TVOS558768.8997 5.075604.DUONG THI MAT mong mien bac co gang qoa con bao yagi |
| 10/09/2024 5189.88887 | | 50.000 | | 02009704220910075606202432F4668057.88887. 075547 |
| 10/09/2024 5219.29933 | | 700.000 | | 995469.100924.075606.NGUYEN THI TRANG NHUNG ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254752439120 |
| 10/09/2024 5189.90006 | | 100.000 | | 0200970415091007560720246tuf225078.90006.0 75607.NGUYEN THI THUY NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.73355 | | 100.000 | | MBVCB.6989197794.DO THI MINH THU ung ho nguoi dan cac tinh gap bao luCT tu 9394634528 DO THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.73358 | | 200.000 | | MBVCB.6989187490.PHAM THI PHUONG chuyen tien.CT tu 0711000295085 PHAM THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.29991 | | 200.000 | | 949939.100924.075606.HA THU HONG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.73368 | | 100.000 | | MBVCB.6989187940.Ung ho dong bao.CT tu 1016051799 LE THI TUYET NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.30642 | | 1.000.000 | | 949834.100924.075601.Ca Phe Truong Hoang ung ho dong bao bi anh huong bao YaGi va lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5390.88968 | | 50.000 | | 020097040509100756132024URGN071982.8896 8.075604.Vietcombank:0011001932418:CU THI LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.31040 | | 500.000 | | 870260.100924.075613.Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5219.31044 | | 1.000.000 | | 136122.100924.075612.Chung tay chia se 1 phan be nho de giup ba con trong con bao lu. Mong tat ca luon duoc khoe manh va binh |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.73383 | | 100.000 | | MBVCB.6989198550.NGUYEN DUC DAT chuyen tien.CT tu 0301000430338 NGUYEN DUC DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.73392 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989198426.Cuu tro dong bao mien Bac vuot qua bao - lu lut - sat loCT tu 9975502005 LUONG LE PHUC THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.90137 | | 500.000 | | 020097042209100756172024T7BJ936302.90137. 075618.chau pha quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5078.57012 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989198110.Pham Nguyen - UH dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 0301000385977 PHAM NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.90162 | | 50.000 | | 020097042209100756192024S4B6187306.90162. 075620.DINH VAN KIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.31190 | | 300.000 | | 996042.100924.075619.TRAN MONG THUY chuyen FT24254296411566 |
| 10/09/2024 5245.73400 | | 200.000 | | MBVCB.6989198434.unghocuutrobao.CT tu 0081001146516 TRUONG THI NHUT LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.73402 | | 200.000 | | MBVCB.6989198902.Ung ho dong bao thiet hai do Yagi.CT tu 0881000454425 KIM LE NGOC THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.31242 | | 5.000.000 | | 996141.100924.075621.dong gop khac phuc hau qua bao yagi FT24254534715329 |
| 10/09/2024 5209.31248 | | 100.000 | | 870425.100924.075623.NGUYEN NAM GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.90195 | | 200.000 | | 0200970422091007562220247NHQ742862.9019 5.075623.ung ho dong bao anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5215.31304 | | 500.000 | | 758929.100924.075625.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-07:56:25 758929 |
| 10/09/2024 5219.30936 | | 200.000 | | 950668.100924.075625.TRAN PHUONG THANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.30944 | | 2.000.000 | | 870556.100924.075629.Rico Studio ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.30968 | | 2.000.000 | | 996523.100924.075630.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254653190009 |
| 10/09/2024 5240.73443 | | 200.000 | | MBVCB.6989188916.NGUYEN THI LE THUONG chuyen tien.CT tu 0231000495863 NGUYEN THI LE THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1012 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.73454 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989189052.cau cho ba con binh an vuot qua bao lu.CT tu 1030328547 LE THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.31522 | | 1.000.000 | | 996891.100924.075638.Ngoaingulalisa chuyen tien ung ho dong bao FT24254211817787 |
| 10/09/2024 5189.90386 | | 500.000 | | 020097042209100756382024NAZB205681.9038 6.075639.gop chut it gui toi ba con mien Bac khac phuc sau so 3yagi .mong mn binh an |
| 10/09/2024 5209.32170 | | 200.000 | | 997000.100924.075641.HUYNH THI NGOC chuyen mong dong bao vuot qua thien tai bao lu FT24254504958358 |
| 10/09/2024 5242.73467 | | 200.000 | | MBVCB.6989189237.ung ho nguoi dan vung lu.CT tu 0901000064133 NGUYEN THI THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.32239 | | 1.000.000 | | 852612.100924.075645.TRAN THI DIEM HUONG chuyen tien, ma GD 248658539 |
| 10/09/2024 5017.32242 | | 100.000 | | 870820.100924.075645.TRAN PHUONG THUY chuyen tien ho tro khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5212.32268 | | 100.000 | | 951645.100924.075638.CHAU TRUC QUYNH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.91376 | | 500.000 | | 020097042209100756462024K6CG708503.9137 6.075627.Phan Thi Le chia se kho khan khac phuc hau qua bao lu 2024 |
| 10/09/2024 5214.32291 | | 1.000.000 | | 870858.100924.075647.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5388.91397 | | 200.000 | | 020097041509100756492024yqiI226245.91397.0 75649.Ha Pu ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.91402 | | 100.000 | | 020097041509100756492024FL0w226251.91402 .075641.Chuyen tien ung ho ba con bi bao lu |
| 10/09/2024 5215.32327 | | 500.000 | | 848313.100924.075649.Ung ho khac phuc hau qua Bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.32354 | | 140.000 | | 997452.100924.075651.ung ho nguoi dan lu lut FT24254639746124 |
| 10/09/2024 5220.31757 | | 500.000 | | 997475.100924.075651.Kelly FT24254528090093 |
| 10/09/2024 5216.32415 | | 1.000.000 | | 997604.100924.075654.H.O.C group xin ung ho khac phuc bao so 3 Yagi. Mong tat ca mn binh an. FT24254809050839 |
| 10/09/2024 5078.57143 | | 200.000 | | MBVCB.6989189784.mien bac co len.CT tu 1032717021 VU THI TRUC QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.31810 | | 100.000 | | 997629.100924.075654.Mong ba con an toan qua bao lu FT24254639746458 |
| 10/09/2024 5387.91483 | | 200.000 | | 020097041509100756562024QHmx226386.9148 3.075637.PHAM TUYET MAI ung ho bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1013 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 | | 100.000 | | 848864.100924.075658.Ung ho bao lu |
| 5216.32488 | | 100.000 | | 848804.100924.073038.Ong no bao iu |
| 10/09/2024 5217.31903 | | 100.000 | | 953020.100924.075655.HOANG THI KHANH HUYEN gui toi Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5214.31906 | | 200.000 | | 094404.100924.075659.PHAM THI THUY HANG CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5213.31934 | | 500.000 | | 759468.100924.075805.UNG HO BA CON VUNG LU-100924-07:57:01 759468 |
| 10/09/2024 5078.57185 | | 200.000 | | MBVCB.6989190307.TRAN THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 1020436259 TRAN THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.91629 | | 100.000 | | 020097041509100757092024C3EX226795.91629 .075649.Cu ba Huynh Thi Tung-An Giang ung ho dong bao mien Bac lu lut do baoYagi |
| 10/09/2024 5214.33097 | | 500.000 | | 953245.100924.075705.EM XIN UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5219.32700 | | 100.000 | | 708240.100924.075710.IBFT CAO THI KIEU OANH chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5244.73559 | | 100.000 | | MBVCB.6989190532.DO THI CAM TU chuyen tien.CT tu 0531002594205 DO THI CAM TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.73575 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989202688.Ung ho thiet hai do con bao Yagi.CT tu 9901701898 VO LE AN HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.73576 | | 500.000 | | MBVCB.6989202492.ung ho thiet hai bao yagi.CT tu 0791000015900 TRAN THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.32833 | | 2.000.000 | | 998683.100924.075717.DUONG TRINH THANH HANG chuyen ung ho cac tinh phia bac bao yagi FT24254685942704 |
| 10/09/2024 5017.32840 | | 300.000 | | 149593.100924.075718.Vy Thi Lanh chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.73583 | | 200.000 | | MBVCB.6989202959.NGUYEN THI LAN PHUONG chuyen tien ung ho dong bao sau bao yagi.CT tu 9966688582 NGUYEN THI LAN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.33275 | | 200.000 | | 138327.100924.075720.Ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5389.91774 | | 500.000 | | 020097041509100757212024iqby227301.91774. 075701.con moi lop 11 ko co nhieu nhung con muon ho tro mg |
| 10/09/2024 5387.91804 | | 2.000.000 | | 020097041509100757242024gk9z226992.91804. 075715.GD LeLaMa ung ho ba con vung lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1014 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.90926 | | 2.000.000 | | 020097040509100757242024WDHM074487.90 926.075724.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao mien lu do bao yagi |
| 10/09/2024 5387.91815 | | 200.000 | | 020097042209100757242024MZ1T332234.9181 5.075705.NGUYEN THI LIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.33410 | | 500.000 | | 759787.100924.075830.NGUYEN THI PHUONG LOAN CHUYEN KHOAN DONG GOP UNG HO BA CON SAU BAO YAGI-100924-07:57:26 759787 |
| 10/09/2024 5209.33413 | | 500.000 | | 850246.100924.075726.LE KIEU THIEN KIM chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.33427 | | 1.000.000 | | 149632.100924.075727.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CO BAO YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5244.73615 | | 500.000 | | MBVCB.6989203434.chia se cung dong bao mien Bac.CT tu 0421000471298 NGUYEN THI NGOC TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.34030 | | 200.000 | | 999278.100924.075730.TIEU NHI CHUNG TAY UNG HO FT24254070874600 |
| 10/09/2024 5242.73623 | | 89.000 | | MBVCB.6989203624.Chung tay cung dong bao, binh an.CT tu 1017035656 TRINH MINH QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.33531 | | 500.000 | | 999360.100924.075732.DO THI THUY DUONG chuyen FT24254459608415 |
| 10/09/2024 5161.81478 | | 2.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7889016.20240910.66467889016-0988815252_N GUYEN THI LUONG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5216.34177 | | 1.000.000 | | 850523.100924.075737.Pham Hung - Le Thuy ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5161.81489 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8305685.20240910.66468305685-0383503407_P HAM MY PHU chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5218.33698 | | 300.000 | | 384939.100924.075741.Ung ho ba con vung anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.92159 | | 500.000 | | 020097041509100757422024U6sT228184.92159 .075742.TANG THI DIEU chia se dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.73654 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989204186.MOT CHUT TAM LONG MIEN NAM.CT tu 0501000191306 NGUYEN THI DE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.92198 | | 150.000 | | 020097042209100757442024Y792923521.92198. 075744.TRINH THANH TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.33799 | | 500.000 | | 999928.100924.075744.Gia dinh Tho Ha Huyen My ung ho khac phuc hau qua thien tai FT24254840700300 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1015 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.92221 | | 1.000.000 | | 0200970405091007574720244K8J075293.92221. 075747.Vietcombank:0011001932418:Ngoc Anh chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5017.34350 | | 2.000.000 | | 000016.100924.075746.Thao Vy chia se cung dong bao khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24254060114142 |
| 10/09/2024 5215.34393 | | 200.000 | | 871812.100924.075749.Ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.73693 | | 270.000 | | MBVCB.6989203016.Cong chua hon ta Fubao ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 0461000581113 BUI THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.33989 | | 35.000 | | 385684.100924.075756. |
| 10/09/2024 5243.73703 | | 500.000 | | MBVCB.6989192346.Ung ho nguoi dan khac phuc sau con bao.CT tu 1047215471 THIEU THI TRA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.34565 | | 200.000 | | 871978.100924.075758.VU THUY LINH ung ho khac phuc bao lut Yagi |
| 10/09/2024 5217.34618 | | 2.000.000 | | 954791.100924.075754.NGUYEN HONG TRANG Chuyen tien cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5214.34626 | | 200.000 | | 000662.100924.075800.Ho tro nguoi dan vung bao lu FT24254006392102 |
| 10/09/2024 5189.93273 | | 300.000 | | 020097042209100758002024HF4S432508.93273 .075801.LE THI TUYET chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5245.73722 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989205774.Viet Nam co len.CT tu 1916804727 NGUYEN THI THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.73727 | | 200.000 | | MBVCB.6989205931.LE THI THUONG chuyen tien.CT tu 0591000372400 LE THI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.35138 | | 500.000 | | 954955.100924.075801.PHAN THI THU LAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.93393 | | 1.000.000 | | 020097042209100758132024AU4Y509758.9339 3.075754.NGUYEN NGOC VU ung ho ba con vung bao mien bac |
| 10/09/2024 5209.34894 | | 100.000 | | 955554.100924.075810.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5214.34895 | | 500.000 | | 709568.100924.075814.IBFT Chia se khac phuc hau qua bao Yagi. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.92603 | | 300.000 | | 020097042209100758152024J9QK342356.92603 .075816.TRAN THI HUYEN TRAN chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.34917 | | 100.000 | | 872268.100924.075816.NGUYEN HOANG BAO NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.92612 | | 200.000 | | 020097042209100758162024CMKD944798.926 12.075817.NGUYEN THI NGOC ANH gui 1 chut tam long den dong bao ta |
| 10/09/2024 5239.73769 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989193369.PHAN THI HOAI THUONG chuyen tien ung ho dong bao .CT tu 0911000056421 PHAN THI HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.35390 | | 100.000 | | 001542.100924.075820.Ung ho ba con vung lu phia bac FT24254033309345 |
| 10/09/2024 5388.92702 | | 1.000.000 | | 0200970422091007582220249IJU967254.92702. 075822.NGUYEN THI MINH TUYEN chuyen tien uh khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5240.73782 | | 50.000 | | MBVCB.6989193531.ho tro dong bao mien bac.CT tu 0041000200058 NGUYEN PHAM LINH GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.73788 | | 200.000 | | MBVCB.6989207359.PHAN VIET LINH chuyen tien.CT tu 0441003958899 PHAN VIET LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.35502 | | 1.000.000 | | 852816.100924.075827.Nguyen Thi Niem chuyen tien ung ho bao lu so 3, ma GD 248658979 |
| 10/09/2024 5388.93574 | | 555.555 | | 020097040509100758302024KV4Y076899.9357 4.075830.Vietcombank:0011001932418:DO TRAN HUYEN TRANG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5387.92819 | | 50.000 | | 020097042209100758292024ROSE889154.9281 9.075822.NGUYEN HONG VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.35567 | | 200.000 | | 391740.100924.075830.Ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5215.36225 | | 100.000 | | 956474.100924.075818.NGUYEN THI NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.73818 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989193971.TRAN THI KIM PHUNG gop chut tam long gui den Dong Bao. cau Binh An .CT tu 0441000619796 TRAN THI KIM PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.35765 | | 100.000 | | 002403.100924.075839.Jun Vo chuyen ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi FT24254792034691 |
| 10/09/2024 5217.36403 | | 1.000.000 | | 872684.100924.075841.Ung ho nan nhan bao yagi |
| 10/09/2024 5161.81673 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7951107.20240910.66467951107-0932409985_T RAN VAN THU chuyen tien qua MoMo |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.73851 | | 200.000 | | MBVCB.6989193891.NGUYEN DINH BINH chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao Yagi.CT tu 0081001295245 NGUYEN DINH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.35864 | | 114.000 | | 958094.100924.075841.PHAM THI HAI YEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.81637 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7831077.20240910.66467831077-0938397041_c huyen tien cuu giup |
| 10/09/2024 5213.36567 | | 200.000 | | 760964.100924.075850.DANG THI THANH LOAN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI-100924-07:58:50 760964 |
| 10/09/2024 5214.35968 | | 500.000 | | 141823.100924.075852.Ho tro dong bao anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.73873 | | 200.000 | | MBVCB.6989209083.ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 0211000485864 NGUYEN THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.36659 | | 10.000 | | 388385.100924.075854.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.37038 | | 5.000.000 | | 003109.100924.075855.LY HOANG DAT chuyen FT24254023021560 |
| 10/09/2024 5390.93889 | | 1.000.000 | | 020097041509100758562024WYul229976.9388 9.075856.DANG THU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.94160 | | 50.000 | | 0200970422091007585520241DE8659594.94160 .075856.TRAN GIA THINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.93921 | | 100.000 | | 020097040509100758582024CRHA077981.9392 1.075858.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao bi thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5387.94194 | | 500.000 | | 0200970422091007585820241285686191.94194. 075839.Ho tro cuu ho |
| 10/09/2024 5243.73897 | | 100.000 | | MBVCB.6989209278.NGUYEN THI NHUNG chuyen tien.CT tu 1865160357 NGUYEN THI NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.36757 | | 5.000.000 | | 872989.100924.075900.DO TUAN VU chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.93954 | | 500.000 | | 020097041509100759002024HKcO230149.9395 4.075900.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5239.73899 | | 200.000 | | MBVCB.6989209664.NGUYEN THI HUYNH CHI chuyen tien.CT tu 0071002964550 NGUYEN THI HUYNH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.93964 | | 800.000 | | 0200970405091007590220243BZR078140.93964 .075854.Vietcombank:0011001932418:CAO THI THUY DUNG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1018 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.36836 | | 30.000 | | 043697.100924.075904.ZP242540043697 240910000121562 Dang Quynh Hoa chuyen tien ung ho sau bao |
| 10/09/2024 5189.95003 | | 500.000 | | 020097041509100759052024vxiv230195.95003. 075845.chia se cung nguoi dan bao yagi |
| 10/09/2024 5389.94279 | | 496.000 | | 020097042209100759052024VVDM316515.942 79.075906.T chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5245.73918 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989195084.Gia dinh Thai Trang ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0041000317520 CHAU QUOC THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.95032 | | 500.000 | | 020097041509100759072024JOAN230677.9503 2.075907.Ung ho (YAGI) |
| 10/09/2024 5390.95055 | | 200.000 | | 020097041509100759092024IC4V230706.95055. 075909.LE THI HONG DIU chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.36962 | | 500.000 | | 958467.100924.075903.NGUYEN DUNG PHI YEN Chuyen tien Gia dinh nho ung ho khac phuc bao so 3 Yogi. |
| 10/09/2024 5017.37357 | | 200.000 | | 003892.100924.075912.0937771991 ung ho thiet hai bao Yagi FT24254860392517 |
| 10/09/2024 5239.73947 | | 10.000 | | MBVCB.6989215859.NGUYEN THU UYEN chuyen tien ung ho.CT tu 9967886745 NGUYEN THU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.37368 | | 500.000 | | 004016.100924.075914.Thu Dimplex ung ho ba con mien Bac bao so 3 yagi FT24254685050832 |
| 10/09/2024 5209.37386 | | 1.000.000 | | 873229.100924.075915.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5388.95164 | | 50.000 | | 0200970422091007591720245A0O432878.9516 4.075917.cua it long nhiu |
| 10/09/2024 5213.37464 | | 200.000 | | 004168.100924.075918.Ung ho dong bao thiet hai bao Yagi FT24254278705008 |
| 10/09/2024 5217.38160 | | 2.000.000 | | 958674.100924.075915.NGUYEN DUC SANG Ungho dongbaobithiethai |
| 10/09/2024 5209.37530 | | 1.000.000 | | 004309.100924.075921.TRAN THI HOAI THANH chuyen ung ho cuu tro ba con vung lu FT24254525775058 |
| 10/09/2024 5388.95245 | | 200.000 | | 0200970405091007592420248SKJ078899.95245. 075924.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI DIEM PHUC ck ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5245.73975 | | 100.000 | | MBVCB.6989216442.NGUYEN THUY HANG ung ho bao lu lut.CT tu 0911000069881 NGUYEN THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1019 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.95261 | | 1.000.000 | | 020097042209100759252024S9D8379076.95261 .075925.con ung ho 1 chut tam long mong moi nguoi co gang vuot qua |
| 10/09/2024 5220.37579 | | 200.000 | | 013661.100924.075925.CHIA-se-cung-dong-b ao-lu-lut |
| 10/09/2024 5239.73980 | | 500.000 | | MBVCB.6989216382.DUONG HONG NGOC chuyen tien.CT tu 1012361327 DUONG HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.73985 | | 200.000 | | MBVCB.6989216206.CHIA SE CUNG DONG BAO .CT tu 9904676945 BUI THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.94585 | | 50.000 | | 020097042209100759272024VSRX424918.9458 5.075928.CHIA SE PHAN NAO VOI CAC DONG BAO |
| 10/09/2024 5212.37649 | | 500.000 | | 004673.100924.075929.TRAN VAN TAM chuyen ung ho nhan dan bao lagi FT24254257738965 |
| 10/09/2024 5388.95326 | | 50.000 | | 020097042209100759302024HEXS685519.9532 6.075911.HOANG NHAT NGOC MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.73997 | | 500.000 | | MBVCB.6989187336.NGUYEN THI NGOAN chuyen tien.CT tu 1023818369 NGUYEN THI NGOAN toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.94630 | | 50.000 | | 020097040509100759322024K3DX079209.9463 0.075933.Vietcombank:0011001932418:PHAN NGOC DUY xin quyen gop dong hanh bao yagi |
| 10/09/2024 5017.37740 | | 200.000 | | 435399.100924.075934.ISL20240910075934035- NGUYEN THI HIEN ung ho cuu tro ba con bao lu |
| 10/09/2024 5220.38499 | | 200.000 | | 005039.100924.075937.TRAN THUY DUONG chuyen cuu tro dong bao mien bac FT24254547106648 |
| 10/09/2024 5219.37810 | | 1.000.000 | | 005075.100924.075938.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO ANH HUONG BAO SO 3 YAGI GAY RA FT24254612020830 |
| 10/09/2024 5387.94717 | | 100.000 | | 0200970415091007594020240zRc231625.94717. 075940.NGUYEN TRUNG NAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.95451 | | 1.000.000 | | 020097040509100759412024PZ30079517.95451. 075941.Vietcombank:0011001932418:VU THI THAM Hai Duong Cuu Tro Bao So 3 YAGI |
| 10/09/2024 5390.94734 | | 300.000 | | 0200970422091007594120240LXI632116.94734. 075942.NGUYEN THI VINH ck co len mien bac |
| 10/09/2024 5218.37871 | | 1.000.000 | | 711662.100924.075941.IBFT CHIA SE CUNG DONG BAO BAO YAGI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1020 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.74049 | | 100.000 | | MBVCB.6989212232.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9913804496 TRAN THANH NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.39045 | | 1.000.000 | | 961003.100924.075947.LE THI NGA Chuyen tien Thuong Gui Dong Bao Lu Lut |
| 10/09/2024 5389.95612 | | 200.000 | | 020097042209100759542024W25Z241331.9561 2.075936.ung ho ba con phia bac |
| 10/09/2024 5388.94958 | | 500.000 | | 0200970422091007595820246IE0280837.94958. 075958.ung ho Mien Bac vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5215.39132 | | 200.000 | | 960412.100924.075953.Ung Ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.38932 | | 1.000.000 | | 006052.100924.075959.Little Bell English ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254669710020 |
| 10/09/2024 5215.38955 | | 1.000.000 | | 761956.100924.080043.UH KHAC PHUC BAO YAGI-100924-08:00:00 761956 |
| 10/09/2024 5389.95698 | | 500.000 | | 020097042209100800002024046C422430.95698. 080001.HOANG THI DUNG ung ho dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5217.38978 | | 500.000 | | 006157.100924.080001.LE THUY DUNG chuyen FT24254836730055 |
| 10/09/2024 5215.39213 | | 1.000.000 | | 006223.100924.080003.Con Ba Quoc.Bao Nhi ung ho khac phuc con bao so 3 Yagi FT24254037231338 |
| 10/09/2024 5017.40056 | | 2.000.000 | | 961357.100924.080000.NGUYEN THI THU TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.95784 | | 200.000 | | 0200970415091008000920244DH5232270.95784 .080009.TRAN PHUONG HUYEN chuyen tien ung ho nguoi dan mien Bac |
| 10/09/2024 5245.74118 | | 142.842 | | MBVCB.6989218594.Ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1026836023 LE BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.40189 | | 200.000 | | 006540.100924.080010.Ung ho ba con bi anh huong bao Yagi . FT24254327000027 |
| 10/09/2024 5240.74123 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989214024.gia dinh Trung Thuong ung ho dong bao lu lut.CT tu 0081001003557 NGUYEN THI HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.74123 | | 300.000 | | MBVCB.6989218433.ung ho khac phuc bao yahi.CT tu 0071001195269 NGUYEN HONG VY PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.74124 | | 20.000.000 | | MBVCB.6989217966.ung do dong bao lu lut.CT tu 9961296999 HOANG THI DAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1021 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.39413 | | 1.000.000 | | 960689.100924.080007.TRUONG THI QUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.40271 | | 500.000 | | 762176.100924.080016.UNG HO DONG BAO VUNG THIET HAI DO BAO YAGI-100924-08:00:14 762176 |
| 10/09/2024 5189.96193 | | 100.000 | | 020097040509100800152024QSN9080790.9619 3.075956.Vietcombank:0011001932418:chau xuan gop chut it de ho tro ba con . |
| 10/09/2024 5243.74146 | | 100.000 | | MBVCB.6989214646.HOANG THI NGOC BICH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0541000319295 HOANG THI NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.95920 | | 200.000 | | 0200970422091008001920248H1W528162.9592 0.080012.LE THI UT HIEN |
| 10/09/2024 5390.95937 | | 500.000 | | 020097042209100800212024QEH3173339.9593 7.080022.ung ho cuu tro bao YAGI |
| 10/09/2024 5243.74156 | | 200.000 | | MBVCB.6989216232.NGUYEN PHUONG NGA ung ho cac tinh anh huong boi bao YAGI.CT tu 1025257231 NGUYEN PHUONG NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.40410 | | 3.000 | | 535879.100924.080022.NGUYEN VIET KHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.96300 | | 1.000.000 | | 0200970422091008002320247YYQ175862.9630 0.080024.NGUYEN THI LINH NGAN chuyen tien ho tro ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5388.97013 | | 2.000.000 | | 020097042209100800272024DB6E615469.97013 .080028.NGUYEN THUY LINH ung ho ba con khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5219.39678 | | 5.000 | | 007322.100924.080027.NGUYEN THI KIM NGUYEN chuyen FT24254200741630 |
| 10/09/2024 5239.74186 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989219361.LUNG THI THUY TIEN chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1020343646 LUNG THI THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.40603 | | 300.000 | | 711199.100924.080031.IBFT Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5220.40633 | | 500.000 | | 963062.100924.080026.chia se kho khan cung dong bao trong mua lu.cau moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.96425 | | 500.000 | | 0200970422091008003220244NKN202820.9642 5.080033.HOANG THI HOA 0974233443 chung tay khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5387.96435 | | 1.000.000 | | 020097042209100800332024K47M911245.9643 5.080034.NGUYEN THI HA ung ho lu lut mien bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.40689 | | 100.000 | | 007626.100924.080035.Doan ngoc vinh Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 gay ra FT24254802497373 |
| 10/09/2024 5215.39841 | | 100.000 | | 146128.100924.080037.HOANG THAI TUAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5387.96472 | | 200.000 | | 020097041509100800372024MuTQ232808.9647 2.080038.DANG THI HOANG Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5388.96480 | | 50.000 | | 0200970422091008003720247GAY622323.9648 0.080038.TA THI CHANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.40837 | | 8.000.000 | | 008004.100924.080042.Shop DiamondBoutique ung ho dong bao bi anh huong boi bao YAGI va lu lut mien bac FT24254367000972 |
| 10/09/2024 5189.96549 | | 200.000 | | 020097042209100800432024PPKJ756589.96549 .080044.QUYEN GOP CUU TRO ND DONG BAO YEN BAI |
| 10/09/2024 5239.74228 | | 100.000 | | MBVCB.6989220206.NGUYEN DUY HAI chuyen tien.CT tu 0491000171607 NGUYEN DUY HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.81984 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8532444.20240910.66468532444-0364197546_T RIEU LY HAI BANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.96576 | | 100.000 | | 020097042209100800462024E42G362123.96576. 080047.Van Anh chia se bao YaGi |
| 10/09/2024 5219.40966 | | 200.000 | | 860927.100924.080048.Cua it long nhieu, mong to quoc minh binh an |
| 10/09/2024 5078.58017 | | 200.000 | | MBVCB.6989220338.ung ho ba con cac tinh bi anh huong do bao yagi.CT tu 9968868705 TONG THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.42013 | | 100.000 | | 008273.100924.080048.VU THI THUY RIU chuyen. Chau xin ung ho ba con khac phuc bao Yagi. FT24254525780647 |
| 10/09/2024 5240.74249 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989220469.cuu tro dong bao lu lut.CT tu 0211000460817 NGUYEN TIEN DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.96649 | | 500.000 | | 0200970422091008005220243VUD345851.9664 9.080053.chau ung ho dong bao lu lut. |
| 10/09/2024 5388.96673 | | 500.000 | | 020097042209100800542024XENG157916.9667 3.080055.ung ho cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5240.74258 | | 500.000 | | MBVCB.6989226517.TRAN VIET TRINH chuyen tien.CT tu 1036877610 TRAN VIET TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1023 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.42140 | | 5.000.000 | | 712585.100924.080057.IBFT Chia se kho khan cung dong bao |
| 10/09/2024 5189.96712 | | 100.000 | | 0200970405091008005820249DNG082309.9671 2.080058.Vietcombank:0011001932418:TRAN VU PHI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.74255 | | 300.000 | | MBVCB.6989226753.ung ho khac phuc bao so 3 Yari.CT tu 0511000419466 GIANG MY PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.42190 | | 200.000 | | 394636.100924.080100.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5209.41227 | | 1.000.000 | | 963624.100924.080045.ung ho dong bao bi thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.42247 | | 5.000.000 | | 008931.100924.080102.HA THI HANG chuyen ung ho khac phuc bao so 3 FT24254221156806 |
| 10/09/2024 5245.74281 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989225790.LE VAN SON chuyen tien mot chut tam long gui den ba con vung lu.CT tu 1016079738 LE VAN SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.41243 | | 50.000 | | 008842.100924.080100.Chia se voi dong bao vung lu FT24254605066931 |
| 10/09/2024 5239.74286 | | 500.000 | | MBVCB.6989227599.NGUYEN THI SON CA chuyen tien.CT tu 1029896811 NGUYEN THI SON CA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.41400 | | 500.000 | | 713588.100924.080109.IBFT NGUYEN PHUOC MAI THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.74303 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989221242.blogcuarot ck ung ho ba con bi thiet hai .CT tu 0041000308122 BUI NGOC CONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.74306 | | 500.000 | | MBVCB.6989228114.ung ho bao Yagi mien bac.CT tu 0911000070011 NGUYEN NGOC LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.74315 | | 500.000 | | MBVCB.6989220896.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 0171003484083 TRINH HUE HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.74323 | | 500.000 | | MBVCB.6989228271.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG VU LU LUT.CT tu 0041000325835 NGUYEN GIANG BAO NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.42558 | | 10.000 | | 538332.100924.080117.BUI VAN HUNG chuyen tien chia se cung dong bao chiu su anh huong cua bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vr Contact center: 1900.54.54.13

Page 1024 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.42560 | | 500.000 | | 009656.100924.080117.Ung ho ba con vung bao lu FT24254847270017 |
| 10/09/2024 5390.96988 | | 500.000 | | 02009704150910080120202453iC234308.96988. 080112.DOAN THI MINH GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.42596 | | 200.000 | | 853268.100924.080121.HOANG THI MY chuyen tien ung ho thien tai mien bac, ma GD 248659601 |
| 10/09/2024 5389.97647 | | 50.000 | | 020097042209100801222024ZUF8414375.97647 .080123.NGUYEN KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.41650 | | 200.000 | | 185079.100924.080123.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5216.41654 | | 200.000 | | 862199.100924.080124.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5217.41656 | | 10.000 | | 538624.100924.080124.mong mn binh an |
| 10/09/2024 5214.41666 | | 1.000.000 | | 392115.100924.080126.cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5217.41680 | | 1.000.000 | | 095546.100924.080125.MONG MOI NGUOI BINH AN |
| 10/09/2024 5078.58159 | | 50.000 | | MBVCB.6989228006.Ung ho dong bao_Bao Yagi.CT tu 1024850980 TRAN CAO KY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.42790 | | 200.000 | | 875419.100924.080130.LE THI THANH NGA UNG HO CUU TRO YAGI 3 |
| 10/09/2024 5189.97724 | | 200.000 | | 020097040509100801302024DQ56083524.97724 .080130.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI HUONG chia se dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5209.41748 | | 500.000 | | 965277.100924.080124.ung ho dong bao trong bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5189.97804 | | 75.000 | | 0200970422091008013620245OXI257391.97804 .080117.Bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.97811 | | 1.000.000 | | 020097041509100801372024e9tA235065.97811. 080137.ung ho ban mat tran tw |
| 10/09/2024 5017.42999 | | 500.000 | | 964944.100924.080134.chia se cung dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5219.41941 | | 100.000 | | 113723.100924.080140.UNG HO VUNG BAO |
| 10/09/2024 5388.97926 | | 10.000.000 | | 020097041509100801472024hwhN235198.9792 6.080147.Chau Dang Minh Anh ung ho dong bao VN |
| 10/09/2024 5387.98365 | | 1.000.000 | | 020097042209100801462024C0TD960006.9836 5.080127.CON UNG HO BA CON KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO LU |
| 10/09/2024 5212.43173 | | 1.633.000 | | 418640.100924.080147.G0642425497600 THI MY NGOC TRAM NGO |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1025 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.43196 | | 200.000 | | 011110.100924.080148.KHUC NHUNG chia se kho khan cung dong bao FT24254606455079 |
| 10/09/2024 5388.98393 | | 1.000.000 | | 020097041509100801482024uiXJ234944.98393. 080149.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5243.74430 | | 300.000 | | MBVCB.6989230450.Nguoi dan gui ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0531002573400 NGUYEN HOANG KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.44094 | | 500.000 | | 011159.100924.080148.LA Ung ho dong bao vuot qua con bao yagi FT24254038405719 |
| 10/09/2024 5239.74432 | | 100.000 | | MBVCB.6989230692.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 1016187303 NGUYEN TAN TRI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.43225 | | 18.000 | | 235078.100924.080149.Giup do dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5078.58250 | | 500.000 | | MBVCB.6989223224.NGUYEN TRUNG DUNG chuyen tien.CT tu 0541000332767 NGUYEN TRUNG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.97973 | | 50.000 | | 020097042209100801502024OIWV326026.9797 3.080151.nxymaz con khong co nhieu nhung mong moi nguoi duoc binh an thuong |
| 10/09/2024 5220.43294 | | 300.000 | | 011331.100924.080152.Ung ho dong bao bi bao lu FT24254681010526 |
| 10/09/2024 5189.97997 | | 1.000.000 | | 020097042209100801522024JVAQ860733.9799 7.080153.Cau chuc nguoi dan mien Bac an toan vuot qua con lu nay |
| 10/09/2024 5240.74451 | | 100.000 | | MBVCB.6989223276.chut tam long gui ba con mien Bac vuot qua bao Yagi.CT tu 1032691003 CAO THI LE KHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.74467 | | 500.000 | | MBVCB.6989231229.ung ho dong bao cac tinh do sieu bao so 3.CT tu 0501000345816 NGUYEN THI NGOC THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.44332 | | 300.000 | | 966487.100924.080154.LE THANH BINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.98556 | | 500.000 | | 020097040509100802022024VXKC084781.9855 6.080203.Vietcombank:0011001932418:chia se voi ba con bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5219.43511 | | 2.000.000 | | 011890.100924.080205.DINH THI NGOC TRAM chia se cung dong bao trong bao Yagi 2024 FT24254802503108 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.43524 | | 1.000.000 | | 864247.100924.080206.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5219.43551 | | 500.000 | | 864305.100924.080207.Pham Ngoc Bao Tram chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.44446 | | 100.000 | | 967063.100924.080200.TRAN NGOC MAI Chuyen tien ung ho mien Bac than yeu |
| 10/09/2024 5219.44464 | | 1.000.000 | | 012021.100924.080208.NGUYEN MINH CHUNG chuyen ung ho nan nhan bao YaGi FT24254284416649 |
| 10/09/2024 5244.74501 | | 500.000 | | MBVCB.6989221775.CUA IT LONG NHIEU, THUONG DONG BAO VUNG LU .CT tu 1047780687 TRAN THI THU HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.74504 | | 50.000 | | MBVCB.6989231778.Mong moi nguoi binh an a.CT tu 1047505493 VUONG THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.43653 | | 100.000 | | 763904.100924.080215.UH DONG BAO LU LUT-100924-08:02:14 763904 |
| 10/09/2024 5219.44731 | | 24.000 | | 540957.100924.080220.NGUYEN THI THANH HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.99409 | | 300.000 | | 020097041509100802232024Mluf236538.99409. 080203.NTTD ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.44798 | | 100.000 | | 853441.100924.080224.Ung ho cac tinh bi bao lu, ma GD 248659864 |
| 10/09/2024 5017.44838 | | 100.000 | | 012866.100924.080226.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254240220670 |
| 10/09/2024 5212.44903 | | 200.000 | | 967591.100924.080225.NGUYEN THI ANH Chuyen tien ung ho ba con bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.98884 | | 300.000 | | 020097042209100802302024DLB6840347.98884 .080222.Ung ho ba con vung lu sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.98953 | | 200.000 | | 020097040509100802352024E5WX086020.9895 3.080235.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THANH HUYEN chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.58428 | | 250.000 | | MBVCB.6989235472.PHAN GIA MINH chuyen tien giup do dong bao.CT tu 1015867880 PHAN GIA MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.45124 | | 200.000 | | 236932.100924.080239.Ck |
| 10/09/2024 5212.46152 | | 500.000 | | 249853.100924.080239.Ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.74597 | | 500.000 | | MBVCB.6989233679.Ho tro bao Yagi.CT tu 1025344081 VO TRAC THIEN THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.74600 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989233750.nguoi dan nho ung ho dong bao lu lut .CT tu 0011004429507 BUI THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.53 | | 1.000.000 | | 0200970405091008024320245VHK086315.53.08 0224.Vietcombank:0011001932418:1 chut ho tro ngap lut mien bac |
| 10/09/2024 5214.45202 | | 500.000 | | 714861.100924.080243.IBFT VO THI THUAN ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5390.99723 | | 5.000.000 | | 020097041509100802462024DRQk236920.9972 3.080226.GD HA THI THAM ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5245.74617 | | 100.000 | | MBVCB.6989236211.BUI THI TUYEN chuyen tien.CT tu 0351001122281 BUI THI TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.99763 | | 1.000.000 | | 0200970422091008024720246FRR636801.99763 .080248.NGUYEN THI MY TRAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.46332 | | 1.000.000 | | 013936.100924.080248.NGUYEN THI HOA chung tay cuu tro nguoi dan anh huong cua bao so 3 FT24254902037056 |
| 10/09/2024 5239.74629 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989236177.NGUYEN THI LAN ANH ung ho dong bao sau bao lu.CT tu 0691000331204 NGUYEN THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.99814 | | 500.000 | | 020097042209100802512024R6Z7348292.99814 .080232.NGUYEN THUY LINH ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5241.74637 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989236446.DO HONG NHUNG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021000368701 DO HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.46449 | | 2.000.000 | | 014149.100924.080252.Unghodongbaomongm nbinhan FT24254305931633 |
| 10/09/2024 5216.46522 | | 50.000 | | 968929.100924.080254.NGUYEN THI HUONG LY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.99925 | | 50.000 | | 020097042209100802582024Q4PT182889.99925 .080259.TRUONG THI LINH gui tien cuu tro cac tinh mien Bac anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.46565 | | 1.000.000 | | 764605.100924.080359.MAI VAN AN UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI ANH HUONG DO BAO SO 3-100924-08:02:59 764605 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.46576 | | 300.000 | | 969331.100924.080256.TRAN THI HA ung ho bao cho cac chau nho |
| 10/09/2024 5209.46575 | | 1.000.000 | | 014458.100924.080259.Huyen, Nam quyen gop FT24254550300501 |
| 10/09/2024 5239.74661 | | 100.000 | | MBVCB.6989234815.nguyen hoang anh thu ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 0121000728892 NGUYEN THU HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.46628 | | 200.000 | | 014591.100924.080301.NGUYEN HOANG ANH chuyen FT24254236994706 |
| 10/09/2024 5215.46655 | | 200.000 | | 254416.100924.080254.TRAN THI YEN CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.82325 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7894310.20240910.66467894310-0357906042_c on khong co dieu kien nhung con muon giup 1 it cho dong bao minh |
| 10/09/2024 5220.45582 | | 200.000 | | 151362.100924.080307.Ung ho khac phuc thien tai mien bac |
| 10/09/2024 5239.74680 | | 100.000 | | MBVCB.6989236247.Ngoai con ung ho ba con Mien Bac som vuot qua bao lu.CT tu 1042715280 LE NGOC QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.46755 | | 500.000 | | 969425.100924.080300.TRAN THI XUAN HONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.46762 | | 500.000 | | 014847.100924.080307.NGUYEN THI TUONG VAN chuyen FT24254404387306 |
| 10/09/2024 5242.74684 | | 500.000 | | MBVCB.6989245517.ung ho.CT tu 1041430590 MAI NGOC DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.46789 | | 200.000 | | 877077.100924.080309.DINH THE HUNG ung ho dong bao cac tinh thanh pho |
| 10/09/2024 5389.1073 | | 100.000 | | 02009704220910080309202445QC807746.1073. 080310.Nguyen Van Huong Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5242.74692 | | 500.000 | | MBVCB.6989237409.Ung ho dong bao cac tinh TP bi thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra.CT tu 9037143999 LE MANH HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.339 | | 200.000 | | 020097042209100803112024RM5T910171.339. 080312.TRUNG HIEU gop suc chong bao lu |
| 10/09/2024 5389.1099 | | 300.000 | | 0200970422091008031120246YKY996737.1099. 080312.NGUYEN VIET TRUNG ung ho nhan dan Hai Phong va dong bao cac tinh thanh bi thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1029 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.1122 | | 500.000 | | 020097042209100803122024XEEA882436.1122. 080305.Ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5390.360 | | 500.000 | | 020097042209100803122024SP8X226987.360.0 80313.Adidaphat chia se cung dong bao vung bao lu Vietnam |
| 10/09/2024 5241.74701 | | 300.000 | | MBVCB.6989237561.ung ho dong bao anh huong bao yagi.CT tu 0541000272206 BUI THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.384 | | 5.000.000 | | 020097042209100803142024RWXJ718470.384. 080315.DANG THI HANG chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.46949 | | 79.000 | | 401797.100924.080315.Trang gieo hat tri an to quoc |
| 10/09/2024 5389.411 | | 200.000 | | 020097040509100803172024XKLA087578.411. 080317.Vietcombank:0011001932418:con la SV tuy k nhieu nhung con xin gop them 1 phan nho aj. |
| 10/09/2024 5387.1206 | | 100.000 | | 020097040509100803202024KRA2087697.1206. 080320.Vietcombank:0011001932418:quyen gop ung ho nguoi dan anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.74723 | | 300.000 | | MBVCB.6989238056.NGO THI MAI HOA donh bao cuu tro mien Bac.CT tu 0101001166284 NGO THI MAI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.1246 | | 70.000 | | 020097041509100803222024JKdR237479.1246. 080322.DO XUAN HAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.1315 | | 200.000 | | 0200970415091008032620246jiH238544.1315.08 0327.LE THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.45943 | | 1.000.000 | | 877384.100924.080327.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5388.554 | | 300.000 | | 020097040509100803282024LTRW088063.554. 080328.Vietcombank:0011001932418:chu tue san ung ho viec chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5240.74759 | | 100.000.000 | | MBVCB.6989237861.THAN HOAI YEN NHI chuyen tien.CT tu 1014048040 THAN HOAI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.1400 | | 200.000 | | 020097041509100803322024OQ8Y238206.1400. 080332.Ung ho dong bao bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5390.1406 | | 500.000 | | 020097042209100803312024MZ8G383764.1406 .080312.nguyen ba thang ung ho khac ohujc bao so 3 yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.74761 | | 200.000 | | MBVCB.6989246806.Ung ho dong bao vung lu.CT tu 0021000257861 PHUNG THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.74763 | | 500.000 | | MBVCB.6989246842.Ung ho dong bao lu lut 2024.CT tu 0491001660790 TA THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.48081 | | 100.000 | | 877509.100924.080334.NGUYEN THI DIEM ho tro nguoi dan bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.630 | | 200.000 | | 020097042209100803352024WFYH333098.630. 080336.NGUYEN TRA MY chuyen tien ung ho ba con viet nam |
| 10/09/2024 5387.628 | | 100.000 | | 020097042209100803352024CWS6869051.628. 080328.Quyen gop chia se trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.47400 | | 500.000 | | 016201.100924.080336.Ung ho khac phuc thien tai FT24254856372606 |
| 10/09/2024 5217.48161 | | 300.000 | | 877566.100924.080339.Ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5219.47520 | | 500.000 | | 016474.100924.080341.Mien Bac co len FT24254613250476 |
| 10/09/2024 5161.82409 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 7835550.20240910.66467835550-0948977452_ Mien Nam gui den dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5244.74796 | | 100.000 | | MBVCB.6989246920.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 0601000532412 HUYNH THANH HIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.74800 | | 200.000 | | MBVCB.6989239095.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0781000485269 LE THE SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.74808 | | 150.000 | | MBVCB.6989247467.Ung ho lu lut thien tai.CT tu 1018797183 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.47652 | | 200.000 | | 972179.100924.080342.QUANG THI THIET Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.1643 | | 300.000 | | 020097042209100803482024KZJI927637.1643.0 80348.chuyen tien ung ho nhan dan vung lu |
| 10/09/2024 5209.48362 | | 300.000 | | 870908.100924.080349.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5217.48368 | | 200.000 | | 016905.100924.080350.Ung ho dong bao lu lut FT24254236998280 |
| 10/09/2024 5216.47736 | | 200.000 | | 972315.100924.080348.LE MINH HIEP Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1031 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.48399 | | 300.000 | | 017021.100924.080352.GiaDinhPhanThanhNg ocXinThayMatKhapPhapGioiChungSanhUn gHoMTTQVienTroMienBacChongBaoLu NAMMOQUANTHEAMBOTAT FT24254728987287 |
| 10/09/2024 5214.47766 | | 300.000 | | 152994.100924.080353.Linh Phuong dong gop khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.47767 | | 100.000 | | 017033.100924.080353.Ung ho dong bao thien tai FT24254601740310 |
| 10/09/2024 5209.48442 | | 200.000 | | 871025.100924.080354.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5017.47841 | | 100.000 | | 971606.100924.080352.LY PHUONG THAO thuong gui |
| 10/09/2024 5017.47892 | | 2.000.000 | | 877951.100924.080358.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5244.74856 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989248751.Chau xin ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0711000318743 HA NGUYET ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.48552 | | 200.000 | | 154291.100924.080401.Chung tay gom ich tam long giup dong bao ta vuot qua kho khac cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.74868 | | 50.000 | | MBVCB.6989249000.NGUYEN HUONG GIANG chuyen tien.CT tu 9966443824 NGUYEN HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.74871 | | 100.000 | | MBVCB.6989240508.chau co chut it muon ung ho mong dong bao som khac phuc hau qua sau lu.CT tu 1012631643 LE THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.49022 | | 300.000 | | 972636.100924.080400.NGUYEN THI THU HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.49039 | | 100.000 | | 878087.100924.080407.DINH HIEN KHAC PHUC HAU QUA BAO SO3 YAGI |
| 10/09/2024 5388.991 | | 100.000 | | 0200970415091008040720243LXl239636.991.08 0407.Van Thi Mai ung ho |
| 10/09/2024 5390.2022 | | 200.000 | | 020097040509100804092024VGD6089630.2022. 080410.Vietcombank:0011001932418:MAI THI HUONG LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.1976 | | 400.000 | | 020097042209100804122024V9HQ391402.1976. 080413.minh gui mot chut tam long cho dong bao vung thien tai |
| 10/09/2024 5189.1988 | | 100.000 | | 0200970422091008041320244D7Q379815.1988. 080354.TRINH THI HONG THAM ung ho dong bao khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.2078 | | 1.000.000 | | 020097041509100804142024vkPg239421.2078.0 80414.LE NGOC HAI chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1032 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.58812 | | 200.000 | | MBVCB.6989239599.Ung ho dong bao bi anh huong boi thien tai o mien bac.CT tu 0101001153854 TRAN ANH THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.49250 | | 1.000.000 | | 018270.100924.080417.ung ho khac phuc bao lu FT24254762465316 |
| 10/09/2024 5009.8018 | | 5.000.000 | | SHGD:10000327.DD:240910.BO:NGUYEN THI YEN NHI.Remark:EWX035328328 CITAD YEN NHI UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3Yagi |
| 10/09/2024 5017.48975 | | 300.000 | | 018525.100924.080422.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254534748567 |
| 10/09/2024 5212.49376 | | 2.000.000 | | 154201.100924.080424.Luong Linh Chi ho tro ba con khac phuc hau qua bao lut. |
| 10/09/2024 5215.49404 | | 1.000.000 | | 974186.100924.080421.Chia se cung dong bao trong bao lu. gui niem lanh den moi nguoi |
| 10/09/2024 5242.74943 | | 500.000 | | MBVCB.6989250301.NGUYEN DUC GIANG chuyen tien.CT tu 0451000429697 NGUYEN DUC GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.49450 | | 200.000 | | 018772.100924.080427.LUU GIA HUAN chuyen Tiep suc ba con mien Bac vung bao . FT24254752087271 |
| 10/09/2024 5017.49464 | | 20.000 | | 405738.100924.080428.NGUYEN NGOC MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.50116 | | 200.000 | | 114552.100924.080430.Chia se dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.50121 10/09/2024 | | 500.000 | | 239727.100924.080430.Gui toi Mien Bac |
| 5215.50128 | | 300.000 | | 239736.100924.080430.Cau Mong moi nguoi som duoc binh an |
| 10/09/2024 5017.50137 | | 300.000 | | 717047.100924.080431.IBFT Tam long cua con con chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.50183 | | 5.000 | | 405975.100924.080433.Ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5078.58879 | | 50.000 | | MBVCB.6989250176.Ung ho dong bao thiet hai do bao, mong moi nguoi binh an.CT tu 1014529366 NGUYEN BICH LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.49567 | | 26.000 | | 974484.100924.080431.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.2355 | | 50.000 | | 020097042209100804352024VXY1722610.2355. 080435.NGUYEN THI NGOC TUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.50217 | | 200.000 | | 406080.100924.080435.CD Nguyen Huu Hieu ung ho mien Bac chiu anh huong cua con bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1033 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| Số CT/ Doc No | Deon | Crean | Datance | Transactions in detail |
| 10/09/2024 5213.50235 | | 300.000 | | 974466.100924.080431.chia se dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5388.2366 | | 50.000 | | 020097041509100804362024CFxD240344.2366. 080436.cuu tro |
| 10/09/2024 5217.49607 | | 500.000 | | 873157.100924.080437.Nguyen Thi Ngoc Mai chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.74980 | | 50.000 | | MBVCB.6989242012.HO DINH NGHIA chuyen tien ung ho bao yagi.CT tu 1027062735 HO DINH NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.3327 | | 1.000.000 | | 020097041509100804412024kAhp240575.3327. 080441.Hoang thi thu ha ung ho khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.74986 | | 20.000.000 | | MBVCB.6989249666. Thuy Do xin gop suc cho mien Bac thuong yeu. CT tu 0181003615619 DO KIM LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.50400 | | 200.000 | | 878742.100924.080443.ung ho cuu tro lu lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5213.49729 | | 1.000.000 | | 019517.100924.080443.NGHI VA PHU UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI . Xin hay nhan tam long nho cua chung con. Mong moi nguoi vuot qua . FT24254653214047 |
| 10/09/2024 5212.50419 | | 806.743 | | 019521.100924.080443.VN Muon Nam. Cam on cac chien si luon giup do nguoi dan FT24254060142501 |
| 10/09/2024 5212.49733 | | 500.000 | | 873343.100924.080443.Ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.58925 | | 100.000 | | MBVCB.6989243014.gop 1 it cho nguoi dan mien bac chong lu.CT tu 0101001108831 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5216.49820 | | 119.000 | | 974829.100924.080443.NGUYEN PHUONG ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.49841 | | 1.000.000 | | 019739.100924.080448.Mong nguoi dan binh an FT24254762467686 |
| 10/09/2024 5241.75013 | | 100.000 | | MBVCB.6989242771.LE HUYNH ANH THU chuyen tien ung ho ba con lu lut.CT tu 0391000296319 LE HUYNH ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.49889 | | 1.000.000 | | 973717.100924.080443.CAO THI THANH NHAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.50556 | | 500.000 | | 878918.100924.080452.Ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.2617 | | 300.000 | | 020097042209100804552024JLSP698704.2617.0 80456.Ung ho dong bao vung lu. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.3562 | | 2.000.000 | | 020097041509100804572024wHuY241214.3562. 080457.Xin duoc gui chut tam long den dong bao bi thien tai bao lut. Xin cam on |
| 10/09/2024 5216.51046 | | 500.000 | | 020159.100924.080457.Mai Hong Ngoc Nguyen Minh Long 806 CT2 Yen Hoa Park View Cau Giay Ha Noi ck cuu tro lu lut mien Bac FT24254779284787 |
| 10/09/2024 5389.3647 | | 500.000 | | 020097041509100805042024c020241343.3647.0 80504.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5388.2729 | | 200.000 | | 020097042209100805042024O8UB559064.2729. 080505.DANG THI KIEU KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.50803 | | 43.000 | | 548186.100924.080504.NGO DUC BINH AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.50821 | | 500.000 | | 975192.100924.080456.UNG HO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5220.51190 | | 100.000 | | 975310.100924.080501.BUI THI NHU QUYNH chung tay dong gop ho tro dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.50863 | | 1.000.000 | | 020697.100924.080507.Quyen gop, chia se trong dot bao Yagi FT24254300024842 |
| 10/09/2024 5216.51246 | | 50.000 | | 020744.100924.080508.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 YAGI gay ra FT24254490807671 |
| 10/09/2024 5212.50902 | | 500.000 | | 975417.100924.080505.NGUYEN THANH LIEM Chuyen tien ung ho dong bao mien Bac gap bao, lu |
| 10/09/2024 5212.50915 | | 1.000.000 | | 717199.100924.080510.IBFT TRAN THI NGOC ANH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5209.51299 | | 100.000 | | 976123.100924.080502.NGUYEN QUYNH LUONG Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5217.51306 | | 200.000 | | 020898.100924.080512.NGUYEN NGOC NHU HUYNH gui it tien cuu tro ba con trong dot bao FT24254613257208 |
| 10/09/2024 5217.50942 | | 200.000 | | 020892.100924.080512.chia se cung vung bao lu FT24254444380059 |
| 10/09/2024 5388.2849 | | 50.000 | | 020097042209100805122024NGOX500747.2849 .080513.Ung ho de moi nguoi khac phuc hau qua cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.51352 | | 500.000 | | 021000.100924.080514.chia se cung dong bao trong bao lu FT24254367019350 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.3796 | | 500.000 | | 020097042209100805142024AEKX349559.3796 .080515.NGUYEN THI HOAI THANH chuyen tien ung ho khac phuc sau bao YaGi tai dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5215.51423 | | 50.000 | | 408374.100924.080519.uh |
| 10/09/2024 5216.52086 | | 100.000 | | 976356.100924.080514.BUI THI NGOC ANH ung ho bao lu mb |
| 10/09/2024 5390.2956 | | 200.000 | | 020097042209100805202024VQJ6809425.2956. 080520.UNG HO KHAC PHUC THIEN TAI |
| 10/09/2024 5215.52113 | | 200.000 | | 021325.100924.080520.HO TRO DONG BAO MIEN BAC CHIU ANH HUONG CUA BAO YAGI FT24254722515046 |
| 10/09/2024 5388.3884 | | 100.000 | | 020097041509100805222024A6dm241664.3884. 080522.NGUYEN ANH DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.51511 | | 100.000 | | 875466.100924.080524.Hoang Ngan Hai cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5390.4020 | | 50.000.000 | | 020097041509100805252024mETM241726.4020 .080525.NGUYEN THI TUYET NHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.75128 | | 200.000 | | MBVCB.6989252667.NGUYEN THI QUYNH chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1042661003 NGUYEN THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.52249 | | 100.000 | | 719388.100924.080526.IBFT PHAM TRUONG SON cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5219.52279 | | 342.676 | | 021699.100924.080527.NGUYEN THI LOAN chuyen tien ung ho vung bao lu Thai Nguyen, Yen Bai FT24254090452029 |
| 10/09/2024 5215.51575 | | 1.000.000 | | 879483.100924.080528.GIUP DONG BAO BAO YARI - 10092024 |
| 10/09/2024 5009.8508 | | 200.000 | | SHGD:10000392.DD:240910.BO:TRIEU TUYET NHUNG.Remark:Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.51610 | | 200.000 | | 975824.100924.080519.DO THI TRANG Chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5161.82673 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8849177.20240910.66468849177-0372122443_ MAI NGOC HAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.4106 | | 1.000.000 | | 020097041509100805302024l6nM242243.4106. 080531.ho kinh doanh quan ao ninh hiep xuan xi ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5220.52391 | | 50.000 | | 021925.100924.080532.Mong moi nguoi binh an FT24254507085707 |
| 10/09/2024 5216.52398 | | 100.000 | | 977028.100924.080526.CHUNG TAY CHIA SE VOI DONG BAO |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1036 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.51798 | | 300.000 | | 022255.100924.080539.VU THUY HANG chuyen FT24254534753246 |
| 10/09/2024 5219.52533 | | 500.000 | | 022281.100924.080539.NGUYEN THI TO UYEN ung ho khac phuc bao yagi FT24254761517262 |
| 10/09/2024 5212.52538 | | 200.000 | | 977305.100924.080535.Gd Ha Bich mong ba con som on dinh cuoc song |
| 10/09/2024 5212.52588 | | 500.000 | | 976851.100924.080539.dang thi phuong ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5388.4292 | | 200.000 | | 0200970405091008054320241QQI093137.4292. 080543.Vietcombank:0011001932418:ho tro mien bac |
| 10/09/2024 5387.4332 | | 300.000 | | 0200970415091008054620242aah242609.4332.0 80546.THACH THI HUYEN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.52670 | | 1.000.000 | | 977291.100924.080535.NGUYEN THI DOI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.52685 | | 100.000 | | 022621.100924.080546.NGUYEN NGOC DIEM chuyen 1 nam khi doi bang 1 goi khi no. Chuc dong bao binh an va som on dinh cuoc song FT24254826519999 |
| 10/09/2024 5240.75204 | | 300.000 | | MBVCB.6989243914.NGUYEN MINH CHIEN ung ho cuu tro khac phu bao so 3.CT tu 1030368911 NGUYEN MINH CHIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.4361 | | 150.000 | | 02009704220910080548202484BQ636753.4361. 080549.chia se cung dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5017.52718 | | 1.000.000 | | 767171.100924.080548.UNG HO BA CON BI ANH HUONG LU LUT MIEN BAC-100924-08:05:48 767171 |
| 10/09/2024 5387.4383 | | 70.000 | | 020097041509100805502024wtYf242679.4383.0 80550.ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5213.52766 | | 500.000 | | 976948.100924.080543.NGUYEN THI HONG HANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.4448 | | 1.000.000 | | 0200970405091008055420249RZ4093508.4448. 080554.Vietcombank:0011001932418:Cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.53069 | | 1.400.000 | | 978115.100924.080551.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5242.75231 | | 500.000 | | MBVCB.6989265497.ung ho nhan dan bi bao lut gay ra do bao yagi.CT tu 1015841267 LUU QUANG VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.52930 | | 2.000.000 | | 880040.100924.080559.UH khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.53158 | | 200.000 | | 154791.100924.080559.HO TRO BA CON GAP BAO LUT |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1037 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.52945 | | 200.000 | | 977918.100924.080557.UH DONG BAO BI THIET HAI DO CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5209.53201 | | 500.000 | | 978254.100924.080556.ung ho dong bao mien bac vuot qa thien tai |
| 10/09/2024 5217.53226 | | 500.000 | | 978261.100924.080557.ung bo dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5387.5355 | | 300.000 | | 0200970422091008060220240ELQ403353.5355. 080603.Chau mong moi nguoi se manh me vuot qua. Tat ca deu an toan nhe. mien Bac Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5388.5378 | | 500.000 | | 020097041509100806052024RwU8243221.5378. 080545.DAM THI DUYEN chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5161.82783 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8711722.20240910.66468711722-0394080743_P HAM THI QUY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.5389 | | 500.000 | | 020097041509100806062024AKHx243238.5389. 080606.PHAM THI THUY HONG ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao lu gay ra |
| 10/09/2024 5388.4638 | | 200.000 | | 020097040509100806072024I53N094014.4638.0 80607.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN NHU NGOC chuyen tien ung ho khac phuc mua bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.53308 | | 33.000 | | 023667.100924.080607.PHAM TIEN HUNG chuyen FT24254792065307 |
| 10/09/2024 5213.54156 | | 5.000 | | 550997.100924.080608.VU QUYNH NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.53349 | | 500.000 | | 155034.100924.080609.Tran Duy Hieu Ung ho Dong bao Lu lut Bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.5451 | | 100.000 | | 0200970415091008061320249S6Z243563.5451.0 80613.ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5240.75303 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989266979.TRAN THI DUNG chuyen tien(uh ba con vung lu.CT tu 0401001443265 TRAN THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.53467 | | 300.000 | | 024028.100924.080615.Mong bao lu di qua cho dan bot kho , em yen ung ho FT24254102743500 |
| 10/09/2024 5189.4796 | | 200.000 | | 020097041509100806192024zeFK243428.4796.0 80619.Tung Hanh ung ho dong bao bi thiet hai boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.54407 | | 100.000 | | 024225.100924.080619.NGUYEN THI NGOC ANH ung ho dong bao bi thien tai FT24254506542061 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.75319 | | 300.000 | | MBVCB.6989257742.ho tro dong bao lu lut.CT tu 0011004246753 TRAN THI MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.4842 | | 100.000 | | 0200970422091008062120243IWF354758.4842. 080622.Ung ho dong bao bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.54492 | | 500.000 | | 115120.100924.080623.Xin gop chut long |
| 10/09/2024 5212.54523 | | 3.000.000 | | 880444.100924.080624.Cuu tro dong bao chiu anh huong tu bao lu yagi |
| 10/09/2024 5245.75336 | | 200.000 | | MBVCB.6989257873.Phuong Hien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0531002541598 DINH THI PHUONG HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.4907 | | 300.000 | | 020097042209100806262024G0H3284253.4907. 080607.NGUYEN THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.54594 | | 200.000 | | 767805.100924.080737.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-08:06:27 767805 |
| 10/09/2024 5390.4949 | | 500.000 | | 020097041509100806292024bYFr243853.4949.0 80629.NGUYEN THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.4963 | | 100.000 | | 020097042209100806292024U9D2446379.4963. 080629.ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5218.53746 | | 500.000 | | 880561.100924.080631.VU THI KHANH LINH ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5240.75361 | | 100.000 | | MBVCB.6989267544.UHDBBL.CT tu 0781000399493 LE THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.75362 | | 500.000 | | MBVCB.6989258673.ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0741000664677 LE NGOC KHANH TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.6007 | | 1.000.000 | | 020097042209100806312024IZXK669111.6007. 080632.LE THI NGOC DIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.53765 | | 200.000 | | 096767.100924.080631.NGUYEN VAN CHAT UNG HO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5243.75369 | | 100.000 | | MBVCB.6989267948.ung ho khac phuc bao.CT tu 1021687791 NGUYEN THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.6072 | | 50.000 | | 020097042209100806352024JFD2874503.6072.0 80627.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5215.54770 | | 200.000 | | 025004.100924.080635.Ung ho ba con vung lu lut FT24254860468032 |
| 10/09/2024 5218.53858 | | 1.000.000 | | 979769.100924.080627.LE CHAU HOA UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1039 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.5743 | | 500.000 | | 0200970422091008063720240961490626.5743.0 80638.DINH THI THAI HA chuyen tien ung ho ba con sau con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5017.54818 | | 5.000.000 | | 025107.100924.080637.LUONG THI PHUONG HAU chuyen ung ho dong bao anh huong bao FT24254737407584 |
| 10/09/2024 5213.54843 | | 100.000 | | 025159.100924.080638.NGUYEN THI BANG CHAU ung ho FT24254344980860 |
| 10/09/2024 5218.54836 | | 100.000 | | 025127.100924.080638.Ung ho dong bao FT24254205315105 |
| 10/09/2024 5214.54864 | | 10.000 | | 025225.100924.080640.DUONG XUAN DIEP FT24254146730078 |
| 10/09/2024 5388.6185 | | 100.000 | | 020097042209100806422024EWLJ493444.6185. 080644.NGUYEN DINH CHINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.75404 | | 300.000 | | MBVCB.6989259298.LE NHAT MINH chuyen tien ung ho thien tai.CT tu 1015963233 LE NHAT MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.54948 | | 20.000.000 | | 880798.100924.080644.NGUYEN NGOC LINH QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.6213 | | 200.000 | | 020097041509100806452024cR9U244330.6213. 080637.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.55042 | | 1.000.000 | | 025477.100924.080645.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254527975896 |
| 10/09/2024 5241.75410 | | 100.000 | | MBVCB.6989268301.ung ho ho tro ba con vung lu vuot qua kho khan.CT tu 0241004101016 PHAM THI THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.56003 | | 500.000 | | 025545.100924.080646.BUI THI MINH chuyen ung ho khac phuc hau qua bao yari FT24254037054220 |
| 10/09/2024 5389.6241 | | 500.000 | | 020097042209100806472024OVAP238970.6241 .080648.TA THU THUY ck tien cuu tro ba con trong bao YaGi |
| 10/09/2024 5219.56102 | | 500.000 | | 025789.100924.080651.Chut tam long goi toi dong bao lu lut FT24254592972387 |
| 10/09/2024 5220.55162 | | 1.000.000 | | 980140.100924.080635.TRINH DINH SANG ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.56131 | | 300.000 | | 025865.100924.080653.Ung ho ba con bao so 3 FT24254206914570 |
| 10/09/2024 5220.55181 | | 500.000 | | 880973.100924.080654.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.55217 | | 100.000 | | 025991.100924.080655.Ho tro dong bao lu lut FT24254755894376 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.75444 | | 100.000 | | MBVCB.6989259419.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi gay ra.CT tu 0071001152772 TRAN THI THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.55246 | | 40.000 | | 412882.100924.080656.HOANG XUAN DUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.55247 | | 500.000 | | 720835.100924.080657.IBFT NGUYEN THI THAO ung ho ho tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.55272 | | 500.000 | | 058949.100924.080658.Kim Anh ung ho ba |
| 10/09/2024 5218.55280 | | 200.000 | | 159535.100924.080659.Ung ho dong bao ca nuoc khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.7008 | | 200.000 | | 0200970415091008065920243CsV244842.7008. 080651.Xin ung ho dong bao cac tinh sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.7017 | | 50.000 | | 020097041509100806592024574u245029.7017.0 80640.chuyen tien ung ho dong bao trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.55304 | | 200.000 | | 392957.100924.080700.Sent by Vu Ba Hanh from my Timo |
| 10/09/2024 5219.55349 | | 200.000 | | 026317.100924.080702.NGUYEN THI ANH DAO chuyen FT24254273485155 |
| 10/09/2024 5213.56341 | | 200.000 | | 156117.100924.080702.Con xin chut tam long den ba con yung bao lu. |
| 10/09/2024 5387.7058 | | 500.000 | | 020097042209100807022024EV98944535.7058.0 80655.UNG HO CUU TRO |
| 10/09/2024 5189.7062 | | 200.000 | | 020097041509100807032024p761244934.7062.0 80704.PHAN THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.7079 | | 50.000 | | 0200970422091008070520249NUH782636.7079. 080705.CU MINH HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.56425 | | 500.000 | | 026595.100924.080707.ung ho dong bao lu lut FT24254448200594 |
| 10/09/2024 5240.75482 | | 500.000 | | MBVCB.6989270431.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 0491001600091 LE THI VAN DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.56465 | | 1.000.000 | | 980763.100924.080702.NGUYEN THI TRANG Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5209.55502 | | 500.000 | | 768481.100924.080814.UNG HO DONG BAO CAC TINH,TP BI THIET HAI DO BAO LU-100924-08:07:10 768481 |
| 10/09/2024 5217.56597 | | 200.000 | | 155366.100924.080714.Quynh ung ho cac tinh bi bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.75507 | | 200.000 | | MBVCB.6989270871.NGUYEN NGOC TRAM ung ho vung lu.CT tu 1024418584 NGUYEN NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.55592 | | 3.000.000 | | 027015.100924.080715.BUI THANH BINH FT24254800502215 |
| 10/09/2024 5219.55596 | | 50.000 | | 193965.100924.080716.Ung ho thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.6675 | | 100.000 | | 0200970422091008071820249MLC907745.6675. 080718.LAM HOANG MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.75521 | | 30.000 | | MBVCB.6989271259.DO XUAN KHOI chuyen tien.CT tu 1020731700 DO XUAN KHOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.75531 | | 500.000 | | MBVCB.6989270652.LE THI KHANH LINH ung bo dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0531002549058 LE THI KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.55737 | | 100.000 | | 027450.100924.080723.PHAM TIEN TRUNG chuyen tien ung ho dong bao bi thien tai bao lu FT24254375349600 |
| 10/09/2024 5240.75538 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989271438.giup do lu lut.CT tu 1041080959 VU HOANG MAI THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.56810 | | 200.000 | | 160447.100924.080725.TRINH THI MUI UNG HO HO TRO BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5209.55778 | | 100.000 | | 768699.100924.080826.LE THI PHUOC HANH CK KHAC PHUC BAO YAGI-100924-08:07:26 768699 |
| 10/09/2024 5017.56839 | | 500.000 | | 721715.100924.080726.IBFT NGUYEN THI PHUONG THAO ung ho dong bao thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.56866 | | 200.000 | | 768788.100924.080728.LINH LAN UNG HO THIET HAI BAO YAGI-100924-08:07:28 768788 |
| 10/09/2024 5239.75551 | | 10.000 | | MBVCB.6989261299.BUI VIET HUNG ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 1038274865 BUI VIET HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.55831 | | 10.000.000 | | 768778.100924.080729.THAI VU BLACKBI UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI , CHUC BA CON BINH YEN-100924-08:07:29 768778 |
| 10/09/2024 5241.75558 | | 500.000 | | MBVCB.6989262026.Ho tro ba con khac phuc bao lu.CT tu 0881000436143 NGUYEN THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.7379 | | 100.000 | | 020097041509100807332024pv3X245943.7379. 080734.chau co chut tien khong dc nhieu nhung co it tam long ung ho 1 chut giup moi nguoi vut qua kho khan |
| 10/09/2024 5220.55959 | | 200.000 | | 160885.100924.080736.Mong MB som binh an |
| 10/09/2024 5388.6942 | | 200.000 | | 020097042209100807362024OWBI327350.6942 .080737.CHU THI QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.6946 | | 50.000 | | 020097042209100807362024QMZI765681.6946. 080737.VUONG MINH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.57097 | | 200.000 | | 028178.100924.080739.ung ho dong bao bao lu FT24254284439508 |
| 10/09/2024 5220.58043 | | 500.000 | | 028262.100924.080740.Gd Ba Ma Minh Nga ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254284439589 |
| 10/09/2024 5242.75592 | | 200.000 | | MBVCB.6989262759.NGUYEN THI TUOI chuyen tien.CT tu 1036390209 NGUYEN THI TUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.57178 | | 200.000 | | 003749.100924.080733.TRAN THI THANH TAM CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW Mot chut tam long nguoi con muon san se voi Dat nuoc |
| 10/09/2024 5217.58079 | | 1.000.000 | | 393057.100924.080743.Giup do dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.57230 | | 1.000.000 | | 721931.100924.080746.IBFT Ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5189.8106 | | 100.000 | | 020097042209100807472024U6WH273976.810 6.080748.TRAN BAO QUYEN ung ho dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5209.57269 | | 5.000.000 | | 446786.100924.080747.Ngoc Han Family ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5219.57293 | | 605.462 | | 243972.100924.080749.Remitly transfer R90591285944 |
| 10/09/2024 5212.58219 | | 200.000 | | 028721.100924.080750.HUYNH VAN HOANG chuyen ung ho ba con gap nan FT24254050108927 |
| 10/09/2024 5189.8172 | | 200.129 | | 020097042209100807502024DDQI463435.8172. 080751.Xin loi vi so tien khong lon xin cam on nhung nguoi vi dan vi dat nuoc cam on cac chien si va nha nuoc Viet Nam da quan tam den an sinh cua nhan dan trong hoan canh kho khan |
| 10/09/2024 5241.75621 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989262962.NGUYEN THI KIM YEN chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi .CT tu 0791000026848 NGUYEN THI KIM YEN toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1043 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.75624 | | 50.000 | | MBVCB.6989263213.NGUYEN TRUONG THUY DUONG chuyen tien.CT tu 0811000047144 NGUYEN TRUONG THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.58237 | | 100.000 | | 721926.100924.080752.IBFT NGUYEN THI HUYNH NHU quyen gop - mong ba con vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5244.75625 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989273060.NGUYEN HOANG SANG ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 0381000538825 NGUYEN HOANG SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.7612 | | 100.000 | | 0200970422091008075220247XWT922145.7612 .080753.BUI THI THU HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.7623 | | 300.000 | | 020097041509100807542024p4T0246763.7623.0 80754.NGUYEN THI HANG chuyen tien ung ho dong bao do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.57469 | | 1.500.000 | | 983858.100924.080747.Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.8304 | | 1.000.000 | | 0200970415091008080020240SpS246869.8304.0 80800.HOANG HIEN LUONG chuyen tien ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5242.75648 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989263480.PHAN THI HUYEN chuyen tien.CT tu 0501000167541 PHAN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.82960 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8359748.20240910.66468359748-0584398428_P HUONG TRAM chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.57635 | | 100.000 | | 029396.100924.080804.Ung ho cuu tro bao yagi FT24254826942559 |
| 10/09/2024 5219.57649 | | 200.000 | | 984122.100924.080758.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5216.57712 | | 2.000.000 | | 982902.100924.080758.PHAN MINH NGUYET ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi va lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5387.8440 | | 500.000 | | 020097041509100808082024TUFC247018.8440. 080808.ng dan chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5388.8441 | | 100.000 | | 020097042209100808072024VR7F838194.8441. 080808.LUU CHAU PHUONG NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.83087 | | 70.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8353642.20240910.66468353642-0382689857_C ua it long nhieu ah mong mng vuot qua con bao ah Em cam on |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.75687 | | 300.000 | | MBVCB.6989274655.NGUYEN THI LINH TRANG ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3.CT tu 9968479669 NGUYEN THI LINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.57844 | | 20.000 | | 416510.100924.080813.cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5212.58630 | | 200.000 | | 029934.100924.080813.Ung ho khac phuc sau bao yagi FT24254685088201 |
| 10/09/2024 5214.57897 | | 2.000.000 | | 017301.100924.080815.xin dong gop cho ba con dang bi bao lu 1 it long cua nguoi dan Mien Nam.Co len |
| 10/09/2024 5242.75701 | | 500.000 | | MBVCB.6989264195.ung ho dong bao vuot qua bao yagi.CT tu 0381000488655 PHAN THI THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.58653 | | 1.000.000 | | 017303.100924.080815.LAI PHUONG LINH ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.8554 | | 200.000 | | 020097042209100808152024D5ZE130778.8554. 080816.NGUYEN VAN DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.75703 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989264183.Cha Ca Phan chia se cung dong bao vuot qua bao lu .CT tu 0021000330974 QUACH MY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.7893 | | 500.000 | | 020097041509100808182024cRZQ247644.7893. 080818.ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.75710 | | 100.000 | | MBVCB.6989274535.VU THANH CONG chuyen tien.CT tu 0351001198536 VU THANH CONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.57967 | | 200.000 | | 722790.100924.080818.IBFT DINH NGOC HOANG ung ho dong bao bao lu MB |
| 10/09/2024 5220.59005 | | 1.000.000 | | 030221.100924.080819.TRAN THI THUY TIEN UNG HO DONG BAO FT24254741314057 |
| 10/09/2024 5388.8647 | | 100.000 | | 020097042209100808212024L00M543658.8647. 080821.cuu tro nguoi dan bao lu |
| 10/09/2024 5220.59101 | | 300.000 | | 030426.100924.080824.VU THI HANH ung ho khac phuc ba con sau con bao so 3 yagi FT24254685089001 |
| 10/09/2024 5239.75743 | | 500.000 | | MBVCB.6989264963.TRAN THI NGHIA chuyen tien ung ho dong bao mien bac vuot qua bao lu Yagi 2024.CT tu 0271001086230 TRAN THI NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.58900 | | 200.000 | | 984414.100924.080808.DINH THI HOA Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1045 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.83136 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8976934.20240910.66468976934-0966477426_U ng ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5390.8797 | | 500.000 | | 020097042209100808312024CEA1247000.8797. 080832.Quyen Gop Cuu Tro |
| 10/09/2024 5387.8817 | | 500.000 | | 0200970422091008083220241W5D371892.8817 .080833.chung tay ung ho mien bac chong lu |
| 10/09/2024 5245.75778 | | 100.000 | | MBVCB.6989276193.co chut long gui ba con MBCT tu 9939499666 NGUYEN VAN CONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.60085 | | 500.000 | | 031044.100924.080837.Thuong gui ba con Mien Bac FT24254245201365 |
| 10/09/2024 5244.75790 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989285736.NGUYEN PHAM PHUONG ANH chuyen tien.CT tu 9981169379 NGUYEN PHAM PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.8935 | | 200.000 | | 02009704150910080841202414ah248016.8935.0 80841.NGUYEN THI KHANH NGOC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.60146 | | 100.000 | | 031236.100924.080841.Ung ho bao lut FT24254017266759 |
| 10/09/2024 5216.59479 | | 1.000.000 | | 882954.100924.080843.Ung ho chong bao Yagi Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5219.60185 | | 1.000.000 | | 986240.100924.080840.HOANG QUYNH TRANG Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut a. mong binh an den voi nhan dan vn a |
| 10/09/2024 5387.8958 | | 300.000 | | 020097041509100808442024m0L7248054.8958. 080836.NGUYEN THI YEN chuyen tien ung ho ba con khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5220.60237 | | 500.000 | | 770021.100924.080845.UNG HO KHAC PHUC CON BAO SO 3 YAGI-100924-08:08:45 770021 |
| 10/09/2024 5390.9246 | | 200.000 | | 020097040509100808482024YSJQ000303.9246. 080848.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI PHUONG DUNG ung ho khac phuc bao lu yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.59605 | | 300.000 | | 883033.100924.080849.TRAN THI THU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.60316 | | 200.000 | | 031532.100924.080847.NGUYEN TU QUYNH UNG HO DONG BAO MIEN BAC FT24254679053611 |
| 10/09/2024 5161.83159 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8430214.20240910.66468430214-0396302606_N GUYEN THI NGOC TRAM chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.10067 | | 200.000 | | 020097042209100808522024VVIO521874.10067 .080853.HOANG NGUYEN THAO VY chuyen tien ung ho dong bao lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1046 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ <i>Balance</i> | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|--------------------------|--|
| 10/09/2024 5218.60408 | | 200.000 | | 985924.100924.080845.Quyen gop chia se trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.59924 | | 500.000 | | MBVCB.6989277537.Huong ve dong bao mien Bac .CT tu 0441000748596 CAO THI NHU AI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.59785 | | 20.000 | | 558723.100924.080857.NGUYEN PHUONG ANH gui toi Mat Tran To Quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5387.9449 | | 200.000 | | 020097042209100809032024XRI3725080.9449.0 80904.Ung ho dong bao bi thiet hai sau lu |
| 10/09/2024 5214.59924 | | 500.000 | | 032418.100924.080905.GIA DINH MAN UNG HO BAO LU FT24254974131908 |
| 10/09/2024 5243.75886 | | 500.000 | | MBVCB.6989278316.ung ho khac phuc bao Yagi a.CT tu 0551000333574 DINH THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.75891 | | 500.000 | | MBVCB.6989278296.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0451000498525 NGUYEN THI KIM HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.75895 | | 200.000 | | MBVCB.6989278367.NGUYEN THI HAI AU UNG HO KHU VUC BAO LU.CT tu 1020647338 NGUYEN THI HAI AU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.61153 | | 500.000 | | 770506.100924.081019.TRUONG QUYNH MAI UNG HO DONG BAO BI MUA BAO LU LUT-100924-08:09:15 770506 |
| 10/09/2024 5209.60855 | | 10.000 | | 419487.100924.080917.NGUYEN THACH TRANG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.60896 | | 5.000.000 | | 988159.100924.080916.ung ho ba con anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.60900 | | 100.000 | | 988108.100924.080914.cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5244.75929 | | 100.000 | | MBVCB.6989278804.TRAN THI MONG THUY chuyen tien.CT tu 0261003479719 TRAN THI MONG THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.9664 | | 200.000 | | 020097041509100809232024JpoJ249632.9664.0 80903.ung ho dong bao thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5017.61337 | | 1.000.000 | | 033319.100924.080921.HOANG THI CHAU Mong dong bao vuot qua mua lu FT24254055782860 |
| 10/09/2024 5220.61390 | | 300.000 | | 033475.100924.080924 FT24254585132246 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.60053 | | 500.000 | | MBVCB.6989288441.Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000371388 DO MAI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.61410 | | 200.000 | | 033570.100924.080926.NGUYEN ANH THU ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao FT24254496974248 |
| 10/09/2024 5239.75954 | | 200.000 | | MBVCB.6989278394.PHAM THI THAO NGUYEN chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 gay ra.CT tu 0291000249140 PHAM THI THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.75954 | | 100.000 | | MBVCB.6989287942.Sinh vien khong co nhieu nhung muon ung ho dong bao mua bao.CT tu 1045110075 NGUYEN THI QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.9765 | | 1.000.000 | | 020097041509100809312024YJ9f249757.9765.0 80931.TRAN DUY HUNG chuyen tien khac phuc hau qua bao so 3 va lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5215.61525 | | 500.000 | | 883808.100924.080932.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.10616 | | 100.000 | | 020097041509100809332024IDL0249327.10616. 080925.LE THI DIEU LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.62197 | | 50.000 | | 988620.100924.080934.Mong dong bao som vuot qua giai doan kho khan nay |
| 10/09/2024 5390.9851 | | 100.000 | | 020097042209100809382024A9OR528571.9851. 080938.NGUYEN DUC DUY chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5219.62238 | | 500.000 | | 034145.100924.080938.NGUYEN THI HONG HUE chuyen FT24254601763224 |
| 10/09/2024 5239.75996 | | 100.000 | | MBVCB.6989280419.DUONG CONG HAN chuyen tien cuu tro thiet hai do bao yagi.CT tu 0911000017675 DUONG CONG HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.76000 | | 200.000 | | MBVCB.6989288923.ung ho ba con vung lu.CT tu 0211000523832 VU THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.10768 | | 500.000 | | 020097042209100809432024NU3X381518.1076 8.080944.nguoi mien Trung ung ho ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5161.83310 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8610404.20240910.66468610404-0378858257_U ng ho |
| 10/09/2024 5216.62364 | | 3.000.000 | | 034505.100924.080944.Ung ho nhan dan mien bac trong dot lu FT24254078009607 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1048 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.62387 | | 500.000 | | 034562.100924.080946.LE THI THANH HAI ung ho dong bao Mb vuot qua con bao lu yagi FT24254886562906 |
| 10/09/2024 5387.9957 | | 1.000.000 | | 020097041509100809472024MSwn250507.9957 .080947.NGUYEN THI THU chuyen tien ung ho cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.62428 | | 150.000 | | 156721.100924.080948.Khac phuc lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5213.61955 | | 1.000.000 | | 034731.100924.080949.LE THI THUY ung ho dong bao lu lut FT24254023066705 |
| 10/09/2024 5215.61961 | | 200.000 | | 771032.100924.081032.NGUYEN DUC NGUYEN CHUYEN KHOAN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-08:09:49 771032 |
| 10/09/2024 5220.62443 | | 100.000 | | 157365.100924.080949.Ung ho Lu |
| 10/09/2024 5189.9993 | | 1.000.000 | | 020097042209100809492024U4K3121381.9993. 080930.NGO DANG THUY TRINH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5240.76038 | | 100.000 | | MBVCB.6989288875.LE THI HIEN NHAN gui yeu thuong binh an den Mien Bac.CT tu 0111000242710 LE THI HIEN NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.63011 | | 500.000 | | 116001.100924.080952.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.10902 | | 500.000 | | 020097042209100809512024K8GO555660.1090 2.080933.DO DUY NINH ck ung ho Dong Bao Thiet Hai Con Bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.62497 | | 500.000 | | 771074.100924.080953.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG DO BAO YAGI-100924-08:09:53 771074 |
| 10/09/2024 5219.62500 | | 1.000.000 | | 034928.100924.080953.Ung ho ba con anh huong bao Yagi FT24254902065982 |
| 10/09/2024 5189.11048 | | 100.000 | | 020097041509100809562024ozkV250190.11048. 080956.HUYNH YEN NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.62555 | | 100.000 | | 891036.100924.080956.Nguyen Phung Thai Cuong ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.62556 | | 1.000.000 | | 989372.100924.080949.MAI PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.63165 | | 100.000 | | 891060.100924.080957.Pham Thi Thu Trang chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.63182 | | 200.000 | | 035126.100924.080957.Dong hanh ho tro dot |
| 10/09/2024 5387.12022 | | 100.000 | | bao YaGi FT24254800513405 0200970422091008095920243NND635523.1202 2.081000.NGUYEN THI TRUC LINH chuyen tien |

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.83335 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8470919.20240910.66468470919-0707237553_ Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5189.11098 | | 100.000 | | 020097041509100810012024Opf2250285.11098. 081001.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5242.76074 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989290026.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0331000428150 DO THI THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.63252 | | 200.000 | | 159622.100924.080952.DO THI HOAI THANH CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.76084 | | 200.000 | | MBVCB.6989290181.DINH THI HUONG GIANG chuyen tien.CT tu 0711000294857 DINH THI HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.63384 | | 200.000 | | 035552.100924.081006.DANG QUYNH GIANG chuyen FT24254060164805 |
| 10/09/2024 5214.63408 | | 200.000 | | 891348.100924.081007.Ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5212.63443 | | 100.000 | | 035664.100924.081008.khac phuc hau qua bao Yagi FT24254613277558 |
| 10/09/2024 5241.76105 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989290866.DAU THI HANG chuyen tien CHIA SE BAO LU MIEN BAC.CT tu 0071001190536 DAU THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.11223 | | 300.000 | | 020097042209100810112024418W360590.1122 3.081012.Ho tro dong bao bi anh huong boi bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.60243 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989282491.ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 1017084916 PHAM THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.83373 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9037734.20240910.66469037734-0395312880_C au nguyen cho tat ca moi nguoi an toan |
| 10/09/2024 5388.11275 | | 1.000.000 | | 020097040509100810162024GUFH003800.1127 5.081008.Vietcombank:0011001932418:nguyen thi thanh huong ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5214.62856 | | 100.000 | | 891600.100924.081016.Duong Ngoc Mai chia se cung ba con |
| 10/09/2024 5214.63628 | | 100.000 | | 036086.100924.081017.Quyen gop ung ho FT24254041056826 |
| 10/09/2024 5189.11329 | | 500.000 | | 020097042209100810212024O678386324.11329. 081021.Huynh Le Thu Trang chuyen tien ung ho ba con sau bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1050 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.12386 | | 250.000 | | 0200970415091008102120245Qt4251124.12386. 081002.dong hanh cung dong bao |
| 10/09/2024 5218.62966 | | 500.000 | | 884787.100924.081024.Chia se cung dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5241.76167 | | 100.000 | | MBVCB.6989283342.LE THI THU HA chuyen tien uh ba con sau bao Yagi.CT tu 0061001159563 LE THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.76170 | | 100.000 | | MBVCB.6989283766.NGUYEN LE LINH CHI chuyen tien.CT tu 0711000324010 NGUYEN LE LINH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.76172 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989283697.TA HOAI HUONG chuyen tien ung ho lu lut mien bac.CT tu 0611001899584 TA HOAI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.11392 | | 1.000.000 | | 020097041509100810282024lDkR251639.11392. 081028.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.63902 | | 300.000 | | 991074.100924.081021.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5390.12534 | | 500.000 | | 020097041509100810322024Ho2u251299.12534 .081012.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5242.76187 | | 200.000 | | MBVCB.6989284092.Ung ho dong bao phia Bac sau bao Yagi.CT tu 0041000376983 NGUYEN THI THANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.65010 | | 1.000.000 | | 884961.100924.081034.Ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5189.11468 | | 200.000 | | 020097041509100810362024cFGF251391.11468 .081036.Cau mong moi nguoi binh an. |
| 10/09/2024 5220.65097 | | 2.000.000 | | 992012.100924.081024.ung ho ng dan vung lu lut |
| 10/09/2024 5214.64202 | | 200.000 | | 116210.100924.081037.Gui chut tam long ho tro ba con mien bac |
| 10/09/2024 5214.65119 | | 50.000 | | 037106.100924.081037.Ung ho chia se voi ba con qua bao yagi FT24254975823301 |
| 10/09/2024 5213.64223 | | 100.000 | | 037137.100924.081038.Chuc cac ban mien Bac som binh on cuoc song nhe FT24254870036503 |
| 10/09/2024 5241.76211 | | 500.000 | | MBVCB.6989292458.PHAM HUU TRI chuyen tien.CT tu 0081001265785 PHAM HUU TRI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.64277 | | 50.000 | | 047086.100924.081042.ZP242540047086 240910000131535 Ha dung Zalopay chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1051 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.64317 | | 1.000.000 | | 037347.100924.081042.NGUYEN THI THUONG chuyen FT24254088039441 |
| 10/09/2024 5387.12738 | | 300.000 | | 020097042209100810432024QC9Z243773.1273 8.081024.DANG CHAU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.60383 | | 200.000 | | MBVCB.6989284588.TRAN THI THANH NHU chuyen tien.CT tu 0821000057067 TRAN THI THANH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.76234 | | 300.000 | | MBVCB.6989284409.LE MINH THANH chuyen tien.CT tu 1019751623 LE MINH THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.65387 | | 500.000 | | 771895.100924.081131.UNG HO BAO YAGI-100924-08:10:48 771895 |
| 10/09/2024 5161.83453 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9130868.20240910.66469130868-0934033843_T RAN THAI KHANG chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5243.76243 | | 100.000 | | MBVCB.6989292761.Ung ho vung lu lut.CT tu 0211000480336 NGO THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.65547 | | 200.000 | | 168931.100924.081054.Ung ho bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5390.12920 | | 65.000 | | 020097042209100810542024Q2HF447595.1292 0.081036.NGUYEN NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.12961 | | 50.000 | | 020097042209100810572024E25H482091.12961 .081058.chau Truc Ly ung ho dong bao bi lu lut va thiet hai do bao a |
| 10/09/2024 5390.13008 | | 500.000 | | 020097042209100811002024DNA7614224.1300 8.081101.UNG HO NGUOI DAN GAP BAO LU |
| 10/09/2024 5214.64634 | | 100.000 | | 894822.100924.081101.Tran Thi Thu Huong Ninh Binh ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.13088 | | 200.000 | | 020097042209100811052024VJJ3218931.13088. 081046.em Trang ung ho dong bao bao lu chuc dong bao suc khoe |
| 10/09/2024 5388.11795 | | 200.000 | | 0200970422091008110620246VXB741958.1179 5.081107.NGUYEN LINH HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.13108 | | 2.000.000 | | 020097041509100811072024R43J252492.13108. 081107.BUI QUANG ANH ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.64787 | | 1.000.000 | | 885666.100924.081110.VU BAO LONG transfer |
| 10/09/2024 5387.13197 | | 2.000.000 | | 020097042209100811132024WNX0104428.131 97.081054.LE THI THUY UNG HO KHAC PHUC HAU QUA CON BAO SO 3 YAGI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.65973 | | 1.000.000 | | 038962.100924.081114.PHAM THI HUYEN chuyen ung ho dong bao mien bac trong thien tai lu lut.Dong bao ta co len FT24254080032600 |
| 10/09/2024 5215.64862 | | 50.000 | | 772306.100924.081117.LE THI HOANG NHI CHUYEN KHOAN. SINH VIEN TUI CON /EM CAU MN BINH AN-100924-08:11:15 772306 |
| 10/09/2024 5388.13249 | | 100.000 | | 0200970422091008111520243W7U331950.1324 9.081116.UH dong bao bi lu quet |
| 10/09/2024 5244.76329 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989296923.CAT TUONG chuyen tien.CT tu 1029299653 CAO HUYNH CAT TUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.13261 | | 3.000.000 | | 020097042209100811162024TX5D685125.1326 1.081117.BUI LE PHUC THINH chia se ung ho khac phuc hau qua sau bao lu |
| 10/09/2024 5213.64885 | | 20.000 | | 425495.100924.081116.KIEU VAN KHAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.13304 | | 2.000.000 | | 020097041509100811192024IyWK253251.1330 4.081120.Ung ho cuu tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5388.13336 | | 500.000 | | 020097042209100811202024RJQ5697726.13336 .081121.ung ho dong bao cac tinh thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.11992 | | 200.000 | | 020097041509100811222024rEDy252868.11992. 081122.LE THI MINH NGUYET ung ho dong bao mien bac bi bao lu |
| 10/09/2024 5220.64993 | | 500.000 | | 039347.100924.081122.Ung ho nhan dan yen bai bi bao lu FT24254594090806 |
| 10/09/2024 5215.67004 | | 2.000.000 | | 885926.100924.081124.Ung ho cuu tro khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.66183 | | 2.000.000 | | 994386.100924.081118.mien Bac co len |
| 10/09/2024 5239.76357 | | 50.000 | | MBVCB.6989297517.NGUYEN MANH CUONG chuyen tien.CT tu 9382905527 NGUYEN MANH CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.76357 | | 300.000 | | MBVCB.6989297154.Ung ho cac tinh thiet hai do bao YaGi.CT tu 1044191213 NGUYEN THI THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.76363 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989297581.TRAN THI THU TRANG UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI MUA LU 2024.CT tu 0041000200010 TRAN THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.13410 | | 200.000 | | 020097042209100811262024R1WF480894.1341 0.081127.uh lu lut mien Bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1053 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.76376 | | 200.000 | | MBVCB.6989297655.Ung ho nguoi dan thien tai.CT tu 1013806600 NGUYEN THUY TRANG toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.67129 | | 20.000.000 | | 018645.100924.081130.Nhu Quynh ung ho khac phuc hau bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.13502 | | 100.000 | | 020097041509100811342024t0XH253493.13502 .081125.dong bao toi oi co len |
| 10/09/2024 5216.67216 | | 10.000.000 | | 039951.100924.081133.NGUYEN ANH TUAN chuyen FT24254547155500 |
| 10/09/2024 5189.14130 | | 1.000.000 | | 0200970422091008113420244AYB133437.1413 0.081134.LE THI LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.13567 | | 100.000 | | 020097041509100811372024ufdT254046.13567. 081137.co gang len viet nam oi |
| 10/09/2024 5216.66496 | | 200.000 | | 994807.100924.081134.cua it long nhieu xin gui den ba con mien Bac vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.13653 | | 200.000 | | 020097041509100811422024zhD5253650.13653. 081142.xin chung tay cung ca nuoc khac phu thien tai |
| 10/09/2024 5209.67354 | | 1.000.000 | | 393649.100924.081142.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5389.14227 | | 400.000 | | 02009704220910081141202493RD193968.14227 .081122.NGUYEN THI HONG NGAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.66582 | | 500.000 | | 170736.100924.081143.CHIA SE CUNG DONG BAO VUNG BAO. VIET NAM CO LEN |
| 10/09/2024 5388.14253 | | 100.000 | | 0200970422091008114420245I0Q266549.14253. 081145.NGUYEN THI THUY chuyen tien giup do khac phuc hau qua sau bao lu. |
| 10/09/2024 5219.66652 | | 10.000.000 | | 994761.100924.081132.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5189.13724 | | 200.000 | | 020097042209100811462024JVRC155602.13724 .081147.chut tam long gui den ba con cung nhau co gang vuot qua a |
| 10/09/2024 5389.14296 | | 100.000 | | 020097041509100811472024PC8s253735.14296. 081148.TRAN THI NGOC MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.14303 | | 200.000 | | 0200970422091008114720249I5Y861177.14303. 081148.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.13770 | | 100.000 | | 020097042209100811492024NLOE739572.1377 0.081150.Conchauem gop mot chut toi ba con vung lu. Mong moi nguoi vuot qua chien thang duoc thien nhien |
| 10/09/2024 5189.13779 | | 200.000 | | 020097042209100811492024R7IE399064.13779. 081150.NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.67545 | | 200.000 | | 772990.100924.081152.DO TRAN BAO UYEN GUI TOI MAT TRAN TO QUOC VIET NAM-100924-08:11:52 772990 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1054 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.66794 | | 200.000 | | 040951.100924.081152.LUU THI LUYEN cung tay gop suc khac phuc sau bao yagi FT24254490834978 |
| 10/09/2024 5078.60641 | | 100.000 | | MBVCB.6989299401.Nhu Phuong ung ho thiet hai do bao yagiCT tu 1023786639 NGUYEN NGOC NHU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.13841 | | 500.000 | | 020097040509100811542024FKG3007538.13841 .081146.Vietcombank:0011001932418:VU HOANG VIET chuyen tien ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5017.66823 | | 200.000 | | 159051.100924.081154.Ung ho dong bao gap nan trong bao yagi |
| 10/09/2024 5239.76464 | | 100.000 | | MBVCB.6989298320.THAI PHUONG DINH ung ho ba con chiu anh huong cua bao Yagi.CT tu 0071001163919 THAI PHUONG DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.76466 | | 500.000 | | MBVCB.6989299768.NGUYEN THI THANH TUYEN chuyen tien.CT tu 0061001054743 NGUYEN THI THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.67773 | | 200.000 | | 996240.100924.081156.ung ho nguoi dan bi thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.60686 | | 500.000 | | MBVCB.6989300180.Ung ho bao lut mien Bac.CT tu 1111000474178 NGUYEN THI QUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.15011 | | 200.000 | | 0200970422091008120520248K0U615846.15011 .081206.Quyen gop chia se dong hanh bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.67880 | | 1.000.000 | | 995012.100924.081142.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.15076 | | 500.000 | | 020097042209100812092024CBZB917064.1507 6.081210.gia dinh Ha xoan ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.76508 | | 300.000 | | MBVCB.6989300309.PHAM THI YEN chuyen tien.CT tu 0451000447239 PHAM THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.60704 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989300297.UYEN VY chuyen tien.CT tu 1013173600 PAN DIEP UYEN VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.15100 | | 500.000 | | 0200970422091008121120248IGV296729.15100. 081152.TRINH MINH DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.67947 | | 50.000 | | 041923.100924.081212.Ung ho dong bao FT24254555137973 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1055 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.14632 | | 100.000 | | 020097041509100812142024V1UD254718.1463 2.081214.NGUYEN THI MAN NGHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.68270 | | 500.000 | | 773371.100924.081216.HO TRO DONG BAO LU LUT MIEN BAC-100924-08:12:15 773371 |
| 10/09/2024 5240.76528 | | 500.000 | | MBVCB.6989307471.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0531002518535 NGUYEN THI BICH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.69130 | | 500.000 | | 042237.100924.081219.Ung ho dong bao thiet hai do con bao Yagi FT24254212709271 |
| 10/09/2024 5213.69145 | | 200.000 | | 042321.100924.081221.VN co len FT24254806160798 |
| 10/09/2024 5242.76546 | | 300.000 | | MBVCB.6989301266.TRAN THUY LINH ung ho dong bao bi thiet hai sau bao.CT tu 1025952086 TRAN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.15260 | | 200.000 | | 020097041509100812232024XEMw255220.152 60.081223.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.14799 | | 100.000 | | 020097041509100812242024w7LC255250.14799 .081205.NGUYEN TIEU NHI chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.68416 | | 200.000 | | 042482.100924.081224.Ung ho FT24254830698970 |
| 10/09/2024 5219.69238 | | 200.000 | | 042508.100924.081225.LE THI HOAI PHUONG chuyen ung ho dong bao bi anh huong bao so 3 FT24254894095005 |
| 10/09/2024 5243.76557 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989307287.LE THI QUY UNG HO KHAC PHUC BAO LU MIEN BAC.CT tu 0041000314206 LE THI QUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.76558 | | 4.000.000 | | MBVCB.6989295021.HUYNH THI HANG ung ho dong bao bi anh huong bao so 3 Yagi.CT tu 0061001146704 HUYNH THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.76566 | | 200.000 | | MBVCB.6989306926.LE THANH HUY chuyen tien.CT tu 0581000732856 LE THANH HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.68510 | | 100.000 | | 997237.100924.081226.MONG MIEN BAC SOM ON DINH |
| 10/09/2024 5390.14891 | | 20.000.000 | | 0200970422091008123120248E4L117743.14891. 081223.NGUYEN THI QUYEN chuyen tien |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.14909 | | 200.000 | | 0200970405091008123220240CUG009003.1490 9.081224.Vietcombank:0011001932418:NGO THI PHUONG ung ho Dong Bao thiet hai do con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5390.14913 | | 1.000.000 | | 0200970405091008123220244LNT009014.14913 .081232.Vietcombank:0011001932418:PHAM NHAT THANG DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.69409 | | 500.000 | | 898544.100924.081232.Ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5244.76581 | | 100.000 | | MBVCB.6989302143.DINH MY VAN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 1027701299 DINH MY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.68626 | | 2.000.000 | | 887247.100924.081236.DRIKUNG OTSALING VIETNAM UNG HO DONG BAO BI THIEN TAI |
| 10/09/2024 5390.14974 | | 150.000 | | 0200970415091008123720245nbd255586.14974. 081237.ung ho ba con vung bao va lu. Mong moi nguoi deu binh an. |
| 10/09/2024 5078.60810 | | 500.000 | | MBVCB.6989308733.ung ho quy ho tro dong bao gap nan.CT tu 0421000441190 TRAN BAO MINH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.76600 | | 500.000 | | MBVCB.6989302526.VU THI THU chuyen tien.con xin gop chut suc nho cua minh vao giup dong bao chiu anh huong bao yagi va lu lut .CT tu 1014234395 VU THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.69626 | | 200.000 | | 998201.100924.081238.Chuyen tien cuu tro bao va lu lut |
| 10/09/2024 5078.60834 | | 100.000 | | MBVCB.6989308935.HUYNH BAO TRAM chuyen tien.CT tu 0601000534114 HUYNH BAO TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.69694 | | 300.000 | | 997581.100924.081241.ung ho ba con dong bao vung lu a |
| 10/09/2024 5245.76640 | | 10.000 | | MBVCB.6989309010.NGUYEN NGOC LINH chuyen tien.CT tu 1040472452 NGUYEN NGOC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.69781 | | 500.000 | | 899997.100924.081248.tam |
| 10/09/2024 5217.69830 | | 100.000 | | 043783.100924.081250.NGUYEN KHANH HUYEN chuyen cuu tro cac tinh bao lu FT24254205340043 |
| 10/09/2024 5389.15633 | | 2.000.000 | | 020097042209100812512024NJF1106717.15633. 081243.TRAN THI LUA Luon huong ve dong bao than yeu co len moi nguoi nhe |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1057 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.16169 | | 200.000 | | 020097042209100812512024SXTR136374.1616 |
| 10/09/2024 5189.16176 | | 200.000 | | 9.081232.PHAM CONG TUAN chuyen tien 020097042209100812512024C0HG439477.1617 |
| 10/09/2024 5216.69888 | | 48.000 | | 6.081252.ung ho lu lut mien bac 569512.100924.081252.LE THI KIEU TRINH |
| 10/09/2024 5387.16197 | | 100.000 | | chuyen tien ung ho ba con 020097042209100812532024MVD6495879.1619 |
| 10/09/2024 | | 200.000 | | 7.081254.Ha Thu Giang ung ho |
| 5388.15693 | | 200.000 | | 020097042209100812562024E5QV186771.15693 .081257.Quyen gop chia se cung dong bao trong dot bao Yagi. |
| 10/09/2024 5387.15715 | | 200.000 | | 020097040509100812582024NK76009998.15715 .081258.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THUY LOAN chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5390.15769 | | 1.000.000 | | 0200970422091008130120248JVG770313.15769. 081253.Tran Chi Dung chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.76686 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989309571.Ung ho dong bao do con bao so 3.CT tu 0021001455119 PHAM HA TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.76690 | | 300.000 | | MBVCB.6989301152.Xin gop mot phan nho dong hanh cung cong tac cuu tro dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 0251002784616 NGUYEN THI MAI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.71105 | | 500.000 | | 044425.100924.081302.VN cung nhau vuot qua gian kho FT24254974148703 |
| 10/09/2024 5218.70120 | | 1.000.000 | | 774128.100924.081407.NGUYEN THI BACH TUYET CHUYEN KHOAN UNG HO BAO YIGI-100924-08:13:03 774128 |
| 10/09/2024 5245.76705 | | 200.000 | | MBVCB.6989309602.TRAN THANH THAO chia se cung dong bao trong con bao Yagi.CT tu 1019778218 TRAN THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.15824 | | 200.000 | | 020097042209100813062024M494280517.15824 .081307.Mong moi nguoi Binh An vuot qua tat ca |
| 10/09/2024 5189.16386 | | 1.000.000 | | 0200970415091008130820242vDg256438.16386 .081259.Xin gui chut chia se den MienBac yeu thuong |
| 10/09/2024 5390.15840 | | 500.000 | | 020097041509100813092024gSds256633.15840. 081249.CHAU THI BICH HANH chuyen tien chia se cung dong bao trong bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.15841 | | 50.000 | | 020097042209100813082024K0W0494356.1584 1.081309.con my tam tu binh duong mien nam. con con di hoc nen chi co the gop duoc 1 it. du so tien rat nho nhung con mong se gop phan nao do trong viec cuu tro ba con. con cau mong su an toan den moi nguoi |
| 10/09/2024 5218.70239 | | 5.000.000 | | 174053.100924.081309.Ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5218.71308 | | 1.000.000 | | 998816.100924.081305.MAI THI THANH HUYEN Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5219.70280 | | 200.000 | | 887948.100924.081311.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5214.70293 | | 50.000 | | 044852.100924.081311.TRAN QUYNH MAI chuyen FT24254278751657 |
| 10/09/2024 5215.70306 | | 50.000 | | 098697.100924.081312.MAI THY CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5240.76728 | | 300.000 | | MBVCB.6989309907.quyen gop cuu tro dong bao bao yagi.CT tu 9838448167 HUYNH NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.16494 | | 100.000 | | 020097042209100813132024RAHO855654.1649 4.081314.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.71417 | | 30.000 | | 570576.100924.081314.NGUYEN VAN MANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.15946 | | 500.000 | | 020097041509100813162024cs1w256755.15946. 081316.NGUYEN THI HANH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh anh huong bao so3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.60980 | | 200.000 | | MBVCB.6989310674.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3.CT tu 1038522584 TRAN THI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.70454 | | 50.000 | | 901917.100924.081320.Ung ho nguoi dan chiu anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5215.71582 | | 20.000 | | 432216.100924.081322.ll ung ho |
| 10/09/2024 5390.17034 | | 500.000 | | 0200970422091008132220241UXV442926.1703 4.081323.NGUYEN TRAN PHU chuyen tien ung ho mien Bac khac phuc hau qua mua bao |
| 10/09/2024 5244.76761 | | 300.000 | | MBVCB.6989310928.ung ho bao lu.CT tu 1014084326 NGUYEN THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.70514 | | 200.000 | | 045452.100924.081323.Thu Trang Decor ung ho thiet hai bao Yagi FT24254537841500 |
| 10/09/2024 5390.17066 | | 10.000.000 | | 020097042209100813242024W1S6739777.1706 6.081325.NGUYEN HOANG THUY NHI chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1059 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.17070 | | 300.000 | | 0200970422091008132420241F76303772.17070. 081325.Ung ho dong bao bi thiet hai do Bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.76787 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989316519.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi .CT tu 0121000769531 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.76793 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989316442.ung ho.CT tu 0071000978234 PHAN THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.76801 | | 300.000 | | MBVCB.6989310326.HA THI THU TRANG UNG HO BA CON BI THIEN TAI BAO SO 3.CT tu 0121000754056 HA THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.70723 | | 200.000 | | 046056.100924.081335.NGUYEN HONG NGOC ung ho dong bao khac phuc thiet hai do con bao Yagi FT24254726074022 |
| 10/09/2024 5212.71925 | | 468.000 | | 888440.100924.081338.VU THI ANH DAO chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5218.71968 | | 200.000 | | 253199.100924.081339.Nguoi dan gui tien cuu tro sau bao so 3 nam 2024 |
| 10/09/2024 5213.70820 | | 200.000 | | 046329.100924.081340.NGUYEN THI DIEM QUYNH ung ho khac phuc bao yagi FT24254080042565 |
| 10/09/2024 5243.76837 | | 61.599 | | MBVCB.6989316188.chuyen tien ung ho cuu tro bao lu.CT tu 1024536529 NGUYEN THI THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.70936 | | 1.000.000 | | 175714.100924.081347.Ung ho mien Bac anh huong do bao |
| 10/09/2024 5213.72152 | | 200.000 | | 046628.100924.081346.DINH THI HOAI ung ho ba con vung lu la rach it dum la rach nhieu FT24254856404501 |
| 10/09/2024 5217.72183 | | 50.000 | | 046714.100924.081348.TUAN DAT ung ho nguoi dan vung lu FT24254726075004 |
| 10/09/2024 5389.17395 | | 100.000 | | 020097041509100813502024og5z258117.17395. 081350.Chuyen tien ung ho bao lut mien Bac |
| 10/09/2024 5216.72267 | | 300.000 | | 888719.100924.081352.ung ho khac phục sự co thiện tại |
| 10/09/2024 5217.72337 | | 2.000.000 | | 253392.100924.081355.Mai Phuong ung ho |
| 10/09/2024 5189.18151 | | 500.000 | | chia se sau bao Yagi 0200970422091008135520247L1G716818.18151. |
| 10/09/2024 5388.18153 | | 100.000 | | 081356.Cuu tro sau bao yagi 0200970415091008135620249GUC258213.1815 3.081356.NGUYEN MINH TAM chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.83942 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9299725.20240910.66469299725-0917314412_U ng ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5212.73241 | | 500.000 | | 888873.100924.081403.CHU QUANG TRUONG chuyen tien ung ho khac phuc hau bao yagi |
| 10/09/2024 5216.72593 | | 100.000 | | 047583.100924.081405.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254974710165 |
| 10/09/2024 5214.72626 | | 200.000 | | 904300.100924.081405.Gia dinh be Khang ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.18342 | | 200.000 | | 020097041509100814092024jbfY258366.18342. 081409.VU THI THUY NINH ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5214.72649 | | 1.000.000 | | 555133.100924.081403.ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5220.73358 | | 2.000.000 | | 047768.100924.081408.NGUYEN THI HUONG chuyen FT24254000872707 |
| 10/09/2024 5219.72735 | | 100.000 | | 554819.100924.081406.nguyen cau cho tat ca nguoi dan VN binh an |
| 10/09/2024 5241.76945 | | 100.000 | | MBVCB.6989319179.quyen gop bao so 3.CT tu 1029953410 DO THI MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.72776 | | 50.000 | | 905335.100924.081414.Ung ho dong bao trong dot bao Yagi, lu lut |
| 10/09/2024 5387.18438 | | 100.000 | | 020097040509100814162024KQ5X013129.1843 8.081416.Vietcombank:0011001932418:KIEN THI MY LINH chuyen tien ung ho chong bao |
| 10/09/2024 5387.18445 | | 1.000.000 | | 020097042209100814152024G44A295063.18445 .081356.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5243.76950 | | 100.000 | | MBVCB.6989313538.ung ho ngdan bao yagi.CT tu 0301000428831 THAI THI HOA TINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.17690 | | 200.000 | | 020097042209100814172024O9ZT748019.1769 0.081417.VAN THI HA chuyen tien ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5218.72869 | | 1.000.000 | | 775333.100924.081418.TRAN THI THUY HANG - UNG HO KHAC PHUC HAU QUA YAGI-100924-08:14:18 775333 |
| 10/09/2024 5390.17722 | | 500.000 | | 0200970422091008142020243C3R799108.17722 .081412.PHAM THI THUY MO ung ho Ba Con khac phuc hau qua Bao Yagi so3 Cau mong moi nguoi duoc binh an |
| 10/09/2024 5388.17728 | | 100.000 | | 020097041509100814212024RIID258924.17728. 081401.TRAN THI BAO YEN chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1061 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.73584 | | 2.000.000 | | 555501.100924.081417.ung ho khac phuc thiet hai con bao so 3 |
| 10/09/2024 5244.76977 | | 100.000 | | MBVCB.6989313710.ung ho Bao Lu Mien Bac.CT tu 1021600603 DAO THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.76979 | | 500.000 | | MBVCB.6989318663.PHAM HUU THAO quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi.Mien Bac co len.CT tu 0881000471931 PHAM HUU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.61270 | | 500.000 | | MBVCB.6989319994.UNG HO DONG BAO MIEN BAC.CT tu 0111000315385 NGUYEN PHUC BUU LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.76989 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989320518.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0141000791861 NGUYEN THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.73731 | | 300.000 | | 555680.100924.081423.VU THI MINH THUY Chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5220.73749 | | 500.000 | | 435798.100924.081429.ung ho dong bao sau bao |
| 10/09/2024 5388.18679 | | 1.000.000 | | 020097041509100814302024P4kB259597.18679. 081411.HOANG DUC LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.73826 | | 100.000 | | 088333.100924.081424.Fan Tong Uy Long ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.18744 | | 1.000.000 | | 0200970422091008143320247DLX145212.1874 4.081434.Le Tran Ngoc Anh quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.77021 | | 500.000 | | MBVCB.6989314582.TRAN THI CAM THU chuyen tien.CT tu 0171003489187 TRAN THI CAM THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.74328 | | 2.000.000 | | 775638.100924.081547.UNG HO DONG BAO DO BAO YAGI-100924-08:14:13 775638 |
| 10/09/2024 5219.74331 | | 100.000 | | 555905.100924.081432.Ung ho ba con mien nui phia Bac |
| 10/09/2024 5220.73935 | | 100.000 | | 907094.100924.081440.NGUYEN KHANH BINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.73972 | | 100.000 | | 049405.100924.081441.Ung ho khac phuc hau qua bao lu mien Bac FT24254594103747 |
| 10/09/2024 5209.74445 | | 200.000 | | 049481.100924.081442.PHAN THI NGA chuyen FT24254795315935 |
| 10/09/2024 5161.84013 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9304519.20240910.66469304519-0383645486_T RAN THI QUYNH MAI ung ho dong bao cung vuot qua kho khan |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1062 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.18948 | | 200.000 | | 020097042209100814452024M08F522095.1894 8.081446.PHAM THI THU HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.18958 | | 743.788 | | 020097042209100814462024V5OR756426.1895 8.081427.NGUYEN TIEN THANH ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5209.75054 | | 1.000.000 | | 049667.100924.081446.LE THI HA ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254685104779 |
| 10/09/2024 5217.74553 | | 100.000 | | 775818.100924.081551.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-08:14:47 775818 |
| 10/09/2024 5219.74581 | | 2.000.000 | | 557145.100924.081442.ung ho dong bao mien bac bi thien tai |
| 10/09/2024 5214.75076 | | 100.000 | | 049725.100924.081447.LE NGOC VU chuyen FT24254710090713 |
| 10/09/2024 5389.18993 | | 300.000 | | 020097042209100814482024NLV6187428.18993 .081448.HOANG THI MAI HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.74608 | | 1.000.000 | | 557103.100924.081440.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.75139 | | 200.000 | | 889769.100924.081451.NGUYEN THI XUAN THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.77071 | | 400.000 | | MBVCB.6989314975.Ung ho khac phuc con bao YAGI.CT tu 0071001162711 TRAN THI ANH DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.75152 | | 30.000 | | 436935.100924.081452.NGUYEN MINH KHUE chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.75158 | | 45.000 | | 436958.100924.081452.NGUYEN BICH LOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.75166 | | 500.000 | | 556814.100924.081447.cuu tro dong bao chiu thien tai bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5216.74707 | | 200.000 | | 437304.100924.081451.ung ho ba con khac phuc bao yangi |
| 10/09/2024 5078.61375 | | 200.000 | | MBVCB.6989325493.HO MINH HA chuyen tien.CT tu 1044988108 HO MINH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.75185 | | 100.000 | | 050016.100924.081453.NGUYEN NGOC TRANG chuyen ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi FT24254511666684 |
| 10/09/2024 5213.74854 | | 300.000 | | 907825.100924.081458.Ung ho ba con |
| 10/09/2024 5389.19198 | | 5.000.000 | | 020097042209100815012024IDY7321751.19198. 081501.Ung ho bao lu Mien Bac |
| 10/09/2024 5389.19207 | | 500.000 | | 020097040509100815022024TETU014962.1920 7.081503.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI DUYEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1063 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.77110 | | 150.000 | | MBVCB.6989323207.VO KIEU YEN chuyen tien.CT tu 1041193554 VO KIEU YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.75381 | | 70.000 | | 557528.100924.081456.VUONG VU KHANH LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.75439 | | 500.000 | | 050690.100924.081506.THAN NGOC MINH ung ho dong bao bao lut FT24254428010030 |
| 10/09/2024 5216.76033 | | 200.000 | | 050696.100924.081506.GD Yen Khue Ung ho ba con bi thiet hai do bao Yagi FT24254087816422 |
| 10/09/2024 5078.61454 | | 50.000 | | MBVCB.6989326213.chuc moi nha binh an.CT tu 0301000424748 VU HONG NU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.75493 | | 2.000.000 | | 050796.100924.081508.GD Dong Lan kdt viet hung ung ho FT24254459670795 |
| 10/09/2024 5245.77140 | | 200.000 | | MBVCB.6989323262.Ung ho dong bao vung bao lu, la lanh dum la rach, la rach it dum la rach nhieu.CT tu 0201000639530 PHAM DANH QUOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.77143 | | 100.000 | | MBVCB.6989326508.Ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 1015818143 NGO THI THEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.75584 | | 1.000.000 | | 051085.100924.081513.Gia dinh Quang Khai gop suc ung ho mien Bac FT24254684148536 |
| 10/09/2024 5388.20389 | | 300.000 | | 020097042209100815142024URMR269711.203 89.081515.LE THI NGHIA ung ho khac phuc sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5241.77157 | | 200.000 | | MBVCB.6989326817.NGUYEN THI HONG Bac giang quyen gop chia se dong hang trong dot bao yagi.CT tu 1035623851 NGUYEN THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.20413 | | 300.000 | | 020097040509100815172024SX0I015529.20413. 081517.Vietcombank:0011001932418:Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.77159 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989326148.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 0911000039005 VO THI TUYET MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.75631 | | 500.000 | | 051182.100924.081515.Mong ba con mien Bac som vuot qua FT24254231852136 |
| 10/09/2024 5209.76360 | | 5.000.000 | | 161129.100924.081520.GD Dieu Linh Lam Hoang quan Cau Giay ung ho dong bao bi thiet hai Bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1064 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 | | | | |
| 5213.75727 | | 200.000 | | 051503.100924.081521.DUONG THI CHANH chuyen FT24254289680934 |
| 10/09/2024 5244.77175 | | 100.000 | | MBVCB.6989326873.VU THI PHUONG chuyen tien.CT tu 1018856908 VU THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.75737 | | 2.000.000 | | 558596.100924.081520.ung ho dong bao lao cai va thai nguyen bi thien tai |
| 10/09/2024 5388.19466 | | 200.000 | | 020097042209100815222024XYUX330095.1946 6.081515.NGUYEN HONG NHUNG chuyen tien mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.75748 | | 200.000 | | 558578.100924.081519.DAM THUY TIEN Chuyen tien ung ho ba con vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.19482 | | 500.000 | | 020097042209100815232024NO26510481.19482 .081516.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5209.75797 | | 1.000.000 | | 733238.100924.081525.IBFT Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.75865 | | 300.000 | | 045264.100924.081529.ZP242540045264 240910000134945 Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5189.19596 | | 100.000 | | 0200970422091008153120244EBH654964.19596 .081532.ung ho khac phuc bao gagi |
| 10/09/2024 5217.75931 | | 1.000.000 | | 052047.100924.081532.DUONG QUYNH TRANG ung ho dong bao FT24254703850199 |
| 10/09/2024 5215.76630 | | 300.000 | | 052054.100924.081532.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu FT24254300680755 |
| 10/09/2024 5213.76642 | | 20.000 | | 577065.100924.081533.PHAM THI YEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.77008 | | 2.000.000 | | 052232.100924.081535.Ung ho dong bao cac tinh khac phuc bao Yagi FT24254404428516 |
| 10/09/2024 5214.76696 | | 9.681 | | 577199.100924.081536.Chia Se Cung Dong Bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5387.19669 | | 100.000 | | 0200970422091008153620244DSC297557.19669 .081537.CHIA SE KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO LU |
| 10/09/2024 5017.77053 | | 100.000 | | 733359.100924.081537.IBFT Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.77084 | | 355.799 | | 052387.100924.081538.MIEN TRUNG UNG HO MIEN BAC FT24254393084651 |
| 10/09/2024 5390.19698 | | 300.000 | | 020097040509100815402024MOQG016425.196 98.081540.Vietcombank:0011001932418:PHA M THI TAM trung tam y te ham tan. binh thuan . ho tro bao so 3 YAGI. thuong lam que huong |
| 10/09/2024 5388.20701 | | 500.000 | | 020097041509100815412024gvHC261639.2070 1.081541.NGUYEN CAO THAO MI chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.76875 | | 100.000 | | 052742.100924.081544.VU THI PHUONG THAO chuyen chut tam long FT24254209928887 |
| 10/09/2024 5214.77288 | | 1.000.000 | | 180708.100924.081547.Mong Viet Nam som vuot qua |
| 10/09/2024 5219.77343 | | 300.000 | | 047228.100924.081549.ZP242540047228 240910000132976 Nguyen Ngoc Linh dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.77397 | | 50.000 | | 560207.100924.081543.PHAM LE THAO QUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.61636 | | 200.000 | | MBVCB.6989328703.DUONG THI BICH NGOC ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0351000779111 DUONG THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.77403 | | 100.000 | | 053127.100924.081552.Nguyen Thi Trinh gop phan khac phuc hau qua bao FT24254065584320 |
| 10/09/2024 5239.77285 | | 500.000 | | MBVCB.6989336041.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021002243534 PHAM THI LAN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.78009 | | 100.000 | | 256633.100924.081553.Ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5189.19948 | | 1.000.000 | | 02009704220910081553202440BD690051.19948 .081554.DUONG BICH PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.77461 | | 100.000 | | 053221.100924.081554.Ung ho dong bao FT24254826974906 |
| 10/09/2024 5189.20866 | | 150.000 | | 020097041509100815552024EzfF261903.20866. 081555.cau mong dat nuoc vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5241.77294 | | 200.000 | | MBVCB.6989328927.ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 0021000325898 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.77504 | | 500.000 | | 911300.100924.081555.Tieu Anh ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.78140 | | 300.000 | | 776978.100924.081601.PHAM QUOC BAO transfer-100924-08:16:00 776978 |
| 10/09/2024 5217.78163 | | 100.000 | | 559983.100924.081558.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.21080 | | 100.000 | | 020097042209100816022024WLQF666438.2108 0.081544.quyen gop chia se dot bao yagi |
| 10/09/2024 5243.77340 | | 500.000 | | MBVCB.6989337747.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0081001205321 NGUYEN DUC THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.77793 | | 100.000 | | 911927.100924.081609.quyen gop chia se dong hanh con bao yagi |
| 10/09/2024 5241.77348 | | 200.000 | | MBVCB.6989329814.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 1019318431 LUU THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.77830 | | 200.000 | | 054098.100924.081610.Cua hang kinh mat Tien Dat Soc Son HN FT24254577025550 |
| 10/09/2024 5189.22051 | | 500.000 | | 020097040509100816122024VBU0017691.2205 1.081612.Vietcombank:0011001932418:dang thi phuong ly ung ho khac phu bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.61735 | | 500.000 | | MBVCB.6989329829.vo chong Hang Cuong Thanh Hoa ung ho ba con vung lu lut. Mong binh an.CT tu 0781000437289 NGUYEN THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.77927 | | 100.000 | | 117923.100924.081616.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5387.21294 | | 300.000 | | 020097041509100816172024ltMk262781.21294. 081617.CAO THU GIANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.77376 | | 200.000 | | MBVCB.6989329907.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI.CT tu 9903093431 LU HUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.77952 | | 200.000 | | 117900.100924.081617.CONG DAN VIET NAM UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5240.77379 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989330009.cac con Diep-Minh-Phat ung ho dong bao mien bac.CT tu 0481000757266 CAO THI HONG HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.77997 | | 200.000 | | 562085.100924.081614.PHUNG THI MINH NGOC Chuyen tien cuu tro bao |
| 10/09/2024 5212.78491 | | 3.000.000 | | 777293.100924.081619.NGUYEN THI THU HIEN CHUYEN KHOAN UNG HO KHAC PHUC SAU BAO YAGI-100924-08:16:18 777293 |
| 10/09/2024 5217.78506 | | 200.000 | | 142777.100924.081610.ung ho dong bao mien bac gap lut |
| 10/09/2024 5243.77386 | | 50.000 | | MBVCB.6989338136.LU MAN UYEN THU chuyen tien cuu tro dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1039611544 LU MAN UYEN THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.78505 | | 100.000 | | 054564.100924.081619.Ung ho dong bao mien bac bao Yagi FT24254245233064 |
| 10/09/2024 5209.79022 | | 100.000 | | 561336.100924.081614.chuc cho nguoi dan co the vuot qua duoc con bao Yagi va tro lai cuoc song binh thuong |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1067 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.78519 | | 20.000 | | 441326.100924.081620.NGUYEN THI THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.77393 | | 30.000 | | MBVCB.6989329428.VU THI THUY LINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 1032792714 VU THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.79073 | | 500.000 | | 562081.100924.081614.Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5215.79110 | | 300.000 | | 891482.100924.081624.NGUYEN HOAI THUC ANH transfer |
| 10/09/2024 5388.21514 | | 200.000 | | 020097040509100816292024HH3U018394.2151 4.081620.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.21522 | | 50.000 | | 0200970415091008162920248oHo263548.21522 .081629.BACH THI MY LIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.78634 | | 100.000 | | 054990.100924.081628.PHAM HUY HOANG pay it forward FT24254365007760 |
| 10/09/2024 5212.79271 | | 100.000 | | 182322.100924.081630.Ung ho dong bao thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5219.79275 | | 500.000 | | 055087.100924.081629.chia se cung dong bao lu FT24254594100878 |
| 10/09/2024 5388.21559 | | 200.000 | | 020097041509100816312024DCzC263588.21559 .081631.DINH THI THUY LINH chuyen tien ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5242.77427 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989330653.thuong gui dong bao, ung ho khac phuc thien tai lu lut.CT tu 0711000230415 NGUYEN THI HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.77428 | | 300.000 | | MBVCB.6989330856.NGUYEN VAN BAN chuyen tien.CT tu 0441000762389 NGUYEN VAN BAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.77429 | | 200.000 | | MBVCB.6989339139.Cong dan Mien Trung mong moi nguoi binh an.CT tu 1035276125 NGUYEN THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.22310 | | 500.000 | | 020097042209100816322024CKQ6863821.2231 0.081633.Ung ho nguoi dan trong con bao |
| 10/09/2024 5212.78705 | | 200.000 | | 891661.100924.081633.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5078.61820 | | 70.000 | | MBVCB.6989329409.mong moi nguoi binh an qua con bao.CT tu 9704137043 TA QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.79395 | | 200.000 | | 913640.100924.081633.NGUYEN LE HOANG VI quyen gop chung tay giup do nguoi dan bao lu |
| 10/09/2024 5390.22335 | | 500.000 | | 020097042209100816352024T4EA528759.2233 5.081635.NGUYEN THI MINH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.78766 | | 500.000 | | 055437.100924.081636.KKH-PJH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254070942712 |
| 10/09/2024 5242.77449 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989330695.ung ho dong bao bao lu so 3.CT tu 9559559669 NGUYEN DINH TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.77455 | | 200.000 | | MBVCB.6989331123.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000493543 KIM THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.77459 | | 500.000 | | MBVCB.6989339010.nguoi dan ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0281000543582 LE THI MI LI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.22395 | | 500.000 | | 020097042209100816402024J4M1650662.22395 .081640.LE THI KIM NGAN chuyen tien ung ho nha nuoc khac phuc bao so 3 va lu lut. |
| 10/09/2024 5209.79551 | | 1.000.000 | | 055643.100924.081640.NGUYEN QUYNH TRANG ung ho lu lut FT24254846037022 |
| 10/09/2024 5189.21765 | | 100.000 | | 020097042209100816402024AHLM283662.217 65.081641.NGUYEN NGOC TU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.79591 | | 100.000 | | 561858.100924.081637.UNG HO BAO LU |
| 10/09/2024 5239.77470 | | 200.000 | | MBVCB.6989331462.chia se cung dong bao trong thien tai.CT tu 1024486427 NGUYEN THI THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.21796 | | 200.000 | | 020097042209100816422024N6LG747907.21796 .081643.Huynh Nhu mien tay con co chut tam long con cau mong moi nguoi giu vung tin than co gang vuot qua bao lu de co lai cuoc song on dinh con chuc moi nguoi se that binh an a. |
| 10/09/2024 5209.79662 | | 500.000 | | 561877.100924.081638.Cuu tro dong bao vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.78894 | | 300.000 | | 211755.100924.081644.NGUYEN THI TINH CHUYEN TIEN |
| 10/09/2024 5388.21828 | | 200.000 | | 02009704220910081645202418SQ157037.21828 .081646.e cam on mat tran to quoc VN |
| 10/09/2024 5219.79698 | | 500.000 | | 055896.100924.081645.LE HUONG GIANG ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3 FT24254270160208 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1069 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|--------------------------|-----------------|-------------------|--|
| Số CT/ Doc No | Деон | Creatt | Вагапсе | Transactions in detail |
| 10/09/2024 5387.21845 | | 100.000 | | 0200970422091008164620240QJE491989.21845. 081646.PHAN THUY DUONG chuyen tien ho tro cac tinh dong bao mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.79728 | | 145.000 | | 914009.100924.081646.Hy Hy ung ho dong bao khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5388.22473 | | 1.000.000 | | 020097042209100816462024P9VR174006.22473 .081627.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5017.78949 | | 100.000 | | 056001.100924.081647.ung ho bao lu FT24254162219040 |
| 10/09/2024 5390.21868 | | 500.000 | | 020097042209100816472024LB9O842864.21868 .081648.NGUYEN THI THUY chau minh tue minh an . chia se mieng banh toi dong bao viet nam mong dong bao cung nhau vuot qua an toan |
| 10/09/2024 5242.77492 | | 200.000 | | MBVCB.6989330795.Ung ho dong bao bao lu .CT tu 1031136508 VU THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.79791 | | 200.000 | | 891953.100924.081649.Ung ho thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.79790 | | 1.000.000 | | 056098.100924.081648.BUI THI QUE PHUONG ung ho mien bac chong bao lu FT24254109503580 |
| 10/09/2024 5241.77507 | | 500.000 | | MBVCB.6989331585.Cuu tro bao YaGi Mien Bac.CT tu 0671000420073 NGUYEN ANH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.77520 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989332247.Viet Nam co len.CT tu 0461005797979 TRAN THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.77520 | | 350.000 | | MBVCB.6989340726.Con chia se voi dong bao sau bao YagiCT tu 1042847245 LE THY NA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.23018 | | 100.000 | | 020097042209100816552024ZZLG176564.2301 8.081636.DO MINH HANG chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5212.79997 | | 500.000 | | 394505.100924.081656.Nguyen Thi Ngoc ho tro thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.81092 | | 100.000 | | 564246.100924.081654.NGUYEN TRAN KHANH HUYEN ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.81107 | | 200.000 | | 915088.100924.081659.UHTT lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.77535 | | 500.000 | | MBVCB.6989340542.HUYNH TRUNG TIN chuyen tien ung ho bao so 3 yagi.CT tu 0441000762867 HUYNH TRUNG TIN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.81115 | | 50.000 | | 056642.100924.081658.ung ho lu lut FT24254339600774 |
| 10/09/2024 5217.80153 | | 300.000 | | 892191.100924.081701.Ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.81200 | | 300.000 | | 056856.100924.081702.PHAM THI THU HANG chuyen ung ho cac tinh bao lu Yagi3 FT24254704627924 |
| 10/09/2024 5213.80173 | | 200.000 | | 183694.100924.081703.quyen gop bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5389.22637 | | 2.000.000 | | 020097042209100817032024955V846590.22637. 081704.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.80199 | | 200.000 | | 101379.100924.081700.NGUYEN KHOA TAM Chuyen tien ung ho bao lu Mien Bac |
| 10/09/2024 5189.23209 | | 500.000 | | 0200970422091008170720249TM7994858.2320 9.081708.UNG HO KHAC PHUC SAU BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5219.81324 | | 200.000 | | 915644.100924.081706.ung ho thai nguyen va cac tinh lu lut do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.80241 | | 10.000 | | 057065.100924.081707.NGUYEN DIEU LINH chuyen FT24254941260227 |
| 10/09/2024 5388.22681 | | 100.000 | | 02009704150910081710202411zL264291.22681.0 81710.Co len Mien Bac |
| 10/09/2024 5214.80287 | | 10.000.000 | | 057230.100924.081710.Doi tinh nguyen FYU Ha Giang 2016 truong DH Ngoai thuong HN ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254109505199 |
| 10/09/2024 5390.22693 | | 500.000 | | 020097041509100817122024zVfc264682.22693. 081712.HUYNH THI MAI GUI cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5389.23303 | | 20.000.000 | | 020097040509100817132024AZE6020154.2330 3.081713.Vietcombank:0011001932418:bang bang xin gui den ba con mien bac mong ba con som vuot qa con bao yagi |
| 10/09/2024 5213.81597 | | 200.000 | | 915889.100924.081715.DO THI LAN HUONG ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.22750 | | 1.000.000 | | 02009704220910081717202479PE420871.22750. 081718.Chia se cung dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5220.80435 | | 1.000.000 | | 564711.100924.081713.quyen gop thien tai |
| 10/09/2024 5244.77602 | | 111.000 | | MBVCB.6989333675.NGUYEN NGOC HA chuyen tien.CT tu 1049593475 NGUYEN NGOC HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1071 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.81699 | | 100.000 | | 057798.100924.081720.VO THI KIM TINH chuyen ung ho dong bao thao nguyen mot chut long thanh mong dan minh vuot qua kho khan FT24254941261209 |
| 10/09/2024 5218.80465 | | 200.000 | | 778367.100924.081721.MOT IT TAM LONG MIEN NAM HUONG VE MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-08:17:21 778367 |
| 10/09/2024 5189.23443 | | 100.000 | | 0200970422091008172120249P8K462222.23443 .081722.DINH NGOC MINH TRI chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.77613 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989341755.Ung ho dong bao anh huong bao Yagi va lu lut mien Bac.CT tu 0181003346893 PHAM THI MY ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.81757 | | 2.000.000 | | 002720.100924.081723.Ho tro cung dong bao trong lu lut |
| 10/09/2024 5212.80551 | | 250.000 | | 563840.100924.081718.Bui Thao ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5388.23531 | | 100.000 | | 020097041509100817272024Y5xQ264881.23531 .081727.LE CHI TAI chuyen tien Cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5240.77635 | | 100.000 | | MBVCB.6989333398.SU TAN PHAT chuyen tien.CT tu 1042125887 SU TAN PHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.23581 | | 100.000 | | 020097042209100817302024GRZH211623.2358 1.081731.Chau Huyen xin gui chut tam long den ba con vung lu mong ba con dc binh an a |
| 10/09/2024 5389.23586 | | 100.000 | | 020097042209100817312024XMXO518293.235 86.081731.LE HONG HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.23626 | | 200.000 | | 0200970422091008173320242GZU446099.2362 6.081734.NGUYEN KIEU TRANG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5218.82071 | | 6.000 | | 695779.100924.081735.HANG A CHU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.84504 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9521848.20240910.66469521848-0329390281_H o tro dong bao bi anh huong boi bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.82115 | | 2.000.000 | | 917119.100924.081736.Le Thi Thu Quyen chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.82118 | | 500.000 | | 058656.100924.081736.NGUYEN QUYNH TRANG chuyen FT24254448232876 |
| 10/09/2024 5161.84541 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9521769.20240910.66469521769-0986409746_B e Pham Minh Triet ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.80745 | | 1.000.000 | | 778669.100924.081838.DANG BA GIAP UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-08:17:37 778669 |
| 10/09/2024 5245.77675 | | 100.000 | | MBVCB.6989344070.THAI THI ANH SAO ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi.CT tu 1045597467 THAI THI ANH SAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.23702 | | 100.000 | | 0200970422091008173720245G8O640427.23702 .081738.LE THI LOAN chuyen tien quyen gop cuu tro den dong bao |
| 10/09/2024 5389.23715 | | 200.000 | | 020097041509100817392024Lcy9265268.23715. 081739.NGUYEN THUY DUNG CHUNG TAY KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5243.77683 | | 100.000 | | MBVCB.6989344201.Uh dong bao lu lut.CT tu 1016768972 LUONG THANH LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.84505 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8477832.20240910.66468477832-0931057607_N GUYEN NGOC UYEN LINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.24023 | | 200.000 | | 020097040509100817432024PIEZ021399.24023. 081743.Vietcombank:0011001932418:khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5215.82254 | | 1.000.000 | | 893049.100924.081743.NGUYEN VAN LUAN chuyen tien ung ho khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.80877 | | 100.000 | | 893066.100924.081745.Ung ho dong bao bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5017.80879 | | 100.000 | | 059124.100924.081745.ung ho dong bao bi anh huong boi bao yagi FT24254051606481 |
| 10/09/2024 5209.80900 | | 200.000 | | 566258.100924.081737.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5240.77710 | | 300.000 | | MBVCB.6989345280.HUYNH THI KHANH VI ung ho bao yagi.CT tu 9383877892 HUYNH THI KHANH VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.23858 | | 500.000 | | 020097042209100817472024CCQR383700.2385 8.081748.ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5161.84507 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9523410.20240910.66469523410-0563584378_T u Phuong than gui dong bao khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5242.77713 | | 100.000 | | MBVCB.6989355142.VU MINH ANH chuyen tien.CT tu 1027289803 VU MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.82415 | | 300.000 | | 566424.100924.081744.Ung ho Phu Tho lu 2024 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1073 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.82426 | | 1.000.000 | | 059301.100924.081748.NGUYEN NGOC XUAN chuyen cuu tro sau bao Yagi FT24254792103047 |
| 10/09/2024 5239.77717 | | 200.000 | | MBVCB.6989335108.ung ho cuu nan bao Yagi.CT tu 0531002493230 NGUYEN THE QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.82467 | | 500.000 | | 917949.100924.081750.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5216.83018 | | 2.000.000 | | 565660.100924.081744.DANG KIM NGA ung ho mien bac khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5388.23928 | | 200.000 | | 0200970422091008175220244WEP210485.2392 8.081753.TRAN THI KIM NGAN chuyen tien ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5213.83033 | | 100.000 | | 059516.100924.081752.Ung ho nguoi dan bao Yagi FT24254430759275 |
| 10/09/2024 5220.82568 | | 500.000 | | 059665.100924.081755.HO THI BICH NGOC chuyen FT24254992069960 |
| 10/09/2024 5219.83078 | | 200.000 | | 565880.100924.081752.NGUYEN THI TUYET Chuyen tien ho tro khac phuc bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5189.25020 | | 100.000 | | 020097042209100817582024M6WI413496.2502 0.081759.HOANG VU PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.84572 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9419563.20240910.66469419563-0962823880_G ui tang dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.84519 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9524737.20240910.66469524737-0375361252_T RAN TAN NHUT chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5239.77764 | | 100.000 | | MBVCB.6989331783.NGUYEN THI NGOAN chuyen tien.CT tu 0301000428764 NGUYEN THI NGOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.83231 | | 200.000 | | 437902.100924.081802.Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.83235 | | 200.000 | | 060097.100924.081803.binh an FT24254448748465 |
| 10/09/2024 5214.83254 | | 50.000 | | 565604.100924.081743.PHUNG THI YEN NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.24270 | | 50.000 | | 020097042209100818042024H8SP798329.24270 .081805.PHAM HUYEN PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.82833 | | 100.000 | | 060212.100924.081805.NGUYEN MINH ANH ck ho tro bao lu mien bac FT24254088069673 |
| 10/09/2024 5213.82848 | | 300.000 | | 100153.100924.081805.UNG HO DONG BAO THIET HAI BAO LUT |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1074 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.77785 | | 500.000 | | MBVCB.6989346097.DINH HONG QUAN chuyen tien ung ho khac phuc bao lu.CT tu 1042624954 DINH HONG QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.25170 | | 100.000 | | 0200970422091008180720249NDG609427.2517 0.081808.TRAN THI KIM NGOC chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5209.82896 | | 1.000.000 | | 566877.100924.081802.NGUYEN THI PHUONG THAO Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao lu do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.82899 | | 300.000 | | 060338.100924.081808.fan T1 ung ho cac tinh bi bao lu FT24254722567714 |
| 10/09/2024 5244.77787 | | 7.800.000 | | MBVCB.6989346334.Gia dinh Xoai ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 0961000013485 NGUYEN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.83335 | | 200.000 | | 893562.100924.081808.TRAN NGOC KHANH LY chuyen tien chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5212.82908 | | 200.000 | | 106933.100924.081801.Mong cho nguoi dan o vung lu lut, chiu anh huong cua bao luon binh an. Nguoi dan Viet Nam la mot dan toc doan ket, yeu nuoc, thuong dan |
| 10/09/2024 5218.82921 | | 500.000 | | 567186.100924.081802.NGUYEN THI NGO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.24343 | | 75.000 | | 020097042209100818092024LHV9692002.24343 .081810.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.77793 | | 200.000 | | MBVCB.6989356599.xin gop 1 phan nho cung dong bao khac phuc hau qua cua bao Yagi a.CT tu 1033678211 VU HOANG THUY NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.83360 | | 500.000 | | 566941.100924.081805.Ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5217.82994 | | 2.000.000 | | 565886.100924.081752.Gia Dinh Luc Trang xin chia se cung Ba Con vung bao lu cau mong cho moi nguoi duoc Binh An |
| 10/09/2024 5219.83447 | | 800.000 | | 230432.100924.081814.TRAN NGOC LINH ung ho cong tac phong chong lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5215.84138 | | 200.000 | | 919273.100924.081815.ung ho sau bao yagi |
| 10/09/2024 5211.24416 | | 1.000.000 | | 0200888899091008181620241001963584.24416. 081816.pham thuy vinh |
| 10/09/2024 5390.24428 | | 200.000 | | 020097042209100818172024C9YM282519.2442 8.081818.Ung ho ba con bao lu con bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.77821 | | 100.000 | | MBVCB.6989346752.LE THI HUYEN TRAM chuyen tien.CT tu 9971651595 LE THI HUYEN TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.24444 | | 1.000.000 | | 020097040509100818182024DZN0022859.2444 4.081819.Vietcombank:0011001932418:gia dinh be Gau xin ung ho giup do dong bao mien Bac mong moi nguoi dieu binh an |
| 10/09/2024 5215.83508 | | 2.000.000 | | 060931.100924.081818.DAO DUC TUNG ung ho dong bao mien bac FT24254888396550 |
| 10/09/2024 5189.24450 | | 50.000 | | 020097042209100818182024LAOM116514.244 50.081819.DO HOANG TRUC QUYNH ung ho |
| 10/09/2024 5214.84218 | | 100.000 | | 060957.100924.081819.Vietnam binh yen vuot qua kho khan nha FT24254065594373 |
| 10/09/2024 5161.84643 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 8478335.20240910.66468478335-0325840016_T RAN THI THUY TRANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5218.84234 | | 100.000 | | 568246.100924.081815.chut tam long gui kh phuc bao |
| 10/09/2024 5161.84645 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9527679.20240910.66469527679-0337101634_N GUYEN DANG VAN ANH UNG HO CAC TINH BI BAO LU |
| 10/09/2024 5219.84279 | | 300.000 | | 737331.100924.081822.IBFT ungho |
| 10/09/2024 5245.77842 | | 20.000 | | MBVCB.6989357502.BUI THI HONG TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai bao yagi.CT tu 1029407724 BUI THI HONG TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.24516 | | 100.000 | | 020097041509100818242024L7ks267120.24516. 081824.DAO HUONG LY chuyen tien ung ho ba con khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5245.77846 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989357792.Ngoc Duyen mien Nam gui ngan cai om toi mien Bac,Trung,Tay Nguyen khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0091000637822 LAM NGOC DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.83617 | | 70.000 | | 919530.100924.081824.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5215.84466 | | 300.000 | | 779542.100924.081829.UNG HO CUU TRO DONG BAO DO BAO YAGI-100924-08:18:29 779542 |
| 10/09/2024 5388.25542 | | 52.948 | | 020097042209100818292024DGXR345843.2554 2.081829.Ung ho cuu tro sau bao yagi |
| 10/09/2024 5216.84482 | | 400.000 | | 061473.100924.081829.NGUYEN ANH THU chuyen FT24254430761029 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1076 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.84516 | | 1.000.000 | | 567760.100924.081825.DO VAN KHANH Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.77875 | | 50.000 | | MBVCB.6989347705.ung ho bao lu.CT tu 1016466511 TRINH THI TUYET NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.83769 | | 1.000.000 | | 567870.100924.081829.Tran Duy Anh . 2009 Ha Nam chuyen tien ung ho dong bao lut |
| 10/09/2024 5388.25645 | | 200.000 | | 020097041509100818372024Hyq9267343.25645 .081837.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5219.83877 | | 500.000 | | 569025.100924.081835.VU HOANG ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.84754 | | 200.000 | | 779745.100924.081841.UNG HO KHU VUC BI THIEN TAI-100924-08:18:40 779745 |
| 10/09/2024 5388.24733 | | 3.000.000 | | 020097041509100818412024fPGi267532.24733. 081841.CHUNG TAY CUNG MIEN BAC VUOT QUA THIEN TAI ;BAO LU |
| 10/09/2024 5390.24736 | | 100.000 | | 020097042209100818412024297A748465.24736 .081842.QUY chuyen tien ho tro |
| 10/09/2024 5212.84859 | | 200.000 | | 568860.100924.081840.Ung ho nguoi dan bao lu |
| 10/09/2024 5189.25755 | | 50.000 | | 020097042209100818442024IAH7766163.25755 .081845.TRAN THUY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.77923 | | 500.000 | | MBVCB.6989359409.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien.CT tu 3987415541 NGUYEN THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.84903 | | 500.000 | | 894285.100924.081847.NGUYEN TRUNG CHINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.84917 | | 100.000 | | 062468.100924.081846.Tran Minh Hien chuyen tien FT24254295335098 |
| 10/09/2024 5209.84952 | | 1.000.000 | | 062545.100924.081848.PHAM ANH THU ho tro cuu ho thien tai yagi FT24254684162701 |
| 10/09/2024 5388.24827 | | 50.000 | | 020097042209100818492024Q8FZ758698.24827 .081850.uho cac tinh thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5244.77947 | | 200.000 | | MBVCB.6989348594.TUYET NGAN giup do ba con mien Bac.CT tu 1017140603 TRAN THI TUYET NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.25936 | | 200.000 | | 0200970415091008185520248Uxc268148.25936. 081855.ung ho ba con mien bac chong lu lut |
| 10/09/2024 5239.77959 | | 200.000 | | MBVCB.6989360068.HOANG DIEU THUY chuyen tien.CT tu 1030111909 HOANG DIEU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1077 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.25975 | | 2.000.000 | | 020097041509100818582024Pm4k267785.25975 .081850.NGUYEN TRAN THAO NGUYEN chuyen tien ho tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5078.62459 | | 100.000 | | MBVCB.6989359876.Blog Doi Mat Cuoi Cua Offroad thuong gui dong bao khac phuc thien tai.CT tu 1027054272 LE HOANG MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.77975 | | 20.000 | | MBVCB.6989359903.HUYNH TRUNG NGUYEN transfer.CT tu 1028041008 HUYNH TRUNG NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.86262 | | 500.000 | | 063183.100924.081900.NGO THI MY DUNG ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254605417848 |
| 10/09/2024 5212.86293 | | 100.000 | | 063243.100924.081901.Chia se tam long den ba con trong dot bao Yagi FT24254688406969 |
| 10/09/2024 5241.77980 | | 500.000 | | MBVCB.6989349244.quyen gop ung ho dong bao vuot qua kho khan.CT tu 0781000435921 NGUYEN THI MAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.85265 | | 200.000 | | 063309.100924.081902.NGUYEN HOANG NHAT VY chuyen ung ho khac phu bao lu FT24254017309383 |
| 10/09/2024 5387.24977 | | 1.000.000 | | 020097042209100819032024OTNF500877.2497 7.081903.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.62472 | | 100.000 | | MBVCB.6989349266.NGUYEN THI NU chuyen tien.CT tu 1027161913 NGUYEN THI NU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.26085 | | 2.000.000 | | 020097042209100819042024ZCKB719051.2608 5.081905.LE THI HUYNH NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.77992 | | 300.000 | | MBVCB.6989348426.PHAM XUAN HUAN chuyen tien ung ho dong bao bi Bao lut .CT tu 0121001916686 PHAM XUAN HUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.86448 | | 1.000.000 | | 570196.100924.081852.NGUYEN PHAN THI HONG quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.86453 | | 1.000.000 | | 570476.100924.081902.UH cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.26185 | | 200.000 | | 020097041509100819092024IfC6268361.26185. 081909.con xin ung ho dong bao mien trung |
| 10/09/2024 5387.27066 | | 100.000 | | 020097040509100819102024WYO2024930.2706 6.081850.Vietcombank:0011001932418:thuong lam |
| 10/09/2024 5217.86491 | | 1.000.000 | | 894733.100924.081910.NGUYEN THI CHIEN ung ho ba con khac phuc bao lagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.78010 | | 500.000 | | MBVCB.6989361189.NGUYEN THI YEN LINH ung ho bao so 3 Yagi.CT tu 0351001071060 NGUYEN THI YEN LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.86521 | | 20.000.000 | | 780229.100924.081913.NGUYEN THI THANH TUYEN CHUYEN KHOAN-100924-08:19:11 780229 |
| 10/09/2024 5213.85396 | | 500.000 | | 570647.100924.081908.ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5215.86575 | | 1.000.000 | | 738644.100924.081913.IBFT Ung ho mien bac khac phuc thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5220.85463 | | 300.000 | | 570750.100924.081912.NGUYEN NHU QUYNH.0979661799 UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO LU |
| 10/09/2024 5243.78036 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989349791.LE XUAN HUNG chia se khac phuc bao Yagi.CT tu 0971000020904 LE XUAN HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.26336 | | 100.000 | | 0200970422091008191820247MEI694830.26336 .081919.NGUYEN THI BICH DAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.84776 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9049541.20240910.66469049541-0355699506_L E THI NGOC ung ho dong bao bi anh huong boi bao lut o mien bac |
| 10/09/2024 5189.27241 | | 200.000 | | 020097042209100819232024W1QG352570.2724 1.081924.ung ho khac phuc hau qua thien tai mien bac. mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.27246 | | 200.000 | | 020097042209100819232024PK9C109060.27246 .081924.AN THI KIM CUC ung ho dong bao bi tiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5389.26447 | | 200.000 | | 020097042209100819242024VUQB131763.2644 7.081925.ung ho dong bao cac tinhthanh pho bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.86900 | | 500.000 | | 570944.100924.081919.NGUYEN THI DIEU HUONG ung ho khac phuc bao yagi. |
| 10/09/2024 5239.78065 | | 100.000 | | MBVCB.6989362013.NGUYEN NGOC HOANG chuyen tien.CT tu 9987357747 NGUYEN NGOC HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.27271 | | 500.000 | | 02009704220910081926202470HH319566.27271 .081918.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5212.86934 | | 500.000 | | 191191.100924.081926.Em ung ho ba con bi lu lut do bao yagi a |
| 10/09/2024 5390.26606 | | 100.000 | | 020097040509100819332024040X025827.26606. 081933.Vietcombank:0011001932418:khac phuc bao YAGI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1079 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.26610 | | 200.000 | | 020097042209100819332024FOMJ799475.2661 0.081934.ung ho khac phuc bao yagi. mong moi nguoi dan va cac chien si binh an |
| 10/09/2024 5017.85788 | | 200.000 | | 065028.100924.081935.NGUYEN HOAI BICH THU ung ho bao lu FT24254006986763 |
| 10/09/2024 5214.85827 | | 1.000.000 | | 895143.100924.081938.DOAN THU HANG xin ung ho giup ba con vuot qua bao lu a |
| 10/09/2024 5213.87217 | | 1.000.000 | | 739285.100924.081938.IBFT HUYNH NGOC VIEN PHUONG chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5078.62621 | | 300.000 | | MBVCB.6989362387.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0351000334682 DAO THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.62622 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989350864.chau Diem Linh ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 0401001386552 NGUYEN THI THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.87287 | | 1.000.000 | | 924685.100924.081940.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5209.87297 | | 1.000.000 | | 192067.100924.081941.Ung ho nguoi dan bao lu mien bac. Mien bac co len |
| 10/09/2024 5244.78124 | | 100.000 | | MBVCB.6989363354.DONG ANH THU ung ho ba con khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1028267011 DONG ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.87367 | | 500.000 | | 572327.100924.081932.DAO MY HANH Chuyen tien ho tro dan chong bao yagi |
| 10/09/2024 5390.26809 | | 500.000 | | 0200970415091008194620246lxL269592.26809.0 81946.NGUYEN THI THANH HAI chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.85965 | | 500.000 | | 065616.100924.081946.DUONG THI NA chuyen FT24254404445364 |
| 10/09/2024 5389.27527 | | 1.000.000 | | 020097040509100819472024NW0Y026400.2752 7.081928.Vietcombank:0011001932418:PHAM SY NHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.87459 | | 100.000 | | 065712.100924.081948.HANH NHI ung ho dong bao gap lu lut FT24254507682594 |
| 10/09/2024 5244.78148 | | 500.000 | | MBVCB.6989362996.UH cac tinh, TP bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1044585898 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.87476 | | 1.000.000 | | 780821.100924.082052.HOAI LUONG CHUYEN KHOAN-100924-08:19:48 780821 |
| 10/09/2024 5214.88020 | | 200.000 | | 192380.100924.081950.LV ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.78157 | | 200.000 | | MBVCB.6989364022.CAU MONG CHO MOI NGUOI DEU BINH AN, VUOT QUA BAO LU.CT tu 0301000374057 NGO THI TUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.27573 | | 200.000 | | 0200970405091008195120242DAX026549.2757 3.081943.Vietcombank:0011001932418:CHU THI THANH PHUONG ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5209.87544 | | 500.000 | | 925652.100924.081951.Tran Phuong Thao ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.88062 | | 200.000 | | 196142.100924.081952.NGUYEN TUNG DUONG chuyen tien Ung ho Dong bao bi thiet hai do Bao So 3 va Lu lut o mien Bac |
| 10/09/2024 5389.27585 | | 300.000 | | 020097042209100819522024R2CB473960.27585 .081953.SE CHIA CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5388.26933 | | 200.000 | | 020097042209100819532024JVSP593664.26933. 081954.Em be Bo Dua ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5078.62703 | | 500.000 | | MBVCB.6989364155.Mong cho mn binh an vuot qua thien tai.CT tu 1356239385 VUONG THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.78176 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989352270.PHI THI DUNG UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 0461000636621 PHI THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.78178 | | 100.000 | | MBVCB.6989364061.chau Quynh ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao.CT tu 1033633178 LE THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.87688 | | 50.000 | | 571898.100924.081954.NGUYEN DAM LAN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.87700 | | 20.000 | | 452966.100924.081957.THACH THU LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.87724 | | 10.000 | | 590057.100924.081958.CHU VAN CUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.62716 | | 200.000 | | MBVCB.6989364666.LE THI THU TRANG chuyen tien.CT tu 0011004446734 LE THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.87795 | | 100.000 | | 066372.100924.082000.BUI PHUONG CHI ung ho khac phuc hau qua do bao so 3 FT24254247333618 |
| 10/09/2024 5218.88255 | | 200.000 | | 066417.100924.082001.Thuong FT24254245248706 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1081 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.87831 | | 200.000 | | 925300.100924.082001.Mong dong bao vuot qua kho khan nay |
| 10/09/2024 5239.78207 | | 100.000 | | MBVCB.6989352241.Ung ho dong bao Viet Nam sau bao Yagi va lu lut.CT tu 0711000244345 PHAM THI KIM CHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.88370 | | 100.000 | | 164044.100924.082007.Chung tay gop suc vung bao lu |
| 10/09/2024 5216.88428 | | 100.000 | | 066886.100924.082010.uh FT24254363595780 |
| 10/09/2024 5213.89035 | | 100.000 | | 571886.100924.081953.HOANG THI NGOC DIEP ung ho |
| 10/09/2024 5220.88441 | | 200.000 | | 573155.100924.082005.DUY ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5214.89055 | | 200.000 | | 574249.100924.082007.ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.78232 | | 300.000 | | MBVCB.6989365496.cuu tro lu lut .CT tu 0781000492125 TRINH THU GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.27836 | | 100.000 | | 0200970422091008201220242KSX687847.2783 6.082013.ung ho chong lu vung nui |
| 10/09/2024 5218.88500 | | 1.000.000 | | 926324.100924.082013.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5239.78244 | | 300.000 | | MBVCB.6989365598.ung ho khac phuc sau bao yagi va lu lut.CT tu 1037794320 NGUYEN THI ANH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.88528 | | 200.000 | | 067205.100924.082015.PHAM THI THUONG chuyen FT24254516657795 |
| 10/09/2024 5241.78252 | | 200.000 | | MBVCB.6989365423.Tham Quang ho tro Khac phuc bao YAgi.CT tu 9778182501 NGUYEN MINH THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.89310 | | 200.000 | | 926919.100924.082021.Phan Thi Hong Trang uh khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5017.89320 | | 100.000 | | 781323.100924.082131.XIN GUI DEN BA CON MIEN BAC KHAC PHUC SAU BAO SO 3-100924-08:20:22 781323 |
| 10/09/2024 5388.28374 | | 50.000 | | 020097042209100820222024CV08650708.28374 .082023.ung ho thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.28386 | | 200.000 | | 020097041509100820242024H5aH270778.28386 .082016.VU THI NGOC LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.89389 | | 400.000 | | 927023.100924.082024.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi - cam on moi nguoi |
| 10/09/2024 5389.27996 | | 200.000 | | 0200970422091008202520246F2L667687.27996. 082026.ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1082 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.88735 | | 200.000 | | 574389.100924.082012.UNG HO BA CON KHAC PHUC LU LUT |
| 10/09/2024 5219.88767 | | 150.000.000 | | 067864.100924.082027.Gia dinh ca si Toc Tien ung ho nguoi dan vung bao Yagi FT24254280567478 |
| 10/09/2024 5216.88768 | | 500.000 | | 927763.100924.082027.Nguyen Ngan Ha chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.89454 | | 12.222 | | 591667.100924.082027.cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5216.88797 | | 200.000 | | 574650.100924.082020.Kim Tho ung ho ba con anh huong do bao |
| 10/09/2024 5078.62877 | | 300.000 | | MBVCB.6989354546.NGUYEN THANH HAO chuyen tien ung ho mien Bac bi bao lut.CT tu 0201000650577 NGUYEN THANH HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.89629 | | 5.000.000 | | 781585.100924.082145.GUI MIEN BAC THAN THUONG-100924-08:20:36 781585 |
| 10/09/2024 5388.29145 | | 50.000 | | 020097042209100820362024U3FH734212.2914 5.082037.TRIEU THANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.88996 | | 500.000 | | 194814.100924.082039.PHAM THU HUYEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5217.89711 | | 1.000.000 | | 741212.100924.082039.IBFT Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.90024 | | 100.000 | | 574679.100924.082021.TRAN HOANG PHUONG ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.89758 | | 500.000 | | 575179.100924.082036.Ung ho cac dong bao bi bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5388.29219 | | 200.000 | | 020097042209100820432024BDWG958219.292 19.082044.gui moi nguoi |
| 10/09/2024 5216.89902 | | 300.000 | | 195136.100924.082048.Gd Xoai oi ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5218.89912 | | 200.000 | | 928390.100924.082047.Dao Thi Ly chuyen tien - gop mot phan nho cho dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5161.84978 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9713528.20240910.66469713528-0911026912_X in bay to niem thuong tiec voi dong bao |
| 10/09/2024 5214.90249 | | 200.000 | | 184691.100924.082051.GD Ngoc Trieu Viet Trinh ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.29310 | | 200.000 | | 020097041509100820532024pMdw272017.2931 0.082053.NGUYEN XUAN KHAI ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.91030 | | 100.000 | | 575516.100924.082046.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5216.90286 | | 50.000 | | 928574.100924.082053.Ung ho nguoi dan thiet hai do bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1083 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.90295 | | 300.000 | | 069385.100924.082054.Chia se cung dong bao chong lu FT24254860516601 |
| 10/09/2024 5245.78394 | | 150.000 | | MBVCB.6989368313.NGUYEN THI LAN PHUONG mong moi nguoi binh an.CT tu 1038759193 NGUYEN THI LAN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.91090 | | 500.000 | | 069427.100924.082055.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254221228400 |
| 10/09/2024 5388.28859 | | 100.000 | | 0200970422091008205720243EW2535619.2885 9.082058.PHAM THI KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.90361 | | 22.049 | | 593146.100924.082058.VU TUNG LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.62984 | | 50.000 | | MBVCB.6989376235.HUYNH TRAN KIM NGAN chuyen tien.CT tu 1765650776 HUYNH TRAN KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.90425 | | 500.000 | | 929058.100924.082101.Dang Thi Van chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.91258 | | 100.000 | | 069746.100924.082102.Ung ho cuu tro bao yagi FT24254261627470 |
| 10/09/2024 5017.91272 | | 500.000 | | 069782.100924.082102.UNG HO THIET HAI DO BAO FT24254605426029 |
| 10/09/2024 5212.91278 | | 2.000.000 | | 896896.100924.082103.NGUYEN THI HONG VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.91331 | | 100.000 | | 782078.100924.082107.DOAN THI ANH NGUYET UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-08:21:05 782078 |
| 10/09/2024 5387.29464 | | 50.000 | | 020097042209100821052024S15E182242.29464. 082106.TRAN THI MY DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.91340 | | 200.000 | | 069931.100924.082105.Ung ho dong bao vn khac phuc bao Yagi FT24254639835396 |
| 10/09/2024 5078.63005 | | 200.000 | | MBVCB.6989369030.DO HOANG UYEN chuyen tien.CT tu 0481000804553 DO HOANG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.91342 | | 500.000 | | 022653.100924.082105.NGUYEN THANH TINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.78435 | | 200.000 | | MBVCB.6989376353.NGUYEN THI THANH TUYEN chuyen tien.CT tu 1044799786 NGUYEN THI THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.90548 | | 500.000 | | 929250.100924.082108.Nguyen Trang Nhung chuyen tien |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.78447 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989375669.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000054859 THAI THANH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.90583 | | 1.000.000 | | 070046.100924.082108.Ung ho dong bao bi bao lu FT24254566680372 |
| 10/09/2024 5219.91503 | | 1.000.000 | | 577125.100924.082104.HOANG THUY DUNG Chuyen tien ung ho giup do ba con vuot qua thien tai Nam Mo A Di Da Phat |
| 10/09/2024 5209.90634 | | 100.000 | | 022696.100924.082111.NGUYEN THI KHANH HOA chuyen tien ung ho khac phuc thiet hai lu lut |
| 10/09/2024 5078.63042 | | 500.000 | | MBVCB.6989369856.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3.CT tu 0031000282529 NGUYEN PHUONG TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.91582 | | 200.000 | | 782218.100924.082115.CHIA SE CUNG DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-08:21:15 782218 |
| 10/09/2024 5243.78475 | | 500.000 | | MBVCB.6989370011.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1031172209 VO THANH CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.90703 | | 200.000 | | 539543.100924.082115.Ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5161.85072 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9311337.20240910.66469311337-0967828498_T RINH THI DIEM HUE chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.30135 | | 200.000 | | 020097042209100821192024NW4J745234.3013 5.082100.NGUYEN THI MINH HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.91729 | | 300.000 | | 070734.100924.082120.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254994895002 |
| 10/09/2024 5219.91746 | | 100.000 | | 897276.100924.082122.Chung tay vi ba con mien nui phia bac khac phuc hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.29630 | | 1.000.000 | | 020097042209100821212024HUVZ453399.2963 0.082122.PHAM THI TRANG ung ho cac tinh lu |
| 10/09/2024 5239.78496 | | 100.000 | | MBVCB.6989377563.LUONG THI MINH TRANG chuyen tien.CT tu 1041471928 LUONG THI MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.91786 | | 200.000 | | 576776.100924.082118.NGUYEN THI BICH HAU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.91797 | | 1.000.000 | | 577276.100924.082110.gia dinh vu diem ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1085 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.91819 | | 1.000.000 | | 070964.100924.082124.TRAN THI DIEM MY ung ho bao lu yagi FT24254684173403 |
| 10/09/2024 5215.91864 | | 2.000.000 | | 071076.100924.082125.Cuu Tro Dong Bao Bao Lu FT24254412845709 |
| 10/09/2024 5161.85093 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9717412.20240910.66469717412-0919650656 |
| 10/09/2024 5390.30220 | | 50.000 | | 020097042209100821272024X7T3815341.30220 .082128.NGUYEN THI HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.29707 | | 200.000 | | 02009704220910082128202482E1423613.29707. 082129.Co Hoang Anh gui ung ho vung ngap lut mien bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.30249 | | 200.000 | | 020097041509100821312024Qljt272912.30249.0 82131.NGUYEN DUC CHIEN chuyen tien ung ho dong bao qua con bao |
| 10/09/2024 5215.91967 | | 500.000 | | 071376.100924.082131.Xin gop chut suc nho toi dong bao a FT24254737516009 |
| 10/09/2024 5189.29770 | | 100.000 | | 020097042209100821332024GSTN606059.2977 0.082134.CHIA SE VOI DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5244.78535 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989371316.NGUYEN ANH TOAN chuyen tien ung ho nguoi dan.CT tu 0601000506159 NGUYEN ANH TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.30306 | | 500.000 | | 0200970422091008213520245IE8835873.30306. 082136.T1 Faker |
| 10/09/2024 5390.30317 | | 100.000 | | 020097041509100821372024ho55273222.30317. 082128.Chia se cung dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5214.93092 | | 2.000.000 | | 071659.100924.082136.KHU THI HOAI PHUONG chuyen ung ho khac phuc bao lu cho dong bao FT24254783324895 |
| 10/09/2024 5217.93145 | | 500.000 | | 897622.100924.082139.HA VIET TRINH UNG HO DONG BAO VUNG LU |
| 10/09/2024 5218.93153 | | 22.800 | | 595648.100924.082139.Linh |
| 10/09/2024 5219.92242 | | 500.000 | | 438597.100924.082138.gia dinh xin ung ho bao lut cho ba con Mien Bac |
| 10/09/2024 5017.92263 | | 200.000 | | 782618.100924.082244.DAO DIEP UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI-100924-08:21:40 782618 |
| 10/09/2024 5220.92427 | | 200.000 | | 579221.100924.082143.Kieu Tien Family ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5213.93417 | | 100.000 | | 782806.100924.082149.PHAN THI KHANH VAN QUYEN GOP KHAC PHUC HAU QUA VA CUU TRO SAU BAO YAGI-100924-08:21:49 782806 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.78594 | | 200.000 | | MBVCB.6989372155.chung tay khac phuc sau bao yagi.CT tu 1044805233 DO THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.30495 | | 100.000 | | 020097041509100821502024Nphi273773.30495. 082151.VU DUC HIEN chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5241.78597 | | 500.000 | | MBVCB.6989372149.Mate De Tacos ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1019346711 TRAN THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.93472 | | 10.000 | | 596079.100924.082150.HO TA VINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.93551 | | 28.000 | | 578580.100924.082150.NGUYEN THI HONG MINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.92570 | | 300.000 | | 198106.100924.082155.NGUYEN THI HONG DUYEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5212.92600 | | 500.000 | | 072781.100924.082155.Chuyen tien ung ho ba con khac phuc thien tai bao lu FT24254686033748 |
| 10/09/2024 5244.78632 | | 100.000 | | MBVCB.6989372836.giup do dong bao vung bao.CT tu 1016508430 DAO NGUYEN HOANG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.85202 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.AIRP.183 3314699137851392.20240910.Remit Gia dinh Nguyen Duc ung ho 1833314699137851392 |
| 10/09/2024 5215.92708 | | 100.000 | | 579561.100924.082156.TRAN THI KIM NGAN Chuyen tien ung ho thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.31118 | | 100.000 | | 020097041509100822042024H48P274144.31118 .082144.NGUYEN NAM SINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.93834 10/09/2024 | | 50.000 | | 267646.100924.082208.Ung ho dong bao |
| 5218.93857 | | 1.000.000 | | 023143.100924.082208.UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5209.92882 | | 200.000 | | 898240.100924.082210.NGUYEN THI DAO chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5213.92913 | | 16.722 | | 460015.100924.082211.MA THI YEN NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.78676 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989380246.ung ho bao lu Yagi.CT tu 0081001218170 NGUYEN NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.78679 | | 100.000 | | MBVCB.6989380312.chia se cung dong bao trong bao so 3.CT tu 0271000783763 PHAM NGOC HAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1087 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.93967 | | 300.000 | | 579913.100924.082207.phuongtp Chuyen tien ung ho dong bao vuot qua con bao yagi |
| 10/09/2024 5213.94051 | | 33.000 | | 460351.100924.082217.NGUYEN HA THAI AN Ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5244.78703 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989373618.UNG HO DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 0411001024262 NGUYEN THI THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.78709 | | 500.000 | | MBVCB.6989380704.ung ho ba con chiu anh huong bao so 3.CT tu 0581000776460 NGUYEN THI THU DIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.30849 | | 300.000 | | 020097042209100822222024SBKD786828.3084 9.082223.ung ho dong bao cac tinh tp thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5389.31354 | | 3.000.000 | | 020097042209100822252024Y50B437596.31354 .082225.DAO NGOC SANG chuyen tien gui dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.31366 | | 100.000 | | 020097042209100822252024I6PW819485.31366 .082226.Viet Nam Co Len |
| 10/09/2024 5214.95213 | | 100.000 | | 074396.100924.082225.PHAM NGOC ANH chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254306970966 |
| 10/09/2024 5218.95312 | | 200.000 | | 165091.100924.082230.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.95321 | | 300.000 | | 165096.100924.082231.Mong binh an den moi nguoi |
| 10/09/2024 5215.94344 | | 50.000.000 | | 074707.100924.082231.NGUYEN QUOC BAO chuyen FT24254827001707 |
| 10/09/2024 5240.78754 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989350416.NGUYEN LAN HUONG chuyen tien ho tro lu lut 2024.CT tu 0711000279325 NGUYEN LAN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.31438 | | 300.000 | | 020097041509100822332024NvQg275586.3143 8.082233.NGUYEN THI MAI chuyen tien ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5189.31447 | | 1.000.000 | | 020097041509100822332024y5wo275593.31447 .082234.TRUONG PHAM ANH THU chuyen tien ung ho dong bao bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.95438 | | 100.000 | | 934833.100924.082235.ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5217.95443 | | 200.000 | | 580407.100924.082228.TRUONG TUONG VAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.31488 | | 235.000 | | 0200970422091008223620241BS4747794.31488. 082237.Fan MilkLove chung tay khac phuc hau qua sau bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1088 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.95467 | | 500.000 | | 075082.100924.082237.DO THI THU ung ho khac phuc sau bao lu so 3 yagi FT24254593027464 |
| 10/09/2024 5220.94505 | | 200.000 | | 075153.100924.082238.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi FT24254363605904 |
| 10/09/2024 5217.95493 | | 500.000 | | 075112.100924.082237.DAO THI PHUONG ung ho khac phuc bao lu FT24254653287803 |
| 10/09/2024 5389.32040 | | 1.000.000 | | 020097042209100822402024KYJK448192.3204 0.082240.BUI SON BINH UNG HO CHONG BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5242.78783 | | 300.000 | | MBVCB.6989382001.ung ho.CT tu 0281000430787 LE THI THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.95538 | | 200.000 | | 075272.100924.082240.Ung ho sau bao dot bao yagi FT24254839293718 |
| 10/09/2024 5218.95539 | | 1.000.000 | | 935978.100924.082240.Ho Thi Tuyet Thao ung ho dong bao sau con bao so 3gay ra |
| 10/09/2024 5388.31538 | | 200.000 | | 020097041509100822412024LB4I275738.31538. 082222.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5220.95568 | | 200.000 | | 935029.100924.082242.Dinh Thi Thu Hang ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.78790 | | 500.000 | | MBVCB.6989381755.HO THI THUY chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0071001078896 HO THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.31559 | | 50.000 | | 020097041509100822432024aWIX275777.3155 9.082243.fan soobin khac phuc hau qua bao lu yagi |
| 10/09/2024 5244.78792 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989385956.VU THI MAI chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 9888899005 VU THI MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.32108 | | 200.000 | | 020097042209100822442024SBG4267516.32108 .082245.NHAM THI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.94671 | | 300.000 | | 268332.100924.082247.Ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5390.32147 | | 200.000 | | 020097041509100822492024Nqlf275896.32147. 082249.DINH THI HA chung tay ung ho dong bao ca nuoc vuot qua bao yagi |
| 10/09/2024 5215.94783 | | 2.000.000 | | 075881.100924.082252.Deliz ung ho cac tinh bi bao lu FT24254205381300 |
| 10/09/2024 5214.95846 | | 500.000 | | 200897.100924.082253.Lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5213.95830 | | 1.000.000 | | 075943.100924.082252.BUI THI VAN chuyen mong cho mien bac som vuot qua kho khan FT24254755763799 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1089 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.94880 | | 300.000 | | 508320.100924.082254.UH bao lu |
| 10/09/2024 5389.31706 | | 100.000 | | 020097042209100822562024F6Z2466777.31706. 082238.TRUONG BAO LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.31712 | | 3.000.000 | | 020097042209100822572024Y7B7852115.31712 .082249.ung ho nguoi dan anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5241.78852 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989383122.NGUYEN THI CAM TU chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0081001102253 NGUYEN THI CAM TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.94959 | | 500.000 | | 395404.100924.082300.CHIA SE HO TRO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.31744 | | 500.000 | | 020097042209100823002024UAX0833493.3174 4.082252.DINH BAT TRUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.63526 | | 100.000 | | MBVCB.6989387354.co len mn nhe.CT tu 1023067375 LE THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.97041 | | 103.117 | | 201306.100924.082304.Ung ho nan nhan bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.32320 | | 500.000 | | 020097041509100823042024fTsb276169.32320. 082304.Yeu To Quoc Yeu Dong Bao |
| 10/09/2024 5217.96116 | | 500.000 | | 076682.100924.082307.ung ho mien bac FT24254737465004 |
| 10/09/2024 5387.32364 | | 1.000.000 | | 020097042209100823082024T49S178101.32364. 082309.Le Quynh Huong ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.32401 | | 100.000 | | 020097042209100823122024R72G997916.32401 .082313.TRAN DINH TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.31893 | | 1.000.000 | | 020097041509100823132024IE8u276351.31893. 082313.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5218.96263 | | 200.000 | | 936977.100924.082313.Nguyen Viet Nga chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.78910 | | 100.000 | | MBVCB.6989388530.ung ho bao lu mien bac.CT tu 0451000394131 TRUONG THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.78911 | | 500.000 | | MBVCB.6989384477.VU THI NGOC chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1018350345 VU THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.97392 | | 100.000 | | 077386.100924.082320.Gui Mat Tran To Quoc Viet Nam khac phuc hau qua bao Yagi FT24254516670683 |
| 10/09/2024 5387.32488 | | 500.000 | | 0200970422091008232020247PR2477931.32488. 082301.ung ho khac phuc hau qua bao lu thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1090 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.96418 | | 500.000 | | 784353.100924.082321.CUU TRO THIET HAI DO BAO YAGI-100924-08:23:20 784353 |
| 10/09/2024 5217.96460 | | 200.000 | | 023728.100924.082322.Mong moi nguoi binh an va vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5215.97438 | | 2.000.000 | | 077514.100924.082322.HOANG THI HONG ung ho bao lu FT24254509600165 |
| 10/09/2024 5389.32528 | | 500.000 | | 020097042209100823232024XL66717889.32528 .082316.chia se cac tinh thanh bi lu lut |
| 10/09/2024 5388.33011 | | 200.000 | | 020097042209100823242024L282607503.33011. 082325.UNG HO BAO LU YAGI |
| 10/09/2024 5241.78942 | | 500.000 | | MBVCB.6989384950.ung ho ba con vung lu phia Bac.CT tu 1048731545 Nguyen Thi Ngoc Huyen toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.85422 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9598412.20240910.66469598412-0363809703_X in duoc ung ho dong bao bi bai lu yagi |
| 10/09/2024 5244.78948 | | 500.000 | | MBVCB.6989384996.DAO HONG NGOC chuyen tien.CT tu 0301000430708 DAO HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.33039 | | 100.000 | | 020097041509100823272024UIvS277115.33039. 082319.PHUNG THI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.96583 | | 200.000 | | 077841.100924.082328.ho tro khac phuc hau qua bao Yagi FT24254815045310 |
| 10/09/2024 5220.96636 | | 50.000 | | 077958.100924.082330.Co len Dong Bao toi oi FT24254295354285 |
| 10/09/2024 5216.96643 | | 200.000 | | 938490.100924.082331.Tran Thi Huong chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.97655 | | 200.000 | | 395486.100924.082333.Pham Dong Nghi chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5390.33100 | | 20.000.000 | | 020097042209100823322024INLT579125.33100 .082313.Ngoc Diem va ekip truyen thong ung ho cuu tro ba con mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.32625 | | 300.000 | | 020097041509100823332024NIvW277217.3262 5.082333.NHU QUYNH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.63660 | | 500.000 | | MBVCB.6989395339.BUI THI HOAI ung ho bao lu.CT tu 0641000005899 BUI THI HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.63683 | | 200.000 | | MBVCB.6989381507.Ung ho dong bao cac tinh mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0631000521811 TRAN THI XUAN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.96803 | | 100.000 | | 584323.100924.082321.NGUYEN THI PHUONG THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.85440 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9882671.20240910.66469882671-0976680607_D UONG MY LINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5212.96845 | | 100.000 | | 202979.100924.082342.Mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5240.79013 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989390564.Huong ve mien Bac.CT tu 0301000359409 TO THI DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.33257 | | 500.000 | | 020097042209100823442024ISVO608341.33257 .082345.Page Bonobonoyaaa cong dong ARMY nguoi ham mo BTS o Viet Nam ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.32767 | | 500.000 | | 020097041509100823462024nMkX277467.3276 7.082347.ung ho dong bao khac phuc sau bao lu |
| 10/09/2024 5239.79025 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989390880.TRAN THI NGOC BICH chuyen tien.CT tu 0061001035420 TRAN THI NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.98025 | | 100.000 | | 203436.100924.082349.Le Thi Tam chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.79039 | | 100.000 | | MBVCB.6989396216.NGUYEN KIM VAN chuyen tien.CT tu 0271001070951 NGUYEN KIM VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.98074 | | 1.000.000 | | 079089.100924.082350.GD LE NGUYEN THANH HA ung ho cac tinh thanh bi thien tai lu lut FT24254245263934 |
| 10/09/2024 5212.99031 | | 500.000 | | 760977.100924.082341.LE THI THU MAI CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5214.98099 | | 200.000 | | 586035.100924.082349.KHONG THI HOAI THU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.98108 | | 1.000.000 | | 583968.100924.082344.LE PHUONG HA Chuyen tien ung ho thiet hai do con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5244.79051 | | 300.000 | | MBVCB.6989396558.HO THI HANG NGA ung ho ba con mien bac vuot qua thien tai.CT tu 9363445553 LUONG THI THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.99080 | | 200.000 | | 079261.100924.082353.PHAM THI PHUONG THANH chuyen FT24254935823708 |
| 10/09/2024 5387.33361 | | 100.000 | | 020097041509100823542024zG7h278123.33361. 082346.mong chung ta som vuot qua thoi gian nay |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1092 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.99095 | | 100.000 | | 079296.100924.082354.Mien Bac binh an nhe FT24254761022506 |
| 10/09/2024 5217.99108 | | 1.000.000 | | 079307.100924.082354.Ung ho lu lut FT24254120722105 |
| 10/09/2024 5189.32850 | | 500.000 | | 020097042209100823542024QARS775245.3285 0.082356.HOANG THI MY NHUNG ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5212.99177 | | 1.000.000 | | 079471.100924.082357.DO THI ANH MINH chuyen FT24254766720076 |
| 10/09/2024 5219.98242 | | 100.000 | | 585409.100924.082353.Ung ho cuu tro ngap lut |
| 10/09/2024 5387.33428 | | 150.000 | | 0200970422091008235920246XF8982010.33428 .082400.ung ho |
| 10/09/2024 5387.33430 | | 100.000 | | 020097042209100823592024DQLX496144.3343 0.082400.TA DUY HAI ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5209.99273 | | 1.500.000 | | 856739.100924.082403.huong ve dong bao mien Bac, ma GD 248665026 |
| 10/09/2024 5216.99292 | | 100.000 | | 079690.100924.082402.NGUYEN THI THANH HUYEN FT24254611453667 |
| 10/09/2024 5218.98353 | | 200.000 | | 079703.100924.082402.Tien Kieu family ung ho dong bao lu lut FT24254825912862 |
| 10/09/2024 5245.79086 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989396737.TRAN THI THUY HIEN chuyen tien Tran Thi Thuy Hien ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1023352434 TRAN THI THUY HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.99310 | | 100.000 | | 585641.100924.082400.LE VAN LONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.98421 | | 2.000.000 | | 079903.100924.082406.DAM NGOC PHUONG GIAO UNG HO DONG BAO FT24254807294428 |
| 10/09/2024 5219.98440 | | 100.000 | | 079945.100924.082407.nguoi con HN xin ung ho cac tinh phi bac dang gap lu FT24254708240094 |
| 10/09/2024 5219.99426 | | 800.000 | | 586277.100924.082400.Le Thi Hoa Mai cty Veam ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5389.33542 | | 2.000.000 | | 020097042209100824102024S4UH624686.3354 2.082411.Gia Dinh Bao Chia Se Cung Dong Bao Trong Mua Bao Lu |
| 10/09/2024 5212.98543 | | 100.000 | | 080168.100924.082411.NGUYEN THI THANH HIEN chuyen ung ho bao yagi FT24254644403324 |
| 10/09/2024 5389.33618 | | 200.000 | | 020097042209100824152024V7AI893267.33618 .082416.chung tay ung ho cung dan |
| 10/09/2024 5189.33621 | | 5.000.000 | | 0200970415091008241620241jAq279046.33621. 082408.GD co Le Thanh dong gop cung To Quoc |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1093 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.99582 | | 500.000 | | 080419.100924.082416.LE THI THU THUY chuyen FT24254033405240 |
| 10/09/2024 5244.79135 | | 500.000 | | MBVCB.6989397410.PHAM THUY LINH chuyen tien.CT tu 0221000011568 PHAM THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.34080 | | 5.000.000 | | 020097042209100824152024DZGM203009.340 80.082416.Ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5078.63862 | | 50.000 | | MBVCB.6989397722.Nguoi ham mo Lisa ung ho nguoi dan vung lu.CT tu 0041000305967 NGO THI NGUYEN HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.99602 | | 100.000 | | 941835.100924.082416.Ung ho khac phuc thien tai sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.33641 | | 100.000 | | 0200970422091008241620240LV2374484.33641. 082417.NGO HONG NGOC chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5078.63870 | | 500.000 | | MBVCB.6989397198.Ho tro khac phuc bao yagi.CT tu 1030625793 BUI ANH LICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.98735 | | 500.000 | | 102381.100924.082419.DINH THANH HOAI HO TRO BA CON VUNG LU 1 CHUT A |
| 10/09/2024 5212.99684 | | 143.000 | | 080655.100924.082420.NGUYEN HUYNH MAI NHI chuyen FT24254145206501 |
| 10/09/2024 5218.98784 | | 100.000 | | 587216.100924.082417.DONG HUYEN MY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.63891 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989398185.Doi tuyen Hanwha Life Esports ung ho dong bao lu lut.CT tu 1042115853 NGUYEN PHAN THIEN THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.98844 | | 1.000.000 | | 080909.100924.082424.Gia dinh Bs Ngoc ho tro dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao so 3 FT24254622447020 |
| 10/09/2024 5216.98861 | | 100.000 | | 587315.100924.082420.Hoc sinh Nguyen Minh Tu ung ho ba con vuot qua mua bao lu |
| 10/09/2024 5213.98890 | | 300.314 | | 320201.100924.082427.minhdiep cung NinhDuongStory ung ho dong bao cac tinh tp thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5240.79181 | | 200.000 | | MBVCB.6989397553.chia se trong dot bao Yagi. cau mong moi nguoi vuot qua.CT tu 0181003443930 BUI LE ANH VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.85553 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9887496.20240910.66469887496-0938196746_U ng ho thiet hai do bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1094 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.98907 | | 200.000 | | 081047.100924.082427.ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254880517068 |
| 10/09/2024 5220.99860 | | 500.000 | | 205932.100924.082429.Viet Nam oi co len |
| 10/09/2024 5213.98988 | | 10.000 | | 603541.100924.082431.NGUYEN KIEU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.7 | | 300.000 | | 206120.100924.082433.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao,lu cua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.99971 | | 100.000 | | 024305.100924.082434.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.1009 | | 200.000 | | 166257.100924.082436.Ung ho dong bao anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5213.1168 | | 100.000 | | 785611.100924.082442.YAGI-100924-08:24:42 785611 |
| 10/09/2024 5220.248 | | 400.000 | | 206638.100924.082443.NGUYEN NHU QUYNH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5214.289 | | 200.000 | | 588113.100924.082439.TRUONG THI MY LE Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.324 | | 500.000 | | 785650.100924.082446.UNG HO DONG BAO - BAO YAGI-100924-08:24:46 785650 |
| 10/09/2024 5217.1251 | | 100.000 | | 142837.100924.082441.Ung ho ba con vung lu. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.1309 | | 100.000 | | 901453.100924.082449.NGUYEN THI LAN PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.1359 | | 200.000 | | 747470.100924.082450.IBFT Ung ho ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5216.1343 | | 5.000.000 | | 082318.100924.082450.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254025012299 |
| 10/09/2024 5220.463 | | 200.000 | | 943947.100924.082452.Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5213.518 | | 500.000 | | 785760.100924.082455.UNG HO MIEN BAC-100924-08:24:54 785760 |
| 10/09/2024 5215.1464 | | 10.000 | | 604738.100924.082455.LE VIET HAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.596 | | 10.000 | | 943376.100924.082458.Ta Ngoc Bao chuyen tien ung ho ng dan yb . Sdt 0375688256 |
| 10/09/2024 5387.35121 | | 100.000 | | 020097042209100824582024YNCU568663.3512 1.082459.TO CHI VINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.34554 | | 200.000 | | 02009704220910082458202488LA871269.34554 .082459.LE THI MY NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.1541 | | 100.000 | | 082861.100924.082500.HOANG NHU QUYNH ung ho khac phuc hau qua bao Yagi. Mong moi nguoi binh an FT24254766723883 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1095 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.64064 | | 150.000 | | MBVCB.6989399838.ung ho dong bao MB sau bao yagi.CT tu 0281000441340 NGUYEN THI NA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.670 | | 1.000.000 | | 082940.100924.082501.NGUYEN THI HONG HANH chuyen FT24254496301205 |
| 10/09/2024 5216.683 | | 100.000 | | 943499.100924.082501.Ung ho cac tinh bi bao lut, khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5241.79313 | | 500.000 | | MBVCB.6989406177.PHAN HAI DANG chuyen tien.CT tu 0191000358472 PHAN HAI DANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.717 | | 200.000 | | 083064.100924.082503.Binh An FT24254007009371 |
| 10/09/2024 5390.34625 | | 100.000 | | 020097041509100825042024Uvgf279950.34625. 082504.NGUYEN VAN HUYNH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.79329 | | 500.000 | | MBVCB.6989406690.MAI ANH chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi .CT tu 9859197799 MAI THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.798 | | 200.000 | | 785957.100924.082507.NGUYEN THI CAM GIANG chuyen khoan-100924-08:25:06 785957 |
| 10/09/2024 5217.800 | | 100.000 | | 944338.100924.082506.Do Thuy Trang chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5388.35226 | | 600.000 | | 020097042209100825072024JPMY989491.3522 6.082508.LE THI HUYEN |
| 10/09/2024 5217.838 | | 80.000 | | 944710.100924.082508.Ha Thi Thu chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.1733 | | 2.000.000 | | 588644.100924.082504.ung ho dong bao bao |
| 10/09/2024 5161.85664 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9024354.20240910.66469024354-0365613679_U ng bo dong bao bi anh huong boi bao YAGI |
| 10/09/2024 5388.35270 | | 500.000 | | 020097041509100825122024y0Qs280606.35270 .082512.ung ho dong bao cac tinh thanh pho thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5209.931 | | 200.000 | | 605625.100924.082513.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.79357 | | 40.000 | | MBVCB.6989400895.UNG HO CUU TRO BAO LU.CT tu 1049963719 NGUYEN MAI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.1895 | | 1.000.000 | | 589821.100924.082509.Ung ho dong bao thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5213.998 | | 80.000 | | 589826.100924.082509.TRAN THI KIM ANH Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1096 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.1899 | | 500.000 | | 901962.100924.082516.Nhat Vy 6A4 - Truong THCS Song Da Hoa Binh - UH ba con kho khan sau bao Yagi - moi dieu binh an se den voi tat ca mni |
| 10/09/2024 5389.34778 | | 200.000 | | 0200970422091008251720248E05821635.34778. 082518.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.2048 | | 5.000.000 | | 747746.100924.082518.IBFT Gia Dinh quyen gop chut it ung ho bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5219.2055 | | 200.000 | | 588785.100924.082512.HOANG THI MONG TRINH QUANG BINH Chuyen tien ung ho bao lu YAGI |
| 10/09/2024 5219.1903 | | 100.000 | | 083715.100924.082516.Chau o mien Nam quyen gop mot it hien kim chung tay khac phuc lu o mot so tinh mien Bac FT24254806531049 |
| 10/09/2024 5209.2084 | | 100.000 | | 589946.100924.082514.em khong co nhieu chi gop 1 chut de ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5220.2093 | | 50.000 | | 588829.100924.082514.UNG HO THIET HAI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5241.79382 | | 200.000 | | MBVCB.6989407863.Do Thi Thuy Loan ung ho dong bao bi lu.CT tu 0371000456897 DO THI THUY LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.2127 | | 2.000 | | 470580.100924.082521.NGUYEN KIEU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.34831 | | 100.000 | | 0200970422091008252220246A0J317184.34831. 082522.VUONG XUAN TUAN chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5215.3059 | | 5.000.000 | | 084051.100924.082522.CAO THI THU chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254753490211 |
| 10/09/2024 5214.3081 | | 300.000 | | 902083.100924.082523.NGUYEN THI HUYEN TRANG gui cuu tro dong bao ca nuoc khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5216.3108 | | 100.000 | | 523357.100924.082514.ung ho cac tinh thanh pho thiet hai sau con bao |
| 10/09/2024 5217.3143 | | 500.000 | | 590193.100924.082521.KHUONG THI MAI HUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.35440 | | 100.000 | | 0200970422091008252620244JJP186081.35440. 082527.NGUYEN THUY VAN QUYNH ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.3266 | | 200.000 | | 945395.100924.082530.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5243.79425 | | 200.000 | | MBVCB.6989402187.NGUYEN THU HUONG chuyen tien.CT tu 9349587715 NGUYEN THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.35479 | | 80.000 | | 020097042209100825302024OSW9230686.3547 9.082531.NGUYEN ANH DUY chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1097 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 | | 100.000 | | 946128.100924.082533.GIANG THI HONG |
| 5213.3355 | | 100.000 | | HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.3385 | | 100.000 | | 945540.100924.082535.Ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5214.2390 | | 500.000 | | 590403.100924.082526.Le Ngoc UH KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.2430 | | 500.000 | | 084941.100924.082538.Gui dong bao khac phuc thien tai lu lut FT24254116687209 |
| 10/09/2024 5220.3485 | | 500.000 | | 935567.100924.082530.LE THI HUE CHUYEN ung ho ba con khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5189.36058 | | 1.000.000 | | 020097042209100825392024NGPD771475.3605 8.082520.TRUONG VAN HUNG chuyen tien ung ho dong bao viet nam bao yagi. viet nam co len |
| 10/09/2024 5388.36062 | | 400.000 | | 020097042209100825402024C82I399841.36062. 082541.mong mien bac som vuot qua con bao a |
| 10/09/2024 5078.64255 | | 50.000 | | MBVCB.6989402067.Nguoi ham mo ATVNCG ung ho dong bao vung lu.CT tu 0041000305967 NGO THI NGUYEN HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.64258 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989409325.Ung ho dong bi bao lu.CT tu 9929292022 PHAN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.2504 | | 2.000.000 | | 085088.100924.082540.Ung ho dong bao thiet hai bao Yagi FT24254887517662 |
| 10/09/2024 5217.3547 | | 200.000 | | 085100.100924.082540.LE THI YEN chuyen FT24254300109524 |
| 10/09/2024 5220.3609 | | 100.000 | | 085276.100924.082543.PHAM NGOC ANH chuyen FT24254839065696 |
| 10/09/2024 5209.3627 | | 500.000 | | 591327.100924.082538.Ung ho dong bao bi lu do bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.2566 | | 200.000 | | 902537.100924.082545.Ung ho khac phuc sau con bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.79478 | | 200.000 | | MBVCB.6989409169.THUONG GUI DONG BAO.CT tu 0111000221352 NGUYEN THI KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.3662 | | 100.000 | | 065447.100924.082537.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5388.36142 | | 500.000 | | 020097041509100825472024uJcy281689.36142. 082527.mong tat ca binh an |
| 10/09/2024 5078.64286 | | 50.000 | | MBVCB.6989402723.KIM MAI CHI chuyen tien cuu tro mien bac.CT tu 0301000403507 KIM MAI CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1098 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.2598 | | 300.000 | | 857108.100924.082547.Quyen gop chia se dong hanh sau dot bao yagi, ma GD 248665473 |
| 10/09/2024 5212.2622 | | 200.000 | | 591479.100924.082546.TRAN THI LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.64308 | | 200.000 | | MBVCB.6989409739.mot chut long san se khac phuc bao Yagi.CT tu 1031907710 TRUONG THI NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.35689 | | 300.000 | | 020097041509100825522024zFif281810.35689.0 82552.LE THI BICH TUYEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5218.2735 | | 100.000 | | 591529.100924.082548.PHAM THI UYEN Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5209.3871 | | 500.000 | | 085837.100924.082554.HOANG NGOC MAN NHI chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi FT24254547204081 |
| 10/09/2024 5212.3915 | | 200.000 | | 592236.100924.082552.NGUYEN DUY DAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.36287 | | 200.000 | | 020097042209100825562024X6G5356034.36287 .082557.ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.2820 | | 70.000 | | 902771.100924.082558.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5017.2836 | | 33.000 | | 607873.100924.082558.LE HA MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.36342 | | 1.000.000 | | 020097041509100826012024CsNf281975.36342. 082601.Cong ty duoc Kim Ngoc Vinh Phuc ung ho thiet hai do con bao so3 |
| 10/09/2024 5390.35811 | | 100.000 | | 020097042209100826032024L3TW577203.3581 1.082604.chuc moi nguoi chiu anh huong cua bao lu luon binh an |
| 10/09/2024 5216.2987 | | 500.000 | | 948109.100924.082606.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5017.5009 | | 200.000 | | 591823.100924.082603.BUI THI HOAI Chuyen tien cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5245.79565 | | 300.000 | | MBVCB.6989404643.TRAN THI THANH TRANG ck ung ho ba con mien bac.CT tu 0841000046234 TRAN THI THANH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.36468 | | 1.000.000 | | 020097042209100826092024VD6F505851.36468 .082601.NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.79573 | | 300.000 | | MBVCB.6989410413.VU NGOC KHANH HUYEN chuyen tien.CT tu 0761002371995 VU NGOC KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1099 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.5061 | | 100.000 | | 592599.100924.082602.VO THI BICH PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.5063 | | 500.000 | | 903036.100924.082611.Ung ho dong bao bao |
| 10/09/2024 5245.79575 | | 200.000 | | MBVCB.6989404597.TRINH THI QUYNH ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1034380824 TRINH THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.4448 | | 500.000 | | 086804.100924.082611.Ung ho cuu tro khac phuc hau qua bao Yagi FT24254681000193 |
| 10/09/2024 5215.5128 | | 2.000.000 | | 903104.100924.082615.DAU THI HOA UNG HO BA CON VUNG LU LUT |
| 10/09/2024 5240.79590 | | 500.000 | | MBVCB.6989411674.BUI THI TAM chuyen tien.CT tu 1027688644 BUI THI TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.35936 | | 1.000.000 | | 02009704220910082616202471MY922497.3593 6.082617.LE THI LAN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5244.79603 | | 500.000 | | MBVCB.6989415208.VU THUY LINH ung ho.CT tu 0611001933254 VU THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.79606 | | 100.000 | | MBVCB.6989415382.NGUYEN THI HUYEN chuyen tien.CT tu 1014510497 NGUYEN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.36616 | | 200.000 | | 02009704220910082620202431RP175253.36616. 082621.Chuc moi nguoi luon binh an |
| 10/09/2024 5219.4592 | | 100.000 | | 087270.100924.082620.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi FT24254752552437 |
| 10/09/2024 5220.5224 | | 500.000 | | 949029.100924.082620.DO HOANG VINH chuyen tien cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.36638 | | 344.776 | | 020097042209100826212024HJI3958438.36638. 082622.Truong Thanh Hoa Nam Dinh dong gop phan nho giup dong bao vung thien tai |
| 10/09/2024 5390.36651 | | 1.000.000 | | 020097041509100826232024tpaS282878.36651. 082623.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5009.19626 | | 1.000.000 | | SHGD:10000486.DD:240910.BO:CTY TNHH NGOI SAO XANH KINH BAC.Remark:Cong ty TNHH Ngoi sao xanh Kinh Bac ung ho khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5218.4634 | | 500.000 | | 087295.100924.082621.YEU PHAN THIET ung ho dong bao Phia Bac vuot qua kho khan do bao Yagi FT24254082560791 |
| 10/09/2024 5209.5270 | | 400.000 | | 593140.100924.082617.LE THI THAO NGOC quyen gop chia se khac phuc bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1100 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.4686 | | 100.000 | | 748911.100924.082624.IBFT Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.4691 | | 300.000 | | 949139.100924.082624.Tran Tan Phuc gop 1 phan nho do con bao so 3 YAGI gay ra |
| 10/09/2024 5209.5308 | | 1.000.000 | | 594132.100924.082619.NGUYEN THI HA ANH ck. cau mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5243.79631 | | 500.000 | | MBVCB.6989412431.Chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 1021312819 LE HOANG PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.36715 | | 500.000 | | 020097041509100826292024cvYr283130.36715. 082629.DONG BAO OI CO LEN |
| 10/09/2024 5243.79642 | | 500.000 | | MBVCB.6989411393.chia se cung dong bao bao lu.CT tu 0451000207543 NGUYEN TRA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.36728 | | 100.000 | | 0200970422091008262920242KPY407232.36728 .082630.BUI THI MINH HUYEN UNG HO DONG BAO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5242.79644 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989412075.TRAN THANH HUNG chuyen tien.CT tu 0491000023767 TRAN THANH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.4833 | | 300.000 | | 594267.100924.082624.Que Tuyet ung ho khac phuc dong bao vung lu sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.4834 | | 200.000 | | 212237.100924.082630.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5215.4911 | | 200.000 | | 087862.100924.082631.Ung ho cac tinh bi bao lut FT24254766730706 |
| 10/09/2024 5017.4966 | | 500.000 | | 594298.100924.082625.KIM THI THANH HIEN UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO LU CUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5213.5533 | | 100.000 | | 088113.100924.082635.VU THI THUY chuyen tien ung ho ba con vung lu FT24254669810002 |
| 10/09/2024 5239.79675 | | 50.000 | | MBVCB.6989413008.Chia Se Cung Dong Bao Mien Bac .CT tu 0281000323685 LE NGOC BIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.6075 | | 100.000 | | 903616.100924.082640.LAI THI NGOC LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.5604 | | 50.000 | | 950178.100924.082639.NGUYEN TRUNG KIEN ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5017.5620 | | 500.000 | | 903622.100924.082641.Ung ho dong bao chiu thiet hai bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.79693 | | 400.000 | | MBVCB.6989413569.TRAN CONG THANH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 0281000567283 TRAN CONG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.6145 | | 1.000.000 | | 593616.100924.082638.Ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.79694 | | 100.000 | | MBVCB.6989413098.HUYNH MAN NHI chuyen tien.CT tu 1014273332 HUYNH MAN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.6184 | | 1.000.000 | | 787731.100924.082644.XIN UNG HO BA CON VUNG THIEN TAI-100924-08:26:44 787731 |
| 10/09/2024 5388.36917 | | 1.000.000 | | 020097042209100826452024OCJT466158.36917 .082626.E Thuy Tam ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5240.79703 | | 200.000 | | MBVCB.6989413704.HOANG THANH BINH chuyen tien.CT tu 1016891637 HOANG THANH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.5733 | | 50.000 | | 088585.100924.082644.DANG LE VAN KHANH chuyen FT24254321070510 |
| 10/09/2024 5214.6283 | | 500.000 | | 903823.100924.082649.MAI XUAN MANH chuyen tien Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.6345 | | 200.000 | | 088992.100924.082651.VO THI TUYET DAO chuyen FT24254393120173 |
| 10/09/2024 5216.5869 | | 1.000.000 | | 787889.100924.082653.SHOPTHANH UNG HO LU LUT-100924-08:26:53 787889 |
| 10/09/2024 5241.79735 | | 200.000 | | MBVCB.6989417175.Cau mong moi nguoi dong long vuot qua bao Yagi.CT tu 0561000560064 HUYNH THUY VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.79739 | | 100.000 | | MBVCB.6989417196.Ung ho bao so 3.CT tu 0041000247618 NGO THI MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.79740 | | 500.000 | | MBVCB.6989414155.DAO THI HANG chuyen tien.CT tu 1031783251 DAO THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.85966 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0054540.20240910.66470054540-0937939219_P HAM THI THU NGAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5212.5986 | | 1.800.000 | | 089421.100924.082658.NGUYEN THI ANH THU FT24254313948989 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.79749 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989414879.PHAM NGOC LINH ung ho thiet hai do bao Yagi.CT tu 0281001326224 PHAM NGOC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.37367 | | 100.000 | | 0200970422091008270120246O54546283.37367. 082702.Quach Thi Phuong Dung chuyen tien ung ho moi nguoi vuot qua hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.37371 | | 200.000 | | 020097041509100827022024TJRW284576.3737 1.082702.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5243.79756 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989414456.UNG HO DONG BAO CAC TINH BI ANH HUONG BOI BAO SO 3.CT tu 0161001749983 LUU THI THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.79757 | | 500.000 | | MBVCB.6989414916.Ung ho chia se trong dot bao Yagi .CT tu 1028769161 TRAN NGUYEN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.7091 | | 500.000 | | 595381.100924.082659.HOANG VAN THAI ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5387.38167 | | 500.000 | | 020097042209100827032024Q0T6939166.38167 .082704.ung ho bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5243.79762 | | 200.000 | | MBVCB.6989414511.NGUYEN NGOC YEN NHI chuyen tien cuu tro dong bao.CT tu 0071001002145 NGUYEN NGOC YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.6641 | | 500.000 | | 089728.100924.082704.PHAN THANH HUNG chuyen FT24254509084152 |
| 10/09/2024 5240.79767 | | 300.000 | | MBVCB.6989417912.NGUYEN THI YEN chuyen tien.CT tu 1030448723 NGUYEN THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.7133 | | 150.000 | | 089797.100924.082706.PHAN THI THAI BINH chuyen FT24254795366821 |
| 10/09/2024 5209.6683 | | 1.300.000 | | 141415.100924.082658.cai chuc binh an cho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5161.85982 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0055472.20240910.66470055472-0334126528_U ng ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.7206 | | 200.000 | | 089911.100924.082708.NGUYEN THI NHAN chuyen FT24254237496975 |
| 10/09/2024 5389.38235 | | 1.000.000 | | 020097042209100827092024M10X879329.3823 5.082710.NGUYEN THI THU TRANG ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.6760 | | 50.000 | | 788205.100924.082820.UNG HO NGUOI DAN VUNG BAO LU-100924-08:27:10 788205 |
| 10/09/2024 5218.7263 | | 100.000 | | 595647.100924.082708.NGUYEN MAI ANH Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1103 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.7346 | | 200.000 | | 750617.100924.082715.IBFT Chia se cung dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.7382 | | 2.000.000 | | 952305.100924.082717.Chia se dong bao bi anh huong bao YAGI |
| 10/09/2024 5078.64669 | | 200.000 | | MBVCB.6989426212.Ung ho Nhan dan chiu anh huong cua bao so 3 .CT tu 1021537143 HOANG ANH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.79814 | | 100.000 | | MBVCB.6989425842.LE PHUONG NHI ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1026390556 LE PHUONG NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.38378 | | 100.000 | | 020097041509100827222024Nub0284451.38378 .082722.PHAM MINH THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.7482 | | 100.000 | | 320645.100924.082722.TRAN PHUONG THAO chuyen khoan |
| 10/09/2024 5220.7491 | | 200.000 | | 090628.100924.082721.Mai Hien Spa . Mong Dong Bao vuot qua bao lu-yeu To Quoc Viet Nam. FT24254496310784 |
| 10/09/2024 5017.8026 | | 500.000 | | 788374.100924.082722.VU THUY TRANG UNG HO THAN THUONG DONG BAO CHIU ANH HUONG BAO YAGI-100924-08:27:22 788374 |
| 10/09/2024 5244.79828 | | 200.000 | | MBVCB.6989417883.NGUYEN THI HANG chuyen tien ung ho bao so 3 yagi.CT tu 0501000148743 NGUYEN THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.79830 | | 100.000 | | MBVCB.6989419038.ung ho dong bao MB.CT tu 1049171830 DOAN THI THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.7543 | | 200.000 | | 025595.100924.082723.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5241.79836 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989426382.ung ho nguoi dan bao yagi.CT tu 0251002706126 NGUYEN HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.8110 | | 500.000 | | 157224.100924.082718.TRUONG THI HIEU Y Chuyen tien ung ho cho vung bi bao yagi |
| 10/09/2024 5390.38450 | | 100.000 | | 020097042209100827262024DIMV336497.3845 0.082707.HOANG HUE LINH ung ho |
| 10/09/2024 5244.79845 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989426178.PHAN HUYNH TUYET NHI chuyen tien.CT tu 1033592044 PHAN HUYNH TUYET NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.38494 | | 300.000 | | 020097041509100827312024Ja5o285132.38494. 082723.gd truc mai ung ho lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.8224 | | 5.000.000 | | 597285.100924.082727.NGUYEN NGOC HIEN TRAM ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.79857 | | 100.000 | | MBVCB.6989427177.TRAN HONG ANH ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1049781050 TRAN HONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.79860 | | 500.000 | | MBVCB.6989427111.huong ve mien bac than yeu .CT tu 0231000596111 TRAN THI THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.79861 | | 500.000 | | MBVCB.6989427240.DAO NGOC OANH chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0011002897838 DAO NGOC OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.79866 | | 200.000 | | MBVCB.6989427307.HOANG HAI DANG chuyen tien.CT tu 1021289441 HOANG HAI DANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.37736 | | 500.000 | | 020097042209100827332024WNPE484082.3773 6.082734.Van Gao ung ho bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5390.37737 | | 3.000.000 | | 020097042209100827332024C8RK479044.3773 7.082734.cua it long nhieu quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5242.79869 | | 200.000 | | MBVCB.6989384488.DO CAM TIEN chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020213229 DO CAM TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.8331 | | 100.000 | | 167778.100924.082736.Bach Thi Hien chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.7805 | | 500.000 | | 091498.100924.082736.ung ho dong bao bi bao lut tu con bao so 3 FT24254684199341 |
| 10/09/2024 5215.8369 | | 300.000 | | 091570.100924.082737.NGUYEN THI MY HANH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi FT24254373306590 |
| 10/09/2024 5017.8395 | | 200.000 | | 091618.100924.082738.ung ho cuu tro bao yagi FT24254375421905 |
| 10/09/2024 5189.38586 | | 100.000 | | 020097042209100827382024V3J9447789.38586. 082739.DU GIA BAO san se cung cac ban |
| 10/09/2024 5244.79888 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989419814.ung ho dong bao khac phuc bao yagi.CT tu 0201000583190 HOANG TRUNG THONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.7874 | | 200.000 | | 091669.100924.082739.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254731118003 |
| 10/09/2024 5189.37815 | | 200.000 | | 020097042209100827402024PC2M525581.3781 5.082741.Cau lac bo Hoa Huong Duong ung ho dong bao trong dot bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1105 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.8434 | | 200.000 | | 216137.100924.082741.ung ho cuu tro thien tai |
| 10/09/2024 5217.7884 | | 200.000 | | 121484.100924.082741.ung ho ba con thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.37825 | | 100.000 | | 020097041509100827412024vhXK285347.3782 5.082741.LE TAN LOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.79898 | | 500.000 | | MBVCB.6989414970.Quyen gop lu lut cho mien bac.CT tu 9908252277 LE UYEN PHUONG toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.7921 | | 500.000 | | 954086.100924.082741.Chung tay ho tro dong bao mien Bac chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.8542 | | 30.000 | | 904988.100924.082745.NGUYEN KIM TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.38660 | | 100.000 | | 020097042209100827452024I52B819713.38660. 082737.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5017.9037 | | 200.000 | | 092062.100924.082746.Ung ho ca tinh bi bao lu FT24254003573932 |
| 10/09/2024 5189.37892 | | 300.000 | | 020097041509100827472024JdjI285832.37892.0 82747.NGUYEN THI THU chuyen tien chia se cuu tro sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.9046 | | 200.000 | | 598129.100924.082743.TRAN THI THUY LINH Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5217.8684 | | 500.000 | | 092164.100924.082748.TRAN THI THUY PHUONG Ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi FT24254830751330 |
| 10/09/2024 5390.37958 | | 300.000 | | 0200970415091008275320241sOq286064.37958 .082733.NGUYEN THI LINH chuyen tien ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5239.79943 | | 100.000 | | MBVCB.6989420752.VO GIA YEN chuyen tien.CT tu 0481000774417 VO GIA YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.8764 | | 100.000 | | 597921.100924.082749.NGUYEN THI THANH HUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.9188 | | 50.000 | | 955061.100924.082753.TRUONG HA MY MY chuyen tien ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5387.38801 | | 120.000 | | 020097042209100827552024IC74368778.38801. 082756.NGUYEN THI VAN xin ung ho cua it long nhieu den dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.79963 | | 500.000 | | MBVCB.6989420427.DANG THI HOAI THU UNG HO LU LUT MIEN BAC.CT tu 0911000049789 DANG THI HOAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.39004 | | 200.000 | | 020097042209100827572024007R614785.39004. 082758.Le Bao Tran ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao so 3 Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5388.38835 | | 100.000 | | 02009704220910082757202428HV655954.38835 .082758.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5244.79964 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989420986.CHIA SE CUNG DONG BAO CHONG LU.CT tu 9945311413 BUI THI THUY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.38849 | | 100.000 | | 020097042209100827582024HYX1748395.3884 9.082759.Tieu Yen Yen |
| 10/09/2024 5217.8895 | | 50.000 | | 217057.100924.082759.Cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.9284 | | 200.000 | | 092772.100924.082759.Mong cac chien si di du ve du nhan dan binh an FT24254296531293 |
| 10/09/2024 5389.39026 | | 200.000 | | 020097042209100827592024B62B392434.39026 .082751.lien yoga ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5244.79972 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989420585.NGUYEN QUY DUY chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0121000728211 NGUYEN QUY DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.79975 | | 500.000 | | MBVCB.6989428842.LAM THI TUYET MEN chuyen tien cuu tro nguoi dan vung lu bi anh huong bao Yagi.CT tu 9915145439 LAM THI TUYET MEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.79977 | | 300.000 | | MBVCB.6989429260.HOANG NGOC QUYNH ANH chuyen tien.CT tu 9947766996 HOANG NGOC QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.79978 | | 200.000 | | MBVCB.6989421651.DUONG NGUYEN HONG VAN chuyen tien.CT tu 0791000051460 DUONG NGUYEN HONG VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.8970 | | 100.000 | | 751166.100924.082802.IBFT NGHI chuyen tien ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5388.38935 | | 200.000 | | 020097041509100828042024X9jL286570.38935. 082745.LE THI THUY VY Chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.10020 | | 20.000 | | 479835.100924.082804.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5213.10037 | | 2.000.000 | | 598161.100924.082745.CAO THI MINH CHAU ung ho dong bao bi thiet hai do thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1107 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.10054 | | 200.000 | | 093119.100924.082805.HOANG PHUONG TRANG ung ho nguoi dan khac phuc bao lu. Ba con va cac dong chi gang suc can trong. FT24254289722279 |
| 10/09/2024 5240.79998 | | 8.000.000 | | MBVCB.6989421568.Thu-Linh ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 1045047276 PHAM THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.10113 | | 300.000 | | 093281.100924.082808.VU HONG LIEN chuyen FT24254528209029 |
| 10/09/2024 5387.40032 | | 300.000 | | 020097041509100828132024EpP9286682.40032. 082813.NGUYEN VAN HOAI NAM ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.9532 | | 100.000 | | 026013.100924.082812.TRAN NGOC MINH DIEP chuyen tien ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5161.86120 | | 400.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9600889.20240910.66469600889-0337696283_ Monh dong bao som on dinh sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5215.9561 | | 5.000.000 | | 093546.100924.082813.NGUYEN DUONG ANH HOANG chuyen FT24254210079488 |
| 10/09/2024 5017.9582 | | 500.000 | | 093645.100924.082815.NGUYEN HUY HUNG chuyen tien ung ho FT24254657066065 |
| 10/09/2024 5214.10252 | | 200.000 | | 093655.100924.082815.TRINH THI KIEU OANH chuyen ung ho dong bao FT24254675012712 |
| 10/09/2024 5213.10254 | | 50.000 | | 905664.100924.082816.BUI MINH HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.10262 | | 550.000 | | 599548.100924.082809.Chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong do bao |
| 10/09/2024 5214.9610 | | 2.000.000 | | 093702.100924.082816.VU THI KIM ANH chuyen FT24254422452559 |
| 10/09/2024 5212.9678 | | 1.000.000 | | 956236.100924.082819.Pham Thi Thanh Thanh chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.9801 | | 500.000 | | 083135.100924.082823.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi tai VIETCOMBANK |
| 10/09/2024 5215.9817 | | 500.000 | | 094265.100924.082825.NGUYEN TUAN PHONG chuyen FT24254060230326 |
| 10/09/2024 5213.10520 | | 200.000 | | 601070.100924.082825.Ung ho cac tinh bi bao |
| 10/09/2024 5389.39380 | | 1.000.000 | | 020097041509100828282024LV43286880.39380. 082828.Shop Lin style chia se cung Dong Bao bao lu |
| 10/09/2024 5215.9877 | | 100.000 | | 218421.100924.082828.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5214.10548 | | 400.000 | | 094399.100924.082828.PHAM THI HUYEN TRANG FT24254211938233 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1108 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.9915 | | 50.000 | | 905940.100924.082829.PHAM THI LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.80082 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989422968.TRUONG THI THUY ck UNG HO DONG BAO CAC TINH, TP Bi Thiet hai do Bao YAGI.CT tu 0121000743290 TRUONG THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.11067 | | 200.000 | | 957745.100924.082835.Nguyen Bao Ngoc xin quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.11084 | | 200.000 | | 600166.100924.082830.NGUYEN VO HOANG VU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.10807 | | 600.000 | | 789747.100924.082839.UH THIEN TAI VUNG CAO-100924-08:28:39 789747 |
| 10/09/2024 5215.11165 | | 2.000.000 | | 789783.100924.082949.PHAM THUY TRA MI CHUYEN KHOAN CUU TRONDONG BAO MIEN BAC-100924-08:28:39 789783 |
| 10/09/2024 5212.10822 | | 200.000 | | 906159.100924.082840.DO NGOC THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.11223 | | 200.000 | | 601462.100924.082838.HOANG TRUNG TIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.40506 | | 5.000.000 | | 020097042209100828412024JSJJ838900.40506. 082842.5 Phut Crypto ung ho cuu ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.65032 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989423419.Gd Thu Mai ung ho dong bao Mien Bac bi thiet hai do con bao so 3 Yagi.CT tu 0531002235458 NGUYEN THI THU MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.86256 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0146219.20240910.66470146219-0867486718_U ng ho dong bao vung bao |
| 10/09/2024 5189.40612 | | 550.000 | | 020097042209100828482024XR6K397717.4061 2.082849.Nhom sinh vien HCMUE cuu tro mien Bac vuot qua bao lu. Mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5161.86283 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0146567.20240910.66470146567-0342009553_U ng ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.12019 | | 500.000 | | 601672.100924.082845.NGUYEN THI TRANG Chuyen tien ung ho cuu ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.11454 | | 1.000.000 | | 601835.100924.082850.BAN THI HA ba vi ha noi ck ho tro khac phuc con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5245.80164 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989432550.NGUYEN THI KIM NGAN ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3.CT tu 1028001705 NGUYEN THI KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.39810 | | 300.000 | | 020097041509100828532024vK3D287723.3981 0.082855.Cong dan Muong Xuan Hoa x. Tung Ba h. Vi Xuyen t. Ha Giang chung tay ho tro bao lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5245.80168 | | 37.945 | | MBVCB.6989424644.PHAN NGOC ANH chuyen tien.CT tu 1040655584 PHAN NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.11540 | | 100.000 | | 906520.100924.082855.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.40719 | | 200.000 | | 020097041509100828562024uqqQ287772.40719 .082856.PHAM VAN DANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.12189 | | 500.000 | | 095932.100924.082855.NGUYEN KHANH CHI chuyen tien ho tro dong bao lu FT24254261660060 |
| 10/09/2024 5212.12202 | | 1.000.000 | | 219860.100924.082857.DOAN THI NGOC PHUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5387.39860 | | 1.500.000 | | 020097041509100828582024GWkw287796.3986 0.082858.ung ho khac phuc bao yagi - Tieu Thi Phuong Thao |
| 10/09/2024 5220.11595 | | 500.000 | | 600718.100924.082852.NGUYEN THI HUU Chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.11615 | | 1.000.000 | | 096088.100924.082858.NGUYEN DINH MANH ung ho dong bao cac tinh thiet hai sau bao yagi FT24254146179693 |
| 10/09/2024 5078.65115 | | 100.000 | | MBVCB.6989433607.Chau gop phan ung ho dong bao bi lu lut a.CT tu 9365871399 PHAM HA TRUNG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.11660 | | 100.000 | | 959322.100924.082900.Pham Van Trung ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5217.12298 | | 100.000 | | 096235.100924.082900.Mong moi nguoi vuot qua kho khan FT24254365049203 |
| 10/09/2024 5388.40813 | | 100.000 | | 0200970422091008290020243BZ5753452.40813 .082841.VU ANH TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.80195 | | 500.000 | | MBVCB.6989410719.Ho tro nguoi dan bi anh huong do bao lu.CT tu 0561000614380 DO THI TO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.80206 | | 100.000 | | MBVCB.6989433931.NGUYEN MINH HIEU chuyen tien ung ho.CT tu 1045615618 NGUYEN MINH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.40893 | | 100.000 | | 020097042209100829042024TTQJ289221.40893 .082905.PHUNG THI THU HA chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1110 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.11770 | | 20.000 | | 616938.100924.082904.khong co nhieu mong gop mot phan a |
| 10/09/2024 5390.40915 | | 500.000 | | 020097041509100829062024wRXB288523.4091 5.082906.PHAN DUY HUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.12427 | | 1.000.000 | | 279114.100924.082906.Ung ho ba con |
| 10/09/2024 5212.12436 | | 300.000 | | 047628.100924.082907.ZP242540047628 240910000151152 UNG HO THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5245.80218 | | 200.000 | | MBVCB.6989435280.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi.CT tu 0021001558538 TRAN THI VAN GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.11848 | | 100.000 | | 602164.100924.082903.NGUYEN MAI LINH ung ho dong bao chong bao |
| 10/09/2024 5215.11851 | | 50.000 | | 096713.100924.082908.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254036191109 |
| 10/09/2024 5161.86360 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9086620.20240910.66469086620-0909083648_L E NGOC VAN KHANH ung ho dong bao khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5213.12523 | | 200.000 | | 790351.100924.082910.DINH CONG TUAN ANH chuyen khoan-100924-08:29:10 790351 |
| 10/09/2024 5219.12525 | | 200.000 | | 753140.100924.082911.IBFT Chau xin gui tam long it oi ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5220.12547 | | 500.000 | | 790368.100924.082911.UNG HO KHAC PHUC THIET HAI BAO YAGI-100924-08:29:11 790368 |
| 10/09/2024 5387.41112 | | 1.000.000 | | 0200970422091008291120248UXW931884.411 12.082903.Tieu Yen Yen |
| 10/09/2024 5215.11943 | | 500.000 | | 170104.100924.082912.Ung ho lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5389.41146 | | 150.000 | | 020097042209100829132024M1P7132927.4114 6.082914.Mong Moi Nguoi Binh An |
| 10/09/2024 5390.42075 | | 100.000 | | 020097042209100829132024PJ4T742589.42075. 082914.TRAN THI BICH HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.12624 | | 1.000.000 | | 097091.100924.082915.GP Nhat Phat ung ho khac phuc hau qua sau bao lu so 3 FT24254285930590 |
| 10/09/2024 5009.20887 | | 50.000 | | SHGD:10003346.DD:240910.BO:NGUYEN TRA MY.Remark:NGUYEN TRA MY ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.13023 | | 50.000 | | 796971.100924.082914.CK |
| 10/09/2024 5214.12638 | | 100.000 | | 097114.100924.082915.TRUONG THI HANG ung ho dong bao thiet hai do bao YAGI FT24254686063808 |
| 10/09/2024 5213.13032 | | 300.000 | | 790400.100924.083025.GD PHOMAI SAN SE CUNG DONG BAO-100924-08:29:16 790400 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.13035 | | 500.000 | | 220864.100924.082916.PHAN NGOC ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5017.13038 | | 150.000 | | 754254.100924.082916.IBFT PHAM CHAU HAI VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.41234 | | 1.000.000 | | 0200970422091008291820242X9Q826348.41234 .082919.gia dinh quynh quynh ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.13128 | | 20.000 | | 484543.100924.082919.TRAN KIM OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.42198 | | 100.000 | | 0200970422091008292120246EAU802780.4219 8.082922.giup do dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5244.80270 | | 500.000 | | MBVCB.6989434627.ung ho cuu tro lu lut mien bac.CT tu 0051000540601 PHAM THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.12799 | | 500.000 | | 097485.100924.082921.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254661040613 |
| 10/09/2024 5189.41315 | | 300.000 | | 020097040509100829232024NRSQ041904.4131 5.082923.Vietcombank:0011001932418:LE DANG KIM PHUONG ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.13239 | | 500.000 | | 961158.100924.082923.Cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.42257 | | 500.000 | | 020097042209100829242024F9A3739043.42257 .082925.DINH THI KIEU OANH chuyen khoan ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5220.13259 | | 200.000 | | 907137.100924.082926.ung ho khac phuc mua bao 2024 |
| 10/09/2024 5243.80283 | | 50.000 | | MBVCB.6989436327.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1032948425 NGUYEN HO HUU TRI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.41396 | | 200.000 | | 020097040509100829272024F3N4042144.41396 .082927.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI LINH GIANG cty Vetranco ung ho nhan dan khac phuc hay qua sau bao lu |
| 10/09/2024 5220.12934 | | 200.000 | | 097897.100924.082928.Ung ho khac phuc lu bao gay ra FT24254836840891 |
| 10/09/2024 5214.12978 | | 50.000 | | 098001.100924.082930.LE HUYNH KHA AI chuyen ung ho ba con bao lu mien Bac FT24254019781681 |
| 10/09/2024 5078.65252 | | 200.000 | | MBVCB.6989445631.PHAM NGO TO UYEN chuyen tien.CT tu 1040829682 PHAM NGO TO UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.12996 | | 500.000 | | 170194.100924.082931.Nguyen Van Thong chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1112 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.14018 | | 500.000 | | 098098.100924.082932.Ung ho dong bao lu FT24254570130097 |
| 10/09/2024 5243.80319 | | 100.000 | | MBVCB.6989446268.Ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0531000290036 TRAN PHI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.41538 | | 500.000 | | 020097042209100829362024TI7P929074.41538. 082937.ung ho nguoi dan vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5217.13523 | | 500.000 | | 031123.100924.082937.quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.13564 | | 500.000 | | 098465.100924.082938.PHAN MINH KHOI chuyen tien cuu tro ung ho dong bao FT24254002995223 |
| 10/09/2024 5017.14159 | | 50.000 | | 098482.100924.082939.THAI DUY TUNG chuyen FT24254306237633 |
| 10/09/2024 5009.21093 | | 1.000.000 | | SHGD:18846622.DD:240910.BO:HOANG THANH MAI.Remark:Vietcombank;0011001932418;H OANG THANH MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.13596 | | 500.000 | | 604025.100924.082933.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGi |
| 10/09/2024 5209.14205 | | 200.000 | | 485798.100924.082941.Nguyen Anh Minh chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5017.14237 | | 1.000.000 | | 098658.100924.082942.Ung ho bao lu FT24254789041622 |
| 10/09/2024 5209.13648 | | 2.000 | | 907515.100924.082943.HOANG KHANH LINH ung ho 2 trieu khac phuc hau qua do bao lu Mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5209.14239 | | 500.000 | | 098672.100924.082942.Ung ho lu lut va mua bao tai mien bac FT24254661041154 |
| 10/09/2024 5242.80347 | | 500.000 | | MBVCB.6989446036.dong hanh cung dong bao vuot qua bao yagi.CT tu 0881000484025 NGUYEN THI THANH NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.13663 | | 200.000 | | 604147.100924.082937.Quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi. Mong moi nguoi som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5220.13665 | | 200.000 | | 098676.100924.082942.DOAN HONG NHUNG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI FT24254956274146 |
| 10/09/2024 5241.80356 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989447129.NGUYEN THI MAI ANH ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0021000261740 NGUYEN THI MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.14320 | | 200.000 | | 098635.100924.082942.LE THI MAI HOA chuyen ung ho dan vung lu FT24254966094659 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1113 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.65316 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989447023.NGUYEN HAI YEN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0451000295356 NGUYEN HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.14436 | | 1.000.000 | | 907720.100924.082952.NGUYEN MINH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.86483 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9027961.20240910.66469027961-0973893414_T RINH THI HUONG TRA ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5241.80381 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989437616.NGUYEN THI TUOI chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do con bao yagi.CT tu 1030005703 NGUYEN THI TUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.13885 | | 500.000 | | 963100.100924.082952.Thanh Thuy chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.80381 | | 250.000 | | MBVCB.6989446743.VO KIEU YEN chuyen tien.CT tu 1041193554 VO KIEU YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.80384 | | 100.000 | | MBVCB.6989447470.BUI THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 0711000294788 BUI THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.80385 | | 500.000 | | MBVCB.6989447206.TRAN HONG QUAN chuyen tien.CT tu 9338826602 TRAN HONG QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.13924 | | 1.000.000 | | 099343.100924.082954.Tiktoker Hieu Van Thuong Nghe quyen gop cho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254870105334 |
| 10/09/2024 5219.13961 | | 90.000 | | 099417.100924.082955.Uh FT24254282549259 |
| 10/09/2024 5216.14596 | | 200.000 | | 440262.100924.082957.Quyen gop cuu tro dong bao dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.15014 | | 500.000 | | 099547.100924.082958.DAM VAN CUONG chuyen ung ho ba con vung thien tai mua lu do anh huong bao so 3yagi FT24254755979273 |
| 10/09/2024 5390.41896 | | 200.000 | | 020097042209100830002024VJ8R222303.41896. 083001.CUU TRO DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5216.14699 | | 1.000.000 | | 099779.100924.083001.Quyen gop ung ho dot bao Yagi FT24254122618571 |
| 10/09/2024 5245.80423 | | 35.000 | | MBVCB.6989448228.chuyen tien.CT tu 1020113056 PHAM THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.15161 | | 100.000 | | 908049.100924.083006.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5244.80429 | | 200.000 | | MBVCB.6989448436.BUI THI HANH chuyen tien.CT tu 0711000294782 BUI THI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.14822 | | 50.000 | | 604938.100924.083004.VU THI OANH ung ho |
| 10/09/2024 5387.44027 | | 400.000 | | 020097040509100830102024Y9KX044239.4402 7.083010.Vietcombank:0011001932418:vkck Manh Linh ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.15274 | | 70.000 | | 605573.100924.083006.ung ho ba con mien bac chong lu lut |
| 10/09/2024 5212.15300 | | 200.000 | | 964745.100924.083012.Nguyen Xuan Vu chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.15308 | | 200.000 | | 104599.100924.083012.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA SAU LU |
| 10/09/2024 5209.14978 | | 100.000 | | 605569.100924.083006.DUONG THI THU HA Chuyen tien cuu tro ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5244.80453 | | 200.000 | | MBVCB.6989448925.LE PHUONG TRANG chuyen tien.CT tu 0451000316064 LE PHUONG TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.16043 | | 1.000.000 | | 100553.100924.083015.Ung ho FT24254601838240 |
| 10/09/2024 5214.15380 | | 500.000 | | 100557.100924.083015.NGUYEN GIA TUYEN quyen gop ung ho bao yagi FT24254280607753 |
| 10/09/2024 5242.80465 | | 100.000 | | MBVCB.6989439463.HOANG THI TRINH chuyen tien ung ho .CT tu 1016174507 HOANG THI TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.80465 | | 500.000 | | MBVCB.6989439237.LAM THI LOAN ung ho thien tai.CT tu 1016046899 LAM THI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.43201 | | 300.000 | | 020097040509100830182024F8TY044605.43201 .082958.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THINH chuyen tien ung ho sau nao yagi |
| 10/09/2024 5220.15431 | | 500.000 | | 100725.100924.083018.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU FT24254703900814 |
| 10/09/2024 5387.44197 | | 200.000 | | 0200970405091008302120240CYC044777.44197 .083021.Vietcombank:0011001932418:ung ho |
| 10/09/2024 5009.21448 | | 2.000.000 | | SHGD:10000184.DD:240910.BO:TRAN XUAN NGUYET ANH.Remark:Ung ho cuu tro bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.80492 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989439533. Chau xin gui chut tam long huong ve To Quoc .CT tu 1016020324 PHAM THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.44260 | | 1.000.000 | | 02009704220910083024202449N8239121.44260. 083005.DAO THI VINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.16274 | | 1.000.000 | | 606405.100924.083021.KD ung ho cuu tro bao so 03 |
| 10/09/2024 5220.15614 | | 2.000 | | 101199.100924.083026.NGUYEN TRUONG GIANG chuyen FT24254088010307 |
| 10/09/2024 5217.15626 | | 200.000 | | 605916.100924.083019.CUA IT LONG NHIEU .THUONG NGUOI DAN BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5388.44322 | | 100.000 | | 0200970422091008302820248G9Z673462.44322 .083029.NGUYEN THI HA LINH ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5212.16329 | | 500.000 | | 908552.100924.083029.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.15664 | | 100.000 | | 101331.100924.083029.HOANG THI HA chuyen FT24254014075996 |
| 10/09/2024 5219.15668 | | 1.000.000 | | 908561.100924.083030.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5214.15680 | | 500.000 | | 964269.100924.083029.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5389.43392 | | 50.000 | | 020097042209100830302024GPZ4732217.43392 .083022.VAN THI KHANH VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.43441 | | 500.000 | | 02009704220910083033202461JF860037.43441. 083034.Nguyen Bao Yen ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.15790 | | 300.000 | | 606684.100924.083031.Mot chut tam long gui mien Bac |
| 10/09/2024 5243.80540 | | 100.000 | | MBVCB.6989450148.HOANG THI LINH chuyen tien.CT tu 1034280332 HOANG THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.16502 | | 500.000 | | 965529.100924.083035.TIEU NGOC TUYEN chuyen tien (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5218.15808 | | 300.000 | | 908715.100924.083036.PHAM HO DIEU CHAU ho tro ba con bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.16519 | | 200.000 | | 101778.100924.083036.Ung ho lu lut cac tinh mien Bac FT24254311079710 |
| 10/09/2024 5389.44429 | | 200.000 | | 0200970405091008303720248XQT045482.4442 9.083017.Vietcombank:0011001932418:phan thi kim sang chia se cung ba con vung bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.80546 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989440857.Ung ho khac phuc khau qua bao Yagi.CT tu 0491000407863 NGUYEN HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.43568 | | 200.000 | | 020097040509100830412024ADSH045691.4356 8.083042.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI HUYEN chuyen tien cuu ho lu lut |
| 10/09/2024 5217.16661 | | 300.000 | | 102163.100924.083043.NGUYEN THI NGOC NGA ung ho cuu dong bao bao lu yagi FT24254295383869 |
| 10/09/2024 5212.15978 | | 100.000 | | 606824.100924.083035.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5241.80570 | | 50.000 | | MBVCB.6989441258.ung ho khac phuc hau qua bao.CT tu 0851000013615 TRUONG NGHI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.65577 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989441604.TRAN THI NHA HANG ung ho dong bao sau bao lu.CT tu 0271000952944 TRAN THI NHA HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.17037 | | 100.000 | | 102315.100924.083045.PHAM THUY QUYNH chuyen FT24254633592751 |
| 10/09/2024 5017.16736 | | 1.000.000 | | 621967.100924.083046.Viet Nam oi co len |
| 10/09/2024 5389.43652 | | 200.000 | | 020097042209100830462024Q41X555539.43652 .083047.LUONG THI VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.16748 | | 200.000 | | 102348.100924.083046.Nguoi dan ung ho dong bao bi thiet hai bao yagi FT24254262494150 |
| 10/09/2024 5209.16768 | | 1.000.000 | | 225813.100924.083047.Nguyen Anh ung ho cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5078.65593 | | 100.000 | | MBVCB.6989451396.Ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0301000422065 PHAM THI THAO VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.43725 | | 100.000 | | 020097040509100830512024YVE1046144.43725 .083051.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5243.80599 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989449969.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI.CT tu 0181003309130 PHAN QUANG NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.80613 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989451798.ung ho .CT tu 0201000135922 CHU ANH TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.44760 | | 200.000 | | 020097040509100830552024SJ4M046326.44760 .083036.Vietcombank:0011001932418:Con ung ho chut xiu mong dong bao minh binh an |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1117 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.17249 | | 200.000 | | 169904.100924.083055.Ung ho khac phuc thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.16928 | | 200.000 | | 102819.100924.083054.CHIA SE CUNG DONG BAO CHONG LU FT24254123449288 |
| 10/09/2024 5078.65626 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989450806.TTN ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0511000228888 TU THU NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.17313 | | 500.000 | | 607709.100924.083051.ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.44812 | | 1.000.000 | | 0200970422091008305820244TMR740461.4481 2.083051.LAM MY NHAN chia se yeu thuong cho mien Bac than thuong |
| 10/09/2024 5209.18004 | | 1.000.000 | | 967156.100924.083059.Chuc dong bao vuot qua hoan nan |
| 10/09/2024 5242.80636 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989442488.NGUYEN THI THANH NGA Ung ho dong bao.CT tu 0541000237122 NGUYEN THI THANH NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.18039 | | 500.000 | | 103148.100924.083100.Mot thanh vien be nho dan toc xin dong gop cho dong bao thien tai bao so3 FT24254132355524 |
| 10/09/2024 5214.17402 | | 300.000 | | 792292.100924.083202.MONG MIEN BAC BINH AN-100924-08:31:01 792292 |
| 10/09/2024 5387.43895 | | 10.000.000 | | 020097042209100831022024P5A3722876.43895 .083103.TRAN THANH TRANG ung ho khac phuc bao yaki |
| 10/09/2024 5387.44900 | | 500.000 | | 0200970422091008310320240VCH603566.4490 0.083104.PHAM THI HONG ung ho ND vung lu |
| 10/09/2024 5387.43924 | | 50.000 | | 0200970422091008310320244XKO919325.4392 4.083104.NGO QUYNH GIAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.17465 | | 1.000.000 | | 103324.100924.083104.NGUYEN THI TRANG chuyen tien ung ho FT24254611482340 |
| 10/09/2024 5161.86654 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0339594.20240910.66470339594-0976331543_C HIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5189.43947 | | 100.000 | | 020097041509100831052024vNLP292752.43947 .083105.NGUYEN THI LINH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.17537 | | 200.000 | | 103477.100924.083106.ung ho cuu tro FT24254064710841 |
| 10/09/2024 5078.65675 | | 150.000 | | MBVCB.6989452657.TRAN VU LINH chuyen tien.CT tu 0451000505508 TRAN VU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.18177 | | 100.000 | | 103491.100924.083106.NGUYEN THI HANG chuyen FT24254656324188 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1118 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.45022 | | 500.000 | | 020097042209100831092024UONK801146.4502 2.083110.TRAN THI THU PHUONG ung ho ba con vung bao lu sat lo |
| 10/09/2024 5217.18270 | | 1.000.000 | | 103698.100924.083110.LE BICH QUYNH NHI chuyen ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254025038906 |
| 10/09/2024 5214.18368 | | 500.000 | | 178721.100924.083112.VU THI THU GIANG Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao lu gay ra |
| 10/09/2024 5214.18381 | | 200.000 | | 909581.100924.083115.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5388.46077 | | 200.000 | | 020097042209100831152024N1RY773366.4607 7.083116.NGUYEN HAI AN chuyen tien cuu tro dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.45146 | | 300.000 | | 020097041509100831162024NO0P292446.4514 6.083116.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.17773 | | 5.000.000 | | 609188.100924.083110.NGUYEN HUU DUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.17780 | | 500.000 | | 178605.100924.083111.Gd Gao Bap chung tay giup do ba con vung lu |
| 10/09/2024 5387.45151 | | 2.000.000 | | 020097042209100831152024BDFV444043.4515 1.083116.NGUYEN THI NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.80695 | | 600.000 | | MBVCB.6989443167.HO THI THANH HOA chuyen tien.CT tu 1014677245 HO THI THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.45173 | | 100.000 | | 0200970405091008311820245RT6047323.45173 .083118.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N DAN THY chuyen tien cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5078.65716 | | 200.000 | | MBVCB.6989452939.em be bi anh huong boi bao Yagi lut tai mien bac.CT tu 0351000912228 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5389.45186 | | 200.000 | | 020097042209100831182024I2HU437616.45186 .083059.dong hanh vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.86691 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0342920.20240910.66470342920-0935219979_D O LE UYEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.46145 | | 200.000 | | 020097042209100831182024VBY4389932.46145 .083120.UNG HO DONG BAO DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5388.46161 | | 200.000 | | 020097042209100831192024O2ZS975702.46161 .083120.ung ho khac phuc con bao so 3 a |
| 10/09/2024 5218.17885 | | 500.000 | | 104318.100924.083120.CHIA SE CUNG DONG BAO LU LUT FT24254611483565 |
| 10/09/2024 5220.17903 | | 2.000.000 | | 610030.100924.083117.NGUYEN THI THAO VIEN Chuyen tien cuu tro mien bac mong moi nguoi binh an . |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1119 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.80716 | | 500.000 | | MBVCB.6989443991.ung ho nguoi dan bao lu.CT tu 0731000648138 THAN THI HOAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.18607 | | 3.000.000 | | 968219.100924.083124.Pham Minh Thy Van chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.17985 | | 500.000 | | 440579.100924.083124.Huong ve dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5240.80727 | | 500.000 | | MBVCB.6989453532.LY THI HUYEN ung ho thiet hai do con bao so 3 YAGI.CT tu 1028642245 LY THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.19025 | | 200.000 | | 104599.100924.083125.DANG THI THUY NGAN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254428076540 |
| 10/09/2024 5212.18663 | | 1.000.000 | | 610220.100924.083123.ung ho dong bao lu lut do bao tagi |
| 10/09/2024 5387.46296 | | 100.000 | | 020097042209100831272024QJLO991329.46296 .083109.Chung tay ung ho |
| 10/09/2024 5189.46304 | | 100.000 | | 020097041509100831292024T7b5293210.46304. 083129.HUYNH NGOC TUONG VY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.19114 | | 2.000.000 | | 909907.100924.083131.TOI YEU VIET NAM CO LEN VIET NAM OI Dieu Linh UNG HO BA CON VUNG BAO LU |
| 10/09/2024 5389.45468 | | 5.000.000 | | 020097041509100831352024rkTP293327.45468. 083115.FAN TUYEN THU FAKER LEE SANGHYEOK UNG HO KHAC PHUC THIET HAI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5017.19225 | | 50.000 | | 171199.100924.083135.Do Thi Quynh Mai - Vu Van Dung Chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5389.45517 | | 500.000 | | 020097042209100831382024ZNXG855061.4551 7.083138.Ha Minh Phuong ung ho lu lut mien bac bao yagi |
| 10/09/2024 5017.18973 | | 6.000.000 | | 105265.100924.083137.NGUYEN VAN KINH dai dien mot so ae tai nhat ban,xin gui chut long mon toi mien bac yeu thuong.Cau mong moi nguoi binh an.Nam mo a di da phat FT24254221271667 |
| 10/09/2024 5216.19273 | | 100.000 | | 105295.100924.083138.NGUYEN THI TUOI ung ho dong bao cac tinh do mua bao so 3 FT24254681021730 |
| 10/09/2024 5216.19275 | | 2.000.000 | | 284222.100924.083138.CHUNG TAY GOP SUC KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5389.45538 | | 200.000 | | 020097042209100831392024FM3Y272111.4553 8.083131.Shop Huyen trinh ung ho bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1120 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.80776 | | 500.000 | | MBVCB.6989454572.TRINH LE HA PHUONG chuyen tien.CT tu 9946122001 TRINH LE HA PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.20016 | | 500.000 | | 969465.100924.083140.Co Trinh Hien Duy chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.19408 | | 1.000.000 | | 105588.100924.083143.Ho tro nguoi dan gap kho khan FT24254594163506 |
| 10/09/2024 5390.46543 | | 500.000 | | 0200970405091008314520241HEG048521.46543 .083145.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5017.19437 | | 300.000 | | 105693.100924.083145.PHAM THUY ANH chuyen FT24254506636779 |
| 10/09/2024 5214.19432 | | 500.000 | | 228519.100924.083145.Ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.45624 | | 100.000 | | 0200970415091008314620241tnT293934.45624. 083146.Ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5240.80799 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989445128.HOANG BAO NGOC chuyen tien bao so 3 Yagi - minh xin gop chut it toi dong bao .CT tu 0181003334560 HOANG BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.20177 | | 500.000 | | 105887.100924.083148.NGUYEN THU HA chuyen FT24254604028936 |
| 10/09/2024 5244.80811 | | 200.000 | | MBVCB.6989465264.Xin quyen gop trong dot bao Yagi cung dong bao mien bac.CT tu 1038655589 DANG HUYEN TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.80826 | | 150.000 | | MBVCB.6989465647.ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0501000140318 TA NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.65878 | | 500.000 | | MBVCB.6989455218.Dong hanh cung dong bao chong bao lu.CT tu 0491000155447 HOANG TIEN DONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.20275 | | 500.000 | | 610912.100924.083149.MAN THI HUONG MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.46732 | | 500.000 | | 020097042209100831562024HVYB111636.4673 2.083137.MAI HUYEN TRANG Ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5216.19712 | | 2.000.000 | | 106455.100924.083158.xin gop 1 phan nho de cuu tro va khac phuc hau qua sau sieu bao Yagi. Cau cho moi nguoi binh an khoe manh. FT24254555209091 |
| 10/09/2024 5017.19725 | | 500.000 | | 171317.100924.083158.Phan Mai Anh chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1121 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 | | 200.000 | | 493683.100924.083200.Ung ho cac tinh lu lut |
| 5017.19744 10/09/2024 5220.20441 | | 500.000 | | 106641.100924.083201.Nguyen Thi Hai Yen ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 Yagi FT24254205409650 |
| 10/09/2024 5217.19795 | | 2.000.000 | | 793305.100924.083306.HO TRO DONG BAO CHIU ANH HUONG BAO YAGI-100924-08:32:02 793305 |
| 10/09/2024 5161.86841 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0347614.20240910.66470347614-0962536824_H OANG THI HAI YEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.46838 | | 100.000 | | 020097042209100832032024S43E464740.46838. 083144.VU PHUONG DUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.45886 | | 500.000 | | 020097040509100832042024K1HZ049299.4588 6.083204.Vietcombank:0011001932418:Gia dinh con gui it tam long san se den ba con gap kho khan |
| 10/09/2024 5389.45910 | | 5.000.000 | | 0200970422091008320520240S78207285.45910. 083206.Chi bo Intel chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.19854 | | 100.000 | | 106811.100924.083205.Ung ho dong bao mien Bac bao Yagi Cau binh an FT24254272410104 |
| 10/09/2024 5388.45915 | | 3.000.000 | | 0200970422091008320520245TCW791758.4591 5.083206.ung ho dong bao bao lu cac tinh phia bac |
| 10/09/2024 5212.20515 | | 500.000 | | 612238.100924.083201.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5220.19878 | | 500.000 | | 170964.100924.083205.Nguoi mien Tay ung ho |
| 10/09/2024 5218.19834 | | 50.000 | | 106750.100924.083203.Ung ho FT24254060317349 |
| 10/09/2024 5388.46898 | | 500.000 | | 0200970422091008320620248O6R341919.46898 .083207.Nguyen Thi Bich Phung ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.46902 | | 50.000 | | 020097042209100832062024WPXE250198.4690 2.083148.DO THI THINH chuyen tien quyen gop de phong chong lu a |
| 10/09/2024 5161.86851 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9991158.20240910.66469991158-0908351837_V AN THI PHUONG QUYEN chuyen |
| 10/09/2024 5212.19960 | | 500.000 | | 611422.100924.083201.UNG HO DONG BAO BI BAO LUT MIEN BAC |
| 10/09/2024 5388.45967 | | 300.000 | | 020097041509100832102024rXp1294846.45967. 083210.NGUYEN THI KIM TRANG ung ho dong bao bi anh huong con baoYagi |
| 10/09/2024 5214.19970 | | 200.000 | | 396988.100924.083210.Chia se cung dong bao cuu tro thien tai |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.19994 | | 500.000 | | 229626.100924.083211.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5189.47001 | | 5.000.000 | | 0200970415091008321220246dAo294463.47001 .083212.NGUYEN THI THANH HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.20665 | | 500.000 | | 107192.100924.083211.ung ho dong bao gap thien tai FT24254307795760 |
| 10/09/2024 5240.80902 | | 100.000 | | MBVCB.6989467211.NGUYEN TUNG DUONG chuyen tien.CT tu 1041380369 NGUYEN TUNG DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.47022 | | 50.000 | | 020097042209100832122024XHX4454571.4702 2.083213.BUI THI DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.20682 | | 250.000 | | 107289.100924.083213.UH dong bao cac tinh tp bi thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra - nam mo duoc su luu ly quang vuong phat FT24254020945407 |
| 10/09/2024 5216.21066 | | 555.555 | | 612426.100924.083208.chung tay ung ho dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5240.80913 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989466557.Nga minh 146B TP Ha Tinh.CT tu 0201000558166 TRUONG THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.47070 | | 100.000 | | 020097041509100832162024Ykrg294939.47070. 083216.HOANG NGUYEN MY LINH chuyen tien ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.20756 | | 200.000 | | 910918.100924.083217.VU THI PHUONG transfer |
| 10/09/2024 5212.20757 | | 1.000.000 | | 107494.100924.083216.HDN 1990 Thon Nhu Phuong Ha, Long Hung, Van Giang, Hung Yen ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254272411007 |
| 10/09/2024 5219.20758 | | 200.000 | | 793585.100924.083217.UNG HO DONG BAO CHIU ANH HUONG CUA BAO-100924-08:32:17 793585 |
| 10/09/2024 5215.20783 | | 200.000 | | 107554.100924.083217.Cua it long nhieu cau mong Mien Bac duoc binh an FT24254555210459 |
| 10/09/2024 5387.48089 | | 200.000 | | 020097042209100832172024CNER584457.4808 9.083218.NGUYEN THI THAO chuyen tien chung tay khac phuc hau bao yagi |
| 10/09/2024 5244.80924 | | 500.000 | | MBVCB.6989467359.BiBo chuyen tien ho tro dong bao lu lut.CT tu 0071004760585 PHAN TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.20805 | | 200.000 | | 122874.100924.083219.TRAN THI GIANG CHUYEN KHOAN xin ung ho dong bao mien bac than yeu |
| 10/09/2024 5220.21247 | | 200.000 | | 611822.100924.083216.khac phục bao yagi |
| 10/09/2024 5239.80933 | | 20.000 | | MBVCB.6989467555.VU THI THUY LINH chuyen tien.CT tu 0711000294721 VU THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.20867 | | 12.000 | | 626539.100924.083220.cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5161.86896 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9719273.20240910.66469719273-0339208061_U ng ho cuu tro vung bi anh huong bao |
| 10/09/2024 5387.47204 | | 100.000 | | 02009704150910083227202478ZW295588.4720 4.083207.Mong moi nguoi binh an va an toan qua con bao |
| 10/09/2024 5215.20990 | | 50.000.000 | | 108109.100924.083227.GD Le Ngoc Son , Luong Ai Vi ung ho khac phuc hau qua bao YAGI FT24254051656773 |
| 10/09/2024 5212.22016 | | 50.000 | | 399524.100924.083219.LE NGUYEN HOANG NGUYEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.22080 | | 100.000 | | 774180.100924.083224.NGUYEN THI HUYEN ung ho dong bao bi lu lut do bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.22093 | | 200.000 | | 108307.100924.083231.HOANG THI NGOC ANH chuyen ung ho bao lu. Chuc mn binh an FT24254428080500 |
| 10/09/2024 5243.80980 | | 100.000 | | MBVCB.6989468518.NGUYEN NGOC BICH chuyen tien.CT tu 1023425124 NGUYEN NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.21539 | | 500.000 | | 613050.100924.083225.ung ho cac tinh bi bao yagi |
| 10/09/2024 5017.22150 | | 200.000 | | 612996.100924.083227.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5242.81004 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989457953.Gia Dinh Dat Bui ung ho khac phuc bao Yagi so 3.CT tu 0611001912025 BUI VAN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.47383 | | 500.000 | | 020097042209100832382024BU8E824882.47383 .083239.PHAM HONG HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.22326 | | 200.000 | | 911446.100924.083240.MAI THI THANH PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.81011 | | 500.000 | | MBVCB.6989458739.du hk sinh giup suc khac phuc sau bao.CT tu 1024448217 NGUYEN THI LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ | | | | |
|---------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
| 10/09/2024 5189.48454 | | 500.000 | | 0200970422091008324120248KC5125265.48454 .083242.NGUYEN VAN CHIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.81015 | | 200.000 | | MBVCB.6989459339.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3.CT tu 1018701969 NGUYEN THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.21773 | | 500.000 | | 911530.100924.083242.Gia dinh mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5161.86911 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0420450.20240910.66470420450-0792906587_N GUYEN THI KIM VIEN chuyen tien ung ho dong bao vung thien tai |
| 10/09/2024 5245.81028 | | 200.000 | | MBVCB.6989468566.CHU THI PHUONG chuyen tien.CT tu 0351000835895 CHU THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.47482 | | 1.000.000 | | 0200970415091008324520246rIH296069.47482. 083238.CAN THI HAI YEN chuyen tien ung ho thien tai |
| 10/09/2024 5216.22535 | | 300.000 | | 911649.100924.083248.TRAN THI HUYEN chuyen tien ung ho dong bao do bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.22547 | | 1.000.000 | | 109307.100924.083248.Co gang vuot qua kho khan FT24254974787576 |
| 10/09/2024 5388.48565 | | 500.000 | | 020097041509100832492024dH45295928.48565 .083249.NGUYEN KHANH CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.21941 | | 222.222 | | 231308.100924.083247.NGUYEN PHUONG DUNG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5390.48600 | | 300.000 | | 020097042209100832492024YHV5753761.4860 0.083251.PHAN THI VIET ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.81051 | | 500.000 | | MBVCB.6989459965.PHAM THI NGOC MAI xin ung ho khac phuc hau qua sau bao YAGI.CT tu 1017920091 PHAM THI NGOC MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.22665 | | 500.000 | | 109554.100924.083252.VU THI MONG TUYEN mong mn mau chong vuot qua FT24254055869873 |
| 10/09/2024 5244.81060 | | 100.000 | | MBVCB.6989469585.TRUONG THI MONG THO UH NGUOI DAN VUNG BAO LUT.CT tu 0481000920423 TRUONG THI MONG THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.47613 | | 500.000 | | 020097042209100832532024L6ST238040.47613 .083234.NGUYEN THI THANH TRUC chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com Contact center: 1900.54.54.13

Page 1125 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.47621 | | 100.000 | | 0200970422091008325420242W6E639030.4762 1.083255.NGUYEN PHUONG LINH ung ho cac tinh phia bac |
| 10/09/2024 5220.23122 | | 50.000 | | 198537.100924.083256.TRINH TUYET ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.22811 | | 100.000 | | 198546.100924.083259.DO THI PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.81087 | | 10.000 | | MBVCB.6989460705.HOANG THI THANH BINH chuyen tien.CT tu 1028006711 HOANG THI THANH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.47756 | | 2.000.000 | | 020097042209100833022024FUK7766022.4775 6.083303.Ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.22923 | | 300.000 | | 110166.100924.083303.Ung ho cac tinh chiu anh huong bao lu FT24254911778535 |
| 10/09/2024 5389.47821 | | 200.000 | | 0200970405091008330720248OCL052059.47821 .083308.Vietcombank:0011001932418:HA THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.81118 | | 20.000 | | MBVCB.6989470644.mong binh an den voi moi nguoi.CT tu 9977581008 NGUYEN THU HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.81123 | | 500.000 | | MBVCB.6989470293.Hong quyen xin chia se 1 chut voi moi nguoi trong bao yagi.CT tu 9383686334 NGUYEN THI HONG QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.23464 | | 100.000 | | 613988.100924.083304.TRAN THI HIEN Chuyen tien ung ho cuu tro dong bao gap lu lut bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.81136 | | 100.000 | | MBVCB.6989470600.1 nguoi con Nghe An gui den dong bao Mien Bac.CT tu 1012672703 NGUYEN THI DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.23534 | | 200.000 | | 975330.100924.083314.Hoang Thi Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.81147 | | 500.000 | | MBVCB.6989460243.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 0181003645869 BUI HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.24181 | | 200.000 | | 794591.100924.083315.NGUYEN THI THUY DUYEN chuyen khoan-100924-08:33:15 794591 |
| 10/09/2024 5218.23609 | | 1.000.000 | | 912278.100924.083317.Ung ho quy thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5212.23646 | | 200.000 | | 975465.100924.083318.Ung ho dong bao mien bac sau bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.49066 | | 100.000 | | 020097042209100833202024MUZV648550.490 66.083301.Ung ho khac phuc con bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.24323 | | 1.000.000 | | 111136.100924.083320.DOAN THI KHANH VY ck quyen gop ung ho dong bao trong bao Yagi FT24254900525023 |
| 10/09/2024 5209.23711 | | 50.000 | | 975548.100924.083321.Truong Thi My Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.87083 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0426819.20240910.66470426819-0858554848_T huong chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.23735 | | 50.000 | | 111220.100924.083322.NGUYEN THI HONG NGOC chuyen FT24254455006860 |
| 10/09/2024 5241.81179 | | 300.000 | | MBVCB.6989471612.LE THI BICH TIEN chuyen tien.CT tu 0071001379342 LE THI BICH TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.81201 | | 500.000 | | MBVCB.6989472199.chia se cung dong bao.CT tu 0271001026089 VO THI MINH HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.24529 | | 500.000 | | 615516.100924.083315.ung ho thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.23873 | | 1.000.000 | | 111561.100924.083328.HA THI THU HA chia se kho khan ba con vung bao lu FT24254974790582 |
| 10/09/2024 5189.50176 | | 1.000.000 | | 020097042209100833292024EARM130154.501 76.083330.TRINH THI KIM CUC gop suc cung ba con mien bac vuot qua mua bao |
| 10/09/2024 5209.23914 | | 150.000 | | 794878.100924.083431.CUU TRO SAU BAO LAGI-100924-08:33:31 794878 |
| 10/09/2024 5219.24607 | | 100.000 | | 111783.100924.083331.DAO HUONG LY ung ho cuu tro mua lu FT24254847391255 |
| 10/09/2024 5218.24640 | | 100.000 | | 111867.100924.083333.PHAM BICH LIEN ung ho quy mong mn binh an FT24254826623164 |
| 10/09/2024 5216.23967 | | 500.000 | | 912637.100924.083334.DUONG CHAU ANH transfer |
| 10/09/2024 5218.24676 | | 200.000 | | 045812.100924.083335.ZP242540045812 240910000151616 EM XIN CHIA SE MOT IT VOI CAC BAN PHIA BAC A. |
| 10/09/2024 5209.25016 | | 200.000 | | 977007.100924.083335.Ung ho bao so3 |
| 10/09/2024 5219.24704 | | 200.000 | | 615981.100924.083329.ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5388.50280 | | 200.000 | | 020097041509100833372024WrBZ298054.5028 0.083329.QR - TRAN THI THANH HONG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.87125 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0428239.20240910.66470428239-0969282080_N G HO PHUONG LINH chuyen tien ho tro mien Bac khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.50323 | | 500.000 | | 0200970422091008333920247M5H933266.5032 3.083321.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.50327 | | 3.000.000 | | 0200970415091008334120242rlb297744.50327.0 83321.Gui yeu thuong ve mien Bac |
| 10/09/2024 5388.50397 | | 100.000 | | 020097041509100833442024rjT9298184.50397.0 83344.ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5217.25184 | | 500.000 | | 112501.100924.083343.Gia dinh Cua Com gop suc toi ba con vung lu lut FT24254505000298 |
| 10/09/2024 5209.25189 | | 200.000 | | 112520.100924.083344.TRAN DUC HIEU chuyen FT24254509641970 |
| 10/09/2024 5220.24904 | | 1.500.000 | | 112526.100924.083344.Sushi pepsi ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi FT24254547249570 |
| 10/09/2024 5244.81268 | | 200.000 | | MBVCB.6989462741.NGUYEN LAN ANH chuyen tien ung ho bao so 3.CT tu 9966403777 NGUYEN LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.24909 | | 1.000.000 | | 912857.100924.083345.ung ho dong bao bi anh huong do bao lu |
| 10/09/2024 5240.81273 | | 100.000 | | MBVCB.6989472470.NGUYEN THI LE THU chuyen tien ung ho thiet hai bao so 3.CT tu 1032062799 NGUYEN THI LE THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.81274 | | 100.000 | | MBVCB.6989473389.PHAM QUYNH HUONG chuyen tien.CT tu 1012757618 PHAM QUYNH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.25357 | | 100.000 | | 977518.100924.083351.Giup do nguoi dan khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.26137 | | 300.000 | | 617463.100924.083344.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5189.49597 | | 200.000 | | 020097041509100833552024uHtc297995.49597. 083355.Ung ho dong bao khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.26175 | | 30.000 | | 113123.100924.083355.ung ho dong bao ngap lut sau bao yagi FT24254620602001 |
| 10/09/2024 5390.50557 | | 100.000 | | 020097042209100833542024WM45509840.505 57.083355.NGUYEN TIEN TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.25444 | | 500.000 | | 617675.100924.083351.VO THI THUY TIEN Chuyen tien ung ho bao Yagi |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.25448 | | 100.000 | | 617771.100924.083354.NGUYEN THI THANH HUONG ho tro ba con bao yagi. mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.50581 | | 400.000 | | 020097041509100833572024IXes298427.50581. 083357.tu trang ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc bao Yagi mong tat ca moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5216.25484 | | 500.000 | | 617747.100924.083353.LA THI KIM ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.81323 | | 300.000 | | MBVCB.6989474168.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 0541000173448 NGUYEN THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.26270 | | 1.000.000 | | 913144.100924.083359.GD Bun Bon chuc mien Bac binh an |
| 10/09/2024 5218.25539 | | 1.000.000 | | 113340.100924.083358.VU THI PHUONG GIANG FT24254049251159 |
| 10/09/2024 5387.49691 | | 200.000 | | 020097042209100834002024AU09969473.4969 1.083401.PHAM THU TRA chuyen tien |
| 10/09/2024 5136.51737 | | 3.000.000 | | MBBIZ6019651737.CTY TNHH PCCC TAM DUC PHAT ung ho |
| 10/09/2024 5390.50654 | | 200.000 | | 020097042209100834012024PT85808035.50654. 083402.TRUONG THI THUY HA cuu tro cac tinh bi lu lut |
| 10/09/2024 5242.81339 | | 100.000 | | MBVCB.6989464579.DANG CHI HIEN chuyen tien UNG HO CUU TRO MIEN BAC .CT tu 1035417892 DANG CHI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.66488 | | 300.000 | | MBVCB.6989473983.ung ho dong bao lu lut sau bao YAGI.CT tu 0091000070911 NGUYEN THI KIM CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.50724 | | 1.000.000 | | 020097042209100834062024NFH8274311.5072 4.083347.ung ho dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5388.50736 | | 100.000 | | 020097042209100834072024Q4TR129672.5073 6.083359.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5243.81372 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989464733.PHAN THI HONG HANH chuyen tien ung ho bao Yagi.CT tu 0491000153834 PHAN THI HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.50803 | | 1.000.000 | | 0200970422091008341120242GYU349544.5080 3.083352.NGUYEN THI THUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.26618 | | 100.000 | | 913552.100924.083414.Gui yeu thuong toi dong bao mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.50856 | | 500.000 | | 020097042209100834132024ZFHS496038.5085 6.083355.ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3yagi gay ra |
| 10/09/2024 5217.25843 | | 200.000 | | 114163.100924.083414.Ung ho khac phuc sau bao FT24254327029474 |
| 10/09/2024 5017.25849 | | 500.000 | | 114174.100924.083414.HO TRO DONG BAO MIEN BAC FT24254430816028 |
| 10/09/2024 5388.49924 | | 500.000 | | 020097042209100834152024VDXX493240.4992 4.083416.Bich Ngan ung ho dong bao vuot qua kho khan cua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5244.81398 | | 200.000 | | MBVCB.6989475751.CHIA SE DONG BAO MUA BAO LU.CT tu 0301000411316 NGUYEN THI HA ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.49937 | | 50.000 | | 020097042209100834162024XXUT879191.4993 7.083417.Ung ho cac tinh bi anh huong boi bao yagi |
| 10/09/2024 5216.26713 | | 1.000.000 | | 114357.100924.083417.NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen ung ho dong bao anh huong bao FT24254231920014 |
| 10/09/2024 5017.25916 | | 500.000 | | 979956.100924.083418.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.49980 | | 200.000 | | 020097042209100834202024EZ1S526875.49980 .083421.NGUYEN THI GIANG chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5389.51009 | | 500.000 | | 020097041509100834212024Yy1X298928.51009 .083422.VU THI THANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.81423 | | 200.000 | | MBVCB.6989485807.TRUONG THI NGOAN ung ho dong bao vuot qua bao yagi.CT tu 0451000229251 TRUONG THI NGOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.26830 | | 100.000 | | 235824.100924.083424.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.51036 | | 200.000 | | 020097041509100834242024hVbD299433.5103 6.083416.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5078.66585 | | 128.000 | | MBVCB.6989475639.Ho tro dong bao sau con bao so 3.CT tu 0711000283107 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5215.26845 | | 200.000 | | 618626.100924.083415.NGUYEN LAN NHI Chuyen tien ung ho khac phuc sau bao Yagi. Xin cam on. |
| 10/09/2024 5213.26859 | | 100.000 | | 114710.100924.083424.PHAM THI HA chuyen FT24254490757478 |

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| Số CT/ <i>Doc No</i> | | | | |
| 10/09/2024 5387.52048 | | 500.000 | | 020097042209100834252024UNPA714121.5204 8.083406.CHIA SE CUNG DONG BAO CHONG LU |
| 10/09/2024 5218.26888 | | 100.000 | | 114803.100924.083425.NGUYEN THI HUONG chuyen FT24254231920662 |
| 10/09/2024 5240.81443 | | 100.000 | | MBVCB.6989476686.ung ho cuu tro bao lu tai mien bac.CT tu 9862835994 KHUAT KIEU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.27144 | | 200.000 | | 618769.100924.083421.LUONG THI QUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.27178 | | 200.000 | | 115022.100924.083429.ung ho dong bao bi anh huong thien tai FT24254826627476 |
| 10/09/2024 5388.52136 | | 500.000 | | 020097040509100834312024DKC9055790.5213 6.083431.Vietcombank:0011001932418:chung tay ho tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5245.81462 | | 100.000 | | MBVCB.6989486297.mong dong bao binh an.CT tu 1023123049 LAI DANG KHOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.51181 | | 500.000 | | 0200970415091008343320244M2n300130.5118 1.083433.PHAM VAN KHANH ung ho nguoi dan mien Bac khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5161.87279 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0574456.20240910.66470574456-0971299835_u ng ho cac tinh chiu anh huong bao |
| 10/09/2024 5161.87281 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9994712.20240910.66469994712-0355876635_C uu tro bao lu |
| 10/09/2024 5017.27281 | | 500.000 | | 761853.100924.083434.IBFT Ung ho ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5241.81479 | | 500.000 | | MBVCB.6989475486.Ung ho dong bao phong chong thien tai.CT tu 9818147418 DO THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.81481 | | 300.000 | | MBVCB.6989476962.gui toi ba con vung lu.CT tu 1014326627 NGUYEN TRANG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.27385 | | 500.000 | | 115540.100924.083438.NGUYEN THI THOM chuyen ung ho bao YAGI FT24254755801760 |
| 10/09/2024 5213.27401 | | 500.000 | | 621013.100924.083433.Tran Thi Bao Lien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.52300 | | 200.000 | | 020097041509100834412024woU9299753.5230 0.083441.hi |
| 10/09/2024 5017.27452 | | 2.000.000 | | 914168.100924.083442.Gd HMNN gui To Quoc |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.27453 | | 2.000.000 | | 620091.100924.083435.DINH KHANH HUNG ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5218.27466 | | 200.000 | | 115729.100924.083442.NGUYEN THANH TRUC DAO chuyen FT24254994940191 |
| 10/09/2024 5220.28265 | | 3.000.000 | | 115739.100924.083442.Thao Bui ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254000947399 |
| 10/09/2024 5243.81506 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989487484.ung ho ba con vuot bao.CT tu 1015643581 NGUYEN TUONG SAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.51353 | | 300.000 | | 020097040509100834442024BN4C056334.5135 3.083444.Vietcombank:0011001932418:Hung Thinh ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5390.51355 | | 200.000 | | 020097042209100834432024ONMB683102.513 55.083444.thuong lammong dat nuoc som vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5387.51366 | | 2.000.000 | | 020097042209100834442024G3TP539075.51366 .083444.giup con ho tro dong bao con bao so 3 a |
| 10/09/2024 5214.28302 | | 200.000 | | 115889.100924.083444.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3 FT24254996194788 |
| 10/09/2024 5209.28308 | | 2.000.000 | | 981853.100924.083444.Ung no nan nhan bao yagi |
| 10/09/2024 5387.52353 | | 200.000 | | 020097042209100834442024EKRZ673828.5235 3.083445.PHAM THUY ANH THU chuyen tien khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5215.27547 | | 500.000 | | 621292.100924.083443.TRINH THI YEN Chuyen tien ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5216.27548 | | 300.000 | | 197950.100924.083441.NGUYEN KIM NGAN THUY Chuyen tien xin quyen gop mot phan nho chia se khac phuc hau qua sau con bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.28336 | | 500.000 | | 115965.100924.083446.TO THI KIM HIEN chuyen ung ho hau bao yogi FT24254704700780 |
| 10/09/2024 5239.81521 | | 200.000 | | MBVCB.6989487609.ung ho dong bao khu vuc bao lu.CT tu 0051000495115 NGUYEN THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.81529 | | 50.000 | | MBVCB.6989477856.TRAN VINH QUANG chuyen tien.CT tu 9377456026 TRAN VINH QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.27636 | | 200.000 | | 236946.100924.083449.DOAN THI PHUONG HOA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.27690 | | 200.000 | | 116297.100924.083451.Chuc dong bao ta som binh an FT24254430818891 |
| 10/09/2024 5242.81548 | | 500.000 | | MBVCB.6989478007.NGUYEN THI THUY LINH chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 0011003704223 NGUYEN THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.28530 | | 200.000 | | 621399.100924.083447.DUONG THI THUY DUNG Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh phia Bac bi anh huong bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.27780 | | 50.000 | | 981564.100924.083454.Ung ho dong bao do thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5241.81556 | | 300.000 | | MBVCB.6989488291.PHAN THI THUY chuyen tien ubg ho ba con .CT tu 1048239410 PHAN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.52540 | | 200.000 | | 020097042209100834562024OZ0S811538.52540 .083457.PHAM THI HUYEN chuyen tien ung ho bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5217.28598 | | 500.000 | | 116539.100924.083456.Chia se cung dong bao gap bao lu FT24254318265446 |
| 10/09/2024 5017.27839 | | 1.000.000 | | 116599.100924.083457.BUI THI LAN HUONG chuyen ung ho mien bac FT24254966360401 |
| 10/09/2024 5244.81564 | | 500.000 | | MBVCB.6989487595.tran my hang ung ho cuu tro bao yagi. VN co len.CT tu 0281000881271 TRAN MY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.52558 | | 578.917 | | 0200970405091008345820249LH0056907.52558 .083458.Vietcombank:0011001932418:LE QUOC NHON chuyen tien ung ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5161.87338 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0577472.20240910.66470577472-0766302325_N GUYEN BINH DUONG ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.52577 | | 500.000 | | 020097040509100834592024SFBG056963.52577 .083451.Vietcombank:0011001932418:TO THI DUNG chuyen tien ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5390.52586 | | 200.000 | | 020097042209100834592024N9ET834184.52586 .083500.Mien Bac Co Len. |
| 10/09/2024 5244.81575 | | 200.000 | | MBVCB.6989487879.LE MAN NHI chuyen tien ung ho chong bao Yagi.CT tu 1038134301 LE MAN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.27934 | | 200.000 | | 064966.100924.083501.ung ho thiet hai bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.28717 | | 40.000 | | 635389.100924.083502.NGUYEN LAN CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.27984 | | 200.000 | | 173284.100924.083503.Ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.52649 | | 200.000 | | 020097041509100835042024jVl6300793.52649.0 83504.moij nguoi co len |
| 10/09/2024 5218.29022 | | 247.955 | | 116990.100924.083504.Vietnam FT24254720097963 |
| 10/09/2024 5214.29032 | | 500.000 | | 116996.100924.083504.Ung Ho dong bao anh huong bao Yagi FT24254111546289 |
| 10/09/2024 5215.28792 | | 10.000.000 | | 914702.100924.083506.Tiemhoanangthom ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.51706 | | 300.000 | | 020097041509100835062024iI9H300847.51706. 083506.ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5242.81606 | | 500.000 | | MBVCB.6989478685.NGUYEN THI THAM ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi gay ra.CT tu 0011004338480 NGUYEN THI THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.87367 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0688402.20240910.66470688402-0707552870_N guyen Dinh Manh ho tro dong bao gap lu lut |
| 10/09/2024 5212.29160 | | 500.000 | | 173327.100924.083510.Ung ho dong bao do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.28855 | | 20.000 | | 635759.100924.083508.mien bac co len |
| 10/09/2024 5241.81622 | | 100.000 | | MBVCB.6989478913.NGUYEN LAM TU KHAI chuyen tien.CT tu 1014674486 NGUYEN LAM TU KHAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.81629 | | 500.000 | | MBVCB.6989489354.LE THI HUONG GIANG chuyen tien.CT tu 0991000047739 LE THI HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.29263 | | 200.000 | | 620973.100924.083510.LE THI THUY LINH ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5389.51835 | | 200.000 | | 0200970405091008351620244IVZ057746.51835. 083516.Vietcombank:0011001932418:DAO DIEU THOM chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5009.23529 | | 600.000 | | SHGD:17846050.DD:240910.BO:HOANG THI KHANH.Remark:Vietcombank;0011001932418 ;HOANG THI KHANH UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5388.51856 | | 200.000 | | 020097042209100835172024UOYY104013.5185 6.083518.TRAN THU HOAI chuyen tien ung ho thiet hai do bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.30102 | | 200.000 | | 117761.100924.083518.Ung ho dong bao FT24254613370970 |
| 10/09/2024 5387.52935 | | 100.000 | | 020097042209100835192024DHF9175044.5293 5.083500.La Mariposa ung ho khac phuc hau qua cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.87387 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9722469.20240910.66469722469-0564057601_U NG HO DONG BAO VUNG LU |
| 10/09/2024 5078.66855 | | 500.000 | | MBVCB.6989480078.khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0071000945656 NGUYEN THI LE GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.30209 | | 2.000.000 | | 623205.100924.083518.ung ho bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5241.81666 | | 50.000 | | MBVCB.6989490036.Quyen gop.CT tu 0281000658872 DOAN HO NHU BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.81670 | | 200.000 | | MBVCB.6989480186.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0561000632227 DAO THI DIEM CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.53032 | | 1.000.000 | | 020097041509100835262024mc2w301734.53032 .083526.Ung ho cuu tro lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5217.29509 | | 1.000.000 | | 620739.100924.083502.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi. |
| 10/09/2024 5017.29547 | | 100.000 | | 118383.100924.083530.MAI ANH xin chia se cung ba con co bac anh chi vung bao lu FT24254685190190 |
| 10/09/2024 5245.81694 | | 2.500.000 | | MBVCB.6989490575.ung ho thiet hai bao yagi.CT tu 0461000489896 NGUYEN THI KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.30504 | | 200.000 | | 915358.100924.083533.gop suc cuu tro dong bao thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5009.23641 | | 200.000 | | SHGD:10001654.DD:240910.BO:NGUYEN BUI NHAT THU.Remark:Nguyen Bui Nhat Thu chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.30544 | | 2.000.000 | | 984495.100924.083534.NGUYEN THI KIM NGAN ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5212.29637 | | 300.000 | | 118609.100924.083534.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi FT24254528229494 |
| 10/09/2024 5245.81709 | | 200.000 | | MBVCB.6989480881.ung ho mien bac khac phuc sau bao so 3.CT tu 0481000757070 NGUYEN THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.30657 | | 200.000 | | 915461.100924.083539.Mong thien tai qua nhanh moi nguoi deu binh an |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1135 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.29727 | | 100.000 | | 623565.100924.083531.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5242.81727 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989491132.Ung ho dong bao bao va lu lut.CT tu 0071000948547 TRAN PHUONG CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.54154 | | 50.000 | | 020097041509100835402024FaEM302038.5415 4.083541.HA KIEU VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.29764 | | 100.000 | | 985035.100924.083541.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5245.81743 | | 500.000 | | MBVCB.6989491577.UH dong bao anh huong bao va lu lut.CT tu 1036389363 TRAN THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.29858 | | 200.000 | | 119363.100924.083547.dong bao Vinh Long quyen gop khac phuc bao Yagi FT24254886660105 |
| 10/09/2024 5240.81760 | | 100.000 | | MBVCB.6989491460.DANG THI MY HANH chuyen tien.CT tu 0271000997353 DANG THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.53457 | | 2.000.000 | | 020097042209100835472024HHRP691531.5345 7.083548.GD chau Bach Huy ung ho dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5213.29874 | | 1.000.000 | | 623854.100924.083542.GD be Cam ung ho cac gia dinh bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5213.30938 | | 19.292 | | 442773.100924.083540.NGUYEN THI HUONG CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.87500 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0692785.20240910.66470692785-0362640610_u ng bo ba con mua bao lu |
| 10/09/2024 5387.54265 | | 1.000.000 | | 0200970422091008355020241WT8200052.5426 5.083551.Ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5215.29921 | | 500.000 | | 065017.100924.083551.ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5212.29927 | | 200.000 | | 173502.100924.083551.Ung ho thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5244.81788 | | 500.000 | | MBVCB.6989491995.Mong doi cuu ho binh an, moi nguoi deu binh an.CT tu 1029579425 NGUYEN THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.31091 | | 10.000.000 | | 119772.100924.083554.Thoc hang thung ung ho bao yagi FT24254208737220 |
| 10/09/2024 5389.53627 | | 50.000 | | 020097042209100835562024MRFL983061.5362 7.083557.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.54340 | | 50.000 | | 020097042209100835562024LWMG948011.543 40.083557.ung ho dong bao bi anh huong cua bao yagi |
| 10/09/2024 5219.31146 | | 100.000 | | 439435.100924.083556.ISL20240910083550794- VU THI MINH HANG ung ho |
| 10/09/2024 5017.31160 | | 500.000 | | 119904.100924.083557.Cuu tro FT24254064730696 |
| 10/09/2024 5209.32023 | | 1.000.000 | | 972216.100924.083557.A DI DA PHAT ung ho cuu tro thien tai |
| 10/09/2024 5389.53659 | | 500.000 | | 020097042209100835572024ML08388509.5365 9.083558.mong quan va toan dan ta binh yen sau con bao lu lon |
| 10/09/2024 5161.87520 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0693944.20240910.66470693944-0964039304_C hia se cung ba con sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.32059 | | 200.000 | | 708857.100924.083612.LE THI HOAI THUONG ung ho khac phuc bao YaGi |
| 10/09/2024 5219.31270 | | 500.000 | | 397629.100924.083601.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5387.54400 | | 200.000 | | 02009704220910083601202445ZU163712.54400 .083554.Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5214.31316 | | 1.000.000 | | 199133.100924.083602.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.81822 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989482899.HA BAO TRAN chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1016507418 HA BAO TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.31335 | | 300.000 | | 986414.100924.083602.Chua se cung dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.53780 | | 100.000 | | 020097042209100836042024YYAV366762.5378 0.083605.TRAN BAO THU chuyen tien ung ho ba con vung lu lut vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5242.81829 | | 100.000 | | MBVCB.6989483097.PHAM THI THU THUY ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0031000250158 PHAM THI THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.54445 | | 100.000 | | 020097040509100836062024YQQS059868.5444 5.083546.Vietcombank:0011001932418:uh khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.54451 | | 200.000 | | 020097042209100836052024C252806453.54451. 083547.HUYEN TRANG ung ho chia se kho khan khac phuc hau qua do bao lu . mong tat |
| 10/09/2024 5161.87561 | | 500.000 | | ca som vuot qua thien tai kho khan PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0694277.20240910.66470694277-0358369998_U ng ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.54467 | | 150.000 | | 0200970422091008360720249TRW218418.5446 7.083600.Hi vong chut tam long cua em co the giup do duoc cac khu vuc lu lut a |
| 10/09/2024 5212.31473 | | 200.000 | | 296897.100924.083607.Trinh Thi Nga ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5214.31476 | | 100.000 | | 064895.100924.083607.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5017.32222 | | 200.000 | | 240374.100924.083610.Mot chut tam long ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5214.31550 | | 100.000 | | 618516.100924.083610.Quyen gop chia se mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5242.81851 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989482871.Gia dinh Canh Vi Ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0441000635981 NGUYEN THI BICH VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.81853 | | 50.000 | | MBVCB.6989492825.NGUYEN LE YEN NHI chuyen tien.CT tu 1044808376 NGUYEN LE YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.32253 | | 200.000 | | 120732.100924.083611.LE THI HONG HOA ung ho FT24254902355509 |
| 10/09/2024 5389.54558 | | 200.000 | | 020097040509100836142024DFA9060247.5455 8.083606.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5220.31660 | | 5.000.000 | | 987037.100924.083614.Ca si Nam Giang ung ho nguoi dan mien Bac bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5017.32315 | | 50.000 | | 120947.100924.083614.LE THUY DUONG chuyen FT24254606586320 |
| 10/09/2024 5017.31700 | | 1.000.000 | | 983411.100924.083615.GIA DINH ANH NAM LAI THIEU UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC |
| 10/09/2024 5388.55044 | | 1.000.000 | | 020097040509100836182024O4Q1060413.55044 .083618.Vietcombank:0011001932418:PHAN THI THUY TRANG ung ho dong bao khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5241.81878 | | 100.000 | | MBVCB.6989493719.DO DINH DINH chuyen tien.CT tu 0171003478615 DO DINH DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.31770 | | 500.000 | | 121141.100924.083618.Cong dan yeu nuoc, mong dong bao mien bac som vuot qua kho khan FT24254132377400 |
| 10/09/2024 5388.54613 | | 200.000 | | 020097042209100836182024EIGZ700035.54613. 083619.Co Xuan chuc dong bao mien Bac binh an |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.81884 | | 100.000 | | MBVCB.6989492886.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071000775434 NGUYEN QUOC CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.31835 | | 500.000 | | 988014.100924.083620.ung ho dong bao bi ngap lut |
| 10/09/2024 5389.54637 | | 100.000 | | 0200970415091008362120243BjK303667.54637. 083621.tran thi hue ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.54658 | | 50.000 | | 02009704220910083621202466B9831515.54658. 083623.NGUYEN THU YEN |
| 10/09/2024 5214.31922 | | 50.000 | | 988099.100924.083623.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5217.31923 | | 10.000 | | 719109.100924.083624.Cau nguyen cho To quoc va nhan dan binh an |
| 10/09/2024 5219.31931 | | 200.000 | | 916447.100924.083624.DINH DIEM QUYNH mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.55153 | | 300.000 | | 0200970422091008362320242EW9977208.5515 3.083605.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.54692 | | 500.000 | | 020097041509100836242024O5D7303729.54692 .083624.VP Binh Minh Land Trang Bom ung Ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.55155 | | 1.000.000 | | 020097042209100836242024U4H4338717.55155 .083625.ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5241.81906 | | 50.000 | | MBVCB.6989484513.PHAM TU QUYEN chuyen tien.CT tu 1039218656 PHAM TU QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.55178 | | 50.000 | | 0200970422091008362520243ES2756311.55178. 083606.ung ho |
| 10/09/2024 5218.31995 | | 200.000 | | 797976.100924.083626.MONG BA CON VUOT QUA MAT MAC DO BAO YAGI-100924-08:36:26 797976 |
| 10/09/2024 5189.55197 | | 200.000 | | 02009704150910083627202415L7303767.55197. 083607.Jolie Bebe ung ho bao lu mien nui phia Bac |
| 10/09/2024 5217.33016 | | 100.000 | | 916555.100924.083627.NGO THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.32621 | | 300.000 | | 121680.100924.083628.NGUYEN THI NGOC chuyen tien ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 FT24254827049588 |
| 10/09/2024 5209.32637 | | 500.000 | | 241183.100924.083629.Ha Thu Hoai ung ho dong bao mien Bac mien trung khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.33073 | | 2.000 | | 625787.100924.083620.PHAM DUC TUAN Chuyen tien ung ho |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.67184 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989494518.Chung tay ho tro Mien Bac sau bao Yagi.CT tu 0071000873244 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5214.33191 | | 26.000 | | 397736.100924.083634.Nguyen Manh Cuong chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5217.33198 | | 200.000 | | 625868.100924.083624.XUAN GIANG Chuyen tien ung ho dong bao mien Bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.32728 | | 300.000 | | 122002.100924.083633.TRAN THI THU PHUONG ung ho FT24254134604995 |
| 10/09/2024 5219.32766 | | 500.000 | | 798155.100924.083635.CUA IT LONG NHIEU UH BA CON VUNG LU LUT-100924-08:36:35 798155 |
| 10/09/2024 5243.81956 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989484982.gia dinh Tehatmoz ung ho dong bao khoi phuc sau bao so 3 Yagi.CT tu 0491000032570 TRAN HA ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.55417 | | 5.000.000 | | 020097041509100836392024aDVS303975.55417 .083639.Gia dinh DUHA khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.81963 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989494953.NGUYEN DUC TOAN ung ho dong bao.CT tu 0081001148141 NGUYEN DUC TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.81964 | | 200.000 | | MBVCB.6989484712.HO THI XUAN NGOC ung ho bao Yagi.CT tu 0041000366609 HO THI XUAN NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.32905 | | 1.000.000 | | 627106.100924.083633.ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.33417 | | 500.000 | | 122485.100924.083642.HOANG THI TRAN MINH ung ho dong bao FT24254880567306 |
| 10/09/2024 5214.33414 | | 1.000.000 | | 122474.100924.083642.NGUYEN BICH VAN chuyen FT24254622497509 |
| 10/09/2024 5189.54962 | | 100.000 | | 020097041509100836432024Nm04304217.54962 .083635.DO TRA MY chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.54965 | | 50.000 | | 020097042209100836422024ULZK528838.5496 5.083644.LE THUY TRANG ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.55516 | | 1.000.000 | | 020097041509100836452024NkWc304582.5551 6.083645.Ung ho dong bao anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.81987 | | 100.000 | | MBVCB.6989505391.ung ho khac phuc bao lu YAGI.CT tu 1013348602 NGUYEN VO HOAI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1140 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.55536 | | 231.713 | | 020097041509100836462024MWbL304271.555 36.083646.NONG THI THUY LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.32989 | | 100.000 | | 626575.100924.083642.ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5216.33525 | | 300.000 | | 122731.100924.083646.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254001277953 |
| 10/09/2024 5388.55559 | | 100.000 | | 020097041509100836482024UrpU304311.55559 .083639.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5212.34036 | | 200.000 | | 122811.100924.083648.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi FT24254827050036 |
| 10/09/2024 5390.55569 | | 200.000 | | 020097041509100836482024c3jh304647.55569. 083648.vi mien Bac than yeu |
| 10/09/2024 5390.55581 | | 500.000 | | 020097042209100836482024YYGK811741.5558 1.083649.TRAN THI HANG ung ho mien bac do bao lu |
| 10/09/2024 5216.34070 | | 500.000 | | 916957.100924.083649.MAI THI HONG CHUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.55622 | | 100.000 | | 020097041509100836522024CuKj304389.55622. 083632.cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5217.34123 | | 500.000 | | 798530.100924.083752.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-08:36:52 798530 |
| 10/09/2024 5213.33709 | | 500.000 | | 173783.100924.083655.Ha Tuan Lam ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.34204 | | 50.000 | | 123236.100924.083655.TRAN THU HANG chuyen FT24254033305911 |
| 10/09/2024 5078.67296 | | 200.000 | | MBVCB.6989506287.chuc moi nguoi luon binh an .CT tu 1024038909 LY HUYNH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.34221 | | 1.000.000 | | 990207.100924.083656.Ung Ho Dong Bao Lu Lut |
| 10/09/2024 5213.34263 | | 100.000 | | 123379.100924.083657.Quyen gop ung ho bao so 3 Yagi FT24254555229505 |
| 10/09/2024 5209.33791 | | 200.000 | | 174821.100924.083658.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.34285 | | 100.000 | | 168045.100924.083659.Chuyen tien khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5218.33833 | | 100.000 | | 990349.100924.083700.Hieu Hoang ung ho khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5220.34356 | | 5.000.000 | | 123552.100924.083700.DAM THI HAO chuyen tien ung ho ba con vung bao lu FT24254220912107 |
| 10/09/2024 5388.56258 | | 60.000 | | 0200970422091008370220245SX4580508.56258 .083643.DINH THU HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.56290 | | 50.000 | | 020097042209100837032024CH0Z565349.5629 0.083705.ung ho ngay dan bi thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.35083 | | 500.000 | | 124077.100924.083710.Ung ho dong bao phia Bac kho khan do bao Yagi FT24254767687784 |
| 10/09/2024 5212.34600 | | 200.000 | | 628279.100924.083707.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.34609 | | 500.000 | | 243092.100924.083712.Mien Nam chung tay mien Bac |
| 10/09/2024 5217.34659 | | 1.000.000 | | 798869.100924.083715.MTQ XIN GUI HO TRO THAI NGUYEN-100924-08:37:13 798869 |
| 10/09/2024 5219.35167 | | 1.000.000 | | 124297.100924.083714.EZ Mommy Ha Long ho tro dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254332209971 |
| 10/09/2024 5215.35174 | | 50.000 | | 124304.100924.083714.Con xin chuc moi nguoi binh an tro ve voi gia dinh nam mo quan the am bo tat cuu kho cuu nan giup moi nguoi an toan a FT24254613210188 |
| 10/09/2024 5209.35184 | | 100.000 | | 917540.100924.083716.Tram Tra DuVu ung ho thiet hai bao NaGi |
| 10/09/2024 5215.35323 | | 200.000 | | 628541.100924.083717.Chia se cung dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5242.82142 | | 100.000 | | MBVCB.6989498418.DANG QUYNH CHI chuyen tien cuu tro dong bao vung nui phia Bac.CT tu 0071004487706 DANG QUYNH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.56672 | | 10.000.000 | | 020097041509100837272024Cmbx305778.56672 .083727.VU THI HONG chuyen tien cuu tro chia se voi dong bao khac phuc hau qua sau bao Yagi mong moi nguoi |
| 10/09/2024 5161.87777 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6646 9695524.20240910.66469695524-0839278663_U ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.57210 | | 200.000 | | 020097040509100837292024IGBX063591.57210 .083730.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N HIEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.36123 | | 100.000 | | 125275.100924.083731.Chia se cung dong bao mien bac khac phuc hau qua bao yagi FT24254662418143 |
| 10/09/2024 5243.82174 | | 500.000 | | MBVCB.6989508864.NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0451000247509 NGUYEN THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.35620 | | 200.000 | | 125442.100924.083734.LUU THI THUY NGA ung ho nguoi dan som vuot qua bao lu FT24254289890302 |
| 10/09/2024 5217.36215 | | 2.000.000 | | 628911.100924.083731.Ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.35650 | | 200.000 | | 244202.100924.083736.Ung ho dong bao khac phuc con bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1142 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.57295 | | 1.000.000 | | 0200970415091008373620248954306243.57295. 083737.ung ho bao lu yogi xin cam on |
| 10/09/2024 5390.57302 | | 300.000 | | 0200970422091008373620244PWK465807.5730 2.083717.Mong moi su binh an den voi dong bao |
| 10/09/2024 5220.36282 | | 50.000 | | 628991.100924.083734.NGUYEN THI KHANH HUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.35694 | | 500.000 | | 214059.100924.083733.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.35713 | | 1.000.000 | | 125599.100924.083737.Cuu tro dong bao gap thien tai FT24254069103100 |
| 10/09/2024 5245.82203 | | 500.000 | | MBVCB.6989499628.cuu tro vung lu.CT tu 0551000291606 VU THI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.36375 | | 50.000 | | 125764.100924.083740.NGUYEN THI NHUNG chuyen FT24254887566767 |
| 10/09/2024 5217.36374 | | 1.000.000 | | 125736.100924.083739.Ung ho cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao Yagi FT24254611500070 |
| 10/09/2024 5214.36396 | | 200.000 | | 244479.100924.083742.Phung thi hang Ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5215.36420 | | 200.000 | | 125930.100924.083743.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254516719508 |
| 10/09/2024 5243.82225 | | 500.000 | | MBVCB.6989499931.UH Dong Bao Bao Lu.CT tu 0041000217183 DUONG THI NGOC THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.35845 | | 200.000 | | 992986.100924.083745.Tran Duc Minh chuyen tien ung ho Mien Bac |
| 10/09/2024 5189.56997 | | 100.000 | | 020097042209100837462024BXYV963343.5699 7.083747.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5243.82230 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989509226.LE ANH THO va gia dinh ung ho cuu tro dong bao mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0531002174084 LE ANH THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.35878 | | 100.000 | | 244653.100924.083746.Ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5209.36537 | | 2.000.000 | | 244751.100924.083748.Ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.82236 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989509918.NGUYEN THI THUY TRANG chuyen tien.CT tu 0511000435429 NGUYEN THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.58052 | | 1.000.000 | | 020097042209100837492024HKQN585822.5805 2.083750.ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1143 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.35944 | | 100.000 | | 126287.100924.083749.TRAN THI THU HIEN chuyen ung ho vung lu. mong dat nuoc som vuot qua thien tai FT24254730773434 |
| 10/09/2024 5243.82244 | | 200.000 | | MBVCB.6989510216.TRAN HOA QUYNH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi va lu lut.CT tu 1025257006 TRAN HOA QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.35958 | | 100.000 | | 126325.100924.083750.KIEU MINH HUYEN ung ho dong bao FT24254994952322 |
| 10/09/2024 5220.37020 | | 2.000.000 | | 630378.100924.083749.Co Hieu Bui ung ho dong bao bi lu lut thien tai |
| 10/09/2024 5388.58133 | | 500.000 | | 020097040509100837552024VZDS064731.5813 3.083755.Vietcombank:0011001932418: chung tay cung dan toc trong mua bao lu |
| 10/09/2024 5213.36739 | | 100.000 | | 126587.100924.083754.DO XUAN HUONG chuyen ung ho bao yagi FT24254525912910 |
| 10/09/2024 5215.36737 | | 500.000 | | 631007.100924.083739.UNG HO DONG BAO BI BAO VA LU LUT |
| 10/09/2024 5189.58160 | | 800.000 | | 020097042209100837562024HFAI172877.58160 .083737.NGUYEN THI THI mot chut qua nho mong moi nguoi se vuot qua kho khan trong mua bao |
| 10/09/2024 5189.58182 | | 100.000 | | 020097041509100837582024KeeP307192.58182 .083758.ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua cua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.37112 | | 200.000 | | 994287.100924.083757.Chia se dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5209.37109 | | 200.000 | | 126742.100924.083757.Ung ho FT24254778070043 |
| 10/09/2024 5389.58197 | | 300.000 | | 020097040509100837592024NEA3064924.5819 7.083759.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THUY LINH ung ho bao |
| 10/09/2024 5017.37139 | | 500.000 | | 126797.100924.083758.HOANG MAI HUONG ung ho khac phuc bao so 3 FT24254361188700 |
| 10/09/2024 5241.82282 | | 100.000 | | MBVCB.6989510733.BUI THI VAN con xin duoc dong gop vao quy khac phuc bao lu so 3 Yagi .CT tu 1015065496 BUI THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.36824 | | 200.000 | | 126898.100924.083800.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254223614163 |
| 10/09/2024 5213.36823 | | 500.000 | | 126890.100924.083800.Chia se cung dong bao lu lut FT24254452671891 |
| 10/09/2024 5387.58241 | | 100.000 | | 020097042209100838002024E55U234130.58241 .083742.NGUYEN THI NHU HO TRO KHAC PHUC HAU QUA LU LUT |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1144 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.57711 | | 200.000 | | 020097040509100838022024P0VF065053.57711 .083802.Vietcombank:0011001932418:CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5244.82289 | | 500.000 | | MBVCB.6989509747.hoang lan anh (Nghe an) do luong.CT tu 0181003543143 DUONG DINH HUNG toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.36868 | | 200.000 | | 631526.100924.083757.TON NU PHUONG THAO Chuyen tien ung ho chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.82291 | | 500.000 | | MBVCB.6989501213.ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 0011004213140 NGUYEN THI TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.82293 | | 200.000 | | MBVCB.6989510090.MOT CHUT TAM LONG NHO CHIA SE CUNG DONG BAO trong Bao Lu.CT tu 0011004213067 VU THI CAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.36909 | | 1.000.000 | | 245247.100924.083804.ROP CF UNG HO DAO BAO BAO LU |
| 10/09/2024 5214.37312 | | 200.000 | | 127203.100924.083805.Ung ho thiet hai do bao yagi FT24254525913722 |
| 10/09/2024 5213.37327 | | 1.000.000 | | 127272.100924.083806.NGUYEN THI ANH ung ho dong bao mien Bac FT24254321107780 |
| 10/09/2024 5212.37344 | | 500.000 | | 994593.100924.083806.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5017.36997 | | 200.000 | | 994705.100924.083808.Hoang Hong Phu ung ho dong bao thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.67642 | | 100.000 | | MBVCB.6989510824.ung ho.CT tu 0041000328014 QUANG VU KHANH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.58367 | | 100.000 | | 020097042209100838092024CMSS551441.5836 7.083810.NGUYEN HUONG LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.37438 | | 500.000 | | 127342.100924.083807.DAO THI HUNG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254896348040 |
| 10/09/2024 5243.82338 | | 200.000 | | MBVCB.6989500891.LE THI THU PHUONG chuyen tien ung ho dong bao do con bao so 3.CT tu 0071000701153 LE THI THU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.38104 | | 50.000 | | 995803.100924.083813.Huynh Thi Yen Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.38109 | | 300.000 | | 626438.100924.083637.ung ho hoat dong cuu tro sau bao yagi |
| 10/09/2024 5214.38142 | | 200.000 | | 631241.100924.083747.Ung ho dong bao lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.57918 | | 1.000.000 | | 020097042209100838152024JPTD751577.57918 .083808.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi team LA Nguyen Nam |
| 10/09/2024 5215.38154 | | 1.000.000 | | 245846.100924.083815.Ung ho dong bao vung lu.Cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5220.38183 | | 20.000 | | 515831.100924.083816.Ha Thi Phuong Anh chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5239.82355 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989511725.Ung ho cuu tro bao so 3.CT tu 2810686868 NGUYEN VU NGAN HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.57944 | | 100.000 | | 020097041509100838172024ssuy307607.57944. 083758.NGUYEN THI HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.38206 | | 1.000.000 | | 127896.100924.083817.HOANG MY LINH ho tro dong bao FT24254121039503 |
| 10/09/2024 5212.38214 | | 300.000 | | 442091.100924.083816.Dong gop ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.38226 | | 1.000.000 | | 995945.100924.083817.DINH THI THANH MAI chuyen tien ung ho ba con lu lut Thai Nguyen |
| 10/09/2024 5387.57964 | | 1.000.000 | | 020097041509100838192024ewc2307638.57964. 083819.LUONG THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.38247 | | 1.000.000 | | 246026.100924.083819.Chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5388.57994 | | 1.000.000 | | 020097042209100838202024MQ50843389.5799 4.083801.LE THI BICH NGOC chung tay vuot lu |
| 10/09/2024 5245.82374 | | 500.000 | | MBVCB.6989512164.NGUYEN BAO NGOC chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1028276910 NGUYEN BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.87957 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0390723.20240910.66470390723-0798969722_V O NGOC GIA HAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5216.38339 | | 200.000 | | 128179.100924.083822.DANG THI HIEN chuyen FT24254037379119 |
| 10/09/2024 5219.38399 | | 200.000 | | 065957.100924.083823.Thao ung ho dong bao bi thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5161.87966 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0778002.20240910.66470778002-0586315130_d ong bao mien Nam chung tay ung ho tuong tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5078.67727 | | 500.000 | | MBVCB.6989512721.Chung tay cung dong bao chong lu.CT tu 1047592549 PHAM VO ANH KHOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.37801 | | 100.000 | | 800279.100924.083929.THUONG GUI DONG BAO MIEN BAC-100924-08:38:28 800279 |
| 10/09/2024 5218.38525 | | 1.000.000 | | 128538.100924.083829.VUONG THI CAM NHUNG chia se cung dong bao mien Bac FT24254664034113 |
| 10/09/2024 5240.82404 | | 500.000 | | MBVCB.6989501404.Trang-Trung ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 gay ra.CT tu 0451000359082 LE THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.38564 | | 5.000 | | 516649.100924.083829.NGUYEN THE TAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.38574 | | 200.000 | | 128628.100924.083830.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254990718582 |
| 10/09/2024 5220.38589 | | 5.000.000 | | 128651.100924.083831.Ho tro dong bao bao Yagi FT24254509661491 |
| 10/09/2024 5240.82414 | | 100.000 | | MBVCB.6989502850.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien.CT tu 9963315418 NGUYEN THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.58745 | | 100.000.000 | | 02009704150910083833202435Rx307871.58745. 083833.DAO THI HANH chuyen tien cuu tro nhan dan vung lu |
| 10/09/2024 5217.37919 | | 500.000 | | 128840.100924.083834.Ung ho lu lut mien bac FT24254100276080 |
| 10/09/2024 5209.37941 | | 1.000.000 | | 996506.100924.083834.Luong Thi Quynh chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.38722 | | 200.000 | | 633458.100924.083832.GD XuanDat ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.82433 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989512601.GD HoanPhuong ho tro dong bao khac phuc sau lu.CT tu 0541000214697 NGUYEN THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.59258 | | 100.000 | | 020097042209100838402024T7W5163580.5925 8.083841.NGUYEN PHUONG QUYNH UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.38868 | | 50.000 | | 129198.100924.083839.NGUYEN VAN VIET chuyen FT24254237020219 |
| 10/09/2024 5189.58907 | | 300.000 | | 0200970415091008384220244NQi308466.58907. 083842.NGUYEN DINH DONG Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thien tai |
| 10/09/2024 5212.39114 | | 500.000 | | 800582.100924.083843.UNG HO DONG BAO VUNG LU-100924-08:38:43 800582 |
| 10/09/2024 5245.82453 | | 200.000 | | MBVCB.6989514150.NGO MINH PHUONG chuyen tien .CT tu 9908882208 NGO MINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1147 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.39127 | | 500.000 | | 129471.100924.083844.HOANG THI NGOC ung ho cuu tro sau bao Yagi FT24254122653806 |
| 10/09/2024 5389.59308 | | 200.000 | | 020097042209100838442024ZGCV833831.5930 8.083845.Henry UH MB chong lu |
| 10/09/2024 5245.82460 | | 100.000 | | MBVCB.6989513867.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI CON BAO YAGI.CT tu 1041278668 HUYNH THI THAO LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.59340 | | 100.000 | | 020097042209100838452024XCJ6191029.59340 .083826.PHAM CAM HOA mong ba con mien Bac som khac phuc thiet hai va on dinh cuoc song |
| 10/09/2024 5216.40005 | | 100.000 | | 129566.100924.083845.TRAN HIEU NGHIA ung ho dong bao bi anh huong bao FT24254448822804 |
| 10/09/2024 5215.39192 | | 100.000 | | 129617.100924.083846.UNG HO KHAC PHUC LU LUT FT24254341250920 |
| 10/09/2024 5209.40059 | | 2.000.000 | | 129646.100924.083847.YAGI FT24254049270862 |
| 10/09/2024 5216.40077 | | 100.000 | | 769337.100924.083847.IBFT Vk ck Duy Ngan xin gop phan suc |
| 10/09/2024 5239.82485 | | 200.000 | | MBVCB.6989514566.ck ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0541000260443 TA HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.39303 | | 500.000 | | 919637.100924.083852.Mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5387.59423 | | 1.000.000 | | 0200970422091008385120241UW5614073.5942 3.083852.PHAN THI THANH THAO UNG HO KHAC PHUC THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.60113 | | 1.000.000 | | 020097042209100838512024K0DR141804.6011 3.083844.Phuong My chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5389.60137 | | 300.000 | | 020097042209100838532024S7S5246225.60137. 083846.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.59463 | | 500.000 | | 020097040509100838552024AVHC067232.5946 3.083855.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5216.39372 | | 1.000.000 | | 800803.100924.083959.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3-100924-08:38:55 800803 |
| 10/09/2024 5220.40297 | | 1.000.000 | | 998180.100924.083855.THACH NGOC HAI chuyen tien ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.60167 | | 100.000 | | 020097042209100838552024UFWG455057.601 67.083856.ung ho dong bao cac tinh do bao yagi |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.39389 | | 1.000.000 | | 130165.100924.083856.NGUYEN THANH NGOC chuyen ho tro khac phuc lu lut sau bao Yagi FT24254911802006 |
| 10/09/2024 5216.40327 | | 100.000 | | 998217.100924.083856.chut tam long cua mien Nam |
| 10/09/2024 5243.82509 | | 500.000 | | MBVCB.6989513923.ung ho mien Bac khac phuc hau qua bao YAGI.CT tu 0181003427887 PHAM THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.39434 | | 300.000 | | 634231.100924.083853.ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5213.40401 | | 500.000 | | 130349.100924.083859.Dau To Uyen ung ho dong bao mien Bac bi lu lut FT24254337768458 |
| 10/09/2024 5209.40421 | | 30.000 | | 634294.100924.083855.co len a |
| 10/09/2024 5212.40423 | | 50.000 | | 800884.100924.083943.UNG HO DONG BAO MIEN BAC VUOT LU YAGI-100924-08:39:00 800884 |
| 10/09/2024 5216.40630 | | 200.000 | | 031707.100924.083907.Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5218.39666 | | 100.000 | | 934237.100924.083909.con ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5217.40680 | | 200.000 | | 635235.100924.083904.LINH Chuyen tien cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5219.39734 | | 500.000 | | 031742.100924.083912.ung ho cuu tro lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5216.40802 | | 300.000 | | 131211.100924.083913.VU THI THU PHUONG ung ho khac phuc bao Yagi FT24254511756341 |
| 10/09/2024 5209.40804 | | 20.000 | | 999834.100924.083913.Le Huy Nhat chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.40895 | | 100.000 | | 920217.100924.083917.Chu Hoang Trung chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.60593 | | 100.000 | | 020097041509100839182024ELr9309652.60593. 083918.ung ho dong bao Mien Bac khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.39856 | | 100.000 | | 131459.100924.083918.Ung ho bao yagi FT24254208750505 |
| 10/09/2024 5078.67961 | | 50.000 | | MBVCB.6989526017.chut tam long chia se den mng.CT tu 9865897538 PHI MINH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.60650 | | 200.000 | | 020097042209100839202024PJLH553297.60650 .083901.PHAN NGOC HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.41123 | | 100.000 | | 131785.100924.083924.Mong moi nguoi binh an a FT24254686005541 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1149 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.60743 | | 5.000.000 | | 0200970415091008392620243dVP310301.60743 .083926.Le Thi Tuyet Nhung ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5220.42013 | | 5.000.000 | | 131911.100924.083926.LE DUC CHINH ung ho thien tai mong nuoc minh binh an FT24254009075809 |
| 10/09/2024 5244.82628 | | 200.000 | | MBVCB.6989526405.ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi, cau mong moi nguoi binh an.CT tu 0181003467261 HO THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.67999 | | 500.000 | | MBVCB.6989516944.NGUYEN THI THUY DUNG chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0281000435381 NGUYEN THI THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.82632 | | 500.000 | | MBVCB.6989516770.NGUYEN THI HUONG ung ho nguoi dan chiu thiet hai ve mua lu.CT tu 0781000475722 NGUYEN THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.68003 | | 200.000 | | MBVCB.6989526515.TRAN THI BANG TAM chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0281000643704 TRAN THI BANG TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.41285 | | 100.000 | | 801357.100924.084030.NGUYEN THI THU CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI BAO SO 3-100924-08:39:29 801357 |
| 10/09/2024 5216.41360 | | 10.000 | | 132264.100924.083932.NGUYEN HA CHI chuyen tien ho tro khac phuc hau qua bao lu FT24254557552803 |
| 10/09/2024 5209.42126 | | 1.000.000 | | 635676.100924.083923.Ung ho dong bao mien Bac co len nhe |
| 10/09/2024 5244.82652 | | 500.000 | | MBVCB.6989526521.Ung ho cuu tro thien tai va khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0991000044684 PHUONG ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.82655 | | 100.000 | | MBVCB.6989526650.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3.CT tu 0411001034412 NGUYEN THI PHUONG THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.82657 | | 200.000 | | MBVCB.6989517572.LE MINH TIEN AN ung ho dong baoCT tu 0111000257057 LE MINH TIEN AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.82661 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989526870.ung ho .CT tu 0041000200341 NGO PHUONG TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.42198 | | 200.000 | | 249415.100924.083936.LE PHAN THANH CHI chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5387.61028 | | 200.000 | | 020097042209100839362024U2FG187701.61028 .083937.Minh Anh ung ho khac phuc hau qua sau lu |
| 10/09/2024 5214.41498 | | 200.000 | | 920628.100924.083937.NGUYEN THI THUY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.41558 | | 1.000.000 | | 770015.100924.083938.IBFT Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5214.41565 | | 500.000 | | 249537.100924.083939.Ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.82679 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989517996.NGUYEN VIET THANH chuyen tien.CT tu 1029696525 NGUYEN VIET THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.88194 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0857868.20240910.66470857868-0399545883_G ui toi ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5244.82680 | | 100.000 | | MBVCB.6989527225.ung ho ba con mien Bac bi lu lut.CT tu 1024049548 NGUYEN BAO DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.88196 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0402283.20240910.66470402283-0935930747_ Mong moi ng binh an |
| 10/09/2024 5017.42379 | | 200.000 | | 770294.100924.083945.IBFT Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5217.41736 | | 1.000.000 | | 649797.100924.083945.Ung ho cuu tro bao lut mien Bac |
| 10/09/2024 5220.41761 | | 40.000.000 | | 133077.100924.083946.HA HUY NGOC chuyen FT24254401125947 |
| 10/09/2024 5217.41772 | | 488.000 | | 133093.100924.083946.NGUYEN THI THAO chuyen FT24254996205441 |
| 10/09/2024 5388.61165 | | 1.000.000 | | 0200970422091008394620246E0O233412.61165 .083947.NGUYEN THI THANH MAY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.41811 | | 200.000 | | 859507.100924.083949.NGO MAI CHI chuyen tien, ma GD 248669105 |
| 10/09/2024 5239.82723 | | 100.000 | | MBVCB.6989518483.TRAN TUYET NHUNG chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0301000421051 TRAN TUYET NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1151 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.41950 | | 200.000 | | 032110.100924.083953.Vu Thi Bich chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.62284 | | 100.000 | | 020097042209100839552024TDE4374314.62284 .083956.NGUYEN KHANH LINH UNG HO |
| 10/09/2024 5218.41971 | | 500.000 | | 133515.100924.083954.KIM HANH chuyen FT24254245320300 |
| 10/09/2024 5387.61273 | | 100.000 | | 020097040509100839562024DM7Q070048.6127 3.083957.Vietcombank:0011001932418:DUON G THI THAO chuyen tien ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5215.42611 | | 100.000 | | 637424.100924.083953.PHUNG XUAN THINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.62315 | | 50.000 | | 020097041509100839572024yZoS310908.62315 .083957.NGUYEN THI TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.88264 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0855655.20240910.66470855655-0379159838_L E THUY QUYNH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.62404 | | 500.000 | | 020097040509100840022024Z9VU070327.6240 4.084002.Vietcombank:0011001932418:DUON G THI THIEN TRUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.82766 | | 100.000 | | MBVCB.6989519344.NGUYEN THI YEN NGAN quyen gop cuu tro ba con bao YAGI.CT tu 1042695308 NGUYEN THI YEN NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.43233 | | 3.000 | | 650671.100924.084002.MIEN BAC CO LEN |
| 10/09/2024 5387.62437 | | 200.000 | | 020097042209100840032024GYT8653916.62437 .083944.Viet Nam co len nheeeee |
| 10/09/2024 5189.61364 | | 100.000 | | 020097042209100840032024PZT0306663.61364 .084004.DOAN DUY DUC ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.62471 | | 150.000 | | 020097042209100840042024V0RH311654.6247 1.084006.NGUYEN THI MINH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.43338 | | 200.000 | | 227994.100924.084001.ung ho mien bac khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.43343 | | 500.000 | | 002640.100924.084007.Mot no luc nho giup do dong bao |
| 10/09/2024 5215.42848 | | 500.000 | | 002609.100924.084008.Luong Thi Quynh Mai ung ho chia se khac phuc kho khan do bao lu |
| 10/09/2024 5017.43407 | | 500.000 | | 002713.100924.084009.NGUYEN THI TU AN chuyen tien ung ho dong bao bao so 3 YAGI (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5240.82793 | | 200.000 | | MBVCB.6989529083.NGUYEN LE TUAN ANH chuyen tien.CT tu 0071000603814 NGUYEN LE TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.82796 | | 500.000 | | MBVCB.6989528400.NGUYEN SY HIEU chuyen tien ung ho dong bao lu lut VIETNAM.CT tu 1025435835 NGUYEN SY HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.43464 | | 100.000 | | 520807.100924.084002.HA THI XUAN CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.43508 | | 1.000.000 | | 134610.100924.084012.PHAM THI KIEU OANH ung ho dong bao bao Yagi FT24254034413906 |
| 10/09/2024 5387.62612 | | 100.000 | | 0200970415091008401320248Yop311720.62612 .083953.HA THI THANH TRUC Chuyen tien ho tro dong bao cac tinh mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.61469 | | 500.000 | | 020097042209100840122024UMKN958005.614 69.084013.HOANG THI LINH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.61492 | | 100.000 | | 020097041509100840152024lltD311758.61492.0 84015.NGUYEN THI THANH HANG chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.43597 | | 50.000 | | 638729.100924.084012.chung tay ung ho ba con vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5209.43635 | | 200.000 | | 638656.100924.084010.Ung ho cac tinh bi bao |
| 10/09/2024 5390.62733 | | 100.000 | | 02009704220910084019202484XW402377.6273 3.084000.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5215.43733 | | 200.000 | | 921649.100924.084021.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5189.62776 | | 200.000 | | 0200970415091008402220245Oyo312179.62776 .084022.mot chut dong gop de ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.43777 | | 200.000 | | 135137.100924.084021.GD Tom chung tay cung nhan dan ca nuoc. FT24254966028670 |
| 10/09/2024 5243.82847 | | 200.000 | | MBVCB.6989525606.NGUYEN THI OANH chuyen tien ung ho ba con vung bao lu.CT tu 1020644077 NGUYEN THI OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.82849 | | 200.000 | | MBVCB.6989520473.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 0821000110591 HA THI THU HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.82855 | | 500.000 | | MBVCB.6989521339.ung ho dong bao mien bac bi anh huong bao lu.CT tu 0081001196681 LE VAN TAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.62853 | | 200.000 | | 0200970422091008402520244OT1496148.62853 .084006.Chung tay gop suc cung dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5215.44221 | | 200.000 | | 802534.100924.084127.LE NU KIEU ANH chuyen khoan-100924-08:40:26 802534 |
| 10/09/2024 5389.61716 | | 100.000 | | 0200970415091008402920246tNE312512.61716. 084029.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5215.44277 | | 200.000 | | 640033.100924.084022.NGUYEN MAI ANH ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5217.44294 | | 1.000.000 | | 135602.100924.084029.Ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi FT24254529876902 |
| 10/09/2024 5017.43977 | | 1.000.000 | | 771708.100924.084030.IBFT Ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.43993 | | 3.000 | | 921855.100924.084031.DINH DUC HUNG chuyen tien ung ho bao 2024 |
| 10/09/2024 5215.43994 | | 200.000 | | 003446.100924.084030.Dang Thi Oanh ung ho |
| 10/09/2024 5215.45003 | | 300.000 | | 135702.100924.084031.UH khac phuc hau qua bao yagi FT24254500641145 |
| 10/09/2024 5240.82881 | | 300.000 | | MBVCB.6989521456.VO THI THANH THU chuyen tien ung ho ba con khu vuc mien Bac.CT tu 9964464748 VO THI THANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.45006 | | 50.000 | | 135714.100924.084031.Quyen gop cuu tro dong bao anh huong boi bao yagi FT24254297281350 |
| 10/09/2024 5240.82882 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989530550.ung ho cac gia dinh thiet hai do con bao Yagi.CT tu 0691000402998 NGUYEN THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.44346 | | 100.000 | | 771033.100924.084032.IBFT NGO HUYNH XUAN MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.62957 | | 500.000 | | 020097042209100840312024GWQT623030.629 57.084032.mong gop 1 phan nho vao cuu tro sau bao |
| 10/09/2024 5388.61785 | | 50.000 | | 020097042209100840282024162K847299.61785. 084033.NGUYEN PHUONG ANH dong gop cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5216.44351 | | 500.000 | | 135757.100924.084032.ck ung ho bao lu FT24254297281430 |
| 10/09/2024 5217.44320 | | 500.000 | | 135669.100924.084030.TRINH VAN THAI chuyen FT24254500641064 |
| 10/09/2024 5017.45040 | | 100.000 | | 802658.100924.084137.DANG THI DIEU HUE chuyen khoan-100924-08:40:32 802658 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.45062 | | 2.000.000 | | 802683.100924.084143.LE THI BA QUAN 8 UNG HO DONG BAO BI BAO LUT-100924-08:40:33 802683 |
| 10/09/2024 5214.45081 | | 500.000 | | 802701.100924.084034.NGUYEN THI DIEP chuyen khoan-100924-08:40:34 802701 |
| 10/09/2024 5245.82895 | | 18.277 | | MBVCB.6989530691.NGUYEN DUY QUOC TUAN chuyen tien.CT tu 1015422979 NGUYEN DUY QUOC TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.44412 | | 200.000 | | 003600.100924.084035.Cung nhau vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5219.45133 | | 100.000 | | 135997.100924.084036.CHAU THI THU THAO chuyen Cuu Tro Dong Bao Bi Thiet Hai Do Con Bao So 3 FT24254612706388 |
| 10/09/2024 5388.63056 | | 1.200.000 | | 0200970405091008403720245FE3071878.63056. 084037.Vietcombank:0011001932418:Mong tat ca moi nguoi deu binh an va co gang vuot qua kho khan a |
| 10/09/2024 5213.45162 | | 1.000.000 | | 136066.100924.084037.NGUYEN THI THU NGA chuyen FT24254490942536 |
| 10/09/2024 5216.45163 | | 50.000 | | 136069.100924.084037.Ung ho vung bao lu FT24254994963924 |
| 10/09/2024 5245.82911 | | 200.000 | | MBVCB.6989521954.LE TRAN THIEN HUONG chia se khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 9982114781 LE TRAN THIEN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.82916 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989531073.Ung ho ba con vung lu khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 0301000375147 TRAN DOAN THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.63132 | | 300.000 | | 020097042209100840412024MZM3831344.631 32.084034.Con xin quyen gop dong hanh khac phuc thiet hau bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.45252 | | 500.000 | | 136252.100924.084040.HOANG THI VINH ung ho MB khac phuc bao yagi FT24254294002009 |
| 10/09/2024 5009.25212 | | 1.000.000 | | SHGD:17847189.DD:240910.BO:TRAN THI NGOC NGA.Remark:Vietcombank;0011001932418;TR AN THI NGOC NGA ung ho nguoi dan lu lut |
| 10/09/2024 5212.45326 | | 500.000 | | 639417.100924.084031.khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.63191 | | 500.000 | | 020097040509100840462024EXDD072194.6319 1.084046.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.61978 | | 150.000 | | 020097042209100840452024XKGF569917.6197 8.084046.BUI THI THAO CHI ung ho cuu tro cac tinh ngap lut |
| 10/09/2024 5017.45379 | | 1.000.000 | | 176845.100924.084046.Vo chong Truong Ngan xin dong gop |
| 10/09/2024 5189.63213 | | 5.000.000 | | 020097041509100840472024KWy8313100.6321 3.084047.NGUYEN THI BICH SUU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.64029 | | 54.000 | | 020097041509100840492024h3BB312923.64029 .084049.DAO NGUYEN THUY TRANG transfers |
| 10/09/2024 5212.44729 | | 30.000 | | 653193.100924.084049.DINH CHAU ANH ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.64055 | | 10.000 | | 020097040509100840502024J5YN072395.64055 .084050.Vietcombank:0011001932418:cua it long nhieu mong bao binh an |
| 10/09/2024 5217.44740 | | 200.000 | | 005118.100924.084050.Ung ho thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5218.45510 | | 1.000.000 | | 641031.100924.084048.Chau xin ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.44791 | | 400.000 | | 772353.100924.084052.IBFT ung ho thiet hai bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5189.64116 | | 300.000 | | 020097041509100840532024PU8Q312968.6411 6.084054.ung ho ba con mien bac vuot qua lu lut |
| 10/09/2024 5220.45617 | | 100.000 | | 137129.100924.084055.Ung ho dong bao FT24254781905647 |
| 10/09/2024 5189.64150 | | 50.000 | | 020097041509100840562024BxWH313563.6415 0.084056.NGUYEN THI TUYET MI chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.68410 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989522948.TRAN THUY QUYNH chuyen tien ung ho dong bao lu lut Mien Bac.CT tu 0181003581274 TRAN THUY QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.82989 | | 100.000 | | MBVCB.6989523766.ung ho dong bao sau bao yagi.CT tu 0441000642450 HOANG THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.64173 | | 500.000 | | 020097042209100840572024WNQ2705603.641 73.084058.TRAN THI HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.45686 | | 100.000 | | 177362.100924.084058.Chung tay dong bao thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.64193 | | 200.000 | | 020097042209100840582024ZQZO384233.6419 3.084059.DUONG THI HUONG chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5212.45732 | | 200.000 | | 922422.100924.084059.UH cuu tro nguoi dan sau bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1156 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 | | 100.000 | | 922441.100924.084101.UNG HO BAO SO 3 |
| 5216.45760 10/09/2024 5220.44966 | | 3.000.000 | | 137449.100924.084101.Gia dinh Thuy Thanh ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254064750512 |
| 10/09/2024 5209.44978 | | 100.000 | | 137436.100924.084101.Kieu Thu Thuy mong ba con duoc binh an. FT24254014999771 |
| 10/09/2024 5214.44974 | | 500.000 | | 137483.100924.084101.NGUYEN MINH ANH chuyen FT24254666901068 |
| 10/09/2024 5214.45806 | | 100.000 | | 006335.100924.084102.Ung ho dong bao gap kho khan |
| 10/09/2024 5215.46001 | | 100.000 | | 137547.100924.084102.A di da phat FT24254685202124 |
| 10/09/2024 5215.46029 | | 500.000 | | 137596.100924.084103.Ngoc Minh gop cuu tro con bao so 3 FT24254299097585 |
| 10/09/2024 5245.83016 | | 100.000 | | MBVCB.6989532547.TRAN THI PHI YEN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 1026801198 TRAN THI PHI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.45912 | | 200.000 | | 137720.100924.084105.VUONG THAO LINH chuyen FT24254332651749 |
| 10/09/2024 5218.45927 | | 200.000 | | 137749.100924.084106.VU THI NHAT ANH chuyen ung kho khac phuc bao so 3 FT24254229405850 |
| 10/09/2024 5215.45965 | | 400.000 | | 922620.100924.084108.Gdinh Bun Tho ung ho khac phuc hau qua bao so3 |
| 10/09/2024 5215.45991 | | 10.000.000 | | 137913.100924.084109.VU CAM NHUNG chuyen FT24254307037358 |
| 10/09/2024 5078.68467 | | 100.000 | | MBVCB.6989532584.HUYNH THI BINH chuyen tien ung ho bao lu mien bac.CT tu 0411001012626 HUYNH THI BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.47055 | | 500.000 | | 137995.100924.084110.ung ho dong bao cac tinh mong moi ng binh an FT24254890210042 |
| 10/09/2024 5239.83049 | | 200.000 | | MBVCB.6989524677.ung ho ba con vung lu.CT tu 1030430974 NGUYEN THI THOM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.46244 | | 100.000 | | 138153.100924.084113.LE THI TAM chuyen ung ho dong bao sau bao Yagi FT24254488432910 |
| 10/09/2024 5389.63673 | | 100.000 | | 020097041509100841142024TPRK314008.6367 3.084114.TRAN THI TUYET MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.46257 | | 500.000 | | 138195.100924.084113.NGUYEN THI BICH TUYEN chuyen FT24254949316093 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.64408 | | 500.000 | | 0200970422091008411420249RGJ208657.64408. 084115.cao cao chau chau ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5215.47140 | | 500.000 | | 126088.100924.084115.UNG HO CUU TRO BAO YAGI 2024 |
| 10/09/2024 5219.47154 | | 200.000 | | 922766.100924.084115.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.46297 | | 50.000 | | 138268.100924.084115.DOAN LE HA VI ck FT24254551062790 |
| 10/09/2024 5244.83072 | | 200.000 | | MBVCB.6989533589.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG LU.CT tu 0371000508669 DO THI THU BA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.46368 | | 100.000 | | 642140.100924.084114.TRAN THI MINH LOI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.63788 | | 250.000 | | 020097041509100841192024zTSZ314101.63788 .084111.NGUYEN THI HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.47265 | | 200.000 | | 642199.100924.084117.LUU THI THU DIEU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.83083 | | 200.000 | | MBVCB.6989533411.LE THI LUU ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0271000991508 LE THI LUU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.47283 | | 500.000 | | 138567.100924.084120.Chung tay giup do nguoi dan trong con bao Yagi FT24254496368815 |
| 10/09/2024 5218.47342 | | 200.000 | | 138608.100924.084120.PHAM QUYNH ANH ho tro khac phuc hau qua bao so 3 FT24254448833415 |
| 10/09/2024 5189.64518 | | 200.000 | | 020097040509100841222024C1R7073806.64518 .084122.Vietcombank:0011001932418:TO THI NGOAN chuyen tien ung ho thien tai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.46444 | | 500.000 | | 643043.100924.084117.NGUYEN THI KIM THU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.46549 | | 100.000 | | 655019.100924.084126.Ung ho dong bao mien Bac vuot qua bao |
| 10/09/2024 5217.47468 | | 100.000 | | 642354.100924.084123.TRAN THI ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.68558 | | 500.000 | | MBVCB.6989535269.NGUYEN THI THU TUOI ung ho khac phuc hau qua sau bao.CT tu 0371000473702 NGUYEN THI THU TUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.47484 | | 200.000 | | 643121.100924.084119.chung tay ho tro ba con khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5216.46606 | | 200.000 | | 642411.100924.084125.gd Binh Trang ung ho khac phuc thiet hai bao yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.47541 | | 500.000 | | 139088.100924.084129.LE BUI THUY DUONG ung ho FT24254062000480 |
| 10/09/2024 5189.64655 | | 100.000 | | 020097042209100841302024ZPJ4652643.64655. 084131.MYS UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO LU YAGI |
| 10/09/2024 5017.46720 | | 1.500.000 | | 803755.100924.084135.LE THANH PHUONG MAI chuyen khoan-100924-08:41:34 803755 |
| 10/09/2024 5218.46667 | | 20.000 | | 643263.100924.084123.VU THI XUAN MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.68600 | | 100.000 | | MBVCB.6989533211.NGUYEN NGOC DUYEN chuyen tien.CT tu 1035180095 NGUYEN NGOC DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.65093 | | 100.000 | | 020097041509100841372024nZFg314396.65093 .084137.GIAP THI KHANH chuyen tien ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5189.65174 | | 200.000 | | 0200970405091008414120246WXM074634.651 74.084141.Vietcombank:0011001932418:HUYN H CONG BANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.47837 | | 200.000 | | 642699.100924.084137.DO THI NGA Chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.47852 | | 100.000 | | 139833.100924.084142.NGUYEN THI THU HA chuyen FT24254146221028 |
| 10/09/2024 5017.46893 | | 100.000 | | 139881.100924.084143.Ung ho vung lu lut FT24254220931313 |
| 10/09/2024 5387.65207 | | 50.000 | | 020097041509100841432024xX1Y315016.65207 .084124.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai ah |
| 10/09/2024 5009.25619 | | 200.000 | | SHGD:12844737.DD:240910.BO:TRAN THI NHUNG.Remark:Vietcombank;0011001932418 ;TRAN THI NHUNG chung tay ung ho ba con khac phuc kho khan sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.68647 | | 500.000 | | MBVCB.6989524278.ck ung ho bao lu.CT tu 1041767858 DO THI KIM CUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.65238 | | 500.000 | | 020097042209100841452024RPLK956540.6523 8.084146.ung ho khac phuc lu lut |
| 10/09/2024 5009.25649 | | 400.000 | | SHGD:12844703.DD:240910.BO:TRAN DIEM THUY.Remark:Vietcombank;0011001932418;u ng ho dong bao mien lu lut mong moi nguoi binh an vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5218.47927 | | 100.000 | | 528575.100924.084146.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.46978 | | 100.000 | | 126278.100924.084146.NGUYEN TRUC LAN ANH CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5215.47970 | | 500.000 | | 178169.100924.084147.Ung ho |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1159 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.83192 | | 200.000 | | MBVCB.6989537416.NGUYEN THI HONG LOAN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0321000683306 NGUYEN THI HONG LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.48033 | | 500.000 | | 126290.100924.084148.NGUYEN THI BICH VIEN CHUYEN KHOAN ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5219.48031 | | 200.000 | | 643888.100924.084144.LE THI HIEN Chuyen tien ung ho thiet hai bao YaGi |
| 10/09/2024 5078.68663 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989537429.Chau NGUYEN THI HANG ung ho khac phuc bao Yagi mong tat ca moi nguoi deu binh an.CT tu 0161001730748 NGUYEN THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.49069 | | 50.000 | | 009178.100924.084150.Cua it long nhieu ah |
| 10/09/2024 5387.65337 | | 5.000.000 | | 020097042209100841512024A8DK459210.6533 7.084152.NGUYEN THI TRANG ung ho cuu tro dong bao mien Bac sao bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.83211 | | 300.000 | | MBVCB.6989538209.NGUYEN THANH HUONG chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0011004379511 NGUYEN THANH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.64976 | | 1.000.000 | | 0200970422091008415220245IZK202362.64976. 084153.DANG THI HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.65382 | | 200.000 | | 020097042209100841532024E3KK816903.6538 2.084155.TRAN NGOC TU QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.66002 | | 300.000 | | 020097040509100841552024QI1H075205.66002 .084155.Vietcombank:0011001932418:Mong nguoi dan vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5218.49173 | | 50.000 | | 644099.100924.084151.giup do mien Bac |
| 10/09/2024 5209.49214 | | 200.000 | | 010130.100924.084156.Gui toi Mat tran To quoc Viet Nam Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do Yagi |
| 10/09/2024 5213.48261 | | 100.000 | | 644198.100924.084153.LE THI THANH NHAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.65473 | | 1.000.000 | | 0200970422091008415920247O65550378.65473. 084200.BUI ANH TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.48387 | | 500.000 | | 141019.100924.084202.Gia dinh MMMC cau chuc moi nguoi binh an a FT24254120796912 |
| 10/09/2024 5240.83253 | | 300.000 | | MBVCB.6989537887.BICH UYEN ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0481000023851 NGUYEN THUY BICH UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1160 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.49387 | | 500.000 | | 923797.100924.084203.Nguyen Thi Kim Chi ung bo ba con MB thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.83261 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989539082.PHAM NGUYEN HIEN PHUONG.CT tu 0281000543260 PHAM NGUYEN HIEN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.49442 | | 100.000 | | 923853.100924.084205.DAM NGOC MAI chuyen tien ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5078.68756 | | 100.000 | | MBVCB.6989538022.Chau Huyen ung ho cuu tro bao YAGI.CT tu 1026213038 NGUYEN THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.68762 | | 100.000 | | MBVCB.6989546571.gop mot it mua gao cho gia dinh bi bao lu.CT tu 0381000346061 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5212.48572 | | 200.000 | | 141443.100924.084209.TRINH THI NHUNG ung ho vung lu lut FT24254620626133 |
| 10/09/2024 5217.49623 | | 200.000 | | 141556.100924.084211.PHAN CAM CHI ung ho khac phuc thiet hai lu lut FT24254612085621 |
| 10/09/2024 5213.48659 | | 200.000 | | 141644.100924.084213.HOANG PHUONG ANH ho tro nguoi dan bao lu mien Bac FT24254846131216 |
| 10/09/2024 5161.88687 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1044224.20240910.66471044224-0862680286_N guyen Dang Nhan ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.48725 | | 500.000 | | 924077.100924.084216.VU DANG NGUYET ANH ung ho |
| 10/09/2024 5215.48754 | | 1.000.000 | | 141856.100924.084216.Gia dinh Tam Nhu ung ho bao Yagi va ngap lut mien bac FT24254374927860 |
| 10/09/2024 5389.65759 | | 100.000 | | 0200970415091008421720249HSw316260.6575 9.084217.VU THI QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.88702 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1044858.20240910.66471044858-0366304064_N GUYEN THUY HUYEN PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.49837 | | 100.000 | | 109289.100924.084219.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5390.66478 | | 200.000 | | 020097040509100842232024CGF1076503.66478 .084224.Vietcombank:0011001932418:VO THI KIM NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.49918 | | 300.000 | | 048994.100924.084224.ZP242540048994 240910000152451 UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.49927 | | 300.000 | | 142282.100924.084224.Ung ho dong bao FT24254871013787 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1161 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.83332 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989540731.xin duoc gop 1 phan rat nho ho tro dong bao cua toi.CT tu 0071001218826 NGUYEN THI THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.66480 | | 200.000 | | 020097042209100842232024Y5KR383005.6648 0.084224.ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5017.48971 | | 3.000.000 | | 142325.100924.084224.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254860550233 |
| 10/09/2024 5189.65983 | | 200.000 | | 020097040509100842302024CZA4076773.6598 3.084230.Vietcombank:0011001932418:Y HIEN chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5209.50128 | | 1.000.000 | | 645809.100924.084226.chia se kho khan voi nhan dan mien Bac, khac phuc hau qua bao yagi va lu lut, sat lo dat |
| 10/09/2024 5212.50149 | | 500.000 | | 257111.100924.084231.UNG HO |
| 10/09/2024 5219.51115 | | 700.000 | | 012275.100924.084230.Pham Thi Thu Hien chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.83364 | | 200.000 | | MBVCB.6989540578.TRINH THI HONG chuyen tien .CT tu 0491000121512 TRINH THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.50168 | | 500.000 | | 109355.100924.084231.NGUYEN THI THUY DUONG CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5189.66606 | | 200.000 | | 020097042209100842312024JRBA966273.6660 6.084232.DINH PHUONG LY chuyen tien ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5388.66601 | | 300.000 | | 020097041509100842312024UNP3316734.6660 1.084232.NGUYEN THI HAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.83373 | | 500.000 | | MBVCB.6989541553.NGUYEN THI THANH LAM Ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi.CT tu 0461000633127 NGUYEN THI THANH LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.50209 | | 100.000 | | 011609.100924.084233.Manh Le ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 (Yagi) gay ra |
| 10/09/2024 5017.51200 | | 5.000.000 | | 142857.100924.084233.NGUYEN THI THUY cuu tro bao Yagi FT24254211995852 |
| 10/09/2024 5390.67078 | | 100.000 | | 0200970405091008423620248C3E077057.67078. 084236.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN DUC TRONG ung ho dan vung bao yagi |
| 10/09/2024 5213.51293 | | 500.000 | | 805001.100924.084338.CK UNG HO BAO LU-100924-08:42:38 805001 |
| 10/09/2024 5215.50299 | | 100.000 | | 143022.100924.084237.NGUYEN THI MINH CHAU chuyen FT24254082903007 |
| 10/09/2024 5209.50363 | | 200.000 | | 646425.100924.084230.ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1162 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.51323 | | 1.000.000 | | 805021.100924.084238.MIEN NAM GUI DONG BAO MIEN BAC-100924-08:42:39 805021 |
| 10/09/2024 5017.50375 | | 500.000 | | 143156.100924.084239.TRAN THI NGOC DIEM chuyen ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi FT24254036237036 |
| 10/09/2024 5215.51343 | | 500.000 | | 805018.100924.084239.UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO SO 3-100924-08:42:39 805018 |
| 10/09/2024 5189.67157 | | 200.000 | | 020097040509100842412024HNJH077310.6715 7.084241.Vietcombank:0011001932418:DANG THI TRANG ung ho |
| 10/09/2024 5214.50430 | | 100.000 | | 143232.100924.084240.TRANG NHUNG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254051698830 |
| 10/09/2024 5209.51413 | | 200.000 | | 646638.100924.084237.TRAN AN THANH HUYEN va Vu Tien Thanh cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5240.83412 | | 200.000 | | MBVCB.6989548509.LE THI NHAT QUYNH chuyen tien cuu tro mien Bac.CT tu 1037952346 LE THI NHAT QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.67194 | | 10.000.000 | | 020097042209100842422024X9E6528173.67194 .084243.PHAN THI MAI ung ho chia se kho khan cua ba con sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.50478 | | 200.000 | | 646572.100924.084235.ung ho ba con bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.67217 | | 200.000 | | 02009704220910084244202435YZ507536.67217 .084245.NGUYEN VAN TIEN chuyen tien ung ho cac tinh thanh pho thiet hai trong con bao yagi |
| 10/09/2024 5389.66801 | | 2.000.000 | | 020097041509100842452024qcbn317289.66801. 084245.Chia se cung ba con bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.50510 | | 500.000 | | 775031.100924.084244.IBFT Ho tro nguoi dan sau bao yagy |
| 10/09/2024 5389.67231 | | 100.000 | | 020097042209100842442024TSOD979253.6723 1.084226.nguyen quang dinh ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5213.51505 | | 50.000 | | 013013.100924.084245.Nguyen Thi Ngoc Linh chuyen tien ung ho dong bao con bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.51542 | | 1.000.000 | | 143659.100924.084247.Chung tay khac phuc bao yagi FT24254529886206 |
| 10/09/2024 5213.50573 | | 50.000.000 | | 860019.100924.084248.Cau thu Hoang Duc - BTV Quang Viet ung ho ba con khac phuc bao so 3, ma GD 248669820 |
| 10/09/2024 5189.67316 | | 300.000 | | 0200970422091008425020242PCY391231.67316 .084251.chuc dong bao mien Bac binh an va som on dinh cuoc song. |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1163 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.83444 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989542691.PHAM QUANG TIEN chuyen tien.CT tu 0121002629491 PHAM QUANG TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.50649 | | 100.000 | | 013971.100924.084251.Chu Nhu Quynh chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.51726 | | 200.000 | | 805314.100924.084404.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI TRONG CON BAO YAGI-100924-08:42:54 805314 |
| 10/09/2024 5245.83459 | | 100.000 | | MBVCB.6989538961.TRAN NGUYEN NHU QUYNH dong gop mot chut tam long nho ung ho nguoi dan vung bao lu.CT tu 0721000662152 TRAN NGUYEN NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.51774 | | 500.000 | | 144190.100924.084256.UNG HO VUNG LU FT24254332660039 |
| 10/09/2024 5241.83465 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989540497.NGUYEN SY TAI chuyen tien ung ho cuu tro khac phuc thiet hai bao YAGI.CT tu 0101001209099 NGUYEN SY TAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.83466 | | 100.000 | | MBVCB.6989543151.NGUYEN BAO DONG ANH giup do dong bao.CT tu 1031870476 NGUYEN BAO DONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5211.67465 | | 273.722 | | 0200970488091008425820247974334447.67465. 084259.HOANG VAN MINH Foreign Worker Salary:OTT:0346OTT240900422:1QT:03461QT 240900347104249221:IMT:0910244967000944: |
| 10/09/2024 5214.50844 | | 100.000 | | 258393.100924.084258.Ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5214.50861 | | 100.000 | | 647447.100924.084255.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.69024 | | 100.000 | | MBVCB.6989543778.NGUYEN THI PHUONG THAO gop tien ho tro.CT tu 0901000066055 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.67550 | | 100.000 | | 02009704220910084303202487KV867154.67550 .084304.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5219.50975 | | 200.000 | | 648398.100924.084300.Phuong Hoa ung ho khac phuc hau qua bao Yagi va mua lu. |
| 10/09/2024 5220.50994 | | 100.000 | | 144686.100924.084304.LE NHU HA VY chuyen ung ho bao so 3 FT24254375485437 |
| 10/09/2024 5387.68167 | | 500.000 | | 0200970405091008430620249YA8078392.68167 .084306.Vietcombank:0011001932418:Vc Tien Trung ung ho dong bao mien Bac bi bao lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1164 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.83516 | | 500.000 | | MBVCB.6989550006.Ung ho bao lu do anh huong bao yagi.CT tu 0361000242577 DUONG THI MINH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.68238 | | 100.000 | | 020097042209100843102024BMZR327121.6823 8.084311.VO VIET HOA UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5239.83524 | | 300.000 | | MBVCB.6989542768.TRAN THI THANH TRA ung ho mien Bac.CT tu 0531002510903 TRAN THI THANH TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.53079 | | 500.000 | | 144943.100924.084308.TRAN HANH NGUYEN chuyen FT24254146869407 |
| 10/09/2024 5209.52121 | | 200.000 | | 145037.100924.084310.NGUYEN THI HOANG DUNG chuyen tien ung ho Thai Nguyen FT24254211998525 |
| 10/09/2024 5213.53123 | | 30.000 | | 144995.100924.084309.Em Ton ung ho khac phuc thien tai FT24254375485851 |
| 10/09/2024 5220.52143 | | 500.000 | | 145063.100924.084310.NGUYEN THI HOA chuyen cuu tro ba con Yen Bai Thai Nguyen bi thien tai bao lu FT24254941357708 |
| 10/09/2024 5189.67715 | | 200.000 | | 020097041509100843162024Xksk317989.67715. 084316.Ung Ho Mien Bac bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.52275 | | 300.000 | | 145353.100924.084315.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254280650234 |
| 10/09/2024 5218.53261 | | 200.000 | | 145356.100924.084315.NGUYEN THI QUYNH ANH ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi FT24254570186905 |
| 10/09/2024 5218.52305 | | 100.000 | | 145424.100924.084316.NGUYEN NGOC HA MY chuyen FT24254373360095 |
| 10/09/2024 5240.83550 | | 200.000 | | MBVCB.6989545024.ho tro Bao YAGI.CT tu 0481000870091 MAI NGOC DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.52273 | | 1.000.000 | | 805728.100924.084425.THAO DANG CHIA SE MAT MAT SAU BAO MIEN BAC CO LEN-100924-08:43:15 805728 |
| 10/09/2024 5390.68355 | | 200.000 | | 020097042209100843162024C7PV749357.68355 .084317.GUI DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5078.69101 | | 61.643 | | MBVCB.6989544470.TRAN THAO VAN ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1023763107 TRAN THAO VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 | | | | |
| 5240.83561 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989542046.CAO THI THANH chuyen tien nguyen cao nguyen ung ho bao Yagi.CT tu 1027746229 CAO THI THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.52410 | | 200.000 | | 647820.100924.084314.NGUYEN PHUC MINH Chuyen tien ung ho cuu tro mien bac |
| 10/09/2024 5216.53386 | | 20.000 | | 661174.100924.084320.TAO AN THAI uho dong bao sau con bao |
| 10/09/2024 5240.83568 | | 300.000 | | MBVCB.6989555389.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0481000865682 PHAM NGOC SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.53415 | | 1.000.000 | | 145720.100924.084321.DO THI PHUONG ung ho khac phu hau qua bao yagi FT24254311121136 |
| 10/09/2024 5389.67834 | | 500.000 | | 020097042209100843212024RZQL817295.6783 4.084303.DO MINH CUONG ungho dong bao lu lut Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5388.67838 | | 500.000 | | 020097042209100843212024TU5C462343.6783 8.084323.ho tro cu ho dan sau bao lu yagi |
| 10/09/2024 5213.52474 | | 100.000 | | 015276.100924.084322.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.53442 | | 100.000 | | 145772.100924.084322.DINH THI LAN TRINH chuyen FT24254257908769 |
| 10/09/2024 5078.69136 | | 100.000 | | MBVCB.6989545033.ung ho dong bao sau bao yagi.CT tu 0431000217634 NGUYEN THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.52509 | | 36.000 | | 776614.100924.084324.IBFT VO HONG HUY QUANG xin gui tien cuu tro tuy it nhung do la tam long |
| 10/09/2024 5189.68470 | | 500.000 | | 020097041509100843252024gcqY318628.68470 .084325.Con xin chia se khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.68484 | | 200.000 | | 020097042209100843252024GS50352849.68484. 084326.DNKB UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5212.53546 | | 5.000.000 | | 145883.100924.084324.DO THI THU HUONG chuyen FT24254675075039 |
| 10/09/2024 5189.67902 | | 1.000.000 | | 020097041509100843272024U2cL319123.67902 .084327.chuyen tien uh khac phuc bao lu yagi mien Bac |
| 10/09/2024 5214.52570 | | 200.000 | | 647995.100924.084323.Quyen gop chia se dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.67933 | | 200.000 | | 020097041509100843302024LeKV318708.67933 .084330.NGUYEN THI HOANG THI ung ho miem bac do bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1166 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.68517 | | 100.000 | | 020097042209100843262024LWFW167270.685 17.084327.DANG THI HOA chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5209.53678 | | 200.000 | | 322812.100924.084331.NGUYEN THI GIANG chuyen khoan |
| 10/09/2024 5217.53705 | | 200.000 | | 776082.100924.084332.IBFT Ung ho cuu tro dong bao mien trung |
| 10/09/2024 5216.52699 | | 300.000 | | 034458.100924.084333.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5215.53730 | | 500.000 | | 144214.100924.084332.Nguyen Thuy Dung quyen gop ung ho moi nguoi hay co len |
| 10/09/2024 5390.68692 | | 100.000 | | 020097040509100843382024GWMY079780.686 92.084338.Vietcombank:0011001932418:DO THANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.53894 | | 500.000 | | 806222.100924.084440.EM GUI CHUT TAM LONG UNG HO VUNG LU LUT-100924-08:43:39 806222 |
| 10/09/2024 5245.83657 | | 50.000 | | MBVCB.6989557204.NGUYEN NGOC KY DUYEN chia se cung dong bao anh huong lu cua bao.CT tu 0061001091749 NGUYEN NGOC KY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.54022 | | 200.000 | | 926001.100924.084345.Mong mien Bac som tro lai binh yen |
| 10/09/2024 5387.69186 | | 500.000 | | 020097040509100843462024Z2FL080148.69186 .084338.Vietcombank:0011001932418:HA THI HONG NHUNG chuyen tien Khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5215.55022 | | 500.000 | | 926045.100924.084346.Huong ve Dong bao Thai Nguyen |
| 10/09/2024 5213.54058 | | 150.000 | | 067039.100924.084345.Xin gui dong bao mien Bac cau mong som khac phuc Yagi |
| 10/09/2024 5215.54102 | | 500.000 | | 662047.100924.084338.Nam Anh CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.54107 | | 50.000 | | 536211.100924.084348.Gop mot phan nho cuu tro vung lu lut |
| 10/09/2024 5212.54132 | | 200.000 | | 249156.100924.084345.DAO THI THANH HUYEN ung ho dong bao khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5212.55110 | | 500.000 | | 147463.100924.084350.GIAP THI HUYEN ung ho nguoi dan vung lu FT24254221311740 |
| 10/09/2024 5243.83694 | | 300.000 | | MBVCB.6989557824. Ung ho cuu tro bao YAGI.CT tu 0541000331558 NGUYEN HOANG TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.69274 | | 200.000 | | 020097042209100843502024RXDF485628.6927 4.084351.NGUYEN NGOC DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.54192 | | 200.000 | | 017963.100924.084351.BUI THANH TUAN, LUU THI NGOAN chuyen tien ung ho nguoi dan anh huong do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.68944 | | 1.000.000 | | 020097041509100843532024taRF319690.68944. 084353.PHAM PHUONG ANH chuyen tien ung ho vung bi thien tai . Mong mn duoc binh an sau lu lut |
| 10/09/2024 5017.55189 | | 500.000 | | 777310.100924.084353.IBFT TRINH THI SUONG ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.83704 | | 300.000 | | MBVCB.6989558164.NGUYEN KIEU ANH chuyen tien.CT tu 9349531758 NGUYEN KIEU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.83706 | | 100.000 | | MBVCB.6989558115.NGUYEN THI PHUONG DUNG chuyen tien.CT tu 1048315092 NGUYEN THI PHUONG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.68982 | | 500.000 | | 020097040509100843552024BZ7P080608.68982 .084355.Vietcombank:0011001932418:UH KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5388.69411 | | 200.000 | | 020097040509100844012024WVJW080863.694 11.084401.Vietcombank:0011001932418:Ung ho ba con bi anh huong boi bao yagi |
| 10/09/2024 5389.69417 | | 200.000 | | 020097042209100844002024NQG9218829.6941 7.084401.chut tam long ung ho quyen gop cho cac dong bao dang lu lut |
| 10/09/2024 5209.55391 | | 500.000 | | 148129.100924.084401.Cuu tro dong bao , hi vong moi nguoi binh an FT24254332663908 |
| 10/09/2024 5161.89002 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0395847.20240910.66470395847-0336377933_N GUYEN HOANG NGOC YEN ung ho khac phuc thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.69488 | | 500.000 | | 020097040509100844052024YIOY081045.69488 .084405.Vietcombank:0011001932418:chia se cung dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5161.88991 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1167070.20240910.66471167070-0969095975_U ng ho dong bao cac tinh thanh pho thiet hai do con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5161.88996 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1167805.20240910.66471167805-0982191200_B UI BAO LINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5189.69583 | | 100.000 | | 0200970415091008441120249lu5320507.69583. 084412.TRAN THI HOAI PHUONG quyen gop ung ho nhung gia dinh gap kho khan trong lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1168 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.55624 | | 200.000 | | 148772.100924.084411.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254430444512 |
| 10/09/2024 5390.70292 | | 200.000 | | 020097040509100844142024A1AM081425.702 92.084414.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5189.69640 | | 200.000 | | 0200970415091008441520240CRV320603.69640 .084415.PHAM QUOC DUNG chuyen tien quyen gop bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5214.55789 | | 200.000 | | 651797.100924.084411.PHAN THI SAU Chuyen tien ung ho ba con . chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5220.55800 | | 1.000.000 | | 040906.100924.084409.TRINH THI LINH CHI CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.83815 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989557528.ung ho dong bao gap kho khan.CT tu 0851000020285 DAO ANH KHOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.83817 | | 500.000 | | MBVCB.6989559615.ung ho dong bao thiet hai do bao yagi.CT tu 0421003931688 TRUONG NGOC NHA THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.54914 | | 2.000.000 | | 860283.100924.084421.Ung ho dong bao bi anh huong lu lut, ma GD 248670302 |
| 10/09/2024 5212.54973 | | 100.000 | | 860285.100924.084423.Ung ho khac phuc hau qua bao lu mong mn binh an, ma GD 248670320 |
| 10/09/2024 5387.69813 | | 50.000 | | 020097042209100844232024C6VW654930.6981 3.084424.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5216.56003 | | 200.000 | | 200708.100924.084424.DINH THI HUYEN TRANG UNG HO CUU TRO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5245.83833 | | 100.000 | | MBVCB.6989560477.giup do dong bao lu lut.CT tu 0111000252421 NGUYEN THI QUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.56014 | | 500.000 | | 149518.100924.084424.DINH THI THANH NGUYEN chuyen ung ho nguoi dan vung bao lu FT24254774501900 |
| 10/09/2024 5239.83837 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989560795.THANH TRUC quyen gop cuu tro dong bao trong bao Yagi. Mong tat ca binh an.CT tu 1024075744 LE THI THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.55980 | | 200.000 | | 264074.100924.084426.Nguyen Thi Thuong ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.69854 | | 500.000 | | 02009704220910084425202478IX578224.69854. 084418.NGUYEN DUC NHAT NAM DICH VONG CAU GIAY HA NOI UNG HO CAC TINH BI LU LUT |
| 10/09/2024 5218.56113 | | 200.000 | | 149733.100924.084428.CHAU THI THANH TIEN chuyen FT24254606610446 |
| 10/09/2024 5243.83853 | | 300.000 | | MBVCB.6989561321.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0301000375236 DANG NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.56216 | | 1.000.000 | | 710266.100924.084422.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.70607 | | 100.000 | | 020097041509100844322024zrpe321152.70607. 084432.ung ho dong bao con bao yagi |
| 10/09/2024 5189.70640 | | 500.000 | | 020097041509100844342024AVG2321181.7064 0.084415.linh anh thanh hoa gui chut tam long den nhung noi bao lut |
| 10/09/2024 5218.56303 | | 1.000.000 | | 653350.100924.084429.NGUYEN VAN CUONG Quy Hop Nghe an gop phan nho ung ho nguoi dan vung mua bao |
| 10/09/2024 5388.70674 | | 100.000 | | 020097042209100844352024W1ZT424831.7067 4.084436.em chi la sv nhung cung muon gop 1 phan nho de chia se den ba con mien bao lu |
| 10/09/2024 5390.71037 | | 200.000 | | 02009704050910084437202481GM082457.7103 7.084437.Vietcombank:0011001932418:UNG HO CUU TRO |
| 10/09/2024 5390.71059 | | 500.000 | | 020097042209100844382024EUZH430204.7105 9.084439.NGUYEN THI QUYNH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.71062 | | 200.000 | | 020097041509100844392024BVHI321602.71062 .084439.NGUYEN THUC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.57301 | | 200.000 | | 150437.100924.084439.LE KHANH LINH FT24254298601319 |
| 10/09/2024 5243.83900 | | 200.000 | | MBVCB.6989555013.DO MINH NGOC chuyen tien.CT tu 1032368734 DO MINH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.56510 | | 50.000 | | 150656.100924.084443.FC nhom nhac PLAVE tai Viet Nam ung ho giup do thiet hai do bao Yagi FT24254020996789 |
| 10/09/2024 5219.57377 | | 500.000 | | 150704.100924.084443.Ung ho cuu tro bao YAGI FT24254612713083 |
| 10/09/2024 5216.57416 | | 500.000 | | 265081.100924.084445.ho tro ba con vung bao yagi |
| 10/09/2024 5390.70834 | | 100.000.000 | | 0200970422091008444520241ZAC512676.7083 4.084446.Cong ty Duoc My Pham Thanh Moc Huong ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5017.57467 | | 100.000 | | 021777.100924.084447.Nguyen Van Anh chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1170 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.70875 | | 300.000 | | 0200970405091008444482024NU5P082903.7087 5.084448.Vietcombank:0011001932418:ong ba co chu anh chi em mien bac co len.tat ca deu dang huong ce mien bac nha.ba con co len |
| 10/09/2024 5213.57473 | | 200.000 | | 150915.100924.084447.Ho tro dong bao bao Yagi FT24254606610913 |
| 10/09/2024 5239.83928 | | 300.000 | | MBVCB.6989562828.LE THI THANH LOAN chuyen tien.CT tu 0431000237305 LE THI THANH LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.83931 | | 200.000 | | MBVCB.6989562330.quynh nga ung ho dong bao sau bao so 3 yagi.CT tu 9852413617 NGUYEN QUYNH NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.56687 | | 100.000 | | 053114.100924.084450.ZP242540053114 240910000153729 Ung ho hoan canh kho khan do bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.69562 | | 500.000 | | MBVCB.6989562889.Moi nguoi co len nhe.CT tu 0541000192676 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.56718 | | 300.000 | | 151105.100924.084450.Ung ho vung bao lut, anh huong bao yagi FT24254193342865 |
| 10/09/2024 5388.71207 | | 200.000 | | 020097041509100844512024PJPF321859.71207. 084451.GOP PHAN CHUNG TAY VUOT BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.71218 | | 150.000 | | 020097041509100844512024SQq6321871.71218 .084452.NGUYEN HUYNH DANG KHOA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.57540 | | 200.000 | | 151145.100924.084451.LE THI DUNG chuyen ung ho mien bac FT24254708315505 |
| 10/09/2024 5387.70957 | | 2.000.000 | | 020097041509100844532024uR1I321460.70957. 084453.NGUYEN MAI CHI ung ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5220.56791 | | 100.000 | | 151279.100924.084453.Ung ho dong bao vung bao lu FT24254992070481 |
| 10/09/2024 5214.56807 | | 300.000 | | 151318.100924.084453.TRANG THI KIM TUYEN chuyen tien ho tro khac phuc bao yagi FT24254208773770 |
| 10/09/2024 5389.70985 | | 50.000 | | 020097042209100844542024BW0P645599.7098 5.084435.CAO NGOC KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.83958 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989566039.THUY CK CUU TRO MIEN BAC.CT tu 1041673473 NGUYEN THI NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.56826 | | 500.000 | | 151367.100924.084454.HUYNH THI NHUNG ung ho dong bao gap bao lu FT24254610957622 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1171 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ <i>Balance</i> | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|--------------------------|--|
| 10/09/2024 5189.71313 | | 300.000 | | 02009704150910084458202434HX321990.71313 .084458.ung ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.57675 | | 1.000.000 | | 652938.100924.084446.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5078.69603 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989563785.TRAN HUYEN ANH ung ho .CT tu 0011004155675 TRAN HUYEN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.83974 | | 200.000 | | MBVCB.6989562636.NGUYEN THI NGAN chuyen tien ung ho nguoi dan khac phuc hau qua mua lu .CT tu 0591000238841 NGUYEN THI NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.56934 | | 200.000 | | 127379.100924.084500.NGUYEN TUYET DANH CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5218.56937 | | 150.000 | | 151680.100924.084459.CHU THUY HIEN chuyen FT24254005631007 |
| 10/09/2024 5245.83987 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989566703.ung ho ng dan bi thiet hai bao Yagi.CT tu 0181003442767 DO THANH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.83990 | | 200.000 | | MBVCB.6989563753.DINH THI THUY YEN chuyen tien.CT tu 1016080808 DINH THI THUY YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.57764 | | 100.000 | | 022271.100924.084502.Pham Thi Hoa chuyen tien cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5217.58023 | | 3.000.000 | | 266388.100924.084503.Uh lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5212.58041 | | 500.000 | | 654221.100924.084458.HOANG PHUONG LOAN ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.58049 | | 50.000 | | 151832.100924.084502.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 FT24254973628708 |
| 10/09/2024 5388.72160 | | 100.000 | | 020097042209100845022024CKAS153713.7216 0.084504.VU HUYEN THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.83997 | | 200.000 | | MBVCB.6989564073.NGUYEN THI THUY chuyen tien.CT tu 0401001453633 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.71401 | | 100.000 | | 0200970422091008450320244KPN372384.7140 1.084504.BUI THI HUONG TRA HVTC |
| 10/09/2024 5212.58126 | | 100.000 | | 655104.100924.084454.HOANG TUAN DAT ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.57838 | | 3.000.000 | | 152087.100924.084506.VU PHONG TRAN ung ho khac phuc bao lu FT24254326259791 |
| 10/09/2024 5390.72226 | | 200.000 | | 0200970415091008450720244s0S322695.72226. 084447.Vu Khang chung tay cung nhan dan ca nuoc |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1172 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.84013 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989566813.VK CK CON UNG HO BA CON MIEN BAC LU LUT.CT tu 9795559999 PHAM CONG TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.89198 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 0841114.20240910.66470841114-0982770825_T RAN KHANH LY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.72286 | | 200.000 | | 020097041509100845102024WFPW322744.722 86.084510.DANG THI TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.72310 | | 100.000 | | 020097042209100845102024KT6K762148.7231 0.084451.Nha Voi ung ho dong bao gap thien tai |
| 10/09/2024 5216.58329 | | 5.000.000 | | 152458.100924.084512.Ung ho dong bao bao Yagi FT24254973629440 |
| 10/09/2024 5017.57964 | | 500.000 | | 807958.100924.084513.TRAN THI NGOC TUYEN UNG HO DONG BAO CAC TINH, TP THIET HAI DO BAO SO 3-100924-08:45:12 807958 |
| 10/09/2024 5189.72362 | | 1.000.000 | | 020097041509100845142024546P322270.72362. 084454.Na Khoai San ung ho thiet hai do con bao YaGi |
| 10/09/2024 5387.72363 | | 5.000.000 | | 020097042209100845132024P795512237.72363. 084514.gia dinh chung con ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5389.72370 | | 500.000 | | 020097040509100845142024LWXK084033.723 70.084506.Vietcombank:0011001932418:PHA M PHUONG HAN quyen gop ho tro khac phuc thiet hai Bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.57993 | | 4.000 | | 730391.100924.084514.Ung ho khac phuc thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.58381 | | 500.000 | | 256777.100924.084505.chia se cung dong bao bao lu con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.72412 | | 200.000 | | 020097042209100845162024EBHM982107.7241 2.084517.se chia cung dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5388.71606 | | 500.000 | | 020097042209100845182024W8PB389861.7160 6.084519.gd Hang Loc ung ho dong bao do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5244.84067 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989575620.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO LU.CT tu 0081000786353 NGUYEN HAI CAM HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.58621 | | 2.421.848 | | 308581.100924.084523.Remitly transfer R26884413900 |
| 10/09/2024 5219.59209 | | 2.000.000 | | 153035.100924.084522.Ung ho dong bao lu lut FT24254720030335 |
| 10/09/2024 5390.72543 | | 100.000 | | 020097041509100845242024sokd322452.72543. 084525.chia se khac phuc hau qua bao yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com Contact center: 1900.54.54.13

Page 1173 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.71678 | | 500.000 | | 020097040509100845242024W9EZ084480.7167 8.084516.Vietcombank:0011001932418:quyen gop chia se dong hanh cung dot bao yagi |
| 10/09/2024 5217.59218 | | 1.000.000 | | 268015.100924.084525.TRAN THAI HONG PHUONG ung ho dong bao bi anh huong boi bao YAGI va lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5212.58650 | | 500.000 | | 153188.100924.084524.Ung ho khac phuc bao lu FT24254230652441 |
| 10/09/2024 5217.58662 | | 500.000 | | 153207.100924.084524.Chung tay ung ho khac phuc anh huong bao lut tai Mien Bac FT24254299005152 |
| 10/09/2024 5212.59246 | | 1.000.000 | | 779561.100924.084525.IBFT TRAN THI HANH ung ho khac phuc hau qua bao YaGi |
| 10/09/2024 5388.71747 | | 3.000.000 | | 020097042209100845282024H7LD258928.7174 7.084530.xin dc chia se cung dong bao mien Bac chiu anh huong cua bao lu. Mong mn se vuot qua kho khan. |
| 10/09/2024 5389.72634 | | 500.000 | | 020097042209100845292024OIWL913355.7263 4.084530.ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5389.71767 | | 500.000 | | 020097041509100845312024Wqnw323215.7176 7.084531.LE THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho mien bac vuot qua thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5216.59346 | | 300.000 | | 024681.100924.084530.TRAN THI THU THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.84113 | | 50.000 | | MBVCB.6989568373.Ung ho dong bao thiet hai bao so 3 (yagi).CT tu 0271001105272 BUI THI THANH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.58929 | | 200.000 | | 153721.100924.084533.NGUYEN NGOC ANH quy ung ho bao Yagi FT24254041190890 |
| 10/09/2024 5389.71819 | | 100.000 | | 0200970422091008453320249M75287188.71819 .084534.LE DUC THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.58944 | | 200.000 | | 024333.100924.084534.Nguyen Thi Hong Trang chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5017.59426 | | 100.000 | | 213058.100924.084535.dong gop cuu tro |
| 10/09/2024 5218.59438 | | 500.000 | | 928436.100924.084535.VO THI THU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.58985 | | 1.000.000 | | 024848.100924.084535.cuu tro hau qua bao so 3 mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5245.84134 | | 100.000 | | MBVCB.6989577040.NGUYEN THI DUNG chuyen tien ung ho ba con vung lu lut do bao yagi.CT tu 1047330504 NGUYEN THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.89272 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1215840.20240910.66471215840-0787568969_C au mong moi nguoi binh an bao lu nhanh chong qua di Nam Mo A Di |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.60016 | | 200.000 | | 153937.100924.084536.Ung ho cac tinh thiet hai do bao Yagi mong moi nguoi duoc binh an FT24254032692223 |
| 10/09/2024 5240.84138 | | 300.000 | | MBVCB.6989568822.ung ho dong bao lu lut.CT tu 9365966886 NGUYEN NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.60017 | | 300.000 | | 153921.100924.084536.NGUYEN THI THUY chuyen ung ho ba con do bao Yagi FT24254297302257 |
| 10/09/2024 5214.59559 | | 100.000 | | 656433.100924.084539.gop suc nho mong tat ca mn duoc binh an |
| 10/09/2024 5189.71934 | | 150.000 | | 020097042209100845402024C43R614268.71934 .084541.NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.72839 | | 50.000 | | 020097042209100845402024HITS322780.72839 .084541.NGUYEN THI HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.84162 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989577691.GDCC UNG HO DONG BAO LU LUT ANH HUONG BAO YAGI.CT tu 0541000184795 HOANG TUAN KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.71969 | | 100.000 | | 02009704220910084543202485R0991806.71969. 084544.NGUYEN QUE CHI ung ho |
| 10/09/2024 5240.84165 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989577522.TRUONG THI HIEN chuyen tien ung ho trong bao lu .CT tu 0541000194497 TRUONG THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.60209 | | 500.000 | | 154417.100924.084544.Mong moi nguoi binh an FT24254116759885 |
| 10/09/2024 5387.72909 | | 200.000 | | 020097040509100845452024Z4CP085448.72909 .084526.Vietcombank:0011001932418:MONG MOI THU DEU TOT DEP |
| 10/09/2024 5389.73007 | | 500.000 | | 020097040509100845462024PYM9085481.7300 7.084527.Vietcombank:0011001932418:THFRE SH PHAN THIET chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5218.60303 | | 50.000 | | 154640.100924.084548.NGUYEN VAN TRANG chuyen FT24254162327822 |
| 10/09/2024 5214.59780 | | 1.000.000 | | 035043.100924.084552.xin goi chut tam long den ba con mien bac mong ba con binh an vuot qua |
| 10/09/2024 5390.74058 | | 300.000 | | 020097042209100845522024ODBN348462.7405 8.084534.Khac phuc hau qua sau con bao Yagi va tinh trang lu lut. mong moi nguoi |
| 10/09/2024 5215.60466 | | 300.000 | | binh an 025503.100924.084553.Nguyen Thi Hien chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.74080 | | 100.000 | | 0200970422091008455420248M0K622898.7408 0.084547.DINH PHUONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.84211 | | 200.000 | | MBVCB.6989578748.NGUYEN THI YEN NHI ung ho nhan dan mien Bac.CT tu 1017170316 NGUYEN THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.84216 | | 100.000 | | MBVCB.6989569856.PHAN BAO LONG ung ho khac phuc hau qua con bao Yagi.CT tu 1017431237 PHAN BAO LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.69908 | | 300.000 | | MBVCB.6989578858.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0821000130691 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5242.84226 | | 300.000 | | MBVCB.6989569926.Chung tay khac phuc hau qua bao.CT tu 0011004265094 DO NGOC MAI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.60655 | | 300.000 | | 860545.100924.084601.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA, ma GD 248670767 |
| 10/09/2024 5220.60689 | | 10.000 | | 669815.100924.084601.My Sweetie ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.74253 | | 500.000 | | 0200970415091008460420240ro5324549.74253. 084604.VU KIM MINH KIEU chuyen tien Gop suc den ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5388.74262 | | 200.000 | | 020097042209100846032024HL8D713965.7426 2.084604.DINH VAN VINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.84242 | | 500.000 | | MBVCB.6989569991.BUI THI THUY TRANG chuyen tien.CT tu 0231000636031 BUI THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.60753 | | 100.000 | | 180925.100924.084604.Ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5219.60759 | | 300.000 | | 155612.100924.084605.NGUYEN XUAN THUONG Ung ho FT24254751965103 |
| 10/09/2024 5389.73295 | | 50.000 | | 020097042209100846062024ZPW4677511.7329 5.084607.NGUYEN PHUONG LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.61126 | | 200.000 | | 155638.100924.084605.Con xin gop chut tam long ho tro nguoi dan khac phuc hau qua sau bao yagi a FT24254685222967 |
| 10/09/2024 5218.61138 | | 200.000 | | 155703.100924.084606.Ung ho dong bao FT24254490805196 |
| 10/09/2024 5390.73334 | | 100.000 | | 020097042209100846082024IRNQ555664.73334 .084609.dhs ung ho mien bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1176 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.84265 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989579834.Nhom thien nguyen mien nam mong mien bac mau vuot qua.CT tu 0421000469767 TRAN DANG HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.73337 | | 100.000 | | 020097042209100846082024ZEXD821363.7333 7.084609.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5214.60846 | | 300.000 | | 658243.100924.084606.Ung Ho Bao Lu |
| 10/09/2024 5213.61213 | | 200.000 | | 780087.100924.084610.IBFT LE THI CA CHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.84273 | | 500.000 | | MBVCB.6989570251.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0041000311512 PHAN THI THU THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.60936 | | 500.000 | | 399475.100924.084613.UH dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5387.73402 | | 300.000 | | 0200970415091008461320243Uyf325076.73402. 084613.NGUYEN THI TUYET TRINH ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5243.84287 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989570824.LE THI MY TIEN chuyen tien ung ho lu lut bao yagi.CT tu 0181003426751 LE THI MY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.61253 | | 2.000.000 | | 155990.100924.084611.TRAN THI PHUONG HOA chuyen ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 FT24254132408010 |
| 10/09/2024 5214.61345 | | 200.000 | | 929367.100924.084615.Ho tro dong bao bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5216.61360 | | 150.000 | | 156149.100924.084614.PHAN TRAN NAM ung ho thiet hai bao Yagi FT24254633074413 |
| 10/09/2024 5388.73460 | | 1.000.000 | | 020097041509100846162024x3FB324720.73460. 084617.TA THI THINH Ung ho Dong bao mien Bac bao lut |
| 10/09/2024 5161.89394 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1321596.20240910.66471321596-0353873675_L y Hong Ngoc ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.84307 | | 200.000 | | MBVCB.6989570865.chuc moi nguoi binh an .CT tu 0891000618445 NGUYEN THI TRUC LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.62102 | | 20.000 | | 156366.100924.084618.HO CONG DANH chuyen FT24254032009250 |
| 10/09/2024 5136.52646 | | 5.000.000 | | MBBIZ6019652646.Cty Tnhh Tm Van Thinh Phat Ung ho lu lut bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.74525 | | 200.000 | | 0200970422091008461920241PX0865937.74525 .084620.NGUYEN THI YEN NHI chuyen tien cuu tro bao lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1177 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.62156 | | 500.000 | | 782251.100924.084620.IBFT NGUYEN THI XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.61511 | | 300.000 | | 156594.100924.084621.NGUYEN THU THUY chuyen FT24254851230587 |
| 10/09/2024 5189.73560 | | 200.000 | | 020097040509100846222024DUDL087152.7356 0.084622.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THANH THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.61547 | | 300.000 | | 156678.100924.084622.chia se cung dong bao trong bao lu FT24254613247376 |
| 10/09/2024 5388.74585 | | 100.000 | | 0200970415091008462420247AS0325307.74585 .084604.PHAN NHU QUYNH chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5209.62221 | | 100.000 | | 659290.100924.084618.NGUYEN KHANH HUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.61608 | | 3.000.000 | | 028618.100924.084625.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5243.84339 | | 500.000 | | MBVCB.6989571513.LE THI MAI UNG HO DONG BAO VUNG LU PHIA BAC VUOT QUA KHO KHAN.CT tu 1012603080 LE THI MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.70039 | | 500.000 | | MBVCB.6989571488.dong bao ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0071000702270 VO PHUONG QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.61641 | | 1.000.000 | | 781379.100924.084627.IBFT Cua Sua Store ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5078.70051 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989571619.Ung Ho khac Phuc Bao so 3 Yagi.CT tu 1017868457 LE VAN HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.61670 | | 200.000 | | 399517.100924.084628.Mini BAO Tho Phat Trang Trong ung ho khac phuc hau qua do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5213.62339 | | 1.000.000 | | 157011.100924.084628.Lys ung ho dong bao mien Bac FT24254058022788 |
| 10/09/2024 5217.62343 | | 500.000 | | 157000.100924.084628.Ung ho nguoi dan mien lu anh huong con bao so 3 FT24254911523060 |
| 10/09/2024 5220.62355 | | 200.000 | | 709378.100924.084628.NGO THU PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.62385 | | 2.000.000 | | 659457.100924.084625.LAI THI THUY TRANG ung ho nguoi dan mien Bac trong dot bao lu nay |
| 10/09/2024 5387.73705 | | 300.000 | | 020097041509100846312024IhHc325442.73705. 084622.TRAN THI XUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.74713 | | 100.000 | | 020097042209100846302024GYF9340157.74713 .084632.LE THI QUYNH ANH ung ho bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1178 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.73725 | | 200.000 | | 0200970422091008463120240IPU732384.73725. 084632.UH ba con vung lu |
| 10/09/2024 5243.84368 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989571625.CHUNG TAY UNG HO DONG BAO DANG GAP KHO KHAN NGAY MUA BAO.CT tu 1035346039 NGUYEN DUC HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.73745 | | 200.000 | | 020097042209100846322024VGI2925077.73745. 084633.HA QUANG MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.84374 | | 7.000 | | MBVCB.6989581991.Mong moi nguoi binh an vuot qua bao lu.CT tu 0301000424748 VU HONG NU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.73762 | | 40.000 | | 020097041509100846342024EtzP325000.73762. 084635.con khong co nhieu tien nen con gop suc bao nhieu day mong duoc co ich cho cong dong |
| 10/09/2024 5216.62512 | | 100.000 | | 658725.100924.084621.HO THI PHUONG THAO Chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5209.62521 | | 500.000 | | 157388.100924.084634.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254145297744 |
| 10/09/2024 5218.61829 | | 200.000 | | 781500.100924.084634.IBFT NGUYEN THI HUONG chuyen tien ung ho ba con mien nui ngap lu |
| 10/09/2024 5161.89444 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1324639.20240910.66471324639-0377882601_U ng ho cac tinh bi bao lut |
| 10/09/2024 5212.61847 | | 100.000 | | 782361.100924.084635.IBFT Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5209.61854 | | 10.000.000 | | 929795.100924.084636.LE XUAN HIEU UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5078.70100 | | 500.000 | | MBVCB.6989571913.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0011004130757 VU BICH HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.62590 | | 50.000 | | 182078.100924.084637.Chia se cung dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5215.62593 | | 200.000 | | 157574.100924.084637.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen FT24254092312544 |
| 10/09/2024 5209.61900 | | 2.000.000 | | 782478.100924.084638.IBFT Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5242.84394 | | 200.000 | | MBVCB.6989582213.MONG MOI NGUOI LUON BINH AN.CT tu 0071001029469 HUYNH QUOC HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.61967 | | 500.000 | | 659682.100924.084634.Gia Dinh Tuan Trang My Ung Ho Khac Phuc Bao So 3 Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.61984 | | 200.000 | | 271748.100924.084626.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5245.84409 | | 200.000 | | MBVCB.6989580427.BUI THI VAN chuyen tien.CT tu 0901000118850 BUI THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.62752 | | 100.000 | | 157912.100924.084642.LE ANH QUAN chuyen FT24254741461090 |
| 10/09/2024 5389.73914 | | 200.000 | | 020097042209100846422024W66H416555.7391 4.084643.Ho tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.63092 | | 200.000 | | 573080.100924.084645.CHIA SE CUNG DONG BAO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5220.63112 | | 200.000 | | 158070.100924.084644.QUACH THI HANH ung ho lut sau bao yagi FT24254314020007 |
| 10/09/2024 5388.73960 | | 200.000 | | 020097042209100846452024FFSR224500.73960 .084646.Gd e Truong gui |
| 10/09/2024 5244.84426 | | 100.000 | | MBVCB.6989572562.Ung ho dong bao mien Bac vuot qua bao lu.CT tu 0451000301896 NGUYEN THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.74957 | | 200.000 | | 0200970422091008464520245XHD121434.7495 7.084647.ung ho dan vung bao Yangi |
| 10/09/2024 5390.74975 | | 1.000.000 | | 020097042209100846472024TLAM195675.749 75.084648.TRAN THI THANH PHUONG chuyen tien ung ho bao lut Yagi |
| 10/09/2024 5388.74989 | | 300.000 | | 0200970422091008464720246WUZ546478.7498 9.084649.TRAN THI MINH CHIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.76045 | | 200.000 | | 0200970405091008465120243KR1088447.76045 .084632.Vietcombank:0011001932418:LA O THI MAI LAP chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5214.62963 | | 200.000 | | 781767.100924.084650.IBFT Sinh vien ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5241.84449 | | 100.000 | | MBVCB.6989582663.Ho tro nguoi dan lu lut.CT tu 0071001025644 DOAN TRAN THUY ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.76086 | | 500.000 | | 0200970422091008465320240X10634788.76086. 084654.chia se cung dong bao mien Bac trong bao va lu |
| 10/09/2024 5209.64136 | | 200.000 | | 111029.100924.084657.CUU TRO DONG BAO GAP LU |
| 10/09/2024 5078.70209 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989573314.Chia se cung dong bao bao lu.CT tu 0691000434662 PHAM THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.63502 | | 2.000.000 | | 158934.100924.084659.PHAM QUYNH UYEN ung ho FT24254753568791 |
| 10/09/2024 5216.63516 | | 100.000 | | 030368.100924.084701.Ung ho cac tinh bi bao |
| 10/09/2024 5220.64227 | | 200.000 | | 159058.100924.084701.BAO UYEN ck ung ho lu lut FT24254902793172 |
| 10/09/2024 5189.75256 | | 200.000 | | 02009704150910084703202440PT326615.75256. 084703.NGUYEN THI TUYET LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.63585 | | 500.000 | | 399610.100924.084704.Nguoi ham mo dien vien Bach Loc tai Viet Nam chung tay khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5209.63604 | | 200.000 | | 159208.100924.084704.NGUYEN TRUNG KIEN chuyen FT24254525950170 |
| 10/09/2024 5219.64305 | | 85.000 | | 159171.100924.084703.Ung ho Dong bao ca nuoc khac phuc hau qua bao Yagi FT24254704740090 |
| 10/09/2024 5240.84505 | | 200.000 | | MBVCB.6989584678.chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 0281000508123 TRAN PHUONG TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.89519 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1327532.20240910.66471327532-0388702929_U ng ho nhan dan chong bao lu |
| 10/09/2024 5245.84516 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989574089.CHU NHAT PHUONG transfer.CT tu 9988808968 CHU NHAT PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.63680 | | 100.000 | | 030595.100924.084707.Nguyen Tien Gia Ngan chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.63694 | | 300.000 | | 662070.100924.084701.Ung ho khac phuc thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.64403 | | 2.000.000 | | 662176.100924.084704.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5017.64415 | | 200.000 | | 031646.100924.084708.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5387.75394 | | 50.000 | | 020097042209100847112024TG7B560537.75394 .084712.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5216.63796 | | 100.000 | | 111118.100924.084712.VI DUC HIEP UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5214.64478 | | 1.000.000 | | 159648.100924.084711.DINH THI HUONG GIANG ung ho vung thien tai FT24254605236040 |
| 10/09/2024 5389.76386 | | 100.000 | | 020097041509100847132024CMaz326812.7638 6.084713.NGUYEN MINH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.63851 | | 2.500.000 | | 159765.100924.084713.Nguyen bao tram ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi FT24254720037707 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.75438 | | 200.000 | | 020097040509100847162024EBA9089498.7543 8.084716.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5216.63914 | | 200.000 | | 159831.100924.084714.LUONG THI NGA chuyen FT24254880600921 |
| 10/09/2024 5216.63930 | | 100.000 | | 782202.100924.084716.IBFT Ung ho mien bac khac phuc hau qua bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5215.64576 | | 1.000.000 | | 810281.100924.084820.NGUYEN PHUONG DAN CUU TRO MIEN BAC-100924-08:47:16 810281 |
| 10/09/2024 5387.75450 | | 200.000 | | 020097040509100847172024QGGM089535.754 50.084717.Vietcombank:0011001932418:quyen gop giup do nguoi dan bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.63955 | | 200.000 | | 548840.100924.084717.Ca nhan ung ho khac phuc thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.84561 | | 500.000 | | MBVCB.6989572068.Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao .CT tu 0591000372647 TRINH TRAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.64638 | | 100.000 | | 662505.100924.084713.Chuyen tien ung ho ba con ngap lut |
| 10/09/2024 5241.84567 | | 200.000 | | MBVCB.6989574885.TRAN TRUNG DUNG chuyen tien.CT tu 0451000324539 TRAN TRUNG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.64670 | | 200.000 | | 068160.100924.084720.IBT From SeABank |
| 10/09/2024 5218.65039 | | 1.000.000 | | 268231.100924.084703.Ung ho ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5388.75534 | | 100.000 | | 020097041509100847212024GVaQ327230.7553 4.084721.chuyen tien ho tro bao |
| 10/09/2024 5387.76576 | | 100.000 | | 020097041509100847242024DzEm327288.76576 .084724.NGUYEN THI THU HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.76604 | | 200.000 | | 020097040509100847262024BGGM089979.7660 4.084726.Vietcombank:0011001932418:Khanht oc - Con bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.76607 | | 500.000 | | 020097041509100847262024cJzi327314.76607.0 84726.em Mai quyen gop ung ho dong bao mien Bac bi bao Yagi. Mong tat ca cac chien si vaf mng deu binh an. |
| 10/09/2024 5217.64824 | | 200.000 | | 054160.100924.084726.ZP242540054160 240910000156959 Xuan Hang dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.65199 | | 200.000 | | 160514.100924.084726.Xin gop mot phan nho xiu khac phuc thien tai a FT24254688513079 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.64854 | | 500.000 | | 810495.100924.084728.UNG HO NGUOI DAN VUOT QUA BAO YAGI-100924-08:47:28 810495 |
| 10/09/2024 5219.65258 | | 21.000 | | 674927.100924.084728.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5388.75693 | | 500.000 | | 020097041509100847292024N30T327677.75693 .084730.ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5218.64875 | | 100.000 | | 160707.100924.084729.Chuc moi nguoi binh an FT24254840884503 |
| 10/09/2024 5212.64927 | | 1.000.000 | | 275251.100924.084732.Ung ho nguoi dan Lao Cai Thai Nguyen som vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.76699 | | 100.000 | | 020097042209100847312024UV29357479.76699 .084732.TA THI HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.65328 | | 300.000 | | 032841.100924.084729.BUI THI THANH LUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.75746 | | 100.000 | | 0200970415091008473320245YWZ327754.7574 6.084733.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5219.65382 | | 200.000 | | 032426.100924.084732.NGUYEN THI TRANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5216.65403 | | 50.000 | | 035851.100924.084733.DO THI HAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.65409 | | 200.000 | | 810554.100924.084734.CHUYEN KHOAN U HO DONG BAO BI LU LUC BAO YAGI-100924-08:47:33 810554 |
| 10/09/2024 5017.64998 | | 500.000 | | 275444.100924.084735.Ung ho nhan dan bi anh huong boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.76806 | | 150.000 | | 020097042209100847362024MIQD848578.7680 6.084738.NGUYEN TONG BAO chuyen tien gui cho dong bao va cac chien si tai khu lu lut sat lo chut tam long. Em la sinh vien o xa thuong lam nhung ko lam gi hon duoc. Thuong dut ruot. |
| 10/09/2024 5189.76816 | | 200.000 | | 020097042209100847372024B59Y437325.76816 .084738.DINH THI KHANH LY chuyen tien con chuc moi nguoi binh an vuot qua bao . |
| 10/09/2024 5390.75833 | | 100.000 | | 020097041509100847392024J7M8327869.75833 .084730.LE HOANG THAO VI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.65563 | | 500.000 | | 662936.100924.084730.TRAN THI OANH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.65573 | | 160.000 | | 161311.100924.084739.TRAN THI UOC chien dich Ung ho 1 ngay luong vi mien Bac FT24254401158437 |
| 10/09/2024 5387.76849 | | 1.000.000 | | 020097040509100847402024T01O090610.76849 .084740.Vietcombank:0011001932418:Ung ho ba con bi anh huong boi thien tai bao lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.84656 | | 50.000 | | MBVCB.6989595623.TO THUY NGAN chuyen tien ho tro sau bao lu yagi.CT tu 0111000254153 TO THUY NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.66124 | | 100.000 | | 161320.100924.084739.NGUYEN THI HOAI chuyen FT24254770145832 |
| 10/09/2024 5388.75867 | | 100.000 | | 020097040509100847412024YKV5090681.7586 7.084741.Vietcombank:0011001932418:MAI THI QUYNH HUONG ung ho nguoi dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5219.66165 | | 2.000.000 | | 033740.100924.084741.Gia dinh Huy - Khang ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5212.65673 | | 200.000 | | 664149.100924.084738.Chuyen tien ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.84675 | | 20.000 | | MBVCB.6989587759.Ho tro dong bao .CT tu 0111000373937 DANG LE VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.66289 | | 200.000 | | 931386.100924.084747.Ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.75972 | | 1.000.000 | | 020097042209100847472024H494360800.75972. 084748.DINH THI QUYNH MO UNG HO KHAC PHUC SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5213.65816 | | 200.000 | | 663576.100924.084745.ung ho cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.65852 | | 50.000 | | 931454.100924.084750.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5242.84694 | | 200.000 | | MBVCB.6989596612.NGUYEN KHANH BANG ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0321000670133 NGUYEN KHANH BANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.66414 | | 1.000.000 | | 161996.100924.084750.HUYNH THU NHI chuyen FT24254828167775 |
| 10/09/2024 5213.65899 | | 500.000 | | 162079.100924.084751.LE THI THANH TU chuyen ung ho khac phuc bao yagi FT24254299015206 |
| 10/09/2024 5017.66437 | | 200.000 | | 034111.100924.084751.Gdinh chau Bao Chau chung tay cung ca nuoc |
| 10/09/2024 5387.78061 | | 50.205 | | 020097042209100847522024WY28661434.7806 1.084753.NGO NU NHAT LINH ung ho ba con vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.78060 | | 100.000 | | 020097042209100847522024QOGC666968.7806 0.084753.BUI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.66440 | | 200.000 | | 784382.100924.084752.IBFT ung ho bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.84708 | | 200.000 | | MBVCB.6989588360.ung ho bao lu lut.CT tu 0361000352018 NGUYEN KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.67080 | | 200.000 | | 931657.100924.084759.DANG THI TRANG ung ho |
| 10/09/2024 5243.84731 | | 400.000 | | MBVCB.6989597147.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 0971000000065 NGUYEN THI KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.78191 | | 55.555 | | 020097042209100847592024IHCE857301.78191 .084801.Ho tro nguoi dan khac phuc sau con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.77208 | | 50.000 | | 020097041509100848022024FYyN328821.7720 8.084742.Ung ho cac tinh bi lu lut |
| 10/09/2024 5389.77212 | | 500.000 | | 020097041509100848022024Qhev328827.77212 .084802.Mong nha nha duoc binh an |
| 10/09/2024 5388.78261 | | 50.000 | | 020097042209100848042024M6P1966270.7826 1.084805.TRAN THI NGOC ANH ung ho khac phuc do bao |
| 10/09/2024 5387.78282 | | 50.000 | | 020097042209100848062024I8U7789986.78282. 084807.LE THI THUY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.66789 | | 200.000 | | 663933.100924.084756.Ung ho ba con gap thien tai |
| 10/09/2024 5214.67303 | | 100.000 | | 162989.100924.084807.LE THUY HIEN chuyen tien cuu tro FT24254778741012 |
| 10/09/2024 5388.77300 | | 200.000 | | 020097041509100848082024XIO7328941.77300. 084808.cau mong cho ba con deu duoc binh an vo su |
| 10/09/2024 5189.77312 | | 100.000 | | 020097041509100848082024HX1Z329057.7731 2.084808.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.84766 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989597211.Cong Dong CCBSN ung ho khac phuc bao So 3.CT tu 0351001124021 TRAN DINH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.67378 | | 10.000 | | 552681.100924.084809.TRAN QUOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.77344 | | 55.555 | | 020097042209100848092024M7P4330417.7734 4.084751.NGUYEN THI QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.70587 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989589822.tap the hada clinic ung ho bao lu.CT tu 1042689880 NGUYEN VAN DUC KHOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.67504 | | 1.000.000 | | 665320.100924.084808.CUU TRO DONG BAO LU LUT. |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.78472 | | 1.000.000 | | 0200970405091008481720249O44092306.78472. 084817.Vietcombank:0011001932418:Ly Ngoc Mai ung ho bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5217.68092 | | 300.000 | | 163692.100924.084819.Ung ho dong bao sau bao Yagi FT24254088082992 |
| 10/09/2024 5244.84822 | | 500.000 | | MBVCB.6989589917.Phan Nhi ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 9947426157 PHAN KHAC HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.77517 | | 100.000 | | 020097041509100848222024tOy9329249.77517. 084813.LE THI BICH TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.67696 | | 200.000 | | 811532.100924.084931.UNG HO DONG BAO-100924-08:48:21 811532 |
| 10/09/2024 5240.84824 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989598427.NGUYEN HUYEN LY chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0011004064806 NGUYEN HUYEN LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.77538 | | 200.000 | | 020097042209100848222024WILT868932.7753 8.084823.Chia se cung dong bao gap thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5244.84830 | | 300.000 | | MBVCB.6989598860.DO THI HA chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thiet hai do con bao yagi.CT tu 1017738476 DO THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.68157 | | 500.000 | | 163899.100924.084822.Gia dinh Phu Phuc Dan ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254086065622 |
| 10/09/2024 5078.70657 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989590421.Dong bao lu lut.CT tu 1024526196 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5189.78617 | | 300.000 | | 020097042209100848242024MNVJ569364.7861 7.084825.Ung ho |
| 10/09/2024 5214.67725 | | 200.000 | | 036627.100924.084822.Pham Thi Ngoc Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.67739 | | 1.000.000 | | 784799.100924.084823.IBFT DANG THI MONG HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.67757 | | 1.000.000 | | 164060.100924.084824.NGUYEN THUY TRANG mong mien Bac binh an, Viet Nam binh an FT24254601902060 |
| 10/09/2024 5218.67798 | | 100.000 | | 665626.100924.084820.HO THI THU THUY |
| 10/09/2024 5219.67793 | | 200.000 | | 932279.100924.084825.Chut tam long ho tro nguoi dan sau bao Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.68261 | | 20.000 | | 678260.100924.084825.giup do nguoi dan thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5387.78660 | | 200.000 | | 020097042209100848272024E1XT389398.78660 .084809.THU HA ung ho khac phuc |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1186 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.78688 | | 100.000 | | 020097040509100848302024S8VB092847.78688 .084830.Vietcombank:0011001932418:ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5209.67926 | | 5.000.000 | | 164350.100924.084829.Mrs Theresa Nguyen kieu bao My ung ho mien Bac FT24254593023025 |
| 10/09/2024 5245.84863 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989599228.ung ho dong bao lu lut VN.CT tu 1034307777 MA TU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.78737 | | 1.000.000 | | 020097042209100848312024COA7220615.7873 7.084812.TRAN DIEP TRANG ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.67972 | | 5.000.000 | | 164430.100924.084831.HOANG DIEM QUYNH chuyen ung ho khac phuc bao so 3 yaki FT24254038587277 |
| 10/09/2024 5390.77693 | | 280.000 | | 020097041509100848322024ngx5329443.77693. 084833.Em Mo yeu Viet Nam |
| 10/09/2024 5214.67997 | | 200.000 | | 164533.100924.084833.ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254555276816 |
| 10/09/2024 5017.68422 | | 1.000.000 | | 036981.100924.084833.Le Nhat Nguyen chuyen tien cuu tro dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.69021 | | 2.000.000 | | 811781.100924.084934.UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-08:48:34 811781 |
| 10/09/2024 5239.84875 | | 100.000 | | MBVCB.6989591157.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO YAGI GAY RA .CT tu 1022915331 HOANG THI MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5009.28187 | | 1.000.000 | | SHGD:12845810.DD:240910.BO:NGUYEN THANH TUAN.Remark:Vietcombank;0011001932418; NGUYEN THANH TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.69056 | | 1.000.000 | | 036351.100924.084835.ung ho dong bao bao lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5243.84886 | | 300.000 | | MBVCB.6989591877.LE THI HA PHUONG chuyen tien.CT tu 0031000258494 LE THI HA PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.78832 | | 500.000 | | 020097042209100848362024U8RQ325827.7883 2.084837.NGUYEN THI HONG LOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.69151 | | 200.000 | | 811820.100924.084942.UNG HO DONG BAO VUNG LU PHIA BAC-100924-08:48:38 811820 |
| 10/09/2024 5220.69169 | | 300.000 | | 037643.100924.084838.Ung ho dong bao thiet hai do Bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.68544 | | 100.000 | | 164903.100924.084839.NGUYEN MINH ANH THY chuyen ung ho mien Bac vuot qua kho khan FT24254278959820 |
| 10/09/2024 5218.69194 | | 500.000 | | 665233.100924.084805.GD Pham Tan Minh Nguyen Thi Hien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.77801 | | 1.000.000 | | 020097041509100848402024KoBy330590.7780 1.084840.CHIA SE CUNG DONG BAO DANG BI BAO LU O THAI NGUYEN. A DI DA PHAT. |
| 10/09/2024 5215.69222 | | 500.000 | | 164991.100924.084840.Ung ho dong bao mien bac vuot qua bao lu FT24254020031155 |
| 10/09/2024 5243.84902 | | 500.000 | | MBVCB.6989596059.NGUYEN NGOC DAN KHANH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI.CT tu 1030722941 NGUYEN NGOC DAN KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.78918 | | 200.000 | | 0200970415091008484120241gmE330627.78918. 084842.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.89797 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1051766.20240910.66471051766-0383186862_m ong bao lu som qua moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5017.68621 | | 200.000 | | 165095.100924.084842.NGUYEN THI ANH NGUYET chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254550468605 |
| 10/09/2024 5220.68630 | | 150.000 | | 037750.100924.084842.Ung ho ba con khac phuc hau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.78939 | | 100.000 | | 020097042209100848422024F8RK210574.78939 .084843.hi vong moi nguoi se duoc binh an |
| 10/09/2024 5161.89799 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1539358.20240910.66471539358-0932745943_C on muon gop 1 phan nho khac phuc hau qua bao Yagi den nguoi dan a |
| 10/09/2024 5209.69294 | | 50.000 | | 667175.100924.084839.HOANG TAM NHI ung ho thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.69301 | | 200.000 | | 111708.100924.084843.NGUYEN THI PHUONG LIEN CHIA SE KHO KHAN KHAC PHUC BAO LU CUNG MBAC |
| 10/09/2024 5213.68667 | | 300.000 | | 165232.100924.084844.NGUYEN QUANG ANH chuyen FT24254286000402 |
| 10/09/2024 5244.84916 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989592351.Chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 1041344146 LE HA BAO NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.78985 | | 1.000.000 | | 020097042209100848442024110E317577.78985. 084845.KIEU LOAN ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5390.78987 | | 1.000.000 | | 020097041509100848452024Z4pG330702.78987 .084845.Tran Thi Huong chuyen tien ung ho |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1188 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.70761 | | 500.000 | | MBVCB.6989592358.ung ho dong bao vung lu.CT tu 0851000020285 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5241.84922 | | 500.000 | | MBVCB.6989600235.TA THI HA ung ho dong bao bi anh huong bao lu.CT tu 1037067551 TA THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.89825 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1539657.20240910.66471539657-0829427190 |
| 10/09/2024 5161.89828 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1539940.20240910.66471539940-0916399430_T RAN HA THUY MY ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.68793 | | 500.000 | | 165508.100924.084849.DO HA LINH ung ho cuu tro sau bao lu FT24254296607200 |
| 10/09/2024 5243.84947 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989593027.NGUYEN XUAN HUY chuyen tien cuu tro bao lu.CT tu 1040267731 NGUYEN XUAN HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.68853 | | 200.000 | | 667348.100924.084845.PHAM VIET CUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.69532 | | 500.000 | | 932916.100924.084853.DINH THI PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.79122 | | 100.000 | | 0200970415091008485320245S0g330873.79122. 084854.Ung ho mien Bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5189.79144 | | 200.000 | | 020097041509100848552024NvXQ330315.7914 4.084855.PHAM NGOC MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.68961 | | 2.000.000 | | 279813.100924.084856.Chau Giang gop suc hi vong ba con vung bao binh an |
| 10/09/2024 5240.84970 | | 500.000 | | MBVCB.6989592498.chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 0461000588656 PHAM THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.69707 | | 200.000 | | 667633.100924.084854.Ung ho |
| 10/09/2024 5078.70834 | | 200.000 | | MBVCB.6989593242.Mong moi nguoi deu binh an.CT tu 9979303748 NGO THI CAM VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.79240 | | 50.000 | | 020097042209100848592024DJQA590224.7924 0.084900.Ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5213.69739 | | 500.000 | | 667697.100924.084856.LE THI HONG NHUNG UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5209.69779 | | 500.000 | | 280070.100924.084901.Dong gop khac phuc hau qua bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.85001 | | 500.000 | | MBVCB.6989601563.gop phan cuu tro lu lut mien Bac.CT tu 1026472691 NGUYEN KIM NHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.85007 | | 200.000 | | MBVCB.6989594073.TRAN VAN QUAN chuyen tien.CT tu 0461000540691 TRAN VAN QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.70200 | | 100.000 | | 183326.100924.084906.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.71001 | | 200.000 | | 812410.100924.085013.PHAN THI NA CHUYEN KHOAN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-08:49:09 812410 |
| 10/09/2024 5219.70000 | | 252.200 | | 166732.100924.084909.Ung ho dong bao FT24254902801849 |
| 10/09/2024 5241.85027 | | 500.000 | | MBVCB.6989594508.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 9978646510 DO THI KIM OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.85032 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989593076.LE THI THANH HOA chuyen tien cuu tro bao Yagi.CT tu 0451000256526 LE THI THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.71129 | | 500.000 | | 280438.100924.084912.LE HONG HUY UNG HO DONG BAO DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5017.70383 | | 200.000 | | 167043.100924.084913.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254790438103 |
| 10/09/2024 5213.71164 | | 300.000 | | 167098.100924.084914.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi a FT24254060387775 |
| 10/09/2024 5189.79527 | | 500.000 | | 0200970405091008491620243KMZ094924.7952 7.084917.Vietcombank:0011001932418:LE THI TUY chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5217.70433 | | 200.000 | | 128875.100924.084916.Hy vong dong bao se that an toan va quay ve cuoc song hang ngay |
| 10/09/2024 5213.71209 | | 500.000 | | 280704.100924.084916.UNG HO MIEN BAC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5017.70510 | | 100.000 | | 167271.100924.084918.CAO VIET THINH ung ho nguoi dan mien bac FT24254860578350 |
| 10/09/2024 5213.70523 | | 500.000 | | 812634.100924.085003.TRAN THI OANH chuyen khoan-100924-08:49:20 812634 |
| 10/09/2024 5214.71319 | | 100.000 | | 167390.100924.084919.NGUYEN HUYEN TRANG gui ho tro dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254151090250 |
| 10/09/2024 5390.80414 | | 200.000 | | 020097041509100849212024RqiK331344.80414. 084921.Mong tat ca binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.79619 | | 100.000 | | 020097042209100849212024CEAD152985.7961 9.084922.chia se khac phuc hau qua do bao yagi |
| 10/09/2024 5387.80450 | | 200.000 | | 020097041509100849222024d8R8331789.80450. 084922.DAO THI DIEM Chuyen tien ung ho ba con mua lu |
| 10/09/2024 5017.70496 | | 50.000 | | 933493.100924.084919.Chau ngan ung ho dong bao vung bao |
| 10/09/2024 5212.71417 | | 200.000 | | 040156.100924.084923.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.80486 | | 50.000 | | 020097042209100849232024ZLH7418570.80486 .084916.NGUYEN THI NGOC THUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.85081 | | 100.000 | | MBVCB.6989602469.cau mong moi nguoi vuot qua bao binh an.CT tu 1021673057 SA THI THOM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.80511 | | 200.000 | | 0200970422091008492520243QVJ870930.80511 .084906.Nguyen thi ly ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.71445 | | 100.000 | | 040191.100924.084924.CHIA SE CUU TRO BAO LU CUNG DONG BAO |
| 10/09/2024 5220.71457 | | 5.000.000 | | 812743.100924.084927.VUONG BOI CO UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BOI BAO YAGI VA LU LUT MIEN BAC-100924-08:49:25 812743 |
| 10/09/2024 5212.71477 | | 500.000 | | 167772.100924.084926.Ung ho dong bao dot bao Yagi FT24254558891819 |
| 10/09/2024 5387.79709 | | 50.000 | | 020097042209100849252024GCVA722209.7970 9.084927.Moi nguoi co len |
| 10/09/2024 5209.70647 | | 200.000 | | 167787.100924.084926.BUI THI THANH quyen gop khac phuc hau bao, lu FT24254428040782 |
| 10/09/2024 5243.85086 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989601941.quyen gop chung tay ung ho dong bao lu lut trong dot bao yagi.CT tu 0731000884818 CHU THI MO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.85086 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989602846.THAI THANH BINH ung ho cuu tro lu lut dong bao Lao Cai,Yen Bai.CT tu 0021001633634 THAI THANH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.71548 | | 300.000 | | 812776.100924.084929.PHAM LONG HOAI CHUYEN KHOAN UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-08:49:28 812776 |
| 10/09/2024 5217.70703 | | 500.000 | | 669480.100924.084923.ung ho con bao yagi so 3. |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| | | | | |
| 10/09/2024 5239.85098 | | 500.000 | | MBVCB.6989603054.MAI TRUNG HIEU chuyen tien.CT tu 1027791983 MAI TRUNG HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.71579 | | 1.000.000 | | 167990.100924.084929.Ung ho khac phuc bao yagi FT24254465240749 |
| 10/09/2024 5217.71630 | | 500.000 | | 041022.100924.084931.Ung ho ba con bi anh huong con bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.70772 | | 500.000 | | 933745.100924.084931.DINH THU HANG ung ho dong bao bi bao lut YAGI |
| 10/09/2024 5390.80607 | | 5.000.000 | | 020097042209100849302024WV5L327241.8060 7.084912.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.70781 | | 500.000 | | 323656.100924.084931.Mong moi nguoi binh an vuot qua giai doan nay |
| 10/09/2024 5387.80619 | | 200.000 | | 0200970405091008493220245UDN095609.8061 9.084932.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao mien bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5220.70803 | | 50.000 | | 669490.100924.084924.NGO THI KHANH LINH Ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.71702 | | 100.000 | | 168243.100924.084933.Gui dong bao FT24254093878916 |
| 10/09/2024 5217.70889 | | 1.000.000 | | 787400.100924.084937.IBFT NG.T.HAI.YEN.VINHLONG.KP.SAU BAO |
| 10/09/2024 5212.71818 | | 20.000 | | 168494.100924.084937.NGUYEN THI THU HA chuyen FT24254158245846 |
| 10/09/2024 5242.85138 | | 500.000 | | MBVCB.6989606406.ung ho ba con chong lu .CT tu 0031000329291 PHAM THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.70929 | | 200.000 | | 168562.100924.084939.Ung ho dong bao mien bac FT24254756050077 |
| 10/09/2024 5219.70941 | | 500.000 | | 168610.100924.084939.NGUYEN THI HONG UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO LU MIEN BAC FT24254752152004 |
| 10/09/2024 5239.85145 | | 15.000.000 | | MBVCB.6989605796.ung ho cuu tro bao Yagi.CT tu 9789303777 PHAM NGUYEN HUYEN TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.80751 | | 53.000 | | 020097041509100849412024jJeJ332620.80751.0 84933.ung ho anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.71914 | | 50.000 | | 669891.100924.084938.NGO THI THU TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.70999 | | 50.000 | | 282167.100924.084924.giup ng dan trong con bao a |
| 10/09/2024 5219.71944 | | 500.000 | | 281902.100924.084943.Ung ho ba con do bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.71951 | | 100.000 | | 934016.100924.084943.PHAM THI THU HIEN chuyen tien ung ho dong bao VIET NAM khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5218.72029 | | 500.000 | | 669965.100924.084940.Dang Dung Bao Han Tuan Hoang ung ho Bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.71982 | | 1.000.000 | | 168864.100924.084943.Hong Vu ung ho dong bao lu lut FT24254326278581 |
| 10/09/2024 5219.72059 | | 300.000 | | 168917.100924.084944.NGUYEN LAM PHUONG ung ho dong bao FT24254730812043 |
| 10/09/2024 5244.85168 | | 500.000 | | MBVCB.6989607105.NGUYEN MINH TRI chuyen tien giup do dong bao.CT tu 0421000536837 NGUYEN MINH TRI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.81112 | | 1.000.000 | | 020097042209100849462024NWOE531534.811 12.084947.TRAN THI LIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.73059 | | 50.000 | | 995735.100924.084947.NGUYEN THI VAN ANH CHUYEN TIEN |
| 10/09/2024 5242.85179 | | 300.000 | | MBVCB.6989603558.NGUYEN NGOC YEN VI ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 0621000433030 NGUYEN NGOC YEN VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.72141 | | 1.000.000 | | 169204.100924.084949.TU HAO VIET NAM FT24254633660701 |
| 10/09/2024 5387.80874 | | 200.000 | | 020097042209100849492024C8SM675599.8087 4.084942.HOANG THAO TRANG chuyen tien Mien Trung huong ve Mien Bac gop phan khac phuc hau qua bao 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.73184 | | 100.000 | | 670878.100924.084947.NGUYEN THI NGOC ANH Chuyen tien ung ho bao |
| 10/09/2024 5387.81249 | | 1.000.000 | | 020097041509100849532024qvvg332825.81249 .084953.NGUYEN THI HOAI PHUONG ung ho khac phuc hau con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5217.72258 | | 1.000.000 | | 169534.100924.084954.NGUYEN THI THU THUY chuyen ung ho lu lut FT24254606631992 |
| 10/09/2024 5387.81321 | | 500.000 | | 020097041509100849572024pQ9B332892.81321 .084937.HOANG THI THU HIEN chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.81338 | | 250.000 | | 020097042209100849562024HYSF188003.8133 8.084957.HOANG MINH DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.73495 | | 200.000 | | 400226.100924.085001.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.73511 | | 100.000 | | 169992.100924.085001.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254212016480 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.81434 | | 1.000.000 | | 020097042209100850012024C3ET938266.81434 .085002.NGUYEN THI THANH TAM chuyen tien ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5017.73523 | | 100.000 | | 169940.100924.085001.ung ho bao yagi FT24254710614057 |
| 10/09/2024 5217.73545 | | 85.000 | | 934482.100924.085004.Ung ho Dong bao ca nuoc khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.73553 | | 200.000 | | 934512.100924.085004.DANG THI QUYNH HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.85255 | | 300.000 | | MBVCB.6989605027.LUU PHUC VINH chuyen tien ung ho cuu tro nguoi dan khu vuc lu lut hy vong moi nguoi som vuot qua.CT tu 9865876676 LUU PHUC VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.72507 | | 500.000 | | 934567.100924.085008.Chau xin gop chut tam long cau chuc cho moi nguoi deu duoc binh an som khac phuc duoc hau qua cua bao lu a |
| 10/09/2024 5214.73691 | | 500.000 | | 672130.100924.084957.DANG TRUNG TIN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.71182 | | 500.000 | | MBVCB.6989608996.ung ho dong bao vung lu.CT tu 0851000020285 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5241.85267 | | 100.000 | | MBVCB.6989605042.MIEN BAC CO LEN.CT tu 0121000638116 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.73723 | | 100.000 | | 182994.100924.085009.Huynh Loan Thao chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.81614 | | 200.000 | | 020097041509100850112024I8UZ333609.81614. 085011.NGUYEN THI NGOC MAI xin gop chut long khac phuc bao voi ba con |
| 10/09/2024 5243.85274 | | 50.000 | | MBVCB.6989608940. gop phan ho tro thien tai .CT tu 0181003648483 PHAM THI NGOC HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.72584 | | 500.000 | | 043709.100924.085011.GD Hung Duong ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5161.90015 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1639755.20240910.66471639755-0398353169_U ng ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.81662 | | 500.000 | | 020097042209100850122024V0DL700981.81662 .085013.BUI TRUNG DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.90078 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1638864.20240910.66471638864-0333792116_N GUYEN THI HONG PHUONG gop phan khac phuc sau bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.81702 | | 500.000 | | 020097041509100850142024ma3t333464.81702. 085014.gd Thanh Thao ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.72643 | | 900.000 | | 170750.100924.085014.TRAN THI KHANH LINH ck FT24254055930090 |
| 10/09/2024 5219.73881 | | 300.000 | | 672334.100924.085005.em xin duoc gop mot chut ho tro nguoi dan anh huong bao a |
| 10/09/2024 5388.82208 | | 200.000 | | 0200970405091008501720248H31097651.82208. 084958.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI THANH THO ung ho dong bao mien Bac khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5215.73988 | | 300.000 | | 861381.100924.085018.GD anh Tran Van Manh p504 hh03c kdt Thanh Ha ha noi ung ho dong bao bi bao lu Yagi, ma GD 248671949 |
| 10/09/2024 5209.72710 | | 200.000 | | 129293.100924.085018.MIEN BAC CO LEN |
| 10/09/2024 5215.72759 | | 500.000 | | 171109.100924.085020.UH nguoi dan bi anh huong boi bao so 3 FT24254605249262 |
| 10/09/2024 5212.72766 | | 100.000 | | 673077.100924.085015.Ung ho thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.81861 | | 200.000 | | 020097042209100850202024OTRZ644497.8186 1.085021.SOI TRAN DUNG QUANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.74125 | | 500.000 | | 171162.100924.085021.TRAN THI TUYET NHUNG chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254020010116 |
| 10/09/2024 5212.74143 | | 11.000 | | 171205.100924.085021.Jan Miller gui toi dong bao cuu tro mong khac phuc hau qua sau bao FT24254688525138 |
| 10/09/2024 5017.74146 | | 100.000 | | 171198.100924.085021.Mong mien bac binh an FT24254017417570 |
| 10/09/2024 5219.72784 | | 100.000 | | 171211.100924.085021.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254007002421 |
| 10/09/2024 5387.82287 | | 500.000 | | 020097041509100850222024ygVo334144.82287 .085023.ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5217.74192 | | 74.000 | | 934942.100924.085024.CAO THANH PHONG chuyen tien khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.72827 | | 100.000 | | 171283.100924.085022.UH dong bao bi thiet hai do bao so 3. FT24254490982569 |
| 10/09/2024 5212.74229 | | 1.000.000 | | 044919.100924.085024.Nguyen Thi Tra My chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.72843 | | 300.000 | | 934987.100924.085025.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5189.81969 | | 1.000.000 | | 0200970422091008502420243RHN370420.8196 9.085006.DO THI PHUONG THAO ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5216.72854 | | 100.000 | | 673252.100924.085020.TRAN THI THAO Chuyen tien giup do cuu tro nguoi dan |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.85339 | | 200.000 | | MBVCB.6989616280.VUONG THI NGOC HAN ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi.CT tu 1395025609 VUONG THI NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.74320 | | 300.000 | | 319333.100924.085027.Ung ho ba con khac phuc bao YaGi |
| 10/09/2024 5388.83036 | | 5.000.000 | | 020097040509100850282024TANT098159.8303 6.085028.Vietcombank:0011001932418:KIEU THI THU GIANG chuyen tien khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5161.90110 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1642209.20240910.66471642209-0369588113_T RAN NGOC TRAN ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5390.83098 | | 300.000 | | 020097040509100850312024M7BP098287.8309 8.085031.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao bi anh huong do bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.72951 | | 200.000 | | 184113.100924.085031.Ung ho khac phuc hau qua bao lu gay ra |
| 10/09/2024 5243.85365 | | 500.000 | | MBVCB.6989610488.Ung ho cac tinh thanh bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0071000622560 DINH THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.74482 | | 200.000 | | 171788.100924.085032.TRAN CONG DAT chuyen FT24254860582967 |
| 10/09/2024 5388.83162 | | 100.000 | | 02009704150910085034202468FN334412.83162 .085034.TRAN HUONG GIANG ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.85376 | | 40.000 | | MBVCB.6989616933.NGUYEN THI THANH AN chuyen tien.CT tu 1035221635 NGUYEN THI THANH AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.82458 | | 500.000 | | 020097041509100850362024xEgE334457.82458. 085036.ho tro khac phuc bao so 3 (Yagi) |
| 10/09/2024 5243.85378 | | 200.000 | | MBVCB.6989617095.LE VAN TRUNG UNG HO BAO LUT.CT tu 0021000240394 LE VAN TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.75052 | | 50.000 | | 672940.100924.085032.Hoang Phuong Linh quyen gop cho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.71328 | | 500.000 | | MBVCB.6989617118.Ca nuoc huong ve dong bao Mien Bac, chuc dong bao mau on dinh cuoc song.CT tu 0071000752210 TRAN CUN LIN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.85383 | | 200.000 | | MBVCB.6989611465.Thuy Long gop suc giup dong bao chong bao.CT tu 0711000322610 BUI THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.82476 | | 200.000 | | 0200970422091008503720244E25909660.82476. 085030.nguyen Thi Thu Ha ung ho chia se Kho khan |
| 10/09/2024 5220.74664 | | 500.000 | | 172258.100924.085039.AURA 2ndhand Activewear xin chia se cung dong bao trong bao lu FT24254003070959 |
| 10/09/2024 5218.74665 | | 2.000 | | 789326.100924.085040.DO DUC TOAN ung ho dong bao tt |
| 10/09/2024 5216.75118 | | 2.000.000 | | 814190.100924.085150.LOC TU UNG HO KHAC PHUC BAO-100924-08:50:40 814190 |
| 10/09/2024 5387.82522 | | 500.000 | | 020097041509100850412024sAOL335076.8252 2.085033.chuyen tien ung ho bao |
| 10/09/2024 5389.83356 | | 50.000 | | 020097042209100850412024RH6H701610.8335 6.085042.NGUYEN NGOC THIEN NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.85405 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989611260.Mia Jeng.CT tu 0871004257509 CHENH SAM MUI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.82538 | | 500.000 | | 020097042209100850422024WNBO483341.825 38.085043.Quyen gop chia se dong hanh dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.74843 | | 100.000 | | 289235.100924.085037.Ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5219.74882 | | 500.000 | | 046678.100924.085045.Tran Van Phai ung ho dong bao do thien tai bao yagi so 3 |
| 10/09/2024 5390.83429 | | 500.000 | | 020097042209100850452024UZFG665104.8342 9.085046.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5243.85419 | | 500.000 | | MBVCB.6989611902.Mong moi nguoi binh an .CT tu 0171003454292 HOANG MAI THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.83445 | | 200.000 | | 020097042209100850462024IZMP638035.8344 5.085027.PHI LY HOANG UNG HO NAN NHAN CON BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5244.85428 | | 300.000 | | MBVCB.6989618071.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1030571822 NGUYEN THI LANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.71383 | | 100.000 | | MBVCB.6989617339.VO THI CHI chuyen tien ung ho khac phuc hq bao yagi.CT tu 1012925766 VO THI CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.74984 | | 10.000 | | 564224.100924.085049.NGUYEN TRUNG KIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.83526 | | 1.000.000 | | 02009704220910085050202447GT309888.83526 .085051.HuongBee xin ung ho khac phuc con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.76039 | | 200.000 | | 046863.100924.085050.TRAN DINH MANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.85449 | | 200.000 | | MBVCB.6989612220.Ung ho cac tinh anh huong boi bao Yagi.CT tu 0421000535551 TRAN THI MY DIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.85456 | | 200.000 | | MBVCB.6989612501.Cau chuc cho VN som vuot qua duoc lan thien tai bao lut nay.CT tu 0211000463858 TRAN NHAN VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.76200 | | 1.000.000 | | 173298.100924.085055.Ung ho dong bao sau bao Yagi FT24254840899032 |
| 10/09/2024 5213.75419 | | 1.000.000 | | 173388.100924.085056.Blance - cuu tro khac phuc bao so 3 FT24254860584830 |
| 10/09/2024 5213.75437 | | 50.000 | | 789646.100924.085057.IBFT KHA AI gui toi Mat Tran To Quoc VN |
| 10/09/2024 5242.85468 | | 200.000 | | MBVCB.6989618442.NGUYEN THI NHUT QUYNH quyen gop cuu tro bao ba con Yagy.CT tu 1046156758 NGUYEN THI NHUT QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.75443 | | 100.000 | | 173441.100924.085057.NGUYEN THU GIANG chuyen FT24254069148210 |
| 10/09/2024 5390.83685 | | 200.000 | | 020097041509100850582024EuuY334840.83685 .085039.TRINH THI HOA ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5215.75471 | | 200.000 | | 675524.100924.085055.NGUYEN THU THAO Chuyen tien cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5189.83752 | | 50.000 | | 020097041509100851022024sUDo335489.8375 2.085102.NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.83763 | | 50.000 | | 020097042209100851012024L54S469989.83763. 085102.NONG MY PHUONG THAO ung ho dong bao gap thien tai lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.82797 | | 8.000.000 | | 020097042209100851022024A2Z5835207.82797 .085055.NGUYEN HOAI PHUONG chuyen tien gui chut Tam long den Ba con vung lu yen Bai |
| 10/09/2024 5189.82799 | | 200.000 | | 0200970415091008510420248NDY335528.8279 9.085044.ung ho db cac tinh mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.82820 | | 100.000 | | 020097042209100851042024P806444808.82820. 085057.PHAM THI HONG ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5245.85497 | | 200.000 | | MBVCB.6989613578.ung ho lu lut mien bac.CT tu 0011004397379 NGUYEN THANH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.85499 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989613418.ung ho bao yagi.CT tu 1021860755 NGUYEN CHIEN THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.71483 | | 30.000 | | MBVCB.6989618709.ca nhan hoc sinh quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 3898605923 NGUYEN NGOC TU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.76552 | | 200.000 | | 173973.100924.085106.Ung ho khac phuc bao lagi FT24254505060777 |
| 10/09/2024 5218.76564 | | 500.000 | | 174059.100924.085108.ung ho BAO Yagi FT24254730818390 |
| 10/09/2024 5161.90247 | | 54.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1646622.20240910.66471646622-0775067786_U ng ho dong bao bi bao yagi |
| 10/09/2024 5245.85512 | | 500.000 | | MBVCB.6989618596.UNG HO BA CON VUNG CAO BI LU LUT.CT tu 0481000818979 NGUYEN THI HONG DAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.75654 | | 300.000 | | 674257.100924.085046.LE HIEN TRANG chia se kho khan voi ba con bi ngap ung |
| 10/09/2024 5244.85523 | | 200.000 | | MBVCB.6989619341.Mong mn vuot qua kho khan nay.CT tu 0571000048516 NGUYEN VINH DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.76666 | | 1.000.000 | | 174257.100924.085111.Pham Thi Tuyet ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254860585892 |
| 10/09/2024 5017.75707 | | 2.000.000 | | 936065.100924.085114.DAO THI THUY VAN ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5212.76702 | | 200.000 | | 174378.100924.085113.chia se voi dong bao sau con bao Yagi FT24254778113927 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.75726 | | 50.000 | | 789875.100924.085114.IBFT Dong bao MN ung ho ba con MB thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5212.76740 | | 50.000 | | 675357.100924.085051.NGUYEN THI THUY DUONG Chuyen tien ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5390.82935 | | 102.000 | | 020097041509100851162024X0qM336091.8293 5.085116.Ung ho cac tinh mien Bac khac phuc thiet hai do thien tai |
| 10/09/2024 5243.85543 | | 200.000 | | MBVCB.6989614330.TRAN NGOC BICH chuyen tien ung ho Yagi.CT tu 1015364255 TRAN NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.82978 | | 300.000 | | 0200970422091008511720241G65885975.82978. 085118.ung ho dong bao bi Thiet hai do bao so3 |
| 10/09/2024 5242.85558 | | 200.000 | | MBVCB.6989614713.Ung ho khac phuc hau qua do bao Yagi.CT tu 0121000864527 HOANG ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.77003 | | 200.000 | | 037848.100924.085122.NGUYEN LE VAN Y chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.85574 | | 100.000 | | MBVCB.6989620380.NGUYEN PHAN HAI VAN chuyen tien.CT tu 9982254653 NGUYEN PHAN HAI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.85574 | | 50.000 | | MBVCB.6989619569.DANG KHANH HUYEN ung ho dong bao chong bao lu .CT tu 0591000370229 DANG KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.90304 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1130515.20240910.66471130515-0705865420_B UI THI NGOC DIEP chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.84218 | | 300.000 | | 020097041509100851252024CEpM336222.8421 8.085125.PHAM THI THU HOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.77111 | | 20.000 | | 566448.100924.085125.em mong se som khac phuc duoc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.78004 | | 180.000 | | 400466.100924.085127.Ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5218.78007 | | 500.000 | | 936365.100924.085127.Ung ho dong bao khac phuc thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.77146 | | 30.000 | | 566572.100924.085127.DANG THI HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.77179 | | 300.000 | | 175304.100924.085128.HO MINH TRANG FT24254002046126 |
| 10/09/2024 5215.77233 | | 500.000 | | 445221.100924.085129.Cuu tro dong bao mien nui bi lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1200 of 12028